8°Y²
61977

Roman Fantastique

HÀ-HƯƠNG PHONG-NGUYỆT

Truyện

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE FRANÇAISE
ENREGISTREMENT ET DES DOMAINES
LE 23 novembre 1914
N° 261
CABINET DU GOUVERNEUR

par

L. H. MƯU

&

NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

1ère ÉDITION : Prix : 0$40

Mỗi cuốn đều có đóng con dấu dưới đây

TOME I.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE SAIGONNAISE L. ROYER
39-41, Rue Catinat, 39-41
—
Novembre 1914

Từ nhà kho Quán Ven Đường

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Roman Fantastique

HÀ-HƯƠNG PHONG-NGUYỆT TRUYỆN

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS.

par

L. H. MƯU

&

NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

1ere Édition

Prix : 0$40

Tome 1.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE SAIGONNAISE L. ROYER
39-41, Rue Catinat, 39-41

Octobre 1914

8°Y2
61977(1)

Tiểu-tự

Đồng bang hằng đọc truyện Tào diễn nghĩa, thông hiểu tích xưa, chẳng phải là chẳng ích chẳng vui, nhưng mà coi bây nhiêu đó hoài, lẽ khi cũng mỏi mắt đọc cang-qua, nhàm tai nghe binh-cách chớ?

Xét vậy nên tôi đặt bộ Hà-Hương Phong-Nguyệt nầy ra, thật là truyện đặt theo việc tình người đời, chẳng mượn tích ngoại phang gio diễn, để cho đồng-bang cơn rãnh mua vui, lúc buồn xem tiêu khiển.

Cho hay Hà-Hương là truyện tình, song truyện tình mà đủ nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, tình mà có báo oán nhãn tiền, tình dường ấy cũng nên đọc lấy làm gương, toan giữ mình trọn đạo.

Sự hay dở, khen chê, đều phú mặc lượng đồng bang, tôi mô dám vô lễ mà khoe trước, nhưng mà xin đồng-bang hãy nhớ rằng truyện nầy trong Lục-châu, chư vị khán quan *Nông-Cỗ-Mín-Đàm* từng đọc, vì đã có ấn hành trót hai năm nay; đọc lâu chẳng nhàm, đợi lâu chẳng mỏi; nay nhiều vị lại nài xin in ra nguyên bổn; bởi vậy cho nên tôi chẳng dám bỏ qua, phải vâng làm như ý.

Saigon, le 1er Novembre 1914.

LÊ-HOANG-MƯU.

Từ nhà kho Quán Ven Đường

HÀ-HƯƠNG PHONG-NGUYỆT TRUYỆN

TRÁO CON NHỮNG TƯỞNG CON HƯỞNG PHƯỚC ĐỔI TRẺ NÀO HAY TRẺ BẤT LƯƠNG

Gần chợ Mỹ-lồng, thuộc tổng Bảo-thành, tỉnh Bến-tre, có tên Quế họ Trần, vẫn là tay xuất ư hàng vi, song bổn tánh chơn chất, cần kiệm vô cùng, nhâng bởi lúc nghèo khó cầm tiền cho đậu. Chừng có đôi bạn, lại càng nghèo hơn nữa, nghèo cho đến nỗi cơm không đủ bữa, sớm cháo rau tối cũng cháo rau, quần áo chẳng lành, trưa chải lưới, chiều cũng mang chài lưới. Tuy vậy mà bởi cả hai đều là người biết mạng, nên tâm chẳng động chí chẳng nao, cứ củi lục làm ăn, noi đức ông bà cần kiệm.

Tới năm 1870 trong nhà đã khá, dư để dư ăn, sắm ruộng mua trâu, cho vay đặt nợ; trong có đầy có tớ, ngoài sẳng mọi sẳng tôi, cuộc đời khi giàu chật khách tới luồi, lúc khó không người thăm viếng. Thế thường hay nói: Nghèo thì tự tiện, hễ có tiền rồi thì sanh tánh tự kiêu, như ai kia, chớ như vợ chồng Trần-Quế khác, bởi vậy trong làng nhiều kẻ mến yêu, ngoài xóm hiếm người tôn kính. Trong một năm ấy vợ Trần-Quế thọ thai, tính lại cũng cận ngày nở nhụy.

Gần bên vách lại có vợ tên Thân là Thị-Liến, con của bà Mụ-Lưu, cũng có thai, tháng ngày cũng đồng như một. Tới tuần tháng năm Annam, nhằm mùa cày; Thân mắc chưng ở mướn, còn một mình mụ Lựu ở nhà với Thị-Liến, ngày mồng hai bước đầu giờ thình Thị-Liến chuyển bụng sanh đặng một gái. — Diệp đâu, qua tới đầu giờ ngọ vợ Trần-Quế cũng chuyển bụng, Mụ-Lưu lật đật chạy qua, chập lâu cũng sanh ra một gái. Lúc ấy vợ Trần-Quế ở nhà với con đầy tớ, còn bao nhiêu cũng đều ra ruộng thả cày, vì vậy nên khi vợ Trần-Quế chuyển bụng, con đầy tớ chạy ra ruộng kêu Trần-Quế về. Trần-Quế

về chưa tới nhà, vợ đà khai hoa nở nhụy. Thấy nhà không ai, Mụ-Lưu liền ngụ ý, bèn ẵm con của Trần-Quế ra làm bộ chuồi lau, bước trái về nhà đổi con cho Thị-Liến. Đổi rồi trở qua, lo vầy lửa như thường, vợ Trần-Quế không hay chi cả. — Chừng Trần-Quế về tới nhà, thấy con mừng lòng, lật đật lấy tiền ra tạ ơn bà mụ.

Còn tên Thân khi nghe tin vợ làm bồn, cũng bỏ cày về thăm, thấy vợ bình yên mười phần cả đẹp.

Thoắn mắng, ngày tháng như thoi đưa, bỗng tới năm 1888, hai gái đều đặng mười tám tuổi. Con Trần-Quế đặt tên là Hà-Hương, nhan sắc đẹp đẽ, đành cho nguyệt thẹn hoa nhường, da đâu kém tuyết Lam-Kiều, tóc chẳng nhường mây Vị-Thủy; thiên kiều bá mị, vạng chưởng phong lưu, vợ chồng Trần-Quế tưng tiêu, dường như vàng cao ngọc tốt. Bởi vậy Hà-Hương thấy cha mẹ thương mới được nước, nghinh ngang quen tánh hỗn hào, nữ hạnh thưa như hàng rào, nữ công đà bạch-tuột. Việc thêu tiêu vá may không thuộc, bếp nồi bánh trái chẳng xong, được có một đều đánh phấn soi gương, những nhãnh vàng vòng kiền chuồi. Sáng lo đánh áo quần dạo xóm, tối thì hát lý đờn-ca, chẳng thèm xem sóc việc nhà, còn cũng mặc hết âu cũng mặc.

Còn con của tên Thân là Nguyệt-Ba, nghỉ cũng lạ quá đa, con khác cha mà giống hịch. Nó giống con Hà-Hương cho tới tướng đi tướng đứng, giống cho tới giọng nói giọng cười, nhan sắc cũng bằng nhau, song khác tánh ăn nết ở. Nguyệt-Ba con nhà nghèo, lam lụ quần bồ áo vãi, mà không hay đôi mách ngồi lê, nữ công nữ hạnh vẹn bề, trong chốn thôn quê có một.

Thuở nên chín mười tuổi, Hà-Hương và Nguyệt-Ba học một trường, bởi vậy Hà-Hương thương Nguyệt-Ba như ruột rà, lớn lên thường bữa lại qua chuyện vãng.

Trong làng có nhà bọ Đậu tên là Nghĩa-Sơn, giàu có lớn, trai nhà tên là Nghĩa-Hữu, tuổi đà mười chín, mà chưa có chốn vầy duơn, tánh không ưa học hành, hão dựa vách lầu xanh trường sủy. — Ngày kia có bác của Nghĩa-Hữu là Đậu-kiến-Đước tới viếng, thấy vẻn mặt Nghĩa-Hữu hỏi thăm, Đậu-nghĩa-Sơn nghe liền thang, hỏi làm gì thứ con oan đàng chi địa. — Kiến-Đước hỏi: « Sao không coi nơi nào cho nó, để nó thả luống tối ngày, chú nó dốt gì mà chẳng rỏ câu: Nam đại bất hôn như liệt

mã vô cương, lỗi ở nơi mình trở trách con ngỗ nghịch. — Nghĩa-Sơn nói : Tôi cũng đã chọn lựa, mà chưa gặp chô hiền, chẳng luận nơi nhiều bạc nhiều tiền, miễng gái cho tuyền đức hạnh. — Kiến-Đước liền đáp rằng : Sao lại không có ; vậy chớ chú nó không biết con Hà-Hương là con gái Trần-Quế hay sao ? Năm nay nó cũng chừng mười bảy mười tám lối đó ; nhà Trần-Quế cũng là xứng đáng, lại thêm hai vợ chồng tánh ý hiền lương, nhỏ lớn đều thương mến ; như chỗ đó vậy cũng là xứng đôi vừa lứa rồi, còn kén chọn nơi nào nữa » Nghĩa-Sơn nghe nói mừng lòng, cậy anh đi với mình qua đó.

Tới nhà, Trần-Quế chào mừng tiếp rước, phân ngôi chủ khách khuyên mời, Kiến-Đước mới bày chuyện lứa đôi, cho hai đàng kết cấu. Chữ thiên thành giai ngẫu, khiến nên nguyệt lão xe săng, hai đàng thoạt nói thoạt ừ, giàu với giàu làm suôi dễ quá.

Trần-Quế chịu gả Hà-Hương cho Đậu-nghĩa-Hữu là con Đậu-nghĩa-Sơn, liền cho hẹn ngày dựng lễ hỏi, rồi cho đi lễ cưới, chẳng cầm cọng lâu ngày. Bên trai bên gái đều giàu, đám cưới phải lớn, chẳng cần thuật lại.

Hà-Hương về nhà chồng, chẳng những làm dâu thưa thớt, lại quen tánh hỗn ẩu với chồng ; đặng đôi ba tháng rồi lại càng hỗn hơn nữa. Chẳng kể bề trên kẻ dưới, không chừa thân thích bên chồng, vợ chồng họ Đậu mỗi lòng, muốn tính phức cho xong mà ngặt chút con mình đắm sắc. Vợ chồng họ Đậu mới mua một cái nhà nhỏ nhỏ, cho Nghĩa-Hữu ra riêng, lớp thì cho bạc cho tiền, lớp sấm đồ sấm đạt.

Ra riêng rồi, Hà-Hương trống chưng trống cẳng, đầu dọc ngang, ngang dọc một mình, tiếng đời ví : chồng là chúa vợ là tôi, như ai kia, chớ như Hà-Hương thị chồng như thảo giái. Lại sanh tâm đỏ bác, chưa bao lâu thua hết bạc tiền, bày giờ mới tới phiên, cầm vàng rồi bán giấy. Thiếu tiền góp chúng nó kêu ó dậy, Nghĩa-Hữu mê mà thấy vậy cũng rả mê, Hữu mới trở lộn về, to nhỏ cùng cha với mẹ.

Vợ chồng Đậu-nghĩa-Sơn nghe nói tức mình ấm ách, ví tợ tế cây, bây giờ đây biết tính sao đây, gỡ cho đặng mối dây oan nghiệt.

Vợ chồng Nghĩa-Sơn mới nói : Thôi ! con về bên nhà với nó, lúc đêm hôm to nhỏ cùng nhau, như mà nó chịu thôi, con kiếm vợ nó kiếm chồng, mẹ cho nó hai ngàn đồng bạc hiện.

Hữu nghe lời về nói chuyện, Hà-Hương thầm ý chịu liền: « lúc nầy mình thiệt túng tiền, thầy, ráng chịu đỡ rồi ngày sau sẽ tính. »

Sáng ngày, Hữu lật đật về thưa lại cùng cha mẹ rằng : Hà-Hương chịu như lời. Vợ chồng họ Đậu mở tủ lấy hai ngàn (1500 bạc giấy, 500 bạc đồng) dặn Hữu dẫn Hà-Hương tới làng, chồng hiện ra cho nó.

Hữu thật không đành bỏ vợ, tưởng trăm năm nào ngờ rẽ hai phang, sắp lưng đi mà lụy nhỏ đôi hàng, tâm như đao cắt, thở than đà không xiết.

Hà-Hương thật lòng nàng chí quyết, mảng ham hai ngàn nào biết nghỉ chút tình sâu, lảnh bạc rồi nàng mới mau mau, trở lộn-lại nhà cha với mẹ.

Nói về vợ chồng Đậu-Nghĩa-Sơn, bỏ được con dâu rồi thì mừng, mới tính kiếm nơi khác mà cưới cho con là Nghĩa-Hữu. Vợ mới nói : « Xưa kia, mình tưởng vợ chồng Trần-Quế hiền lành, sanh con tử tế, ai dè đâu cây ngọt mà trái lại chua le, mình làm suôi chỗ nhà giàu mà chẳng ra gì, chuyến nầy ba nó để cho tôi kiếm dâu coi thử. Chẳng nệ nhà nghèo khổ, miễng là gái lành nghề thêu thiếu vá may, công hạnh dung ngôn cho có mới hay, chớ như ba nó vậy, mảng có giả lửa mà mắc. Để tôi làm cho bỉ mặt. mới nghe con Nguyệt-Ba là con của thị Liến thiệt nên, trong xóm làng thảy thảy đều khen ; Cha mẹ dữ mà sanh gái biền mới quí cho chớ.

Đậu-nghĩa-Sơn chịu cho vợ định hôn, rạng ngày vợ họ Đậu qua nhà Mụ-Lưu, trầu nước xong xuôi, mới gạy chuyện Nguyệt-Ba ra hỏi. Đảm-đạo đôi hồi, rồi lại đổi làm suôi với bà mụ. Mụ-Lưu nói : « Tuy tôi là bà nó mặt dầu, song hãy còn có cha nó, tôi đâu dám tự chuyên, nói vậy hay vậy để cha nó về đây, tôi hỏi qua rồi sẽ nhắn tin cho mợ biết. » Một chập, vợ họ Đậu từ giã ra về, Mụ-Lưu theo đưa khỏi cữa, rồi trở vào kêu con là Thị-Liến mà nói rằng : « Con vẫn biết con Hà-Hương là ruột cũa con, còn con Nguyệt-Ba là con nuôi ; nay vợ chồng Hà-Hương xa nhau còn trông có ngày trở lại, vì Nghĩa-Hữu còn thương nó lắm. Nếu đem Nguyệt-Ba mà gã cho Nghĩa-Hữu chẳng là giứt đàng ân ái của Hà-Hương, đã biết lời tục ví ; sanh dưỡng ấy đạo đồng, chớ mẹ xét kỷ lại chữ sanh nặng hơn chữ dưỡng, xưa kia mẹ lập tâm đổi tráo như

vậy là có ý sau cho cháu nó hưởng lấy gia tài, cùng là đẹp mắt nỡ mày vui câu xuất giá, có dè đâu tệ tình cha chả, làm cho rời rả gối chăng, vậy chừng cha nó có về con ráng mà đón ngăng, đừng để nó làm nhăng chịu gả, đa nghé. » Sắp đặt vừa yên. Thân quảy giỏ cá bước vào. Thị-Liến lo cơm nước dọn lên, rồi ngồi xề lại một bên thuật chuyện. Lại rằng : « Vợ chồng họ Đậu tuy giàu mà độc hiểm, nếu gả Nguyệt-Ba vào đó, chẳng khác nào đem con tới cửa thứ mười. — Thân nghe nói vùng cười, ta biết rỏ họ Đậu là người chơn chất, tại con Hà-Hương nó rậm rật, dầu cho tánh Phật cũng la ; nay họ Đậu đầu muốn kết suôi-gia, cũng nên chịu cho con ta no ấm. — Nguyệt-Ba, cha hỏi, lời ngay con khá bẩm, đừng nói dấu chẳng xong, vậy chớ con đành Nghĩa-Hữu hay không, nói thiệt đừng mong xảo trá, như ưng thì cha gả, con không đành dạ thì thôi, đừng để cha ừ lở ra rồi, làm chuyện lỗi thôi không đặng ? — Mụ-Lưu và Thị-Liến ngó Nguyệt-Ba nháy mắt lắt đầu, ra dấu biểu Nguyệt-Ba đừng chịu, song Nguyệt Ba vô ý không thấy, nên trả lời rằng : « Thưa cha phận gái mười hai, nên cùng chăng tại lòng cha sở định. Vẫn biết lời tục ví : ép dầu ép mỡ, không ai nỡ ép duyên con mặc lòng, chớ xét kỹ lại đạo làm con, áo bận khỏi đầu ít có. »

Thân nghe con nói như vậy, khoái ý cười rè ; cơm nước xong xuôi, lo vát cày ra ruộng ; may đâu lại gặp Đậu-nghĩa-Sơn, hai đàng giao ước. Thân nói : « Tôi chẳng phải như người ta đòi năm lễ bảy lễ, tôi cầu cho đôi lứa thành gia, tự ý anh tính cho tiện việc nhà, ba xôi nhồi một chỏ cũng đặng mà. »

Còn Mụ-Lưu với Thị-Liến thấy việc không xong, mới tính qua nhà Hà-Hương, mách thót.

Nói về Hà-Hương, ngày lảnh bạc ra đi, trở lộn về nhà cha mẹ. Vợ chồng Trần-Quế giận lẫy không thèm chứa, Hà-Hương qua nhà Mụ-Lưu xin tá túc. Mụ-Lưu nhằm thế không kham, bèn xuối Hà-Hương ra Chợ-giữa mua nhà mà ở. Hà-Hương nghe lời, ra mua một vuôn nhà lá ở đó ; lạ chi, hễ hoa xuân thắm mọc càng giữa chợ, biết mấy ngàn ong bướm lại qua, thầy Cai thầy Phó lân la, Chệc-khách Chà-và luôi tới ; nhà rần rần như hội, Hà-Hương những nhảnh vòng vảng, lại có tụ tập quân oan, để làm tay sai khiến.

Bữa nọ Hà-Hương đang ngồi, trẽ vào thông tin rằng có bà Mụ-Lưu tới, Hà-Hương lật đật ra rước vào trò chuyện. Khi trà nước đãi đằng rồi, Mụ-Lưu mới tỏ bày, sự tích tráo con đổi trẽ; lại rằng: « Từ ấy nhẳng nay, bà bưng kính miệng bình, không dám hở môi cho ai biết, nay mà bà tỏ thiệt, cháu khá tua phòng ý như thành, nếu lậu ra sanh việc chẳng lành, e không khỏi lụy mình mà chớ. Buổi trước bà làm như vậy đó, vì bà vị tử tôn tát phú quí, kế gian, dè đâu nay rời rã keo san, đến đỗi phụng loan rẽ cánh. Phải hay trước gia môn bất hạnh, cũng là mạng cháu hạp khiết thô phạn như vầy, bà chẳng thèm nhọc sức ra tay, bà cũng chẳng tư trùng la miến. Tuy vậy mà cũng còn may một chuyện, may là may Nghĩa-Hữu còn quyến luyến tình xưa, ruồi thay, cha của cháu là thằng Thân nó bất tri cơ, nó ngở con Nguyệt-Ba là con ruột của nó, nên nó chịu gã cho nhà họ Đậu rồi. Bà cũng xét hết; ruột bỏ ra da bỏ vào thậm lỗi, nên bà kiếm lời hay sớm tối đón ngăng, bởi cha cháu nó bất tuân, nên bà đã vô phang định liệu. » — Nghe phân cạn Hà-Hương mới hiểu, mồ hôi tuông đượm giọt ướt mình: « Bà ôi! nếu vậy thì chuyện nầy khó nỗi làm thinh, chữ hiếu trọng chử tình cũng hậu. Như Nguyệt-Ba với cháu là kết chị em tử ấu, nay có lý đâu nó lại làm như sấu giành mồi, vậy thì để cháu theo bà về hỏi thử coi, hơn thiệt đường bao cho biết. »

Nói rồi, bà cháu ra đi riết, mãng chuyện trò phúc đã tới nhà, Nguyệt-Ba trong cửa bước ra, chào bạn đàng xa mới tới. Hà-Hương rằng: « Mới nghe bà nói lợi, rằng con Hai nó vui chữ vu qui, tôi mừng lòng lật đật ra đi, qua thăm hỏi chỗ nào cho biết. — Nguyệt-Ba mới tỏ bày sự thiệt: « Vốn gần đây chớ lạ xứ nào đâu, bởi đôi bên ý hiệp tâm đầu, nên cha tôi gã về làm dâu họ Đậu. — Ủa! nói vậy Nghĩa-Hữu là chồng bậu, (Hà-Hương vả nói vả cười) nầy Hai nó ôi! nghe tôi phân cho thấu ngọn ngành, như tôi với Nghĩa-Hữu, Hai nó cũng biết, đầu cho vô oan trái bất thành, Hai nó lại nỡ đành làm vậy. Lẽ nào chịu chồng em chị lấy, lý nào đem duyên chị thế em, làm sao cho miệng thế khỏi dèm, tính sao vẹn tình em nghĩa chị, mới phải cho chớ. Hay là con Hai nó nghe lời vỗ mà không kiệp nghĩ, chớ như việc vợ chồng tôi, cách sơn cách thủy dễ cách lòng, nay tuy xa có thuở cũng tương phùng, vậy thì con Hai nó khá

nghĩ việc thì chung mả sữa lại, Thiếp dầu có lỡ duyên kim cãi, như Kiều bán mình tử ngãi Kim-Lang, Hai nó cũng chẳng nên học làm chi cái thói Túy-Vân, ngừa lúc biến ầm chảng Kim-Trượng.—Nguyệt-Ba rằng: « Niềm bậu bạn tôi đâu chẳng tưởng, nhưng mà, xin cô xét giùm cho tôi là gái có cha, phận làm con đâu dám cãi qua, áo mặt khỏi đầu đà chẳng được. Cô Hai cũng rỏ, giai ngẫu tự thiên thành định trước, cuộc trái oan mơ ước đặng đâu, phải chi mà cột nọ tiềm trâu, cô Hai trách tôi ham cũa tới vườn đâu cho đáng. Xét kỹ lại mà coi, tôi thiệt chẳng ôm hoa rao bán, cũng không lòng tham váng bán thuyền, Cô những dầu lỗi hẹn lỡ duyên, cũng tại bởi bất nghiêm nhi thất vị. Pnải mả họ Đậu lòng còn đoái nghĩ, xin cô miễng chấp, lẽ nào đi gieo lý thả đào, bởi duyên kia sao nợ ấy sao, họ Đậu mới cưới tôi vào sửa trấp. Cô Hai mựa đem lòng nê chấp, duyên nợ trời xuôi gặp há vong, giai ngẫu nầy dầu có chẳng xong, trên sở định tại lòng nào biết. — Nói vậy Nguyệt-Ba mi chí quyết, cướp chồng minh chĩnh thiệt to gan, tưởng chị em phân cạn lời vàng, chớ nói gi muốn ngang giọc, ta giọc ngang cũng đặng mả. »

Dứt tiếng, Hà-Hương đứng dậy ra di ; về tới nhà ăn không ngon nằm không ngũ, năm canh thức đủ, nhan sắc kém phai, trâm nọ biến cày, tóc kia biến gở. Đêm ngày lo sợ, lầm lở tơ duyên, bởi vậy ngồi không vững đứng không yên, đeo dạ ưu phiền, sầu riêng tình cựu. Xuống bút đề cho Nghĩa-Hữu, sai tớ nhà Ba-Trạnh đem thơ: « Phùng xuân ôi! mi chớ dật dờ, ráng tận tâm trung chánh, bộ mầy coi bãnh lãnh, nói làm sao cho ảnh qua đây, phải cho trọn đạo tớ thầy, đừng bán đồ nhi phế, nghé. »

TRÍ SÂU THUYẾT-KẾ THÂU NGHĨA-HỮU
LÒNG ĐỘC ÂM-MƯU HẠI NGUYỆT-BA

Nói về họ Đậu, khi cưới hỏi xong xuôi rước dâu về nhà chồng. Nguyệt-Ba vào làm dâu tài đức gồm no, mọi bề khôn khéo ; thân thích bên chồng yêu mến, trong nhà trên dưới cũng đều thương ; bởi vậy cho nên họ Đậu mừng lòng, nâng niêu dâu hiền dường ngọc.

Ngày kia, trời trong gió mát, bóng chiều đã xế đầu non, Nghĩa-Hữu ra ngoài ngó mông, phúc chút động tình nhớ bạn. Nhớ những lúc vào màng ra trướng, nhớ những khi kề gối phụng dựa màng loan ; nhớ cho tới tiếng nói tiếng cười, nhớ cho tới tướng đi tướng đứng. Nghĩa-Hữu đứng thở ra chắt lưỡi, dạ nguồi nguồi chi xiết nỗi thương; thấy kẻ qua người lại bên đường, trông cho thấy mặt Hà-Hương mà chẳng thấy ; thơ thẩn mỏi chơn không đứng, Hữu mới ngồi trên một khúc cây, tay chống tráng mắt đượm nhuần ; bỗng nghe có tiếng sau lưng, kêu cậu hai vẳng vẳng ; Hữu mới xây lưng ngó lại, thấy một người bộ tướng đình giàng, mở tuối ra lấy một phong thơ, trao cho cậu rồi khoanh tay đứng đó ; Hữu xem thấy sự tình chưa rỏ, gượng làm vui với lấy phong thơ ; bảo gã kia đứng đó mà chờ, đợi cho cậu mở thơ coi thử.

THƠ RẰNG :

Ngồi buồn tạm bút,
Tỏ dạ phụ lang,

Kính thăm anh đôi chữ bình an, Xin quân tử nghe em phiền trách. Kể từ thuở vợ chồng xa cách, em lần tay tính đã mấy trăng, Vì cớ chi bặt tích vắng tăm ? Lời trái phải cũng không tính tới. Anh dầu có nơi nào bạn mới, Cũng cho em rỏ nỗi sự tình, Làm chi em vắng vẻ một mình, Tức tối bấy đau lòng tha thiết ; Nhớ bạn ngọc đoạn sầu chi xiết, Thương thầm anh tấc dạ ủ-ê, Chắc mẹ cha dạy đó thú thê, Nên anh biệt bấy lâu không tưởng tới, Anh dầu có nơi nào quyền quới, Em cũng nguyền giữ tiết cho nguyên, Trai như anh chẳng thiếu chi duyên, Gái như thiếp lại thiếu chi người bạn thắm, Nhưng mà, niềm chồng vợ còn thương nhau lắm, Anh nỡ nào phụ rẫy cho đành ; Chẳng nhớ câu giai ngẫu tự thiên thành, Nỡ quên chữ lương duơn gio túc đế. Ngồi vắng vẻ tai nghe tiếng dế, Dế kêu sầu đứt ruột đòi cơn, Đêm năm canh nằm nghỉ trách duơn, Ngày sáu khắc than thân tuổi phận. Ngồi trông bạn trông rồi lại giận, Giận rồi thương, thương rất đỗi thương, Nói ra thì tê lễ phô trương, Bằng không nói nín đi thì dại, Dầu phụ thiếp cũng vài lời trái phải, Anh nỡ quên bến củ đò xưa, Lời bạc tình bụng thiếp cũng chưa, Sao anh lại dứt đàng Ô-thước, Em dầu nhớ

nhớ trong tích trước, Thiếp dầu thương thương gió nhớ mây, Biết cùng ai khuya sớm cho khuây, Một mình thiếp vào ra trướng liễu, Hồi khi trước cũng không ai biểu, Anh đừng thương ai nỡ ép duyên, Căn nợ nầy dầu có đảo điên, Em cũng nguyện một lòng trực tiết. Thiếp xa bạn trời cao có biết, Em lia anh đất thấp dễ hay. Tuyết đông thiên sương tạnh gió day, Trời lạnh lẻo tôi nằm vẫn vẻ, Buồn ngó lên thấy chim thỏ thẻ, Rầu nhình xuống cá lội vởn giơ, Tức mình nầy câm giận ông-tơ, Đau dạ bấy hờn thay bà-nguyệt, Xe chỉ thắm xe lơi không thiệt, Chắp mối tơ chắp đối nên lia, Anh xa em như khóa xa chìa Chàng xa thiếp như kim xa chỉ. Ngồi mỏi mệt nghiêng mình nằm nghỉ, Ứng mộng linh xem thấy rõ ràng, Nhình bóng anh bước tới vén màng, Ôm cổ thiếp tay choàng qua mái tóc, Thiếp ngồi giậy và mừng và khóc, Tỉnh giấc nồng mới biết chim bao, Kiến mộng linh dã-dượi thêm đau, Trăm đoạn thảm chàng ôi ! có biết, Trăm năm giữ một lòng trực tiết, Thà một mình chàng cho trọn chữ thiên kim, Phải chi em có cánh như chim, Lén tới đó thăm chàng kẻo nhớ, Mười đêm nằm đêm nào cũng mớ, Đợi tin chàng hè mãng qua thu, Em ngoài nầy khác thể như vọng phu, Chàng ở trông như cá kia gặp nước. Em dầu nhớ biết làm sao được, Dầu mấy năm cũng phải đợi trông, Em xa anh như bướm xa bông, Chàng xa thiếp như ong lạt nhụy. Ngồi nghỉ tới dòng châu hột lụy, Đêm đêm nằm nước mắt rưng rưng, Nay gởi lời kính lạy phu quân, Sao vậy cũng dời chưng gặp mặt.

Ký tên : HÀ-HƯƠNG bái.

Hữu đọc rồi nhào lăng ra khóc, đấm ngực kêu trời, tại bởi ai, một đứa một nơi, người thang kẻ khóc. Trạnh mới kể nỗi niềm tơ tóc, rằng Cô tôi nhớ Cậu trằn trọc canh thâu. Tội nghiệp Cô hai tôi thương Cậu hết sức, Cô tôi nói, Cậu mà không ra chắt cổ cạo đầu, theo ông thầy Đương mà qui y thọ phái, Xin Cậu suy đi xét lại, cuộc ở đời ai biết đặng lòng ai, bây giờ đây mới rỏ bụng Cô hai, thương cậu biết để đâu cho hết. Cô tôi một hai đòi chết, để cậu lại cho an nơi, sống làm chi chồng góc biển vợ chơn trời, ngày tháng mỏn hơi trông đợi. Hữu mới nói : « Thôi mầy về nói lại, lối bảy giờ tao tới Cô mi ; Ủa, mà thôi, mầy đứng đợi tao đi, về sửa sang khăn áo.

Nghĩa-Hữu về sửa san khăn áo, rồi ra đi theo Trạnh; lúc dọc đàng, Hữu thang cùng Trạnh rằng: « Tử ngày ta với Cô mi cách mặt nhau, ta cũng muốn tới luôi thăm viến lắm chút, ngặt vì nhà Cô mi dập diều giai nhân tài-tử, nhộn nhàn quới-khách vương-tôn, nghĩ như ta tới mà Cô mi biết niệm tình xưa nghĩa-cũ chẳng nói chi, nếu cô mi kỳ hậu giã bạc, dĩ ngãi vi thủ, xô sấp xô ngữa ra, có phải là tàm tu mãng diện chăng! » Trạnh nghe nói mấy lời, liết mắt ngó Nghĩa-Hữu, chiếp miệng cười cợt, và nói chầm bẩm rằng: « Thưa cậu, bộ khi Cậu không ưa nói thửa cho bỏ sao chớ? Mắt Cậu dầu chẳng thấy, tai kia chớ vội nghe, miệng người thì có, tin lai văn thì không, dễ nào Cậu lại chẳng biết, lưỡi mối miệng lắng âu hãng. Từ ngày cậu đuổi Cô tôi ra khỏi nhà, từ ấy chí nhẳng nay, Cô tôi thật ăn không ngon nằm không ngũ, năm canh thức đũ nhan sắc kém hư, mười bữa như một, cứ lệ chiều ra đứng ngỏ tư, chống mắt ngó mông mà trông Cậu. Vẫn biết cuộc ở đời, ai đo được lòng người tốt xấu, đờn bà cũng hiếm tay, hễ vắn mặt chồng trên bộc trong dâu, như ai thì Cậu nghi vậy cho phải, chớ như Cô tôi, chim xanh đã ngăng rào, cứ lấm lúc ở nhà, đóng cữa trước mà gìn vàng, gài cữa sau mà giữ ngọc, chớ phải chơi sao Cậu. Cô tôi nhớ Cậu cho đến đỗi, năm canh trắng trọc, lòng tơ không phúc đỗi dời, Cô cũng có nói với tôi: cùng Cậu xưa trót đã nặng lời, cớ ấy nên dầu tháng đợi năm chờ bao quãng. Tuy Cô tôi ở một mình mặt dầu, Tạ-Còn mà láng cháng, cần gì tới tay tôi, Cô tôi quăng thoi cũng oãn nữa mà, Vương-Tôn nào mà đám lân la, quới khách cũng khó qua khôn lại. » Mãng luận bàn trái phải, bỗng đâu đã tới nhà; Hà-Hương trong trướng bước ra, mừng nghĩa cũ mà sa nước mắt! — Hà-Hương chạy lại ôm Nghĩa-Hữu khóc và kể rằng: « Bấy lâu đành cách mặt, nay phĩ nguyền cầm sắc sum vầy; Thằng ba Trạnh đâu, mi tua khá nằm đây, đặng lát nữa có đưa cậu mầy về bển. » Nói rồi đem nhau vào phòng, kể mấy nỗi sự tình mấy trăng cách bức; Hà-Hương rằng: « Tự thử chí tư, thiếp cũng ngỡ ôm tùng nhờ bóng, có dè đâu thân Các-đẳng dãi nắng tấm mưa cũng vì chàng phụ rẫy nghĩa xưa, chẳng nghĩ cuộc sớm trưa trong trướng. — Hữu nói: « Ta vẫn biết phu thê là

nghĩa trượng, bởi vậy ngày nhẫng đêm lòng tưởng dạ trông, dốc trăm năm đó vợ đây chồng, hay đâu nỗi tiền tài phân nhơn ngãi. Trên cha mẹ dầu không tưởng đoái, dưới nàng sữa san cho phải đạo dâu, cái nầy không: Nàng làm cho phúc thủy nàng thâu, tới đến đây, dẫu muôn thăm ngàn sầu cũng chịu, chớ biết sao bây chừ. — Hương khóc mà rằng: « Nghĩa-nhân ôi! Cuộc đời, trí giã thì tự xữ, ngu giã để quan phân, em nghĩ cũng đã cạn, trên không thương dưới há dám gần, em ôm bụng chịu ra đi, bởi đương ngộ biến em phải quyền như vậy. Em cũng tưởng ra rồi liệu nắng bề nào che theo bề nấy, lại em cũng nghĩ bể người mà viễn lự vậy vô ưu, em mong lòng hiệp nghĩa thơ cưu, có dè đâu em ra khỏi cửa rồi, vi chẳng khác mộc lưu nang phẫn. Từ ngày em nghe thiên hạ đồn rằng chàng cưới con Nguyệt-Ba đến nay, ruột thiếp đau từ đoạn, nay may mà gặp mặt chàng đây như hạng gặp dào, vậy thì duyên xưa sao nay tính làm sao, xin chàng tỏ âm hao cho hẳng. Chớ phải chi thê một chàng thú thê cho đáng, cái nầy thiếp còn sống sờ sờ đây, chàng lại cưới con Nguyệt-Ba, hay là chàng mải thiếp phải cùng chăng? Chàng nghĩ mà coi, vợ chồng mình tình mặng muối chẳng bằng, chàng nỡ phụ gối chăng từ ấy. Nghĩa-nhân ôi! Chàng mà bức thiếp thiếp cũng đành phận vậy, nhâng mà thiếp lo, uổng cho danh giá chàng đáng mấy bõi chàng ôi! phận thiếp cũng như, hoa lạt nhành dầu có nổi trôi, đem thân lưu lạt giang hồ rồi, bao quãng nổi sóng giỏi gió vập. Phãi chi mà xưa cội liễu nảy chồi cho gấp, ngày nay vợ chồng ghét bõ nhau, chàng cũng còn cố cập chút tình thâm; Nghĩa-nhân ôi! gánh chung tình thiếp đã cạn tâm, xin chàng nghĩ lại, nếu mà chàng bõ lấy các lầm ngọc trắng.

Hữu nghe nói ngồi làm thinh lẳng lặng, hình như lóng tiếng đờn bãn oán Tần-Cung; Hà-Hương càng khóc càng ửng đỏ má-hồng, Nghĩa-Hữu càng trông càng khoái. Tục đời ví thương quá nên hóa dại, mắt rưng rưng không nói lại một lời, ôm Hà-Hương mà hun, ruột rối bời bời, vậy mới biết sắc nước hương trời rất mạnh!

Nói về Ba-Trạnh vâng lời Hà-Hương nằm nơi vắng mà đợi khuya đưa Nghĩa-Hữu về, trống đã trở canh ba mà Trạnh mãng nghe thúc thít trong buồn, ngoài nằm không nhắm mắt. Thình lình Trạnh vụt ngồi dậy, bộ sợ như kẽ đi rừng mả ngộ chúa

Sơn-lâm, Trạnh vừa muốn đâm sầm, chạy vô buồn cứu vực. Cũng vì Trạnh nằm thao thức, lóng nghe tất sự tinh, bây giờ sao lại làm thinh, sợ Cô với Cậu liều mình tử sinh không hãng. Chẳng dè chưa bước chơn khỏi váng, Trạnh nghĩ ra vùng nói oãn một mình : « Ối ! lạ chi cái khối tình, ong xưa nhìn hoa cũ ! « Hà-Hương nghe, hỏi : Trạnh thưa rằng : « Canh gà đà đếm đủ, xin chũ chớ dằn đà. » Chập lâu Nghĩa-Hữu bước ra, cùng Ba-Trạnh đảng nhà trở lợi. Hữu nói : « Như nàng có thương tình tưởng ngỏi, đừng nệ công sớm vãng tối lai, đứng đợi ta lối cửa ngỏ thầy Cai, ta đến đó biệp vầy đôi lát.

Hà-Hương theo ra đưa Nghĩa-Hữu : Biểu Trạnh rọi đàng đi trước, vợ chồng giỏi bước theo sau, tội nghiệp Nghĩa-Hữu nghe Hà-Hương thúc thít chừng nảo, ruột thêm đau như cắt. Hà-Hương mới nói : « Đêm nay vợ chồng biệp mặt, khúc độc đã tỏ bày; như phận tôi bấy chừ, chặt lỏng cũng ở tay, nhờ ơn chàng tế độ. Xin chàng hảy hết lòng chiếu cố, mựa chấp nê giận lẫy khổ thân tôi ; thành lở tang chàng ra sức đấp bồi, loan phụng mới sánh đôi như trước. Lời tục nói : Nước mà đổ bất khó hốt đầy lại được, như ai kia mà rằng, chớ như chàng mà còn thương, đầu cho chuyện ngược tính cũng xuôi. » Choàn tay ôm Nghĩa-Hữu mà khóc vuỗi, Hữu thấy vậy cũng khôn nguôi tất dạ. Tiếng đời ví nghĩ ra phải quá : « Thật là sắc bất ba đào mà thành ngả quán xiêu. » Ngọn đuốt soi hai má ửng điều, Hữu trông thấy càng đấm yêu nhan sắc. Hữu mới nói : « Nàng chớ vội tuôn rơi nước mắt, chẳng nay thời mai, chẳng mai thời mốt, vợ chồng ta cũng đặt tương phùng, cùng nhau chăng gối đã chung, lẻ nào lại phụ nhau sao phải. — Hà-Hương nói : Xin chàng hảy suy đi xét lại, biết lòng trên tưởng đoái cùng chăng ? Thiếp thương chàng vẹn đủ mười phần, vậy mà thiếp hãy còn lo, lo biển ái với nguồn ân lơ lảng. — Hữu rằng : Trên dầu chẳng nghĩ tình đành đoạn, anh nguyền khôn rẻ phụng lìa loạn. Thà cùng nhau thát xuống suối vàng, cho trọn nghĩa tào khan từ ấy. — Hà-Hương nói : Chàng chẳng xét nỡ phân như vậy, đạo sanh thành dám lấy làm khinh, vỉ chi một nét chử tình, chàng nghĩ lại đó mà coi, đi thất hiếu hũy mình sao phải. Chàng có than thỉ ỷ ôi cho lắm, cha mẹ đầu tưởng đoái; còn cục nợ oan gia là con Nguyệt-Ba chàng giao lại cho ai ? Đờn bà ai cũng như nấy, dễ nào đành cho chồng một vợ hai, thà một

gảo một chinh, dầu có khó đói ăn một ngày một bữa. Thiếp mới hay con Nguyệt-Ba đả có chữa, lẽ nào vì một tôi cho hư cữa hại nhà. — Hữu nghe thấm ngầm thở ra, nhớ đến Nguyệt-Ba mà nổi ốc. (Tánh sợ vợ mà hay nói bốc, chuyện nầy lậu ra, con Nguyệt-Ba nó mả không kéo đầu thi cũng niếu óc phải chơi) ngần ngừ chảng mới bày lời, làm trai đứng trong đời xử thế. Tay co mà vững, dầu việc chi cũng dễ, một vai gánh hai thùng, nó mả không nghe thi ta phế nó để chi; nàng đừng lo, có đàng dài mới biết sức ngựa đi, nói thì nói vậy chớ nay chưa biết lẽ gì cho chắc. » Thưa cậu tới nhả. Hà-Hương nói : Thôi mình vô đi, tối mai tôi với thằng Trạnh đợi mình trước nhà thầy cai, mình nhớ ra đi, đừng quên nghé.

Qua đêm sau, trời vừa tối Hà-Hương kêu Trạnh đi, tới trước cửa ngỏ thầy cai đứng đợi, tới khuya mà không thấy Nghĩa-Hữu ra, chẳng biết làm sao mả thất tín. Bỗng đâu trời nổi giông nổi gió, mưa đổ như xối, Hà-Hương với Trạnh mới chạy vô cửa ngỏ thầy cai mả đụt. Cữa thi nhỏ mưa thi lớn, nên Hà-Hương quần áo ướt dầm, lạnh rung bây bẩy.

Nhà thầy cai chung quanh có rào một vuông tre rậm rạp, trước cữa ngỏ lại có một cây liễu che phủ xủ nhành ; trước thì lộ quan, ba bên thì ruộng rẫy. Giọt mưa tuôn rỉ rả, tiếng dế khóc bên thềm, Hà-Hương nghĩ đến nổi niềm, ruột đau từ đoạn. Gió thổi đớn tre nghe thảm thiết, còn cây liễu thi mưa nhỏ sa đọt vắn đọt dài. Hà-Hương mới ngâm một bài, than thân trách phận.

Thơ rằng :

Lã chả mưa sa điểm bạc đầu.
Mịt mù mây phủ biết là đâu !
Trước than tiếng đỗ muôn ngàn thảm,
Liễu khóc lụy tuôn mây đoạn sầu.
Người lánh trong màng ôm dạ nhớ,
Kẻ ra chờ ngỏ quặn lòng đau.
Ai trêu duyên thiếp chi cho rối,
Tan hiệp dường ni hận biết bao.

Hà-Hương ngâm thơ rồi ngồi sa nước mắt, nghĩ nổi cay đắng ngậm ngùi, oán Nguyệt-Ba bất tận. Đợi Nghĩa-Hữu tới đầu canh ba mà chẳng thấy, liều tắm mưa mà trở lại nhà, sầu thảm biết sao kể xiết. Về tới nhà Hà-Hương thay mình rồi

nằm lăng qua lộn lại, giấc nhắp chẳng yên, nghĩ chẳng biết làm sao mà tình nhân thất tín. Sáng ngày Hà-Hương ướm lạnh, ngáp chảy nước mắt sống, dả dượi muốn đau; tại bị đầm mưa, phần thì năm canh thức đủ. Chiều lại Hà-Hương kêu Trạnh biểu rằng: « Mi hảy đi vô trong xóm, dọ coi tin tức làm sao? Nói với cậu mi: tao nhướm bịnh đau, biểu rạ cho tao nói chuyện. »

Nói về Nghĩa-Hữu, về tới nhà đà gần sáng, kêu Nguyệt-Ba mở cửa bước vào, Nguyệt-Ba mới hỏi âm hao, theo con nào mà khuya vậy?— Hữu nói: « Mới ra gặp thầy Cai liền cậy, đi ra làng với thầy mới về, con nào đâu trong chốn nhà-quê, đừng bắt chước ghen tương xấu lắm nà, cứ giữ việc gia tề nội trợ, thì hay hơn mà. — Nguyệt-Ba nói: chàng mựa vì bưởi bòng một dạ, như ai kia, chớ như thiếp, chàng đừng cho vàng đá lộn nhau, hễ có nói thì chàng nói rằng ghen, thiếp mà giáng cang là vì thiếp sợ e sắc bất ba đào, chàng nhắm trước xem sau mà coi, anh hùng lụy biết bao mà kể. — Mảng có vậy đó, cho nên chồng bỏ vợ thiếu gì trong thế, đắm sắc rồi chẳng kể thân danh, cửa nhà tan thiên hạ khi minh, sự sảng nát cũng vì tình với sắc. Lạ chi giống phấn son trêu trước mặt, tưởng đồng tiền chớ tình thật chẳng thương; coi thi bảnh bao mà như thây ma để giữa đường, thơm chi đó yêu thương lấm bấy. Cũng hiếm kẻ ham vui quên quấy, ruồi lầm mang bịnh (ấy) khốn thay, vui với ai sướng với ai, chừng đau ốm lại hành con đảy vợ. — Chàng tính lại coi, hoa thiếp đã gần ngày nở, chàng không lo giúp đở cho nhau, xin chàng thương xét trước nghĩ sau, nghe thiếp kể âm hao mà tử bỏ. — Hữu chối một hai không có, bậu cần chi phải đón ngỏ ugăng rào, bấy lâu nay chăng gối làm sao, nay lại bắt chước chị nào mà ghen quấy. »

Canh gà đâu vội dụt, Nguyệt-Ba ra thức giất tớ nhà, vợ chồng họ Đậu bước ra, mới hỏi Nguyệt-Ba cho biết: Vậy chớ thằng Hữu đêm nay nó đi đâu mất biệt, mi khá phân cho thiệt dường nao; Nguyệt-Ba chưa biết tính làm sao, sự thật lẻ nào gian dối. — Rằng: Nghĩa-Hữu đắm sa quên lối, mê nguyệt-hoa lặng lội canh khuya, đầu canh tư Hữu mới trở về, lại còn nói văn kia thế nọ. Họ Đậu

giận hết la rầy ó, Hữu lảm thinh chẳng có một lời, mẹ cha mắng nhiết tới bời, rồi mới tính việc cầu trời khẩn phật; «Hữu, mi mau khá thuê thuyền cho chắt, kêu bạn bè chèo chống thật hay, mai ngày rằm hai đứa bây phải ăn chay, sấm hoa quả cho vợ chồng bây vô chùa bà mà khấn vái.» Vừa dức tiếng bổng đâu đả thấy, bốn người vào đứng cữa xin ăn. — Đội nón tròn đầu chẳng có khăn, áo vạt hò quần ngang đầu gối, Đi câu mà bị bảo tố, mới ra thân trôi nổi, gạo muối không, lưng tuối cũng vắng tanh. Vợ chồng họ Đậu hiền lảnh, nghe nói vậy chẳng đành bỏ quá; mới hối trẻ dọn cơm cùng cá, cho bốn người đở dạ kẻo thương, ăn no rồi bốn cậu mới chường, ơn ông bà sánh bường sông biển. —Họ Đậu mới bày ra hỏi chuyện, làm nghề câu khi chèo chống chắt hay, như thạo nghề thì tôi mướn ít ngày, đặng có đi vô Hương-điềm. — Bốn cậu vòng tay đứng bẩm, ơn ông bà sánh tợ đất trời, như tưởng tới chúng tôi, thì chúng tôi nguyền ra sức. Việc chi thì bất lực, nghề chèo ghe hay thật hẳng hỏi, trời muốn dông tôi cũng biết mòi, đi sông nhỏ mà kể gì, ra giữa biển tôi nằm coi sao mà chạy kia chớ! (Giỏi vậy sao còn bị bảo, cậu?) Họ Đậu nghe qua đẹp ý, mới cầm ở lại mai đi, Đậu bèn sai Nghĩa-Hữu tức thì, thuê thuyền sẵng ngày mai chực bến.

Qua bữa sau, lối bốn giờ chiều, cơm nước xong xuôi, Nguyệt-Ba với một con đòi, biểu bổn bạn bưng hoa quả xuống thoàn ra bến.

Họ Đậu mới hỏi: Hữu, sao mầy ở lại, không đi cho có bạn với vợ mầy? Hữu đáp rằng: Chống mặt chống mày, nên tính đi không tiện. Dè đâu ghe lui vừa khỏi bến, Hữu tót qua trò chuyện với Hà-Hương; hai đứa thấy nhau rồi, thì tỉ như ruồi mà gặp mật đường, Ối! Kể sao xiết nỗi thương nỗi nhớ!

Nói về Nguyệt-Ba, thuyền ra đi một đỗi, sóng gió nổi ba đào, thuyền thì nhỏ sóng lại to, sợ có rủi ro mà thiệt mạng, Nguyệt-Ba mới khiến bạn chèo vô rạch, đậu lại đó núp, chờ cho gió ngã sóng tang; chẳng dè đợi càng khuya dông càng lớn. Trời thì mưa đổ tuôn như xối, nào lái nào bạn ý khậu ướt dầm, lại thêm gió thổi rất lạnh lùng. Nguyệt-Ba trùm chiếu nằm co rút; Nguyệt-Ba mới biểu con thị-tùy rót nước, đem

lại uống cho ấm lòng, uống rồi cũng trùm lại mà nằm, tay chơn rung bẩy bẩy. Con thị-tùy lén uống chơi ba hớp, rồi cũng chung vô kiếm chỗ nằm khoanh; đến chừng khuya mưa tạnh gió êm, bạn mới lui ghe tách dặm. Đàng không xa mà ghe đi không thấy tới, chèo sáng đêm mà bạn hỡi còn chèo; còn Nguyệt-Ba với con thị-tùy, mặt trời mọc mà hảy còn nằm êm giất.

Trời đã tròn bóng, Nguyệt-Ba cũng còn nằm ngáy pho pho, cho tới con thị-tùy, cũng là bắt chước chủ nằm không cục cựa. Bạn mới thả ghe trôi ra sau vầy lửa, nấu ba hột cơm xúm lại đở lòng; Ủa lạ nầy! Đi Hương-điềm sao lại tới Cù-lao-rồng, còn ghe bầu nào neo đây mà có cậu Trạnh leo lên mui đứng ngó. Chuyện chi chưa rỏ. Trạnh ngoắt kêu ghe nhỏ chèo riết tới cặp ghe bầu; đôi đàng to nhỏ hồi lâu, Trạnh mới bước qua tiểu thoàn, lột của Nguyệt-Ba hai đôi vàng và ba lượng chuỗi. — Chuỗi thì Trạnh thòng vô tuối, còn vàng thì đem đưa cho chú lái ghe bầu, chuyện vảng một đỗi cũng lâu, Trạnh mới biểu bạn khiên Nguyệt-Ba với thị-tùy bỏ qua ghe bầu lập tức. Đoạn rồi đôi đàng từ giả, ghe nhỏ mới xô ra, Trạnh biểu bạn gay chèo, chèo tuốt qua Rạch-miễu. Tới nơi bốn tên bạn thay quần đổi áo, rồi nhảy phóc lên bờ theo Trạnh, bỏ ghe; đạp bộ về Bến-tre, tới nhà đà gần sáng, Trạnh với bạn bước vào nói nhỏ cho Hà-Hương đặng hẳng, việc tính xong về báo công than; Hà-Hương mừng thưởng bạc lại cho Trạnh một cái khâu vàng, còn hứa mai ra phố mua lảnh xé hàng cho bầy may quần may áo.

Số là bữa diếp Hà-Hương có sai Trạnh vô kêu Nghĩa-Hữu, và dọ coi tin tức làm sao ? Trạnh về nói rằng : Nguyệt-Ba sữa soạn đi chùa, dưng hương cầu khẩn. Hà-Hương nghe mừng dạ, mới biểu bốn đứa thì giả dạng xin ăn, đặng lảnh việc chèo thuyền, có tùy cơ ứng biến. Hà-Hương trao ra một gói dặn dò căn kẻ trước sau; còn Trạnh thì tuốc qua trước bên Mỹ-tho, giao kết với ghe bầu chở ra biển đông mà nịch thủy. Bởi vậy lúc núp dông Nguyệt-Ba với con thị-tùy uống nước, lầm thuốc mê nên nằm mà ngáy pho pho, còn Trạnh thì lúc thuyền tới Cù-lao-rồng, đã có Trạnh đứng trên ghe bầu chực sẳng.

Nói về lái ghe bầu lảnh vàng rồi hối bạn kéo neo lên chạy, chiều tối ra khỏi Vũng-tàu, gặp gió thẳng bườm, lái bạn mới

xúm nhau ngồi vây vòng nói chuyện. Lái rằng : « Hai đôi vàng ta lảnh đây tính làm sao ? Chẳng lẽ chịu lảnh của người mà không ra sức ? Còn hai con nầy tôi mới cho nó hít thêm thuốc mê hồi trưa, bây giờ đây nó cũng đà gần tỉnh dậy. Vậy thời vàng nầy tôi chia cho anh lái phụ với bốn anh bạn ba chiếc, còn một chiếc thì phần lái chánh là tôi. Bây giờ đây cũng đã tối rồi, anh em lảnh lấy cũa, đặng mà ra tay quăng xuống biển cho rồi đi. » Lái phụ liền lảnh lấy, rồi kêu nhau xúm lại mà khiên, có anh bạn đang nấu nước phía sau, chạy tới biểu khoan khoan mà cẳng lại. Bọn kia mới hỏi, có chuyện chi mà thằng Ó nó làm kỳ : Ó ; vậy chớ mầy còn ức hiếp nỗi gì, mà mầy ra mà tranh cẳng. Ó rằng : « Khoan đã, khoan đã, mau ngừng tay tôi phân cạng đầu đuôi, từ hồi sớm mai tới bây giờ tôi đánh chử làm thinh, là vì tưởng lòng anh em cũng như tôi vậy. Anh em nghĩ lại đó mà coi, thân ai như thân nấy, nay mà mình tham tài ra mà bại mạng người, của ấy đáng mấy mươi, mà nỡ sát sanh hai mạng. Lại thêm vàng ấy cũng chẳng phải là vàng đem mướn, nó lột của con nầy mà trao lại cho ta, nếu mình chẳng biết xét xa, có phải là mang lỗi cùng trời đất. Bởi thù oán nó tá tha nhơn chi thủ, mình dại chi mà buộc tội lấy mình, hễ ăn của người thì ủng hộ cho người, vàng thì là vàng của con nầy, có lẻ nào mình không hộ nó. Lời tôi đà cạn tỏ, anh em nghe rỏ sự tình, vậy thôi anh em hảy cho tôi xin, đừng hại nó làm chi tội nghiệp. Vàng vòng thì anh em chia nhau xây dựng, còn hai đứa nầy, thôi, anh em cho tôi lảnh dưỡng nuôi, ở đương gian mà cứu đặng mạng người, trời đất há chẳng thương người phải. Lái bạn đều nghĩ lại mới đành cho Ó làm nhơn, Ó mới lật đật đi mài thuốc mà giải mê, đổ nước cháo cho Nguyệt-Ba với con thị-tủy tỉnh lại. Mở mắt thấy mình mông đại-hải, Nguyệt-Ba mới hỏi, thuyền nào đây, lái bạn nào đây ? Thị-tủy, Nguyệt-Ba kêu thị-tủy mà thị-tủy còn ngầy ngật chưa an, nghe, muốn dậy mà khôn phan ngồi dậy. Ó thuật lại, chuyện như vầy đành vậy, theo ta về nương náo chớ tin, giữa biển đông sau trước một mình, nàng phải ráng làm thinh rồi sẽ tính. Nguyệt-Ba say mới tỉnh, nghe nói liền phách lạt hồn phi, Nguyệt-Ba ngồi lạy Ó tức thì, xin tưởng chử ái ô cập ốc. Ó mới nói : « Nàng khoan bây khúc độc, để tới nhà rồi sẽ cạn phân, thoản tới đây thời cũng đả gần, thôi, nàng ăn ba miếng cháo đở lòng rồi nghĩ. »

Sáng ngày thoản tới hòn-bà, là chỗ nhà Ó ở. Bạn bè nghé lại, cho Ó lên bờ, Ó đem Nguyệt-Ba với thị-tùy lên rồi, bạn dựng bườm chỉ dậm. Số là thoản ở ngoài Phan-rí, Ó quá giang đi bán cá khô, may đâu cứu đặng hai cô, dẫn về trình với mẹ. Ó thì chưa có vợ, còn mẹ già ngày tháng phụng thờ, mẹ Ó nghe mới rỏ tri cơ, ngồi nhắm Nguyệt-Ba mà khen thầm trong bụng. Rỏ ràng mày tầm mất phụng, má phấn môi son, mẹ Ó mới hỏi, nhơn việc chi mà lâm nạn vậy hởi con, cha mẹ dưởng nao khá nói? Nguyệt-Ba ngồi nghe hỏi, mắt đượm nhuần qui lạy tỏ phân: « Cha mẹ tôi nhà ở chẳng gần, bởi lắm kế mới ra thân cực khổ. Cha mẹ chồng tôi là người giàu có, chuyện như vầy nào rỏ đặng đâu: từ ngày tôi vào cửa làm dâu, trên dưới thảy thuận hòa yêu mến. Bởi vì tôi man mễn, thuê thuyền đi đến tự dưng hương, ai dè đâu chưa đặng nữa đường, trời nổi trận phong ba quá đỗi; phần thì trời đả tối, mới ghé thuyền vào rạch núp dông, bị mưa sa mình lạnh như đồng, tưởng uống nước cho ấm lòng đở lạnh. Dè đâu, uống một lát mê mang bất tỉnh, nằm như say nào có biết chi, bạn bè thi cứ việc chèo đi, thân tôi dưởng như chết. Chừng tỉnh lại nghe ân-nhân nói hết, mới biết rằng kế của con Hà-Hương nó quyết hại tôi. Xưa nó là vợ trước chồng tôi, bởi tại nó lứa đôi rời rả. Chừng họ Đậu đi nói, cha tôi chịu gả, nó lại đến mà khuấy phá cho lở duyên, may đâu nhờ giai ngẫu tại thiên, phá không đặng nó lại tính riêng thế khác. Bởi chồng tôi chẳng nghe tôi mà tự tát, nó đỏng đưa câu bát giọng đờn, chồng tôi mê nên cạn tỏ nguồn cơn, nó mới là rỏ tôi đi chùa mà lập kế; nó cho những là tay chơn vai vế, giả làm người lở bước xin ăn, bây giờ đây tôi hiểu rỏ ràng, người qua Mỹ-tho đó là thằng ba Trạnh, bởi gia môn hữu hạnh, mới khiến cho ân-nhân chịu lảnh đặng tồn sanh, chuyện đầu đuôi tôi đã phân minh, xin bà thương tưởng tình chiếu cố. Sau dầu đặng khúc oan nầy tỏ, mẹ cha tôi nghe rỏ sự tình, ơn đức bà cứu tử huởn sinh, muôn kiếp cũng còn ghi dạ.»

Mẹ Ó nghe thương quá, mới đành lòng nuôi dưỡng tháng ngày, thấy Nguyệt-Ba hoa đã hầu khai, mẹ Ó lo sấm tiêu sấm nghệ. Thương Nguyệt-Ba như con đẻ, bởi vì thấy Nguyệt-Ba thủ lễ đủ điều. Tuy vậy mà Nguyệt-Ba ruột thắt chín chiu, sầu thảm biết bao nhiêu mà kể.

Thoản mãng ngày qua tháng lợi, Nguyệt-Ba đã khai hoa, tội nghiệp thì thôi, trổ nam nhi mà chẳng thấy mặt cha, nhờ mẹ Ó vô ra săng sóc. Nguyệt-Ba nghĩ đến niềm tơ tóc, tay bồng con, mắt khóc chang òa ; nỗi oan vu cũng tại chồng ta, tham sắc mới ra đến nước. — Con ôi ! Mẹ những dầu vô phước, chốn điêm đài lạc bước khốn thay ; con nằm đây khác sữa bú tay, ai bồng ẩm cậy ai nuôi dưỡng. Vái trời đất xét soi rộng lượng, độ mẹ con tôi cho đặng thân an, sau những đầu bội hiệp nhứt trảng, khúc oan ấy lượng quan minh đoán. Nhìn mặt trẽ lụy tuông lai láng, mẹ Ó nghe sợ oẵn cang rằng : « Con mựa đừng tính việc lăng quẳng, mà sanh rối bề ăn lẽ ở. Bởi con dại nên con không sợ, việc lâm bồn khó tợ quá giang ; vái trời cho con được bình an, khá bỏ hết khúc oan đừng tưởng tới. Con thương trẻ phải tua nghĩ lợi, nếu mà thán oán hoài họa khởi nan lương, chốn cồn cư biết liệu bả phương, nơi sẳng giả biết đường nào lo chạy. Sau con đặng quê xưa trở lại, có phải là vợ gặp chồng con dại gặp cha, mặt tình con khống cáo giữa quan nha, đây mà con có khóc la ai biết. Thôi, con khá nghe giả, từ quyết, đừng nhớ chi những việc ngày xưa. Khá giữ gìn cho ngon bữa sớm trưa, như vậy mới vừa lòng mụ. — Nguyệt-Ba hứa bỏ qua chuyện cũ, cám tạ tình dưỡng mẫu đoái thương, ngày tháng qua thắm thoát lạ dường. Nguyệt-Ba đẻ đã đầy tháng chẳng. Lễ chi cúng mụ bà cho đặng, chốn thú quê muối mặng với cơm thô. Vái lâm dâm xin mụ chứng cho, thân trôi nổi đói no chưa dề.

Mẹ Ó bỏi lấy tên chi mà đặt đề, Nguyệt-Ba rằng tự mẹ liệu toan ; mẹ Ó liền đặt nó tên Thoản, đặng mà đề tích mắc nàn giữa biển.

Nói về vợ chồng Đậu-nghĩa-Sơn ở nhà trông dâu càng ngày càng bặt, chưa hay đàng sá làm sao, mới sai người vô Hương-Điểm hỏi coi, duyên cớ thể nào cho biết. — Còn Hữu thì từ bữa Nguyệt-Ba luôi thuyền đi biệt, tuốt qua Hà-Hương mà rảng rịt ngày đêm, chẳng lo tới việc nhà, chẳng trưởng tới Nguyệt-Ba đàng sá. — Ngày ấy Hữu với Hà-Hương đương bỉ hạ, đang đờn ca trà rượu ngỏa nguê, bỗng đâu có trẻ vào kêu, cậu về cho ông bà dạy chuyện. Hữu mới hỏi có chuyện chi mà kêu vậy ? — Trẻ nói rằng : Cô đi tới nay mà chẳng thấy về. Hữu mới sực nhớ biển thề. — Hà-Hương ngồi cười chúm chiếm. — Hữu ngưng chén ra về một nước, bước vô nhà vắng trước quạnh sau. — Vợ chồng họ Đậu

hối Hữu cho mau, vô thăm hỏi lẻ nào cho biết. — Còn vợ họ Đậu thì tuốt qua suôi-gia mà nói. Cậu Thân với mợ Liến sợ bưng khuân. Mụ-Lưu oản chạy tưng bừng, chưa mấy phúc xóm làng hay hết.

Chiều lại Hữu trở về nói lại tiệm chẳng đặng Nguyệt-Ba, chẳng biết thuyền xiêu lạt chốn nào, không có đi vô Hương-Điềm. Tôi hỏi đà cặng kẻ, những người quen lối chợ, không ai thấy nó vô; tôi sợ e bữa nó đi bị một đám dông, nên thuyền trôi qua Mỹ chăng.

Vợ họ Đậu nói: thôi để tao ra thầy Cai cáo báo, đặng cho quan tiềm kiếm thử coi; thầy Cai mới lấy lời khai, làm phúc bẩm giải ra Biện-lý. Quan Biện-lý mới hỏi qua ngày tháng, đi ngày nào, ra bến giờ nào? Đi dưới chiếc ghe nào? Dài rộng dường bao khá nói, có ai theo cùng chẳng, bạn bè mấy đứa tên gì? Họ Đậu mới bẩm qui, đi có thị-tùy theo giỗi, thuyền thuê bên tên Lõi, giáng ghe hầu chỡ đặng thiên hai, bạn bè không quen biết mặt ai, bốn người lạ mướn vô chèo chống. — Biện-lý hỏi: Vậy mà có đeo vàng đeo chuỗi, hay là mình không với hoa quả mà thôi? Đậu khai rằng vàng được hai đôi, chuỗi cũng chừng vài lượng. — Biện-lý quở cớ sao làm chướng, bạn lạ lùng mà đám mướn vô chèo, lại còn đeo vàng theo dục ý đứa nghèo, tham làm quấy, ai theo mà đỡ cho. — Thôi khá về nhà hỏi dọ, để cho quan lớn tri tầm, nói rồi bút nọ liền cầm, viết giây thép hỏi thăm các tỉnh.

Nói về Mụ-Lưu nghe Nguyệt-Ba bặt tích, ngoài mặt thì làm bộ buồn, trong bụng lại vui, bèn tuốt qua mách thót với Hà-Hương, công cuộc Nguyệt-Ba lâm nạn. Tưởng là Hà-Hương không hẳng, ai dè đâu nó biết cháng đầu đuôi, gặp Hà-Hương bà mụ mừng vui, đâu đầu lại nhỏ to chuyện vãng: Nguyệt-Ba đà lâm nạn, kể từ đây cháu đặng ở an, mừng cho khỏi lở gối chăng, phải mà còn nó, cháu ắt lỡ làng duyên nợ. — Hà-Hương mừng tở mở, mới nói giây buộc rồi ai gỡ cho ra, cớ đỗi nầy cũng tại Nguyệt-Ba, giành chồng cháu mới là thọ hại, nó mà biết nghĩ đều trái phải, xưa hồi tâm trả nợ lại cho tôi, có đâu nay ra phận nổi trôi, đáng kiếp đứa bạc vôi dường ấy, gặp tay tôi còn chi mà trông cậy, lầm kế cháu sống lại đặng đâu, giết nó rồi mới hết lo âu, bằng để nó cháu buồn rầu khôn xiết, mưu tôi đặt quỉ thần khó biết, trời cao nào mà rõ việc thâm sâu, bà là bà tôi, tôi mới nói thiệt hết đuôi đầu, ráng mà kính miệng kẻo âu họa tới — Mụ-Lưu cười mà rằng: vậy mà bà không hiểu, nên bà mới tỏ phân, trị

của con thiệt ít kẻ bằng, kế của cháu qui thần khó biết. — Thôi cháu phải ráng cột thằng Hữu qua mà ở riết, đặng vợ chồng vầy hiệp nhứt gia, họ Đậu mà có không ưa cũng không sao, chừng nào thằng Hữu mà nó ghét con, con mới bước ra, mụ gia mà ghét, cứ đi vào ngủ. — Thôi, bà về cháu.

Nói về Nghĩa-Hữu đêm nằm thao thức, thương tưởng Nguyệt-Ba, bèn vội dậy đốt đèn, ngồi khoanh tay mà ngó, Hữu nghĩ rằng : ngày Nguyệt-Ba đi, thai đà tám tháng, chẳng lẻ Nguyệt-Ba còn lòng dục thỏi dâm ô : còn như ghe mà chìm, chẳng lẻ bạn bè không ai thoát nạn. Dầu cho mà thọ hại, và bạn và lái chẳng còn, thì làng xóm cũng gặp thây, có lẻ nào đi luôn và hồn và xát. Chuyện xét ra cũng lạ, e cho Nguyệt-Ba lắm kế độc cũa.... Nghĩa-Hữu muốn nói kế độc cũa Hà-Hương mà nói tới đó lại ngừng, dường như bụm miệng. Cuộc ái ân liền khiến, Hữu động lòng thương nhớ Hà-Hương, Hữu mới bước lại giường, nằm thở ra mà chắc lưỡi. Giất hòe chưa mê muội, chiêm bao thấy tuổi lòng; thấy Nguyệt-Ba mang mền tới cữa phòng, vén trướng kêu chồng đàm đạo. Hữu dậy ngồi ngơ ngáo, đôi mắt đà không ráo dòng châu, nghĩ tức mình chẳng biết tại đâu, nên nệm chích gối nghiên sầu trăm đoạn. Ta cũng nguyện uống hờn ăn oán, mầy đừng có trách, nghé,... mầy hại vợ tao lâm nạn hỏi Hà..... Cơ khổ thì thôi, Hữu nghiến răng, nói tới chữ Hà, bồng sắc mặng mà, ninh mất. Nỗi thương đà khỏ dức, Hữu lấy khăn lật đật đi ra ; kêu trẻ dậy coi nhà, Hữu tuốt qua Hà-thị.

Qua tới nơi trong nhà đều nghĩ, Hữu mới kêu Hà-thị dậy đốt đèn, tay thì chặm mắt chủi ghèn, tay nọ dở then mở cữa. Khá khen cho đôi lứa, gặp mặt nhau như lửa với rơm ; — Hữu mà thấy Hương như đói thấy cơm, nào tưởng việc trả hờn cho vợ. Bước vào hầm hở, Hà-Hương mừng tở mở ôm hun, nỗi thương kể chẳng cùng, ngày hôm qua tới nay mình đi đâu ? chẳng hay việc kiết hung, bày tỏ thì chung nghe thử nào. — Mặt Hữu coi lơ láo, bị hung có một cái mà bủng rủng tay chơn quên ráo việc nhà. — Hà-Hương mới nói qua, chuyện Nguyệt-Ba bặt tích. — Xưa cha mẹ chê tôi, để tôi, bỏ tôi mà đi tiền dâu lịch, ra có sự ni, mình nghĩ lại coi có ích chi chăng ? tưởng trăm năm giữ trọn đạo hằng, hay đâu nỗi Nguyệt-Ba ôm cầm quá biệt. Như vậy mình có biết, kẻo mình chê tôi lang chạ, vợ mình nay mới thiệt chính chuyên, giã đi cúng chùa mà quyến luyến,

bạn chèo thuyền, dối rằng cầu phật, kết duyên cũng lái phụ. Ngày ra ghe, chèo xa xa một đổi rồi đem vào ụ, rút sào banh, cậm sào muổi, lái bạn ngủ đê mê ; phỉ tình, rồi còn chẳng chịu về, quyết dức nghĩa phu thê mà đi tuốc.— Ủa, chuyện như vậy sao con Hai mầy thuộc, nếu quả như vầy nhơ nhuốc biết bao ? Bộ mình ghét mình thêm chanh chớ có lẻ nào, việc dường ấy mà sao ta không biết. — Tôi nghe đà hẳng thiệt, không khói ra ai biết lửa cháy đâu, mình không tin, tôi kể đuôi đầu, bày tỏ mấy câu thầy bói. Bà Mụ-Lưu dấu mình không nói. Lảo thầy Lát coi thiệt giỏi quá đi mình.— Rằng : Nguyệt-Ba là gái đa tình, nên mới bỏ mình chẳng nghĩ. Vợ của mình lẻ khi mình coi kỷ, thầy Lát nói Nguyệt-Ba dài cằm nên ý chỉ chẳng xong, đã vậy còn mặt đỏ hồng-hồng, gái dường ấy đổi chồng chẳng sái, chơn bước chưa đi đà chạy, chưa hở môi thì đã nhạy miệng cười, già bạc đầu cũng chẳng nên người, tuổi biết mấy mươi cho thành nết. Dầu có đem ra mà đập chết, chết ra ma cũng chưa hết thói dâm, hễ giả lửa lựa lắm thì lầm, kẻo mình nói tôi sanh tâm biến cải. Nay coi ai bạc ngải, ai bội phu ai lại phụ tình, đó là cha mẹ thương mình, nên mới cưới cho mình một con tinh làm vợ. — Hữu nghe qua mất cở, canh khuya lờ ở lờ về, Tưởng Nguyệt-Ba giữ trọn lời thề, hay đâu nỗi nó mê đồ khốn.— Trách mẹ cha làm rộn, thay đổi chi cho tốn bạc ngàn, bây giờ làm thói lăng loàn, nghĩ lại hổ han biết mấy. — Hà-Hương xưa tuy dại, nhân mà chưa đem lòng bội ngải cùng ta, đạo gối chăng nó biết nghĩ gần xa, chẳng phải như Nguyệt-Ba bức tức. Vậy thời ta tính phức, cùng Hà-Hương như nhứt thỉ chung, cha mẹ dầu ghét bỏ chẳng dùng, nó giữ vẹn chử tùng thì được mà.

Hà-Hương nói.— Thiếp nghĩ đến phận chàng thương quá, thấy vậy mà thương chớ biết làm sao ơn trả nghĩa đền, phải chi mà an đặng lòng trên, thiếp nguyện tề my cử án. Như chàng bây giờ chỉ tơ đà đứt đoạn, còn thiếp với chàng khác nào thỏ núp lờm chờ bạn cung thềm, chẳng lẻ mà chàng ở vậy hoài, sợ khi chàng thay áo đổi xiêm, phận thiếp tợ như chim lẻ bạn. Dầu có vậy thân nầy cũng đáng, ngặt một nẻo gần xa chưa hẳng lẻ nào đây, sợ nhớ thương liều ốm mai gầy, sớm tối chạnh niềm tây, lụy ứa. — Hữu rằng : Phen nầy ắt đôi ta vầy một cửa, dầu mẹ cha lần lựa cũng không ưng, có đắng cay, cay đắng, như gừng, miễng tôi với con Hai nó lòng đừng xao

lảng.» Trời đã hửng sáng, Hữu vội vàng giả bạn ra về ; Hà-Hương bước lại đứng kề, ôm Hữu vuốt ve nựng niệu ; muỗi thì hun, miệng thì biểu, mình ở lại đây chút xiều nữa sẻ đi. Nghỉ lại thiệt lạ kỳ, giống son phấn muốn gì cũng được ; sợ trê việc nhà muốn bước, sóng khuinh thành xô ngược lộn vô. Hồi lâu Hữu thấy vừng ô, mới lật đật lộ đồ giun ruổi.

Nói về quan Biện-lý, từ ngày bọ Đậu khống cáo tiềm không ra tin tức Nguyệt-Ba, bữa nay ngồi tòa, có giây thép Vĩnh-long gởi lại.— Rằng : làng Long-châu vớt đặng, chiếc ghe hầu trôi nổi giữa dòng sông, coi lại thì ghe không, lái bạn đi đâu mất. Xét không còn một vật, duy còn đầu tóc mượn giắt trong muôi ; đòi họ Đậu ra cạn tỏ đầu đuôi biểu qua Vĩnh-long nhìn thử.

Họ Đậu trở về sữa sang hành lý, đi qua Vĩnh-long nhìn quả thiệt chiếc ghe rồi, còn người cũng không ra mối. Họ Đậu mướn bạn chèo thuyền về thưa với quan Biện-lý. Quan Biện-lý dạy giao cho tên Lỏi, còn Nguyệt-Ba thỉnh thoảng sẻ tầm, dặn họ Đậu an tâm chắc Nguyệt-Ba còn sống.

Họ Đậu về nhà thuật chuyện lại cho lối xóm nghe, rồi đưa cái đầu tóc ra cả nhà đều rơi lụy.

Hữu thấy đầu tóc của vợ, lại cầm coi nước mắt chảy ngay ; Hữu đem thẳng vô phòng, cất để trên đầu nằm sâm soi không ngớt.

CHỐN RỪNG GIÀ RÙA TRẠNH BỎ THÂY GIỮA ĐÌNH-TỤNG NGUYỆT-BA QUÌ TRẠNG.

Ngày kia Hà-Hương đang ngồi, bỗng trẽ vào thưa rằng có khách đàng xa, tới hỏi thăm nhà họ Đậu. Hà-Hương nghe nói như vậy, thì nghi, bèn bảo mời vào ; giây phúc có người bước đến trước mặt Hà-Hương thi lễ, mà rằng : « Tôi ở xa mới đến, không rõ đảng sá bơ vơ, lạt bước vào đây, chường Cô thì ân chỉ giùm nhà họ Đậu. « Hà-Hương liết mắt nhình, thấy người ấy cao dình dáng, đầu vấn khăn chàm, đội nón trủm, mình mặt áo vạt hò, nút mã não, lưng cột giây lụa trắng, quần màu giả, ngang đầu gối ; Hà-Hương mới hỏi : Bộ chú là người ghe bầu, đi hỏi thăm nhà họ Đậu có việc chi chăng ? Họ Đậu là nhà nầy, còn họ Đậu nào nữa mà hỏi.— Khách thương vội vã đáp rằng tôi có mắt không tròng,

xin Cô thứ tội, như phải vậy thì Cô nạt tôi tớ ra sau, tôi tỏ trần việc kinh. Hà-Hương liền nạt trẽ luôi ra ; Khách thương bầm rằng : « Chẳng hay nhà ni là nhà họ Đậu, chẳng hay ông bà đâu vắng, còn Đậu-nghĩa-Hữu đi đâu? Hà-Hương đáp rằng: Chú thiếm tôi đi khỏi bốn năm ngày nữa mới về, còn Nghĩa-Hữu là em tôi nó đi tiềm vợ chưa trở lại. Nhà không ai nên mượn tôi đến mà ở coi nhà, vì tôi với Nghĩa-Hữu là chị em chú bác ruột. — Nếu chú có việc chi cần kiếp, nói với tôi, tôi tính cũng xong cho.— Thương khách hỏi rằng: Vậy thì Nghĩa-Hữu còn đi tiềm Nguyệt-Ba sao? Nguyệt-Ba đâu đây mà tiềm, ngày nọ tôi cứu Nguyệt-Ba đem về nhà tôi mà nuôi dưỡng nay Nguyệt-Ba sai tôi vô báo tin ; đây, có phong thơ làm tín.— Hà-Hương nghe nói xuất hạng, mặt xanh như tàu lá, song gượng tỏ bộ mừng vui mà rằng: Nói vậy em tôi bây giờ ở tại nhà chú hay sao ? — Vậy mà không hay, ngở nó đà vong mạng — Ơn chú sánh tài sông biển, biết lấy chi báo đáp cho vừa, vậy xin chú mựa từ, cho tôi đền ơn ba lạy.— Thương khách lật đật đứng dậy, tỏ ý khiêm nhường.— Hà-Hương bước vào phòng lấy ra năm chục đồng bạc để trước mặt thương khách mà rằng : Nay vì em tôi nên chú chẳng nệ thiên sơn vạn hải, chịu nhọc nhằng tiềm đến chốn ni, vậy tôi xin chút lễ mọn mựa từ, dùng làm tiền phí lộ ; Nội ngày nay tôi cho trẻ nhà đi với chú, về ngoải rước em tôi : Trẻ nhà đâu, cơm nước khá sửa sang ; thằng Ba đâu, lên nhà trên cho tao dạy chuyện. — Trạnh bèn dạ dạ, bước thẳng nhà trên, Hà-Hương mới bảo mi phải làm như vậy .... nội ngày nay cho xong việc. — Năm giờ chiều thượng lộ, nếu diên trì, cậu mầy qua thì khó nỗi dấu đầu. — Trạnh vưng chịu thi hành, xách nón ra đi xiết. — Nói về thương khách, thấy Trạnh đi ngang nhình mặt nhảon hình thủ, thì trước đã có quen ; lòng nọ vội nghi nan, song cũng giản mà ngồi đó. — Hà-Hương bước ra mới hỏi, chẳng hay ân nhân tên họ là chi, ở giữa biển làm nghề gì, xin nói cho thiếp rõ. — Thưa tên tôi là mười Ó, họ tôi thiệt họ Giêng, ở giữa hòn ngọn sóng bữa xuyên, năm tháng giỏi lộc thuyền nuôi miệng. Tuy ở biển mà lòng nhơn có tiếng, bởi xưa tôi hòa nguyện xuất gia.— Sớm tối lo nuôi dưỡng mẹ già, trưa chiều giúp người xa lỡ bước. Tôi thiệt là tay làm phước, chẳng phải mặt bất nhơn ; chưa tỏ phân cho cạn nguồn cơn, tớ gái đã bưng cơm tới đó. Hà-Hương mời chú Ó, mầm

muối ăn cho có đỡ lòng, sữa sang sắp đặt cho xong, đặng có ruồi giun đường nhạn. — Bổng đâu đà thấy dạn, Ba Trạnh bước vô, bẩm nhỏ cùng Cô, rằng Đạo với Hồ đã chịu. Hà-Hương liền biểu, lên nhà trên chút xiểu có tao, việc ra đường nhắm trước xem sau, y kế nội rồi mau trở lại. Trạnh liền khen phải, lãnh bạc ra ngoài, Đạo Hồ đã tới ngay, cùng Ó giăng tay thượng lộ. Đi đêm theo đàng bộ, rựng sáng tới Mỹ-tho; Bốn người cơm nước đã no, rũ nhau tới bước lên xe lửa. Ở lại Sài-gòn một bữa, rồi xuống tàu ra cửa Vũng-tàu, gió lặng sóng xao, tàu khói chạy mau biết mấy. Bà-rịa đà ngó thấy, Chợ-bến đã hầu kề, xe ngựa đậu bộn bề, đợi rước bộ hành vô chợ. Bộ Ó mừng tở mở, kêu nhau kéo lên cầu, biểu xe mau tới tiệm tiên lầu, ăn ba miếng kẻo lâu, bụng đói.

Tới tiệm bốn người ngồi lại, kêu tửu-bảo đem rượu thịt ê hề, xúm nhau ăn uống. Ó mới hỏi: « Chẳng hay cậu ba với hai cậu đây hiệu gì, người trong thân hay là đồng lân cùng họ Đậu? » Hồ liền rước mà trả lời rằng: « Anh ba tôi đây là Đạo-Y, tôi là Đạo-Rùa (1) còn em tôi đây là Đạo-Mậu (2), cũng là người tâm phúc của họ Đậu, vì anh em tôi nhờ ơn họ Đậu rất trọng, nên nay họ Đậu có việc sai anh em tôi dầu cho thiên sơn vạn hải chẳng từ, miễng đặng chút công báo đáp. — Ó nghe nói khen rằng: Làm người thọ ơn chẳng vong, thiệt là trượng phu xử thế. — Chẳng hay ba cậu còn nhớ hình diện Nguyệt-Ba ra thể nào chăng? Nay mai gặp Nguyệt-Ba chẳng hay Nguyệt-Ba có biết ba cậu là người tâm phúc của họ Đậu chăng? — Đạo-Mậu liền đáp: Sao Nguyệt-Ba lại chẳng biết, vì anh em tôi ở trong nhà họ Đậu đã chín năm dư, từ ngày Nguyệt-Ba về nhà chồng thì đã có anh em tôi ở trong nhà họ Đậu rồi. Còn Nguyệt-Ba dầu lâm nạn đổi hình đổi dạn thế nào anh em tôi cũng nhình được. Một đều anh chưa rỏ mà thôi, vậy tôi nói cho anh biết. — Từ khi anh em tôi vào nhà họ Đậu mà ở, thì trong nhà kêu tôi là Đạo, còn anh tôi đây là Hồ, chẳng kêu thiệt tên như tôi mới nói với anh hồi nảy vậy. — Cho nên Nguyệt-Ba biết anh em tôi, đứa tên Hồ đứa tên Đạo mà thôi. — Còn anh ba tôi đây, khi đó không vào ở một chủ với anh em tôi,

(1) Hồ dỗi tên là Đạo-rùa, Trạnh là Đạo-y.
(2) Đạo xưng là Đạo-mậu.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS.

ảnh lại qua ở bên Đậu-kiến-Đước là bác chồng của Nguyệt-Ba, tên ảnh là Đạo-Y ; lúc họ Đậu cậy con gái của Đậu-kiến-Đước tới ở coi giùm nhà, thì con gái Đậu-kiến-Đước đem ảnh theo, gặp việc, phải ra đi cho có tuội. Bởi cớ ấy Nguyệt-Ba biết anh em tôi mà thôi, không biết anh ba tôi đặng. — Ó liền hỏi Đạo-y rằng : Tôi nhớ có gặp cậu một chuyến, song không nhớ đã gặp nhau tại đâu, chẳng hay cậu có nhớ mặt tôi cùng chẳng ? — Đạo-Y (Trạnh) chẳng cần thận, vội vả đáp rằng : Phải tôi nhớ trong lúc tôi đi đàng có gặp anh một chỗ, song tôi cũng chẳng biết là chỗ nào. — Ó nghe liền ngụ ý, thầm ngầm gặt đầu, rồi bỏ qua, mời nhau ăn uống.

Ăn uống xong xuôi, bốn người xuống lầu ; Ó nói ; xứ lạ lùng, biết đâu tá túc, vậy anh em ta kéo nhau đi đêm, tới Bưng-riềng tôi có nhà quen, vào nghĩ chơn rất tiện. Nội bọn đều chịu quảy gói lên đường, đi tới hai giờ khuya đến Bưng-riềng, Ó dắc thẳng vào nhà quen, nghỉ đậu. Rùa-Y-Đạo mỏi mệt, nằm xuống liền ngủ, Ó nằm giất nhắp chẳng yên, mảng luận việc mình không ngủ. Ó nghĩ rằng : « Bọn nầy ắt là gian trá chẳng phải thật tình, nếu ta chẳng đề phòng ắt Nguyệt-Ba lâm hại : vì Đạo-Y ló mỏi rằng biết mặt ta, ta cũng còn nhớ mặt nó, nếu vậy thì Đạo-Y nầy là thằng ba Trạnh, tâm phúc của Hà-Hương, còn chủ nhà, ta vào hỏi thăm nhà họ Đậu đây, chắc là Hà-Hương, còn hai thằng khốn nầy không biết nó ở đâu cho được. Nếu nó cũng ở với Hà-Hương, thì Nguyệt-Ba làm sao mà biết nó, còn như nó ở với cha chồng Nguyệt-Ba, thì làm sao lại chen lộn đám nầy, khó nghĩ cha chả. — Tin khả tin phòng khả phòng, chừng đến việc ta tùy cơ ứng biến. »

Sáng ngày, bốn người sữa sang cơm nước quảy gói lên đường, đi cho tới đứng bóng mới tới một cái nhà cheo leo giữa rừng, bốn người đồng ghé vào nghỉ chơn. Tới cửa, chẳng thấy chủ nhà, vắn trước quạnh sau, không bóng người thấp thoán. Ngồi đợi giây lâu, thấy một ông già vát rựa bước vào, chào hỏi mỗi người rồi rước vào trong phân ngôi chủ khách. Tiều lảo mới hỏi : Chẳng hay bốn cậu danh tánh là chi, quê quán xứ nào, nay lặng lội đến chốn rừng buội có việc gì xin nói cho già hảng ? Đạo-Y liền nói tên họ mỗi người mà rằng : Anh em tôi nhơn có việc gấp, chủ sai đi nên phải vâng, thật chốn núi non xưa nay chưa từng biết. Còn anh đây là người ở Hỏn-bà, dẫn

lộ anh em tôi đến đó. Bởi đàng dài mỏi mệt, nên tiềm đến lảo gia, một là nghỉ mát đôi giờ, sau này gạo nấu ăn kẻo đói. — Tiều lảo nghe nói đáp rằng : Lảo chẳng nệ bề tiếp khách, nhưng mà nhà rách vách nát không chỗ vừa lòng, còn gạo thì lảo còn một nồi, anh em nấu đi mà đở dạ. — Ó nghe nói động lòng mới hỏi : Chẳng hay tiều lảo ở chốn nầy kêu là làng chi xóm chi, chẳng lẻ một mình mà dám ra vào chẳng kiên thú dữ? Tiều lảo năm nay đà mấy kỷ, làm nghề chi đắp đổi tháng ngày, sưu thuế đóng làm sao? Thê tử lẻ nào cho biết?— Tiều lảo cười mà rằng : Lảo năm mươi dư lẻ, sớm tối lo hái cuỗi đổi cơm, vậy cũng đắp đổi tháng ngày, vợ chích mát, con không nối nghiệp : phận già chí thiết, đòi bữa ưu phiền, ở đây không có xóm giềng, rừng thuộc về làng Thắng-Hải ; sưu cao thuế nặng, ai nấy đều thiết xỉ tha nha, làng chẳng nghĩ phận già, bắt lảo ra đi phu trạm ; ấy là việc quan chẳng nên kể nề, lảo nói hết việc nhà, mấy chú ở đàng xa, không thuộc rừng cho lắm. Chốn nầy thú biết bao kể xiết, trót ngày đêm voi cọp cùng đàng, giết bộ hành cũng đã thường, mấy chú có đi phải giữ gình cho lắm. — Đạo-Y nghe liền sợ, mới hỏi : Nếu vậy ông ở đây cũng chẳng dễ gì ? Tiều rằng : Mấy chú chưa từng nên sợ, chớ già ở đây nhàm mắt mỏi tai, cọp thấy lảo sợ chạy như bay, dễ dám trổ tài làm quấy. Lảo đà từng thấy, cọp ở đây rảo mà đi kiếm ăn khác nào chó ở Châu-thành, ai mà sợ, phải thì cọp cọp người người, nghịch thì đập đầu bỏ đó. — Cọp chẳng binh nhau hay sao ? Nghe nói cọp binh cọp, tiều lảo nhứt thân e khó nỗi tranh đương, cọp một thì chẳng nói làm chi, cọp bầy e không nhịnh. — Tiều lảo cười mà rằng : Cọp bầy trối kệ, hễ đập một con cho lụy, bao nhiêu chạy trốn sạch trơn, giống đó hộc nhảy tưng bừng, mà nhát quá cha thỏ đế. Ai sợ thì làm dữ, ai chẳng dung thì kiếm thế thoát thân, phải mà cọp có chí anh hùng, rừng vắng ắt không người lai vảng. Tuy vậy mà chử tử sanh hửu mạng, người hảo tâm trời chẳng phụ lòng, như lảo sáng ngày lo hái cuỗi cho xong, vát ra xóm đổi tiền mua gạo, lòng ngay dạ thảo, chẳng phúc đổi dời, chẳng thèm kể đến việc đời, chí không tham danh lợi, đều ác nghiệt lảo không biết tới, độ nhơn gian làm ngởi thường khi, ai lở bước khôn đi lảo cỏng về nuôi dưỡng ; lòng lương thiện trời cao còn đoái tưởng, thú rừng xanh làm bướng đặng sao, tùy hoàn thiện

chẳng vị người nào, nhưng mà làm phải ngày sau đặng thưởng. Đây lại có đinh quan lớn thượng, anh linh thị anh linh ; những người lòng dạ bất minh, e chẳng khỏi miệng hùm gởi xát. Mong làm đều ác, mưu kế hại người lành, tưởng giữa chốn rừng xanh, không ai hay ai biết. Người dường ấy lịnh quan ắt giết, không thì cho thú rừng bắt quyết chẳng tha, bởi vậy tuy đây ít người ta, mả giả trẻ đều ngay thật ; của rơi không hề mất, nhà cửa chẳng gài then ; quan quân thảy ngợi khen, người người đều ưa mến. — Đạo-Y nghe mấy tiếng, phúc rớn ốc lạnh mình, song ngồi đánh chử làm thinh, nghĩ phận mình thêm sợ. »

Ó nghe thấm ý liền nói rằng : «Người quân tử đi đâu cũng dễ, kẻ tiểu nhơn một bước khó dời, hễ làm trai đứng trong đời, phải lấy ngởi nhơn làm trọng. Há chẳng rỏ câu thiên võng, thưa mà chẳng lọt còn ghi, những người háo lợi sức phi, dường ấy thiếu gì trong thế.» Tiều lão nghe cặn kẻ, nhắm xem tướng Ó hỏi phăng, chẳng hay cậu ở hà-phang, giỏi đạo nghệ chi nói thiệt? Ó rằng : « Tôi ở chốn cồn cư nhàm huyệt, mẹ con nương sắng giã thú quê, tôi vốn chưa có chốn hiền thê, ngày tháng chuyên nghề đánh cá.— Tiều rằng : «Người dường ấy mai danh cũng lạ, sao không ra nong nả với đời, chữ công danh mựa lấy làm chơi, chôn lấp uổng tời quân tử.— Ó rằng : «Ấy đó lẽ đời thường sự, ai lại không vụ chữ công danh, thấy vầy nên dạ buồn tanh, xét lại mới đành lòng ngán. Thà vui chốn bải bùn cho rạng, hơn là tranh sắc mạng trảo đình, đứng trượng phu đâu vọng chữ công danh, mả khuất lấp chữ thanh cùng trược. Có thế chẳng biết thương người lở bước, mạnh mà không dĩ được cứu nhơn, hay âm mưu làm chuyện phi ơn, giỏi thi kế làm đều bất ngải. Chen vào đó cũng đồng một loại. thả tránh xa cho phải nhơn tình, nghĩ vì câu nhựt nguyệt tuy minh, chậu úp không soi mình mang tiếng. » —Tiều nghe phân ba đều bãy chuyện, biết rằng người chẳng phải bực ngu, luận đàm nghe phải lắm ru, đáng mặt trượng phu xử thế ; Dầu không nên lương tễ, kém chi kẻ anh hùng. » Dứt lời, bốn người liền từ giã gia trung, cãm tạ tiều ông dời gót.

Ra đi tới mặt trời chen lặng, đến một chỗ, ngó tư bề rừng bụội, không xóm cũng không giềng, xa xa lố thấy ngọn đèn, ánh chiếu xem leo lét. Ó mới nói : «Đêm thanh rừng vắn,

không thể bộ hành, vậy thì mình vào đây xin tạm nghĩ năm canh, mình nhựt thượng trình chẳng muộn.» Nội bọn đều chịu; bước vào thấy trại tư bề không vách, trên lợp lá sơ sài, có một bọn thợ nằm ngay, đang giãi bày chuyện vãng. Ó mới nói: «Xin chủ gia làm phước, thương người lỡ bước rừng xanh, ngụ một đêm sáng sẻ thượng trình, xin cãm tình chiếu cố.— Mấy tên thợ nghe nói ngồi dậy, ngó mặt Ó, giây lâu, rồi đáp rằng: «Đây chẳng phải là nhà là phố, vốn là trại thợ nghĩ ngơi, các cậu đầu tâm tối không dời, tạm nghĩ đây chơi có bạn.» Bốn người vào để gói hành lý có nơi, rồi này gạo lo cơm nước. Đạo-Y mới hỏi Ó, đây là chỗ chi, còn xa hay gần, mà đi hoài không tới. Ó nói: «Đây tục kêu là Suối-đá, gần Phước-lộc xã chẳng xa, hễ tới Phước-lộc thì thấy Hòn-bà, phải cởi thuyền ra đó.» Đạo-Y nghe nói gần tới chỗ, sực nhớ kế Hà-Hương, bởi vậy mới lo lường, kiếm cớ ngưng đường ở lại. Sáng ngày bèn nói cùng Ó rằng: «Chưa tới chốn mà tay chơn đà bãi oãi, cãm phong sương khó trãi dặm ngàn, vậy thì mấy anh em hãy đi đi, để tôi ở lại nghĩ an, bận về, anh em nhớ đi ngang ghé rước.— Nói rồi lại làm bộ kêu Đạo-Mậu và Đạo-Rùa mà dặn rằng: «Làm tôi phải hết lòng giúp nước, làm tớ phải tận lực với chũ gia, hai em theo ủng hộ Nguyệt-Ba, chừng trở lại rước ta về với.» Dặn rồi, ba người liền từ giã, trại chũ và Đạo-Y mả lên đường, đi cho tới trưa mới tới làng Phước-lộc. Ba cậu ghé quán ăn no nóc, rồi thuê thuyền tức tốc đưa ra.— Bây giờ đây mới nói chuyện Nguyệt-Ba, đang ngồi nhà trông Ó. Đêm lòng sầu vò vò, ngày mặt héo dào dào, chẳng hay đàng sá làm sao, lành dữ lẽ nào chưa biết, nghĩ lại càng thấm thiết, con chưa biết mặt cha, non nao thấu đặng tin nhà, chạnh tuổi lụy sa ước áo.— Thị-túy nói: «Xin Cô hãy bớt cơn phiền não, trời hãy còn điên đão phong vân, người ở đời sao khỏi buổi trần, họa phước không chừng qua lại. Nguyệt-Nga trước nổi trôi dựa bãi, Chiêu-Quân xưa nước chãy sóng xao, mình ngày nay lận đận lao đao, ắt cũng đặng ngày sau hưởng phước.»

Dứt tiếng bỗng thấy người phía trước, Thị-túy liền vội bước ra sân, thấy mặt Ó chào mừng, gặp Đạo, Hổ, hỏi chuyện. Nguyệt-Ba nghe có tiếng, bèn lật đật chạy ra, mẹ Ó ngũ trong nhà, cũng lồm cồm ngồi dậy.

Nguyệt-Ba thấy Đạo-Rủa, Đạo-Mậu, mừng mà nước mắt vội sa; Ủa nầy Hồ, Đạo, đây ma, chào hai tớ đảng xa chẳng nệ. Hồ, Đạo cuối đầu làm lễ, vào rồi, cơm nước xong mới kể sự gia : Kể từ Cô lạc bước bước xa, vang nhửng tiếng ruồi xanh trong cửa. Chủ gia tôi bên nầy thì rầu lo đòi bửa, cậu mợ bển thì thương khóc từ ngày ; mướn thuê người rảo khắp Đông-Tây, cậy chòm xóm kiếm tiềm Nam-Bắc. Tiềm càng ngày càng bặt, kiếm càng bửa càng xa ; chủ-gia tôi khống cáo quan nha, Biện-Lý vấn tra các tỉnh ; may là nhờ quan lịnh, mả tin Cô cũng chẳng nghe, bên Vĩnh-long vớt đặng chiết ghe, chủ gia tôi lảnh về rất khổ. Đầu tóc mượng của cô giắt trong muôi ghe còn đó, chủ-gia tôi đem về nhà lớn nhỏ đều thang. Cậu Hai tôi thì cơm nước không ăn, đêm sáng chẳng an dất nhấp ; nổi thương dồn dập; cơn nhớ tràng trề ; lúc thì tỉnh lúc lại mê, khi như say khi lại tánh ; lối nào hiêu quạnh, đe n đầu tóc ra hun ; nhắt tới ứa nước mắt, khuya ở trong mùng, lấy của tin ra hưởi. Cậu tôi đôn nầy, hình dung dả dượi, thân thể ốm o ; trời mả xuôi Ngao chẳng gặp Cỏ, đất thêm đặng nắm tro họ Đậu; Tưởng chắc là không thấu, hay đâu lại có tin, nhưng mà ruồi, chủ tôi mắc thượng trình, còn cậu Hai tôi thì một mình chạy lo quanh tính quất. Bởi vậy cho nên, không ai gìn gia thất, thiếu tay xét trong ngoài, mới là đến cậy tay, gái nhà bác là cô hai Phước. — Cô hai liền qua trước, Đạo-Y giỏi theo sau; anh ngoài nầy vô, thơ nọ vừa trao. Cô hai mừng tợ hạng gặp dào một thuở. Hối trẻ dọn cơm tở mở, coi thơ rồi, khiến chúng tôi sấm sửa lên đàng, ruồi đang đi, Đạo-Y cầm thương hàng, nên phải đình trú nơi Suối-đá. Xưa tưởng đả vô phước, hay đâu kiều Ô còn gặp Thước rất xinh, vậy thì Cố mau mau tử giả thượng trình, về cùng cậu cho phỉ tình phu phụ. — Thoản vắng hơi đòi vú, Thị-tủy bồng ra cho bú Nguyệt-Ba; Đạo, Hồ, thấy mặt vụt la : húy chà chả thằng nhỏ giống cha như tạc. Vậy mả họ đồn thiệt ác, rằng Cô theo thầy Lát Cà-mau, phải lịch sự lịch sàng gì, chẳng nói làm chi, cái nầy thấy mả nhởm: đầu làm sao đích lại làm sao, mèn ôi! Thấy dường ấy mới hay dường ấy. » Nguyệt-Ba nghe nói vậy, mắt đượm giọt như mưa: « Người ở đời họa tới khó ngừa, thân lưu lạc sớm trưa nào biết. Nói ra càng thảm thiết, chi kể xiết gian nan: nếu không người làm phước cứu nàn, hồn đả chơi đàng âm phủ ; trẻ có đâu mà nay đòi bú, thiếp còn đâu trông gặp

mặt chồng, ai lỗi thề phú có thiên công, ai đen bạc chứng cùng nhựt nguyệt. Ngày tháng ở cồn cư nhàm huyệt, sớm trưa nương sẳng dả thú quê, nhờ lảo bả trong lúc khai huê, nuôi dưỡng mới đặng bề no ấm. Ơn nọ dầu không bồng ẩm, so ra nào kém non sông, chữ sanh dưỡng đạo đồng, hai bên xem chẳng nhẹ. Nay lòng thiếp bao đành phân rẻ, dạ nào vui cơn xẻ nửa chừng; dưỡng mẫu đành theo thiếp dời chơn, vầy một cửa mới đành thửa dạ. Cho thiếp ơn đền nghĩa trả, trọn đạo người mới thỏa tấm tình, nếu khiến đều bội nghĩa tái sinh, thiếp nguyện hủy mình cho rạng. » Mẹ Ó nghe liền cảng: « Con chớ đoạn tóc tơ, hễ thi ân ai lại ước mơ, miễng lòng trẻ biết thờ biết kính. Khuyên con đừng vọng tính, mà đôi lứa lở làng, miễng là con vẹn chữ tào khan, bao quản cơ hàng thân mẹ. Thuận lẻ trời thi để, nghịch mạng ắc khốn thay, đứng trong đời lớn nhỏ ai ai, bề rỏ đạo chẳng nài công khó: Gặp lở bước phải mau cứu độ, thấy làm nàn mựa chớ bỏ đi, làm người nả kiến nghĩa bất vi, dưởng ấy thiệt không bì săng cỏ: hiếm tay tham lợi nhỏ, làm chuyện bạc như vôi, vì quên câu thiên vòng khôi khôi, đâu dè nỗi lưới trời chẳng lọt. Không mai thì cũng mốt, thiện ác ắc dáo đầu, chừng mới hay trời đất cao sâu, chết mới biết phép mầu rất nhiệm, Thôi nói giai sanh nhiều chuyện, con mau sấm sửa ruổi giun, mẹ cho Ó hộ tùng, kẻo thú rừng nhiều miệng. » Hồ, Đạo nghe liền lên tiếng, thôi để anh ở nhà, dưỡng đi diệu viễn để lại, về một mình, chẳng may phong vỏ bất kỳ, biết lấy chi điều độ; có hai tôi ủng hộ, anh ở lại nghỉ ngơi, để mặt tớ buông khơi, trương bườm loan chỉ dậm. » Ó chiếp cười rồi bẩm, lời mẹ biện rất hay, người đời hai chữ ruổi may, khó biết phải tai hay họa.

« E lúc gió day cây ngã, sợ cơn đàng sá thình linh, thả để tôi theo giỏi lộ trình, ơn cứu-tữ huờn sinh cho trọn; mựa đừng ngăn đón, khuyên chớ dằn dà; sẳng cơm tiền con để lại nhà, mẹ chịu khó chừng đôi ba mươi bửa. » Nói rồi sấm sửa, bườm lái buôn khơi, ra đi vừa khuất bóng trời, biển lặng sóng êm biết mấy. Bỗng đà ngó thấy, làng Phước-lộc-thôn, thuyền ghé lại bên cồn, kéo nhau theo đàng bộ. Canh hai trăng vừa lố, bóng hằng-nga rọi mặt Nguyệt-Ba: « Cha chả là xa, bấy lâu nay chưa bước khỏi nhà, trời đất ôi! Nay mà xông lước đàng xa quá ngán. Làm bồn chưa mấy tháng, đạp tuyết

sương ê mạng nan tồn, con trẻ mới lọt lòng, ra hứng vỏ phong rất thảm. Xin ngừng dựa cội cây ngồi tạm, nghĩ chơn rồi ta sẻ lước ngàn. » Bỗng đâu có tiếng tiểu Thoản, khác sửa khóc la đòi vú. Thị-tùy mới ẩm lại Nguyệt-Ba cho bú : « Ninh ninh đi con ôi ! Khóc làm chi, chốn núi non vượn hú chim kêu ; sau lưng voi tượng dập diều, trước mặt cọp beo dỡn chạy, Trời dầu còn tưởng đoái, giúp mẹ con tôi lánh đặng khỏi vòng, con gặp cha, vợ đặng gặp chồng, nỗi oan khúc cáo nài công phủ. Xưa Tề-phụ, tam niên bất vủ, nay Nguyệt-Ba trời phụ chẳng thương ; ngư thủy đầu đặt hiệp nhứt trưởng, cho trọn nghĩa tào khương phụ tữ. »

Thang rồi, hai mắt đượm nhuần, kêu Thị-tùy lại bồng con, gắng gượng noi theo dấu thỏ. Đi tới nửa đêm, đến Suối-đá, vào trại nghỉ đậu ; vào tới thấy tối thuôi, không ai lên tiếng. Hồ và Đạo mới kêu Đạo-Y ; lúc ấy Đạo-Y đang ngủ, nghe kêu lồm cồm ngồi dậy, anh em mừng rỡ cùng nhau, Hồ mới nói có Nguyệt-Ba theo chơn, Đạo-Y bước ra làm lễ. Nguyệt-Ba mới hỏi : ngươi là người chi mà đi theo Hồ-Đạo, ơn nặng đáng ngàn vàng. Đạo-Y mới thưa rằng : ở với cô hai Phước gái Đậu-kiến-Đước. Nhơn vì chú mượn chủ tôi qua coi giùm nhà, nên có tôi theo giỏi. Lúc có tin Cô đến, Cô tôi lật đật hối đi, tôi thật cũng hết lòng, mà ruồi nữa đường lăm bịnh. — Ó hỏi vậy chớ thợ đi đâu hết, mà bỏ trại không, sao cậu dám ngủ một mình, tôi khá khen cho đó. Đạo-Y nói: Thợ kéo về mua gạo, nên tôi phải ở một mình, tôi cũng là sợ thất kinh, nhưng mà bỏ đi đâu, phải ở lại đợi tin huynh trưởng. Nói rồi xúm nhau lo chỗ cho Nguyệt-Ba ngủ, còn bao nhiêu nằm chung quanh lại đó nghĩ lưng ; Ó nghĩ: Đêm hôm ở giữa rừng, nếu mình ngủ, quân nầy làm bậy chớ phải chơi ; nghĩ như vậy nên không ngủ, nằm thao thức một mình, còn Nguyệt-Ba với Thị-tùy chơn mỏi giấc mê như vụ. — Đạo-Y nằm nghe ngáy ngở là ai nấy ngủ mê, mới kêu Hồ-Đạo dậy luận bàn, ra tay làm đều dử. Hồ-Đạo mới nói nhỏ rằng : « Phải không có anh Ó theo thì dễ, có ảnh theo cũng khó ra tay, nếu ở đây mà không làm, chờ lúc nào cho đặng. Vậy thì ba đứa mình xúm lại, giết anh Ó trước đi, ảnh mà chết rồi, còn một mình Nguyệt-Ba với Thị-tùy, dễ như lấy đồ trong tuối. Đạo-Y nghe nói gật đầu và đáp rằng : tao có sẳm cây để sẳng, vậy thì mỗi đứa ra xách một cái cây, hễ tao hô lên bây cứ

việc làm, đừng nhượng tay không được. — Nói rồi kéo nhau ra đi lấy cây.

Ó năm thao thức nghe luận bàn như vậy chúm chiếm cười mà nói thầm rằng : « Ba thằng nầy tận số, nó mới sanh kế hại anh bủng, vậy thì tiên hạ thủ vi cường, để chi nước đến trôn mà nhảy. Xét rồi bèn sục xuống váng sạp, núp bóng đợi Đạo-Y ; Đạo-Y và Hồ Đạo lấy cây rồi, quyết vô làm quấy. Chẳng dè mới bước vô, Ó nạt mà rằng : Có Ó đợi đây, chẳng chờ bây kêu dậy. Nói giứt tiếng đá Đạo-Y một cái, té nhào xuống đất chết tươi, Hồ Đạo mới đưa cây, quyết đập Ó một cây cho chết. Ó lẹ chơn tránh khỏi, nhảy lại bắt lảo Hồ, thoi một thoi Hồ đã ô hô, Đạo thấy vậy lạy dài xin dung mạng. Ó mới nói : « Dầu mầy không lạy, tao cũng chẳng giết mầy, để mầy nói chuyện nghe chơi, giết hết lấy ai mà khai khống. »

Nguyệt-Ba nghe luội đuội, ngở ác thú oánh hành, chừng thấy rỏ thất thanh « Cha chả! Anh làm chi tệ vậy ? Lẻ nào anh không thấy, cực khổ hảy còn dài, anh gây thêm việc họa sự tai, như vậy biết ngày nào mà giứt. Mau mau đi cho khuất, nếu ở đây lữa ắt cháy mày, xin anh xông lước ngàn mai, bằng mà chậm trể, mắt phải ba tai khó gở. — Ó nói : khuyên muội nương đừng sợ, cơn buồn có thuở vui, nếu mà tôi không nghe đặng rỏ đầu đuôi, huynh đệ còn chi mà kể; sanh việc nầy mới dể, mình đoán nỗi oan xưa, họa tới sau ai biết mà ngừa, chớ như vầy đây, quả đại phước mà em chưa soi thấu. »

Làm nghĩa lâm vào nơi Dủ-Ý
Nhớ ơn trải mật chốn Tụng-Đình

Ó bèn hỏi Đạo, sao quên nghĩa áo cơm, Đạo lạy dài phân rỏ nguồn cơn, tỏ mọi việc oán hờn ngày trước. Lẻ đâu dám đem lòng bạo ngược, vi dại nên nghe tiếng vỗ giành, ngày anh vô đem bức tin lành, Hà-Hương mới biến sanh quỉ kế. Xin thứ tội tôi nguyền cạn kể, việc Hà-Hương lập thế nầy ra. Bởi vì chưng anh ở đàng xa, không rỏ lạc vào nhà Hà-thị ; tại anh không dè dặt tỏ bày sự lý, Hà-Hương nghe ngụ ý dối xưng ; rằng : Chủ tôi cậy tới phải vưng, qua ở coi chừng sau trước. Nào có phải là cô hai Phước, nàng vốn thiệt Hà-Hương ; nhà chủ

tôi còn ở xa đường, c' ốn ấy là nhà tư của cồ. Sai Ba Trạnh kêu anh em tôi dụ vồ, ép một hai phải đi, hễ đi về rồi chẳng lồ tất công, bởi nghèo nên nghe nói mừng lòng, cực khổ chẳng phiền, miềng có hơi đồng vui dạ. Bởi vì chưng nó lạ, e Nguyệt-thị nghi nan, nên cậy tôi đến đó rước nàng, miềng rước cho đặng rồi về để mặt nó, về bán lộ lo phang hạ sát. Vì buổi trước hại nàng chưa thác, nay quyết chẳng nhơn tay, nếu mà để Cô về tới Bến-Tre lửa ác cháy mày, tâm sự lậu ra khốn nạn. Tôi đâu dám tham tài hại mạng, bởi dại không quyết đoán nghe lời, đến việc rồi mới rỏ sự đời, muôn việc ở trời ở định. Xin Cô đừng bịnh rịnh, xả tội cho tôi mau tính lên đàng, ở đây xa xóm cách làng ; đồ heo, bỏ thây nó đó cho chó ăn, ai biết đặng thổi lông tìm vít. » Nghe lự sự Nguyệt-Ba ngồi thúc thít, vì chồng tôi khăng khích với Hà-Hương, mê phấn son xể rửa can thường, ham bóng sắc thiếp phải lâm ương từ ấy. Thôi thôi, nói vậy thì hay vậy, về rồi mới tỉ ấy ngay gian; mau mau sấm sửa lên đàng, đừng để tở dang cực khổ. — « Ó nghe liền cười rộ, tánh phụ nhơn hẹp lượng chẳng suy, đứng trong đời há để người khi, giết thi chịu trốn đi cho nhụt. Muội nương đứng sùi sụt, để mặt ta ra chịu giữa quan, quan chẳng minh ta có lâm nàn, ngàn tứ cũng an thửa dạ. » Vừa giứt tiếng bổng người đâu lạ, đầu hoa râm tướng tá ốm ròm, thấy tử-thi kêu hú om sòm, các tiều lảo chòm nhom lại đó. Kẻ thì đi nỗi mỏ, người bắt Ó trói mèo, Đạo cũng bị trói heo, Nguyệt-Ba theo thang thỉ. Người khắp trong hương lý, nghe mỏ chạy tưng bừng, làm rúng động cả rừng, chồn cheo chung hang trốn, tưởng lệ quan làm rộn, cùng beo cọp chơi nhăng, kẻ thước bản người roi săng, bốn phía lăng xăng tựu lại. Xem qúa kinh hải, xúm nhau khiên hai cái tử-thi, dẫn Ó-Đạo ra đi, Nguyệt-Ba với Thị-tủy theo giỏi.

Tới nhà hội mỏ làng in ồi, miệng xóm giềng kêu gọi rền tai, chú Hương chú Xã mới sai, Trùm đi mời Chủ-Cả. Người tựu coi đông quá, coi chú Xã vấn tra, đau chơn Ó chẳng thèm la, hả miệng Đạo khóc cha khóc mẹ, Ó mới tỏ bày mọi lẻ, chú Xã lấy khẩu cung, Đạo kể việc thỉ chung, Phó thôn đâu đóng gông nó lại coi, Biện làm khai dải nạp.

Khi biện làm khai khống xong xuôi, làng mới phái hai tên chức việc là Hương-hảo và Tri-sự bắt bốn tên dân canh giữ Ó

Đạo với Nguyệt-Ba Thị-tùy nghiêm nhặt hết sức, còn Xã-trưởng thì tuốt ra báo quan.

Tại tỉnh Bình-thuận có Quan-phủ, quan Án-sát và quan Tuần-phủ. Quan Tuần-phủ vốn người ở Huế, tánh rất thông minh công bình có một, ngồi tại tỉnh mấy năm trẻ già yêu mến. Quan Án-sát vốn người Hà-nam bổn tánh ngay thẳng, chẳng hề lạm thực dân tiền; công thì thưởng, tội thì trừng, minh đoán bằng hòi chẳng tư chẳng vị. Còn Quan-phủ vốn người Quản-nam, bổn tánh chần chờ, không hay quyết đoán. Bữa nọ Quan-phủ đang ngồi khách, Xã-trưởng vào bẩm báo sự tình, Quan-phủ nghe nói dữ quá mày quỡ la quá lẽ Quan-phủ lật đật lên tỉnh báo cho Quan-án và Quan-tuần hay. Quan-án dạy về phái người vào làng lấy khai không nội vụ phân minh, đem về nha, Quan-phủ tra hỏi rồi giải lên cho ta kết án. Quan-phủ dạ dạ trở về, phái thầy Thông-hình, thầy Đề-lại, thầy Cai, dẫn lính lệ đôi tên, đi suốt ngày đêm vào làng cật vấn.

Tới làng Xã-trưởng biểu Phó-thôn nổi mõ, chức việc tựu rất đông, lễ vật tiếp mừng, rượu trà thết đãi. Cơm nước xong xuôi, nghỉ một chặp, Đề-lại và Thông-hình mới bảo làng đem khai không ra coi, coi rồi bảo dẫn Ó ra tra hỏi. Ó mới bẩm: tôi vốn sanh để tại Hòn-bà, cha mất sớm còn một mẹ già, nhà nghèo, chuyên nghề đánh cá đổi tiền, tháng ngày nuôi mẹ.

Nguyên cách chừng sáu tháng nay tôi quá giang vào Sàigòn buôn bán. Khi thuyền neo tại Mỹ-tho, tên Trạnh kêu là Đạo-Y tới nhỏ to cùng lái, trưa lại có chiếc tiểu thuyền chở một người đờn bà chữa là người nầy: tên là Nguyệt-Ba với một con Thị-tùy ngồi đó; đem tới; cả hai đều nằm mê mẩn chẳng biết có gì Trạnh mới lột vàng chuỗi của Nguyệt-Ba đem qua đưa cho lái, dặn dò đều chi không rõ, bổng Nguyệt-Ba với Thị-tùy bỏ qua ghe bầu rồi đạp tiểu thuyền chèo đi mất. Lái ghe bầu khiến bạn kéo neo chạy; khi ra khỏi cửa Vũng-tàu, mênh mông đại hải, lúc thuận buồm xuôi gió, lái mới kêu bạn lại mà nói rằng: « Trạnh đưa vàng mướn nịch thủy hai người phụ nữ, vậy thì anh em ăn đồng chia đủ, mỗi người lãnh lấy phần mình, rồi có ra tay quăn xuống biển: » Tôi không đành lòng, cản lại, lấy lời êm thuận phân trần vảng vộng kiến lại cho các anh, phần tôi thì cho tôi xin hai người phụ nữ khỏi nạn. Tôi mới đem về Hòn-bà mẹ con tôi nuôi dưỡng, cho tới kỳ nữ nhụy khai hoa; sanh thằng

nhỏ cỏn bồng trên tay đó, Nguyệt-Ba buồn bã việc nhà, mới tã nang Thơ biểu tôi đi Bếntre tiềm chồng nàng mà nói.

Ở chốn Cồn-cư tới chợ, bước đường ngần ngại lắm thay, tới một cái nhà chẳng biết chủ là ai, đi đại vào hỏi thăm họ Đậu. Vào thấy một nàng ngồi giữa, tuổi chừng lối đôi mươi, nàng làm sao mà mày tằm mắt phụng môi son, dung nhan đành có một. Tôi mới bước tới gần làm lễ, hỏi thăm nhà họ Đậu chốn nào, nàng ngó tôi rồi ngẫm nghĩ giây lâu, đáp rằng: « Nhà họ Đậu đây chớ còn họ Đậu nào đâu mà hỏi.

« Nghe qưa ngở thiệt, phân cạn tâm tình; trao nang thơ Nguyệt-thị làm tin, tiên-nử vội phát thinh kêu tớ. — Thầy Đề hỏi: Mi nói bởi nghe nên lầm lở, nay mi có biết gái nớ là ai? — Ó bẩm lại với ngài, sau lại mới hay trúng kế. — Sau là chừng nào? Mi mau khá kể, đặng ta suy cạn lẻ ngay gian? — Bẩm: lúc tiên-nữ kêu tớ đi ngang, tôi nhình biết là thằng Ba-Trạnh. Mặt mày coi bao bảnh, quần áo ngó xuê xoan; lúc đi buôn có đến tại thoàn, to nhỏ liệu toan cùng lái. Nay thấy nó tôi nhình chẳng sái, nhưng vậy mà còn nghi người giống người nên ngại làm thinh; để chờ khi cất gánh thượng trình, mặt thích dọ tình rỏ ý. Lúc đi tới Bà-rịa thật tôi hỏi đà rất kỷ, song tôi bị chúng nó sắp đặt với nhau rồi; lấy những lời xược mỷ giối xưng. Rằng: Ba anh em tu ẩn núi rừng, bởi thiếu thốn mới quá chơn xảy bước, Trạnh xưng là Đạo-Ý vào dựa nhà Kiến-Đước, còn hai thằng kia, Đạo-Rùa với Đạo-Mậu vào trước cửa Nghĩa-Sơn. Bởi vì chưng Nguyệt-thị lâm ương, nên cha mẹ, chồng, tầm đường đi kiếm. Gặp cơn gia biến, thiếu tay điều khiển gia đình, cậy cô hai Phước giữ gìn, nên nó phải theo chơn phục sự. — Nghe vậy mà lòng tôi lưỡng lự, song cũng làm thinh, để coi lành dữ đường bao? Lúc rước Nguyệt-Ba về tới giữa rừng cao, trời tối phải toan dừng đã. Vào trại tục kêu là Sối-đá, thợ về đâu mà vắng trước quạnh sau; nội bọn đi mới xúm xít với nhau, nằm vây vòng ngồi nghĩ. Tôi mảng ngại nên nằm không yên trí. Nguyệt-Ba đi mỏi mệt ngủ vùi; tôi óng nghe cạn kể đầu đuôi, tam-đạo xuôi lòng quấy; kéo nhau ra đi lấy, đảng côn cùng hèo gậy sát tha. Nó tính với nhau, trước giết tôi sau hại Nguyệt-Ba, vậy mới là bặt dấu.

Cơ mưu đã hiểu thấu, tôi bèn nép bóng ẩn thân ; Trạnh cầm cây vào mới tới gần, tôi cho một đá tè lăng nằm thiếp thiếp. Hồ vừa mới đưa cây lên tiếp, tôi cho một thoi vô hông đi tuốc xuống Diêm-đài. Đạo thấy vậy mới lạy dài, xin nhơn tay dung thứ. Bẩm lịnh quan : đầu nó không lạy tôi cũng không sát tử, để phòng khi phân xử vấn tra, nếu giết hết cả ba, còn ai mà đối nại. Xin lượng trên xét lại cho ngu hạ đặng nhờ, tra cho rỏ nỗi tri cơ, mưu kế ai bày biểu. Dầu thát tôi đành cam chịu, miễng cho nguyệt chiếu phúc bồn, kiếm khuyết kia đầu chẳng dung tồn, ngậm cười lúc nương hồn theo gió.» Giựt tiếng nghe la ó, quở phạt dậy nhà làng : « Mi mới thiệt quân oan, giết người rồi nói phải. Chúng nó dầu có đại, mi cũng kiên phép nước lịnh quan, sao mi dám làm ngang, giết một lần hai mạng. Lại đối việc cứu người mắc nạn, dối sao cho thoát án sát nhơn; chắc là tại nợ duơn, bây ghen hờn làm quấy. Duỗi nọc sẳng kia mi có thấy, lệ đâu, roi giao kẻo mau lấy đem ra, tra cho nứt thịt xể da, kẻo đứa tà khinh phép.— Ó bẩm : quan dầu có hẹp, khảo ép cũng đành, việc đã khai rỏ ngọn ngành, sao lại bắt quanh duơn nợ. Đứng anh hùng há sợ, phải đi kiếm thế chửa mình, như vậy là loại cuồng sinh, nào phải trang quân-tử. Tôi chẳng phải là đồ hung dử, chẳng qua là cứu phụ nử lâm nàn, bởi thấy lỏ mưu gian, nên ra tay đánh thát. Trời sành cho tai mắt, nghe ác phải cứu cùng, chử lâm nguy bất cứu mạt hùng, câu kiến nghĩa bất vi vô dỏng. Người ở thế khác nào như bóng, cuộc tồn vong nghĩ có mấy khi. Nở làm theo những bọn ngu suy, dục lợi kỉ hại người chi lắm bấy. Trời sanh cho mắt thấy, thấy đồng tiền chẳng kể ngải nhơn, cho tai nghe mà biện lẻ thiệt hơn, nghe tiếng bạc chẳng sờn cơn máu chảy.

« Không cứu người làm ngải, mong dạ hại hiền nhơn, lập mưu sâu làm việc phi ân, trao kế độc rẻ phân phu-phụ. Ác như vậy : lại đặng ăn ngon nằm ngũ, đặng hớn hở vui cười, chẳng tưởng đến phận người, nào biết thương con trẻ. Quan chẳng tiềm ra lẻ, ngồi cho cao mà nói việc trời xanh, ghét ghèn đứng hùng anh, dua theo loài phi ngải. Ấy mới thiệt tham quan ô lại, vậy mới rằng sâu mọt cữa công, dưỡng cho sung sức mà thổi lông, tiềm ra vít mới vui lòng sướng dạ. » Ủa ! Thằng Ó mi ngang quá, mắng quan ra rả chẳng kiến, vậy chớ ai

ghét ngỏ ganh hiền? Ai lại tư riêng đều quấy? Ai ấn mưu toan hại, ai phi ngải bất nhơn? Mi phân rỏ nguồn cơn, ta minh oan cho đó. — Lịnh quan dầu muốn tỏ, đòi Nguyệt-Ba phân rỏ đuôi đầu; mựa nghi chuyện vườn dâu, nặng đầu tầu lắm bấy! — Thằng tê phân rất quấy, xuối những việc bất công; lạ chi cốt với đồng, mà xin ông tra vấn? — Lịnh trên đầu chẳng khứng, đòi Đạo hỏi nó khai, vậy mới tế lễ ngay, kẻo ngu phu ức dạ. — Lệ đâu, bây mau khá mở cửa hầm dẫn Đạo đem ra, đặng ta ra sức vấn tra, kẻo Ó la rằng ức. — Đạo, mi hãy phân cho thật, nguyên do sự tích thể nào? Đầu làm sao đuôi lại làm sao? Nếu gian giấu búa đao chẳng vị. — Đạo bẩm: xin lượng trên đoái nghĩ, tôi dám đâu hồ mị khi quan; Bởi chưng rách rưới cơ hàng, nên phải làm dàng tôi tớ. Nhà họ Đậu tiềm vào xin ở, cùng Hồ một cửa nhạo nương, chẳng phải ở với Hà-Hương mà đặt tưởng tâm sự. Trước gây ra việc dữ, âm mưu nịch tử Nguyệt-Ba; tôi còn phỏ họ Đậu tại gia, xin lịnh quan tha thứ. Ngày Ó tới phân trần tự sự. Hà-Hương liền kế dữ biến sanh; sai Trạnh tới vồ-giành, hai đứa tôi hiệp lực, tôi không đành giúp sức. Trạnh búa thưởng bạc vàng; sợ e Nguyệt-thị nghi nan, lạ mặt thỉnh nàng không được. Cầu cho đặng hai đứa tôi đi rước, biết tớ nhà Nguyệt-thị chẳng nghi; bởi dại nên không kiệp xét suy, nghe trọng thưởng tức thì chịu lảnh. Tới Suối-đá Trạnh giả đò uống lịnh, sợ tới nhà lậu mánh lý gian. Lúc trở về trời tối lở đàng, nội bọn mới toan đở dạ; vào tạm nơi Suối-Đá, Trạnh gian trá nào tường, xuối anh em tôi: tiên hạ thủ vi cường, giết rồi đi, đầu cho Mả-hữu-Giác cũng không phương tra vấn. Dè đâu lại gặp tay hảo hớn, Ó vỏ nghệ tinh thông; thoi một thoi Rùa đã mạng vong, đá một đá Trạnh nằm không cục cựa, sợ hửa tay làm nữa, tôi mới cuối lạy dài, cậu Ó mới nhơn tay, không hồn tôi bay mất, muôn việc đều tỏ thật, xin quan niệm tình tha; tôi đầu đem dạ tây tà, bởi dại tham tài vong ngải. — Nếu vậy Đạo giải bày nghe phải, giống khai trước như sau, thôi, đem về coi quan định lẽ nào, ta chưa dễ biết sao phân xữ. Lệ mau coi canh giữ, gông cùm mựa lẳng lơ, canh khuya lối ba giờ, ta phân hồi công phủ. Chức việc làng đòng đủ, làm dân cho sẳn hộ tùng. Lý-trưởng khá theo cùng, đến nha hầu quan phủ. — Nói rồi liền đi ngủ, bỏ vải đó cho

đân tuần. — Nguyệt-Ba ngồi nước mắt đượm nhuần, than trách lao đao lận đận: « Tại huynh trưởng không gìn bổn phận, khiến nên khốn khó dưỡng ni, phận ta sống thát nệ gì cam chút Thung-giả bải hạt. Phơ phơ đầu bạc, nhớ con trông mỏi mắt bặt hình, bữa sớm trưa không kẻ giữ gìn, cơn ương yếu thiếu tay nương đỡ. Lở tay một thuở, dở hết trăm đàng, phải anh nghĩ câu thối nhứt bộ tự nhiên khoan, có đâu nỗi gian nan như vậy. »

Ó nghe nói đau lòng biết mấy, nhớ mẹ già dạ luốn xót xa, nghĩ khi chưa bước chơn ra, bẹn cùng mẹ, đi, về, nội tháng. Nay ruổi gặp cơn vận hạng, mới khiến nên lâm nạn chốn nầy: « Mẹ ôi! Con những dâu đất khách gởi thây, phận vậy số vầy trời định. Thương phận mẹ dưỡng như trái chính, biết cậy ai cơn tỉnh lúc mê; măng khóc tre cam khổ nhiều bề, mẹ đợi trẻ dưỡng nghê trông thoại. Rầu phận mẹ lòng con ngần ngại, chớ như con, đứng anh hùng làm phải há tiết thân; xét lại, trời sanh trên loài thú là ân, há chẳng biết vi nhân hữu đạo. Nở chẳng trải thâu mà báo, thì phải thua mộc thảo rất xa, coi lấy đó mà coi, cây lớn nên rường cột đở nhà, cây nhỏ, lại bỏ ra rào giạo. Đứng linh tánh lẻ nào không rỏ đạo, mà làm đều tán bạo bất nhơn; mắt trượng phu đâu chịu cuộc phi ơn, tai quân tử chẳng sờn lời hổ mị. Thấy người đương lụy, ngó ngơ nào phải chí hùng anh; gặp cơn đổ hẳm hại người lành, ra sức cứu mới phải trang hào kiệt. Nghe tiếng khóc mựa dả đò tai điếc, Gặp người rên siết chớ ngơ; thỏ với chồn khác giống chẳng làm lơ, người đồng loại tình sơ e trái lẻ. Thấy lợi nhỏ mựa lấy mình làm nhẹ, đem lòng tham hại kẻ hiền lương. » — Chưa giứt lời nghe dục lên đường, vỏng cáng đả chường ra đó. — Nguyệt-Ba mới tỏ bày cùng Ó, chốn tụng đình chưa rỏ giữ lành, vậy thì sai Thị-tùy trở lại lều tranh, cùng bá mẫu tháng ngày nương náo. Ó nghe qua thậm hảo, thầm khen lòng hiếu đạo Nguyệt-Ba, tính vậy thì, Thị-tùy mau trở lại Hòn-bà; coi giúp đở mẹ ta sớm tối. Canh gà đâu đã vội, đồng-hồ trỏi sang ba, quan quân đều tề tựa bước ra, dẫn Ó, Đạo, Nguyệt-Ba thượng lộ.

Tội nghiệp cho Nguyệt-Ba: tay bồng trẻ chơn lần đường bộ, theo quân nơi dấu thỏ bôn ba, bóng trăng khuya cũng đã hầu tà, Nguyệt-Ba ngó Hòn-bà mà khóc. Buồn nghĩ đến nỗi niềm tơ tóc, sóng bũa gành như chọc cơn sầu, biển mênh mông nào

thấy chi đâu, rừng cội rậm, canh thâu thanh vắn. Đi đến trời hừng sáng, mới tới quán Tam-tân; quan quân chẳng dừng chưn, noi đàng rừng chĩ dậm.

Hai bên cây che rậm, đàng chỗ thấp chỗ cao, bước chập chồng Nguyệt-thị té nhào, xét bổn phận càng đau gan tất; nghĩ mấy nỗi Nguyệt-Ba khóc ngất, chơn xề xài mặt lại nám đen, đào non nắng táp dung mềm, mận chẳng sương teo mà héo. Con tạo làm khôn khéo, hờn ghen bẻ méo tròn, đày đọa phận phấn son, hết kiếp còn cùng chẳng? — Vừng ô đà hé nắng, ai nấy đều mỏi cẳng đau chơn; quan dài lưng nào rỏ nguồn cơn, dân vẫn cổ kêu trời chẳng thấu. Lệ mới bẩm: Xin tạm vào đình Cậu, dân lo cơm cháo đỡ lòng, xong xui sẻ rũi giong, kẻo đói không dời bước. Các quan liền vào trước, dân chúng kéo theo sau, Nguyệt-Ba chưa biết liệu làm sao, bồng trẻ đánh liều vào xóm. Xóm đâu mà tiềm xóm, làng cũng chẳng thấy làng, lều tranh đôi cụm dựa đàng, Hời-Mọi khó toan đàm đạo. Lần bước vào nàу gạo, nấu bữa cháo đỡ lòng, nghe trã lời Nguyệt-thị khóc ròng, rằng chúng nó ăn Nằn mà chịu. Nhấm hết phang lo liệu, bồng trẻ trở lại đình, thầy Đề thấy vậy tưởng tình, biểu Lệ đem cơm cho Nguyệt-thị. Miếng khi đói biết bao nhiêu là quí, Nguyệt-Ba cầm cũng tĩ vảng cân: đem ra nhai cho trẻ đại ăn, miếng là trẻ no dạ thì an lòng mẹ. Dư lại cất chờ khi vắng vẻ, dấu đem cho Ó đỡ lòng; Ó thấy vầy lụy nhỏ ròng ròng, bảo Nguyệt-thị ăn cho xong rồi dời bước. Phận ta đây đói no gì cũng được, sợ cho em, phận đòn bà khó lước ngàn mai. Đôi đàng tương nhượng nhau hoài, chưa rỏ ai no ai đói. Ó đợi lâu liền nói, em ăn hối cho xong, có sữa ra cho cháu đỡ lòng, nếu mà em nhịn miệng sữa đâu phòng cho bú. Bồng nghe dân kêu bủ, tựu cho đũ lên đàng, Nguyệt-thị còn ép Ó phải ăn, Ó lại nhượng cho Nguyệt-thị. Hai đàng đều tương ỷ, một lòng trọn thỉ chung: gấp lên đàng gói xách theo đường, giành để lại cho con trẻ. Dạ đói khó bề bước lẹ, lòng không khôn thế mau chơn; gian nan nầy cám oán uống hờn, cực khổ ấy nằm gai nếm mật.

Bóng trời đà hầu khuất, truông nhặt gẫm khó qua; quan quân ngừng bước ghé nhà, minh nhựt dời chơn chẳng muộn. Quan trên đều bước xuống, dân dưới lo ăn uống cho no, xong bữa rồi Lệ mới đem cho, ước đầy đặng một tô cơm trắng, Nguyệt-Ba mừng lòng đặng, nhai cho trẻ vừa xong, còn dư đem cho Ó, Đạo

đỡ lòng, nàng thì : Lấy cơm nguội ra ăn ba miếng. Đói thì nuốc ăn sao ngon miệng, bởi lòng sầu tợ biển chưa nguôi ; phận nổi trôi dạ luốn sục suối, chưa từng chịu những muối cay đắng. Nhà chật hẹp biết sao cho đặng, chỗ đâu nằm êm thấm nghĩ chơn, Nguyệt-Ba bồng con trẻ ra sân, vì trẻ buồn ngũ khóc rân inh-ỏi. Thấy ngọn suối Nguyệt-Ba liền hỏi, người trong nhà phân nói mới tàng, suối nầy tên thiệt là Suối-vàng, gò nầy hiệu thổ sau Cà-cú. Quan quân đều biết đũ, ai ai lại chẳng hay ; trên núi cao nhỏ giọt xuống đây, dòng nước trắng hay bay tờ quyến trải, vàng rả khối tuông ra từ vảy, cuộn theo giòng nước chảy biết bao, nhưng bởi vàng chưa đặng tuổi cao, nên thấy đó biết sao bòn đặng; non che phủ tối ngày không hé nắng, nước cuộn giòng lạnh tợ như băng, thú chi vui nhắm cũng chẳng bằng, cảnh nào lịch không hơn cảnh ấy. Nghe dứt tiếng Nguyệt-Ba liền đứng dậy, tay bồng con bước tới đứng xem, thấy nước trong lòng khác nên thèm, bước xuống uống một bồi cho đã. Bây giờ xem mới quả, vàng non rả chói lòa, « Ngồi nghĩ đến phận ta, sống nhơ thà cỗi nạn. Suối-vàng ấy phải mồ bạc mạng, non xanh nầy đã đáng gởi thây, mẹ con đành xuống chốn diêm đài, cho hết kiếp lạt lài trôi nổi ; chưa vừng ý bồng thấy người đâu lội, tay cầm roi miệng hối bầy trâu, hỏi Nguyệt-Ba quê quán ở đâu, duyên cớ làm sao đến đó. Nỗi niềm ấy Nguyệt-Ba liền tỏ, tâm sự nầy phân rõ lẽ ngay, Lảo-Bà nghe chiếp miệng cười dài, bảo Nguyệt-thị lóng tai nghe kể. « Thuở ta đây còn trẻ, bị gian nhơn phân rẻ phu thê, thấy lịch nên bắt thiếp đem về, bày việc Nguyệt-huê ép liễu, bởi thủ tiết thiếp không khứng chịu, gian nhơn liền giận biểu chăng trâu, chừng rảo cho rắn mọc hai đầu, cá chẳng chịu ăn cầu no thả. Bỏ dạ thiếp thương chồng thới quá, nên lòng mơ một ngã sum vầy, phải cắng răng dùng thẳng tháng ngày, chờ khi gặp lúc may thoát nạn. Ấy mới thiệt mười phần cay đắng, thiếp cam lòng thán oán cùng ai. Nàng chẳng qua nặng gởi tai bay, vươn chút nợ trần ai thối chí.

Nàng tính vậy sao không suy ngợi, xuống suối vàng chung thỉ lở chăng, nợ ái ân là nợ không ngắn, ơn cứu độ là ơn hà hải, tay còn hởi ẩm bồng con dại, nàng nở nào chẳng đoái tình thâm, nay tuy là mưa nắng chải dầm, thiệt thòi phận các lầm ngọc trắng, có như vậy ngày sau mới đặng đền bồi công ơn nặng đủ đường, hiệp một nhà vui đạo can thường, vầy một

cửa tào khương bền bĩ, nàng mau khá trở vào ngơi nghĩ, khá ghi lời hửa lý giả phân, thôi để giả đi kẻo trễ chân, tâm tối không chứng đáng sá.» — Vừa giứt tiếng Lảo-Bà biến hóa, chưa đáp lời người đã bặc hình, còn Nguyệt-Ba đứng đó một mình, ngơ ngẩn thấy kinh hồn vía. Có phải là tiên nử (1) tới chỉ dùm làm nghĩa, hay là quỉ ma hiện tại khuấy ta, ngại đôi đàng đứng xét chưa ra, bèn bồng trẻ vào nhà ngơi nghĩ. — Thầy Đề-lại đòi chủ nhà ra phụ nhĩ, kẻ có tình người ý biết đâu, chủ nhà mới biểu: Nguyệt-Ba bồng trẻ đem vào, trong buồn gói mẹ con yên dất, kẽo phía trước quan quân đả chật, không lẻ nàng nằm dưới đất cho an, Nguyệt-Ba nghe nói chưa tàng, ngở thật vén màng vào trướng.

Ai dè nỗi thầy Đề làm chướng, ép uổng nàng chĩ vướn tơ vương; nữa đêm lén bước tới giường, khuấy rối cang thường Nguyệt-thị. Thầy Đề thiệt dốc tính quyết ý, đóng mây, mưa cho phĩ khát khao; sấn tay vô mở cửa động đào, cho bướm bạc liện vào nút nhụy. — Tội nghiệp cho Nguyệt-Ba! mấy đêm chẳng, mắt không ngưng lụy; thêm đàng dài mệt nghĩ mê mang; — bởi vậy cho nên, bướm ong bay dáp nghinh ngang, nào khác vườn oan hoa bạ. — Nỗi nhỏ khôn vừa vung cả, đại xà tử mả khó đời; tiểu thuyền mà thả ra khơi, gió dập sóng dồi ắt rả. — Vừa tỉnh giấc thấy người đâu lạ, kể bên mình thân đã lỏa lồ; Nguyệt-Ba hổ mặt muốn hô, chọc nhình lại mình Cô cũng vậy! «*Ráng ngủ mê cho lắm: Các Cô!*» Uả nầy! Quả thầy Đề ngồi dấy, nữa đêm vào phá khuấy duyên ta; thầy thiệt là tôi loạn nước nhà, nào phải mặt quan nha phụ mẫu. Có im ẩu cũng đà lở xấu, phải tri hô cho thấu tai người; chử tiết trinh đáng giá mấy mươi, nếu thủ khẩu dấu mùi thêm tội. — Thầy Đề-lại còn chưa chịu lỗi, thả dọng kèn kiếm lối đở mình. Phải gái thờ chồng hai chử tiết trinh, trai xử thế công bình chánh trực. Tuy vậy mà, sánh kiêm cổ khó đồng một bực, nàng hảy còn chưa thức tri cơ: Nguyệt-Nga xưa bải biển dật dờ, Bùi-Ông gặp cứu về nuôi dưỡng. Bùi-Kiệm muốn mà không làm bướu, chẳng họ đòi theo Xướng-tử-Ca,

---

(1) Người làm truyện bàn rằng: khi Nguyệt-Ba đến suối rầu rĩ phận mình muôn thát; song hảy còn nghỉ việc nhà, tính tới tính lui, đều hơn lẻ thiệt; trí khôn lộn xộn; ngần ngại đôi đường, nên người thức mà trí mê, mới thấy hiện hình như vậy. Ấy cũng là một điểm chiêm bao đó.

cứ ngồi xía răng nói chử với đờn bà, để đến đỗi Nguyệt-Nga đời bước. — Đó là truyện đời xưa buổi trước ; — Chớ như đờn bà đời nay, ít ai gìn cho được vẹn tuyền; Lỡ gặp cơn nguy biến phải quyền, ai lại để ôm duyên chờ đợi. Nàng thiệt khôn mà nàng chưa nghĩ tới, để cho ta phân lợi nàng nghe ; những kẻ không có trí thì chê, người rỏ việc chẳng hề cười nhạo. — Thuở nhà Hớn gặp cơn điên đảo, ngó trong trào áo mảo thiếu chi ; nào thấy ai trợ hiểm phò nguy, nhờ một gái Điêu-Thuyền đở vạt. Dả lấy mắt đưa tình Đổng-Trác, khéo dụng lời quyến luyện Phụng-Tiên ; bởi vì chưng nước biến phải quyền, ai dám gọi ôm duyên đi bán. Đời nhà Hớn tặng phong cũng đáng, đem tên nàng vào bản Tứ-tài ; sao nàng không học lấy kế hay, để bắt chước ông Mai bà Hạnh. — Thầy đừng ỷ tài lanh nói bảnh, vậy chớ còn lẻ chánh để chi ; thầy làm quan sao chẳng xét suy, cũng đứng bực nam nhi xử sự. Câu nam đáo nữ phòng tắt tử, dụ nhơn thê tội xử làm sao? Nửa đêm thầy dám tới nhổ rào, vén ngỏ chung vào hái ổi ? — Sao lại không biết, nhưng mà, bởi thương quá nên không sợ lỗi. « Nguyệt-Ba chúm chim cười. » Miệng hái rồi thọ tội cũng ưng ; bởi rứa cho nên, tôi đánh liều nhắm mắt đưa chơn, may nàng có ra ơn cứu khổ ! (sic) « Nguyệt-Ba và cười và hứ. » Ấy vậy mà nàng ưng tôi chẳng lỗ, tôi sẳng lòng cứu độ mới an ; đó thiệt là một kế vẹn toàn, vậy mà chắc là nàng chưa rỏ. Ân-nhân của nàng là chú Ỏ, đang mang gông ngồi đó thấy không, nàng thì mong mau gặp mặt chồng, nếu mà nàng trì hoãn ắt không khỏi tội. Lại thêm, nhụy hoa nỡ bướm đà lặng lội, nếu không vầy cũng lỗi vậy vay ; thôi thôi, cờ ta đả cầm tay, chớ vặn nài bẻ ách. » Thiệt là thầy Đề đem hết sách, Nguyệt-Ba ngồi làm thinh thầm trách ông-Tơ, xuôi làm chi cho chỉ vướn vơ, tội nghiệp phận đào thơ liễu yếu. « Thôi đi Cô ». — Cửu hạng nhánh cây khô héo, thầy cả ôi ! Cam vỏ phủng chẳng chịu hay sao ? Mặt tình Anh liện thắp cao, Én lể nào xua đuổi. — Nguyệt-Ba cứ cuối, đầu thầm tuổi, lụy tuông dường như suối, tợ khe. Thầy Đề liền bước lại đứng kề, với niếu nhành huê mà bẻ (sic). Miệng nói tợ Kiết-ma đọc kệ, tay lần như thầy bói ăn song; nguyệt-hoa hoa-nguyệt nảo nồng, đêm xuân khó cầm lòng cha chả !

Đại-bản ngộ lam-phong mừng quá, khác nào như nước, cá, vầy đoàn ; cuộc mây mưa đánh đổ đóa vàng, thiếp thiếp chàng

chẳng oan bất tận. Lẻ khi Nguyệt-Ba lòng còn giận! Nên nằm lâm thinh mê mẩn như say; trót canh dài vắn tiếng giải bày; lại củng bết khốc ai như nảy!!!.

Nực cười giây oan trái, vấn vương cái nợ tình; Bấy lâu không bày cuộc én anh, nay sao lại nỡ đành vong ngải. Chẳng biết vậy mà: tại Nguyệt-Ba sanh tâm biến cải, hay là lòng dâm xuôi: ác dại chơi trăng? Hoặc là: nợ tiền khiên còn thiếu mấy ngằn, nay phải trả gối chăng một thuở? Hay là: Gặp lúc biến nàng toan quyền đở, mượn hồng-nhan lần gỡ mối tai ba? — Mặt tình người nghĩ nghị gần xa, ta chật xét chưa ra một lẻ.—

Bỗng đâu nghe con trẻ, cựa mình ré khóc rân; làm cho chim hôm thoát về rừng, thỏ phải lơi bóng nguyệt. — Thầy Đề khoái kể sao cho xiết, nằm duỗi co tính việc hân oan; chờ trẻ thơ giất nhắp cho an, thầy sẽ lần đàng vô nữa. — Nguyệt-Ba hãy còn đang lần lựa, tiểu « Thoàn » ôm vú sữa chưa buông; nghe cọp voi giờn chạy thêm buồn, nghĩ mấy nỗi ngọn nguồn bận biệu. — Gánh cang thường nặng triệu, tình trăng gió dễ nào; tính sao cho bát nước đừng xao, liệu lấy thế gồm bao cho ấm.— Trẻ mới vừa nằm êm thắm, thầy Đề chầm hầm bước vào: Tay choàn ngang như điều nọ quả đào; Nguyệt-thị vội ngăn rào đón ngỏ.— Thầy ôi! Đêm thanh vắn thiếp phân nhỏ nhỏ, thầy muốn nghe cho rõ nghiên tai; Thầy biết rằng: cuộc gia thất duyên hài, lòng ân ái ai ai cũng vậy. Vắn chồng thiếp là tay phường rẫy, nay mà trời xuôi gặp đặng thầy, dường ấy rất xinh.

Không biết vậy mà thầy có dạ toật tình, hay là thầy nệ chỗ « *Cha gà con vịt* ». Thầy nghĩ, lại thương tôi một ít, thân đơn bà ác dại chợi nhau. Nếu ma thầy bỏ thiếp ra ngơ ngẩn giữa đàng, Phận quần-vận khó toan hối cải. Chữ nhứt giạ sàng chung giạ ái, thả rằng xa, hơn gần rồi lại rẽ phân, nghĩa vợ chồng một bữa cũng ân, kết rồi chẳng đặng gần thậm uổng, đêm ngày dạ luống, tơ tưởng mặt thầy, mình ốm xương gầy, vỏ vàng vóc liễu, bởi không ai xuôi biểu, khi trước phải liệu lo, như thầy vững tay co, đây thiếp nguyền vưng dạ, đừng làm như họ Mã, da báo hại Kiều-nhi, mang những tiếng thị-phi, hay ho gì bắt chước, còn như việc cửa quyền qui trước, xin thầy thương làm phước cứu cùng. — Nàng khéo lo thì thôi! Thuyền quyên mà biết đến anh hùng, dầu cuỗi sắt đi nữa, ta tháo lồng cũng đặng. Nàng mựa chớ than dài thở vắn, để rồi đây thỉnh thoản sẻ hay, Đôi

đứa mình hiệp mặt bắt tay; Lo chi việc gió ngay mưa vạy. Nàng chớ khá đem lòng ái ngại, nhành hoa đâu giao lại cho ta; nay tuy là chưa hiệp một nhà, sau cũng đặng vào ra một kiền. Thôi thôi! canh gà đà trỗi tiếng, bớt bớt chúyện đề mai. Bây giờ đây cửa đóng then gài; thầy Đề mới lần tay vô mở, hoa đầu không ngăng trở, bướm hớn hở lảm ru. Thầy cả ôi! đêm như vầy hơn chín kiếp tu, hơi nào để công phu cho mệt!

Sáng ngày ra quan quân thứt hết, lo sữa sang cơm nước lên đàng, thầy Đề còn nằm đó mê mang. Nguyệt-Ba sợ dở dang kêu dậy. «Thầy ôi! Bóng hồng đà lố thấy, mựa dùng giảng miệng thế khôn lường: Tính làm sao cho nhẹm như rương, đứng để tiếng phô trương chẳng dễ. Hễ sắc bất mê vô sở uế, thương gin lòng mựa để lậu ngôn, sau những dầu Sen Muốn một bồn, ơn ấy sánh cần khôn tái tạo.» Nghe mở mắt nhình xem lơ láo; thầy Đề liền mặt áo ra phòng. —

Hồi quân cơm nước no lòng, đặng có ruồi giong truông cả.

Tới chốn lạ Nguyệt-Ba buồn bã, nhưng mà lúc biến vầy ôm dạ biết sao? Thấy cảnh rừng cây thấp cây cao, nhình về núi chập chồng, phiền nát. Vừng các trắng khác nào đường các, đám cỏ xanh mịt tợ chàm xanh, dấu thỏ voi tạc để dấu đành rành, da rắng lột da còn nguyên đó. Liết mắt Bắc-Nam nhình ngó, nghiên trông xem rỏ Tây-Đông, nhớ Vọng-phu nghảnh mặt trông chồng, xét lại phận má hồng mà thẹn. Bề tiết hạnh nay đà chẳng vẹn, lời thề xưa còn đó sờ sờ, nghĩ từ khi ngộ biến đến giờ, bướm qua lại sớm trưa mà tủi. Trời mai đà quá buổi, bóng bồng đã đứng đầu, trên thì chang nắng lữa mưa dầu, dưới các nóng biết sao mà kể, thậm trách bấy trời xanh rất tệ, ghét ghen chi mà để dường ni, xưa bạc cao nay đã bóa chì, chờ hết kiếp còn gì thân phận, những mãng lần theo đàng vắn, bỗng đà tới chốn rồi dây; Thầy Đề liền vào Phủ bẩm khai, đem mọi nỗi gian ngay bày tỏ, Quan-phủ nghe qua mới rõ, bão đem Đạo. Ó ra chưởng, hỏi sơ qua kế độc Hà-Hương, rồi giam lại khám đường chờ lịnh.

Đuổi tớ nào hay lâm đại họa
Tầm thầy chưa gặp, gặp điềm may

Kể từ thuở Nguyệt-Ba bặc tin, Nghĩa-Sơn không biết tính hà phương, thẳng Hữu thì sa đấm Hà-Hương, chẳng nề mặt thung đường còn tại, một bữa nọ Nghĩa-Sơn nhắc lại, sự dâu

mình lâm bại mà thương. Vợ nói rằng: « Nghe ở Gò-đường, hiện có chú thầy Đương thiệt giỏi, rằng thầy ấy tu tiên biết bói, tôi muốn tiềm đến hỏi việc dâu, nếu để vầy ức lý biết bao, nó sống thát đường nao không rõ, Nghĩa-Sơn biểu : « Mụ đi tới đó, xin thầy coi cho rõ mọi đều ; Dẫu tốn hao mụ cũng đánh liều, chớ nệ cuộc ít nhiều tiền bạc. Lúc xế chiều trời mát ; Vợ xách áo ra đi, mặt dào dào chi xiết sầu bi, lòng thiết thiết cũng vì Nguyệt-thị, dựa triền lộ có người ngồi nghỉ, tuổi độ chừng hai kỷ có dư ; Kêu Mụ rằng : « Tôi có việc tư, quyết phân cạn đều hư lẽ tệ. Mụ mới bảo đều chi khá kể, kẻo cậm chơn Mụ trễ việc nhà. Rằng: « Tôi là tâm phúc bọ Hà, mới bị chủ đuổi ra khỏi cửa, nhắc đến nỗi đôi hàng lụy ứa, công ba năm một bữa mà thôi, tức mình vì chẳng xét công tôi, đem công nghiệp thả trôi giòng nước, vì tôi đã có lời giao ước, cùng ớ nhà mai trước sánh đôi; Hà-Hương hay đánh đập đuổi tôi, thiệt là bạc như vôi chẳng sái, nàng Nguyệt-Ba xưa mà lâm bại, thân nổi trôi cũng tại Hà-Hương, nếu bác đem tôi đến công đường, tôi khai hết cho tường áo lý. « Vợ họ Đậu nghe qua ngụ ý, liền nắm tay năng nĩ biểu đi : « Sau những dầu việc ấy ra chi, Mụ giàu có tiết gì tiền bạc, vậy cháu hảy mau chơn theo bác, khó dễ gì mặt bác liệu toan ; miệng là con phân rõ cơ quang, đặng mình vấn kẻo oan Nguyệt-thị.

Tới nhà hội liền kêu Phó-Lý, cậy đi mời chú Xã ông Hương, xin mau mau tựu đến công đường, đặng mình vấn nỗi oan cho rỏ ; chưa mấy phúc việc làng tới đó, họ Đậu liền bẩm rỏ khúc nôi. Chú Xã nghe phân rỏ đầu đuôi, bèn mới nói để tôi đi báo.

Vân khăn xóc áo lật đật bôn ba.

Gặp thầy Cai vừa bước chơn ra, chú Xã mới bẩm qua mọi lẻ :

Việc nầy chẳng dể, chậm trể khó toan ;

Xin mời thầy mau đến nhà làng, lấy khai báo cho toàn áo lời.

Thầy cai theo tới, hỏi lợi ngọn ngành.

Mới hay rằng sự tích chẳng lành, tại Hà-thị biến sanh mưu hại, « Xã-trưởng mau vưng lịnh dạy, làm dân huợt tróc Hà-Hương, dẫn đem về giam tại thính đường, ta tra vấn cho tường bắc bạch ».

Muôn biết Hà-Hương không chịu án và lập thê nào thoát thân xin xem cuôn thứ nhì thì rõ.....

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS.

Cet ouvrage a été tiré
deux mille (2000) exemplaires.

Saujon, le 23 Novembre 1914.

Lời rao

Truyện Hà-Hương nầy khúc sau đã có ấn hành trong nhựt trình *Nông-Cổ-Mín-Đàm*, và không có in lại nguyên bổn. Nếu chư vị muốn coi cho trọn bộ, hãy mua nhựt trình mà coi, hễ hết quyện thứ 5 thì tiếp theo trong nhựt trình Nông-Cổ số 12, ngày 5 Septemlre 1914.

Nhựt trình *Nông-Cổ-Mín-Đàm*

Giá bán trọn năm..... 5 $ 00

— nữa — 2, 50

Ai muốn mua nhiều ít xin do nơi nhà Thông-tin trong mỗi tĩnh, hay là mua mandat gởi cho Tổng-lý Nguyễn-Kim-Đính, đường Pellerin 140 Saigon, thì có nhựt trình gởi lại liền và thơ đáp từ.

Nay kính

NGUYỄN-KIM-ĐÍNH.

8° Y² 61977 (2)

Roman Fantastique

HÀ-HUONG PHONG-NGUYÊT

Truyện

COCHINCHINE FRANÇAISE ENTRÉE LE 23 mars 1915 N° 201 CABINET DU GOUVERNEUR

par

L. H. MƯU

&

NGUYỄN-KIM-ĐÍNH

1ère ÉDITION : Prix : 0$40

Mỗi cuộn đều có đóng con dấu dưới đây

Tome II.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE SAIGONNAISE L. ROYER
39-41, Rue Catinat, 39-41

Mars 1915

8° Y² 61977 (2)

Dépôt légal.

Monsieur le Gouverneur de la Cochinchine.

Saigon, le 23 Mars 1916.

Roman fantastique

Hà. Hương phong-nguyệt truyện

Les aventures amoureuses de

Hà. Hương

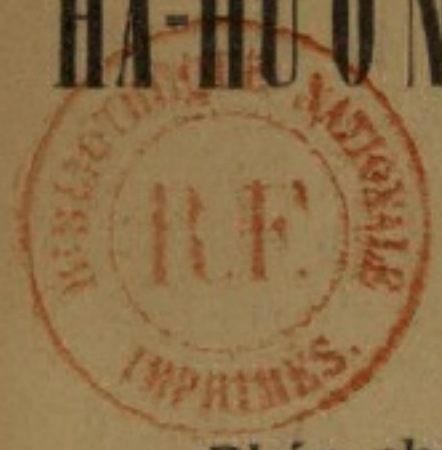
par L. H. Mưu
et Nguyễn-Kim. Đính
2me edition prix 0$.40

fascicules II, III, IV, V, et VI (à suivre)

Saigon
Imprimerie Saigonnaise Rey
et Imprimerie Viêt
1915-1916

HÀ-HƯƠNG PHONG-NGUYỆT TRUYỆN

QUYỂN THỨ NHÌ



Pháp chẳng vị Hà-Hương tuông giọt lụy
Tình quặng trông Nghĩa-Hữu đượm giòng châu

Nói về Hà-Hương, kể từ ngày sai Trạnh đi với Ó từ ấy chí nhẳng nay, bặt tin nhàn cá, chẳng biết vậy mà Trạnh ra tay có đặng cùng chăng? E khi họa hổ bất thành, đến đỗi cơ mưu dỉ lậu. Bởi vậy Hà-Hương ngóng trông mỏi mắt, ngồi đứng không yên, chắc lưỡi dậm chơn, ăn không ngon, nằm không ngủ. Lòng sầu mặt ủ, nhưng mà gượng làm khuây nói nói cười cười, nếu mà buồn bực châu mày, sợ e người rỏ thấu.

Còn Nghĩa-Hữu thì từ ngày Nguyệt-Ba bặt tích, tầm kiếm không ra; Nghĩa-Hữu bỏ phế việc nhà, theo Hà-Hương rằng rịt, đêm ngày đờn địch, trà rượu đấm mê, nào tưởng đến hiền thê, phiêu lưu hà xứ tại.

Bữa ấy Nghĩa-Hữu với Hà-Hương đang ngồi ăn cơm tối, bỗng thấy chú Xả bước vô, Hà-Hương lật đật chào mời, hỏi chú Xả chuyện chi mà đến. Chú Xả mới nói: « Có thầy Cai đang ngồi khách, cho mời Cô có việc cần, vậy thì Cô mau mặt áo dời chơn, kẻo trễ giờ thầy đợi. » Hà-Hương nghe sửng sốt, chắc cũng có việc chi, trong lòng bán tín bán nghi, sợ nỗi Trạnh đi lậu sự. Hà-Hương mới buôn lời ướm thử: « Chẳng hay hữu sự dường nao? Xin bày tỏ âm hao, đặng tôi mau nối gót. » Chú Xả nói: « Việc chẳng nên mét thót, Cô đến đó thì tường, thầy tôi ngồi tại công đường, cùng hương-chức còn đương đông đủ. »

Hà-Hương liền sữa soạn, thay quần đổi áo ra đi, tới nhà hội, thấy vợ bọ Đậu đang ngồi, lại có tớ mình đứng đó. Bây giờ mới rỏ, đầy tớ nó phản thầy, thôi thôi cơ mưu đã lậu, từ đây, sự nghiệp một ngày tan nát.

Thầy Cai liền nạt, Hà-Hương mi thiệt ác lắm thay, giết Nguyệt-thị trong tay, ngày nay khai cho rỏ? *Hà-Hương bẩm* : » Thầy là cha mẹ nỡ nào ghét bỏ, từ xưa nay tôi có giết ai, kể từ khi cầm sắc xẻ hai, ngày đêm luống cữa gài then đóng. — Khuyên mi đừng óng óng, mà phải bị khảo tra, mi âm mưu hãm hại Nguyệt-Ba, dụ Nghĩa-Hữu tới nhà hiệp mặt; mi chớ lấy vải thưa che mắt, chứng cớ đà tỏ thật đuôi đầu, việc lỡ rồi phúc thủy nan thâu, còn chi nữa mà âu từ chối. Xưa lỡ dại ngày nay chịu tội, ta cũng toan chế lỗi giùm cho, nếu mà mi nói chuyện quanh co, ắt chẳng khỏi tấn tra mang bỗ. — « Thầy chẳng nghỉ có đem chém cổ, việc không mà chịu có hẹp lòng, thầy khảo tra đầu đến mạng vong, tôi cam chịu một bề nào trách. — « Mi dầu không đố thách, ta cũng hạch cho ra. Cha chả! làm quan mà thua trí đờn bà, dường ấy chẳng bỗ phận ta lắm bấy? Phó-lý, đuổi nọc đâu mau lấy, roi-trường hãy bày khai, mau căng thẳng Cô Hai, đánh chơi vài chục ngọn. » Phó-lý thấy : nàng làm sao mà nước da trắng nỏn, tay mỏi ngón móng dài, căng ra để nằm ngay, nhan sắc tày Bắc-kỷ, Quần lãnh sát da xem khoái chí, áo nu huê mỹ thấy phải lòng, kiền nghệ chói má hồng, chuỗi vàng thêm duyên thắm, thấy nàng khóc dạ càng cay đắng, nghe nàng than đau thấu về đâu, đứng cầm roi cứ ngó mà lắc đầu, dầu muôn thảm ngàn sầu cũng chịu! — Thầy Cai liền hối biểu, mau tra khảo Hà-Hương, Phó-lý thấy mà thương, cực lòng đưa tay đánh. *Bởi vậy cho nên* : Roi xuống không đặng mạnh, sợ e tan ngọc nát ngà, thầy Cai mới quở la, Phó-lý sao tả vị, liền sai anh Cai-thị, ra cầm thế lấy roi, đánh thiệt mạnh hẳng hòi, người đứng coi muỗi dạ. Chịu sao nổi ngọn roi đau quá, dầu cho rắng vóc đá cũng tan, huống chi là xương thịt hồng nhan, mà chẳng biết xốn xan gan tất.

Máu chảy Hà-Hương khóc ngất, tuy vậy mà : Lòng đinh chẳng phúc nào rời, dầu rằng cho vật đổi sao dời, nhứt nguyện chẳng tỏ lời tâm sự, ấy mới thiệt là tay hùng nữ, khảo kẹp hoài

cũng cứ kêu oan; Thầy-Cai liền đòi chứng cớ đủ đàng, đem ra giáp mặt nàng mà hỏi: *Thằng kia* : » Thù oán bởi tại đâu khá nói, những tay nào theo giỏi Nguyệt-Ba, thưởng thấy ai hay tới lân la, cùng đem việc gần xa bày biều? Phần tôi tớ trong nhà phải hiểu, Nói cho ngay đừng thiếu đừng thêm, mi cũng đừng lấy chỗ tị hềm, mà gieo họa ta không dung thứ.— *Dạ Dạ, Dám bẩm phân tự sự, xin bày tỏ ngọn nghành* :» Lúc chủ tôi nương bóng Tùng-quân, thì tôi chữa bước chưn vào cữa. Nên những việc cang thường xẻ nữa, cùng là đều lở lứa lia đôi, thật tôi không rỏ thấu khúc nôi, nào biết đặng mấy hồi cay đắng, chứng Cô tôi tách mình ra đặng, Mướn tôi về ngày tháng đở tay, vào trong nhà chưa đặng mấy ngày, mướn thêm một, tớ trai tớ gái, chừng đặng tháng, có người Bà-ngoại, của Cô tôi đến dạy việc nhà, Rằng : « Giượng tôi đi cưới Nguyệt-Ba, là gái một của nhà Trần-Quế. » *Khoan* : — Mi phân sao như thế ?. Nghĩa-Hữu xưa là rể họ Trần, lở đôi rồi cưới gái thằng Thân nào phải gái họ Trần nói quấy ? — *Hà-Hương bẩm* : « *Bó* Xin thầy xét lấy, ngay gian thấy chán chường.

Tớ phần thầy vu chuyện bất lương, cho chủ chịu tang xương nát thịt. Bộ tịch nó thiệt còn con nít, mới hai mươi ràng rịt vợ chồng, ép con Sáu tôi vầy cuộc bướm ong, tôi đánh đuổi, lòng mong trả oán.» *Bẩm Cô* : « Việc đã quả tang chánh án, bởi thầy không hằng quở la ; *Bà nói với Cô rằng* : Lúc ban sơ Trần-quế đẻ Nguyệt-Ba, còn thị Liến sanh ra Hà-thị, *Bởi vì bà dốc ý, làm theo trí Quách-Hoè*. Con họ Trần bà bắt đem về, cháu nhà lại ẩm về qua đồi. Chừng họ Đậu sinh nghi cưới hỏi, cũng ngở là dòng giỏi họ Trần. Dè đâu: phận làm dâu giữ chẳng trọn phần, nên biển-ái nguồn-ân vội lấp. Họ-Đậu mới toan bề nối chấp, cưới Nguyệt-Ba sửa trấp nưng khăn ; Bà của Cô lo chạy lăng xăng, Đem khúc độc tỏ phâu Cô hằng. Máu ghen dậy, Cô bỏ nhà chạy hoản, theo bà về, cảng đăng Nguyệt-Ba, bởi Nguyệt-Ba là gái thật thà, chẳng dám cãi lịnh cha mẹ dạy. Oán để bụng Cô quày trở lại, thù ghi xương nan giải lòng cừu, sai Trạnh qua thuyết kế lập mưu, dụ dặng Hữu oán vưu trả đặng; bởi Nghĩa-Hữu là tay báo thằng, gặp buổng nhan mắt chẳng ngó ngơ, kể từ Cô sai Trạnh đem thơ, Nghĩa-Hữu đọc ngẩn ngơ hồn phách, ngở đâu

thiệt là duyên Kim-thạch, nên bôn ba nhẹ tách đường dê, gặp nhau rồi như bướm ngộ huê, nào tưởng đến hiền thê trông đợi. Chừng Nguyệt-Ba tháng nầy gần tới, tính vô chùa khấn với phật trời, cầu xin cho mẫu tử thảnh thơi, lễ vật nguyện tức thời hỉ cúng, cũng là tại Giượng tôi tin bụng, đem việc nhà tỏ với Cô tôi, cơ hội chờ nay đã tới rồi, Cô tôi quyết đắp bồi cho phỉ. Liền kêu Trạnh ra sau phụ nhỉ, Trạnh nghe qua thầm ý gật đầu, chẳng rỏ Cô sai Trạnh đi đâu, xin thầy gạn ít câu thì biết. »

Thầy Cai nghe thằng đầy-tớ khai như vậy, liền hỏi tiếp : « Vậy chớ Hà-Hương sai Trạnh đi mấy ngày mới trở về ? — Bẩm Trạnh đi trên bảy bữa mới về; chẳng những một mình Trạnh mà thôi, Cô tôi cũng có sai thủ-hạ đi trước rồi mới là sai tới Trạnh.— Vậy chớ thủ-hạ ấy là ai ? — Bẩm tôi không biết tên, vì chúng nó là quân oan đảng chi dịa, thấy Cô tôi một mình, nhà thường ngày chứa cờ bạc, nên chúng nó lai vảng kiếm ăn. Khi Cô tôi sai chúng nó đi, thì thấy chúng nó thay xiêm đổi áo, mình mặc đồ màu dà, áo vạt hò, quần ngang đầu gối, đội nón trủm, giả hình khách ghe bầu; chẳng biết là đi đâu, song đi cũng đã lâu mới trở lại. — Vợ Đậu-nghĩa-Sơn nghe mấy lời, liền đứng dậy bẩm rằng : « Nếu vậy thì nhà tôi trúng kế Hà-Hương, nên Nguyệt-thị làm ương như thế. Vả chăng ngày vợ chồng tôi bàn luận thuê thuyền cho dâu tôi đi cúng chùa, thì có ba tên khách viễn phang, ăn mặc in như bạn ghe bầu vào cữa xin ăn, thang rằng thả câu bị bảo. Thầy củng rõ tánh vợ chồng tôi hay độ người làm nghĩa, nghe nói động lòng, bối trẻ cho cơm nước vừa xong, ở nhà tôi mới hỏi thăm nghề biển giả. Ba Cậu bày tỏ nghề nghiệp chèo chống thiệt hay, bởi sẳng có việc cần mà lại thiếu tay, mới cầm ba Cậu ở lợi đặng mướn đi với Nguyệt-thị. Chẳng dè ghe đi càng ngày càng bặt, lái bạn cũng vắn bình, nay nghe thằng nớ tỏ tình, mới biết rằng mình trúng kế. Vậy xin thầy lấy công bình làm trọng, tra Hà-Hương cho rỏ ngọn nghành, kẻo nó ỷ tài lanh, âm mưu kế giết người như vậy. — Thầy Cai nghe có lý, ngồi thấm gầm gật đầu ; Hà-Hương, mi khá mau bày tỏ đuôi đầu, kẻo nhọc ta tra khảo. — Hà-Hương bẩm: Xin thầy chớ nghe lời hồ mị, mà ra oai thiệt phận gái lành, dễ nào thầy không rõ, nói bớt phải thêm chanh, nói bành thì thêm tỏi. Từ ngày vợ chồng tôi mà xa nhau, về Chợ-giữa mướn nhà mà ở, ngày những đêm cữa đóng then gài, trước

sau nhở tớ gái tớ trai, nào có chứa bạc bài chi cả. Dầu cố vậy không đủ cho chú Xã, bắt đặng bài đánh vả rớt răng, có cùng chàng chú Xã biết rõ ràng, xin thầy hỏi thì tàng hắc bạch. Còn như việc nó khai rằng tôi sai du-côn dả làm thương khách, du-côn nào tôi có biết ở mô, lại thêm phép làng nghiêm đâu dung loại côn-đồ, hễ chú Xã mà thấy liền bắt vô đánh đuổi. Xin thầy hỏi chú Xã thì tường mọi nỗi, chẳng phải tôi là gái phi thường. — Tớ rằng: Đừng, thầy đừng, chú-Xã với Hả-Hương, ăn một mâm, nằm một giường cả tháng (sic..) — Chú Xã nghe sợ oãn, mặt đã biến sắc châm, thằng nhỏ thiệt già hàm, ai nói cho lại miệng!

Thầy Cai mới nói: Hả-Hương, mi hãy đừng nhiều chuyện, mà phải bị khảo tra, dòi trong xương lòi ra, còn chi mà chối cải. Nói rồi liền khiến căng Hả-Hương ra mà tấn, đánh thôi rách da xẻ thịt, máu chảy đầm đề, Hả-Hương thiệt là gan, cắng răng cam chịệu một bề, dẫu thát chẳng hề thú thiệt. Thầy Cai tính hết phang tra khảo, chẳng lẽ làm thinh cầm cọng lâu ngày: mới biểu chức việc lấy khai, rồi bắt Mụ-Lưu và thị Liến, dải ngay ra Biện-lý.

Khi quan Biện-lý coi khai báo đành rành, liền kêu Hả-Hương bước tới an uổi biểu khai thật mọi đàng, Hả-Hương cứ việc kêu oan, quan Biện-lý mới biểu giam nội vụ. Đặng có giao qua quan Bồi-thẩm, hầu tra vấn cho ra, tiên cáo trở về nhà, có lịnh tỏa đòi sẻ tới.

Nói về Nguyệt-Ba với Ó và Đạo bị giam tại ngục, hơn hai mươi ngày, mà chẳng thấy quan đòi hỏi tới, ngày kia có hội, quan Phủ liền bẩm với quan Án và quan Tuần, vụ sát nhơn nầy vẫn hai đàng tiên bị đều là người lục-tỉnh, vậy xin cho nhà Sứ hay liệu lẽ nào cho biết. Phải chi người Bình-thuận, thì tôi có phép vấn tra, ngặt là dân thuộc địa Langsa, nên phải bẩm ra minh bạch. Quan Phủ bẩm rồi, quan Án và quan Tuần-vủ liền bẩm lại nhà Sứ; quan Khâm-sứ nghe qua mới dạy đem nội vụ giao lại nhà Sứ tra xét. Bữa sau, dẫn nội vụ đến quan Khâm-sứ liền hỏi tên họ quê quán mỗi người, rồi đánh giây thép tới quan Biện-lý Bếntre mà do lại. Quan Biện-lý đặng điễn-tín, có tên Nguyệt-Ba, liền cho đòi thầy Cai ra lập tức. Thầy Cai nghe lịnh quan Biện-lý đòi, lật đật bắt ngựa đóng liền, từ Bảo-thành ra chợ Bếntre, chưa đầy nữa giờ đã tới.

Quan Biện-lý mới nói có vụ sát-nhơn tại tỉnh Bình-thuận, quan Khâm-sứ đánh giây thép vô hỏi Nguyệt-Ba và tên Đạo ở tổng Bảo-thành (Chợ-giữa), chẳng biết có phải Nguyệt-Ba là dâu họ Đậu-nghĩa-Sơn chăng? Còn Đạo nầy là Đạo nào, thầy mau về cật vấn. Nội buổi chiều nầy thầy ra đây bẩm lại, đặng cho ta liệu định thể nào. Thầy Cai dạ, dạ, chạy nhảo, về Chợ-giữa hỏi âm hao cho rõ. Thầy Cai khiến Trùm nổi mỏ, chức việc làng lớn nhỏ đương đường; thầy Cai nói: Ngày nay vụ Hà-Hương, đã tỏ tườngrồi đó. Đòi họ Đậu tới đây thì rỏ, kẻo Hà-Hương, dạ sắt không dời, *cho hay muôn sự tại trời, trương đồ mới biết tời ngựa chạy.*

Thầy Cai nói rồi liền dạy đòi vợ chồng Đậu-nghĩa-Sơn đến hỏi: « Nguyệt-Ba là dâu nhà, vợ của Đậu-nghĩa-Hữu tôi đã rỏ, còn tên Đạo có phải là người nhà của hai vợ chồng chăng? — Đậu-nghĩa-Sơn liền đáp: « Bẩm, nhà tôi có hai tên đầy tớ trai ở với tôi cũng đã lâu, một đứa tên Hồ một đứa tên Đạo; nhơn lúc nhà sanh biến, vợ chồng tôi và con tôi mãng lo tiềm kiếm Nguyệt-Ba; thế hai đứa ni như Bò-câu, thấy vậy ngở là nhà tôi hết thóc nên bay xa, rủ nhau trốn mất, từ ấy đến nay bặc tích. » Thầy Cai nghe liền gặt đầu mà rằng: « Quan Khâm-sứ tỉnh Bình-Thuận gởi điển-tín hỏi thăm quan Biện-lý, tên Đạo với Nguyệt-Ba, theo lời hoi ấy ta đoán chắc rằng cả hai đều mắc nạn tại tỉnh ấy, vậy để ta vào bẩm lại cho quan Biện-lý rỏ rằng: Nguyệt-Ba là dâu, tên Đạo là tớ nhà họ Đậu, đặng coi quan Biện-lý tính thể nào? Thế ta cũng phải xin đem Nguyệt-Ba và Đạo về mà tra vấn vụ Hà-Hương, nếu chẳng vậy khó bề tiềm mối. Thôi, hai vợ chồng an tâm trở lại, Nguyệt-Ba còn chẳng mất đi đâu.» Vợ chồng họ Đậu nghe nói mầng lòng, mừng trở lại chơn đi không kiệp bước. Khi vợ chồng họ Đậu từ dả ra về, thầy Cai liền thắng ngựa gát yên, chạy riết tới phòng Biện-lý. thầy Cai mới bẩm đầu đuôi minh bạch, quan Biện-lý nghe, cầm viết thảo liền, sai chú Cai đem tới điển phòng, trả lời lại cho quan Khâm-sứ. Rằng: « Nguyệt-Ba và Đạo vốn người tổng Bão-Thành, hạt Bến-tre, nhơn vì còn vụ đại sự tại đây, tra vấn chưa ra vì thiếu mặt Nguyệt-Ba với Đạo. Nếu Nguyệt-Ba và Đạo bị bắt tại Bình-Thuận, xin ông cho dải nội vụ đến cho ta, và giấy tờ minh bạch; tra vấn xong rồi, ta sẻ dải trả lại cho ông chẳng muộn.» Chú Cai xách giây thép ra đi; quan Biện-lý liền nói với thầy Cai rằng: « Thôi,

thầy trở về, ta đã trả lời cho quan Khâm-sứ xin dải nội vụ đến cho ta ; chừng Đạo với Nguyệt-Ba tới đây rồi, ta sẽ đòi thầy đến.» Thầy Cai dạ, dạ, luôi ra.

Nói về Nghĩa-Hữu, từ ngày chú Xả đến nhà đòi Hà-Hương hầu việc, từ ấy chí nhẵng nay, Nghĩa-Hữu nghe rằng Hà-Hương bị giam cầm tại ngục ; lại hay rằng vợ mình là Nguyệt-thị hãy còn mắc nạn xa đăng ; nữa thì sợ nữa thì mừng, buồn vui chưa thấu đặng. Vui là vui cho Nguyệt-thị tưởng đã đất người gởi xát, may lại còn sống trở lại nhà ; buồn là buồn cho Hà-Hương trong như ngọc trắng như ngà, ruồi chút cách xa hai ngả. Hữu cũng muốn cứu Hà-Hương khỏi nạn, nhưng mà e chấu khó chống đặng xe ; lại giận Hà-Hương sao có độc tâm, hại Nguyệt-thị mới ra đến đỗi. Nghỉ lại trách mình chác lỗi, cũng vì bắt cá hai tay, nay ham cã rổ đỗ cã mâm, Nguyệt-thị mất Hà-Hương cũng mất. Đêm chí sáng lòng sầu chất ngất, nhớ Hà-Hương lòng dật ũ ê ; ngày nay đà cạn nghĩa phu thê, bao thuở đặng dựa kề má phấn. Cũng bởi ân oán mới hư danh phận, nói ra càng thêm giận Hà-Hương, chẳng lẽ cơn hiểm nghèo mình chẳng nghỉ đạo tào khương, vậy thì tội nghiệp Hà-Hương cực khổ. Tiếng đời nói một ngày cũng là duyên là nợ, huống chi bấy lâu nay hiệp nghĩa vợ chồng, dầu cho rằng kẻ Bắc người Đông, há di phụ chỉ hồng sao phải, còn như mình tưởng đoái, thương đề lòng, biết dải đặng chăng ? Còn Nguyệt-Ba cũng đạo gối chăng, vì mắc nạn há rằng phụ bạc, tuy nói vậy chớ chữ trinh nàng có tạt ? Hay là phụ tình ta nên thoát tay ta ; còn đương nghỉ nghị gần xa, bỗng thấy trẻ nhà bước tới.

Khi Nghĩa-Hữu vào nhà trong, vợ chồng họ Đậu kêu con mà rằng : « Con có thấy chăng ? Cũng vì con nên Nguyệt-Ba lâm hại, trôi cồn nầy, tấp bải kia, dải nắng dầm sương, mang mễn có phiền cùng chẳng ? Phải chi con mà biết nghe lời cha mẹ, tối dạy sớm khuyên, con với Hà-Hương chia gánh cang-thường rồi, quấy dứt bỏ, phải chẳng lìa, thì có đâu ra đến đỗi. Con lại không, cưới Nguyệt-Ba về cho con, vừa thọ thai ít tháng, con bỏ mà oan du, ngày theo cờ bạc tối dựa thanh lâu, con nghe tiếng quyền tiếng đờn, bởi vậy hương xuống đất con hãy còn theo mà vớt. Nghề đàng điếm đở nưng diệu ngọt, dầu cho con không say vì nết cũng chết vì tình, con ngở nó thương nên tỏ hết sự gia đình, dè đâu lòng sâu độc cướp duyên hại mạng. Nay việc đã

tới quan minh đoán, thôi cũng đành bất oán mạt vưu ; hễ âm mưu chẳng khỏi lầm mưu, lập quĩ kế rữa cừu âu trúng kế.

Nay con cũng đã biết: Nguyệt-Ba thật là con Trần-quế, chẳng phải là con đẻ thằng Thân : » *Như việc ni*: Cũng tại nơi Mụ-Lưu bày chước quĩ mưu thần, Hà-Hương mới đặng gần họ Đậu. Chữ thiên vỏng sơ nhi bất lậu, lại có câu thiên địa tuần hườn, làm phải thì gặp phải trả ơn, tích ác ắt lâm cơn oạn họa. Nay tan án tuy chưa thành mà đã quã, con ăn năn tay cũng đã nhúng chàm. *Tại bởi con*: Nên chồng trông Bắc vợ đợi Nam, mùi cay đắng trót năm rồi mà chưa ngớt, Mẹ khuyên con từ đây bỏ bớt, cuộc đấm mê nhan sắc Hà-Hương, phải lo cho phu phụ nhứt trường, Đặng vui chữ cang thường cùng Nguyệt-thị. Hà-Hương đã thân lăm tư dủ-lý, con mựa đừng rủng chí mà hư, đừng tới lui thăm viếng thơ từ, phải đề vậy cho quan trừ tản bạo. Nếu concải lời cha mẹ bảo, mà mong lòng mặt áo khỏi đầu, mẹ quyết tình cắt ruột chẳng đau, Liều như trẻ ngơi nhao không đẻ. — Nghĩa-Hữu nghe mấy lời cạn kể, ngồi cúi đầu không lẻ chối từ; Chừng luôi ra trực nhớ gánh tương tư, dứt khó nỗi, đa mang e khó nỗi. Tối Nghĩa-Hữu vào phòng. *Một mình trằn trọc, nệm chích gối nghiên*. Nhớ Hà-Hương nghĩ hận lảo thiên, thương Nguyệt-thị thảm phiền tơ đỏ, cũng tại mình bưng cả rổ, nên đến đều ruồi đỏ cả mâm, một đêm nằm tình nặng gánh trăm năm, lẻ nào lại ôm cầm rồi dứt. *Đã biết* : Mẹ dạy vậy, bao đành lòng bức tức, Hà-Hương đang khổ cực chốn thiên lao, đầu một ngày kết nghĩa thâm giao, lời thệ có trên cao chứng chiếu. Bên thì tình, một bên thì hiếu, giữ trọn tình e hiếu phải vong, giữ hiếu trọn tình nọ phụ lòng, biết sao đặng chữ đồng ghi tạc. Phận Hà-Hương khác nào giây các, đeo theo nhờ bóng mát Tùng-quân, nay dầu nàng lạc bước sẩy chưng, mình trở mặt xây lưng sao phải. Cha với mẹ đầu không tưởng đoái, mình giữ cho trọn ngãi với nàng, vậy mới là phải đạo tào-khan, vậy mới gọi phụng-loan kết cánh. Hà-Hương dẫu làm đều bất hạnh, máu ghen xuôi cải chánh qui tà, nàng âm mưu hảm hại Nguyệt-Ba, vì chí dốc cùng ta một mối, nay chẳng đặng nương phòng chung gối, lại phải còn thọ tội ngục hình, mẹ dạy khuyên ngơ mắt chớ nhìn, nhưng mà nghĩ đến chút tình không nỡ.

Giận vì bởi: Âm kế độc nên duyên ta lỡm lở, làm cho Nguyệt-Ba, mắc mưu sâu chồng vợ mới cách phân, xét đến câu biển ái nguồn ân, tức, song phải cắng răng ráng chịu. *Như có sự ni*: Nước đến trôn nghĩ âu khó liệu, liệu hà phang trọn hiếu trọn tình, ngồi nghĩ luôi xét tới một mình, một mình để hai tình e chẳng dễ! ruộng dâu xưa nay đà hóa bể, cuộc tang thương không thế sửa yên, thương vì phận giận vì duyên, duyên phận khéo dãodiên chi lắm bấy. Nay thấy vậy nỡ nào đành để vậy, để vậy hoài ai cứu lấy tình nhân? *Khôn thay*! Dầu cho ai chước quỉ mưu thần, gặp nhằm lúc gian-truân khó thoát. *Tục đời ví*: Có gánh phải toan có vát, lẽ nào mình ngơ mắt cho đành, kiếm đôi trăm bổ tuổi để giành, mướn thầy kiện tài danh cải án; may nàng đặng rảnh thân khỏi nạn; ra kiếm nơi vầy bạn nương thân, miễng trọn niềm phu phụ chi ân, chẳng cần cuộc ngợi nhân chi nữa.

Thương Nguyệt-Ba: Thuở lạc bước còn mang bụng chữa, chẳng hay nàng nương dựa vào đâu, phận đói no muôn thảm ngàn sầu, Cơn ương yếu ai bầu nưng đỡ. Chẳng biết vậy mà: Khi sanh đẻ có ai thương mà tư trợ, giúp cho nàng lẻ ờ bề ăn, cũng vì ta nên lở gối chăn, tại Hà-thị xích thằng lơi mối. Thương con trẻ hảy còn bé tuổi, cãm thân nàng yếu đuối khó toan. Nay nàng đà đầu cáo giữa quan, Hà-Hương mắc rạt ràng chưa mảng. Chờ dủ mặt quan trên minh đoán, để âm thầm âu hẳng lỏ ngay, Nguyệt-Ba dầu nếm mật nằm gai, Hà-Hương khó kêu nài cho đặng. Bề ta mắc hai vai gánh nặng, không lẻ ra che nắng đở sương, nếu ta lo gở nạn cho Hà-Hương, e lỗi đạo cang thường cùng Nguyệt-thị. Nếu để vậy lỗi niềm chung thĩ, Hà-Hương phiền rằng chẳng nghĩ trước sau, bây giờ đây biết tính lẻ nào, nín cũng khó nói vào e bất tiện. Chi bằng, để êm vậy tùy cơ ứng biến, lo tiền thuê thầy kiện cứu nàng, thành chẳng thành tại lẻ Tạo-đoan, miễng giữ trọn nghĩa vàng đừng phụ. *Tội nghiệp Nghĩa-Hữu*: Nhớ Nguyệt-thị đêm nằm chẳng ngủ, nghĩ khi đòi đủ, dựa màng loan trướng phụng giá mấy mươi; nói mà biến cười, tủi lúc lẻ loi, nệm chích gối nghiên sầu muôn đoạn. Tại Hà-thị nên nàng lâm nạn, bởi vì đâu xuôi bạn chiệu lao đao; bây giờ đây bình địa nổi ba đào, đừng trách lẫn ruộng dâu sao hóa bể. Nỗi sầu thảm xiết bao mà kể, cuộc bi thương chưa dễ nguôi tình, chờ lịnh

quan tạo chúc cầu minh, cho thấu nỗi bất bình, oan ức. *Như phận ta bây chừ*: Lửa nóng mặt, lụy tuông đà chẳng dứt, dầu sôi dạ, đôi giọt nhỏ song song; số long đong con Tạo có ưng lòng, bề cực khổ Xích-thằng hay chăng nhẻ? Cơm rồi dọn ngồi ăn không thấy trẻ. Mắt láo liên kiếm bậu đặng chia nhau; Tối vào phòng dạ héo dào dào, Không gặp bậu mặt giao, trò chuyện thấp cao đôi tiếng. Hay đâu nỗi vợ chơn trời chồng góc biển, cách mấy vời mà tưởng bằng tất gan, muốn tiềm vàng chi nệ quang sang, nơi bải lệ dặm ngàn, cực khổ xông sương bao quản. Miềng là gặp mặt nàng cho hẳng, hỏi vậy chớ vì ai xuôi nên bãng lảng, gánh chung tình đành vội chia hai. Nực cười thay con Tạo khéo lá lay, người đâu vẫn chỗ nằm rày còn đó. *Nỗi niềm ai cạng tỏ*: Sầu thảm đó thấu chăng? Biết no nao ngư thủy hiệp nhứt tràng, biết bao thuở phụng loan vầy một ngã.»

Hoa cũ ngộ ong tình ngơ ngáo
Duyên xưa gặp bạn mắt biến nhìn

Nói về Nguyệt-Ba từ ngày quan bắt cã bọn về phủ, giam cầm trót tháng mà chẳng thấy xong, nay đem Ó ra khảo, mai dẫn Đạo ra tra, cứ như vậy hoài mà xữ đoán đều chi chưa xữ. Ngày kia Nguyệt-Ba ngồi trong ngục bồng con cho bú, thấy thân con, nước mắt chang hòa, nghĩ vì phận con đói khác mà thương, biết tháng ngày nào hết cực, còn phận mình, nghĩ vì mình mang ơn cũa Ó, Ó vì mình mà phải rạt ràng, bởi vậy muốn cho ơn nghĩa đặng toàn, mới đem phận đóa vàng mà che chở. Ngày trước củng tưởng thầy Đề có thế mà ra tay tế độ, tháo cuỗi dùm cho Ó sổ lồng, dè đâu mình lầm nhằm chú Mả-giám-Sanh, nói lấy đặng mà giỗ giành thân bồ liễu, nay ra cớ sự ni, chốn ngục môn còn ở, chữ trinh đã trót lở rồi, giận thay, ăn ở sao mà bạc như vôi, nếm đặng nhụy rồi chẳng đoái hoài chi tới, dầu có thoát khỏi vòng lao lý, mặt muỗi nào dám thấy nghĩa-nhơn, tưởng liều thân mà báo đáp chút ơn, bay đâu nỗi lầm tay bợm bải, nghĩ hổ thay phận gái, thà rằng tự ái cho xong, xát thịt đầu trôi nỗi giữa dòng, may rữa sạch tấm lòng nhơ nhuốt.

Nguyệt-Ba đang ngồi than thở, bỗng thấy Đội-lệ bước vào ngục, biểu Đạo, Ó và Nguyệt-Ba sữa soạn cho sẳng, cơm nước cho no

chiều lối năm giờ tảo tới, lính dãi về xứ, vì có lịnh quan khâm-sứ mới troản. Nguyệt-Ba nghe nói mừng lòng, mới hoi thầy Đội, chẳng hay dải về xứ cho quan xử đoán vụ nầy phải chăng ? Thầy Đội đáp rằng phải, song chẳng phải một vụ nầy mà thôi, hãy còn một vụ khác tại Bến-tre, cha mẹ chồng nàng kiện thưa chi đó, nên quan Biện-lý Bến-tre xin dải nội vụ đến cho người tra xét.

Giứt lời, thầy Đội bước ra, kế một chặp, có bốn tên lính tĩnh nai nịch vào lảnh tội, dẫn xuống mé biển đợi tàu. Chừng tàu tới, ngừng đợi ngoài khơi, nội bọn xuống ghe, có người đưa ra tới chỗ. Khi cất hàng hóa xong xuôi, tàu liền chạy, chưa trót đêm đả tới Vủng-tàu, Nguyệt-Ba thấy đả gần xứ sở thì mừng, còn Ó thấy trời biển mịnh mông, nhớ mẹ ruột đau như cắt. Ó than rằng: « Phận làm con, mẹ già cận địa viễn thiên, nang thức âm dương chi nhựt, mà mình chẳng đặng sớm viếng tối thăm, không lo oạn dưỡng, bỏ mẹ già quạnh quẻ, cơn ấm lạnh không tưởng, nghĩ mà hổ phận làm trai chẳng bì trang phụ nữ.

Chưa quá mười một giờ sớm mai, tảo đả tới Saigon, lính liền dẫn Ó, Đạo và Nguyệt-Ba lên, đem tới trình quan Đốc-lý tuần thành, quan dạy giam Nguyệt-Ba vào một phòng, còn Ó với Đạo chung một phòng để đó đợi tàu sai lính dải thẳng về Bếntre.

Nguyệt-Ba tuy chưa đặng rảnh thân, mẹ con còn lao đao lận đận mặt dầu, nhưng mà biết mình gần phụ mẫu chi bang, nên muôn việc thẳm sầu đà nguôi dạ ; còn ức có một đều, trông về cho mau tới, đặng mà giữa quan nha cáo sự ức oan, một là trả oán Hà-Hương cho phỉ dạ hơn, hai là rữa sạch tiếng nhuốt nhơ từ ấy.

Ó thì lòng tư tư thiết thiết, nào có tiết chi thân, thương mẹ già sức yếu tuổi cao, ấm lạnh lẻ nào khó biết. Tới đến đây, xứ lạ người âu cũng lạ, ngồi một mình lả chả lụy tuông ; Đạo thấy Ó mặt buồn, mới lấy lời phân dải. « Nay về tới Saigon rồi, chắc sao chiều mai cũng tới Bếntre, xin cậu hảy nguôi lòng, để mặt tôi liệu lượng. Ngày nọ cậu thương mà chẳng giết, tha cho tôi sống đặng mà về, nay đến xứ tôi rồi lẻ nào tôi quên ơn cậu. Khi rước vợ chồng họ Đậu, đải tôi cũng hậu tình, bởi tôi ham tiền làm chuyện bất bình, nay ăn năn đà muộn. Trạnh đả chết Hồ thời cũng chết, còn một mình tôi chiệu khổ đến giờ, từ ấy những nay, Hà-Hương nào có đoái hoài, sống thát mặt ai nấy chiệu. Cậu đừng buồn, đả biết sát nhơn thì thường mạng, nhưng mà có chứng tôi đây, để tới quan tôi bẩm ro khúc nôi, một là đem

thân trâu ngựa đền bồi, cứu Cậu cùng Cô tôi khỏi lỗi. Phận tôi quan dầu có chẳng thương làm tội, tôi cũng đành nào dám trách than, miễng là cho biết đá biết vàng, miễng quan rỏ mà minh oan cho đặng. »

Đạo đang đàm đạo cùng Ó, bỗng nghe tiếng cửa khua, Ó mới ngước mặt lên, thấy linh bước vào hai cậu. Biểu Ó Đạo đưa tay còng lại, dẫn đem ra tới trước mặt quan, cũng có Nguyệt-Ba đứng đó một hàng, quan dặn linh việc dàng việc sá, dứt lời linh dẫn cả ba xuống tàu lục-tỉnh, chín giờ tàu chạy, Nguyệt-Ba mừng rất đỗi mừng, năm giờ sáng tới Mỹ-tho, bộ hành lao xao lố xố. Linh mới đem cả ba qua tàu Bến-tre đợi giờ chạy. Tám giờ bốn mươi lăm phúc xe lửa tới, bộ hành xuống tàu đông nức, người Bến-tre đi Saigon về, Nguyệt-Ba quen mà chẳng dám nhìn, cuối mặt làm thinh mà chiệu, những người khi trước biết Nguyệt-Ba, nay coi lạ hoắt, vì xưa kia Nguyệt-Ba mày tằm mắt phụng má phấn môi son, nay áo rách quần mòn, lại có con bồng nách. Đen đúa như lọ trách, ốm ròm tợ chàng hiêu, chẳng phải họ làm kiêu, bởi coi khác nhiều nên không biết. — Bộ hành xuống đông đủ rồi, chín giờ tàu chạy, bởi thuở ấy kinh Chẹt-sậy chưa đào, còn cạn, tàu chạy tất không đặng, nên phải chạy vòng ngả sông lớn xa đàng, ba giờ chiều mới tới Bếntre. Vợ chồng họ Đậu nghe, chực đón. Vợ họ Đậu thấy Nguyệt-Ba hình dung hư kém, quần áo lan thang, nhình mặt dâu mắt chảy hai hàng, thấy thằng cháu nhỏ, buồn liền đổi hân oan bất tận. Nghĩa-Hữu cũng mầng bớn tớn, Nguyệt-Ba giận ngó ngơ, chẳng thèm cho con trẻ nhìn cha, lính vội dẫn đến tòa ra mắt.

Khi lính dẫn cả bọn tới tòa, Nghĩa-Hữu tuốc theo, dọc đàng kêu Nguyệt-Ba mà hỏi rằng: « Từ khi nàng lâm nạn đến giờ không hay tin tức chi cả, cha mẹ với tôi hết lòng tiềm kiếm cũng chẳng ra, nay chẳng biết có việc chi mà nàng bị bắt đải về đây lại có tên Đạo là tớ nhà khi trước, với người lạ mặt nào đó? — Nguyệt-Ba rưng rưng nước mắt đáp rằng: « Chàng niệm nghĩa vợ chồng thiếp rất đội ơn, còn việc ni chàng đả lơ sao chớ, lẻ đâu chàng lại không hay; tình nghĩa vợ chồng đầu ấp tay gối, có lý nào Hà-Hương lại chẳng to nhỏ cùng chàng, đến nay chàng phải hỏi. — Hữu rằng: Nàng cố chi việc nhỏ, mà phân những tiếng ớt tiêu, ta thật là chẳng rõ đều chi cả. Từ ngày nàng lạc bước, ta xốn xang gan tất biết bao, cơm

bữa đôi bữa no, đêm ra vào không ngủ, như vậy nàng có biết cho ta chăng? Nay mà thân lắm ư dữ lý, nàng khá phân cho ta rõ ngọn ngành, về thưa lại cùng cha với mẹ, đặng mà kiếm phương gở rối cho nàng, nàng chớ có nệ chấp để nước trăng khó nhảy. — Nguyệt-Ba rằng: xưa giữa vời còn khối, người ngay có kẻ độ sanh, dạy dầu mắc chốn lao bluh, lương bảo rể lắm đầu lắm óc. Chàng hãy vách trí mà lo cho Hà-thị, e có khi tang ngọc nát ga, thiếp chẳng phải dải tóc trăng đa, mà phải sợ đầu quăng mồi trớ. » Hữu còn đàng nói lữa, thấy đâu tới cửa tòa, linh bèn dẫn Nguyệt-Ba, cùng Ô, Đạo, trình qua Biện-lý. Quan Biện lý liền hỏi tên họ cả bọn rồi dạy đem giam vào khảo, Nghĩa Hữu đưa theo tới cửa, ba người vô, Hữu bơ vơ lỏ ở lỏ về, đứng ngó theo nàng trong bụng sục sôi, tức âm ức, mà khôn hở miệng. Ngẫm lại giận, xưa kẻ chưa trời người gốc biển, nay gặp mặt nhau, chưa kiệp mừng, vội thấy chi ly; cũng tại nơi mình, đến phòng lọ bỏ phòng kia, trên đến đều tối tệ; đôi vợ một chồng chẳng để, bây giờ nệm chích gối nghiêng, cha mẹ chịu ưu phiền, con rể vợ hiền cực khổ. Vậy thì, về tỏ nhỏ cùng cha với mẹ, tính phương chi lảnh vợ còn mình, lẽ nào ngơ mặt lắm thinh, dường ấy ra tình phụ bạc. Hữu nghĩ như vậy rồi, liền quày quả trở về, vào nhà thấy cha mẹ đang ngồi, Hữu mới nói: « Chẳng biết vợ con tôi mắc tội chi, nặng nhẹ dường nào, mà về tới đây quan dạy giam vào khám. Xưa tưởng xuống tàng đất khách, nay nó về tới đây đặng rồi, xin mẹ cha rộng lượng cứu cùng, lo mưu chi lảnh kế chi, kẻo tội nghiệp con tôi cực khổ. Vợ họ Đậu nói: Tao với cha mầy đang tính, mướn Trạng-sư xin lảnh nó ra, để tại ngoại hầu tra, đặng đem nó về nhà cho dễ. Vậy thì mầy mau đi thăm hỏi, mướn ước sức mấy trăm, về nói lại cho cha mầy hay, đặng ổng đi mướn lấy. » Hữu mừng, lật đật trở ra thành phố, gặp thầy Giáo-Nền mừng rỡ rước lên, đem về ổ bế kiếm tiền, chịu lảnh ra công đi mướn.

Nghĩa-Hữu nghe lời Giáo-Nền nói êm tai rằng có đủ ba trăm thầy lảnh đi mướn Trạng sư tức tốc. Hữu về thưa lại cùng mẹ, vợ họ Đậu nói, ngờ nhiều thì không nỗi, chớ năm ba trăm để tết với đầu, bèn chạy kêu chồng, thỏ thẻ lời hơn lẽ thiệt. Họ Đậu nói: « Hễ đau chơn thì há miệng, vợ chồng mình thương dâu chi nệ tốn tiền, nhưng mà e công vụ bất thiền, tiền mất tật còn mới chết cho chớ. Mụ nói: Có lẽ nào người biết

lễ mà làm hôi mới, *ba trăm đồng bạc mà bao nhiêu*, bạc nọ tiêu, nhơ nhuốc ấy để tiêu, thôi thôi, xin cha trẻ đánh liều, như mình đánh ba ngoe một bữa, tiết mà làm gì.

Bàn soạn xong xuôi. Họ Đậu têm trầu bỏ đầy, bạc gói xách ra đi : « Hữu đi với tao, kẻo tao không biết Giáo-Nên Giáo-Hư nào hết. » Cha con liền tách dặm, chưa mấy hồi đã thấy tới nơi, gặp thầy Giáo chào mời, rước về nhà trò chuyện. Họ Đậu hỏi : « Thầy nói vậy mà tính có kham cùng chẳng, đừng bỏ tôi giữa đàng ngơ ngẩn khốn thay, thầy giúp xong xuôi tôi chẳng nói sai, thưởng thầy hai nguơn bạc ! Bây giờ thầy phải chiệu khó đi qua Mỹ mướn Trạng-sư cho chắc, tốn hao sở phí mặt tôi, mau qua đây mà tính cho rồi, kẻo vợ chồng tôi bồi hồi thán tức. *Như khuya nây thầy đi*, tôi đăng trước một trăm năm bảy chục, cuộc hưởn thành chồng túc số cho, còn phận thầy tôi đưa năm con cò, mượn cánh lần đò đàng sá. — Nên nghe nói liền cười hả hả, tôi đây ai chã biết danh, đất bằng làm nổi sóng cũng xong, *chẳng phải như người ta*, nói bướng lấy của bỏ đông, để cho người chiệu mang công cã tháng. Để mai trời rựng sáng, tôi xuống đò đi thẳng Mỹ-tho, *ông ở nhà bằng an*, trong hai ngày tôi trở xuống đò, về báo tin cho ông biết, Họ Đậu liền từ biệt, bước ra đàng đi riết về nhà, vợ thấy mừng lật đật chạy ra, chào cha trẻ đàng xa về tới. « Xong cùng chẳng ông mau nói lợi, Mụ không yên luống đợi trông tin, bao giờ quan mới thả dâu mình, tội nghiệp mẹ con nó chốn dủ lý hình cực khổ ! — Chớ phải Mụ đi mới ngộ, đem đưa tiền cho chúng nó xài, *Lẻo chớ phải ai à !* Số ba trăm lẻo trả phân hai, chứng an việc đóng vài trăm nữa. Giáo-Nên đà sấm sửa, qua Mỹ rồi vài bữa có tin ; Trạng-sư qua mà lảnh dâu mình, chẳng cần phải buồn tình chi lắm.

Nghĩa-Hữu lòng mầng thới thậm, cơm nước rồi tách dặm thăm con, *tới rồi đây*, mà biết làm sao vào chốn ngục môn, vách dựng thế khôn vô đặng. Buồn ý Hữu mới tạm ngồi nghỉ nắng, thấy cây Gia ngụ ý liền mầng. « Vậy thì thót lên cao dòm xuống ngó chừng, ngó lâu ắc có lần cũng gặp : » *Nghĩ vậy bèn leo lên*, thật quả thấy Nguyệt-Ba ngồi trong sạp, bồng con ru vắt mặt ngó mông, Hữu thấy vậy động lòng, mắt ròng ròng lụy nhỏ. Muốn cho biết chồng đây vợ đó, *nhưng mà không biết sao*, cứ lấy tay chỉ chỏ cầu may, Nguyệt-Ba thì ngồi nghĩ nỗi đắng cay, nào dè vậy mà day mặt lại.

Hữu cũng muốn cất tiếng lên kêu đại, mà sợ e trong trại linh hay, nếu như cứ ngồi đây mà vịnh nhành hoài, lâu cũng mỏi tay khó chịu. Chi bằng đánh liều đợi kiếu, lính có nghe cũng không hiểu là ai, dầu cho rảo kiếm phía ngoài, mình ở trên cây ai biết, xét như vậy, Hữu mới cả tiếng lên kêu riết : Bớ mẹ trẻ, ngó lên đây, bớ mẹ trẻ, bớ mình, bớ Nguyệt-Ba, bớ.....Nguyệt-Ba đang than thở, nghe tiếng đâu vỡ lở kêu mình, nàng bèn bắt mặt lên nhìn, thấy Nghĩa-Hữu đang ngồi trên nhánh.

Hữu mê sắc sa nhành thọ bịnh,
Ba ức tình ký hứa nang thơ.

Nguyệt-Ba thấy mặt chồng mà tuổi phận, nghĩ nguồn cơn càng giận tóc tơ, ngặt cùng nhau có chút con thơ, chẳng lẻ ngó lơ sao phải. Ngồi ám ức đôi trông lụy sái, đoái nhình con nhỏ dại xót thay. Hữu tưởng là Nguyệt-thị không hay, cứ cả tiếng kêu hoài không dứt.

Nói về Hà-Hương kể từ ngày bị bắt, cũng đem vào giam tại nam-lao, nhưng mà giam để tại phòng sao, cấm kẻ ra vào thầm thỉ. Bữa ấy, Hà-Hương đang rầu rĩ, xét phận mình riêng lụy tuổi thầm, giận mình ghen làm chuyện độc tâm, đến đỗi thân lâm ư đủ lý. « *Từ ây nhẳng nay*, Nghĩa-Hữu chẳng đà không nghĩ, chẳng thèm tới viếng thăm, nhớ đến đây ruột héo gan bầm, xét lại cái nhơn tâm rất mỉ. Ong bướm khéo đỏng đưa nút nhụy, lúc rơi nhành chẳng nghĩ đến hoa, riêng than cho cái phận đờn bà, mảng tin chắc mà ra ác dại. » Mãng luận bàn nhơn ngải, bỗng nghe có tiếng kêu vang, Hà-Hương nhìn quả tiếng bạn vàng, lèo song sắt dựa tưởng mà ngó. Thấy Nghĩa-Hữu trên nhành đã rỏ ! Hà-Hương mới hỏi : « Phải nghĩa nhơn tới đó cùng chăng ? Nghĩa nhơn ôi ! Bấy lâu sao chẳng có tiếng rằng, em quạnh quẻ lòng hằng sầu thảm. Nay anh nhành cây, em trong khám, *tuy chẳng gần nhau mặt dâu*, thấy mặt nhau cũng mầng như cứu hạng gặp mưa dào, anh lo làm sao, tính làm sao, đặng mà cứu em khỏi ngục lao một thuở.» Hữu đang ngồi kêu phở, xảy nghe trong có tiếng nói ra, bèn liết mắt ngó qua, coi có phải ma tà canh gát. Hữu thấy Hà-Hương lố mặt, chạnh tình xưa đôi mắt chảy ngay, sắc

khuynh thành nghỉ cũng lạ thay. Hữu rủ chí súc tay té xuống. Nhành thì cao đá thì nhọn, lại thêm đàng vắn hoe ít kẻ vảng lai, Hữu té xuống nằm dài, nước đã hồn bay phách tán. Nguyệt-Ba thấy chồng sa lạ hoắn; Hà-Hương nghe Hữu té hết vang; may đâu chú lính đi ngang, gặp Hữu làm nàn chẳng bỏ. Bèn ra tay cứu độ, công Nghĩa-Hữu về nhà, giây lâu Hữu mới thở ra, *tội nghiệp vợ chồng họ Bậu*, thấy con tỉnh hai ông bà mừng quýnh.

Nói về Hà-Hương với Nguyệt-Ba trong khám, chẳng thấy mặt nhau mà nghe tiếng cũng rầy rà. Nguyệt-Ba mắng Hà-Hương rằng: « Thiệt là đồ chẳng biết xấu xa, nói nước ấy còn ra mà nói ó. — Hà-Hương giận: « Mầy thiệt là con.....vợ chồng tao từ thuở nhỏ đến giờ, chồng tao ngủ việc tóc tơ, đến thăm tao, sao hử? Tao chẳng phải như loài kỵ-nữ, *thấy vợ chồng người ta cặng đặng với nhau*, chen mình vào mà xử cho rả rời, Nguyệt-Ba ôi! Căng duyên nên cũng chẳng tại trời, như mầy vậy giả đời mầy cũng vậy.

Dứt lời liền có lính gát bước tới hai đàng đều nín. — Hà-Hương tức mình tức mẩy, muốn ăn gan uống huyết Nguyệt-Ba, còn Nguyệt-Ba tánh thật thà, nên giận quá trí ôm con mà khóc.

Nói về chỗ Nguyệt-Ba ở, có một người tội đồng bà, mắc án trử giản, ở tù sáu tháng, còn ba bữa nữa tới mãng; thường ngày ra quét sân trong ngục; lần lần quen biết với Hà-Hương, ngày kia kêu Hà-Hương mà nói rằng: « Nay tôi gần mãng không còn mấy ngày, chị em phải cách phân, bữa hồm Cô có nói với tôi rằng nhà Cô ở cũng gần, có nhắng đều chi thì nhắng. »

Hà-Hương nghe nói mầng lòng, trả lời rằng: « Nếu chị có lòng làm ngởi, chừng chị ra tôi gởi phong thơ, nhắng không hết, viết mà kể tóc tơ, xin chị đưa cho Nghĩa-Hữu. » Chị nọ chịu; quét rồi vào ngục vá may, ngồi buồn lại hỏi Nguyệt-Ba, một nẩy tôi ra, chị có nhắng chi thì nhắng. Nguyệt-Ba mầng khấp khởi, nhưng mà e chị kia ở chẳng hết lòng. Nguyệt-Ba mới nói rằng, sợ đàng xa chị đi không tới. Nếu mà chị có lòng làm ngởi, đem phong thơ tôi tới nhà chồng, công một lượng của mấy đồng, cha mẹ chồng tôi giàu lắm. Chị nọ nói: Thân ai như thân nấy, chốn rạt ràng ai chẳng buồn tanh, tôi chẳng hay năng thuyết bất năng hành, mà chị phải nghị cho nhọc.

Viết chi thì viết cho sẵn, chừng tôi ra đem tới nhà cho, nài chi vạng lý trưởng đồ, chẳng mọng con có đồng bạc.»

Ngày giờ thẳm thoát phúc đã tới kỳ, người tội đòn bà mắng phạt; Hà-Hương với Nguyệt-Ba mỗi nàng gởi một phong thơ, cậy đem trao cho Nghĩa-Hữu.

Nói về Nghĩa-Hữu từ bữa té cây nhờ có tên lính làm ngởi cổng về nhà cha mẹ, từ ấy chí những nay, tuy bịnh chưa đến thát, nhưng mà nằm dật dựa không yên, tư tư lòng nọ ưu phiền, thiết thiết dạ kia sầu não.

Bữa nọ, lúc trời đang nóng nực, Hữu ra váng nằm hóng mát đôi hồi, vợ chồng họ Đậu cũng ra ngồi, ngồi mà bàn luận việc Nguyệt-Ba, ngồi mà trông Giáo-Nên, sao bặc tín. Bỗng thấy người đòn bà ngoài ngỏ bước vào, hình dung thô tục, quần áo lèn xèn, hỏi thăm vợ họ Đậu rằng: Chẳng hay trong nhà, có người tên Nghĩa-Hữu chăng bà? Vợ họ Đậu liền đưa tay chỉ Hữu: « Đó, nó nằm đó. » Miệng thì hỏi: « Có việc chi chăng? Người đòn bà ấy đáp rằng: « Có thơ trong khám gởi ra, chơn thì lần qua đưa cho Nghĩa-Hữu. Vợ họ Đậu nghe nói có thơ trong khám gởi, chắc sao cũng của Nguyệt-Ba, nên mừng, lật đật đứng dậy bước qua, móc tuối lấy bạc ra mà đáp ngởi. Vợ họ Đậu hối Nghĩa-Hữu khuôi ra coi thử, coi mẹ con, con Nguyệt-Ba mạnh giỏi thể nào? Hữu ngẫn ngơ chưa biết tính sao, vì chẳng rõ thơ của Nguyệt-Ba hay Hà-thị. Muốn hỏi thăm cho kỷ, nhưng mà sợ mẹ cha hẳng lý rầy la; bởi vậy mẹ thì nóng nảy hối khuôi ra, con thì dần dà không muốn mở. Nghĩa-Hữu nghĩ: « Như khuôi ra đây, may mà phải thơ Nguyệt-Ba chẳng nói chi, nếu ruồi mà nhằm thơ của Hà-Hương; Ối, hơi nào mà chiệu. » Hối lắm, cực chẳng đã Hữu phải vâng, cầm phong thơ rung tợ như thẳng-lắng, mở tử chút hồi lâu mới đặng.

Rút thơ ra, Thấy tên Nguyệt-Ba, Hữu mừng, hết hồi hộp, thở ra một hơi mạnh, rồi nói rằng: « Thưa mẹ, thơ của Nguyệt-thị gởi ra, mà gởi riêng cho tôi. — Gởi cho mi mặt đầu, mi cũng đọc ra đây, cho ta nghe thử. » Hữu vưng lời đọc:

Thơ rằng:

« Nguyệt-Ba ngu-phụ, trình giữ phu-lang. »

Trước kinh thăm song nhạt tại đàng, sau chúc chữ bình-an phước thọ. Niềm tâm sự em xin cạng tỏ, nỗi duyên do phận

rồ ngọn ngành. Xưa tưởng là gia-thất đắt thành, Nay mới rồ gối-chăn bất hiệp. Kể từ thuở chàng đi cưới thiếp, Ngỡ đem về nối nghiệp tổ tông, nào hay dâu cao nọ hai lòng, nhân ngỡi đó đành mong dứt biệt. Dầu chàng có chẳng thương bỏ quyết, cũng nghĩ tình khí huyết mến mang, dầu chàng không niệm nghĩa tào khan, nỡ nào khiến tương tàng cốt nhục, mắng sa đắm theo đàng sắc dục, nên ngày đêm lắm lúc quên về, nghe đọng kèn dọng quyển mà mê, nào kể đến hiền thê hoài-ái. Phận đôi lứa mà vô oan trái, dạo tóc tơ nhơn ngãi khó tròn, xưa cũng là chỉ biển thề non, biển dâu cạn nghĩa còn tạc dạ. Thiếp cũng tưởng ghi xương chạm đá, có dè đâu rời rã hai phương; cũng vì chàng sa đắm Hà-Hương, Nên đến đỗi cang thường xẻ nửa; Bởi vậy cho nên: *Lúc mà thiếp còn mang bụng chửa, đạ lâm le tới cửa phật đài, cầu nguyện cho thiếp đặng an thai, mai sau có sanh trai nối nghiệp, họa đâu tới trở tay không kiệp, oan khúc chi mà thiếp chẳng ngờ, phận linh đinh giữa biển đật đờ, thân lưu lạc bơ vơ đất khách. Thiếp cũng chẳng hở môi phiền trách, cứ giữ lòng kim thạch với chàng; may có người làm phước cứu nàn, lo nuôi dưỡng đặt an mẫu tử. Thời cũng tưởng keo sơn nắm giữ, đặng có ngày phụ tử nhứt tràng, Ngày những đêm ngồi đứng không ăn, sớm cùng tối mơ màng trông đợi. Nhớ chàng quá viết thơ gởi lợi, cậy Ân-nhân đem tới cho chàng, Nay tay bồng hối trước bụng mang, làm sao đặng lên đàng đời bước, chàng có nghĩ cho người tới rước, đặng phỉ nguyền ô-thước tương phùng, dè đâu chàng chẳng nghĩ thì chung, Sai nhưng lủ tùy tùng sát hại...,*

Hữu đọc vừa dứt câu: « Chàng sai lủ tùy tùng sát hại. » Vợ họ đậu nghe liền hét dậy mả rằng: « Loài-sút-sanh, mi phải nhớ thuở mi mới lớn lên, mẹ cũng tưởng định đôi định lứa cho con lập nên gia nên thất với đời, chẳng dè ruồi chơ duyên phần con, mắc phải Hà-Hương quá hơn con ngựa. Về làm dâu chưa đặng mấy tháng, mẹ chịu nó đà không nổi, mới cho con với nó ra riêng, tưởng làm như vậy cho nó sữa lấy mình, ai dè ra riêng rồi, trống chưng trống cẳng thả luống tối ngày, bài bạc liền tay, vàng vòng cầm hết. Mẹ nghĩ phận con vô phước, gặp ác phụ bại gia, mẹ nằm đêm xét gần rồi lại nghĩ xa, nghĩ cạn nước nằm sa nước mắt. Lẻ nào mẹ cầm đao mà cắt, nhân

chẳng đánh mẫu tử tinh thâm, bởi vậy mẹ mới xuối con đêm bôm to nhỏ âm thầm. *Nói lại với nó*, nó mà chịu đề; bạc vàng cho nó, *Sao con không xét* nó thiệt là con bán gió, hambạc tiền đành bỏ phu thê, *để nó ra rồi*, dọn nhà ở chốn thôn quê, tập thói ôm huê chờ bướm! Cậu Hương cũng lượm, chú Xả không chừa, nó làm như cái bến đò đưa, mặt tinh khách sớm trưa qua lại, thấy Cai cũng đải, Ban-trưởng không tha; *Ủy châu cha*! tử Chệt-khách tới Chả-vả, mặt nào mà không cháng. Ôm duyên đi rao bán, tứ điện thảy đều hay; *để được nó thiệt mẹ mừng cho con rất lớn*, lật đật đi định chốn hiền thê, cưới về để lo bề gia thất. May nhờ ơn trời phật cưới mới đặng Nguyệt-Ba, gái rành rẻ việc nhà, đáng mặt cho là Nam-giáng. Vợ chồng xem xứng đáng, đôi lứa đẹp duyên hài, ai dè đâu buổi nó thọ thai, con lại chẳng đoái hoài tới nữa. Để đi theo nương dựa, một bên đứa buôn hương, chẳng e tiến phố phường, không sợ thế thường dèm siểm. Trà đình tửu điếm, cờ bạc ngỗa nghuê, thấy nhan sắc mà mê, không tưởng đến hiền thê man mẽn, chứng ngày khai huê hầu đến, sữa đi dưng hương-quả Chùa-Bà, mi lật đật chạy qua, tỏ việc nhà cùng Hà-thị, hễ có tình rinh ý, Nguyệt-Ba mới bị linh đinh, thân nổi trôi quê khách một mình, nếo sống thát không tin không tức, may gặp người nhơn đức, cứu đem về nuôi dưỡng đặng an, gởi phong thơ đem tới gia đàng. xin cho kẻ rước nàng trở lại. Mi làm đều phi ngải, dấu tin nàng mà hại cho luôn, mi âm mưu lại với Hà-Hương, sai du đãng chận đường tận sát. Mi thiệt thằng đại ác, ngày nay đầu thịt nát cũng ưng, thấy như vầy nên dừng dừng dưng, mẹ từ bỏ con đừng oán trách.— Hữu khóc lạy phân qua hắt bạch, kể từ khi phân cách vợ chồng, thiệt là con bứt rứt trong lòng, sớm tối đợi trông mỏi mắt. Dè đâu, tin càng ngày càng bặt, phải nào con dạ bạc lòng đen, xin mẹ già thương phận nhỏ nhen, xét nết kẻo oan tình trẻ, *Như Hà-Hương*, trước cang thường đã xẻ, tóc tơ đành phân rẻ làm hai, con đầu còn tưởng tới vãng lai, cũng vì có mối mai giỗ ngọt. Thấy nó khóc con động lòng thương xót, nghỉ vì câu nghĩa củ tinh xưa, nên con còn luôi tới sớm trưa, mượng mỏ vui ngừa cơn thảm. *Dễ đâu con chẳng biết*, mà đem lòng sa đấm, đưa tay ra nâng ẩm nhánh hoa tàng, xin mẹ già thẩm xét kẻo oan, con đâu nở mưu toan hại vợ. Lòng sâu độc thật con không ngờ, nên ngày xưa nói lở việc nhà, nó mới thi kế hại Nguyệt-Ba, nay rồ đặng việc đà trót quá. Có người

cứu Nguyệt-Ba khỏi họa, gởi tin về tôi há lảm ngơ, thật là con bất thức tri cơ, xin mẹ chớ nghi ngờ tội nghiệp. Lòng trẻ cũng ước trông vầy hiệp, cha gặp con cho thiếp gặp chàng, kẻo bấy lâu thiên các nhứt phang, nảm nhớ đến lụy tràng bâu áo. Con đâu dám ở ăn vô đạo, con bao đành điên đảo với tình, mà sai người ngăng đón lộ trình, thề phú có cao minh chứng chiếu. — Thôi đi, mi chối nghẽ leo lẻo, ai cải lại miệng mi, ít ngày dây cũng chẳng muộng gì, có Nguyệt-thị thủy tri chơn giả. Bây giờ mi mau khá, đọc tiếp thơ Nguyệt-thị cho tường, cũng vì hai chử cang thường, mẹ con nỏ lâm ương thọ họa.

Thơ tiếp rằng :

« *May nhờ có Ân-nhân cứu giải, sát Trạnh-Hổ tữ tại trại trung, Ó thiệt là đáng mặt anh hùng, thây Đạo lạy nên dung tánh mạng, Đạo phân rỏ đuôi đầu mới hãng, rằng lang quân vầy bạn Hà-Hương, quyết cùng nhau trọn đạo cang-thường, âm mưu độc tuyệt đường tiện thiếp, xưa cũng tưởng chàng mê nhứt kiếp, ham vui cười không kiệp xét suy, nay mới tường điện thượng bôi phi, say hoa nguyệt đành thi kê quỉ, cũng vì phép công bình chẳng vị, Ó-Đạo cùng thiếp bị mang gông, chơn lần đường con trẻ tay bồng, nơi dầu thổ cữa công lần tới, xưa bởi Ó cứu nguy làm ngời, nên anh hùng mắc phải tai ương, đầu răng cho tan nát thịt xương, liều mà phân lo phương giải nạn, bao nài phận ong chường bướm cháng, miễng là cho cứu đặng Ân công, cánh hoa tàng chi quản gió đông, thân bèo bọt giữa dòng nước chảy, thiếp cam lỗi chung phòng cùng Đê-lại, Mây khúc tình ân ái, ái ân, phận linh đinh bèo bọt chút thân, lạc đàng phải nợ nần mang lấy.* »

Hữu đọc tới máu ghen hừng dậy, dững mày trợn mắt mà rằng : « Thưa mẹ, xưa nay ngở là Nguyệt-Ba mất nạn, xiêu lạt đất người, nên lòng mẹ lo lắng muôn phần, ăn không ngon nằm không ngũ ; dạ con thương nhớ, ngồi không vững đứng không an ; thương vì phận mền mang, trôi nổi không nơi đùm đỗ. Có dè đâu, Nguyệt-Ba vui trăng gió, chẳng giữ gìn trinh tiết với chồng, thang rảng con thơ tay ẵm tay bồng, còn mơ ước bướm ong trong hóc vắn, đường ấy có chi là cay đắng, như vầy ai gọi trung trinh, *con xét lại*, vì Nguyệt-Ba mang nặng chữ tình, nên đến đổi đem mình xiêu lạt, nay hoa rỏ mắc mưu bướm bạc, nàng đã tường

lầm lạc nợ duyên, muốn trở về quê cũ cho yên, nên kiếm chuyện nói kia nói nọ. Ấy là tại nơi lòng đó, muốn xa cách tay đặng; có phải nào Hà-thị phân vân, mà vu tiếng bất nhân ác nghiệp. Tôi chịu tiếng nghĩ nên ức hiếp, cùng Hà-Hương sum hiệp một nhà, nên sai người đón giết Nguyệt-Ba, cho bặt tích kẻo mà sanh rối. Bởi khi trước chưa tường mọi nỗi, nên con không cải chối một lời, sự ức oan ngóng cổ kêu trời, tưởng kế độc tại nơi Hà-thị. Nay mới rõ Nguyệt-Ba hồ mị, như vậy thì Hà-Hương làm dũ lý oan tình; từ khi đẻ nó ra, giữ cùng tôi trọn một chữ trinh, *nó còn thương tôi biết bao nhiêu* nhưng mà bởi sợ mẹ nên làm thinh mà chịu vậy. Lâu ngày rồi mới thấy, *trước sau cũng là dâu*, mẹ xét mà coi phải quấy lẽ nào, nếu mà chẳng cứu Hà-Hương ra khỏi đề lao, thì tội nghiệp biết bao mà kể.— Thằng-sút-sanh, dám buôn lời vô lễ mà khi đễ đến ta, mi khiến ta ghé bỏ Nguyệt-Ba, cứu độ Họ-Hà mới lạ. Mi vu cho Nguyệt-Ba lang chạ, vậy nên rời rả vợ chồng, còn Hà-Hương trinh tiết một lòng, chẳng mơ cuộc bướm ong nào khác. Mi thiệt là thằng dại đặt, *Mi chẳng nghe sao?* biết người biết mặt há biết lòng; Nguyệt-Ba dầu mua bưởi bán bòng, cũng vì bởi đền ân đáp ngải; nên nàng mới liều thân cứu giải, ai cho rằng là gái đảo điên, ấy là mưu sâu của gái Điêu-Thuyền, đưa đẩy với Phụng-Tiên mà trợ quốc. Nếu chẳng vậy thì cơ đồ Hớn mất, nếu chẳng vậy thiên hạ lao đao; Nguyệt-Ba mà không dụng mưu cao, thì biết làm sao cứu Ó cho đặng? Cân tội ấy có chi là nặng, mà mi phỏng khen tặng Hà-Hương, con Hà-Hương, là gái đứng đường, nào biết đạo tào khương là trọng. Ăn no rồi cứ lo đánh bóng, lấy phấn son đỏng đảnh với tình, hễ vắn mi thì sai nhạn đem tin, làm bộ mặt trung trinh liệt nữ. *Mi chẳng nhớ*, nhà nó chật viên quàn Công-tữ, thiếu chi là thầy Cử ông Đồ, cửa sau ra cửa trước bước vô, vàng thau mặt tình Cô lựa chọn. Nguyệt Ba dầu chữ trinh không trọn, ta chẳng cho là bọn gian dâm, tại Hà-Hương kết oán thù thâm, Nguyệt-thị mới lỗi lầm tiết bạnh. Mi lại xuối ta bỏ dứt Nguyệ -Ba cho rảnh, để lo mà lãnh Hà-Hương, Ừ, *để đó mẹ lãnh cho, Hữu nầy; tao nói thiệt*: quyết làm cho rỏ mặt phi thường, há để vậy cho Hà-Hương khi dễ à. »

Mẹ Hữu nói dứt lời, liền bối Hữu mau đọc tiếp thơ Nguyệt-Ba nghe thử, coi còn đều chi lạ nữa. Hữu chẳng dám chẳng

vưng lời, cực chẳng đã phải đọc, chớ nư giận còn tràng, lửa lòng còn đỏ, Hữu đọc:

« *Chàng dâu chẳng chập nê sự quây, thiếp hỗ hang mà ở vậy với đời, thà mà rằng một đứa một nơi, như buổi kẻ chơn trời người góc biển. Vì thiếp đã ô danh xấu tiếng,* Nếu mà thiếp làm thinh, *e đuốt hoa sau thẹn với chàng,* Xét vậy nên : *Từ khi đem thiếp tới khám đàng, thiếp đâu dám thở than hờn trách. Thiếp nhứt nguyện tạc lòng kim thạch, cứu An-nhân khỏi ách khỏi tai ; Hồn thiếp dâu dựa chôn Diêm-đài, vui như đặng hài gai nón sắng.*

Mẹ Hữu nghe đọc tới đây, liền kêu Hữu mà nói rằng : « Đó Hữu, mi coi lời ta đoán tánh con Nguyệt-Ba có sai chút nào chăng ? Như Nguyệt-Ba, chẳng qua là lâm cơn biến, nên nó phải tùng quyền, nàng Kiều xưa lại mấy chính chuyên, Kim-Trọng cũng kiếm tiềm mà sánh ; huống chi Nguyệt-Ba lấy ân làm tiết hạnh, mi lại cho là tánh bất lương ; Nguyệt-Ba chẳng phải như Hà-Hương đồ liễu ngỏ hoa tường, mà mi gọi là phường ong bướm. — Hữu nghe nói đôi bảng mắt dượm ; giận, song cũng gượng làm thinh, thầm rằng : May là gái tiết trinh, mà tư tình chừng đó ; phải mà nó mua trăng bán gió, chừng nó về đây, năm xó nữa chi ? Bị binh như vậy hèn chi, nó không khi sao đặng. Để tôi ráng cứu Hà-Hương khỏi nạn, đem về vầy bạn thất gia, Nguyệt-Ba trối kệ Nguyệt-Ba, hễ chồng mà ghét đuổi ra lập tức. »

Thơ tiếp nữa rằng :

« *Chàng thật quả lòng không ở thẳng, chẳng nghĩ khi đêm vắn tình dài, không tưởng bể con dại chịu đắng cay, nào xét phận vợ nằm gai uống mật, kể từ bữa mẹ con tôi về ngục thất, trông tin chàng mỏi mắt ngồi trông, rạng chơn trời nghảnh mặt ngó mông, dòm khắp hết Tây, Đông, Nam, Bắc. Trông cho tới bóng hồng khuất mắt, mà cũng không thấy đặng mặt chàng, bữa diệp may chợt thấy phu-lang, ngồi trên nhành gia tàng mà nói chuyện, thiếp cũng mnôn hỏi hang dội tiếng, sợ e chàng chẳng liện ngồi lâu ; nên làm thinh mà lụy thâm bâu, cay đắng ấy thẳm sâu biết mấy, họa đâu tới nhành gia vội gẩy, thấy chàng sa sợ hải biết bao ; nghĩ Hà-Hương sắc bất ba đào, sao chàng phải trèo cao té nặng.*

Mẹ Hữu nghe đến lúc Hữu trèo cây ngồi nói chuyện với Hà-Hương, liền hét lớn mà rằng : « Loại-sút-sanh, ra đến cớ đỗi ni mi còn chưa đành đoạn, hẩy còn đeo theo mà chuyện vẳng với Hà-Hương, *Mi nghĩ mà coi*, vì nó mà phụ từ rẻ hai phương, nó mưu hại cang thường bại hoại. Lẻ gì mi oán vưu mới phải, còn chi tình ngãi vẩn lai, khá khen cho mặt dạn mày dài, mi thiệt là loài súc nghiệt, *từ khi nó mắc kế con Hà-Hương, bị lưu lạc từ ấy nhẳng nay*, ít nghe mi than tiết, mi chẳng biết liệu lo, *đến nay mẹ con nó về ở khám nầy*, mi chẳng tưởng đói no lại làm cho mặt ủ. Dầu chẳng nghĩ đến niềm phu phụ, cũng niệm câu phụ từ chi tình, lẻ đâu vợ con ruột lại chẳng nhinh, theo Hà-Hương sớm tối. Đến đỗi té cây té cối, về nằm đây hành tội áo cơm, bữa hỗm mụ tưởng mi hái trái mà trật chơn, nay mới rỏ mi nhinh hoa mà sa nhánh, phải trước mụ hay thữa mánh, mụ liều như trong tháng đứt nôi ; bỏ lúng cho mi chết cho rồi, sống chi đó nặng hơi mỏi nghễnh.

Hữu mới lạy mẹ mà rằng : « Xin mẹ rộng lòng đoái tưởng, để cho con trẻ bầm phân, mẹ đả nói rằng: *Tri diện bất tri tâm*, mẹ lại tin con Nguyệt-Ba thậm ức. Xin mẹ nghĩ : *Hữu nhan sắc hề hữu ác đức, hữu lang tâm hề hữu xảo ngôn*, con Nguyệt-Ba nó thiệt là khôn, kiếm cớ đỗ dồn cho con chịu. Mẹ nghĩ đó mà coi, nó lầm lở ôm cầm thuyền khách, *nay ra có sự nầy, sợ mẹ với con hay*, nó làm hơi tinh sạch bầm ngay, vì sợ Ân-nhân chẳng khỏi mang tai, nên liều má phấn ép nài Đề-lại. Con giận nên không thèm tưởng đoái, nó tức mình trở ngoái lại phao, con nào tới chốn đề lao, mà nói con ham má phấn trèo cao té nặng. Có phải là nó muốn nói sao cũng đặng, *cũng như nó nói*, con mê Hà-Hương nên âm mưu dứt thẳng chỉ hồng, sau lại sai người dón nó giữa đồng, đoạn nghỉa vợ chồng cùng nó. Bởi mẹ chưa đặng rỏ, mẹ nghi cho con tội nọ lỗi kia, nó là đồ buớm sớm ong khuya, phải tử tế có đâu đến phân chia chồng vợ, Hà-Hương thật, chẳng phải thương mà nói đở, Không làm đều quái gở như Nguyệt-Ba, mẹ nói rằng nó thì mua nguyệt bán hoa, *mẹ nói con không dám cải*, chớ lòng nó quyết hữu gia hữu thất đó mẹ.— « Thôi mi đi ! Chẳng cần nói nhiều lời nhiều lẻ, *tao biết bụng mi*, nghĩ tiết công sanh đẻ quá chừng, thứ đồ gì mà : dép đội đầu mà mảo lại trông chưn, chẳng rỏ chút nhơn luân chi đạo. Bao giờ nó lâm đến cơm áo, mà phải toan nhất đạo sanh

thành, *tức thay*, cha nó là người hiếu thuận có danh, nhơn sao lại huờn sanh ngỗ nghịch. — Xưa mừng đặng chút con roi dấu tích, *có mà như vầy* : nghĩ thiệt là vô ích quá đa ; *thôi nó muôn đi đâu thì đi*, để nó đi cho khuất mắt giả, miễng là giả cứu đặng Nguyệt-Ba khỏi nạn. Hữu nầy; xưa Mụ tưởng Nguyệt-Ba là dáng; nay mới tường tham váng bán thuyền ; còn Hà-Hương là gái chính chuyên, Mụ lại tưởng nó ôm duyên đi bán. Con muốn vậy mẹ không dám cãng, *nhưng mà, con đắc nó đi đâu thì đi*, xin con đừng lai vảng về đây ; *Bởi vì* ; Xưa mẹ đà bưng bát nước đầy, đổ xuống đất ngày nay khó hốt. Thà mẹ để cho vợ chồng con một kèo một cột, *Ra mà lo làm ăn cùng nhau*, khỏi ai nói thốt đến già, con những dầu nghi thất nghi gia, *Con đặn lấy nó*, đừng kể đến mụ gia cho mệt.

Thôi, con mau mau đọc hết, thơ Nguyệt-Ba còn việc chi chăng ? *Ba mươi đời thứ gái lòng xăng, hay kiêm chuyện đón ngăng miệng thề.* »

Hữu nghe mẹ nói như vậy, ngở thật lòng mừng không xiết kể, bèn đọc tiếp thơ Nguyệt-Ba rằng :

« *Xét phận thiếp, vì nhơ nhuốt nưng khăn chẳng đặng, dầu muốn ngàn cay đắng cũng cam, việt căn duơn dầu có chẳng kham, thiếp đâu dám thở than hờn trách. việc chồng vợ chẳng tròn phân cách, ơn mẹ cha muôn thuở còn ghi, vái trời cho thiếp khỏi chôn ni, về ở vậy trọn nghì cùng cha mẹ. Tiểu-Thoàn ây công lao thiếp đẻ, xin chàng đừng phân về mẹ con, để thiếp lo nuôi dạy lớn khôn, phòng nối chút tông môn họ Đậu, phận chàng khá sớm lo kết câu, cùng Hà-Hương trọn đạo trước mai, cuộc ở đời gia thất duyên hài, lòng ân ái ai ai cũng vậy. Nghĩ cha mẹ ơn tày hà hải, thiếp chẳng đành tự ái nhi chung, thiếp cam bề lỗi đạo tam tùng, xin chàng khá phân cùng cha mẹ.* »

NGUYỆT-BA bái.

Mẹ Hữu nghe đọc tới mấy câu hiếu đạo của Nguyệt-Ba, ngồi rưng rưng nước mắt, xốn xang dường đao cắt tâm cang, nhưng mà giận Hữu nên làm bộ cười gằng, nhiết thứ gái liếu lăng nhiều chuyện. — Hữu thấy vậy bèn liền cất tiếng, nhiết Nguyệt-Ba là gái lăng-loàn, ai thèm cầu thiếp-thiếp chàng-chàng, thà dứt mối tào-khang cho rảnh. »

Mẹ Hữu nghe liền hối còn thơ chi kia nữa, mi mau khuôi đọc thử mả nghe. — Hữu mừng lòng vối lấy phong thơ, tay thì mở, miệng lại nói : Chắc thơ cũa Hà-Hương đây mẹ.

Cha Hữu bước vào, nghe nói om sòm vở lở, mới hỏi : Việc chi mà rầy tự nảy đến giờ ? Còn ai mà gởi phong thơ. Hữu đọc cho già nghe thử coi. »

Mẹ Hữu nghe cha Hữu bảo đọc thơ nghe, liền hớt mà nói rằng : « Nghe làm chi ông ! Xưa kia ông với mụ chê Hà-Hương, tánh nết cang cường chơi trăng giỡn nguyệt, lại thêm nghề bài bạc, chẳng g ữ phận làm dâu, ông sợ nó đeo đuổi theo con ông, mà hư danh xấu tiếng, sự nghiệp rả rời, ông mới tính với mụ liều tốn một lần, tống nó đi cho khỏi cữa. Tống nó đi được rồi, mới cưới Nguyệt-Ba đem về cho Hữu, ở với nhau thọ thai, ruồi lầm mưu kế độc Hà-Hương, tại ai, cũng là tại nó trở lại với Hà-Hương, nên Hà-Hương mới rỏ việc gia đường mà thi kế. Làm đến đổi Nguyệt-Ba trôi nổi, nay cồn nầy mai tấp vịnh kia, vậy mà may, may có người làm phước cứu nuôi, Nguyệt-thị mới đặng toàn mầu tử. Gởi thơ đến xin người ra rước, nó lại đề cho Hà-Hương lấy thơ coi rồi làm chước quĩ chận đàng, ông nghĩ mà coi, nó dầu không nghĩ đạo tảo khang, đành dạ để tương tàng cốt nhục. Chẳng dè có người ra ơn một phúc, giết côn đồ nên phải mắc nàn, từ ngày giải về để tại khám đàng, nó không tới hỏi hang một tiếng. Cứ đi tiềm Hà-Hương mà trò chuyện, đến đổi té cây về cơm thuốc dưỡng nuôi ; *Nay có thơ Nguyệt-Ba gởi ra mới hay*, nó lại nói Nguyệt-Ba vợ một chồng hai, nên nó quyết xẻ hai căng nợ. Nó tính cứu Hà-Hương về ở, cho phải căng phải nợ vợ chồng ; Mụ nghĩ có con vầy cũng chẳng nên trông, thà một mình Mụ với Ông cũng vậy. Để cho nó theo Hà-Hương mà lấy, liều như vợ chồng mình son góa không con, hơi nào xẳng xớm ngọt ngon, nó cũng cứ đường mòn đi mải. Thơ đó là thơ của Hà-Hương gởi lại, nghe làm chi, cuộc hư nên quấy phải nhiều lời, *Để cho nó theo*, ông ráng lo cứu khỏi Nguyệt-Ba, về ở với vợ chồng già cũng tốt vậy mà ! » — Cha Hữu nghe nói trợn mắt dửng mày, Cha chả, loạn Súc-sanh chẳng nể mặt già, Hữu, mi quyết lòng bỏ thiệt Nguyệt-Ba, đặng nghi thất nghi gia cùng Hà-thị nữa à. Thơ Hà-Hương đâu đưa cho lảo coi, —

Hữu bị rầy la, biên sắc, *cầm thơ đưa cho cha* mà tay rung tợ thằng lẳng. — Cha Hữu chuyền nộ lôi đình, xé nát thơ Hà-thị. — Trẻ đâu lấy hèo đây. — Hữu, cuối, Hữu, Sao mi dám cả gan cải quá, chẳng thèm nghe cha mẹ dạy răng, Hà-Hương xưa đã lỡ gối chăn, cưới Nguyệt-thị vầy an gia thất. Mi lại theo Hà-Hương cho đến đỗi vợ con thất lạt, chịu gian nan khổ cực nhiều bề, nay trời nuôi nó đặng sống mà về, mi lại nhúng trề nhiều chuyện. Sao vậy hử, (*Loạn đả ...*)

Đau quá Hữu chịu thôi không nổi, khóc vang kêu mẹ cứu cùng, song mẹ Hữu giận tràng hông, chẳng muốn can muốn giáng. Mẹ Hữu nói: « Kêu mẹ làm chi con, kêu Hà-Hương nó đỡ cho! » Cha Hữu nói: « Mi dầu muốn với Hà-Hương trọn đạo, thì phải đi cho khỏi nhà ta, đừng ở đây mà báo hại già, phải lo lắng gầy mòn thân thể. » (*Loạn đả ...*) — Mẹ Hữu giận lắm, song thấy đánh con nhiều nóng ruột, ngồi sa nước mắt mà rằng: « Má phấn môi son nó hại, ráng mà chịu lấy bớ con; *Thiệt Ôn-dịch đâu không vật nó cho rồi, để nó sống đau lòng xót dạ!* »

Mẹ Hữu nói vừa dứt lời, bỗng có trẻ chạy vào bẩm rằng: Có người xin ra mắt. Cha Hữu liền đuổi Hữu ra nhà sau, rồi mặt áo vào tiếp khách. — « *Ủa này thầy Giáo*, thầy đi hồm rày đả lâu, đất thất thể nào mà bặt tin, không gởi thơ về cho tôi hay biết chi cả, làm cho vợ chồng tôi sớm tối ngóng trông, mỏi lòng chờ đợi vậy? — Trẻ bây coi nước cho sôi, Mụ coi lấy thứ trà *Bạch-tể* mới mua, đặng thầy Giáo uống giải lao đôi chén. — Mẹ Hữu cũng chạy ra mừng thầy Giáo, vợ chồng kềm hỏi thể nao, xin mời thầy đôi chén giải lao, rồi tỏ phân khúc độc thử nào? » — Thầy Giáo nhậu trà rồi phân rằng: « Sao lại không xong, không đi thì thôi, chớ hễ tôi đi thì chắc đặng. Ngày mai đây có Trạng-sư qua; thật tôi đi chuyến nầy công lao đáng mấy. Tôi nói việc trục trặc khúc mắt cho anh nghe: Khi tôi tới Mỹ-tho trời tối, tôi mới vào Khách-sạn nghỉ ngơi; ruồi thay, vào cái tiệm làm sao mà, chỗ nằm rệp tợ như kiến hôi, cứ chít mải chẳng cho nhắm mắt. *Chệc ả dơ thiệt!* Tôi mới tính nằm không yên giấc, chẳng lẻ ngồi khoanh tay mà đợi canh gà, gần phòng tôi có chị đờn bà, má phấn môi son dường tiên liêu. *Ngộ dữ anh*, chỉ thấy tôi chỉ muốn, đi qua đi lại ngó tôi, tôi tính bề mượn mỏ làm vui, mời chỉ vào phòng đàm đạo. *Văn nói thiệt hay*, sắc dường ấy

nói năng dường ấy, đêm xuân ai dễ cầm lòng, tôi liền vầy cuộc bướm ong, xong việc mới nằm yên giấc. Phần thì đi đường mệt, phần thì..... Nên nhắm mắt liền mê, cơ khổ thì thôi, đâu không phãi đạo phu thê, há chẳng cảm tình tri ngộ. *Khuya nó nóc phức cái áo xuyến với năm đồng bạc lỏn mất.* Sáng thức dậy thấy người mất, mà áo tiền tôi cũng mất, chạy kiếm cùng trên dưới trong ngoài, tôi nghĩ, chẳng cần phải đi khai, mất cũa tốn công vô ích. *Thôi phí phà!* phải nó nóc miếng giấy xăng mới chết tôi nữa chớ! Cực dữ anh, làm tôi bận áo cụt vô Trạng-sư mới là khổ; mà khá ổng thương tôi lung, nên không lỗi phải. Tôi củng bảy tâm sự thiệt, ổng biểu tôi đi thưa quan đặng ổng nói giùm bắt nó bỏ tù, song tôi nghĩ chẳng ích gì, nên bỏ qua cho rảnh. Đó tôi mới thuật công cuộc Nguyệt-Ba làm nạn, ổng lắt đầu nói khó lắm anh, ổng nói đâu cho mướn tới bạc ngàn, chuyện như vậy ổng cũng không dám lãnh. — Vậy rồi thầy làm sao? *Ôi! Trời đất ôi! Chuyện nầy còn gì là dâu tôi! Con ôi! Phen ni mẹ một nơi con một ngả rồi, Dâu ôi là dâu ôi!* — Không, không sao, chị ninh tôi nói cho chị nghe, chị sao ham khóc quá! Tuy ổng nói vậy chớ tôi để nghe cho mà coi. Việc khó làm sao ra dễ, gặp biến cũng phải quyền, vậy mới rằng: danh tiếng vẹn tuyền, vậy mới toại lòng kẻ dưới chớ. Tôi nài nỉ nữa, ổng cũng một hai không chịu, biểu tôi về đừng nói uổng công, tôi tức mình nư giận tràng hông; Cơ khổ, tôi cuối lạy nhầu dưới gạch, vậy anh! — Tội nghiệp dữ! Rồi ổng tính sao? — Ổng cầm lòng không đậu, chịu lãnh một ngàn đồng, tôi nghe nói xuất mồ hôi, tôi mới lạy mà rên nghẻo như sấm. Tôi năng nỉ riết ổng chịu ăn hai trăm. Đóng trước một trăm sở buội, còn một trăm rồi việc thì đăng, lòng ổng ở ít ai bằng, *hỏi tôi có tiền xài hay không? Tôi bẩm không,* ổng đưa cho tôi mười đồng bạc. Ra chợ Mỹ mua đồ rồi khự, dè đâu, *nóng lạnh,* vào Khách-sạn nghĩ ngơi, *cha chả, mục chi nó nỗi cùng mình, làm in như ban bạch, vậy anh.* Nằm đó hết năm sáu bửa, may gặp anh thầy, ảnh coi mới biết là *DƯƠNG-MAI*; trời đất ôi! Thuốc, kềm uống đêm ngày, thêm lớp thoa lớp xức, *về hỗm rày mẹ bảy trẻ rầy dữ lắm!* Vậy mới biết: Nếu không sa bực hầm, sao rỏ thấu rằng sâu, từ rày sắp về sau, cho không tôi cũng lắt đầu, vui một thuở chịu sầu năm tháng! »

Mẹ Hữu nghe nói dứt lời, mừng hỏi : « Vậy thì ngày mai nầy là ngày Trạng-sư qua lảnh đâu tôi phải chăng ? *May dữ a ! Trẻ bây, mau bắt vịt, làm thịt nâu cao-lâu, dọn ra đây cho thầy-Giáo nhậu vài chung. thưởng chút công khó nhọc*— Thưa chị, vội gì ăn uống, còn thiếu chi khi, lo là lo không áo thiếu lễ nghi, chừng có việc mình muốn đi khó nỗi. Phải chị đoái chút công lặng lội, tưởng tình khó nhọc trèo non, mua cho tôi một cái áo xuyến trơn, về may bận còn hơn ăn uống. — *Mẹ Hữu nói nhỏ với cha Hữu. « Ngủ dỉ cho chúng lột áo, bây giờ thầy tính bắt vợ chồng mình thưởng, đó Ông ! »* — Thôi, Mụ đừng có so hơn tính thiệt, để lảo nói với thầy, ráng lo công việc xong xuôi, Mụ mua cho thầy một cái áo « *Trừu chỉ đánh.* »

Sáng ngày vợ chồng họ Đậu với thầy Giáo để huề ra chợ, đón tàu rước Trạng-sư (*Hữu lên theo*) gặp Trạng-sư rồi, kéo nhau đến công đường, Trạng-sư bước vào ra mắt quan Bồi-thẩm. Đôi đàng đảm đạo, Trạng-sư mới xin tra vụ Hà-Hương, đặng người xin lảnh Nguyệt-Ba, kẻo lỏng nhóng lâu ngày chờ đợi. Quan Bồi-thẩm hết lòng vì ngởi, mới viết giấy đòi nội bọn Hà-Hương; dẫn lên, nào là Mụ-Lưu, Thị-Liến, chú Thân: nảo Hà-thị, Nguyệt-Ba, Ó, Đạo. Dẫn tới nơi, lính mở còng nội bọn, để ngồi sắp hàng trong một phòng riêng, quan Bồi-thẩm dạy dẫn Nguyệt-Ba đến hỏi liền, còn nội bọn đợi phiên bẩm báo. — Khi tra vấn Nguyệt-Ba có Trạng-sư dự thính, hỏi vừa xong xin lảnh nàng ra, tội nghiệp cho Nguyệt-Ba, ơn nghĩa chẳng dời, xin lảnh Ó đem ra luôn thể. — Bồi-thẩm nói rằng chưa dể, Ó sát nhơn tan tích sờ sờ, duyên do chưa thấu tri cơ, để tại ngoại hầu tra chưa đặng.

Khi Nguyệt-Ba đang bẩm báo, Hữu lén vào gặp mặt Hà-Hương, mắt nhình nhau như cắt can trường, lòng thương xót cũng dường muối xoát. Hương nhình Hữu nỗi sầu chất ngất, Hữu ngó Hương gan tất càng đau, nhớ những khi chim đậu nhành đào, nay lại mắc phải rào ngăng đón.

Hữu còn muốn má kề cho thỏa chí cực nỗi đông người hổ mặt, e lòng, chơn bước ra rồi lại trở vào, đợi tới mảng giờ hầu mới dứt. — Chiều lại Hữu cũng tới tòa ngồi chựt, đợi dẫn lên thấy mặt kẻo thương, đến chừng gặp gở đôi đường, nhình nhau khóc chớ biết làm sao đặng !!!

Chiều ấy, quan Bồi-thẩm tra hỏi đến Mụ-Lưu, thì đã bảy giờ tối, song quan Bồi-thẩm cần việc muốn hỏi cho rồi, mới ngồi náng tới khuya tra xét. Chẳng dè linh dẫn tội thua buồn hơ hỏng, Hà-Hương mới thừa cơ lén bước ra đi, nắm tay Nghĩa-Hữu kéo nhào, chơn nhẹ bước từ từ chốn thát. Nghĩa-Hữu với Hà-Hương ra khỏi cửa tỏa, trời tối đen như mực, nắm tay nhau mà chạy như đông; chạy ra tới nhà thờ, Hương mỏi gối vội ngừng gót ngọc. Vịnh vai Hữu gục đầu mà khóc, mắt chang hòa đôi giọt tuông rơi, lâm sao cho thoát khỏi lưới trời, nếu trì huởn nhứt thời nang thoát. Nay em nguyện sống thời gởi nạt, thệ cùng anh lúc thát gởi xương, ráng cứu em khỏi chốn tai ương, cho vẹn chử can thường chi đạo. Hà-Hương thang vừa dứt lời, nghe trống mỏ tư bề inh ỏi, ngọn đuốt hồng ánh giọi lòa trời, Hữu mới nói : « Kia kia linh với làng vở chạy khắp nơi, Em ôi ! Ráng mà theo anh mau dời gót kẻo người thấy mặt.

Vừa dứt tiếng Hữu liền nắm dắc, Hà-Hương theo nẻo tắt đảng quanh, một sợ khi họa hổ bất thành, mà phải lụy đến mình rất khó. Đội chơn chạy, đôi trông lụy nhỏ, nghĩ nỗi niềm cam khổ mà thương ; khốn thay cho cái phận Hà-Hương, chơn rung rẩy bước đường chẳng tiện. — *Tình nhân ôi* ! Như phận em bấy chử : Lâm vận bỉ quỉ thần khéo khiến, thời trời xuôi nên chuyện khó khăn ; quan, làng đang tiềm kiếm lăng xăng, thấp khiếp sợ rung chưng khôn dời bước. Nếu chậm trễ người theo bắt được, thì co tay không chước giải nguy, vậy thôi thời, khuyên tình-nhân mau khá lánh đi, đừng bịnh rịnh làm chi liên lụy. Thà em chịu trở vào dủ-lý, chờ tới ngày làm quỉ không đầu ; cho hay, mạng vô thời quả mạt cưỡng cầu, đầu xa chạy dấu đâu cho khỏi. — Hữu nghe lọt mấy lời Hương nói, nghĩ tóc tơ buộc trói nhau rồi, dầu rằng cho thiền lở phải bồi, cho trọn nghĩa lứa đôi từ ấy. Nàng dầu có co chơn khó chạy, ta nỡ nào để hại cho nàng, thôi, *Cỏng khi xong*, mau nghiên vai cỏng bậu lên đàng, nhẹ nhẹ gót tầm phang thoát nạn.

Nói về Nghĩa-Hữu, khi cỏng Hà-Hương lên lưng rồi, chạy một đỗi tới một cái cầu, *cầu khỉ mới là khổ cho chớ*, trời tối đen như mực, ngữa tay đà khôn thấy đàng rờ, Hữu ráng mò tới nhiệp cầu, tay vịnh chơn dò rất khổ. Ra tới giữa cầu, có

một cây cau bắt ngang, Hữu, lưng thì cõng vợ, tay vịnh chơn rung, lòng hồi hộp sợ người theo, nỗi thảm biết bao nhiêu xiết kể!

Lúc Hữu cõng Hà-Hương qua đặng hai phần cầu, thấy đuốt hồng người theo gần tới, nhằm bề khó thoát tay người, Hữu mới sục tuốt xuống cầu, ôm cột cầu mà trốn.

Khi chức việc làng và lính tráng chạy ngang qua cầu, không ai dè Hữu với Hà-Hương ngồi núp dưới cầu, bởi vậy cho nên đèn đuốt lòa trời mà không ai thấy cả. Kéo ngang qua khỏi cầu một chập lâu, Hữu mới nói nhỏ với Hà-Hương : Đêm sương lạnh lẻo, quần áo lại ước dầm, chẳng lẻ ở đây trầm thủy cả đêm, vậy thì mau giỏi bước giò lần, tới cửa người xin ngụ đỡ. — Nói rồi Hữu nắm tay Hà-Hương mò vào vườn *Tư-Cương* kế đó ; trời tối ngữa tay đà không thấy, đụng những cau dừa sưng tráng u đầu ; Hữu nói với Hà-Hương rằng : « Như hai đứa ta bây chừ, quần áo ước tay chơn đà rung rét, chốn bải bùn khôn tiện nghĩ ngơi, kia đèn hồng ló ngọn chẳng xa, vậy thì hai ta lần vào đó mà xin tá túc. Chẳng lẻ lúc oạn nạn người đành ghét bỏ, thấy cơ hàng hẹp dạ chẳng thương, miễng là cho đổi áo thay xiêm, ngụ đỡ một đêm rồi sẻ tính. — Hương nói : « Chẳng nên đâu, vào đó như người mà có lòng chiếu cố chẳng nói làm chi, người mà không nghĩ, quyết tình tróc phạm lập công, có phải là khốn khó cho hai ta biết mấy ; thà nằm dựa cội cây mà nghĩ, quảng bao chiếu đất màng trời, có như vầy duyên nợ mới đời, dày nhơn ngải lứa đôi mới mặng. » Hương nói rồi liền biểu Hữu cắng lá chuối lót nằm : « Cuộc như vầy đầu trời thấy cũng động tâm, nhưng mà xét kỷ lại thiện ác đáo đầu chung hữu báo. »

Hữu cắng lá lót vừa xong, hai đứa nằm ôm nhau mà nghĩ. Tội nghiệp Hà-Hương, phần thì quần áo ước lạnh lùng khó ngũ, phần thì sợ người hay thao thức khóc hoài, xét đến nước mà phiền, nghĩ ra rồi thêm tủi. Nhớ những thuở nệm êm gối diệu, bây giờ ra gối vát nằm sương, nhớ những khi trướng phụng màng loan, bây giờ lại màng trời chiếu đất. Nghĩ vậy nên Hà-Hương nằm thúc thích khóc hoài, mắt đà khôn ngưng lụy. Còn Hữu bởi lòng thương Hà-thị, vì hoa nên phải đỡ đàng, nếu chẳng đi thì sợ lủ bướm oan, nên phải ráng theo

giỏi mà gin vàng giữ ngọc, Bấy lâu nay trai một nơi gái một ngã, đêm đông trằn trọc má hồng, nay tuy chẳng tiện chung phòng, chớ cũng mừng đặng vợ chồng gặp gở. Nghĩ vì, Mèo có khi ăn mở, cơn đói lòng túng phải ăn than, người thì lúc hèn khác lúc sang, ai mà đặng ở an một bực. — Bởi vậy Hữu nghe Hà-Hương thầm khóc, đưa tay lao nước mắt mà rằng : Nay vợ chồng chẳng lỡ gối chăn, cũng nhờ bởi tạo đoan giúp sức. Hơi nào sợ lao đao khổ cực, trời lẻ nào sớm giứt nợ duơn ? Khóc lóe làm chi, cũng nên liều nhắm mắt đưa chơn, trời biểu tới đâu hay đó. Nay mà vợ chồng tương ngộ, há chẳng vui mà bỏ lúc rẻ phân ; Hữu thì trong dạ bâng khuân, Hương thì giùng giằng nữa ưng nữa giận. Hương nói : *Thiệt khổ quá* ! Nói thì nói vậy mà hết rưng rưng nước mắt ; còn Hữu thì không thèm nói lại một lời ; nghĩ mà coi nên ngán cuộc đời, nước tới háng mà chưa rời hoa-bướm!!! — Nghe lủm chũm Hữu bèn ngừng vó, lóng tai nghe : Ai đó phải chăng ? *Cá thòi-lòi* ! Nước tràng bờ lội bậy kiếm ăn ; làm Hữu giựt mình, đến đổi lỡ gối chăn Hữu giận ! ! !

Khi vợ chồng đang vầy vui, bỗng nghe có tiếng thuyền đưa bờ, Hương liền xô Hữu, vùng đứng dậy, lật đật chạy ; Hữu nắm tay Hương kéo lại mà rằng : « Đừng chạy, e người nghe tiếng, ngồi núp đây coi thử thuyền ai, ví như phải thuyền chài, mướn nó chở cả hai đi trốn. » Nói rồi ngồi lại, xảy nghe, tiếng người dưới thoàn nói : Bữa nay không cá, thôi, chèo về mà nghỉ khỏe thân ; Hữu nghe biết qua thuyền chài, mới bước lại gần bàn luận. — Lảo chài liền kêu bạn mà rằng : « Nghe tiếng vườn chú Tư có quỉ, đêm nay quả thấy hiện hình, chèo cho mau đi mầy, đừng để nó xuống ghe, tao e chẳng để. — Hữu liền lên tiếng, tôi là người, nào phải quỉ ma ; bởi nghe tiếng chài nên mới bước ra, xin cứu ta làm ngởi. Lảo chài mới ngừng lại, hỏi Hữu duyên do tự sự, Hữu mới phân trần mọi việc đầu đuôi ; Hữu nói : « Bây giờ tôi lưng tuối vẫn hoe, vàng không có bạc tiền cũng sạch. Xin làm phước đưa vợ chồng tôi qua khỏi « Lách », Đặng cho vợ chồng tôi nhẹ tách Trà-vinh, chẳng chi gọi : chút tình, *xin nhận lấy khăn đây cua tôi đây*, dùng đáp thửa công trình cực khổ. »

Lảo chài nghe Hữu nói đứng hàm thinh dây phút, suy rằng : « Vả chăng từ khi mình ra mà làm nghề hạ bạc nầy từ ấy chí

nhẳng nay, tuy chẳng có cửa nhà dư đề, chớ cơm no lỏng ba bữa cũng oan tâm ; khỏe thì chài kéo ; mệt thì câu dầm, ngày tháng kết tri âm dòng nước. Nào kể chử thanh cùng trược, nài chi danh lợi với đời, cũng vì xem cuộc thế dỗi dời, nói lắm nặng hơi mỏi nghề. Thà vui thú nay còn mai vịnh, mớ cá tôm chút đỉnh đổi tiền, hơn là ra cướp lộc giành quyền, cho thế sự kẻ phiền người trách. Nay lại gặp người tai ách, lẻ nào đành ngơ mắt bỏ đi ; dẫu mình không háo lợi sức phi, *nếu không ra tay*, mạt hủng giả kiến nguy bất giải. »

Suy nghĩ vậy bèn kêu Hữu mà đáp rằng : « *Khăn, giây mà làm chi*, ta sẵng lòng lâm ngải, khuyên người mau nhảy xuống thoàn, cứu người cho khỏi chốn tai nàn, nào mong bạc vàng tiền của. Báu chi mà lấy đàng giây lưng lụa, vuôn khăn hồng là của mấy mươi, miễng cho ta cứu vẹn thân người, toại chí cũng bằng mười của ấy. »

Hữu nghe nói, có lòng mầng và kỉnh phục không cùng, bèn nắm tay Hà-Hương dắc xuống thoàn, đặng có tầm phang thoát nạn. — Tên bạn thấy bước xuống liền nói : Uả, hai người lận mà, nẫy giờ tôi tưởng có một, té ra tới hai vợ chồng. Nói rồi bảo xô ghe chèo riết ra rạch. Ra khỏi rạch Cái-cá một đỗi, đà thấy khỏi vàm tới sông lớn ; trời tối đen như mực, tên bạn ngó Hà-Hương mà khen thầm rằng : người sao mặt sáng tợ trăng, bộ đây cũng con nhà có ăn, chẳng lẻ nghèo nàn mà được vậy. — Ra tới sông lớn, phần sương sa lát đát, phần gió thổi lai ray, phần quần áo ướt dầm, Hà-Hương lạnh rung bây bẩy — Lảo chài thấy vậy mới bảo ; Ngửa diệp trời tối xin em cởi đồ ra phơi, rồi lại nằm trùm chiếu lại cho ấm ; nhờ hơi gió, sáng ngày đồ khô sẻ mặt vào, chớ để vậy, đàng còn xa cô em chịu sao cho thấu. — Hà-Hương nghe nói mầng, lật đật trùm chiếu, rồi thay đồ đưa cho Hữu vắt — Trải phơi vừa xong, Hữu ngồi lại đàm đạo cùng lảo chài, bỗng nghe tên bạn rằng : Đốt đèn lên giùm cho mau cha chả, bụp dừa ở trên đồ xuống cả bè, trời tối không thấy, thuyền nhỏ bị bè cãng ngang e không khỏi hại. Hữu nghĩ trong bụng : Thằng cha nầy quái lắm phải chơi ! Thấy vợ chồng mình lỏa thể trùm chiếu, chiếu thì vắn vợ mình thì dài, nó lại bảo đốt đèn lên, bè gì mà trôi cảng phỏng sợ, bộ thằng cha nầy muốn mượn đuốt soi hang tối sao chớ ? Nghĩ vậy, bèn đáp

rằng: Gió quá, đốt sao đặng; thôi, anh cứ việc chèo đi, để tôi ra trước mũi ghe, ngồi đợi có bè chảy tới tôi xô ra khi tiện. — Tên bạn không chịu, bảo phải đốt đèn: lảo chài lại tiếp: Đốt đèn lên đi, kẻo tối ghe thương hồ không thấy, ruồi đụng bể ghe mình thì chịu, chớ bắt thường không đặng. — Cực chẳng đã Hữu phải đốt đèn, song trong lòng bất bình nhiều lắm. — Đốt đèn lên, tên bạn tay thì chèo, mắt châm chỉ ngó chỗ Hà-Hương nằm, không thèm coi sau trước. — Hà-Hương thì bị lạnh mấy canh, nằm lại trùm chiếu có hơi ấm, liền ngủ, không hay biết chi cả. Hữu liết mắt thấy vậy lại càng bất bình hơn nữa, song giả trí làm thinh, không thế nói chi cho đặng. Hữu giận ngồi khoanh tay một chặp, bèn ngụ ý nói với lảo chài rằng: « Cha chả, hồi đốt đèn lên tới bây giờ, chẳng biết sao mà lạnh rung đi ông! » Lảo chài nghe nói ngở thật, bèn than, trong ghe chật hẹp biết sao thỏa dạ em, thôi, vợ chồng với nhau chớ ai, em lại trùm chung cho ấm. — Hữu khoái quá! Lật đật làm như lời, không để trễ một phúc. Hữu trùm chung với Hà-Hương vừa yên, tên bạn kêu chú là lảo chài mà rằng: « Chú làm ơn để xích đèn ra sau nầy cho tôi thấy. — Lảo chài nói: Trời tối thì để đèn trước muỗi ghe, đặng thấy mà chèo mà tránh, chớ để ra đàng sau làm chi ngoải? — Chú quên hay sao? Khi tôi ở tôi có nói tôi cận-thị, gần để thấy, xa khó coi, nếu để đèn xa tôi không thấy chi hết. — Lảo chài cũng chiều lòng, xích đèn ra sau lái. — Tên bạn khoái chí, cười chúm chiếm, rồi cũng châm chỉ ngó chỗ Hương với Hữu nằm trùm.

Nói về Hữu, khi vào nằm chung với Hà-Hương, ban đầu còn nghe nói đôi tiếng, sau lại nín thinh, hình như an giấc. — Một chặp gió thổi mạnh tắt đèn, lảo chài không thèm đốt lại. — Tên bạn không dám biểu đốt, lại thêm ngó hoài mà không thấy chi, buồn ý nên chẳng muốn kêu nài vô ích.

Bỗng đâu ghe lắt chuyển, trời êm biển lặng, mà hình như ghe bị sóng ba đào, tên bạn vùng la: « *Vừa vừa vậy chớ.* lắt quá chiếm ghe còn gì, trời đất nầy! Hai vợ chồng trùm chiếu kín mích, ngũ hay thức không biết, làm gì trỏng cũng không biết, mà ghe lắc chuyển như vậy. Để tôi dở chiếu kêu thử coi ngũ hay thức! » — Lảo chài nói: « Đừng vô lễ, vợ chồng người ta đang ngũ, mi dở chiếu làm gì »? — Tên bạn nói: « Thôi. chuyến

nầy về bán ghe, mua ghe khác cho rồi. bán ghe không nói gì tôi bỏ chiếu, mới đau lòng cho chớ ! — Chuyện gì mà bán ghe, mi trù ai vậy hả ? — Ai dám trù chú, nếu chẳng bán để ích gì ? — Ghe mình thì ghe nghề ghe nghiệp, đưa vợ chồng ảnh tới nơi rồi, về đi chài cả năm, nếu có một con cá con tôm chi, tôi chịu để trên lưng tôi mà nướng ! *Suôi quá ! Suôi quá !!*

Cơn lạnh tình xưa không nở phụ
Đói lòng nghĩa củ lại đành vong

Khi đi tới Lách nước đã cạn, ghe nào tới đó cũng cậm sào, lảo Chài mới biểu đậu lại lo cơm nước cho xong kẻo đói. Khốn thay, thuyền chài không gạo muối, lưng tuối cũng vẫn hoe, biết sao bây chừ, Hà-Hương đói đã rung tay, Nghĩa-Hữu chơn đi không vững bước. Hữu mới nói : Gặp cơn biến phải quyền là sự thế, để nào để vậy khoanh tay, đây tôi sẳng có đảng giây, lại với một vuôn khăn nhiều ; xin ông khá ra ơn giùm biểu, bạn đem lên lối xóm bán đi, mắc rẻ chẳng nệ gì, miễng có chút chi đỡ dạ. » Lảo chài nói : « Đây là chỗ thú quê sẳng dã, của như vầy giá cả ai tường, lại thêm người ở chốn thôn hương, ít dám mua bương bán chảy. *Nó mà đem lên*, còn sợ nỗi họ nghi đồ chẳng phải, sợ họa lây ai lại dám mua, *tính như vầy thì xong*, Cô em mựa chớ hơn thua, nặng nhẹ bán đùa cho đặng, miễng cho có mua ba đồng gạo trắng, để lảo với thằng Tê, quăng chài kiếm cá nấu ăn, no lòng rồi ta sẻ phăng phăng, chỉ dậm *Chà-văn* » trực tấn. » Hữu nghe phải, mới biểu Hà-Hương chịu khó đem khăn giây lên xóm bán, đặng lấy tiền mua gạo ; Hà-Hương cực chẳng đã phải vâng, thiệt trong lòng hổ thẹn.

Hà-Hương gói khăn và giây lên xóm hỏi bán, hỏi khắp nơi đi cùng xóm, không ai chịu mua giùm, thừa ra có một người đờn bà, thấy Hà-Hương đẹp đẻ, đứng lại coi, rồi nói rằng : « Đây ai có tiền mà mua tới đồ đó, có chú Bảy-chà ở đảng kia, giàu lớn lại thêm chú hay thế, cầm, mua, bán, lại đó mà hỏi chú, chắc khi chú mua cho. » Hà-Hương nghe nói hỏi phăng, biết nẻo mới tiềm vào chú Bảy.

Nói về chú Bảy, vốn là người Chà-và, tới Lách ở đã đặng mười năm, chuyên một nghề tiền thuê bạc mướn. Ăn cần ở kiệm, chắt

lót đặng trót muôn ; cho vay lợi vô thì nhiều, ăn thì tốn ít ; ăn thì ăn những *ca-ri* với nghệ, bận thì bận chăn đóng khố, không giàu sao đặng, Không con, không vợ, không tớ gái tớ trai, một mình ở vậy tháng ngày, nào khác thầy tu ở núi.

Đang ngồi, bỗng thấy Hà-Hương bước vào, chú Bảy thấy lòa hai con mắt. Nghĩ thầm rằng : « Người đâu mà xinh đẹp, lạc vô tới chốn nầy, phải mình đặng vợ như vầy, dầu tốn mấy ngàn không tiếc. » Nghĩ vậy, bèn hỏi : Đi đâu chị ? Ngồi đây nói chuyện chơi, không sao mà sợ. Hà-Hương mới nói : « Tôi đi bán một đàng giây lưng, với một cái khăn, chú Bảy mua giùm, để sau bán lại cho người ta. — Chú Bảy cười, hỏi sao mà bán đi, không để mà dùng cũa ai vậy ? — Hà-Hương mắt cở nói tránh : Cũa nầy là của em tôi, ghe đi lở đường, bán đỡ mua ăn đáp đổi. — Chú Bảy hỏi : Chị không có chồng hay sao ? Hà-Hương cười mà rằng : Mua không thì nói bỏi chồng con làm chi chớ. — Bảy rằng : Sao không hỏi, như chị không có chồng thì tôi mua, có chồng thì tôi không mua. — Hà-Hương túng thế phải nói : Không có chồng, *mua thì mua đi*. — Bảy hỏi ? Chị bán mấy ngàn. Hương cười ; Giống gì mà mấy ngàn, tôi bán năm đồng, chú mua thì đưa bạc đây. — Cha chả là rẻ, cũa nầy biết dùng mấy ngàn mua cũng tới, chị tưởng tôi nói chơi sao, tôi sẳng bạc đây, miệng nói tay lấy chìa khóa mở tủ sắt cho Hà-Hương coi, ngăn nào cũng sắp đầy những bạc. Năm đồng tôi mua năm đồng, đây, chị lấy một đồng mua gạo đem xuống ghe, còn bốn đồng chị trở lên đây mà lấy. Chị mà trở lên đây, dẫu chị muốn mấy ngàn cũng có, chẳng lựa bốn năm đồng. » Hà-Hương biết ý, bèn lấy đồng bạc mua gạo đem xuống ghe, và đi và nghĩ rằng : « Thằng Chà nầy nhiều bạc, nó lại muốn.....nọ.....kia, nay mình gặp lúc giang truân, nhắm mắt đánh liều lấy của, lương lấm đầu chi nệ, miễng có ít nhiều gầy dựng gia cang, làm lén một chút Hữu không hay, lại thêm ở đây là chỗ lạ lùng, ai biết đặng thổi lông tìm vít. » Thầm tính như vậy bèn đem gạo xuống ghe giao cho Hữu, rồi nói để trở lên lấy cho đủ bạc. Nói rồi trở lên nhà chú Bảy. — Chú Bảy đang ngồi trông, bỗng thấy vợi Hà-Hương đi tới. Lòng mừng khấp khởi, lật đật chào mừng ; Hà-Hương bước vào biểu mau đưa thêm bạc. — Chú Bảy ừ, dọng cười đưa đẩy, đôi mắt dảo xang, mặt ngoài coi đã thuận tình, chú Bảy hân hoan bất tận. Chú Bảy liền mở tủ lấy một

miếng giấy « *Xăng* » tay liền khép cữa đóng ngăn, biểu chị vô đây tôi trả. — Hà-Hương theo bén gót, vào trong chú Bảy kề má hun tay nựng khoái vô cùng, gần bên sẳng chiếu sẳng mùng, Hương với « *Nghệ* » vui chung một cuộc. Chú Bảy làm tợ như cữu hạng phủng cam vỏ, khác nào bàn điều ngộ lam phong, Hương thì, khổ như thuyền bị sóng giữa dòng, chắc lưỡi rên la dường như sấm. — Cuộc rồi hai đàng chuyện vẳng, Hương mới tố trần gốc tích ngọn ngành, chú Bảy mới nói: « Vậy thì chị ở đây với tôi, trốn lánh làm gì cực khổ. Chị mà chịu, muốn chi cũng có, lại thêm ai hay mà vạch lá tìm sâu; tôi nói thiệt, chị mà ử, tôi mua cho hai sợi giây chuyền, neo đặt chuỗi vàng liền sắm. Tôi mua cho ba chiết *cà-rá hột-xoàng* nước trắng, sẳng của đùng có thiếu chi đâu ; đi làm chi mà phải chịu thẫm sầu, duyên nợ đâu không duyên nợ. — Hương nói : Ở đây lấy chú đặng rồi, còn chồng tôi là Nghĩa-Hữu nó hay ra mới làm sao ? — Bảy nói : Khó gì, tôi dấu chị có ai biết đặng, còn thằng Hữu nó khôn vong thì nó đi, bằng xẩn quẩn đây tôi biểu làng bắt nó giải tới quan ; sao sao chị cũng ở an, đừng nghi ngại mà mang tai mang họa. »

Hà-Hương nghe chú Bảy phân như vậy, ngồi hàm thinh gụt mặt ngó xuống, hình như suy nghĩ sự riêng, giây phúc liền trả lời rằng : « Tôi với Nghĩa-Hữu cùng nhau kết tóc, trăm năm thề trọn một lòng, *nay mà tôi đổi trắng thay đen*, mái tóc thay rồi, lòng tơ phải đổi. Nhưng mà, chú Bảy có thương tôi xin nghỉ, cuộc ái ân ai cũng như ai, hễ một ngày gọi duyên, hai ngày gọi nợ, chớ ba bốn năm sáu bảy là tình, dầu xa nhau cũng phải phân minh, lẽ đâu ở bức tình như vậy ; huống chi tôi với Nghĩa-Hữu cùng nhau mặn lạt, đã mấy năm tròn, nay dầu rằng căng nợ chẳng còn, phải đôi tiếng giả lòng Nghĩa-Hữu đã. — Chú-Bảy liền ôm Hà-Hương nựng niệu, hun hít một hồi rồi nói rằng : « Chị đừng nói vậy, xấu quá mà, tôi nói thiệt xấu quá mà; *chị nói đổi trắng thay đen*, nghĩa là, chị bỏ Nghĩa-Hữu lấy Chà-và đen, chị nghỉ mà coi, tôi mặt tuy *đen* lưng đầy *bạc*, chớ như thằng Nghĩa-Hữu mặt *bạc* tuốt *đen* mỏ, chị không biết hay sao, muốn kiếm *bạc* phải tiềm *đen*, nếu lánh *đen* không gặp *bạc* đó chị. Thôi đừng nhiều chuyện, hễ ôm đăng khuyên bỏ đó, đừng to nhỏ làm gì, ở đây chẳng thiếu món chi, mà chị phải đi tiềm kiếm. » Nói rồi ôm riết Hà-Hương vào lòng, hun

trơ hun trất, dường như buốm giởn hoa, hun rồi biểu Hà-Hương « *Sao chị không hun tôi* ?— Hà-Hương, cực chẳng đã, nhắm mắt nín muỗi hun chú Bảy lại một cái *chụt* ; chú Bảy mừng cười rộ, nói : Thương nhau vầy mới phải nhơn tình, vậy tôi mới dám tin, cuộc vợ chồng bền bỉ. » Nói tới đây Hà-Hương xô chú Bảy ra mà rằng : « Đừng mà, đau quá mà, tay chưn sao quá quỉ. »

Đương khi vui giởn, bỗng có thằng nhỏ lối xóm chạy tới kêu chú Bảy mà rằng : « Chú Bảy ơi, có chiếc ghe bán bắp, tôi biểu góp nó không chịu góp, chú xuống mau mau kẻo nó luồi ghe đi mất. » Miệng thì nói, chơn thì đi riết vào, tưởng chốn không người quen chừng như mọi bửa. Chơn bước lở vào thấy..... Chú-Bảy giận xách chăng chạy ra bộp tai thằng nhỏ và mắng rằng : « *Ăn rồi có bầy nhiêu, mà không nên thân, mỗi chuyện mỗi kêu cho đặng*. Nó không góp thì thôi, bỏ đi, *Xuống đó mà góp bạc muốn, bây giờ, tao cũng không thèm đi góp* ! » Thằng nhỏ bị bộp tai đau quá, khóc chạy ra, nước mắt còn chảy ròng ròng, song nghĩ lại tức cười mà quên khóc ! Thằng nhỏ ra rồi, chú Bảy liền đóng cửa gài then, lật đật trở vào phòng nội. — Hà-Hương nằm thở ra !

Nói về Nghĩa-Hữu, từ giờ Hà-Hương trở lên lấy bạc, trông hoài chẳng thấy xuống ghe, Hữu đói bụng, giận, mới lên bờ, rảo cùng xóm kiếm Hà-Hương không đặng. Hữu trở xuống, buồn ngồi khoanh tay rế, ông chài thấy vậy mới nói : « Cô chưa về thì thôi, cậu ăn trước đi kẻo đói, hơi nào mà đợi lắm vậy? »

Hữu nghe lời bưng cơm ra ăn, ăn rồi dọn dẹp, nói với lão Chài rằng : « Ông ở đây nghỉ ngơi, để tôi lên đi kiếm một lần nữa, may có gặp, kêu nó xuống đặng luồi ghe kẻo trễ. » Nói rồi liền đi ; tội nghiệp cho Nghĩa-Hữu, chốn lạ tư bề người lạ, biết ai mà thăm hỏi tình nhân, rảo khắp thôn lân, lơ thơ tợ Kim tiềm Kiều thuở nọ. Kiếm không đặng buồn ý, lại thêm đi cũng đã mỏi chơn, Hữu mới ngồi núp bóng bàng dừa nghỉ mát. — Xảy đâu có thằng nhỏ đi tới cũng ngồi xề lại đó ; thằng nhỏ ngộ, thấy bộ mặt Hữu có sắc buồn, mới hỏi thăm ở đâu mà đến? Hữu nói : « Qua đi đường mệt ngồi nghỉ, em hỏi làm chi ? Đây qua có một việc hỏi em, nếu em biết nói giùm làm ngải. Từ hồi sớm mai tới bây giờ em có thấy người đờn bà bận quần lãnh áo tiếm đi lối đây chăng? Bây giờ em biết ở tại đâu chăng ? — Thằng nhỏ nghe nói sực nhớ (*bộp tai*) chúm

chỉm cười mà không nói. Hữu lấy làm lạ hoi phăng tới, em thấy hay không mà không nói, lại ngồi hàm thinh mà chiếp miệng cười ? — Thằng nhỏ đáp rằng : « Cười là vì tôi không biết chắc chú nói : Quần lảnh áo tiếm nào; *quần lảnh đâu không thấy*, thấy bận áo tiếm thang, chưa biết chắc phải nàng, hay là hàng, *kị nữ*. »

« Chẳng hay em thấy người bận áo tiếm nơi nào ? — Tôi thấy Hoa tiếm thang đang chào bướm Quạ, gặp gỡ vầy vui dạ biết bao, chiếc thuyền Ô còn hảy lộn nhào, theo ngọn sóng ba đào giỗi vập. — Hữu nghe nói tới đây máu ghen hừng dậy, nư giận tràng bông, khóc lở khóc cười lở cười, biết sao mà nói ; hàm thinh thì cũng ngặt, Hữu mới than thở với thằng nhỏ, xin làm ơn chỉ ngả đem đàng, miễng là cho gặp đặng mặt nàng, *đặng mà hỏi cho biết kẻo ức*, vì sao lại chung tình đành phụ ? Thằng nhỏ nói : Đây tới đó chẳng xa, để tôi chỉ chừng cho mà đi cũng đặng ; song chú có đi tới đó, đừng xông vào cửa trước, cũng đừng trở bước cửa sau, cứ đi dựa hàng Cau, vạch vách dòm vào thì thấy. — Hữu nghe lời đánh liều đi tới. — Vừa may gặp nhằm lúc chú Bảy mắc đi đòi tiền góp, khóa cửa bỏ Hà-Hương ở nhà một mình ; Hà-Hương nằm trên giường, suy nghĩ cuộc tình mặng lạt. Xét : « Cùng Nghĩa-Hữu mấy năm dùng thẳng, nay nở nào xao lãng cho đành, đã hay rằng : gia đạo bất thành, há đi phụ gối chăn từ ấy. Nay gặp cuộc biến vầy quyền vậy, chớ xét ra rồi đen vàng khó sánh cũng khó coi, phải chi mà gặp Nghĩa-Hữu vào đây, đôi tiếng dặn dò lần bước. » Than thầm một mình, rồi trở lưng, xây mặt vào vách. Bỗng thấy Nghĩa-Hữu ở ngoài vạch vách dòm vô, trong Hà-Hương dòm ra, mừng tợ Bướm với Hoa tương ngộ. Hà-Hương mừng mà thẹn, Nghĩa-Hữu cũng mừng mà ghen nên chẳng hở môi, đứng đó ngó một hồi, Hương mới lại kề tai nói nhỏ.

Hà-Hương bước lại kề miệng nói nhỏ, Nghĩa-Hữu nghiên tai nghe rằng : « Thiếp cam lỗi xin đừng vội giận, mà búng rảy tơ duyên, hễ người đời gặp biến phải quyền, cơn túng ngặt há không gở ngặt. Lời thệ hải thiếp nguyền giữ chặc, nguyện trăm năm lòng sắt dạ đinh, chớ thấy vầy mà nghi thiếp phụ tình, xin hảy nghĩ chữ trinh ba bảy. — Hữu rằng : Xưa kia tưởng cùng nhau trọn ngải, nay mới tường kim cải rả rời, Kể từ dây một đứa một nơi, còn chi nữa trọn đời cho đặng.

Đây cũng thường căng dặn, đó giữ ngọc gìn vàng, hay đâu nàng tham đó bỏ đăng, *dè đâu bậu ôm chăn lìa gối*. Thời cũng tưởng cùng nhau sớm tối, nguyện trăm năm chẳng đổi lòng vàng, *hay đâu*, bậu tham giàu phụ rẫy tảo khan, nàng ham bạc chẳng màng duyên nợ. Thôi thôi, nay căng dươn đã lở, mặt giả từ nàng ở ta về, có như vầy mới rỏ nghĩa phu thê, tiết công khó dựa kề từ ấy. — Hương rằng : « Xin chàng xét mựa đứng tưởng vậy, thiếp bao đành phụ ngải gối chăn ; bởi vì mình gặp lúc khó khăn, nên phải chịu ở ăn như vậy. Nầy là bạc xin chàng khá lấy, đừng làm phí lộ thượng trình, chàng mau chơn kiếp tới Tràvinh, trong mười bữa có tin thiếp tới. »

Nói tới đây thoạt nghe tiếng chú Bảy về, Hà-Hương liền hối Nghĩa-Hữu đi, rồi nằm trùm mền giả ngủ !

Nói về Nghĩa-Hữu, khi ra về, trong bụng lấy làm bất bình hết sức, song phải cắng răng chịu vậy, xuống ghe Hữu nói với lảo Chài rằng kiếm Hà-Hương không gặp, đưa bạc biểu bạn lên mua gạo và đồ ăn thêm, đặng có luôi ghe kiệp nước. Xong việc luôi ghe, lảo Chài mới kêu Hữu mà hỏi : « Chẳng hay cậu có biết Hà-Hương đi đâu chăng ? Cuộc đời thường sự, lạ chi thứ mảnh má hồng, còn Su thì còn vợ còn chồng, liệu hết luối thì dông đi mất, Trong đời nầy mấy mặt, ở cho đặng hảo tâm, đứng nam nhơn hiếm kẻ lở lầm, rồi chẳng xét trách thầm trong dạ. Đờn bà biết mấy người ở chạ, lao xao dường như buổi chợ đông, nào tưởng mơ nghĩa mặng tình nồng, đời đổi vợ chồng như nháy mắt. Đờn bà mà lịch sắc, ắt chẳng khỏi ác tâm, *Người đời lua xa lánh kẻo lầm, lầm rồi khó ăn năng cho kiệp.* — Hữu nghe nói ngồi hàm thinh gụt mặt, không tiếng trả lời, suy nghĩ đến cuộc đời, tức ấm ách không ngồi khó đứng.

Nói về Hà-Hương, khi Hữu đi rồi, chú Bảy mở cửa đi thẳng vào phòng, kêu Hà-Hương thức dậy. Kể từ đây, Hà-Hương dả bộ chồng-chồng vợ-vợ, to nhỏ kề vai, chú Bảy mừng đặng duyên hải, tình càng say càng đấm.

Tam thập lục thao dĩ đào vi thượng

Ngày kia, chú Bảy cũng mắc đi góp tiền, Hà-Hương nằm nhà một mình, gát tay lên tráng, chạnh nhớ Nghĩa-Hữu, bèn than thầm rằng : « Xét lại phận gái như mình ở ăn đen bạc, làm cho ai

phải chịu nhọc nhằng: vợ chồng kết cùng nhau đã lâu, tình mặng nghĩa nồng, đắng cay chung chịu, người ta thương mình cho đến đỗi xa cha xa mẹ, lặng suối trèo non, cực khổ biết mấy ngàn, cũng theo mình trọn nghĩa. Tới đến đây mình ham của phụ tình tắm mẳng, để cho người ra đi xứ lạ một mình, nắng chẳng biết mưa chẳng hay, biết cùng ai nương dựa. Lẻ phải mình chẳng nệ làm thân trâu ngựa, mà đền bồi ơn đó chưa xong, có đâu lại phụ lòng, dưỡng ấy sao cho an dạ. Rất đỗi là loài chim loài cá, mà còn rỏ đạo tảo khan, huống lựa người tâm chí vẹn toàn, chẳng giữ trọn tam cang rất hổ. — Nay mình dặn Nghĩa-Hữu tới Trà-vinh tiềm nơi tạm đở, nơi quán lầu mướn ở ít ngày, chờ mình tới đó chớ chầy, nay tính đã tháng ngày lắm lúc. Lâu rồi mà mình còn ở đây, khó cha chả, Nghĩa-Hữu bạc không đầy chục, có đâu đắp đỗi cho qua, một mình, người lạ xứ xa, biết cậy ai giúp đở. — Làm sao bây chừ; khó cha chả là khó, đây không thiệt chồng chồng vợ vợ, đó phải niềm lại lở nợ duyên, ngở là đương khi túng phải quyền, chờ đến lúc sẳng tiền thay đổi. Hay đâu để đây dưa đến đỗi, cũng vì *Hắc-diện tình* còn nghi nỗi lòng đen, bởi vậy cho nên, hễ nó bước chơn ra thì khóa cửa gài then. Tú-sắt bạc tiền niêm chặc. Đã biết hoa nguyệt đầy đưa đấm sắc, nên ngày đêm giữ chặc trong buồn, hễ đi thì chớ, về thì cứ đeo theo giởn hớt luông tuồng, mình thì buồn gần chết, nó cứ gầy cuộc mây mưa đánh đồ? Dầu cho rằng mình gồ, lâu ngày cũng phải ốm o, chi bằng tính vầy, xưa Kiều-nương cấp của Hoạn-Thơ, đem tới cúng Giác-Duyên am tự. Nay ta o bế bỏi cho ra khóa chữ, đặng thừa cơ mở tủ lấy tiền, không đem tới Giác-Duyên, cấp theo cho Nghĩa-Hữu. »

Đang suy nghĩ tới đây, bỗng đâu chú Bảy bước vào, thấy Hà-Hương nằm có sắc buồn, chú Bảy mới cười mơn, nhăng răng coi như quỉ! Chú Bảy quăng tuối nơi ghế, bước thẳng vào nựng niệu Hà-Hương, Hà-Hương lăng tuốt vô vách mủng mà nằm, cũng vì biết thân như én lạc đàng, thấy cung phải sợ cung làng máy!!! Chú Bảy không nghe kéo lại, tay, thì kéo miệng thì cười mơn, rằng: « Chị hai, lại đây chị hai, lại đây mà chị hai; *Đá mẹ chị hai dại quá*, muốn cái gì thì nói chớ, buồn làm sao? » Hà-Hương nghe nói buồn cười, chú Bảy ngở Hà-Hương vui, lòng mừng khắp khởi. Chú Bảy mới vui.....

Hà-Hương nắm tay lại mà nói, khoan đã, để tao nói chuyện mầy nghe, mầy nói với tao tiền bạc cả xe, mà từ hôm đó tới nay, mầy chưa cho tao một mảy. Áo quần xơ xải, không có vải mà may, kiền cồ chuỗi tay, không có một phân vàng chảy. Hay là mầy không tưởng ngải, muốn làm như bướm lại với hoa, nút nhụy rồi chớp cánh bay xa, chẳng biết chi là ngải ? — Không phải, không phải, chị may chi quần vải, *Bá mẹ chị hai dại quá*, để tôi viết thơ gởi lảnh lại may, mua thêm hàng Bom-Bay, may ít cái áo dài chị bận, *buôn ra, buôn ra mà*, rồi đây tôi lại thợ đặt cho vài ba thiên chuỗi vấn, chị muốn đeo huyền cẩn hay không ? Không thì tôi đặt luông cho một đôi vàng bông, với hai giây neo đặt ! Mua cho chị một đôi giày thêu cườm cắt, sắm thêm cho chị hai sợi chuyền vàng, coi có cà-rá nhận xoàng, tôi mua cho ba chiết. *Sướng không đá mẹ chị hai dại quá* !

Một chặp lâu, ước đặng một khắc đồng hồ, chú Bảy nằm đổ mồ hôi, hàm thinh không nói chuyện. — Hà-Hương bước ra, làm bộ rầy : « Tuổi tiền sao bỏ đó không mở tủ cất cho rồi. « Nói rồi bước lại biểu chú Bảy đưa chìa khóa tủ sắt đặng mở, chú Bảy tin thật đưa ra, lại nói : Chị mở sao cho đặng ! — Ậy thì mầy đưa tao mở thử coi có đặng hay không, mầy sắp bốn chữ gì, nói cho tao lần mở — Tủ khóa « *Sina* » bốn chử chị lựa chữ S, chữ I, chữ N, chữ A, thì chị mở ra, hại thay cho chú Cả-và mắc phải bợm già rồi đấy !

Hà-Hương tuy ở với chú Bảy mặc lòng, ngày đêm tư tưởng Nghĩa-Hữu hoài, trông cho có diệp may đặng thừa cơ lén bước.

Bữa nọ trong làng, có bà Xả, nhơn vì chồng ham vui chịu lận, đem đến chú Bảy xin cầm năm trăm đồng bạc, vàng, chú Bảy mở ra coi. thấy những là hột vàng, vàng đôi, neo đặt, lại có một chiết cà rá nhận hột xoàng giá đáng đôi trăm, chú Bảy đem thẳng vào phòng cho Hà-Hương coi, và hỏi có nên cầm cùng chăng. Hà-Hương thấy của báu, mừng thầm, nghĩ cho của tiềm người, vì mình đang sữa soạn đi, lại có của báu đem cho làm vi kiến. Nghĩ rồi liền thỏ thẻ, xúi chú Bảy cầm, lại rằng của đáng bạc ngàn cầm năm trăm không hại. Chú Bảy cười mà rằng : « Để tôi cầm, nó không chuộc, tôi lấy cho chị hai đeo chơi, tốt quá. » Nói rồi ra mở tủ lấy bạc đưa cho thiếm Xả trở về, rồi xách hết vàng vòng đem vào biểu Hà-Hương đeo thử. Tốt thay, bình dung chai chuốt, mắt phụng mày tằm, má phấn

môi son. đeo đồ vô, coi tợ hoa thêu trên gấm. Ngó càng lâu càng thắm, xem càng lịch càng mê, chú Bảy chẳng phải dê, song chẳng hề rời đặng.

Đẹp mắt, chú Bảy, để luôn cho Hà-Hương đeo chẳng cần cởi cất.

Chiều lại, vì có việc chú Bảy phải đi, dặn Hà-Hương ở nhà ăn cơm trước, lại rằng: « Chắc không về đặng sớm, sao cũng trễ canh khuya, chị hai thức đợi tôi về, rồi sẽ vào phòng ngũ. » chú Bảy đi.

Hà-Hương ngồi ngó theo, mỉn cười thầm rằng: « *Uý châu cha! Thấy hết chi nổi* ! Phấn với than hòa hiệp khác nào, phụng lộn với gà, mình mà lấy chồng Chà, tỉ như đủa mung mà bịch bạc. Nay mà nó đi khỏi. lại dặn ta thức đợi, diệp may đà sẳng tới, chẳng thừa cơ còn đợi lúc nào, vậy thì ra tay mở tủ lấy tiền, lánh mặt tiềm thuyền nhẹ tách. » Nói rồi bước lại tủ sắt. Hà-Hương đứng sửng, quên phức chử *Sina*, một chặp nghỉ mới ra « à à *Sina*. đả phải. Mình làm đều phi ngải, đoạt hết của cải người, nếu không thì chồng vợ phải rả rời, góc biển chơn trời phân cách. »

Xét rồi Hà-Hương vặng khóa, mở tủ lấy mười miến giấy « CENTS », mười miếng giấy « CẢNH », năm miếng giấy « FIW » một xấp giấy « ÔNE DO-LA » lấy ra rồi khóa lại. Hà-Hương mới nghĩ: « Mình mà đi không để tiếng chi lại sao cho phải, dầu không đành vầy ngãi, cũng đôi tiếng phân trần, tỉ như Nguyệt-Nga vì Bùi-Kiệm mà sẩy chơn, còn để lại đôi lời nơi vách phấn. » Nghỉ rồi lấy giấy viết bốn câu như vầy:

« Đủa mung bịch bạc uổn thay là,
Miệng thê đèm pha gái lấy chà,
Thiếp mượn của nầy làm phí lộ,
Có thương xin chớ oạnh-ni-na ! »

Viết rồi, mở tủ sắt bỏ vào, vừa muốn khóa lại, sực nhớ vuông khăn và sợi giây lưng của Nghĩa-Hữu, nàng bèn lấy ra gói lại kỉ lưỡng, rồi khóa tủ ra đi.

Tránh nợ gặp duyên lòng chưa phỉ,
Tìm nghĩa vươn tình dạ chẳng nguôi.

Hà-Hương xách gói ra đi, chẳng dám xuống bến thuê thuyền, cứ bờ đấp lần đường tới đâu hay đó. Đi một đỗi xa ước đặng

vài dặm, gặp một ông già tuổi ước bảy mươi, đầu bạc như bông, xâm xâm đi tới. Hà-Hương mới hỏi thăm đàng đi Trà-vinh, ông già đưa tay chỉ chừng, bảo Hà-Hương noi theo tiểu lộ; lại rằng: « Gần đây cách chừng năm dặm, có một tiểu thôn, có đi tới đó phải dừng chơn kiếm nơi ngụ đở; sáng ngày như cô muốn đi Trà-vinh phải mướn thuyền mà đi mới đặng. Mà cô ở đâu, vì sao mà phải độc hành nói cho già nghe thử? — Hương rằng: « Tôi vẫn người ở xa đàng, đi buôn bị chiếm thoản, bạn bè đều chết hết, may nhờ có ghe câu cứu mạng, tôi mới đặng tồn sinh, ngở đem về gá nghĩa minh linh, dè đâu lại dục tình trăng gió. Bởi vậy tôi mới đành lòng bỏ, dễ đâu tôi lại dám vong ơn kết cỏ ngậm vành, cực lòng nên thân gái độc hành; dẫu lâm cuộc tử sanh dành phận. » Ông già ngồi mắt thi nhìn Hà-Hương tai lóng nghe khúc độc. — Nghe qua già mới nghĩ thầm trong bụng rằng: « Thật quả hương trời sắc nước, giá đành trên nguyệt trong mây, tiết thay cái phận lạt lài, đời vập rày đây mai đó. — Phải chi mà..... mà thôi, con trai mình không nhỏ chưa có chỗ có nơi, đem nàng về kết tóc ở đời, cha chả gái sắc trai tới rất đẹp. Ruộng vườn minh chẳng hẹp, lầm đựng đầy lúa nếp muôn ngàn, thiếu chi tiền bạc vòng vàng, dầy tủ giẻ hàng nho nhiều. Chọn nàng dâu yểu điệu, *như vậy đặng lắm*, may sau sanh con phụng cháu rồng; tục rằng: Con công đầu chẳng giống lòng, lẻ nào không giống cánh. »

« *Bộ ông già nầy muôn mạt sao chớ* » Nghỉ vậy bèn nói với Hà-Hương rằng: Lảo nay già, đáng đạo ông bà lảo có nói ra cháu đừng nệ chấp. Vả chăng cháu là phận quê môn bất xuất, nay mà cháu độc hành như vầy e khi đàng sá bất kỳ, lại thêm cháu đeo đồ trong mình cũng nhiều, chỉn e của hại thân, quân trộm cướp kể chi người, miếng đặng của nhiều, thậm tiết các vuồi ngọc trắng. Chi bằng, lảo nay của cải trăm ngàn, nhà có một trai không gái; nay mà lảo gặp cháu đây lảo tưởng cuộc minh linh trời nhỏ phước, lảo muốn nuôi cháu làm con, kẻo mà trong nhà không gái hậu sinh; gặp lảo đây cháu chữa đũ tin, về gia nội thì tường trong đục. Cháu mà khẳng chịu vậy, lảo trở lại, đem cháu về nhà, lảo mừng hơn đặng ngọc đặng ngà, dầu muôn dặm đàng xa chẳng nệ. »

Lúc cùng chẳng đã, Hà-Hương nghe qua ngỏ thật mừng thầm, mừng là mừng có chỗ dung thân, mừng đặng có người giúp đỡ. Bèn đáp rằng: « Ông có lòng bà bải, trẻ thơ đâu dám chối từ, vậy thì xin ông trở gót hài, đem tôi về gia nội. » Giức lời ông giả lật đật đi với Hà-Hương, kể từ đây, già kêu trẻ bằng con, trẻ kêu già bằng cha ngọt. Giọc đàng ông già mới hỏi, tên họ tuổi tác, và nhà cửa gốc gát Hà-Hương ở đâu; Hà-Hương dối tên là Thị-Năm, hai mươi hai tuổi, nhà ở Vỗng-gù. Nói rồi lại hỏi: « Thưa dưỡng phụ, chẳng hay anh ở nhà mấy tuổi làm chức chi hay là giỏi nghệ nông phu? — Bởi ông già có lẳng tai, Hà-Hương nói nhỏ không nghe nên hằm thinh không nói lại. — Hà-Hương thấy vậy sanh nghi ngbĩ thầm trong bụng rằng: « Ông già nầy nói việc nhà giàu có, lại chịu nuôi mình làm con, nhà giàu dưỡng ni xưa nay chưa từng gặp. — Hỏi đến việc nhà ổng, ổng lại dả lơ, có lẻ khi ông già nầy thấy mình đeo vàng nhiều, muốn theo giỏi đặng ra tay đoạt của chăng? Mình vả chăng phận gái, sức lực bất phược kê, lại thêm đàng sá vắn hoe, ruỗi gặp vậy còn chi tánh mạng. Vả lại trong mình mình nhiều bạc, song chưa ai soi thấu trong mình, có vàng neo đeo hờ ra ngoài, ổng thấy của mới thi kế độc. Chi bằng, tính như vầy thì hay, vàng dầu mất hết, bạc với mạng còn cũng đặng vửng chơn, vậy mình dả cha con cởi hết vòng vàng, gởi cho ổng cất giùm mới tiện. Như ổng mà tham, tay nắm của, ổng không cần hại mạng, ổng dông đi đâu ổng dông, mình lần đường giỏi bước tiềm chồng. » Nghĩ vậy bèn cởi hết vàng vòng, trao cho dưỡng phụ xin cất giùm kẻo sợ. Ông già cười, vói tay lảnh vàng vòng lận vào lưng, rồi hằm thinh đi riết.

Đi trót giờ mới tới một chốn tiểu thôn, đâu đặng chừng đôi trăm nóc gia, ông già dẫn Hà-Hương vào một cái nhà, chẳng phải là nhà tầm thường; nhà ba căn hai chái, lợp ngói, cột lớn rường cao, trong chưng dựng coi phải cuộc nhà giàu. Hà-Hương mới bớt nghi trong bụng. Khi mới vào, trong phòng bước ra một người, không cao không thấp, độ chừng ba tám có dư, mừng hỏi cha đi sao mau về hối tớ pha trà cho cha giải khát. Giức lời bước lại chào Hà-Hương rồi củng khuyên mời đủ lễ. Hà-Hương nghe kêu ông già bằng cha thì rỏ biết; thoạt nghe người trai ấy hỏi cha vậy chớ

người nào đâu lạ mặt. Ông già đáp rằng: « Cha đi giữa đàng gặp nàng đi độc hành, bỏi thăm đàng đi Trà-vinh, cha thấy vậy mới hỏi nhơn việc chi đi một mình; nàng mới nói đi buôn bị chiếm ghe, không nơi tá túc. Cha thấy nhà không gái, cha tính đem nàng về nuôi làm con, nàng đành lòng, cha mừng đặng minh linh trời nhỏ phước. » Nói rồi, nhớ sực lại, tay thì lần lưng móc đẩy, mắt thì xây ngó Hà-Hương mà rằng: « Thôi, đã tới nhà rồi, đồ đây con đeo vô đi còn chi mà sợ. » Hà-Hương bước lại lảnh đồ, đeo neo chuỗi vô tay, kiền mang vào cổ, bước ra rửa mặt. Rửa rồi trở vào mới hỏi: « Anh năm nay được mấy kỹ có làm chức chi chăng? — Con ông già trả lời rằng: « Tôi năm nay hai mươi bốn tuổi, mới cữ làm Xã-trưởng đương niên; — nói tới đây, liết mắt ngó Hà-Hương nhan sắc tợ như tiên, miệng nói có duyên cha chả. Mày tằm mắt phụng, lại thêm má phấn môi son, thiệt là giá đáng đúc nhà vàng, trong đời đà ít có — phải lòng. — Chú xả mới tiếp thêm một câu nữa rằng: « Nhà chưa có vợ hiền, bởi căng duyên chưa gặp. » Nói rồi chúm chiếm cười, Hà-Hương thì e mặt. — Ông già mới kêu tớ trong nhà bảo sửa soạn phòng the rồi bảo Hà-Hương tối vào ngơi nghỉ. — Khi về tới nhà trời cũng vừa khuất bóng, một chập thấy cơm dọn lên, chú xả mời cha và Hà-Hương dùng bữa. Cơm nước xong xuôi, Hà-Hương vào phòng, thấy một cái giường chạm, mùng xuyến, lót nệm, trên nệm lại có trải một chiếc chiếu Rạch-giá dệt chữ « *Souvenir* » mền gối trắng như bông, Hà-Hương bước lên nằm nghỉ. Hà-Hương vào phòng rồi, chú xả mới bước lại nói nhỏ với cha rằng: « Nàng làm sao mà ngộ dữ cha, trong làng mình, con ông Cồ cũng không bì kiệp. Nuôi làm con chi uổng, cha để..... — Ừ, cha nói vậy, chớ thật cha cũng một ý với con. Vậy thì thỉnh thoảng con o bế, rồi cha sẻ khuyên gỗ nó cho, mà cha dặng con — cha chẳng phải Bùi-Ông, con đừng làm như Bùi-Kiệm, đa nghé! »

Tối lại, tôi tớ ra nhà sau, còn một mình Hà-Hương ở trên với ông già và chú Xả; giây phúc liền nghe ông già ngáy pho pho, chú Xả muốn trỗ mòi, mà sợ Hà-Hương không chịu. Chú Xả mới giả chước nói với Hà-Hương rằng: « Vì có việc đi xóm, Cô thức coi chừng nhà, một lát tôi về rồi sẻ nghỉ. » Nói

rồi bỏ ra đi, bảo Hà-Hương đóng cửa. — Nói về Hà-Hương vào phòng nằm thao thức, lăng qua lộn lại hoài, tuy đi đàng dài, mệt mỏi nhiều, mà mảng rầu vì việc mình nên không ngủ. Hà-Hương nằm nghĩ tới Nghĩa-Hữu bơ vơ đất khách mà sa nước mắt, thương xót vô cùng, song mắc gặp lúc gian truân, biết sao đặng đoàn viên phu phụ. Khóc lóc một hồi, sực nhớ tới chú Bảy lại tức cười mà nói thầm rằng. « Mấy bữa rày, mình đi rồi, mặc sức cho nó *Uậc* ! Nếu mà nó nóng của nó, e sao nó cũng xin tờ tập nỏa chớ chẳng không ; tờ tập nỏa không hại gì, mình nhờ có Xả chỡ che, e nó mướn người theo tiềm kiếm, khó quá. May mà mình đem thân vào chốn nầy cũng có để một chút, mà coi ý anh Xả cũng có tình thương, chẳng biết phải ảnh có tình thương, hay là ma dắc lối quỉ đem đường, tiềm nhằm nẻo đoạn trường càng khổ. *Bổn phận mình tới đến đây*, khác nào chim lánhná tiềm cây mà đỗ, biết bao nhiêu cam khổ đã từng. thôi cũng liều nhắm mắt đưa chưn, phú con Tạo xây vần đến kiếp. Xưa những tưởng chàng chàng thiếp thiếp, nào hay đâu lạt nẻo ra vào, cầm hờn thay cái số hoa đào, gở ra khó buộc vào thậm dễ. »

Đang suy nghĩ đến đây, nghe tiếng anh Xả kêu, Hà-Hương liền bước ra mở cửa. — Nhà tối đen như mực, lại thêm vắn vẻ canh khuya, anh Xả làm bộ không thấy đường, đụng chạm đôi lần thử ý. — Hà-Hương hàm thinh không nói thốt chi cả, anh Xả khoái vô cùng. Hà-Hương bước vào phòng, anh Xả nằm ngoài thao thức. Một chặp, anh Xả dậy đốt đèn, lục cuốn Kim-vân Kiều, đem ra bình nên điệu. Rằng.

« *Thương ôi ! Sắc nước hương trời, tiết cho dầu bỗng lạt lài đến đây, giá đành trên nguyệt trong mây, hoa sao hoa khéo đà đầy bầy hoa, Nỗi cơn riêng giận trời già, lòng nầy ai tỏ cho ta hỏi lòng.* »

Hà-Hương nghe bình mấy câu, xét biết rằng anh Xả chọc mình, song giả không hiểu, cất tiếng hỏi : « Chẳng hay anh ngâm sách chi đó vậy ? — Anh Xả liền đáp rằng : « Kim-vân-Kiều. — Hà-Hương nghe nói Kiêm-vân-Kiều, khen giỏi, rồi lại nói trong Kiều có câu :

« *Vì chăng chắp cánh cao bay, rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa* »

Kiều nói câu đó như vậy, cũng là lời thường, nghe ra có tình lâm, thật là hay, song chẳng biết người đời có chê Kiều

chăng? Chớ xét như phận Kiều linh đinh đất khách, trông cho có chỗ phải tưởng đến, thì có tiết gì, ruồi thay Kiều gặp như chú Sở-Khanh, bạc phận biết bao mà kể. — Bởi cớ ấy nên sau Kiều sợ mà than rằng :

Thiếp như con én lạc đàng, thấy cung thì phải sợ làn mây cong.

Anh Xả nghe Hà-Hương đọc mấy câu thầm biết rằng Hà-Hương khôn lắm, bắt phận Kiều mà tỉ phận mình, anh Xả mới nói rằng : « Phận Kiều chẳng may như vậy là bị số đoạn tràng mười lăm năm lưu lạc, nên mới khiến gặp những bợm giả gạt gẫm, làm cho bết kiếp phong trần, chớ xét lại cho kỹ thì trong đời những đứng nam-nhân, lẻ đâu lại lấy ân làm oán. Sao phải. Ấy cũng bởi tại trời khiến vậy, mựa đừng hở miệng ra rằng, *như tôi đây*, ai mà biết đến tôi chăng, biển trầm-luân, lấp cho bằng mới chịu, *chớ tôi có thèm làm như các bợm vậy đâu.* »

Nói vừa dứt lời, nghe ông già cựa mình thức giấc, kêu trẻ nấu nước, Hà-Hương dạ dạ bước ra, lại bên anh Xả bưng đèn, miệng thì cười chúm chiếm.» — Bóng đèn dọi sáng, sắc xem nguyệt thẹn hoa nhường, anh Xả khoái ý vô cùng, vục chổi dậy đi theo bén gót. Tới cửa Hà-Hương tay thì bưng đèn tay thì mở cửa, anh Xả choàn tay qua cô Hà-Hương, ôm hun một hồi, rồi..... muốn ..... — Hà-Hương cười mà nói nhỏ rằng : « Khuyên anh đừng thương vội, thương vội sợ mau lìa, rồi đây sao cũng có ngày, thiếp có tiết chi phòng vội. » Anh Xả nghe nói vậy lại càng mầng và thương nữa, bèn ôm riết Hà-Hương vào lòng; Hà-Hương tay bưng đèn rọi sáng. Hai mặt nhìn nhau không nháy mắt, Hà-Hương thì cười, anh Xả thì mầng đặng ngọc cầm tay, mầng chẳng xiết nỗi mầng đến đổi sa nước mắt. Hà-Hương liền xô anh Xả ra, bảo đừng làm vậy trẻ nhà không kín miệng.

Anh xã buôn Hà-Hương ra, Hà-Hương liền mở cửa xuống thức tớ nhà dậy nấu nước ; nước vừa xong, chế vào bình, khiến tớ bưng cho ông già uống. Hà-Hương mới ngồi lại hỏi thăm một đứa đày tớ trai chừng đôi tám, vì cớ nào nhà cửa lớn như vậy mà không thấy đờn bà? — Chàng nọ đáp rằng. « Ông tôi, làm chủ trong làng, hôm lồng thắng bà, bà tôi qua đời, làng xóm tựu đông đủ, đám táng rất rình rang ; còn con của ông tôi là cậu Xã đi nói vợ là con gái của ông cả bên kia, không còn mấy ngày nữa cưới, chẳng may con gái ông cả mất, nên cậu tôi ở góa đến bây giờ. » Kể từ đây, Hà-Hương mới hay rằng ông già đó là ông chủ trong làng,

còn cậu Xã là xã đương niên cũng con nhà rân rác, mừng thầm; nghỉ vì ông già mà nuôi làm con nuôi thì phước lắm, bằng chẳng vậy, làm dâu thì cũng là may. Xưa nay lưu lạc giang hồ, bướm ong từng trải, nay mà đặng làm thiếm hương thiếm xã dâu ông chủ ông cả, phước lớn biết bao, tưởng phận mình chiếc bá sóng đào, thuyền tình mặc lúc nào may rủi.

Đương suy nghĩ tới đây, Hà-Hương ngồi ngó ra, xảy thấy ngoài ngỏ bước vào một người đầu bịch khăn xéo xanh, mình mặc áo đen dài, quần ống cao ống thấp, tay cầm roi mây, vừa bước vô tới cửa, trẻ trong nhà hỏi, : « Đâu sớm vậy chú trùm ? » — Trùm nói rằng đi mời Chủ và chú Xã nhóm. — Hà-Hương bảo về đi, để mặc nàng thưa lại. Hà-Hương liền lên nhà trên thưa lại với chủ và chú Xã rằng : có trùm tới mời nhóm. Chú Xã nghe, lật đật chạy ra thưa với cha rằng : Bữa nay cha đi nhóm, nói giùm với việc làng trong mình tôi không yên, xin kiếu để bữa khác. » (*Hồi hôm chú Xã thức sáng trắng, bộ mệt, hay là muôn đi long ẩn không biết.*) — Ông Chủ ừ rồi khăn áo sữa soạn ra đi. Chủ vừa bước ra khỏi cửa, chú Xã ở trong phòng vụt chồi dậy, chạy ra bộ lăng xăng, sai đứa thì đi ra vườn hái dừa, đứa thì ra ruộng đắp bờ, đứa thì đi tác ao, tác vủng, đi hết, còn một mình Hà-Hương ở nhà với chú Xã mà thôi. Chú Xã liền kêu Hà-Hương lên phòng đàm đạo. Hà-Hương vừa bước vào cửa phòng, chú Xã mừng gặp diệp may, bước lại ôm Hà-Hương mà đôi mắt rưng hột lụy. Cũng vì tình vội, khác nào như bướm gặp hoa, Hà-Hương nói rằng : « Xin chàng bảy buôn ra, đừng làm thói bướm liện vành hoa mà hại thiếp. Ngày nay tuy sum hiệp, chưa hay phận thiếp ra gì, sợ e phong vỏ bất kỳ, rồi chàng chẳng nghỉ vì chút phận ; lòng chàng dầu khẳng, biết trên trông xuống có thương, chỉnh e bướm cháng ong chường, rồi sau bỏ ra phường trăng gió. Chàng thương đừng nệ khó, nệ khó phải đừng thương, việc lứa đôi chẳng phải qua đường, mà dấu diếm chẳng phô trương cho người biết. » Chú Xã nghe Hà-Hương nói như vậy ôm Hà-Hương mà hun, và trả lời rằng : « Thiệt lòng ta chí quyết, thương thiệt chẳng phải chơi, giai ngẫu nầy tại ở nơi trời, khiến nên gặp một người một ngã. Ta nay đương làm Xã, cha làm chũ trong làng, thiếu chi tiền bạc vòng vàng, mà chẳng dám so loan sánh phụng.

Muôn biết chú Bẩy Chà bắt Hà-Hương trong dám cưới ra thể nào xin coi cuôn thứ Ba thì rỏ.

Lời rao

Truyện Hà-Hương nầy khúc sau đã có ấn hành trong nhựt trình *Nông-Cổ-Mín-Đàm*, vậy không có in lại nguyên-bổn. Nếu chư vị muốn coi cho trọn bộ, hãy mua nhựt trình mà coi, hễ hết quyển thứ 5 thì tiếp theo trong nhựt trình Nông-Cổ số 12, ngày 5 Septembre 1914.

Nhựt trình *Nông-Cổ-Mín-Đàm*

Giá bán trọn năm..... 5 $ 00

— nữa — 2. 50

Ai muốn mua nhiều ít xin do nơi nhà Thông-tín trong mỗi tỉnh, hay là mua mandat gởi cho Tổng-lý Nguyễn-Kim-Đính, đường Pellerin 140 Saigon, thì có nhựt trình gởi lại liền và thơ đáp tử.

Nay kính

NGUYỄN-KIM-ĐÍNH.

8° Y² 61977 (3)

Roman Fantastique

HA-HƯƠNG PHONG-NGUYÊT

Truyện

COCHINCHINE FRANÇAISE
ENREGISTREMENT
D'ARRIVÉE
LE 17 Juin 191
N° 1142
CABINET DU GOUVERNEUR
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
RÉSERVES

par

LÊ-HOẰNG-MƯU

Mỗi cuốn đều có đóng con dấu dưới đây

TOME III.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE SAIGONNAISE

Juin 1915

8° Y² 61977 (2)

Từ nhà kho Quán Ven Đường

Dépôt légal.

Monsieur le Gouverneur de
la Cochinchine

Saïgon, le 17 juin 1915.

T nhà kho Quán Ven Đường

HÀ-HƯƠNG PHONG NGUYỆT

QUYỂN THỨ BA

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS.

CHÚ BẢY-CHÀ PHÁ ĐÁM CƯỚI CỦA HÀ-HƯƠNG

(Tiếp theo)

Để cha về thưa lại, rồi dùng sáu lễ cưới nàng, cho trọn đạo tảo khan, kẻo mà nàng nghi ngại.» Nói rồi chú xả liền..... Hà-Hương bắt tay chú xả mà rằng: « Ngày dài còn đó, chi những tuồng trăng gió đeo đai, vội chi đều liều ép hoa nài, còn thân ắt đền bồi có thuở; tình còn mong gặp gỡ, lo chi chẳng say tình, phận mong manh đầu gởi tay mình, chặc lỏng thiếp nào dám trách. — Thôi thôi mựa đừng nươn theo sách, tức ấm ách lòng ta, cuộc sớm đào tối mận làn la, *để đâu Cô nó lại chẳng biết*, trước trăng gió sau mới ra vàng đá; lễ đâu cám thì treo trên đá, để heo quá buổi thèm, sắng đây nệm thấm gối êm, há chẳng vui niềm chăn gối. — Hà-Hương rằng: « Thiệt chàng sao khéo vội, nếu mà thiếp chẳng cho e lỗi cùng chàng, thà vầy cho trọn nghĩa đá vàng, xin chàng chớ phụ phàn duyên thiếp.» ..... xong..... .!!!

Nói tới đây cả hai đều hàm thinh, không nghe nói thốt lời chi nữa; phía sau thoạt thấy thằng đi tác cá về, vào nhà, liện giỏ cá xuống, dòm trước sau vắn bóng, chạy tuốt lên nhà trên, kêu cận om sòm, hỏi: vậy chớ Cô hồi hôm đâu mất?»

Chú Xả nghe tớ kêu réo, trong phòng vừa muốn chạy ra, đặng hỏi duyên cớ nào, dè đâu chơn chưa kiệp chuốt hài, bỗng nghe tiếng ông Chủ bước vào hỏi thằng Xả với con kia đâu vắn. — Chú Xả liền dạ đáp rằng ở trong phòng, mà ngặt bị Hà-Hương nghe hỏi, sợ, ôm riết lại, nên chú Xả bước ra không đặng. — Ông chủ thay đồ rồi, ngồi nơi váng nhà trong đợi chú Xả ra mà bàn luận việc làng, chẳng dè đợi hoài không thấy, Chủ mới bước lại phòng, và đi và hỏi làm chi trong nầy mà

không ra cho tao nói chuyện. Bước tới cửa phòng, thấy..... liền che mắt thối lui, Hà-Hương lật đật bước xuống lạy tam-thiên, còn chú Xả đứng nép vách mùng che miệng cười chúm chiếm! — Chủ trở lại váng, ngồi, liền kêu Hà-Hương làm bộ quở trách rằng: « Từ khi cha gặp con nơi bán lộ, cha cũng đã có nói trong nhà không gái, nên cha mới đem con về mà nuôi, từ ấy chí những nay, lòng giả mừng gặp phước minh-linh; ai thấy con cũng hỏi thăm, cha nói rằng gái nuôi của cha, em nuôi thằng Xả. Nay lẻ nào con chẳng nghĩ, làm những đều gì lạ vậy con? Con phải biết rằng nhà có ngạch vách có tai, nếu mà phong văn ra, miệng thế dễ hầu xét nét. Có phải là danh tiếng cũa cha như buội, duyên con nào khác tai bèo, lở ra rồi biết sao, bây giờ đây mới tính sao đây, con khá nói cho giả nghe thữ. — Hà-Hương ngồi xuống đất lạy lia lạy lịa một hồi, rồi bẩm rằng: « Thưa cha, trẻ đâu dám quên ơn dưởng phụ, con nào mong gây họa trong nhà, con cũng biết chữ trinh là phận đờn bà, dể nào lại mua hoa bán nguyệt. Như chuyện ni, vì bởi anh tôi không thiệt, quyên tinh gây việc yêu ma, ảnh nói với con rằng: Sớm đào tối mận lân la, trước trăng gió sau mới ra vầng dá. Lòng con thương cha quá, sợ khi xuất giá tùng phu, *con nghĩ có lày ông chi đi nữa cũng phải xa cha*, bởi vậy nên con không ham lên vỏng xuống dù, *thà mà thuận theo lời ảnh*, một là dể, hai là trọn câu báo đáp. »

Hà-Hương bẩm vừa dứt lời, chú Xả bước ra lạy cha mà thưa rằng: « Cùng nhau đà lở tiếng, ôm cầm ai nỡ dứt giây; cuộc ni tại nơi con, xin cha đừng ra oai gió, dẹp tan mây, gái dưởng ấy trai dường nầy cũng xứng; chẳng cần phải mượng đồ chưng dựng, nấu một mâm cơm cúng mẹ tôi, cầu xin cho vững mối hồng, đừng mời ai tới chi đông, nội trong nhà cũng đủ. » — Chủ nghe Xả nói vậy liền quở: « Mi khéo khiến trăm năm di xủ, làm cho hư danh Chủ trong làng, cuộc ở đời phụng sánh với loan, há chẳng phô trương cho người biết. Vậy thì, từ đây nam nữ ở cho phân biệt, đặng cho cha tính việc mới xong, tối bữa nay con đem Hà-Hương gởi bên sông, rồi cha cậy Mai-dong tới hỏi. Làm như vậy miệng đời khó nói, làm như vậy mới gọi phân minh chớ nói như con làm theo những thói đa tình, thế sự khi mình lắm đó.

Chú Xả và Hà-Hương nghe dạy vậy đều mừng, cả hai cuối lạy cha, rồi đứng dậy, kẻ phía trước người nhà sau lui gót. «Hà-Hương xuống bếp thấy tớ nhà, mắt cở sượng trân, ửng đỏ má đào, mặt mắt cở mà sao coi cũng ngộ!

Nói về chú Bảy, đi xong việc trở về, mở cửa bước vào, không thấy Hà-Hương, ngở Hà-Hương nằm trong phòng, xâm xâm đi riết. Ruồi thay vào thấy mùng không chiếu lạnh, kêu kiếm cùng mà chẳng thấy tin, sanh nghi, bộ con nầy ngừa lúc vắn lén mình, chơi lý giởn đào rồi đấy. Chú Bảy giận lắm, lửa lòng vội giục, ngồi đứng không yên, chạy đi kiếm đi kêu, khắp xóm khắp làng khô g thấy. Trở về chú Bảy và đi và *Oạnh nẹ*, về tới nhà lại mở tủ sắt, thấy bạc giấy mất nhiều, mới hay Hà-Hương túm gói. Chú Bảy lật đật chạy tới làng thưa; chú Xả, Hương-thân, Hương-hào liền kéo tới. Lấy lời khai, Chú Xả hỏi chú Bảy mất những vật chi phải khai cho thật. Chú Bảy khai: vàng chuỗi đưa cho nó đeo cũng hết, bạc giấy mất mấy ngàn, xin việc làng chạy phút bẩm tới quan, đặng tôi xin giấy đi tầm nỏa. — Chú Xả hỏi: Vậy chớ nó đi có để vật chi lại chăng. — Chú Bảy nói có để giấy chi lại đây, mà tôi không thèm đọc. Nói rồi lấy giấy đem đưa cho chú Xả coi. — Chú xả mới đọc:

Đủa mung bịch bạc uổng thay là,
Miệng thê dèm pha gái lấy chà;
Thiếp mượng của nầy làm phí lộ,
Có thương xin chớ oạnh ni na.»

Đọc dứt lời ai nấy rộ cười ngã nghiên ngã ngữa, còn chú Bảy thì giận lắm bẩm *Đà mẹ om sòm*, cứ chưởi *Oạnh ni nẹ nẹ*!

Việc làng lấy khai báo rồi, liền chạy phúc bẩm và giải tài chủ tới quan; quan Biện-lý liền rải tờ tập nỏa. Chú Bảy mới lạy quan Biện-lý xin cho phép đi tầm Hà-Hương gặp đâu bắt đó. Quan Biện-lý cho y lời; chú Bảy cuối lạy trở ra, đi rảo theo phố, tiềm tiệm Chà vào mượn viết mực, làm thơ gởi về cậy bạn đồng hương coi sóc việc nhà và góp thế giùm ít bữa; để cho anh ta lần theo làng xóm, tiềm cho gặp mặt hoa; kẻo mà nhớ tình nhân đôi giọt nhỏ sa, tiết vàng bạc thiết tha gan tất.

Thương thay, lơ thơ dường Kim-Trọng, tách mình ra đi kiếm Kiều-nhi, thấy người chật đàng đi, mà Hà-Hương đâu không thấy. Đờn bà xin biết mấy, đứ g nh.inh coi chẳng giống

mặt người tinh, xa xuôi bao quản lộ trình, cực khổ chi nài dặm thẳng; dầm mưa giải nắng, ăn tuyết nằm sương, gặp ai qua lại bên đường, kêu hỏi cho tường tin tức.

Chú Bảy đi như vậy trót tuần, làng nầy sang qua làng kia, mà hỏi cùng chưa ra mối.

Nói về chú Xả, rạng ngày nghe lời cha dạy, đem Hà-Hương qua gởi bên sông, ông Chủ mới cậy Mai-giong, trầu rượu đi qua mà nói. — Ưng rồi, Mai-giong tới chịu lời, hẹn ngày đương lễ cưới. — Còn vài ngày nữa nhóm họ, chú Xả cho đòi hết tá điền tá viên tới chật nhà, lại thêm dân trong làng, đến giúp biết bao nhiêu mà kể. — Bọn thì lo khiên ván, bọn thì sửa sạng quét nhà; *Cha chả là bù hóng* ! hễ ngước mặt lên dòm, thì nó rớt vỏ con mắt xốn quá mà phải ráng, mấy khi Xả có việc nhà, kẻ thì lo chưng quả chưng hoa, người thì viết liền bảng ba cột cái. Một đời có mấy, có mấy lần mua lấy tiếng khen, đừng làm chuyện tèm lem, mà người dèm khó chịu. Kẻ thì chạy tạm quơ đồ kiểu, người thì lao chùi đồ cổ đồng đèn lư; dọn dẹp cuộc gia tư, nhắm xem đà rất lịch.

Đến ngày nhóm họ, trong nhà chật nức những người, heo bò thết đải bỉ bàn, trà rượu chén thù chén tạc. — Tới bữa cưới, họ đương đông đủ, tương lễ vật qua cầu, xong việc mới rước dâu, nguyện thành câu Thới-thủy.

Dè đâu, lúc rước dâu về, vừa mới qua khỏi cầu thấy thiên hạ chen coi đông nức, nào gái trai, nào già trẻ thiếu chi, xa xa có vọi người đi, lật đật tới coi đám cưới. Người nầy, *tuy lớn mà đầu còn để chóp*, tóc bới xước đuôi gà, bộ tịch giống Chà-và, da đen như thoa lọ. Coi kỹ lại thì quần không có, dưới vấn chăn trên lại ở trần, khác nào lủ mọi nhà Tần, ngừng bước ngó trần Hà-thị.

Hà-Hương khi họ đương đi ngang qua đám đông, liếc mắt nhìn rừng chí, *ủa nầy oan gia đây ma* ! đi đâu mà xem dường bi lụy thế ni; hay là vì thiếp bỏ ra đi, nóng của theo mà tầm kiếm. Nghĩ trong bụng như vậy Hà-Hương liền ủ mặt, cuối đầu đi chẳng dám ngó lên; chú Bảy cũng nhìn theo, rồi giỏi bước theo sau đám cưới. — Đi một đỗi chú Bảy nhìn hẳng thật, quả Hà-Hương chẳng chút chi lầm; chú Bảy chạy xốc tới nắm áo Hà-Hương, kéo lôi la làng xóm.

Xóm giềng chạy tới, họ đương thảy vở tan, chú Xã giận làm ngang, bảo dân làng trói quách. Vào nhà việc nổi mỏ lên mời nhóm, chức việc tựu đông đầy, xúm nhau xữ vụ nầy, kẻo ức lòng chú Xả.

Khi chức việc tề tựu, Hương-quản mới hỏi chú Bảy : Ở đâu tới mà không kiên nể, dám làm chuyện lạ kỳ, chú là người gì, nhơn có việc chi mà làm vậy? Chú Bảy bẩm đầu đuôi tự sự, rằng nàng dâu là vợ của tôi, lúc tôi đi khỏi, lấy bạc vàng lén bước ra đi, ức lý mới đi tầm kiếm. Nay tới đây may gặp, xin nhờ có phép làng, tra hỏi rồi giải nạp tới quan, đặng cho phép minh oan kẻo ức. — Hương-quản nói : Chú nói vậy thì nghe vậy biết đâu là giả đâu chơn, chú đi có phép quan chăng? Như có phép thì làng giải đến quan, bằng chẳng có thì làng nạp chú. — Chú Bảy liền trình giấy quan Biện lý cho Hương-quản coi, coi rồi Hương-quản gặ đầu, cho phó-lý qua mời Chủ, Xả.

Khi Chủ với Xả đến. Hương-quản mới thuật chuyện lại cho Chủ, Xã nghe, Chủ nói: « Chuyện đâu còn có đó, như quả vậy thì biểu nó làm khai rồi giải đến quan, bây giờ đây thiệt giả chưa tường, làng có biết sao mà xữ, Còn con dâu tôi, xin Hương-quản để cho tôi lảnh, ngày nào đi thì có nó đi, nghĩ chuyện thiệt cũng kỳ, chưa biết lẻ gì mà nói. »

Việc vừa yên, Chủ và Xả về nhà, lo việc đãi đằng hai họ; trong ngoài xem chật, một lần tợ như nêm, ông mai làm lễ vừa xong, mới kêu chàng rể với nàng dâu ra lạy.

Nói về Hà-Hương, từ giờ bị chú Bảy làm nhục nơi lộ đồ, lòng đà suối sụt? bởi vậy về tới nhà chồng. Hà-Hương nhập phòng, riêng một khóc thầm, không ra vô một bước: « Nghĩ nỗi cảnh chuồn phận mỏng, ngày nay mừng giây Các dựa Tùng-quân, dè đâu oan gia nợ nọ chưa xong, còn thiếu đủ nên mong đòi hỏi. Nhục nhả ấy biết sao mà nói, xấu hổ nầy khó gội sạch trơn, vì như bên chồng thương mà bỏ qua, mới thật là *Thiên-tử-lương-duơn*, chi như xét kỹ lại chuyện ni, thì quả mình với chú Xả thiệ vô oan trái. Tưởng rằng mình tự ái, cho rồi phận gái mười hai, giận thay ai khiến chi dây vấn tinh dài, nên đến đỗi ruỗi may chút phận.

Than rồi ôm gối khóc dầm, ruột thắt đòi cơn, nào tưởng đến phận mình xuất giá.

Chú Xả từ ngày đi với cha đến nhà hội rồi trở về, vào gặp Hà-Hương dỗ dượi như thế, kiếm lời an ủi tinh sầu ; Xả rằng : « Cuộc ở đời may rủi biết đâu, dầu cho trí Gia-Các củng khó mà cượng cầu cho đặng. Bậu chớ khá than dài thở vắn, mùi đắng cay, cay đắng há riêng ai, bởi vậy chữ tài hằng liền với chữ tai, dầu xa chạy cao bay khó dấu. Lòng thế dầu chẳng thấu, biếm bao dạ cũng đành, miễng là vợ chồng mình thương nhau, đừng nệ công lên thát xuống gành, tôi nói thiệt, nguyền sống thát với tình cho trọn. »

Giứt lời, chú Xả, tay choàng ngang qua cổ Hà-Hương mà đở dậy, tay cầm khăn lau giọt lụy bồng ; Hà-Hương khóc chừng nào ửng đỏ má đào, chú Xả càng trông càng động.

Hà-Hương rằng : « Anh Xả ôi ! xưa dải đồng khăn khít, nay ra cớ sự ni, thiếp sợ cho thêm ngươi chàng vội riêng tây, em nghỉ phận em, vỉ chi chút phận bèo mây, *vì em mà anh cực khổ quá*, làm cho bề ái khi đầy khi cạng. Em nghĩ, thà mà xuống cửu tuyền cho rạng, sống làm chi cho bạn đau lòng, giày oan nầy giứt đoạn tình chung, mới là trọn tam tùng cùng bạn.

Hà-Hương nói rồi liền mở dây lưng rút cầm tay, lạy chú Xả mà giã từ, rồi lật đật ra vườn tự ái. Chú Xả nghe nói động lòng nắm lại, kiếm lời hay mà giải cơn phiền, chị Hai nó ôi ! Lẻ nào giận nợ cho lỡ duyên, vui chốn cửu tuyền nhắm mắt hử ? Giứt lời ôm riết Hà-Hương vào lòng, Hà-Hương thì choàng tay qua cổ, gụt đầu vào ngực chú Xả mà khóc hòa, khóc đến đổi lụy sa ướt áo !

Vợ chồng đang than thỉ, thoạt nghe có tiếng bước vào, trẻ bẩm rằng : Ông-mai cho mời cậu mợ ra mà lạy họ.

Hà-Hương nghe nói ra mà lạy họ, lòng càng bối rối như tơ, bèn nói với chú Xả, xin ra bẩm lại giùm, dối rằng bịnh xin người miễng lễ.

Chú Xả bước ra bẩm như lời, Ông-mai tiếp xin hai họ, xong rồi chú Xả trở vào phòng cùng Hà-Hương đảm đạo.

Chú Xả mới hỏi nhơn sao mà gây sự, đến đổi người tha bang đảm tới lấy lửng, làm cho vỡ lở xa gần, miệng thế dèm pha nhiều tiếng.

Hà-Hương nghe hỏi liền đáp rằng : « Từ ngày thiếp đến đây, gã nghĩa cùng chàng, tuy nói rói cười cười, hằng thật nói cười làm vui gượng : vì phận thiếp, ví chẳng khác như chim bị tên

nghĩ bóng, cá khỏi lưới ngại đường, may mà chàng tỏ hết lòng thương, tính việc tào khương đến thác. Ruồi vì cuộc phong vân mạc trắc, khiến đến đều trục trặc lỡ duyên, nay mà chàng hỏi đến căng nguyên thiếp há chẳng tỏ bày sự tích.

« Ngày thiếp tách dặm thoàn loan ra mà đầm sương phản mại, chí dốc lập nên cơ nghiệp, phòng toan bươn chải kiệp thời, dè đâu họa lại vi bệ ở trời, tai ba mắt giữa vời nước chảy. May đâu, gặp thoản chích có người làm ngải, vớt trầm luân hà hải tái sanh, ngỡ đem về gá nghĩa minh linh, hay đâu lại tỏ tình buôn gió. Thiếp chẳng khứng mới ra ghét bỏ, biết bao nhiêu nỗi khổ thiết tha, nghĩ hổ thay cái phận đờn bà, *gởi vóc ngọc cho Chà ôm ấp* !!! Thà đành phận bải bùn chôn lấp, sống làm chi mà gặp oan gia ; đêm kia, lối canh ba đang ngủ trong nhà, dực mình thấy bóng Chà trước mắt. Thiếp vừa mới thòng chơn xuống đất, đặng kiếm đàng chạy mất kẻo vươn, dè đâu, nó đà bước tới bên giường đè thiếp xuống làm đường trăng gió.— Chú Xả nói : Nó hỗn bạo quá chó, sao không la cho có xóm giềng, lẻ nào để nó ép duyên, vậy mà nó có làm chi đặng không? Nghe nói phúc xung thiên nộ khí. — Trời đất ôi ! Thấy mặt nó dường như thấy quỉ, *sao lại không la, muốn la mà la không ra tiếng mới tức cho chớ*, cứ nằm la ủy ủy hoải hoải, đến chừng nó ra tay, tôi nằm « *thiếp thiếp* » như say chưa tỉnh ! — Nói vậy rồi, rồi còn gì, nghe nói lại tâm thần bất định, giận thằng Chà dám phỉnh duyên ta, chuyện nầy đây cũng tại chủ nhà, làm theo thói Tú-bà thuở trước. Rồi sao nữa, nói đi.— Vì thiếp muốn lánh mình cho được, bởi vậy nên đêm sau, lúc nửa đêm lén bước ra đi, nó tức vì tôi chẳng đặng tiếng gì, nên nó mới ra đi tầm kiếm.

Chú Xả nói : « Vì như nàng bức ra đi chẳng đặng lời từ giả, nó tức mình vì thương tưởng, tách mình ra đi kiếm phải rồi, gặp thì than thỉ ỷ ôi, có lý nào lại kéo lôi như thế. Bộ nàng cũng có đều chi tồi tệ, nên người tha bang khi dễ chẳng kiên, chớ như nàng giữ phận công miên, ai dám đến kéo duyên mà đòi nợ ? »

Hà-Hương nghe chú Xả hỏi như vậy, mặt ửng đỏ, hình như hổ thẹn trăm bề, bèn đáp rằng : « Vẫn biết trái duyên trái nợ, nên đến đều lỡ dở lứa đôi, đêm nọ thật nó có đem cho tôi, và bạc và vàng nhiều lắm ; ngỡ là làm như vậy, cho tôi tham của mà đem

lòng sa đấm, đặng vui cầu lá thắm chỉ hồng, nó quyết tình gắn vô vợ chồng, tôi lại không lòng kết cấu. Mình cũng rỏ chử thiên thành giai ngẫu, phải nào tôi phụ xấu tham xinh, khiến cho tôi lơ lảng chử tình, ràng buộc phải tách mình giỏi bước. Nay nó đả đến đây tầm được, xin mình thương dỉ được niệm ân, cho phép tôi lúc canh khuya đến đó tỏ trần, lời trái phải giải phân minh bạch.»

Chú Xả nghe Hà-Hương phân rỏ đầu giây mối nhợ, liền cho phép như lời, làm làm sao cho chỉ thắm đừng lơi, làm làm sao cho tiếng đời rửa sạch.

Nói về chú Bảy, từ giờ làm ra cớ tiết ấy, bắt đến nhà làng, khai báo xong xuôi, làng cầm ở tại đó chờ ngày mai giải nạp. Khi làng về hết, còn một mình chú Bảy với Trùm, chú Bảy nằm nghĩ lại mà than rằng: «Vì mất của lại mất tình, nên mới làm đến đỗi. Nay mà gặp mặt tình nhân rồi, thấy vầy không nở, làm cho đày đọa tấm thân, xưa ghét bỏ mười phần, nay gặp mặt mười phần thương đủ. Phải chi bây giờ lúc trời khuất bóng, có nẳng đến đây, lấy lời hơn thiệt gải bày, ta bải nại chẳng thèm nài chi hết.» Chú Bảy đang nằm nghĩ như vậy, thoạt thấy bóng người bước vào, chú Bảy lật đật ngồi dậy, thấy mặt Hà-Hương mừng quá, vục la lớn rằng: «Chị Hai, chị đi đâu vậy chị Hai, *Oanh đạ*, chị Hai dại quá. Ở với tôi nhiều vàng nhiều bạc, vui sướng trăm bề, không chịu ở, lại bỏ đi làm dâu chốn thôn quê, nhỗ mạ lấm lem lấm luốt, sao vậy chị Hai. Vàng bạc của tôi nhiều lắm, chị Hai lấy sạch hết rồi, tưởng là trốn khỏi tôi, chẳng dè còn vươn vấn. Rồi đây giải đến quan, chị Hai còn bị nhiều đều khổ tận, lấy ai cứu khỏi nạng nghèo, nếu mà chị Hai muốn nghe theo, về ở lại với tôi thì tử tế. — Hà-Hương gượng cười, bước lại vỗ vai chú Bảy mà rằng: «Nở nào giận lẫy, mà chẳng nghĩ tình xưa, tôi mà làm ra cớ đỗi ni, cũng vì chú Bảy nó chẳng nghĩ tôi, bữa đó bỏ đi đào đĩ. Tôi ở nhà một mình nằm riêng, riêng nghĩ, nghĩ tức mình mới bỏ ra đi, bạc vàng nào mất món chi, chú Bảy lại chẳng suy kéo niếu. Xấu quá! Đây nầy bạc vàng tôi đem trả đi về cho rảnh cho rồi, phải chú Bảy nó quyết chí tiềm tôi, tôi trở lại vầy đôi cùng chú Bảy. Bây giờ tôi kết ngải, với chú Xả trong

làng, còn chi mà mơ ước cuộc trái oan, trước cũng vậy sau cũng vậy, để tôi hun chú Bảy nó, đặng chú Bảy nó từ giã lên đàng kẻo trễ.»

Nói rồi bước lại ôm chú Bảy, hun; chú Bảy vối tay ẵm Hà Hương, ngồi ngơ ngẩn như say mới tỉnh. Muốn mở miệng mà ngập ngừng khó nói, dạ mừng vui mà khôn tỏ dạ mừng, lấy mắt nhìn đôi giọt lụy rưng rưng, vậy mới biết nết hường nhan có thuốc!

Vắn mặt nhớ tình lòng câm giận
Kề vai phỉ chí dạ không đành.

Khi Hà-Hương tới nhà hội, lúc đêm hôm vắn vẻ không người, kề má phấn, trỗi dọng kèn, chú Bảy chạnh niềm ngồi ngợ ngẩn, chú Bảy rưng rưng nước mắt, nhìn Hà-Hương một chặp rồi nói rằng: «Tôi mà bỏ góp chợ góp búa, nhịn đói nhịn khác, băng bộ đi tiềm chị Hai, nào phải tiết cũa đời mà dời bước, chỉ thương tình sau trước ấp yêu. Nay may mà tôi gặp chị Hai, tôi mừng biết bao nhiêu, mừng là mừng vì tưởng ngọc ẩn Côn-can chờ bạn củ. Dè đâu tới đến đây chị Hai lại phụ, mới hay Châu dời Hiệp-phố phụ tình, tôi gặp chị Hai, đây tôi cũng muốn làm bổ ít lắm chúc, làm cho thiệt phận người ở bạc với mình, nhưng mà tôi không đành, vì còn thương chút phận liễu bồ tươi tốt, chị Hai làm ra cớ đổi ni, lở rồi, thôi, chị Hai về với tôi, đầu ai chê quê dốt, cũng là cười dại dột ngu suy, miệng nên câu phu xướng phụ tùy, sá chi tiếng thị-phi nhàn quản.— Hà-Hương rằng: «Thiếp chẳng phải tâm tình bãng lãng, chú Bảy chưa tường hãng căng nguyên, tôi với chú Bảy nó mà chẳng nên vợ nên chồng, ấy mới thiệt phận vô duyên, đối diện bất tương phùng là vậy đó; còn như chú Xả với tôi, chỉ thị hữu duyên năng tương ngộ, cách xa thiên lý lộ mà gần, ấy vậy chú Bảy nó, bất oán thiên hề mạt vưu nhân, cho hay cuộc ái ân tiền định. Chú Bảy có nghĩ tình chút đỉnh, bằng mà không thì tính bạc vàng, đầu của đáng mấy ngàn, sáng chú Xả mời làng tới trã. — Chú Bảy nói: ai đòi nợ mà chị Hai lo trã, tôi

tiềm đến đây cũng vì ức dạ lỡ duyên, có phải nào tính việc bạc tiền, mà chị phải phân phèn lẻ ấy. Nay tuy ra làm vậy, chị tính sao cho phải nhơn tình, dầu có nghèo ăn muối ngũ đinh, thì tôi cũng là đành thữa dạ. — Hà-Hương nghe nói như vậy, làm bộ cười mơn rồi ôm chú Bảy hun mà rằng: « Chú Bảy nói nghe ra phải quá, mà biết làm sao bây giờ, thiếp sợ e chú Xả chú ghen, nầy thôi tính làm vầy, lâu lâu chú Bảy có nhớ tôi tới viếng một phen, tôi lén núp bóng đèn trò chuyện với, chịu không? » Chú Bảy khoái ý cười, ôm riết Hà Hương vào lòng hun hít nựng niệu một hồi rồi ..... rồi..... Thoạt nghe tiếng Hà-Hương nói: é đừng, é đừng..... chưa dứt, liền nghe chú Bảy: *Đừng gì đạ* !!! Một chặp cách chừng mười lăm phúc đồng hồ, nghe tiếng Hà-Hương hỏi chú Bảy: Còn giận nữa hết? — Chú Bảy nói: Hết. — Tuy miệng thì nói hết, mà cứ nhìn Hà-Hương không nháy mắt, ngó mà lắc đầu, hình như tiết của đời, ý chẳng muốn rời nữa bước. — Thoản mãng tình dài đêm vắn, phúc đâu trời đã bình minh, Hà-Hương liền trở lại gia đình, chúc chú Bảy khương ninh hai chữ. — Hai đàng từ giã nhau, tội nghiệp chú Bảy tay thì chẳng nỡ rời, Hà-Hương lại sợ miệng đời dèm siễm. — Khi Hà-Hương bước chưng ra về, chú Bảy kêu với, dặn Hà-Hương mua dùm một cặp dừa khô. — Hà-Hương hỏi: Một mình thiên lý trường đồ, mua chi thứ dừa khô quấy nặng. — Chú Bảy nói: *Mua về để giành nâu Ca-ri ngon quá đạ* !!!

Chú Bảy còn ở lại đó, chờ nhóm xin bãi nại, còn Hà-Hương bức áo ra về, gặp chú Xã ngồi khoanh tay chờ bạn.

Vợ chồng gặp mặt nhau, chú Xã mừng, đem Hà-Hương vào phòng hun hít nựng niệu một hồi rồi nói: « Chị Hai nó đi tắm đi, hồi ra đi lúc ban đêm, không có đi nắng, mà sao mình chị Hai nó có hơi khét nắng! » Hà-Hương gượng cười háy chú Xả rồi xây lưng trở mặt. — Chú Xã mới hỏi qua tới việc chú Bảy tính ra thể nào tình có êm cùng chăng? — Hà-Hương liền đem hết đầu đuôi, tỏ bày cùng chú Xả, rồi nói: « Mọi việc tình yên, xin mình an tâm chớ ngại. » Chú Xả cười chúm chiếm mà rằng: Tính một lần trót cả đêm, nếu chị Hai nó tính yên như vậy mười lần, ắt tôi tránh chẳng khỏi thắt công mài nghệ! » Hà-Hương mắt cở, véo bắp vế non chú Xả, chú Xả chắc lưỡi la ôi, rồi .....

Thoản mãng ngày qua tháng lại, vợ chồng ở với nhau đã bốn tháng dư; bữa kia chú Xả đi nhóm, Hà-Hương ở nhà một mình, nằm gát tay lên trán, sực nhớ tới Nghĩa-Hữu dường như mới tỉnh giấc say, Hà-Hương nằm giọt lụy nhỏ ròng, nghĩ đến phận chồng mà cám cảnh. Xét từ thuở phân tay nơi Lách, tưởng cùng nhau kim thạch chi tâm, dè, đâu từ ấy những nay, mình an thừa phận mình, chẳng nghĩ tới tình tẩm mẳng. Chưa biết vậy mà người có ôm dạ đợi ta cùng chăng, hay là người mỏi mắt trông, đi thẳng về nhà; như người mà đi thẳng về nhà chẳng nói chi, chớ như người mà đợi ta, biết lấy chi ngày tháng trải qua, xét lại hổ phận ta lắm bấy. Nghĩ tới nỗi Hà-Hương nằm ôm gối khóc thầm, khóc rồi mới tính quyết tình cho gặp gỡ. Làm sao cho gặp bấy chừ? – Khó cha chã là khó. — Vả chăng chú Xả là tay bợm bải, chẳng phải như chú Bảy mà mắc lừa, rất đỗi là Chà-và, mình bức tình nó còn biết đi thưa, huống lựa là chú Xả, có vừa gì mà làm vậy. Nếu chẳng làm như vậy thì phải làm sao, cho đặng việc? Hà-Hương nằm lăn quả lộn lại, nghĩ tới xét lui, rồi mầng thầm mà rằng: «Phải, muốn vậy, phải làm như vầy,..... như vầy.....»

Chiều, chú Xả đi nhóm về, Hà-Hương lo việc cơm nước xong xuôi, tối lại vào phòng đàm đạo. Hà-Hương nói: «Tôi tính một việc hành phương phản mại, xin mình hà hải nhậm ngôn, ăn no rồi ở không buồn quá; lại thêm chẳng phải của chồng ngồi không mà chuốt móng tay, vậy thì nhà sẳng sàng chuối, mít, cao, dừa, thuyền bạn cũng sẳng, tôi tính chở tới Trà-vinh mà bán. Dầu chẳng đặng lời nhiều thời lời ít, ít nhiều có của tư riêng, vậy mới vững mới bền, vậy của tiền chẳng thiếu.» Chú Xả nghe Hà-Hương lo việc buôn bán làm ăn, mừng cười, vuốt ve Hà-Hương mà khen giỏi, rồi cho y như ý. — Hà-Hương ơ lịnh, lo sữa sang mọi việc chớ chầy, nghĩ thầm: Ta mà đi chuyến nầy, ắt sao cũng sum vầy cùng Nghĩa-Hữu.

Nói về Nghĩa-Hữu, từ ngày phân tay nơi Chợ-Lách, tách bộ tới Trà-vinh, vào Khách-soạn mướn phòng, tạm ở chờ Hà-thị. Chờ càng ngày càng bặc, bạc càng bữa càng mòn, trong lưng chẳng có nhiều, ở mười lăm bữa tiền đà vấn tuối. Ở ráng đợi Hà-Hương lên năm ngày nữa, không có tiền trả chủ tiệm mắng nhiếc đuổi xua, xét cho phận Nghĩa-Hữu chẳng phải xuất ư hàng vi, chịu lỳ vậy nghĩ âu rất tệ.

Nghĩ lại rầu, Nghĩa-Hữu ngồi khoanh tay tính không ra kế. Xảy đâu có chú Bếp đi tới, thấy Nghĩa-Hữu mặt có sắc buồn, mới bỏi bởi duyên cớ nào, oan ức đều chi khá nói. — Nghĩa-Hữu liền đem sự tình bày tỏ ra hết cho chú Bếp nghe; chú Bếp mới nói: Sao không đi kiếm công chuyện làm ăn, để ngồi khoanh tay mà chịu. — Nghĩa-Hữu nói: Xứ lạ tư bề người lạ, biết làm chi cho có mà ăn; chú Bếp mới tiếp rằng: Có một chỗ Căng-ton-nhe (lục-lộ) mới khuyết. Sao không vào xin mà làm. — Nghĩa-Hữu nói: Muốn lắm, song không người tiếng dẫn, khó mà xin cho đặng. — Chú Bếp nói: Nếu muốn theo ta, ta giúp cho. — Nói rồi sắp lưng ra đi, đem Nghĩa-Hữu tới thầy Đội mà nói dùm, thầy Đội đành cho vào sở.

Kể từ đây Nghĩa-Hữu làm lục-lộ, một tháng sáu đồng bạc, vừa đủ cho cơm nước trầu cau, ít ngày làm quen với anh em, đem về cho ở đậu. Tuy làm công chuyện cực khổ như rứa, sớm đi tối về mà Nghĩa-Hữu chẳng hề than, một nhớ Hà-Hương dang diếu.

Nghĩa-Hữu nhớ Hà-Hương cho đến đỗi nằm ngồi không an giấc, mơ màng bóng phất bên mình, mỗi khi Nghĩa-Hữu đi ra, thấy gái lịch đứng mà nhìn, song chẳng phải tham sắc động tình, chỉ nhớ việc sơn minh thệ hải.

Tội nghiệp Nghĩa-Hữu nghèo lắm, tiền lương vừa đủ cơm nước trầu cau thuốc giấy, bánh hàng thèm mấy cũng không tiền, có nhiều khi Nghĩa-Hữu thèm ăn món chi mà không tiền mà mua, ngồi khoanh tay nghĩ lại chạnh phiền, phiền là phiền mối tơ duyên khéo gạt. Nghĩ nhà cửa mẹ cha rân rát, của tiền chất muôn ngàn, ruộng nương dài rộng mấy dặm dàng, không ở nhà mà hưởng, lại đem thân chịu cơ hàng quá ngặt. Thời cũng tưởng chỉ tơ buộc chặc, trăm năm cầm sắc sánh đôi, dè đâu nó gạt mình cho ra phận nổi trôi, rồi nó lại chẳng tưởng, thiệt là nhơn tình bạc tợ vôi rồi đấy.

Khi nào rảnh Nghĩa-Hữu ngồi xét việc tóc tơ chẳng tròn mà sa nước mắt, song ngày giờ không có nên nghĩ chẳng đặng sâu xa, hễ về nhà ăn ba hột cơm, rồi kế một giờ đà lo bước chơn ra, đầu đội nón lá, chơn mang thảo hài, tay cầm chổi quơ qua quét lại! Nghĩa-Hữu xuất thân mấy tháng, quen biết cũng nhiều, lại thêm xứ Trảvinh đảng Thổ biết bao nhiêu, lần lần biết tiếng Mên giỏi quánh.

Nói về Hà-Hương, chở chuối, dừa vừa xong, bạn bè tựu đủ, Hà-Hương ra từ giả cha chồng với chồng đặng có luôi, chú Xả thi bằng lòng cho đi, ngặt ông chủ thấy Hà-Hương quốc sắc khuinh thành, lại thêm đeo vàng chuỗi đầy mình, ông chủ sanh nghi, song chẳng phải nghi trộm cướp chi chi, chỉ có nghi Hà-Hương bão tì quá biệt ! Bởi vậy ông chủ mới nói : « Con vả chăng phận gái, ra mà đi một mình như vậy, cha sợ e phong vỏ bất kỳ, vậy thi thằng Xả mầy phải đi, theo vợ mầy cho có bạn. » Chú Xả cố ý đi với Hà-Hương hồm rày, song sợ ông chủ quở trách nên chẳng dám nói ra, nay mà nghe có lịnh cha, khoái chí biết bao nhiêu mà kể. Chú Xả dạ dạ vâng lời biểu trẻ đem đồ đạt xuống ghe, rồi hối bạn bè, nhẹ tách.

Khi ghe tới Tràvinh, ghé bến cơm nước vừa xong, chú Xả mới tính đi kêu bạn hàng xuống mà sang, Hà-Hương cảng nói để cho nàng toan liệu. Việc buôn bán phải nhằm em mà xem chợ, phải cá tôm gì mà bán mới kẻo ương, vợ chồng mới bước lên đường, rảo các phố phường cho biết.

Khi vợ chồng đi tới đàng kia, thấy dân làm đông đảo, lục-lộ đứng mà nện đường. Hà-Hương biểu chú Xả đứng coi chơi, một chập dời chơn chẳng muộn. Đang đứng coi, Hà-Hương chợt thấy một người đầu đội nón lá rách, mình mặc áo quần đen, chơn mang thảo hài, đứng coi tội kéo (rouleau) hủ-lô mà cáng Hà-Hương nhằm hình thù in Nghĩa-Hữu, nhưng mà bởi cơ hàng nên lạ mắt nhìn. Hà-Hương cứ việc làm thinh, chăm chỉ ngó hoài không nháy mắt.

Người đội nón lá rách ấy ngước mặt ngó mông, xảy thấy người đờn bà đứng dựa lề đàng với một người đờn ông coi dân làm, nhan sắc rất đẹp, liết mắt ngó qua, coi giống hình Hà-thị. Người đội nón lá càng trông càng đẹp, càng ngó càng thương, nếu như quả Hà-Hương, với ai lại ngọc đường kim-mã. Coi đả không mỏi dạ, ngó lại chạnh đau lòng, muốn lại gần coi thử phải cùng không, đặng tỏ nỗi tình trông từ ấy. Bụng thì tính vậy, mà chơn còn hẩy ngại đường, khốn thay, mắt đượm nhuần không tỏ chút tình thương, ruột quạnh thắt ai tường cho đó.

Hà-Hương lại thấy người ấy liết ngó, làm bộ như không rỏ tình hình, hai đàng trộm ngó lén nhìn, vậy mới quả kẻ có tình rinh ý.

Nhìn nhau như vậy đã lâu, song hai đàng chưa ai biết ai cho chắc. Chú Xả giục Hà-Hương đi, Hà-Hương cứ kiếm thế dối chồng, đặng ở đó đứng trông cho tạn. Chú Xả giận lắm, nhằng mà không rỏ thấu ý chi, trong bụng thật hồ nghi, song chẳng biết lẻ gì mà nói.

Đến chừng Hà-Hương nhìn quả là Nghĩa-Hữu xém hẳng cựu tình chung, đứng trơ trơ đôi mắt rưng rưng, đau dạ b ết bao nhiêu kể xiết. Hà-Hương nghĩ: nhìn đà quả quyết, biết sao rỏ việc chung tình, nếu không dằng e nỗi sự sinh, một mình giữa hai tình khôn hở miệng. Chú Xả thấy Hà-Hương ủ mặt, lại thêm hai hàng nước mắt vội sa, chẳng hiểu ức chi lại chẳng tỏ ra, ôm dạ khóc thầm như vậy. Chú Xả mới hỏi: Việc buôn bán lỗ lời chưa thấy, há chẳng lo, chát quấy vào lòng, sao không đi đứng đó ngó mông, lại có tỏ lòng bi lụy?

Hà-Hương rằng: Kể từ thuở ông tơ xe chỉ, chưa phân trần chung thì cùng chàng; từ khi lìa phụ mẫu chi bn, tình cốt nhục hai phan rời rả. Tới đến đây, chợt nhìn thấy gần bên một gả, hình thù xem chẳng lạ chi đây, chắc là em tôi lưu lạt tới chốn nầy, lẽ khi trời đất khiến sum vầy em chị. Nếu quả tha hương thiên lý, gặp đặng em oan bỉ biết bao, chạnh nỗi niềm dạ thiếp quặng đau, chưa biết làm sao tỏ đặng.— Chú Xả nói: Tưởng chi mà cay đắng, cuộc tao phùng may mắng xiết chi, vậy thì khuyên nàng ngớt dọt sầu bi, để tôi đến gần hỏi tàn tri áo lý.— Đừng, mình đừng đi, mình sao rỏ đặng niềm em chị, mà lảnh mạng thi hành, thà để tôi giáp mặt cho đành, kẻo mà ức tình lắm bấy.»

Trong lúc chú Xả với Hà-Hương bàn luận cùng nhau, Nghĩa-Hữu nhìn quả quyết, song chẳng b ết thế nào trao lời cho đặng. Bởi vậy đau lòng rơi lụy, chạnh niềm tuổi phận cơ hàng, đến chừng chú Xả với Hà-Hương bước đến gần, Nghĩa-Hữu hổ ngươi gụt mặt. Hà-Hương liền vỗ vai Nghĩa-Hữu mà kêu rằng: Ủ nầy em, chị đây bớ em» Nghĩa-Hữu ngước mặt lên, thấy Hà-Hương nhảy mắt, sáng ý b ết tình trong, bèn la lớn lên và ôm Hà-Hương mà khóc hòa: «Ủa nầy chị, bấy lâu cách biệt, nay may lại gặp giữa đàng, toại thay cá nước hiệp nhứt tràng, phỉ bấy cửu hạng phùng cam vỏ.» Chú Xả thấy hai người ôm nhau mà khóc, đứng ngó sững rồi lẩm bẩm

rằng : « Phải dè vậy chẳng thèm đi với nó làm gì, đơn bà thiệt rất hẹp suy, mình đứng đây mà nó chẳng vì, gặp việc muốn làm chi tự ý !

Khi Nghĩa-Hữu với Hà-Hương ôm nhau mà khóc, chú Xả bộ bối rối hết sức, lỏ mắt ngó Nghĩa-Hữu tỏ ý bất bình, còn cả một đám dân làm, cùng người lại kẻ qua, thấy khóc biệt ly, ai ai cũng động lòng mà rơi lụy. Thấy đội lục-lộ nghe sự như vậy cũng bỏ việc chạy tới, thấy Hà-Hương thớ thớ mặt hoa, trong bụng ao ước khen thầm, rồi nói với Nghĩa-Hữu rằng : « Không mấy khi chị em gặp nhau, cho phép mi nghỉ việc về nhà đảm đạo cùng chị mi, đặng mà bỏ khúc biệt ly, phỉ tình cốt nhục. Tối có rảnh, đem chị mi tới nhà chơi cho biết; thiếm mi mắc đi Trà-cú, còn một mình ta ở nhà, không sao đâu mà ngại ! » Nghĩa-Hữu mừng, cảm tạ, dạ dạ dời chơn, chú Xả giận, háy nguích bỏ đi, không thèm đứng đó.

Ba người đề huề đem nhau xuống ghe, tội nghiệp hoa củ gặp ong xưa, trơ mắt nhìn nhau, bị chú Xả rầng rịt một bên, nên có miệng mà không ngỏ nói; một nhìn nhau mà khóc than giọt lụy không ngừng, Nghĩa-Hữu muốn hỏi ngọn ngành, mà bị Hà-Hương nháy mắt lắt đầu, ra dấu biểu một hai bưng kính. — Hà-Hương ngồi suy ra một kế, liền kêu chú Xả mà nói : rằng « Tưởng dạo phố kiếm bạn hàng bán sỉ, may lại gặp em tôi, xin mình cho phép tôi đảm đạo cho phỉ tình, mình chịu khó đi kiếm người mua, bán hết rồi về để lâu không đặng, e nỗi không lời mà thấy lỗ đi mình » — Chú Xả nghe Hà-Hương nói mấy lời, nỗi giận đáp rằng : « Không đi đâu hết mà biểu vô ích, chọc gan tôi, tôi kêu họ tới tôi cho hết, rồi về ghe không bây giờ; thà đổ hết mà ăn thang, hơn ăn vàng mà..... mà..... »

Nghĩa-Hữu nghe chú Xả tỏ ý bất bình như vậy, bèn kiếm lời ngon tiếng ngọt, làm cho chú Xả tin thật chị em, Nghĩa-Hữu mới hỏi qua việc vợ chồng gặp gỡ đã bao lâu rồi tới đó.

Chuyện vẳng tỏ tình, chú Xả thấy vậy thương mới bớt nỗi bất bình sấm dậy. Đoạn hỏi bạn bè đi chợ mua rượu thịt xuống ghe, chú Xả với Hà-Hương, mời ép Hữu chén thù chén tạc. Chú Xả cũng bị Hà-Hương ép uống, uống hết rồi tàng tịch đê mê. Hữu thấy chú Xả đã ly bì, ôm lén Hà-Hương kề má. Hữu

mới nói: Tưởng đà khó bề sum hiệp, nay may lại gặp nhau đây, vậy thì làm làm sao hiệp mặt giao tay, chẳng lẻ để như thấy mặt trời, thấy đó mà khó trao lời cha chả. — Hà-Hương liền kêu chú Xả, biểu dậy mà lên nhà Nghĩa-Hữu với nàng, bởi chú Xả quá chén mê mang, nằm thiếp thiếp không nghe chi cả, Hà-Hương đem mền ra đắp cho chú Xả, rồi kêu bạn mà dặng rằng: « Chừng anh Xả có thức giấc hỏi ta, bây nói ta đi với Nghĩa-Hữu lên thăm nhà cho biết nghé. » — Nói rồi bước lên bờ, đi với Nghĩa-Hữu; Hữu mới đem thẳng Hà-Hương vào khách soạn, thuê phòng, xủ bức rèm châu, đôi bạn giao đầu đàm đạo. Nghĩa-Hựu mà gặp Hà-Hương đây, nào khác cá kia gặp nước, mặt thích tình lội lặng đua bơi, cuộc mây mưa thưởng thấy trong đời, chẳng lựa phải nhiều lời phân giải.

Nói về mấy chú Chệc làm công nơi khách soạn, khi thấy Hà-Hương bước vào, mặt hoa mày liễu, má phấn môi son, đứng mà ngó trân trân, ngó đà không nháy mắt. Đến chừng đôi lứa nhập phòng khách soạn, Chệc giành nhau châu đầu vào vách rình coi, hại thay đứng coi chẳng mỏi lòng, coi cho đến đỗi chủ tiệm kêu boải không chịu xuống.

Nghĩa-Hữu với Hà-Hương nương gối chung phòng, tình củ nét quen, dan diếu biết bao mà kể. Hữu mới nói: « Vợ chồng từ phân tay nhau nơi Cuợ-Lách từ ấy chí những nay, cực khổ không cùng, quần áo tả tơi, ăn buổi mơi không buổi tối. Lần lưng không có luối, mò tuối cũng vẫn hoe, đợi mình, mảng xuân rồi tới cuối hè, chủ tiệm chẳng nghe xua đuổi. Cam phận ly hương đành ruổi, ruổi bao nhiêu thêm tuổi bấy nhiêu, tôi cũng muốn trở về cha mẹ tôi cho rồi, nhưng mà nhớ Vi-sanh thọ tử chốn Lam-Kiều, nên thà nhắm mắt đánh liều đợi bậu. Lương lấm đầu còn chi mà sợ xấu, lại thêm lạt cảnh người ai thấu đục trong, chẳng lẻ ngồi khoanh tay mà chịu đói lòng, lăng lộn cho xong với thế. Mình cũng rỏ phận tôi chớ dể nào không, trong mình không một nghệ, biết làm chi chơ dể có tiền, gặp cơn nghèo túng rồi phải quyền, dầu cực khổ chẳng phiền tất dạ. Khi thì đi cáng đá, khi thì cầm vá bợ ky? Khi thì quét đường đi, khi thì đi xe rát. Tuy vậy mà cũng nguyền cùng bạn sống thì gởi nạt, dầu cho rằng có thát gởi xương, vậy mới rằng tròn chữ tào khương, vậy mới phải cang thường chi đạo.

Nay hết hồi phân áo, khiến gương bề lại lành, cuộc may nầy lửa đảo tại thiên thành, đến xứ lạ yến anh vầy hiệp. Làm sao đặng chàng chàng thiếp thiếp, bỏ những khi ly biệt hai phang, làm sao cho cá nước hiệp nhứt tràng, bỏ những lúc lở loàng duyên nợ. — Hà-Hương nghe Hữu kể sự linh đinh chiềm nỗi, cay đắng trăm bề, sa nước mắt mà đáp rằng: « Xét phận thiếp càng thêm mắc cở, phận ngủ hồ lở dở không rồi, khiến cho anh hủng cam phận nổi trôi, vì giữ trọn lứa đôi cùng thiếp; mới tang rồi lại hiệp, mới hiệp lại thấy tang, bây giờ đây phụng đả gặp loan, làm sao đặng keo san đừng rả. Ngặt một nỗi nợ nần chú Xả, biết tính sao mà trả cho yên, xin mình thương tưởng đến chớ phiền, để mặt thiếp mượn duyên mà đổi nợ. Mình bưng kính miệng binh chớ hở, giả chị em một thuở đặt bày, cho hay rằng máu ghen ai cũng châu mày, cắng răng chịu mới hay cho chớ. Tới luôi giả mặt ngoài niềm nở, đặng thừa cơ day trở mới xong, nếu mà mình chẳng giục lứa lòng, e cá chậu chim lồng khó thoát. »

Nói rồi vợ chồng ôm nhau, nhìn nhau mà rơi lụy, chẳng biết sao mà tỏ hết tình thương, Hà-Hương thì sợ lật đật dục ra về, Nghĩa-Hữu lại chẳng đành cho bức áo. Vợ chồng tri kéo nhau lở ở lở về, trót mấy giờ mới xuống.

Khi Hà-Hương với Nghĩa-Hữu đem nhau xuống ghe; chú Xả tỉnh say, dực mình chồi dậy, ngó trước sau vắn bóng, kêu bạn mà hỏi rằng: « Vậy chớ mợ bây đi đâu không thấy mặt? — Bạn đáp rằng: Mợ đi với chú kia lên nhà thăm cho biết. » Chú Xả nghe nói máu ghen hừng dậy, quăng đồ ném đạt rầm rầm lật đật tuốc đi tiềm, không kiệp bịch khăn bận áo!

Chú Xả lên khỏi bến, xâm xâm đi thẳng giận duổi lầm bầm, chẳng thèm ngó người qua kẻ lại. — Ai nấy thấy vậy cũng đều ngó, ngở là chú Xả loạn tâm, đến chừng gặp Nghĩa-Hữu với Hà-Hương, giận hét ó, mới hay rằng máu ghen xuôi giục.

Hà-Hương, thấy bộ chú Xả giận duổi như vậy, kiếm lời ngọt điệu đở nưng, ruổi vì gặp lúc giận cùng, chú Xả chẳng thèm đếm xĩa. Hà-Hương thì nói nhỏ chú Xả hết om sòm, kẻ qua đều đứng lại đỏm, người lại liết lom cười nhạo. — Nghĩa-Hữu nói: « Tôi chẳng phải là người vô đạo, xin anh ninh tôi nói cho anh nghe, nghĩa chị em một máu dể nào, xin anh đừng nghị việc tầm phào, chát quấy chẳng nghĩ sau xét trước. »

Hà-Hương làm bộ sa nước mắt, to đấu ức tình nói rằng: Phen nầy tôi quyết liều mình, nơi chín suối cho đành thửa phận. — Chú Xã, nghe Nghĩa-Hữu nói có hơi giận, lại thấy Hà-Hương khóc và than mấy tiếng liều mình, chú Xã liền đổi giận làm vui, xin Nghĩa-Hữu mựa đừng vội giận.

Đoạn rồi cả ba đem nhau xuống ghe, ngồi lại đảm đạo, Nghĩa-Hữu rất khiêm nhường, chú Xả thấy vậy mới thương, tin thật tình em nghĩa chị, Hà-Hương mới nói: «Chị em tôi cách nhau đã mấy năm dư, nay nhờ ơn trên hội hiệp nhứt tràng, xin mình hảy rộng lòng thương tưởng đến. Tôi nghĩ như em tôi mà ở lại đây, làm công cực khổ, một tháng chẳng mấy đồng, thế không đủ mà xây xải, lại thêm tư bề lạ biết ai mà nhờ cậy; mình mướn người cũng vậy, chi bằng đem nó theo đở lấy tay chơn, tình chị em với nhau nó không hay tính thiệt so hơn, chớ như mướn người ta, còn biết họ chẳng cơn nào tiết, chú Xả nói: «Lòng nàng đà tính quyết, dể đâu ta lại từ nang, vậy thì chú tư nó mau khá sữa sang, theo giỏi xuống thoàn buôn bán. Dường ấy cùng nhau bậu bạn, dầu lâm cơn bịnh oạn có nhau, chị em chẳng phải người nào, mà trã thấp đòi cao nhiều tiếng, tôi cũng là người danh tiếng, có lẻ nào chịu miệng thế gian, dể nào tôi đặng giàu sang, mà lại để cho chú nó gian nang nghèo khó. Hể tôi có thì chú nó có, tôi không thì chú nó không, dầu ăn hột muối cũng vui lòng, hơn no ấm chị đông em bắc.

Nghĩa-Hữu nghe nói như vậy, có bụng mừng bèn dạ dạ vưng lời, từ giã về đặng sữa sang hành lý. Nghĩa-Hữu lên khỏi ghe rồi chú Xã với Hà-Hương chung gối chuyện trò, Hà-Hương ôm chú Xả hun hít nựng niệu và nói rằng: «Mình nghĩ phận tôi mà thương đến em tôi như vậy, ơn thiệt sánh tày hà hãi, dầu mình cho tôi ăn vàng mà mình nói những lời chẳng phải cũng chẳng ngon, mình mà được như vậy, biển dầu cạng non dầu mòn, ơn ấy thiếp cũng còn ghi dạ.»

Chú Xả khoái ý, chúm chím cười và đáp rằng: «Ơn chi cho thái quá, mà mình toan lo trã lo đền, ấy là nghĩa anh em, bên vợ bên chồng cũng vậy. Miễng mình biết giữ cho tròn ngãi, ở sao cho phải nợ duyên, đừng học đòi tham váng bán thuyền, mà chẳng biết kim tiền cô hậu.»

Hà-Hương rằng : « Lo cho mình thay áo, đừng ngại thiếp đổi xiêm, mình mà ở phải với tôi, khổ bao nhiêu thiếp chẳng tỵ hiềm, dầu khó đói thiếp cũng giữ trọn niềm chồng vợ. »

Thương quá không kể gì mắc cở, bạn bè nguyên thiên, mà chú Xả dám sấn tay mở cữa động đào, Hà-Hương cảng lại mà nói rằng: đừng, đừng, hàng bông chẳng dễ nào, làm bậy mất hơi thuối hết; lại thêm bè bạn ngồi sau bếp, ghe lắt lia chi cho khỏi nó hay, mình khéo thì thôi, vội chi liều ép hoa nài, để rồi khuya mặt thích chí tình dài đêm vắn !

Nói về Nghĩa-Hữu khi sữa sang hành lý xong, từ giã lối xóm rồi đi thẳng xuống thoàn ; đoạn chú Xả với Hà-Hương lo bán hết hàng bông, rồi lui ghe kiệp nước.

Mảng luận bàn chuyện trước, chưa trót ngày thoàn đã tới nhà, ông chủ nghe lật đật bước ra, mừng hai trẻ đàng xa về tới. Chú Xả với Hà-Hương đem Nghĩa-Hữu lên nhà, ra mắt, ông chủ; Nghĩa-Hữu ngồi liếc mắt xem trong ngoài, thấy gia thế cũa chú Xã lớn như vậy, chạnh nhớ nhà cữa cha mẹ mình mà tủi thầm, xét phận oan du, ruột càng quặn thắt. Ở ăn quen thuộc, vào ra đã mấy mươi ngày, hại thay, ngày coi sóc việc ngoài, đêm riêng phòng lạnh lẻo; nằm không ngủ trông tinh Hà-thị, năm canh thở vắn than dài, tức vì vợ mình xưa, nay chung gối với ai, thấy đó mà khó tỏ bày cha chả ! — Hà-Hương thì thương Nghĩa-Hữu lụy rơi lả chả, muốn lén tới phòng mà sợ chú Xả chú hay, bởi vậy cho nên đêm nào cũng trót năm canh không ngủ thức hoài, đau đớn ấy biết ai mà tỏ.

Bữa nọ rằm tháng mười một, ông Chủ với chú Xả mắc nhóm lệ, còn một mình Hà-Hương ở nhà với tôi tớ, Hà-Hương muốn lén đem Nghĩa-Hữu vào phòng mà đảm đạo, cực nỗi tớ nhà nhiều lắm, làm vậy e lậu sự khó lòng, mảng còn đang nghỉ nghị xa gần, thấy Nghĩa-Hữu bước vào cữa trướng. Hà-Hương sợ oản, mặt đã biến sắc chàm, lật đật ngồi dậy đưa tay khoát Nghĩa-Hữu ra ngoài. Hữu chẳng kể, xốc tới choàn tay qua cổ ; Nghĩa-Hữu ôm Hà-Hương hun mà đôi hàng lụy nhỏ, Hà-Hương rung bày bẩy, kề tai nói nhỏ cùng chàng : « Xin chớ vội để mặc tôi mưu kế liệu toan, sao cũng đặng phụng loan sánh cặp, khá thìn lòng e ấp, đừng tin gấp lụy mình, cho hay rằng chi nặng bằng tình, song phải dằn chí mà giữ gìn cho nhẹm, nghé. Ra ngoài đi ; ý kia kia bầy trẻ, ra đi, nó mà thấy đặng đây

chắc sao cũng kẻ tiếng vào, để tôi dỗ sai mình, ra vườn chặt chuối bẻ cau, tôi theo ra đó, tới hóc vắn mặt giao trở chuyện.

Nói về Nghĩa-Hữu bước ra khỏi phòng, đi rảo ra phía ngoài sữa sang kiển vật. Hà-Hương liền ra phía sau, làm bộ bổi Nghĩa-Hữu đâu, hối tớ kiếm kêu vào, sai đi bẻ cau chặt chuối. Hữu dạ dạ vưng lời, xách dao ra đi; Hà-Hương lại kêu mà dặn rằng: « Em xuống bẻ mấy cây cau dưới ranh, ối thôi, bộ em chưa biết chỗ nào, để chị đi theo chỉ cho... — Coi nhà đó bay!

Hà-Hương tuốt theo sau Nghĩa-Hữu, tới chỗ hóc vắn, hai đàng ngồi núp bóng cây mà chuyện vãn tỏ tình, Nghĩa-Hữu nói: « Mình phải lo tính làm sao, chớ để vậy hoài sao đặng. Đêm thì dài mà tình chẳng vắn, năm canh trằn trọc vào ra, thét đây còn xương bọc da, khối tình ấy ai mà rỏ thấu. Thà mà nghèo không gạo nấu, giàu làm chi giai ngẫu bất minh, xin mình tua xét lấy công tình, nếu để vậy ba sinh khó bằng. — Hà-Hương rằng: « Chàng chớ ngại lòng đây lơ lảng, thiếp mô dám ham giàu sang mà phụ bạn cháo rau, tục đời vì đầy tớ còn phải xét công lao, huống lựa là đạo chồng vợ lẻ nào không tưởng ngãi. Nhưng mà chữ dục tốc e khi sanh hại, việc chi làm chẫm rãi hay hơn, để rồi đây tôi sẽ ngừa cơn, đặng hiệp tơ dươn một mối. Chàng chớ khá nảo lòng thương vội, mà sanh đều rắm rối khó màng, cho hay rằng tơ ở Xích-Thằng, nhưng mà mình cũng phải xe săn mới chặt. »

Nói rồi Hà-Hương lật đật từ giã Nghĩa-Hữu trở vào, sợ chú Xả về thình linh, gặp đặng e chẳng dể. Nghĩa-Hữu với nắm chéo áo Hà-Hương kéo lại, ôm Hà-Hương vào lòng hun hít một hồi, rồi nhìn mặt Hà-Hương, đôi mắt rưng rưng, nữa muốn cầm nữa muốn buôn, không đành lìa bạn. Hà-Hương cũng xây mặt nhìn Nghĩa-Hữu, đôi giọt lụy tràng trề, hại thay, vì chữ tình mà lở ở lở về, vậy mới rỏ phu thê như y phục. (1)

---

(1) Phu phụ như y phục, huynh đệ như thủ túc; Nhiều người luận rằng: « Anh em cốt nhục đồng bào, vợ chồng như áo mặc vào cởi ra. » Cốt nhục đồng bào thật khó mà phân chia cho đặng, còn như y phục, bận đã vừa ý đẹp mắt, dầu có rách cũng nhiếp vá mà bận, chừng nào rách nát dùng không đặng nữa mới bỏ, chớ như còn lành, thật chưa từng thấy ai cởi bỏ mà.—Mặc vào cởi ra.—Cởi mà bỏ hay là cởi ra móc đó rồi bận lại nữa?—Đều nầy chưa phân biện đặng, song xin chớ ngờ để cởi bỏ mà lầm!

Hai đàng còn đang bận biệu nhau, bỗng nghe tiếng chú Xả hú kêu, Hà-Hương lật đật chạy lại gần, tay còn đương duội mắt. Hà-Hương nói: « Mãng ngước mặt coi bẻ cau, kiến hôi rớt nhằm con mắt. » Chú Xả nghe nói lật đật xổ đầu tóc ra, chà con mắt cho Hà-Hương. Hà-Hương đắc kỳ kế miệng cười rồi hun chú Xả, ôi chú Xả khoái biết bao nhiêu mà kể! Kế Nghĩa-Hữu bước tới, cũng làm bộ duội con mắt và nói: « Bị ba con kiến hôi, leo đã mệt mà bẻ không đặng buồn cau nào hết! » Chú Xả cười và nói giỡn rằng: « Hệ gì, bấy lâu vẫn leo, bây giờ trẻo cho biết mệt! » Tuy lời chú Xả tỉnh cờ nói chơi, mà Nghĩa-Hữu với Hà-Hương có sắc thẹn, lại nghi cho chú Xả rình thấy cuộc tư tình, Hà-Hương nghĩ lại dực mình, hổi hộp không an thửa dạ. Đoạn rồi cả ba kéo nhau vào nhà, cơm nước xong xuôi, nghỉ ngơi như củ.

Đêm nọ vợ chồng vào phòng, Hà-Hương thỏ thẻ cùng chú Xả rằng: « Lóng nầy gần tết, sẳng có em tôi đây, tôi muốn chở một ghe dừa đi bán, kiếm chút đỉnh lời, cho nó sắm áo quần bận tết. Tôi vẫn biết lòng mình ở tốt, nhưng mà nó là em ruột của tôi, nếu mình lấy cũa nhà mà cho, sợ e có chỗ chẳng thương, chi bằng mình có của nó có công, cũng như mình giúp vốn cho nó, lời nó lấy vốn đem về cho mình đủ. — Chú Xả nói bán buôn gì làm rộn, lời bao nhiêu mà chèo chống mỏi hơi, sắm ăn mặc cho nó mấy ngàn, mình phải lo xa vậy. Để tôi viết giấy ra ngoài tiệm Di-Xương mà lấy, đôi ba vóc áo năm bảy vóc quần, đem về may cho nó bận cũng xong, buôn bán làm chi phải lo lắng cực lòng lắm bấy. — Hà-Hương rằng: « Nếu mình luận vậy, của nhà, tôi mô dám lấy mà cho, thà tôi để nó đi ra, có thân nó phải siêng lo, nó cũng đặng ấm no ngày tháng. Thôi để tôi đuổi nó đi cho rồi, đó là tại nơi mình không muốn cho chị em tôi chung cùng với nhau, mình mới cắng đắng như vậy! » Hà-Hương vả nói vả khóc thúc thích, chú Xả động lòng, bèn ôm Hà-Hương lấy khăn lau nước mắt và cười mà rằng: « Thôi mình đi chừng nào muốn đi thì đi, đừng khóc lóc đau lòng tôi lắm!

Sáng ngày, Hà-Hương lo tom góp cau, dừa, chuối, mít, chưa bao lâu thấy đã đầy đầy, Hà-Hương mới nói với chú Xả, bấy nhiêu đây nhằm chở cũng vừa, xin mình cho phép tôi sáng

mái tôi ra bến. Chú Xả nói: « Bạn thuyền chưa có mà vội lui ghe, để sai người đi mướn thuê thuyền, vài bữa nữa sẻ lui chẳng muộn mà. Hà-Hương nói: Mướn bạn chi cho rộn, thằng Lóc với em tôi chèo chống cũng xong, đi biển giả gì mà phải phòng, việc đáng sá mình đừng mong cảng trở. Nói rồi sai tớ nhà với Nghĩa-Hữu đi lấy ghe, đem về lo chuyên chở. Chở rồi, tối lại Hà-Hương sữa soạn đồ đạt bỏ vào trắp vàng vòng lấy hết đeo tay, chú Xả nói: Đi buôn bán đem theo chi nhiều, xứ lạ đàng xa chẳng để. Hà-Hương rằng: « Mình thiệt là rất tệ, bày những đều cho thế biếm bao, mình cũng tiếng sang giàu, vợ lẻ nào rách rưới. Thà nghèo khó mang chài mang lưới, chẳng quản gì miệng lưỡi thế gian, có thì đeo, để làm gì, thiếp nhổn nha thiên hạ khen chàng, chàng mà sang cả cõ phải là tiếng ngoan về thiếp chăng? » Chú Xả nghe nói hữu lý, cười, rồi vợ chồng gối chăng, đặng sáng có đưa nàng đi buôn bán.

Sáng ngày, chú Xả ra đưa vợ, ông Chủ cũng xuống mà đưa dâu, ghe lui khỏi bến một đỗi xa, Nghĩa-Hữu chung phóc vô muỗi, biểu thằng Lóc ra sau cầm lái. Nghĩa-Hữu khoái, ngó Hà-Hương cười chúm chím, Hà-Hương mừng trùng liếc láo liên, lúc ban sơ còn có hơi kiêng, riết lại liền liền như Sam-cập. Lóc thấy vậy nỗi dóa, tay thì chèo miệng lại lầm bầm, Lóc nói: « Ra chèo giùm với tôi chớ, ghe thì nặng chèo không đi, bỏ một mình tôi biết bao giờ cho tới. » Hà-Hương nội: « Mi cứ việc chừng nào hay chừng nấy, đừng đèo bòng mà chịu đòn hoan, ai hối hả chi mi mà mi phải phàn nàn, mong kiếm chuyện nói thoản nặng nhẹ. » Hà-Hương liền nói nhỏ với Nghĩa-Hữu: « Để chuyến nầy tới Trà-vinh tôi kiếm thế hại nó cho rồi, đặng vợ chồng mình đem nhau đi tuốt. » Nói rồi vợ chồng ôm nhau ngũ mỏm, thằng Lóc thấy ức gan, song chẳng biết lời chi mà nói đặng. Lầm bầm nói một mình rằng: « Để bán hết rồi về, nói lại cho cậu Xả cầu nghe, kẻo cầu tin rằng em vợ không dè chồng nhỏ.

Khi ghe đi tới Trà-vinh, gặp nhằm lúc cau, dứa đắc chợ, bởi vậy cho nên ghe mới cặm sào thấy người xuống hỏi mua, giá cả xong Hà-Hương chịu sang hết cả ghe, buôn bán bạc tiền hiện hữu.

Hà-Hương muốn đem Nghĩa-Hữu bỏ ghe đi tuốt, nhưng mà

e thằng Lóc còn, sau lậu cơ mưu, Bởi vậy cho nên Hà-Hương âm kế độc trong lòng, quyết hại Lóc cho dứt đàng hậu oạn.

Hà-Hương mới nói: « Bây giờ tín mua hàng về bán, nhưng mà bạc tiền không có bao nhiêu, chẳng lẽ đem ghe không về, miệng thì nói tay thì cỗi chiếc vàng, Lóc mầy đem lên tiệm cầm cho tao ba chục. » Lóc vưng lời lảnh của, bịch khăn bận áo ra đi, Hà-Hương độc kế nào dè, không phòng bị lầm tay phụ nữ, Lóc lên tới tiệm cầm đồ gặp lúc Chệc đang ăn cháo trưa, Lóc ngồi mà đợi, cầm đặng rồi sẻ xuống. Chẳng dè Lóc mới đi một đỗi Hà-Hương chạy tuốt lên làng, khai mất chiếc vàng, để quyết bạn của nàng ăn cắp. Khai báo xong xuôi, Hà-Hương xin làng cho giấy đem dặn tiệm cầm đồ, làng cho y như lời, Hà-Hương xách giấy đi lập tức. Xuống tới tiệm cầm đồ Hà-Hương bước vào, gặp Lóc còn đương ngồi khoanh tay chờ đợi, Hà-Hương nắm Lóc, la làng xóm ơn sờn, Chệc trong tiệm nghe la túa ra hỏi lại rồi bắt Lóc đem lên nhà việc. Xét ra đã quả tang chánh án, tuy vậy mà Lóc la oan dậm đất kêu trời, Lóc lạy Hà-Hương mà rằng: « Mợ nở nào hại tôi tội nghiệp mợ ôi, tôi có miệng mà không đối đáp. » Hà-Hương không thèm nói chi cả, cứ việc xin làng lấy khai báo giải quan, vô quan Biện-lý hỏi đôi đều; rồi dạy đem Lóc giam cầm ngục thất. Hà-Hương về bây giờ thong thỏa, không còn nghi ngại gần xa, vợ chồng mới đề huề, xuống tàu đi qua Mỹ. (Bỏ ghe).

Qua tới Mỹ-tho vợ chồng vào tiệm ngủ « *Quản-lai-cư* » ngụ đỡ một đêm, khuya chừng lối 5 giờ, vợ chồng mới ra đi xe lửa; lên tới Saigon ban đầu vợ chồng cũng náo nương nơi *Khách-soạn* sau mới mua đồ dọn phố ở riêng, cuộc đời, trong tay mà sẵng đồng tiền, muốn đỗi trắng thay đen nào có khó.

Nói về chú Xả, ngồi nhà trông, càng ngày càng bặt, chẳng rỏ bởi cớ nào, sợ e đàng sá bất kỳ, thân bồ liễu nổi trôi theo dòng bích. Xảy đâu có trát xuống làng đòi chủ ghe lên mà nhìn lấy ghe mình, vì thả nổi trôi quan nhìn số biết là ghe làng ấy.— Chú Xả đặng trát, đọc vừa rồi ngồi thất thanh, không biết lời chi mà tỏ. Ghe nầy vẫn là ghe mình mướn, nhơn sao trôi nổi không người, thế bị cường nhơn cướp đánh giữa đàng, lấy của giết người rồi đấy. Chú Xả lật đật về thưa lại cùng cha, rồi sữa sang hành lý. Tới nơi chú Xả vô quan nhìn ghe, hỏi lại thì quan cũng không rỏ đều chi cả; chú Xả tạ ơn lui ra, tính thuê người

đem ghe về trả. Chú Xả đi thất thơ thất nghiệp, dường như chim lẻ bạn chích chiu, miệng không ăn mà bụng lại no, ngày chẳng ngủ mà đêm lại thức. Khóc đả máu theo nước mắt, mảng nhớ tình mà giọt lụy không ngưng, tưởng cùng nhau một cửa sum vầy, hay đâu nỗi hai phan rời rả.

Nhằm tuyết tháng ba, Lóc bị kêu án ba tháng, nay đả mảng, quan tha về, Lóc lạy tạ lui ra ; đi tới chợ xảy gặp chú Xả đang ngồi dựa gốc cây, Lóc mới kêu : « Cậu Xả, cậu Xả, cậu đi đâu mà ngồi đó vậy cậu ? — Chú Xả nghe kêu, ngước mặt lên, thấy Lóc, nữa mừng nữa sợ, chạy a lại nắm tay Lóc mà hỏi : Mợ mầy đâu, Lóc ? — Lóc rằng : Thôi đi cậu, tôi ở tù mới ra đây cậu, tôi tính về nói chuyện lại cho cậu nghe chơi, còn mợ cháu gì nữa mà hỏi. — Sao vậy, nói cho cậu nghe thử coi, mợ mầy đâu Lóc ? — Hoài đi thôi, ai biết đâu mà hỏi. Để tôi nói cho cậu nghe, từ thuở bến nọ ghe lui vừa khỏi, (Sao nữa, nói cho mau). — Cậu thiệt nóng quá, trăng thanh bóng dọi be thuyền. Phải, bữa lui ghe trời có trăng ; rồi làm sao ? Ngở thiệt tình chị chị em em, dè đâu..... — Dè đâu làm sao ? Nói cho mau. — Dè đâu mợ lấy nem làm chả ! — Mầy nói cái gì vậy Lóc ? Chị chị em em, sao lại lấy nem làm chả hữ. — Cậu thiệt dày lỗ tai quá. — Lui khỏi bến, ghe kia liền thả, bỏ một mình tôi chèo gần chết. — Nghĩa-Hữa chung vô mui ăn ngã nằm ngồi, hai đàng chung gối đả rồi... Tỉnh cậu, tỉnh. — Chẳng thèm nghĩ tới cậu, thiệt lòng bạc như vôi nào khác. — Nói vậy mợ mầy..... — Phải, rồi rồi. Hai người thật vợ chồng thuở trác, nên mợ mới đem Nghĩa-Hữu về nói gạt rằng em, vắn cậu thì bỏ trướng xủ rèm, có mặt cậu thì em em chị chị. Bởi cậu không có ý, mới mất kẻ hữu tình, giả đi buôn đem của theo mình, dắt nhau bỏ Trà-vinh lánh mặt. Vậy mà mợ còn phao cho tôi ở tù ba tháng mới ác cho chớ ! — Hai người muốn vọng Nam tẩu Bắc, sợ để tôi lại đây, ngày sau cũng ắt lậu ngôn, bởi vậy cho nên mợ mới tính mưu khôn, lập kế lấp chôn tôi vào ngục. Mợ đưa cho tôi một chiếc neo, biểu tới tiệm xin cầm ba chục, đặng lấy tiền mua lụa mua hàng, dè đâu, tôi mới đi, mợ tuốt lên làng, làm cớ mất vàng mới bậy. Lại đề quyết cho tôi rằng lấy, bởi vậy cho nên, khi làng bắt tôi, chiếc vàng còn thấy nơi tay, giải tới quan không rỏ lẻ gian ngay, cứ theo miệng mợ khai mà đoán. Làm án tôi ba tháng, oan ức mà thán oán với ai, tôi mắt trông mợ

trở ra ngoài, nhảy phóc lên máy bay đi mất. Cậu dầu có lộn gan ói mật, không than trời trách đất đặng đâu, tôi nghĩ tôi thương ông ở nhà nương gậy lẻ lụm cụm đi cưới dâu, tưởng dâu ngọt ai dè dâu chua lét! Để tôi về tôi mét, cho ông xét thử coi, tại cậu hết thảy, cậu làm lanh tôi chịu phận thiệt thòi, chậu úp không soi lả vậy đó. »

Chú Xả nghe phân rỏ, mồ hôi nhỏ ước đầm, nước quá trôn mới biết mình lầm, giận con bạn lưởng tâm mưu phản. Ước phải gặp mặt nàng cho tạng, đặng mà hỏi tiếng phụ chi nên bẳng lẳng, gánh chung tình nở đoạn chẳng thương, ngặt chưa tường sở trú hà phương, khó mà giỏi bước lần đường tầm kiếm. Thôi thôi, cậu cháu mình vào tiệm cơm canh ba miếng đở lòng, số phận mình phải chịu long đong, dầu có cượng sao xong mà cượng! »

Nói về Nghĩa-Hữu với Hà-Hương, khi tới Saigon đinh nơi khách soạn, rồi mua đồ dọn phố ở tại đường Espagne, ăn no rồi ở không, chiều chiều thả xe mui hóng mát. Nhà thường chật khách, yến anh ngoài cữa xôn xao, hết đờn địch sang qua bạc cở, bị điếm dỗ dành đánh đỗ. Chưa bao lâu, bạc tiền đà sạch tuối, phải cầm vàng bán giấy mà ăn, tọa thực như sơn băng, biết bao nhiêu cho đủ. Lần lần đặng bốn tháng, trong mình Hà-Hương không còn một phân vàng, lưng không còn su nhỏ, biết lấy chi đắp đổi cho qua; cơn túng phải quyền, Hà-Hương phải đem hoa rao bán. — Từ ngày Hà-Hương tới ở đó đến nay, nhiều người thấy phải lòng, ước ao biết mấy mà bởi lúc có tiền, khó mà nói với Hà-Hương cho đặng; nay Hà-Hương trổ tài tiếp khách, sang bên nghe rậm rật đua chen, hết người nọ tới người kia trót đêm cười không dứt.— Tuy vậy mà Hà-Hương cũng giấu Nghĩa-Hữu, không cho hở môi chồng hay, mỗi khi có vậy thì Hà-Hương tới nhà mai; đôi lát rồi trở lại.

Ái-Nghĩa vì Hương mong kết nghĩa,
Hà-Hương bội nghĩa dục lỵ hương.

Buổi chiều kia, tại đường Gialong Chợ lớn, xảy thấy trong nhà số 500, một vi Thiều niên bước ra, đầu bịch khăn nhiều điều, đất lược diều vàng, mình mặc hàng Châu-xá, chơn mang giày nhung thêu, tay cầm ba-ton bịch bạc; bộ chẳng phải là người bần tiện, nhưng mà chưa nên bực tài-danh, ra vừa khỏi cửa ngỏ, thấy xe kéo giành nhau chạy tới mời: « *Cậu lên xe đi chơi, Cậu.* »— Vi thiều niên ấy liền bước lên xe, ngồi dựa ngữa, chơn tréo mảy, tay chống ba-ton, miệng ngậm thuốc xi-gà, phà ngọn khói cuộn lên dường mây bạc. (Coi được lắm, song có hèn một chút vi..... đen).

Nghe biểu xe kéo tới tiệm Đào-Viên, tên kéo xe dạ dạ, rồi chạy dông, đảng lộn ngỏ quanh, chưa mấy phúc bổng đà tới chốn. Vi thiều niên liền bước xuống xe, móc tuối cho sáu cắt! Tên kéo xe mừng, khoe với bạn đồng đạo rằng: « *Mới đưa Cậu tư Nghĩa đàng đường Gialong lại đây. Cậu cho tới ba quan, thiệt rộng. Người ở bụng dạ như vậy, giàu phải quá! Biết thương kẻ nghèo!...*

Bây giờ đây mới biết vi Thiều-niên ấy là cậu tư Nghĩa, con nhà giàu ở tại Chợlớn.— Cậu tư Nghĩa trả tiền xe rồi, đi thẳng lên lầu, vào một căn phòng, rất nguy nga, giữa có để một cái bàn tròn trải khảm trắng, chung quanh để ghế tô-nê, dựa bên lại có ghế phô-tơi, khách mỏi lưng nằm nghĩ. Cửa màng trắng phao như tuyết, vách treo nhiều sơn thủy rất xinh, Cậu tư mới nhận chuông... kêu *len-ken, len-ken, bổng thấy Tửu bảo vào chường mặt.* « *Ủa; Cậu tư, cha chả, đi đâu vắn lâu giữ vậy, Cậu?* — Cậu tư cười và đáp rằng: À há, tao đi mới về; mắt xuống Bạcliêu chở ba con Ba-khía về bán.— Hèn chi, đôn nầy Cậu đen mỏ! Cậu sao ham làm giàu quá! Cậu muốn ăn món chi Cậu? — Mầy biểu hấp cho tao một con cá Bống-mú, nữa dĩa Bào-ngư, một con gà rút xương với nữa tô cơm rang; đem cho tao một ve Mai-quế-lộ luôn thể. — Tửu-bảo vâng lời, lo sửa soạn, chưa bao lâu đà thấy dọn lên. Cậu tư ngồi lại ăn, rượu ngọt đồ ngon khoái khẩu. Nhậu đặng vài tuần, xảy nghe đờn trỗi, nào là Tranh, Kiểm, Cò, Độc, tiếng nhặt tiếng

khoan, lại nghe rồi dọng ca xang, lảnh lót dử a! Tư-mả, Hoàng-cầu, Giang-nam, Cửu-khúc, Kiều-nhi Ngộ-Thúc, chịu mấy lúc gian-nan, sau gặp cuộc hiển-vang, cậy oai sấm nổi oan vay trả.

Cậu tư Nghĩa liền buông dủa đứng dậy, bước lại, dòm theo kẻ váng, rình coi, thấy một nàng nhan sắc phi thường, dầu cho Á-tạ cũng nhường, nàng Ban khó sánh; môi son má phấn, mắt phụng mày tằm, mặt tợ trăng rằm, nước da như tuyết, đang ngồi dự tiệt với ba người đờn ông, chưa rỏ là người bực nào, song cả ba đều khăn đen áo lớn, chơn hớn chơn hải, dầu chẳng phải bực tài danh, cũng là nên phú hậu. Một bên nàng ấy lại thấy có một dì, tuổi trên bốn mươi, ngồi ép ăn ép uống, tỏ lòng chiếu cố nàng ấy vô cùng. Ý Cậu tư muốn hỏi tông tích cho ra, ngặt chưa biết sao mà hỏi. Một chập dì nọ bước ra phòng Cậu tư thấy, mừng lòng, lật đật đón đầu thăm hỏi: « Thưa dì, tuổi dì đà lớn, kính như đạo mẹ cha, tôi cũng như cháu nhà, xin dì đừng chấp nhứt. Chẳng hay người con gái nhan sắc đẹp đẻ ấy ở đâu vậy dì? — Dì nọ mỉn cười và đáp rằng: « Nó là cháu của tôi, mà Cậu hỏi làm chi, a Cậu? Nó tên là Hà-Hương, vợ của Nghĩa-Hữu. Ngửa lúc chồng nó đi khỏi, mấy ông than thỉ hết sức, chịu cho nó ba trăm đồng bạc, rước vô đây đờn địch ca hát chơi rồi về, mà nó còn chưa muốn đi, Cậu hỏi đến ích gì cho Cậu.» Cậu-tư-Nghĩa nghe nói có sắc thẹn, song cũng gượng mà hỏi tiếp rằng: « Thưa dì, chẳng dám nào dì chỉ nhà dì cho cháu biết. — Dì nọ liền chỉ: Nhà tôi ở đàng Espagne, song ở trong đàng hẻm; khi nào Cậu có đi Saigon, ghé chơi; ra đó Cậu cứ hỏi nhà Ba-Hạnh đâu, thì người ta chỉ cho chẳng khó. Nội xóm đó, nhỏ lớn đều biết tôi hết, Cậu chớ ngại.» Cậu-tư chiếp lấy, rồi trở vào phòng ngồi ăn, bây giờ mới hay, nàng ấy là Hà-Hương, vợ cũa chàng Nghĩa-Hữu.

Nguyên đêm nọ, có thầy Hội-đồng ở Cầnthơ lên chơi. Ba-Hạnh mới đem làm mai mối. Bởi có Nghĩa-Hữu ở nhà. Hà-Hương không dám ngồi lâu, chưa phỉ chí, thầy Hội-đồng còn ước ao, dỗi tiền bạc cho Ba-Hạnh lập nên kế độc. Ba-Hạnh kêu hai người quen thiết với Nghĩa-Hữu tới đưa bạc nhiều, biểu mướn xe rủ Nghĩa-Hữu đi Long-Hải tắm biển chơi một chuyến. Hai

người lảnh bạc ra đi, rủ Nghĩa-Hữu nhậm lời, mới mướn xe đem tới. Nghĩa-Hữu dặn Hà-Hương ở nhà, rồi lên xe đi riết. — Hà-Hương ở nhà một mình thong thả, khóa cửa, tuốt qua Ba-Hạnh, vào phòng vầy cuộc mây mưa, bướm gặp hoa ba bảy há gọi vừa, rượu sớm cờ trưa nào ngớt.

Chiều lại rủ nhau vô tiệm Đào-Viên ăn uống chơi, mới gặp Ái-Nghĩa hỏi thăm Ba-Hạnh.

Tiệc vừa xong, đem nhau xuống lầu, lên xe trở về Saigon, Ái-Nghĩa cũng xuống theo, đứng ngó một hồi, rồi trở về gia nội. Ái-Nghĩa về nhà, ăn không ngon nằm không ngủ, năm canh thức đủ, mặt ủ mày châu, tưởng Hà-Hương dạ nọ thêm sầu, mơ má phấn càng đau gan tấc.

Ái-Nghĩa muốn tới nhà Ba-Hạnh, đặng mà cậy đem đàng cho bướm ngộ hoa, miễng cho thỏa tình chi nệ tốn của nhà, nhưng mà sợ Hà-Hương chê, e nỗi bướm thấy hoa. Tơ hư vì kén, biết trách ai lỗi hẹn cho cân, chi bằng trước khi đi gầy cuộc nợ nần, phải lấy của che thân cho lịch. Bỏ hết đồ quê kệch, mặc theo cách viên quan, mua hàng tây may cập áo tràng, sấm đôi cái quần Lang-sa rộng. Bận vào coi cho giống, cách mấy ổng mới hay, ra Tuột-nhê (*Tournier*) mua một đôi giày chánh Ăn-phón (*France*) mười hai đồng mốt, Lựa thứ nón mua cho thiệt tốt, (bịch khăn làm gì) ra Cóp-phơ (*Coiffeur*) hớt Rốt-cả-rê (Brosse carrée), diện như vầy mới hết máu quê, cách diện vậy ai chê mình dốt. — Tuy vậy cũng là chưa tột, phải làm cho tốt dạng tốt hình, lo chi chẳng vướng nợ tình, khoái dử a! Mặt thích chí đêm thanh dỏn nguyệt.

Tính vậy rồi, liền chổi dậy lấy bạc đi mua đủ hết, chưa mấy ngày sấm đả huờn thành, bận vào đi cùng Chợ-lớn, khắp Bến-thành, gặp bạn tác, hỏi: Coi có rành cùng chăng? — Ít người nói thẳng, ba mươi đời bợ đích, thường hay đem trắng làm đen, muốn uống rượu phải khen, chơn mấy lớp phèn thây kệ. — Ái-Nghĩa mừng khôn xiết kể, khen cho miệng thế rất miên, trong tay mà sẳng đồng tiền, chuyện dử nói hiền cũng đặng!

Qua bửa sau, ngừa lúc đêm thanh đường vắn, Cậu-tư mới kêu xe đi thẳng Bến-Thành, tới đường hẻm *S-banh* (*Espagne*), vào tiệm nhà Ba-Hạnh.

Vào tới cửa, Ba-Hạnh ban đầu muốn nghảnh, chừng nghe khua su, mới mở hơi so sánh phụng loan, Cậu-tư nói Dì làm cho đặng hiệp nhứt tràng, dầu tốn mấy ngàn chẳng nệ. Công khó nhọc ơn di tạc để, dầu trăm năm chưa dễ đổi lòng, di ráng sao duyên nợ cho xong, bạc hiện thưởng một phong năm chục. Ba-Hạnh nói: Tôi đâu nệ tất công một chút, thương phận nàng côi cút xứ người, Cậu nói thương, thương biết có đời, hay là Cậu nói bốc đem ra tới giữa vời Cậu bỏ. Tánh nó cũng là rất khó, chẳng phải như con người ta mà tham đó bỏ đăng, nói hết văn chưa biết đặng cùng chăng? Sợ nó học lại với thằng, cằng nhằn khó chịu. Cậu muốn vậy phải nghe theo lời tôi biểu, dầu câu cá câu tôm chi cũng vậy, hễ thiếu mồi biết liệu làm sao, nó đang nghèo, hễ nghe hơi đồng ắt nó phải nhào, nếu Cậu nệ tốn hao khó quá. Cậu có thương nó, làm cho nó một cây *kiến chạm nhá thêm cho hai bộ cà-rá liền-huờn, rộng nữa thì làm cho một đôi vàng chạm mẫu-đơn*, mựa chớ sờ hơn tính thiệt. Trong sẵng có tôi theo đờn riết, một hai ngày biết đặng chăng? Nói cùng mà nghe, nó dầu không gá nghĩa hằng, mô dám lảnh bạc vàng của Cậu. Nói chơi vậy chớ, danh tôi thấy xa gần đều thấu, Cậu cũng có nghe chớ lẻ nào không, tôi mà hứa với ai dầu cho có xấu củng xinh, lời tôi đã cạng tinh, Cậu khá tin chớ ngại. — Ái-Nghĩa nói: Ơn dì tưởng đoái, nói cho nên ngải vợ chồng, tốn hao mấy ngàn đồng, tôi chẳng đem lòng nao núng. Dì kêu nó thử qua đây coi, nó mà khẳng, dầu cho nó túng bao nhiêu tôi cũng dám bao, miễng là cho tay bắt mặt giao, rồi muốn tính lẻ nào cũng đặng mà! — Thôi, Cậu ngồi đây tôi kêu thử nó coi, sợ có thằng ở nhà nó qua không đặng, đa Cậu. — Chồng nó ghen như tinh, vậy lận Cậu ả.

Nói về Ba-Hạnh bỏ ra đi, một chặp trở về nói cùng Ái-Nghĩa rằng: « Thương cậu tiềm hoa xa xóm, nên tôi chẳng nệ tất công, thiệt qua đó thấy thằng chồng nó mà phát ghét, thằng làm sao, bộ tịch như Lôi-công, mắc ghen quá hơn lòng phụ-nữ. Cơ khổ thì thôi, nó thấy tôi, nó chửi bự làm như hình tôi ăn hết của, của nó vậy cậu! dả không biết, tôi mời cỏn qua ăn bắp nấu, nó nghe qua rỏ thấu mới an, tôi giận quá, phải cậu mà quyết ngởi tảo khan, tôi chịu khó tôi đờn riết ít bữa, ắt sao cũng

Từ nhà kho Quán Ven Đường

phụng loan rời rả. — Di tính đặng sum vầy một ngả, Ái-Nghĩa nói, tôi thệ lòng ơn trả nghĩa đền, dầu thịt mòn xương nát chẳng quên, nhờ di giúp mà nên kim-thạch. — Dứt lời, Hà-Hương ngoài cửa bước vào, thấy Ái-Nghĩa mặt có sắc thẹn bèn cuối đầu thi lễ mà rằng: Thiếp kính chào tân khách; thưa đi có đều chi thối trách cùng chăng? Hay là di kêu tới cho ăn, xin di khá tỏ phân cho biết. »

Bóng sắc chói dường như ánh nguyệt, lại còn thêm trải việc điểm đàng. « Nghĩa » mặng nết hường nhan, khác nào thoản gặp sóng, Trương đôi mắt ngồi xa mà ngóng, Hà-Hương thấy vậy lại làm bộ, làm tuồng như cá khỏi lờ ngại bóng lưới tơ. Ba-Hạnh nói: « Không đều chi thối trách mà ngờ, ấy là việc ước mơ gặp gỡ. — Thưa di, di nói sao không bợ ngợ, cháu đã mang duyên nợ sờ sờ, sao di còn nói việc tóc tơ, bộ di muốn hại cháu sao chớ! di nỡ khiến bơ vơ chút phận. - Khuyên cháu đừng vội giận, mựa trách lẫn phận già, cháu kính di như đạo mẹ cha, nên di muốn cho cháu nên gia nên thất. Di vẫn biết, cháu con nhà tư chất, mà ruồi chẳng đặng vào dải nhứt với đời, cứ trả hoài mối nợ hết hơi, bao giờ đặng thảnh thơi phận gái. Cháu nghỉ lại mà coi, năm tháng qua như nháy, ngày xuân phải hao mòn, bây giờ đương má phấn môi son, cháu không bay nhảy, để đến lúc có con ai muốn? — Thưa di, đã biết cuộc đời ai cũng chuộng, chuộng nơi giàu chuộng chốn thanh bai, nhưng mà phận bọt bèo bến nước mười hai, há biết đặng duyên may nợ ruồi. Cùng nhau đã trèo non lặng suối, nỡ nào nghe di xuối bỏ nhau, cuộc nghèo giàu ai cũng nghèo giàu, tại số mạng muốn sao cho đặng. — Con nói niết ế, trời còn có khi mưa khi nắng, tình há không lúc vắn lúc dài, trong đời có mấy ai, ngậm đắng trêu cay đến thát. — Di không mong tích ác, mà xuối ai ở bạc với chồng, nhưng mà nghĩ thương phận má hồng, chịu lấp chôn hình vóc. Cháu chẳng nhớ xưa nàng Kim-Ngọc, nghèo đói chi mà kết tóc với Tử-Ca, cháu nghĩ mà coi, một tiếng ừ mà nên thất nên gia, dại gì chẳng ừ lấy ba bốn tiếng. — (Ái-Nghĩa khoái ý cười) Hà-Hương cũng lấy khăn che miệng, chúm chím cười cất tiếng hỏi: phăng, ai ở đâu mà di nói lăng xăng, hay là di muốn cho cháu mua trăng bán gió? — Người ấy là người ngồi đó, cháu không biết hay sao? vốn con nhà giàu có xứ ni, cháu mà ừ một tiếng, dầu

cho cháu muốn vật chi, Cậu tư sắn tức thì cho cháu.— Nói dứt tiếng đi ba bước rảo, bỏ Hà-Hương ngơ ngáo một mình. Cậu tư bước tới thình linh, đặng có tỏ tình sở ái.— Hà-Hương thấy, lẹ chơn bước trái, vào trong phòng nói lại đi ba, thằng làm sao đ n quá Chà-và, thương chẳng đặng khó mà gần đặng!— Ừ nó đen vì dang nắng, đứng dại làm vậy, nó đen mà bạc trắng hơn duyên, lấy nó là lấy đồng tiền, nếu cháu tị hềm rất quấy. Cháu cứ kiếm lời đưa đẩy, trong có đi khôn dại nhỏ to, cháu mà đặng ấm no, đi cũng khỏi lo thiếu đủ.— (Cháu cứ nói chuyện cầm chừng với nó, để đi kiếm thế xẻ nó một mớ sốt dẻo đả mả).

Nói rồi làm bộ bước ra, ra dấu xuối Ái-Nghĩa vào phòng; Ái-Nghĩa tuốt vô trong, thấy mặt thì thương mà lòng lại sợ, (Ái-Nghĩa rung). Miệng chiếp nói mà lời bợ ngợ, làm như tuồng lưỡi đớ nan phân, ý muốn xốc lại gần, ngặt nỗi rung chơn khó bước: — Hà-Hương thấy vậy làm bộ hơn nữa.— Mắt dáo giác ngó chừng sau trước, sợ có người biết đặng lậu ngôn.— Đi ba, thiệt đi bại tôi mà; Cậu hảy đi ra; làm như vầy thế sự người đồn; Đồn vấy, đồn vá, đồn bậy, đồn bạ; Chồng tôi mà hay đặng; ắt tôi chẳng còn hồn với nó!

Việc chi mà la ó, xin Cô nó an tâm, đây tôi nguyền kết tóc trăm năm, Cô nó chớ nghi tâm họ Mả. Nghĩa chồng vợ Cô dầu đánh gá, trước gió trăng sau đá với vàng, một ngày tôi mà biết đến nàng, nguyền giữ trọn tảo khan chi đạo.— Thôi đi Cậu; Cậu đừng nói xảo, mà da báo hại tôi, muốn mua vung trước phải lựa nồi, khiến chi việc chít đôi lẻ bạn. Biển dầu cạn chung tình chẳng cạn, non dầu mòn nghĩa bạn đâu dời, đừng khiến cho chồng vợ rả rời, rồi đem thiếp giữa vời mả bỏ. Thà đành phận lắt dầu đói khó, hơn thấy giàu mà tham đổ bỏ đăng, lúc chưa xong nói ít ai bằng, chừng rồi việc gối chăng đá hất.— Ái-Nghĩa nói: tình tôi quyết thật, chẳng phải tham bóng sắc dối lòng, nay may mà gặp nhau đây, sau những dầu nên đạo vợ chồng, cũng tại bởi tơ hồng xuôi khiến. Xin nàng hảy ngồi đây nói chuyện, tôi chẳng phải như người ta; Đây nầy, tôi cho trước nàng một miếng giấy *Săn* (*Cent*) chừng đôi ta nên phận gối chăng, nàng muốn mấy ngàn cũng có.

Cậu tư chưa rỏ (Hà-Hương lảnh giấy bạc bỏ tuổi) rồi nói; phận tôi cam khổ muôn ngàn, tôi e cho thận hèn khó sánh với người sang, tay trắng khôn bì trang hảo hộ. Ra cớ sự ni, cũng vì chỉ đỏ, vấn buộc nên nhứt cổ lưởng thẳng; xét như phận tôi (Hà-Hương vả nói vả khóc) tưởng ngàn tầm nhờ bóng Tùng-quân, che sương tuyết đở thân giây Các. Hay đâu nỗi mạng tôi rất bạc, mắc người chồng mạc kiếp cùng căn, trong mình không nghề nghiệp làm ăn, thêm chè rượu điếm đàng là khác. Xa gần không cô bác, một vợ chồng lưu lạc xứ xa, dẫu cao bay cũng phận đờn bà, làm chi đặng việc nhả đắp đổi. Ăn buổi sớm lo buổi tối, tôi mà nói ra đây thậm lỗi cùng chồng, đắng cay thay cái phận má hồng, mang mối nợ tang bồng lo trả. Cậu không rỏ, chớ tôi vốn cũng con nhà danh giá, phải như phường ôm đóa đợi ong, chẳng biết sao số phận long đong, một năm chí cuối cực lòng cực dạ. Cậu dầu muốn sum vầy một ngả, ơn thiếp nguyền chạm đá ghi xương; thiếp e khi bướm chán ong chường, phường trăng gió bỏ phường trăng gió. Hại thiếp ngẫn ngơ hai ngỏ, thân yếm mang chưa rỏ phận gì, nghĩa trăm năm may gặp bất kỳ, xin cậu chớ vội chi cho lắm. Rốn lòng thương chậm chậm, đừng làm tuồng sa đắm mới hay, dễ nào Cậu dốt chi Cậu; dục túng thành tai, rắng mà đợi bác nước lên đài sẻ uống.» — Lời êm tợ như thủy triều chảy cuộn, Ái-Nghĩa nghe càng luống ước mơ: «Xin gìn lòng mựa chớ đơn sơ, mả rấm rối tóc tơ rất nghiệt. Lòng tôi thiệt thương nàng chi quyết, nàng chớ toan nghi nguyệt ngờ hoa, ai lỗi nghi chứng có cao xa, soi xét lòng ta đoan thệ.» — Thương thay! Ái-Nghĩa mới mở lời cạn kể, nghe đi ba dục trẻ vào chường, rắng: Nghĩa-Hữu đương kêu kiếm Hà-Hương, mau dời gót kẻo vươn «Tương đậu.» — Hà-Hương vội chấp tay giả Cậu, Cậu tư nhìn ngơ ngáo tâm tình, kéo Hà-Hương ôm riết vào mình, hun hít cho thỏa tình hoài ái. — Hà-Hương về Ái-Nghĩa bước ra.

Ba-Hạnh nói: «Con coi vậy mà thiệt là còn dại, Cậu nghĩ đó coi, tôi nói hết văn còn hẩy chưa tin; khó lắm Cậu, Cậu chớ bôn sanh việc bất bình, mà uổng tất công tinh gắn vó, để tôi rắng hiệp vầy đăng đó, cho tỏ tường lữa đỏ vàng cao, khó bao nhiêu tôi chẳng nệ công lao, miễng cho đặng, phòng nhờ Cậu lúc ốm đau già yếu.»

Nghe lời nói thoát qua Cậu hiểu, (*khá cũng là sáng ý mà!*) móc giấy (*Săn*) ra biểu đổi liền, thương em bao nệ tốn tiền, mấy lảo bỏn sẻn, thấy vậy tưởng mình điên hơn nó!!!

Ba-Hạnh thấy có su đờn ó, đảo-ngủ-cung tiếng nhỏ liếng to, đổi bạc về, Cậu tư liền lấy ra cho, hai miếng giấy « *Oẳnh* » thấm! Di ba no biết mấy, Di Ba-Hạnh thò tay vói lấy, lại tiếp rằng: dầu cho khó mấy cũng thành, để rồi tôi hồi lại ngọn nghành, coi việc dữ lành thì biết. »

Tham của sẳng Hà-Hương lén bước,
Nơi tửu-lầu Ba-Hạnh định mưu.

Ba-Hạnh nói dứt lời, Ái-Nghĩa liền từ dả ra về, Ba-Hạnh theo đưa khỏi cửa. Ái-Nghĩa đi rồi, sáng ngày Ba-Hạnh kêu trẻ ở, sai tuốc qua kêu Hà-Hương; Hà-Hương tới, vào cửa thấy Ba-Hạnh, liền chúm chiếm cười, Ba-Hạnh mừng vui củng cười sơ, rồi đàm đạo. Ba-Hạnh hỏi: « Vậy chớ Ái-Nghĩa đưa cho cháu bao nhiêu? – Hà-Hương đáp rằng: Cậu-tư cho tôi năm chục. — Thiệt hay chơi, bộ cháu nói giã ngộ sao chớ? — Thiệt vậy chớ, cho bao nhiêu tôi nói bao nhiêu, di truất bẻ gi mà tôi phải nói giấu. — Ba-Hạnh nổi giận nói: Thôi mi đi, mi đừng toan ở xấu, mà nói xảo cùng ta, cháu củng nghe chớ lẻ nào không, di đây làm đĩ tới già, há chẳng biết lột da Bạch tỉ. Hễ đạo làm trùm đĩ, nhờ đồng tiền chỉ tiền kim, không vậy thì khốn chi phải đi tiềm, không ai chuốt rá. Nay cháu đã đặng cá, ý đã giã quên nôm, lữa kia đặng gần rơm, chẳng nghĩ đến công ơn cực khổ. Di lóng nghe tỏ rỏ, mới hỏi đọ thử coi, móc giấy săng (*cent*) đưa cho cháu hằng hỏi, sao cháu lại trổ mòi gian giấu. Cháu chưa biết, chớ hễ cái nghề đĩ lậu, chẳng nên ở xấu với Tảo-kê, đặng bao nhiêu cũng phải đem về, nhiều ít phân chia bằng thật. Một đồng ăn bốn cắt, theo lệ thường ai chặt lột ai, có chồ phải chia hai, một phần gái, một phần mai chẳng thiếu. Cháu mau định liệu, người biết điệu phải không, cháu ăn sáu chục đồng, còn bốn chục mai dong di lấy. Để mặt di đưa đẩy, lo chi chẳng thấy vàng cân, cháu mà đặng ấm thân, di

củng gần no đủ; Xế dì qua mà rủ, đi vô sở thú xem chơi, ra khỏi rồi nhảy phóc xe hơi, vô Chợlớn cho người gặp mặt. Dì sẻ biểu làm cho cháu hai giây neo đặt, củng vàng vòng đeo chật cánh tay, cháu nghĩ mà coi, từ xưa chí những nay, thấy sắc đẫm say thì mắc ! »

Hà-Hương bị Ba-Hạnh chận đầu, lại thêm nghe nói thâm trầm, bèn móc tuối đưa ra cho Ba-Hạnh bốn chục, rồi kiếu trở về, kẻo chồng trông đợi; Về tới nhà, bước vào phòng, thấy Nghĩa-Hữu đang nằm, Hà-Hương vội vả nằm kề, làm bộ tỏ tình quyến luyến.

Tình thương như biển, Hà Hương mà làm như vầy, khác nào sóng ba đào xao xiến thuyền cây, mấy năm dư cứ tật củ nầy, trăng gió, gió trăng vầy một tuối !

Nói về Ba-Hạnh, khi Hà-Hương kiếu ra về, bèn kêu trẻ ở, đưa tiền bảo ra xe lữa đi Chợ-lớn, tầm cho đặng Ái-Nghĩa mà nói cùng người rằng: chiều nầy gặp nhau tại Đào-viên, đặng củng chăng, người phải trã lời cho biết.—Trẻ vâng dạy ra đi, Ba-Hạnh ngồi nhà trông đợi.—Một chặp ước chừng một giờ, trẻ trở về, thưa củng Ba-Hạnh rằng: « Cậu-Tư ử, song Cậu-tư dặn sao sao cũng phải mời cho có Cô-hai đi, vào đó dùng cơm luôn thể. »

Ba-Hạnh gặt đầu, rồi đánh quần đánh áo, trang điểm ra đi, tuốt qua nhà Hà-Hương, đàm đạo chơi tới xế. Liệu gần tới bốn giờ, Ba-Hạnh giả chước la buồn, rủ Hà-Hương dạo xem sở thú. Hà-Hương liền tiệp theo, nói với Nghĩa-Hữu xin đi; Nghĩa-Hữu cho, song dặn phải về cho sớm. Ba-Hạnh tiếp nói; « E chị em tôi về trễ, vì tôi sẳng tính, coi sở thú rồi mời Cô hai đi tiên-lầu dùng cơm một bữa, ắt chẳng về sớm đặng.—Nghĩa-Hữu nó : Có trễ lắm thì chừng chín mười giờ, chẳng nên ở khuya. » Nói rồi Hà-Hương vội vàng thay xiêm đổi áo, trang điểm phấn dồi, xong việc bước ra, ngó tợ Hằng-Nga giáng thế, môi son má phấn, mắt phụng mày tằm, đầu bới tóc cánh tiên, tay móng dài đậm đuột. Hình dung xem tươi trắng, đi đứng rất điệu dàng, thiệt quã tay hường nhan, chơn mang giày «*mình dưới.*» Áo quần chải chuốt, tiếm tía khoe màu, dầu cho họ Địch xem vào, cũng khó gìn lòng cho đặng. (Ái-Nghĩa bỏ bán Ba-khía phải lắm mà).

Kêu nhau ra một đỗi xa xa, vừa khuất mình. Ba-Hạnh kêu xe, bước lên dồng tuốt; Vô Chợ-lớn, biểu xe dem tới tiệm Đảo-Viên, ngựa vừa ngừng, thấy Ái-Nghĩa đang đứng đợi; Mừng rỡ nhau rồi kéo lên lầu vào phòng, kêu tữu bảo đem rượu ra, rồi dặn sữa sang cơm nước. Ba người ngồi lại, rượu đặng vài tuần, Ái-Nghĩa đà hừng mặt; Hà-Hương ngồi một bên khuyên ép lại cạ vế kề vai, làm như tuồng liếu ép hoa nài, sóng tình dậy dầu có ai nào kể. Ái-Nghĩa lúc ban đầu còn hơi nề, hừng chí rồi tưởng như thế không người, ôm Hà-Hương vào lòng, để ngồi trên vế, lộ nguyệt hoa Hà-thị hổ ngươi. Ba-Hạnh mới nói: Một cốt một đồng ai cười phỏng ngại. Ba-Hạnh thấy vậy mới thừa cơ bước trái, để cho hai người tỏ tình ân ái vấn vương; Ái-Nghĩa say, nựng niệu cho đến sức rồi lại muốn thò tay mở tuối cang thường (sic), Hà-Hương nắm tay lại và nói: Đừng; đừng làm thói bướm choán ong chường chẳng để. — Dứt lời nghe tiếng gỏ cữa, tữu bảo bưng đồ ăn vào, Hà-Hương vội vả bước ra, mời Ba-Hạnh dùng cơm rồi về kẻo trể. — Ba-Hạnh vào, ba người ngồi vây lại ăn. - Ba-Hạnh mới nói: « Xưa tưởng là trăng gió, nay đã thiệt đá vàng. Cậu tư, tôi có nói xin cậu chớ phiền, tiếng cậu có bạc ngàn, lẻ nào cậu lại để cho nàng nghèo khổ. Cô hai cậy tôi nói với Cậu, mua cho một cây kiền đeo cổ, củng vàng neo, chuỗi hột đeo tay, cô Hai thiệt sợ cậu hết sức, cổ muốn nói với cậu hồm nay, mà mảng ngại hoài không nói. Lời tục ví: Hễ là chó đói, thì xấu mặt chủ nhà, vợ của cậu đi ra, có ai mà không biết. — Á-Nghĩa nói: Đồ trang vật thật tôi không trải việc, làm sao cho biết thấp cao, việc ấy chị với ở nhà tôi tính lấy, ít nhiều tiền bạc tốn hao, tôi gồm bao trả hết. — Ba-Hạnh nói. Phải, đồ trang vật đờn ông quê kệch, nếu ra mua lầm chết chẳng sai, để tôi tính cho Cậu nghe, một cây kiền hết một lượng hai, còn đôi neo đặt đeo tay ba lượng; như Cậu rộng lòng thương tưởng sắm thêm cho ba lượng chuỗi tay, tính hết thảy có sáu trăm ngoài, đánh chắc mười hai lượng trọn.

Ba-Hạnh nói dứt lời, Ái-Nghĩa móc tuối đưa cho Hà-Hương một xấp giấy bạc sáu trăm, biểu Hà-Hương mua sấm trang vật, rồi lại ngó Ba-Hạnh mà nói rằng: « Lòng tôi quyết gầy nên cuộc vợ chồng một cữa, ước phải chi Cô hai mà về củng tôi, tôi sữa sang nhà cữa hôm sớm có nhau, đặng như vậy tôi mới phỉ tình hoài vọng. — Hà-Hương chụp nói rằng: Mình muốn như

vậy đặng lòng mình, chẳng nghĩ cuộc sầu thảm cho ai phải chịu. Vả chăng mình rõ biết tôi là gái có chồng, vợ chồng cùng nhau bấy lâu, đã từng cuộc giàu sang cọng hưởng, đã từng ngậm đắng trầu cay, nay mà tôi tư tình cùng mình đây, thế sự dầu chẳng biết, cao dày cũng xét soi, tội muôn thát cũng đành, lẻ đâu dám phụ phàn duyên củ.— Ba-Hạnh nói: Cô hai nói như vậy chẳng là sái lắm; lời tục ví: Chiêm khôn chọn cây lành mà đỗ, gái ngoan tiềm chồng phải mà thờ, như Cô hai đáng là cho tay má phấn bưởng nhan, há chẳng chuộng Cậu tư mà phối ngẫu. Cô hai nghĩ lại mà coi, Cô hai về cùng cậu tư thì đặng ba đều lợi, thờ trọn một chồng có ba đều hại. Ba đều lợi là: Biết tiềm chỗ sáng, lánh chỗ tối; nhà rân rát đáng phận làm dâu; sẳng bạc sẳng vàng, tôi tớ đầy nhà, lên xe xuống ngựa, như vậy mới khỏi hổ hang má phấn, vui phận gởi mình, ở nhà kẻ yêu người vì, đi ra kẻ tôn người kính. Còn thờ trọn một chồng có ba đều hại là: Chồng vô danh dự, Cô mà theo hoài chẳng khác nào đem vóc ngọc mà vuỗi bùn, ấy là đều thứ nhứt; phận má hồng như giây các dựa tùng quân, vô nhứt nghệ biết lấy chi mà chi độ. Để cho Cô yếm mang quần vận, chạy mà lo đắp đổi tháng ngày, Cô có theo giả đời rồi cũng phũi tay không, dưởng ấy khó trông mà lập nghiệp; ấy là đều thứ nhì Nay Cô đã một quê hai kiền, thương nhau rồi khó mà ngăng nước đầy trảng, ngày nay không kết nghĩa tào khan, sau có chỗ ăn năn không kiệp. Cô phải nghĩ ai lấy thúng úp voi cho được, nên Cô không tính trước, để chồng Cô hay ra, một bước khó dời, có phải là cuộc vợ chồng đã chẳng trọn đời, tình nghĩa cũng rả rời hai ngả; ấy là ba đều hại đó. Chi bằng, để tôi nói cho Cô rỏ, trai vậy gái vầy, trai gái đều có chồ chẳng chê, trai biết cho bảy thiếp năm thê, gái há chẳng biết lựa quê lập kiền. Đừng một gái hai chồng sanh chuyện, phàm hễ đi sông đi biển phải dò, theo bên nào mà đặng ấm no, thì một dạ thờ cho trọn đạo. »

Hà-Hương nghe Ba-Hạnh nói một hồi, rồi ngồi làm thinh, ngẫm nghĩ, gặt đầu và hỏi rằng: « Dì nói nghe cũng phải, song biết làm sao bây giờ? Phải tính thể nào mà đi cho tiện? Tiện là khỏi mang danh bất nghĩa, khỏi mang tiếng bội phu, khỏi Nghĩa-Hữu hiềm thù, ở với Cậu tư miếng viền. — Ba-Hạnh rằng: Đều ấy chẳng khó, để đó mặt tôi, bây giờ lo vầy tiệc vui say, rồi kéo hết về nhà, tôi sẽ bày mưu định kế cho; — Ái-Nghĩa

nói: Luôn diệp đây mưu kế chỉ định phân thể nào, xin nói ra nghe thử; chừng ăn rồi theo đưa chị tới nhà, khuya tôi sẻ trở về chẳng muộn. — Ba-Hạnh rằng: Vã chăng Cô hai muốn cho hai bên trọn ngãi, thì phải làm như vầy: Ngày mai Cô hai phải chiên hết đồ đạt qua tôi, rồi cứ việc ở nhà đàm đạo cùng Nghĩa-Hữu, dã hình như tình nặng nghĩa nồng, đưa cho Nghĩa-Hữu một trăm đồng, dối rằng mới ăn một sòng « lúc-lắt. » Tối lại, tôi kêu xe chở sẳng, Cô hai lén qua tôi, Cô hai với tôi đi tuốt vô đây; phần Cậu nội ngày mai phải lo dọn dẹp một căn phố cho tử tế đặng Cô hai vô ở đó với Cậu, Làm như vầy Nghĩa-Hữu trong tay có sẳng đồng tiền, muốn về xứ thì về, bằng chẳng muốn ở đó, cũng có đủ tháng ngày đắp đổi. Dưởng ấy có phải đặng lưởng toàn chăng? » Hà-Hương và Ái-Nghĩa nghe qua liền khen hay, rồi xúm nhau ăn uống. Tiệc vừa xong, cả ba kéo xuống lầu, lên xe trở về nhà Ba-Hạnh. — Về tới nhà, Ba-Hạnh kêu trẻ mở cửa, bước vào liền nói với Hà-Hương và Ái-Nghĩa rằng: « Đây vốn gần nhà Nghĩa-Hữu, e trông khuya nó qua lại thăm chừng; vậy Cậu với Cô hai vào phòng, để tôi đóng cửa lại nằm nơi vảng mà ngũ, chừng Cậu về Cậu sẻ kêu tôi thức dậy. » Ái-Nghĩa với Hà-Hương đem nhau vào phòng, Ba-Hạnh say nằm ngay xuống ngũ.

Nói về Ái-Nghĩa khi đem nhau vào phòng, sẳng có chén, xem Hà-Hương nhan sắc càng xinh, Ái-Nghĩa phúc động tinh, bồng ẩm tưng tiêu dưởng như ngọc. Hà-Hương cũng có hơi say, lửa lòng vội dục, mới trổ tài ghẹo chọc bướm ông, toại thay, chim Đại-bàng mà ngộ lam phong, mặc sức ruỗi dong cao thấp.

Trách tình củ Hà-Hương lánh mặt,
Nhớ hoa xưa Nghĩa-Hữu dọ tin.

Nói về Hà-Hương, đang cuộc mây mưa đánh đổ ngừa cơn chiết bá sóng đào, than cùng Ái-Nghĩa rằng: « Từ ngày thiếp gặp lang-quân, thiếp dốt chi trao thân bồ liễu, bởi vậy cho nên cửa vườn xuân thiếp chẳng đóng ngăn, đã mấy phen lang-quân muốn cho tôi đồi nên phận gối chăng, nhưng mà thiếp chẳng

dám, sợ nỗi bướm liện quanh vành hoa úa. Nghĩ vì cuộc đời, nhà mà chứa đầy tiền của, cũng là gạo lúa muôn thiên, thiếu chi nơi sang trọng mà kết duyên, thiếu chi chốn gái hiền mà kết tóc. Lý đâu lại vét hương dưới đất, bể làm chi hoa đã cuối mùa, lúc ham vui mắc rẻ cũng mua, rồi lại xô đùa bỏ dẹp. Tới đây, thấy chàng đã tâm đầu ý hiệp, hết tình thương phận thiếp lạc lài, bởi vậy thiếp chẳng còn nghi lở một lầm hai, trải thân thiếp trao tay quân-tử. Nếu như cuộc giai ngẫu tự nhiên thiên sử, xin chàng ghi lấy chữ tào khan, đừng tí như những cuộc qua đàng, làm thiệt phận yếm mang quần vận. Trước còn tưởng sớm đào tối mận, đêm nay như vầy, mây mưa đà nỗi trận đá vàng, nếu như phước trời cho roi dấu cho chàng, thì thiếp phải mền mang ngày tháng. Ấy vậy biển chưa cạn duyên kia dầu mãng, thiếp xin, Khí huyết chàng mựa chớ đoạn tình thâm; đặng như vậy, thiếp theo chàng mà sữa trắp nưng khăn, dầu mà trời có sớm giứt đi nữa, nguyền kết cỏ ngậm vành mà đáp ngãi. — Ái-Nghĩa nghe mấy lời tha thiết như vậy, liền hun Hà-Hương và đáp rằng: Khéo thì thôi, hễ đặt ra niềm ân ái, phải giữ lời thệ hải minh sơn, hễ biết rằng thiên tứ lương duơn, dễ đâu lại so hơn tính thiệt. Một lời ta đã quyết, phú hai vừng nhựt nguyệt xữ phân, ta nhẩn đầu yểm cựu nghinh tân, thề chứng có quỉ thần soi xét. Lượng trên dầu có hẹp, ta cũng liều sấm sét búa riều, quyết theo người đợi bạn Lam-Kiều, dầu mà có gặp cơn mưa gió đến đều cũng chịu. » Toại thay trên nhành chim lăng liếu, dưới ao cá lại cười, cuộc chung tình kể biết mấy mươi giây oan trái buộc người khăn khít.

Ba-Hạnh giựt mình, chồi dậy chạy vào kêu: « Cậu tư; Cậu tư, bóng trăng đà hầu trịch, xin Cậu xích nới ra, để cho Cô hai trở gót về nhà, kẻo mà sanh sự bất hòa chẳng tốt. — Hà-Hương tiếp rằng: Nặng lời đã cùng nhau thề thốt, nếu chẳng mai thì mốt cũng gần, mình hãy để cho tôi về, kẻo Nghĩa-Hữu mà rỏ thấu ngọn ngành, e họa hổ bất thành mà sanh họa. — Ái-Nghĩa không buông. — Hà-Hương tiếp nữa rằng: Thiếp bỏ mà về thật là cực lòng chẳng đã, nên thiếp phải cắng răng rời rã gối chăng, phải chi mà, không mày xanh ngăn đón chị Hằng, thiếp ở lại đây, mặc tình thỏ giởn trăng mấy hiệp. Vậy thì xin chàng mau buông thiếp, đặng về nhà cho kiệp kẻo khuya; tuy đêm nay kim chỉ puải lia, mai mốt khóa với chìa cũng gặp! — Ái-Nghĩa nói:

Cùng nhau đà yêu ấp, ai nỡ đành ngơ lấp tình thương, nàng có về rồi phải tính làm sao cho ngư thủy hiệp nhứt trưởng, còn tôi lo dọn phố ở đường «Binh-thủy». — Giứt lời hai đàng phân tay ai về nhà nấy.

Nói về Nghĩa-Hữu ở nhà trông vợ càng khuya càng bặt, ra vào vẫn vẻ một mình, buồn mới nhắt ghế ra sân, ngồi ngó mông trông vợ. Ngồi khoanh tay mà đợi, tới mười một giờ khuya, cũng chẳng thấy vợ về, giận mới bỏ vào phòng, nằm một mình than thở. Nghĩ: «ăn gì mà khuya giữ vậy, bộ đây ngao dã gặp cô, mắc ở lại chuyện trò, quên phức bề gia đạo. Đây cũng tại nơi Ba-Hạnh khiến nên điên đảo, qua kiếm lời nói láo gạt ta, ối, mà cũng tại ác phụ thì bại gia, trách người ta sao phải. Ở nhà thì làm bộ chính chuyên hơn hết thảy, bước ra đàng đã trãi lòng lang, lời tục còn ví để rỏ ràng, mả dục an cựu lộ. Phen ni mi đừng trách số, nói ta không nghĩ chồ vợ chồng, tại nơi mi là gái hai lòng, chẳng phải ta mông phụ rẫy.

Nghĩa-Hữu giận tá tới tá lui một mình, quyết đợi Hà-Hương về mà đánh. Đang lầm bầm, bỗng nghe tiếng gỏ cửa, lật đật chạy ra mở; Hà-Hương bước vào, thấy mặt Nghĩa-Hữu có sắc giận bèn nhảy tới ôm mà nói rằng: Thiếp lỡ chơn trễ bước, xin chàng thương thiếp thứ dung.» Nói rồi ôm Nghĩa-Hữu mà hun, cơ khổ thì thôi, con giận nó chung đâu mất! Nghĩa-Hữu thấy vậy bèn đổi giận làm vui, ôm riết Hà-Hương vào lòng, hun hít một hồi, rồi đem nhau đi nghỉ.

Sáng ngày Hà-Hương đưa cho Nghĩa-Hữu một miếng giấy bạc một trăm, bảo đem ra chợ đổi mà mua ăn, Nghĩa-Hữu phát nghi, liền hỏi bạc đâu mà nhiều vậy? Hà-Hương nói: «Bữa qua đi chơi với chị Ba-Hạnh, lúc ăn uống no say rồi trở về, chị Ba-Hạnh ghé lại thăm người chị em của chỉ. Chẳng dè ghé vào nhà lại gặp một sòng lúc-lắt rất lớn, tôi mượn có một đồng bạc vốn của chị ba, đánh chơi mà ăn thiệt; ăn đặng một trăm đồng, tôi sợ thua lại uổng, nên tôi xên non không đánh nữa. Nghĩa-Hữu nghe nói như vậy nữa mừng nữa nghi, mừng là mừng có bạc xây xài, nghi là nghi của ai cho Hà-thị. Tuy vậy mà cũng lảnh bạc ra đi, không hỏi chi nhiều chuyện. — Nghĩa-Hữu ra đi đặng một đỗi xa, Hà-Hương mở tủ tom góp áo quần, gói lại một gói, chuyên hết qua nhà Ba-Hạnh.

Chừng Nghĩa-Hữu đi chợ về, vợ chồng cũng ăn uống vui say như thường, trò chuyện nghe phải điệu.

Chiều lại cơm nước vừa xong, Nghĩa-Hữu đòi đi đánh bài, Hà-Hương nghe nói mừng lòng song cũng làm bộ cằng dằng đôi phen, mà Nghĩa-Hữu không nghe, đánh quần đánh áo kêu xe đông tuốt.

Hà-Hương ở nhà một mình, ngồi nghĩ nghị xa gần, rồi lấy giấy viết, viết một phong thơ để tại bàn, trách Nghĩa-Hữu mê sa cờ bạc, chẳng lo bề thiếu đủ trong nhà, bởi cớ ấy nên nàng phải lách mình ra tiềm chốn khác lập gia lập thất. — Trời vừa tối Hà-Hương khóa cửa, bỏ chìa khóa nơi bệ cửa sổ, khép cửa sổ lại, đi qua nhà Ba-Hạnh ; hiệp với Ba-Hạnh kêu xe chở đồ, chạy đông vô Chợ-lớn.

Vô tới nơi gặp Ái-Nghĩa đang đứng thơ thẩn bên ga (gare) xe lửa mà đợi : Ba-Hạnh bảo ngừng xe, Ái-Nghĩa bước lên, rồi biểu chạy ; chạy tới một đỗi, Ái-Nghĩa la : Ngừng, Ái-Nghĩa bước xuống kêu trẻ ở ra bưng đồ, còn mình thì trả tiền xe, rồi mời Ba-Hạnh với Hà-Hương vào cửa. — Hà-Hương bước vào thấy bàn ăn sắp chật, trên quạt rút treo đầy, coi ra quả quán cơm, chơn đà không muốn bước. Ái-Nghĩa liền dục Hà-Hương đi thẳng lên lầu ; lên vừa khỏi thang, Hà-Hương thấy màng treo trướng phủ, dọn dẹp rất nguy nga, Hà-Hương có bụng mừng, song lạ nhà còn hơi thẹn. Ái-Nghĩa nói : « Bữa qua lật đật, kiếm không đặng phố trống, nên tôi mướn đỡ lầu nầy, như vừa ý thì ở lâu, bằng không thì dời đi phố khác. » Nói rồi kêu trẻ biểu xuống đặt một cỗ đồ ăn ; giây lâu dọn lên, ba người ngồi vầy lại ăn uống vui say, chuyện trò đà không ngớt. — Tiệc vừa mãng, Ái-Nghĩa đem ra một cây bạc để trước mặt Ba-Hạnh mà nói rằng : « Nhờ ơn chị hết lòng chiếu cố, vợ chồng tôi mới đặng sum vầy, xin chị gọi chút ơn, thâu lấy của nầy dùng lễ mọn, ngày nay báo đáp. Em dầu đặng đất thành gia thất, ơn đức nầy chẳng mất đi đâu. » Ba-Hạnh làm bộ chẳng thâu, đợi Hà-thị nói vào mới chịu. Ba-Hạnh lấy bạc bỏ túi rồi, từ giã ra về, Ái-Nghĩa theo đưa ra xe, dặn Ba-Hạnh về dọ tin cho biết, Ba-Hạnh vâng, hai đàng liền từ biệt.

Xe chạy rồi Ái-Nghĩa trở lên lầu, vợ chồng nương gối chung phòng phỉ chí biết sao kể xiết. Ái-Nghĩa nói : « Thỏ đang trông bóng nguyệt, nguyệt đã ló ngang đầu, mây xanh không

bay ăn nữa đâu. A-Hằng chớ có ngăn sau đón trước ! » Nói rồi hai đảng cười xòa với nhau, vui giỡn tới khuya, mới đành an giấc.

Nói về Nghĩa-Hữu, đánh tới sáng mới về, tới nhà kêu cửa rất lâu mà không nghe lên tiếng. Nghĩa-Hữu mới bước lại cửa sổ, kêu thử chẳng dè cửa sổ mở bét, thấy chìa khóa nằm dựa bệ, bèn lấy mở cửa bước vào, sau trước vắn tanh, phòng không lạnh ngắt. Coi lại thì đồ đạt đem đi hết, biết Hà-Hương đã thừa cơ, chừng bước lại bàn dòm thấy phong thơ, đọc rỏ sự cơ mới hằng. Trách lòng con bạn, nỡ đoạn chung tình, ra vô than thở một mình, ngồi đứng dậm chơn chắt lưỡi. — Nghĩa-Hữu mới lật đật khóa cửa lại, chạy tuốt qua Ba-Hạnh hỏi thăm, Ba-Hạnh nói : từ hôm qua đến nay Cô hai không có tới. Nghĩa-Hữu năng nĩ gần gảy lưỡi. Ba-Hạnh cứ cầm lòng, nhằm thế chẳng xong. Nghĩa-Hữu mới trở về phòng nằm nghĩ. Nghĩ quyết cho Ba-Hạnh mai mối cột vợ mình, nhưng mà vô cớ phải làm thinh, để dọ tin sẽ biết. Nghĩ vậy rồi, bèn kêu một đứa nhỏ ở lối xóm vào mà nói rằng : « Qua có việc cậy em, nếu em làm đặng qua thưởng năm đồng bạc. Bây giờ đây, mỗi ngày qua cho em hai cắt, thấy Ba-Hạnh đi đâu em lén theo sau, hễ chỉ vào nhà nào em nhớ lấy, chỉ cho qua biết. » Thằng nhỏ chịu. — Nghĩa-Hữu lại dặn phải cho kính miệng, chẳng nên lậu với ai, mưu kế đã đặt bày, có ai hay ai biết. — Kể từ đây Nghĩa-Hữu cứ mỗi buổi sáng phát cho thằng nhỏ hai cắt, còn mình thì cứ rảo quanh thành phố, dạo cùng xóm cùng làng, kiếm trọn mấy ngày cũng không ra mối. — Về hỏi lại thằng nhỏ, thằng nhỏ nói không thấy Ba-Hạnh đi ra, đau lòng như thiết như tha, biết ai mà than thở.

Bữa kia, Nghĩa-Hữu đang ngồi trong nhà, bỗng thấy thằng nhỏ bôn ba chạy tới nói nhỏ rằng : « Cô Ba-Hạnh kêu xe đi Chợ-lớn, xe kiến hãy còn đợi trước nhà. » Nghĩa-Hữu nghe nói mừng lòng đưa cho thằng nhỏ một đồng biểu ngồi xe kéo lén theo sau coi cho biết.

Nói về Ba-Hạnh vô tình nào rỏ, có thằng nhỏ theo rình, ngở không ai thấu tâm tình, nên mới chắt minh không cần thận. — Vô tới Chợ-lớn, xe Ba-Hạnh ngừng, thằng nhỏ biểu xe kéo chạy quá một khúc xa xa, rồi cũng ngừng xe bước xuống. Khi xe

Ba-Hạnh ngừng, Hà-Hương ở trên lầu nghe, chạy ra cửa sổ dòm xuống, mừng kêu Ba-Hạnh. Thằng nhỏ ở xa ngó thấy, mới nom riết lại gần coi quả là Hà-Hương, mới tuốt về mách thót.— Về tới nhà, Nghĩa-Hữu chưa kiệp hỏi, thằng nhỏ nói: « Tôi theo cô Ba vô tới Chợ-lớn, thấy cô Ba vào trong nhà hàng Annam, ở cách gare chừng trăm thước, chẳng biết sao lại có mợ đứng trên lầu nhà hàng mà ngó xuống nữa, Cậu à. Tôi coi đã quả chẳng chút sai lầm, Cậu chẳng tin vô đó mà thăm, Cậu sẽ thấy bằng hỏi như vậy. » Nghĩa-Hữu nghe nói mừng thầm, móc bạc cho thằng nhỏ.

Chiều lại sữa sang khăn áo, kêu xe tuốt vô Chợ-lớn, đi tới một cái nhà hàng Annam, thấy trong khách ngồi ăn chật. Nghĩa-Hữu thả qua thả lại, rình coi có quả vậy chăng, tới luôi hơn mấy chục lần, cũng chẳng thấy hình thấy bóng. Chẳng dè lúc đó Ba-Hạnh đã về rồi, còn Ái-Nghĩa thì về thăm từ-mẫu.— Hà-Hương ở nhà một mình, nhơn diệp trăng thanh, đứng dựa cửa lầu hóng mát. Đang ngó xuống coi những kẻ qua người lại, bỗng thấy Nghĩa-Hữu đi tới, Hà-Hương thất kinh, lật đật chạy vào nằm than thở.— Còn Nghĩa-Hữu qua lại hoài mà chẳng thấy Hà-Hương, buồn ý trở về gia nội.— Nói về Ái-Nghĩa ra đi thăm mẹ, khuya mới trở lộn về, thấy Hà-Hương buồn mới hỏi: « Bậu nay sao mà buồn thảm ủ ê, dường như có việc chi tâm sự. »

Chốn phòng nội Hà-Hương bị bắt,
Dựa thang lầu Ái-Nghĩa lầm thương.

Nói về Ái-Nghĩa khi về tới lầu thấy Hà-Hương nằm, hình dung dả dượi, mặt ủ dàu dàu, hỏi Hà-Hương duyên cớ làm sao, xin nàng khá âm hao bày tỏ.— Hà-Hương khóc mà rằng: « Duyên phận thiếp, chàng ôi! Rất khó, chàng cũng đã biết, lựa phải phân cho rõ đuôi đầu, chàng mau dời thiếp tới chốn nào, nếu mà để thiếp đây, Nghĩa-Hữu tới thiếp âu khó liệu. Lúc đầu hôm bóng trăng còn chiếu, ngó xuống lầu thấy nó viởn vơ, chẳng biết nó muốn làm chi mà đi chẳng đi, thơ thẩm đợi chờ, thiếp nghỉ việc tóc tơ mà tuổi. Lang quân ôi!

Dầu có ruồi thiếp cam phận ruồi, hồn thiếp về chín suối đã an, thương nỗi chàng ở lại dương-gian, bề cực khổ muôn ngàn nào biết. Lại thêm, từ buổi thỏ núp cây giờn nguyệt, phước trời dành cho thiếp thọ thai; Lang quân ôi! ruồi bề nào một mạng thành hai, ngày sau biết lấy ai nối nghiệp. Chẳng dầu có thương con tưởng thiếp, khá liệu toan cho kiệp ngày nay; làm sao cho Nghĩa-Hữu đừng hay, dường ấy mới bền giai quai cuốn. » Nghe vợ nói lòng đà phiền muộn, ngồi làm thinh dạ luống tư lương, cầm khăn lau nước mắt Hà-Hương, nương theo gánh cang thường đảm đạo. Xin nàng hãy bớt cơn phiền nảo, ta thệ lòng trọn đạo gối chăng, ta chẳng mong học thói Sở-Khanh, mà nàng sợ hư danh Kiều-nữ. Dầu một bữa cũng lương duơn thiên-tử, huống nàng đà kiết-tử nhâm thần, lời tục rằng: « Vợ oan gia con ấy là nợ nần, có oan trái ái ân mới nặng. Nàng chẳng muốn ở đây cũng đặng, bên kia sông có sẳng phố lầu, dọn về ở căn dựa đầu cầu, ai vạch lá tìềm sâu mà biết. Nói cùng mà nghe, Nghĩa-Hữu chẳng khứng tinh từ biệt. quyết tiềm nàng gây việc ác hung, ta nói thiệt, Nghĩa anh-hùng Ái cũng anh-hùng, Hữu hào-kiệt Nghĩa há không hào-kiệt. Lưỡi gươm báu của ta rất khuyết, há dung tình chẳng giết oan gia; — Thôi thôi, chị Hai nó ôi! — Tấm trăng mành thỏ bạc đã lân la — khuya rồi — nói chi cho lắm — vợ chồng mình cứ « *dĩ hòa vi quí* ! » Bức gấm liếu lăng cho phỉ, đặng rồi, xủ rèm ngơi nghỉ kẻo khuya, ví dầu trời đất phân chia, mình cứ giữ như khóa với chìa đừng để sét! »

Một chặp, mây tan trăng tỏ, mưa tạnh gió ngừng, vợ chồng mới sắp lưng, an giấc hòe tới sáng. — Sáng ngày Ái-Nghĩa lo dọn đồ đạt về ở phố dựa cầu Chà-và.

Còn Nghĩa-Hữu khi trở về đến nhà, một là tức mình bạc phận, hai là thương nhớ Hà-Hương, bởi vậy cho nên năm canh luống ra vào, bồi hồi sầu mạt giải. Nằm trông cho mau sáng, đặng tiễn cho gặp mặt Hà Hương, chẳng dè lóng canh gà vừa mới gáy tang, Nghĩa-Hữu mệt ngủ mê mang như chết. Đến chừng giựt mình tỉnh giấc, nghe súng nổ rền tai, chắt lưỡi than rằng. « Nếu vậy giờ đả đúng mười hai, mảng mê mệt ngủ, không hay chi cả. » Nghĩa-Hữu lật đật chỗi dậy, đi rữa mặt;

rồi sửa sang khăn áo ra đi tới quán cơm, vào ăn uống nó say, mới nhảy tuốt lên xe, bảo chạy đông vô Chợlớn. Chẳng dè lúc Nghĩa-Hữu còn ngon giấc, Ái-Nghĩa đã dọn nhà, bởi Nghĩa-Hữu không hay, nên cứ nghều nghếu lại qua tới tối. Hết ngày nầy sang ngày nọ, trót mười ngày mà cũng chẳng thấy hình ; Nghĩa-Hữu nghĩ tức mình không thèm rinh vậy nữa. Ngày kia chảng sắm sửa, vào ăn một bữa nhà hàng, mới kêu trẻ dọn bàn, lại hỏi hang tâm sự.« Chẳng hay nàng Thục-nữ, thấy đứng giữ cửa lầu, mấy bữa rày đi đâu, không thấy ra vào sau trác? — Đáp rằng: Người đã dọn đi phố khác, lâu rồi bác mới hỏi thăm, nếu muốn kiếm tầm; xuống dảy phố bà Năm mà hỏi. — Phố bà Năm là dảy phố lầu ở ngay cầu Chà-và đó bác.» Nghĩa-Hữu nghe nói liền cám ơn, mừng thầm chiếp để trong bụng, đợi ăn uống rồi sẻ lần tới đọ tin. — Dùng bữa vừa xong. Nghĩa-Hữu trả tiền, bước ra lên xe, chỉ cầu Chà-và chạy tuốt. Gần tới nơi. Nghĩa-Hữu biểu ngừng xe để đợi, còn mình thì đi dải theo phố kêu trẻ mà hỏi thăm; trẻ nhỏ chỉ căn phố mới dọn hơn mười ngày rày, Nghĩa-Hữu coi số nhà rồi trở lại xe, biểu chạy xuống ga xe lửa. — Nghĩa-Hữu lên xe trở về Saigon. — Về tới nhà mở cửa bước vào, lột khăn cỗi áo đi nghỉ, ý chẳng còn buồn rầu như trước nữa. — Ngủ tới bốn giờ chiều. Nghĩa-Hữu thức giấc, lật đật tới quán ăn cơm, ăn rồi trở về sửa soạn khăn áo, lên xe đi chợ. Rảo phố nầy qua phố kia, tiệm nào Nghĩa-Hữu cũng liếc mắt xem giây phúc rồi đi, không nghe hỏi mà cũng chẳng thấy mua chi hết. Đi như vậy cho tới bảy giờ tối, Nghĩa-Hữu giận lắm bầm một mình và mắng rằng: « Bán buôn gì mà cả chợ không thấy một con dao cho vừa ý ! » Vả nói vả đi băng ngang chợ đặng qua đàng Kinh-lấp. Đi tới một căn phố bán tinh những đồ sắt, Nghĩa-Hữu bước vào, châm chỉ ngó lại chỗ để dao một hồi, rồi bước tới lấy một lưỡi, dài chừng năm tất tây, sống dảy, mép mỏng; bề khổ chừng năm phân tây, muỗi nhọn, cáng vấn, coi tương tợ như lưỡi gươm, cầm đưa ra mà hỏi giá. Chệc nói năm cắt, Nghĩa-Hữu biểu lấy giấy bao lại rồi móc tuối trả tiền, bước ra đi một nước.

Nói về Hà-Hương; buổi chiều ấy Ái-Nghĩa có mời anh em bạn tới chơi đông, bày tiệc ăn uống, đờn ca lý hát cho tới khuya; chừng từ giả nhau ra về, Ái-Nghĩa theo đưa đôi dặm. Ái-Nghĩa và khách kéo nhau ra hết. Hà-Hương kêu tre dọn dẹp

sạch sẽ, thoạt nghe có tiếng chạy thang lầu rầm rầm, Hà-Hương hỏi ai mà chạy việc gì dữ vậy ? — Vừa giứt tiếng, có người lên tới, Hà-Hương chợt thấy, vùng la oẵn mặt biến sắc chàm, ngã lăng xuống vàng. Con đày tớ thấy vậy không hiểu duyên cớ làm sao, lật đật bước tới đở Hà-Hương, không thèm hỏi tới người lạ mặt. Người ấy cũng bước lại kêu Hà-Hương mà đở dậy và nói rằng : « Nàng mựa đừng kinh hải, ngồi lên ta lỏi lại đôi lời, cuộc trăm năm còn hết tại trời, chẳng phải ở nơi người định.» Hà-Hương vừa mới tỉnh, mở mắt nhìn khắp hết trong nhà; Ủa nầy Nghĩa-Hữu đây mà ! Oan gia đâu khéo gặp !

Bây giờ mới biết người chạy lên thang lầu ấy là Nghĩa-Hữu. — Nguyên khi Nghĩa-Hữu mua dao rồi, bước ra đi lại ga mua giấy lên xe đi Chợlớn. Vô tới trước nhà Hà-Hương chừng lối tám giờ tối, thấy trên lầu đèn treo tỏ rạng, kẻ ăn người uống nhộn nhàn, tiệc rồi đờn địch ca xang, kẻ xuống người lên không giứt. — Nghĩa-Hữu muốn lên hồi đó, song thấy người đông, sợ, chẳng phải là sợ Ái-Nghĩa, nhưng mà sợ, e mạnh hồ nan địch, quần hồ, bởi vậy nên tạm ngồi đợi khách về, mới tuốt lên lầu thượng. + Nghĩa-Hữu nghe Hà-Hương nói mấy lời bèn đáp rằng : « Xin nàng khá rộng lòng mựa chấp, đã cùng nhau e ấp bấy lâu, bậu chẳng nhớ khi, diều dắt nhau núp dựa cột cầu, muôn thảm ngàn sầu nan giải. Nào những thuở ôm nhau nằm dựa bải, tấm lá xanh lót trải mà nằm, áo chẳng khô quần lại ước dầm, mưa gió ầm ầm rất khổ. May nhờ có thuyền chài cứu độ, khỏi nạn nghèo nàng bỏ nghĩa ta ; bậu tham tiền đi lấy Chà-và, hết Chà lại sang qua chú Xã. Bây giờ vợ chồng tới ở nơi xứ lạ, qua còn đây bậu cải giá sao đành, tham làm chi những của phù vân, mà yểm cựu nghinh tân tội nghiệp. — Hà-Hương nói : chàng mựa chớ vu oan cho thiếp, củng vì chàng mà mạt kiếp cùng căn, chàng chẳng chuyên nghề nghiệp làm ăn, cứ theo cuộc điếm đàng cờ bạc. Chàng chẳng nghỉ, giỏ kia dầu nát, mình chẳng có hở tre, thiếp gián can chàng chẳng thèm nghe, khác nào, lửa hừng cháy trăm xe mà không nước. Thà thiếp lánh mình đi trước, há để chờ cho nước tới trôn, thiếp cũng như chim nọ sổ lồng, còn chi nữa mà mong trở lại. Bề nào củng giứt rồi oan trái, dả cùng người kết ngải châu trần, dầu với ai củng cuộc nợ nần, với ai củng ái ân nhân

ngồi. — Nghĩa-Hữu cười mà rằng : Giận nói vậy chớ lẽ nào không nghỉ lợi, ta chẳng như Ngô-Khởi sát thê, chị Hai nó ôi, khá tua sấm sữa trở về, hòa hiệp lo bề tấn thối. — Lời thiếp nói khác nào lời trối, chàng cứ theo thúc hối chi hoài, thiếp nói thiệt, thiếp nay chẳng phải vợ ai, mà cạ về kề vai thiếp nữa. » — Mặt phừng phừng như lửa, gan sụt sụt dầu sôi, tưởng lấy lời năng nỉ ỷ ôi, hay đâu, tại nàng khiến gượt rồi oan trái. Vậy thì nàng xây lưng coi lại, lưỡi gươm ta chẳng phải vô nghi, gái bội phu chẳng để làm gì, cho hồn xuống âm ti hết kiếp. – Hà-Hương thấy lưỡi gươm khủng khiếp, xin chàng dung cho thiếp phân trần, dè đâu lúc đang bày biển ái nguồn ân, nghe có tiếng hét rân dưới đất. — Ấy là con tỉ tất, thấy rút gươm lật đật chạy la; thừa ưa Ái-Nghĩa về nhà, mới hỏi qua tự sự. — Cậu ôi ! Người lạ mặt ở đâu rất dử, cầm gươm đòi sát tử mợ hai, Cậu phải mau lên đó ra tay ráng sức dải khai tai họa. — Nghe nói lại tâm trung hốt hỏa, thẳng đâu mà ngang quá đỗi ngang, Ái-Nghĩa vừa muốn chạy lên thang, thấy Nghĩa-Hữu phăn phăn xuống đất. Ái-Nghĩa nhảy tới ôm cứng ngắt, quyết dang oai ra bắt gian-nhân, dè đâu Nghĩa-Hữu, sẳng lòng đang kết hoàn thù thâm, rút muỗi bạc ra đâm Ái-Nghĩa. Con đòi xem mất vía, chạy ra phía cửa sau, bị muỗi thương Ái-Nghĩa té nhào, còn Nghĩa-Hữu bôn đào nhị tẩu. – Con đòi mới bước ra kêu Cậu, dè đâu, thấy Cậu nằm máu chảy tràng trề ; Thôi rồi, Cậu tôi đà về quê. Ma-tà ôi, đón bắt thẳng tê chạy đó. — Ma-tà nghe la ó, xúm nhau đón ngỏ chận đàng, chừng Nghĩa-Hữu chạy ngang, mới là nan tẩu thoát.....

Nói về Hà-Hương ngồi trên lầu, nghe tiếng vật rầm rầm dưới thang, biết rằng lưỡng tinh nhơn tranh đấu, nên ngồi lẳng lặng làm thinh, đến chừng nghe tiếng con đày tớ ó la, biết Nghĩa-Hữu chạy rồi, mới là dám lần thang đi xuống. Xuống tới đất thấy Ái-Nghĩa nằm trên vủng máu, dường như thể thát rồi, Hà-Hương ôm khóc lóc một hồi, rồi nghĩ nỗi khúc nôi càng thảm. Việc lở như vầy, nếu khai ra cũng khó, dấu mủi nghĩ chẳng đành, ngặt vì tình trước nghĩa sau, hai vai đều gánh nặng. Lại thêm kêu nài ra cạng lẻ, e chiêm se sẻ đẻ voi, chuyện ngày xưa ắt cũng phải lòi, mình khó nỗi ngồi coi cho đặng. Nghĩ như vậy, bèn kêu con đày tớ mà dặn đến phải khai như vầy.....
Dặn vừa rồi, xảy thấy lính và biện dẫn Nghĩa-Hữu trở lại, công

Nghĩa-Hữu để ngồi đó rồi xúm nhau lo đem Ái-Nghĩa vô nhà thương. Ngừa lúc lộn xộn Hà-Hương bước lại gần Nghĩa-Hữu, nói nhỏ rằng : « Tới giữa quan đừng chịu, thiếp có kế giải nàn cho. » Nghĩa-Hữu gật đầu ; Hà-Hương liền kêu tớ nhà, bảo đến báo tin cùng mẹ. — Mẹ Ái-Nghĩa hay lật đật chạy tới, ôm con mà giọt lụy tràng trề, kêu con mà bởi duyên do, Ái-Nghĩa nằm mê mang không nói.

Lính dẫn Nghĩa-Hữu về bót, đòi Hà-Hương và con đầy tớ đi theo, tới nơi Ông cò biểu giam Nghĩa-Hữu vào phòng, rồi kêu Hà-Hương vô hỏi. Hà-Hương bẩm rằng : « Lối mười giờ tối lúc chồng tôi và khách ra đi, xảy nghe có tiếng chạy lên thang lầu rầm rầm, tôi chưa kiệp hỏi, thì người ấy lên đã tới, tay cầm gươm đòi giết, miệng hỏi của dấu đâu, tôi sợ hoản nhảo lăng, nằm đà bất tỉnh. Cơn ấy có con đầy tớ đứng đó với tôi, xin hỏi qua thì biết. » Ông cò liền hỏi tuổi tát Hà-Hương : Hà-Hương dối khai : tôi tên Nguyễn-thị-Cô, hai mươi mốt tuổi. Đoạn Ông cò biểu ra, rồi kêu đầy tớ vào mà hỏi.

Con đầy tớ bẩm rằng : « Tôi tên là Trần-thị-Hoa, mười bảy tuổi, mới vào phục sự cùng Cậu Mợ tôi chưa đầy một tháng. Đêm nay khi chủ khách vừa giứt chén, Cậu tôi đưa các vị bằng hữu lên đường, còn ở nhà có một mình Mợ tôi với tôi mà thôi. Mợ tôi vừa kêu tôi dọn dẹp, xảy nghe thang lầu có tiếng người chạy rầm rầm, Mợ tôi hỏi ai chạy việc gì dữ vậy ? Hỏi mà chẳng có tới, cũng chẳng nghe có tiếng trả lời ; bỗng thấy một người cầm gươm xốc lên, đưa gươm vào cổ Mợ tôi mà hỏi của. Mợ tôi té ngửa còn tôi thất vía hồn kinh, lật đật chạy xuống từng dưới la lên, kêu người tiếp cứu ; Vừa may Cậu tôi đưa khách rồi trở lại, tôi đang bày tổ kiết hung, Cậu tôi vừa muốn tuốt lên, bỗng thấy người ấy ở trên chạy xuống. Cậu tôi liền đón bắt, người ấy cũng xô đùa, hai đàng đương tranh hơn thua, tôi sợ hoản kiếm đàng chạy trốn.—H. Vậy chớ mi có biết mặt người cầm gươm ấy chăng, bây giờ mi nhìn biết được chẳng? — Bẩm tôi không biết mặt, mà cũng khó nỗi nhìn, vì khi người ấy lên lầu, thấy gươm dữ tôi thất kinh bỏ chạy. Khi ở trên chạy xuống, vùng vầy với Cậu tôi, bóng đèn leo lét không soi, nên tôi không nhìn đặng.—H. Bây giờ cho mi thấy mặt người ấy mi biết chăng ? — Bẩm không, đương cơn sảng sốt, tôi ngó chẳng thấy người, chẳng lẽ tôi dám nhận đùa, e oan người vô tội.—Hỏi : Người mà lính bắt dẫn về đó, có phải chăng ? — Bẩm phải không thì chưa biết, mà nghe người ấy la

hoan, việc đó nhờ có lượng quan, tra hỏi lại phải chăng thì rỏ. » Lấy cung khai rồi, quan bảo chủ nhà và đầy tớ về, sáng ngày sẻ tựu.

Hà-Hương và thị-Hoa ra về, quan liền đem Nghĩa-Hữu ra hỏi, Nghĩa-Hữu bẩm : « Tôi là tên Nghĩa-Hữu hai mươi lăm tuổi, gốt sanh để tại Bến-tre, cha tôi tên Đậu-nghĩa-Sơn, mẹ tôi là Trần-thị.— Quan nghe nói tên Nghĩa-Hữu liền dở sổ ra coi, coi rồi gặt đầu mà làm thinh, mới hỏi duyên cớ làm sao mà đâm chém. — Nghĩa-Hữu la oan rằng : Tôi thật vô cang vô cớ, không đâm ai cũng chẳng chém ai ; nguyên đêm nay tôi đi qua cầu Chà và, nghe la inh ỏi. Tôi lật đật chạy đi cho khỏi, sợ lây họa tới mình, chẳng dè chạy vừa đặng đôi đàng, thấy lính chận ngang đón bắt. Thiệt rất oan rất ức, tôi chẳng rỏ việc chi, xin quan lớn xét suy, kẻo mà oan kẻ dưới.— Hỏi: Mi là kẻ đâm Ái-Nghĩa, mi còn chối nữa sao, thị-Cô với thị-Hoa, hai người ấy thấy mi quả quyết. — Bẩm quan lớn, dầu có đem tôi mà giết, cũng là chẳng phải tôi, sợ e người dống người, trời tối nhìn lầm mà nói vậy. —Quan liền kêu lính mà hỏi khi bắt Nghĩa-Hữu trong mình nó có vật chi chăng? Và xét lại quần áo nó có dính máu hay không thì rỏ. — Lính bẩm : khi bắt nó, tay nó không cầm chi hết, trong mình cũng chẳng có vật chi, xét lại đây thì quần áo cũng sạch trơn, không máu. — Nghe qua quan liền dạy giam Nghĩa-Hữu và canh giữ nghiêm nhặt chờ sáng ngày sẻ biết.

Sáng ngày thị-Cô thị-Hoa tựu tới, quan dạy đem Nghĩa-Hữu ra, rồi kéo nhau vào nhà thương đối diện. Chẳng dè, vào tới nơi, quan thầy thuốc nói Ái-Nghĩa lãm thương trọng, bị một muổi tại yết hầu, bây giờ đang nằm mê mang, khó hỏi hang cho đặng, Quan xin đem Nghĩa-Hữu vào thăm Ái-Nghĩa, quan thầy thuốc chịu cho, song chẳng nên hỏi Ái-Nghĩa một đều chi hết. — Vào phòng thấy Ái-Nghĩa nằm thiếp thiếp, nhắm mắt rên hoài, quan dẫn Nghĩa-Hữu tới trước mặt Ái-Nghĩa chỉ mà hỏi rằng : « Mi có biết người nầy chăng ?, miệng thì hỏi còn mắt thì ngó lườm lườm Nghĩa-Hữu. — Nghĩa-Hữu ngó châm chỉ, mặt chẳng biến sắc và bẩm rằng : Người nầy là ai, thật xưa nay tôi chưa từng biết. Quan thấy Nghĩa-Hữu mà mặt không biến sắt, liền dạy dẫn trở về, đợi cho Ái-Nghĩa tỉnh rồi, sẻ vào mà hỏi. — Đoạn thị-Cô là Hà-Hương, xin quan thầy thuốc cho phép, mỗi ngày ra vô thăm chồng. — Quan thầy thuốc cho. — Việc rồi kéo nhau ra về hết.

Muốn biết tánh mạng Nghĩa-Hữu thế nào hãy xem quyển thứ tư thì rỏ.

Nhà In và nhà sách J. VIỆT

59, rue d'Ormay à Saigon.

	Giá, mỗi Cuốn
Hát-đối-đáp hay lắm	0$ 30
Thơ thầy chùa ve gái	0 20
Dĩ vật luận vật ca	0 06
Bài ca Máy bay	0 06
Hoàng-tô-Anh	0 40
Phan-yên ngoại-sử	0 40
Lâm-kim-Liên	0 30
Sách bói	0 20
Vè Máy bay tại Mỹtho	0 06
Câu hát và hò góp	0 30
Máy bay thơ	0 10
Trịnh-Hâm vè	0 10
Thơ Vọng-phu	0 10
Tuồng Tam-quốc J. V.	0 45
— *Id.* (tiếp theo) V.M.Th (J.V.)	0 40
Gia-Long phục quốc	0 65
Thơ vợ lớn và vợ bé	0 20
Truyện Chiêu-Quân Cống-Hồ (1 à 4)	0 40
Tứ đại kỳ thơ (Phụng-nghi-Đình)	0 20
Tuồng Lê-Huê đại chiến Đinh-Sang	0 25
Tuồng Lý-thiên-Luông 1er	0 30
Id 2e et 3e	0 25
Tuồng Ngũ-hổ-bình-Tây 1er	0 30
2e et 3e	0 25
Thơ Vân-Tiên cờ bạc	0 20
Tuồng Tiểu-Sơn-Hậu 1er à 4e (trọn bộ)	0 20
Tuồng thằng Lãnh bán heo và Bài ca	0 15
Khuyến thiện ca	0 15
Ma y thần tướng	0 15
An đồng tiến đồng bạc	0 08
Tuồng Lý-Đáng, Phụng-Kiều (trọn bộ)	0 50
Tuồng Tống, Lục-văn-Long (Vương-Tá đoạn tý)	0 30
Bài ca lễ Tân Thị	0 06
Thơ Tân thị (Saigon)	0 20
Mai-ngọc Ca	0 10
Kỳ oan xảo báo (1 và 2)	0 35
Thơ Thủ-Hướng	0 20

8° Y² = 61977 (4)

Roman Fantastique

HA-HU'O'NG PHONG NGUYỆT

truyện

BIBLIOTHÈQUE FRANÇAISE
REGISTRE D'ENTRÉE
27 octobre 1915
417
CABINET DU GOUVERNEUR

PAR

LÊ-HOẮNG-MƯU

1re ÉDITION — PRIX : 0 $ 40

Mỗi cuốn đều có đóng con dấu dưới đây

TOME IV.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE J. VIỆT
—
Novembre 1915

8° Y² 61977 (4)
(C)

CÁO BẠCH

Kính tỏ cùng quí bà, quí cô, quí ông và quí thầy đặng rõ, tại tiệm tôi hiệu POHOOMULL-FRÈRES ở tại góc đường d'ORMAY số 80 và đường CHARNER (tục kêu là đường kinh lấp) Saigon có bán đủ các hàng Tây, Tàu, Nhựt-Bổn, Bombay và Cachemire đủ các sắc màu và trắng, lại cũng có bán, nón, dù, vớ, đồ nử trang và đồ cho trẻ em chơi nữa, giá rẻ lại hàng tốt. Mỗi kỳ tàu đều có hàng mới luôn luôn. Như quí bà, quí cô và quí ông quí thầy muốn dùng hàng chi mà ở xa, xin gởi kiểu hàng muốn mua, thì tôi sẻ gởi lập tức chẳng sai, hay là muốn hỏi giá hàng bán tại tiệm tôi, thì tôi cũng vui lòng trả lời lập tức.

Khi nào có diệp tiện, quí bà, quí cô, quí ông cùng quí thầy có đi Saigon, xin ghé lại tiệm tôi trước là xem chơi thì rỏ cuộc buôn bán ra vô thông thả và tôi cũng tiếp rước tử tế.

Nay kính cáo.

POHOOMULL FRÈRES.

HÀ-HU'O'NG PHONG NGUYÊT

CUỐN THỨ TƯ

Chốn phòng nội Hà-Hương bị bắt,
Dựa thang lầu Ái-Nghĩa lầm thương.

(Tiếp theo)

Nói về Ái-Nghĩa nằm mấy ngày mê mết dường như không hay biết việc chi, bữa nọ thấm thuốc tỉnh hồn, mở mắt thấy Hà-Hương ngồi dựa. Ái-Nghĩa mới hỏi thăm duyên cớ, vì làm sao mà tới chốn nầy, Hà-Hương mới đem hết đầu đuôi thuật lại cùng Ái-Nghĩa. Hà-Hương lại tiếp rằng: « Thiếp thường hay than thở, tại chàng chẳng biết giữ gìn, nay ra cớ sự như vầy, chắt thiếp với chàng phân cách. Ái-Nghĩa nghe nói phân cách, chẳng hiểu cớ gì, bèn mở mắt ngó Hà-Hương và hỏi: Ta bất quá năm mười ngày rồi củng mạnh, việc chi mà đến đỗi cách phân, hay là nàng sợ ta trọng tích mà vong thân. — nên nàng buông tiếng thảm, Hà-Hương rằng chàng chẳng rỏ, chớ thiếp với Nghĩa-Hửu khi còn ở Bếntre phạm tội, có lục-tống chạy cùng, nếu mà ra cớ sự nầy, chắt là lòi việc trước thiếp ngồi an sao đặng. — Ái-nghĩa hỏi : Vậy phải làm sao bây giờ?— Hà-Hương nói : Sợ chàng giận gay không khứng, chớ việc cũng chẳng khó gì, như chàng mà muốn cứu thiếp phen nầy, bỏ việc oán ngày nay thì được. Chừng quan có đem Nghĩa-Hửu, ảo mà hỏi, chàng cứ nói như vầy... như vầy... quan thả Nghĩa-Hửu thì xong.

Hà-Hương dặn Ái-Nghĩa quan có hỏi, cứ việc khai như vầy như vầy, Nghĩa-Hửu vô cang ắc là nàng vô sự. Ái-Nghĩa chịu. —Chiều lại quan dẫn Nghĩa-Hửu vô nhà thương đối diện cùng Ái-Nghĩa đặng có vấn tra minh bạch.— Khi tới phòng, quan hỏi Ái-Nghĩa có định tỉnh chưa. — Ái-Nghĩa nói tỉnh, quan mới hỏi duyên cớ làm sao mà bị đâm. Ái-Nghĩa bẩm. Nguyên đêm ấy, tôi có bày tiệc đải bằng hửu. Khi ăn uống xong, khách từ giả ra về, tôi theo đưa đỗi dặm. Lúc trở về lối mười giờ, gần tới nhà, tôi nghe la mả-tà chói lói, tôi nhìn tiếng biết con đầy tớ của tôi la. Tôi mới lật đật chạy riết về nhà, bước vảo gặp nó đương la tiếp cứu. Hỏi duyên cớ làm sao mà la thì nó nói rằng có một người lạ mặt cầm dao lên lầu đòi giết vợ tôi biểu một hai chỉ của. Tôi nghĩ

nói oản kinh vừa muốn chạy lên lầu, xảy thấy người ấy chạy xuống. Tôi quyết ra tay đón bắt, chẳng dè người ấy rút dao đâm tôi té nhào xuống đất. —Vậy chớ mi có nhìn biết người ấy là ai chăng? — Bẩm khi ấy đèn thang lầu leo lét, tuy vậy mà tôi cũng thấy cháng chường người ấy vốn chẳng quen. tôi chưa từng gặp mặt. Ước như có người ấy đây mi nhìn đặng chăng. – Bẩm đặng chớ sao không, tôi đã nói thấy mặt cháng chường chẳng phải coi tháp thố. « Quan dạy linh dẫn Nghĩa-Hửu vào cho Ái-Nghĩa nhìn; Ái-Nghĩa ngó châm chỉ một hồi nhìn quả là người đâm mình, vừa muốn nói phải, sực nhớ lời Hà-Hương dặn lúc ban trưa, bèn vục nói: «Không phải người nầy là người đâm tôi khi đó.» Quan bảo Ái-Nghĩa nhìn đi nhìn lại đôi ba phen, Ái-Nghĩa củng cứ việc nói không phải hoài mà lại rưng rưng nước mắt. — Thấy vậy quan lấy làm lạ mới hỏi: « Không phải thì thôi, cớ chi mi lại khóc? Ái-Nghĩa nghĩ tức gặp cừu nhơn mà thù không trả, cũng vì vị bụng Hà-Hương, tuy miệng thì nói không, mà lòng thì chua xót, nên khóc Đến chừng nghe quan hỏi bèn trở nói rằng:« Tôi tức vì tôi bị đâm ra thân thể như vầy, mà cừu nhơn không ai bắt đặng, nên tôi khóc chớ có gì.— Vậy chớ người đâm mi đó ra làm sao hình tích bao cao, gương mặt thể nào, mập ốm dường bao, bận áo quần gì nói cho minh bạch, đặng quan troàn bắt mà làm tội nó cho khó chi mà mi phải khóc than vô ích.—Bẩm người đâm tôi khi đó Annam không phải, bộ giống Chệt lai-căn trên thì bận áo rằng, dưới bận quần «kiến quít.» Bộ coi phục phịch, mặt thịt, lưng to, bụng thì bụng bồ, cẳng thì cẳng uĩnh. Ông Cò nghe khai lắt đầu song cũng phải lấy khẩu chiêu rồi biểu Ái-Nghĩa ký tên, đoạn đem nhau về bót. Hà-Hương mừng, ngở là cứu Nghĩa-Hửu đặng nên trong lòng hớn hở vui cười, chẳng dè dẫn về tới bót. Ông Cò kêu Nghĩa-Hửu mà hỏi rằng : Khi mi còn ở Bến-tre mi với Hà-Hương phạm tội trọng đem nhau mà đi trốn có lục-tống quan Bồi-thẩm Bến-tre, troàn bắt, nay mi ra mặt đây còn Hà-Hương mi dấu đâu, mau khá chỉ đặng ta bắt mà giải về Bên-tre luôn thể? Thị Cô nghe hỏi mặt đã biến sắc chàm, vội vàng bước vào xin về bởi quan không rỏ tri cơ nên không cầm nàng lại. Thị Cô tử giả ra về, nháy mắt lắt đầu, ra dấu biểu Nghĩa-Hửu đừng khai thiệt. — Nghĩa-Hửu ngụ ý bèn bẩm rằng : « Khi tôi còn ở Bến-tre có phạm tội chi rằng trọng; vẫn biết Hà-Hương kết nghĩa với tôi đã lâu, nhưng bởi nàng lòng độc dạ sâu, âm

mưu hại vợ tôi là Nguyệt-Ba, khi đồ bể ra quan bắt. Tôi rầu công việc nhà sanh biến, nên mới bỏ mà ly hương, nay xứ nọ mai xứ kia, công việc Hà-Hương nào biết tới. — Quan rằng: Mi đừng dối phép, lục-tống nói rỏ ràng, rằng mi dẫn Hà-Hương, tầm phương mà láuh nạn, mi còn chối nỗi gì. — Nói rồi liền dạy giam Nghĩa-Hửu vào khám đợi sáng ngày giải tới quan Biện-lý. — Ra tới tòa, quan Biện-lý hỏi sơ một hai lời, rồi dạy lính đem Nghĩa-Hửu xuống khám lớn; lập tức viết giấy thép gởi cho quan Bồi-thẩm Bến-tre hay rằng Nghĩa-Hửu đã bắt đặng.

Nói về tòa Bến-tre, khi Hà-Hương trốn rồi tầm kiếm không ra, lại nghe rằng Nghĩa-Hửu cũng đi mất nên định cho là Nghĩa-Hửu dẫn độ Hà-Hương lánh nạn, bởi vậy mới gởi lục-tống khắp quận khắp châu, cậy soát bắt Hà-Hương cùng Nghĩa-Hửu. - Đợi cho đến năm sáu tháng mà cũng chẳng nghe tin xứ nào bắt đặng, túng phải gởi nội vụ qua tòa đại-hình Mytho cho quan trên minh đoán. — Tới kỳ tòa đại-hình Mytho mở cữa, đòi vụ Hà-Hương vào trước hết; vợ chồng họ Hậu và Nguyệt-Ba, vợ chồng Trần-Quế, vợ chồng thị-Liên và bà mụ Lưu, có Ó, có Đạo, đủ mặt, duy một mình Hà-Hương dào, tầm không ra sở trú.

Khi tòa đại-hình cật vấn đầu giây mối nhợ lại phân minh rồi xảy có trạng-sư của Đạo, Hà-Hương với mụ-Lưu và vợ chồng thị-Liên ra cải, vu cho Nguyệt-Ba với Ó phạm tội sát nhơn rồi kiếm thế chữa mình, xin tòa làm án tử tên Ó và nghiêm phạt Nguyệt-Ba, chớ như chuyện âm kế đổi con, đồ mưu sát hại, đều ấy là đều vô bằng vô cớ, xin tha Hà-Hương vợ chồng thị-Liên với mụ Lưu. — Kế quan Trạng-sư của Nguyệt-Ba và Ó ứng tiếng lên cải rằng chuyện tráo con mụ Lưu và thị Liên đã chịu với quan Bồi-thẩm Bến-tre, chuyện âm mưu sát hại, Đạo là đầy tớ của Hà-Hương cũng đã cung khai, sao lại gọi rằng vô bằng vô cớ. Vả lại Hà-Hương là một con bán hoa khắp xứ, ai lại chẳng hay, chuyện chi mà nó không dám làm, đều ác nào mà nó sợ. Vì như nó là một đứa bị hàm oan vu cáo, khốn gì nó bỏ mà lánh thân, chớ như Nguyệt-Ba, tòa coi lấy mặt nó mà coi thật một con chơn chất thật thà, đáng mặt đờn bà đức hạnh. Bị âm mưu sát hại, còn sống bồng con tới cửa công đó là may, ruồi bể nào là có phải một mạng thành

hai ; cũng là nhờ có Ó ham lắm nghĩa chẳng trượng tài, cứu nàng đặng khỏi tay khỏi hoạ. chừng đem nhau về ngang suối « đá » toà xét lời khai của thằng Đạo đó mà coi, nếu không Ó thì Ngugệt-thịchả còn hồn, chẳng hờn riêng, không oán riêng, vì nghĩa mà Ó giết hai mạng du-côn, tội chi lỗi chi, dầu mà Ó có giết mười mạng như vậy nữa, toà cũng không buộc tội.— Vậy xin toà, lấy phép công bình, minh đoán, chiếu theo luật hình mà nghiêm phạt Hà-Hương, Đạo đáng tội dày lưu, còn mụ Lưu phạm tội đồi con, vợ chồng thị-Liến mắc án liên cang đã đáng.

Khi Trạng-sư phân giải rồi, tòa kết án xử khiếm diện Hà-Hương hai mươi năm tù, dợi chừng nào bắt đặng sẻ xử lại, Đạo mười năm cầm cố mụ Lưu vì tuổi cao tác lớn tòa niệm tình kêu án treo hai năm, vợ chồng thị-Liến một năm, còn Ó thì tòa lấy tiếng vô về rồi tha về xứ.

Việc xong vợ chồng họ Đậu, vợ chồng Trần-Quế với Nguyệt-Ba rước Ó về, cầm ở đó đãi đằng rất hậu. Bởi Ó nhớ mẹ già, chẳng biết mạnh giỏi thế nào nên buơng về, cầm lâu không đặng, vợ chồng họ Đậu và vợ chồng Trần-Quế, đậu cùng nhau ba trăm đồng vàhàng lụa, bưng ra một mâm, biểu Nguyệt-Ba lạy Ó mà đền ơn, Ó từ chối năm ba phen không đặng, phải thọ lảnh rồi từ giã ra về. Khi sữa soạn ra đi, Nguyệt-Ba kính lời thăm dưởng mẫu, và gởi gấm thị-Tùy chừng nào gặp diệp sẻ ra mà rước.

Tuy ân oán trả xong, mà Nguyệt-Ba cũng còn sầu thảm hoài, giận vì Nghĩa-Hửu bạc tình, ghét Hà-Hương ở ác. Vợ chồng họ Đậu thì mừng dâu mừng cháu, mà đêm ngày rầu trẻ xiêu lưu ; còn vợ chồng Trần-Quế thì mừng mất gái hư đặng gái nên, song thấy mặt cháu thêm phiền cho rể.

Nói về tòa Bến-tre, ngày kia xảy đặng điển-tín quan Biện-lý Saigon gởi lại nói việc bắt đặng Nghĩa-Hửu, quan Bồi-thẩm lật đật trả lời xin giải Nghĩa-Hửu về Bến-tre lập tức.

Bửa nọ vợ chồng họ Đậu đương ngồi rầu trẻ, xảy nghe bọn đày tớ đi chợ về nói rằng nghe thiên hạ đồn cậu hai bị bắt tại Saigon, tàu lại lính giải cậu hai về tới. Nghe nói vợ chồng họ Đậu chưng hửng,lấy mắt nhin nhau, còn Nguyệt-Ba rưng rưng hột lụy. Vợ chồng họ Đậu hối Nguyệt-Ba lo sửa sang cơm nước xong xuôi rồi, kéo nhau ra ngừa tàu coi có quả. — Tàu

lợi, ghé bến vừa yên, thấy lính dẫn Nghĩa-Hửu lên hai tay cỏng tréo Nghĩa-Hửu dòm thấy cha mẹ, vợ con thì sửng sốt, còn vợ chồng họ Đậu thấy con ra thể ấy thì khóc òa, vợ họ Đậu kể rằng vì một con Hà-Hương báo hại. Nghĩa-Hửu cũng tiếng khóc và nói: « Xin mẹ chớ nhất tới chuyện Hà-Hương mà con mang họa. » Dứt lời lính thúc hối Nghĩa-Hữu đi, còn Nguyệt-Ba thấy chồng như vậy lòng căm giận Hà-Hương, ngó đến mặt chồng, nhìn lại con thêm tủi. Nghĩa-Hữu đi rồi, kéo nhau trở về. Nguyệt-Ba ra lạy cha mẹ chồng, khóc thưa rằng : « Tội bất hiếu chồng con đã đáng, nhưng mà xin lượng trên giải nạn kẻo thương, nếu mà để cho chồng con vào chốn khám đường, cả danh giá như sương trên cỏ. Vẫn biết chồng con đã chẳng thương để bỏ, sanh ra lòng tham đó bỏ đăng, còn chi mà tưởng nghĩa gối chăn, nhưng mà đoái trẻ dại lòng hằng tưởng nhớ. Lời tục ví : Một ngày là duyên hai ngày là nợ, thấy lâm nguy ai nỡ bỏ nhau xin cho con tới chốn để lao, thăm hỏi ấm hao cho hẳng. « Nghe dâu nói ruột tầm đòi đoạn, nhìn cháu thơ lai láng giòng châu vậy thì con khá tua sấm sửa mau mau, ra hỏi nó vì sao mà bị bắt rồi mẹ sẻ tuốt qua bên Mỷ, cầu Trạng-sư luận lý giải nguy, rất đỗi là con còn xét tấm tình suy, huống là mẹ há đi bỏ lẫy. »

Nói về tên lính giải tội, khi tàu tới đã quá mười giờ, cửa tòa đóng chặt, vào không đặng mà nạp, bèn trở vào nhà hội làng, gởi Nghĩa-Hửu cho trường xiên « bế nguyệt ư », còn mình thì kiếm ăn rồi lo nghỉ. Nhờ vậy nên khi Nguyệt-Ba ra tới mới gặp. — Nghĩa-Hữu thấy Nguyệt-Ba vội vã chào mừng, ra tuồng mơn trớn, biểu Nguyệt-Ba đem con lại coi ; chẳng dè vừa mới với tay bồng, thằng Thoàn hét la chẳng chịu. — Nghĩa Hữu gượng cười mà rằng : « Con chẳng biết cha, cha bồng không chịu ! « Nguyệt-Ba nghe nói liền đáp rằng : » tại bởi cha bất hiếu, lai sanh ngỗ nghịch nhi, chẳng nghĩ mà coi, đạo sanh thành chẳng chẳng nghĩ vì, nghĩa chồng vợ không suy không tưởng. — «Hữu rằng : Xin mẹ trẻ hải hà chi lượng, bởi vì ta ở chẳng kỹ càng, tội lỗi nầy chứa để muôn ngàn, dầu thác xuống suối vàng chưa phỉ, ráng cùng ta cho toàn chung toàn thỉ ta nhẫn dầu khỏi chốn ngục trung, nguyện đến thác ơn không dám phụ. »

Về năng nỉ dùm với cha mẹ, xin hảy bỏ qua chuyện củ, ra tay cứu độ phen nầy, rồi đây ta khai bẩm như vầy, đến thầy

kiện mà toan thế ấy.

Đang nói chuyện, bỗng nghe tiếng trống hầu, tên linh thức dậy dẫn Nghĩa-Hữu vào quan mà nạp. — Còn Nguyệt-Ba bỏng con trở về nhạt-gia, bẩm hết đầu đuôi tự sự, đem những lời Nghĩa-Hữu khóc than mà thuật lại cùng cha mẹ chồng ; vợ họ Đậu nghe nói khóc ỏa, họ Đậu cứ điềm nhiên tọa thị. — Vợ họ Đậu nói Vậy thì để cho tôi qua Mỷ cầu trạng-sư coi người nghĩ thế nào chớ nài tiền bạc tốn hao miềng con khỏi lao đao lận đận Họ Đậu nghe nổi giận quở la vợ một hồi cứu chi cái thằng bỉ pôi tội của nó để cho nó chịu. Mụ nghỉ mà coi, nó thiệt là thằng bất hiếu, làm con không cảm diệu sanh thành ; bỏ vợ hiền mà theo gái lầu xanh, bề đỏi lứa đã đành đen bạc. Nay đã hết cơn ưu lạc, phạm tội nên quan bắt giãi về, còn chi tình mẫu tử nghĩa phu thê, mà sầu thảm ủ ê cho nhọc. »

Vợ họ Đậu nghe chồng nói như vậy khóc mà rằng : « Ông nói sao chẳng nghỉ, nước nóng còn có khi nguội, bát bể đánh con sao lành, ai cầm dao cắt ruột cho đành, ông lại biểu dừng nhình tới nó. Vẫn biết tội bất hiếu tội đà tỏ rỏ, dạ bạc tình tham đó bỏ đăng, lúc giận mụ dạy mụ răng, chớ hề vắng mặt bóng măng thì tre khóc. Ông coi không ra, chớ lòng ông thiệt độc, tình máu thịt chẳng chút nào thương, thôi ông đừng nói vô làm chi, để mặt mụ lo lường, cứu trẻ khỏi đường tai nạn. — Ừ ! Mẹ như vậy mới thiệt là xứng đáng ! Lão nói trước cho, mụ đừng đem phí lẳng của nhà, phải nghĩ tất công già, làm cháy da mày nám. Thà đem cúng cho thầy làm đám, may phật trời cứu giảm họa tai, thà đem ra bố thí cho ăn mày, hơn là để đi xài tầm bậy. — Ông nầy phân nghe rất quấy, ối, không cần, mụ không thèm bợn lấy cũa ông, đều nói mà nghe, chớ cực nhọc gì mà ông lại kể công, chớ như mụ làm xẻ muối thở đà không muốn kiệp. Hễ vợ chồng ý hiệp, cửa chàng công thiếp làm ăn, có đó mà chẳng có đăng, biết lấy ai ngăng mà có cá. — Mẹ vậy con vầy đà phải quá. — Sao, mẹ sao con sao mà phải quá, ông nầy nói nghe bậy bạ còn chi, nầy, mụ với ông từ thuở thanh mi, chí bạch phát còn gì ghen nữa. Hay là mụ lấy ai mà có chửa. Nên sanh con phá cửa hại nhà, ông nói thì phải nói cho ra, bằng chẳng, mụ không tha cho đặng. — Nghỉ thiệt là cay đắng, có nói ra nó cướp mảng trên đầu, dường ấy có nên rầu, xấu hổ con dâu biết mấy. — Nguyệt-Ba rằng : Thưa cha, con khôn lớn, lễ

nào khở dại, từ tùng phu đã trải mùi cay, cha nghĩ mà coi, bát trong sóng còn động thay, việc gia đạo ai ai cho khỏi. Lúc giận thì cha nói, lẻ nào không xả tội cho con, dầu rằng cho biển cạn non mòn, tình phụ tử cũng còn hoài ái. Xin nhạt-gia lượng lại, ra ơn cứu giải cho ngu phu, chồng con đầu khỏi chốn lao tù, ơn cha mẹ ngàn thu khắc cốt. Hễ cha mẹ tốt thì con mới tốt, con dại dột tiếng lọt về cha, cha nhẫn dầu giận lẫy bỏ qua, có phải là thiên hạ dèm pha xấu hổ. Con chẳng nệ muôn ngàn nỗi khổ, cha nghĩ mà thương chút cháu thơ còn nhỏ biết chi, thuở lọt lòng cho tới biết đi, tri kỳ mẫu bất tri kỳ phụ. — Nói làm chi con để nữa ồng gánh bạc về âm-phủ, bây giờ đây, để cho con chết rủ trong lao, lời tục ví : chữ « thiên-tưởng tát-biệt » sai nào, thôi để đó mặc tao liệu biện. — Mụ đừng nói thấp cao nhiều chuyện, ai của đâu đem liệng xuống sông, đỗ mồ hôi lại chẳng tiếc công, xót con mắt há không tiếc của. Mụ có nói vậy, thôi thì bán hết nhà hết cửa, đem đi mướn Trạng-sư cứu chửa cho con, hết thì hết còn thì còn, không hơi nào mà nói. Dứt lời họ Đậu đứng dậy phủi đích rảo ra sau vườn, vợ họ Đậu kêu Nguyệt-Ba, chỉ mà nói rằng : « Con coi đó, nghĩ thiệt đáng phiền biết mấy, ối, mà cũng tại thằng súc sanh nó ở quấy quá chừng, phải nó mà như con người ta sao mà ổng lại không cưng, bởi nó hại quá, nên ổng mới dửng dưng như thế. — Thôi, để mẹ đi kẻo trễ con ở nhà, ráng mà coi tử-tế trong ngoài, mẹ qua tính việc ít ngày, mẹ sẻ day trở lại. Dặn rồi từ biệt chồng và dâu ra đi ; xuống tàu qua Mỹtho tiềm vào Trạng-sư Portrait mà bàn luận.

Vào gặp mặt Trạng-sư Bọt-tre, hai đàng mừng rỡ, vì khi trước Trạng-sư Bọt-tre có cải vụ Nguyệt-Ba nên đã quen mặt, phân ngôi chủ khách ra rồi, vợ họ Đậu mới tỏ hết sự nhà, cầu Trạng-sư cứu chửa. Giá cả song xuôi, Trạng-sư hứa chịu đợi ngày xữ sẻ đến. Vợ họ Đậu xin Trạng-sư phải qua đặng mà dự thính cung khai và lảnh Nghĩa-Hữu ra ngoài, chờ ngày đòi xử. Trạng-sư bằng lòng, biểu vợ họ Đậu tạm đợi đến mai, sẻ xuống tàu đi luôn thể. Vợ họ Đậu từ giả ra tiệm Quản-lai-Cư ở đợi. — Sáng ngày vào hiệp cùng Trạng-sư xuống tàu trở lại. — Khi tàu tới Bến-tre, còn sớm, chưa tang buổi hầu chiều, Trạng-sư đi thẳng vào tòa, ra mắt quan Bồi-thẩm, hỏi thăm vụ Nghĩa-Hữu. Quan Bồi-thẩm nói hôm nay mắc việc chưa hỏi đến, Nghĩa-Hữu hảy còn giam nơi khám, sáng mai mới là tra đặng.

Trạng-sư xin ngày mai dự thính cung khai Nghỉa-Hữu — Quan bồi thẩm cho — Trạng-sư cảm ơn rồi từ giã dến tạm nơi nhà khách. — Ra gặp vợ họ Đậu đợi nơi cữa tòa trạng-sư nói lại cho hay, vợ họ Đậu mừng.—Rồi phân tay hai ngả —. Sáng ngày lính dẫn Nghĩa-Hửu tới tòa—một chặp thấy Trạng-sư, Nguyệt-Ba và vợ họ Đậu đi tới. — Trạng-sư vào phòng việc quan Bồi-thẩm nghe có tiếng kêu Nghĩa-Hửu, lính mở còng dẫn Nghĩa-Hửu đến ; quan Bồi-thẩm hỏi lý lịch xong rồi liền dạy Nghỉa-Hửu phải lấy lời ngay mà bẩm khai minh bạch.

Hỏi. Mi có biết Hà-Hương là ai chăng ? — Bẩm, biết Hà-Hương là vợ chánh của tôi, cha mẹ tôi cưới cho tôi, sao tôi lại không biết. H. Mi cùng Hà-Hương ở với nhau đặng bao lâu mà xa nhau? — B. Ở với nhau đâu đặng một năm mà thôi. — H. Tình vợ chồng mi với Hà-Hương mặn nồng thể nào, vi sao mà đến nỗi xa ? — Tình nghĩa vợ chồng, Hà-Hương ở cùng tôi như bát nước đầy, thương yêu nhau vô giá, bởi Hà-Hương, chẳng giữ phận làm dâu trên không thuận dưới chẳng hòa, cha mẹ tôi không bằng lòng, mới khiến dều dề bỏ. — Vì cha mẹ mà mi bỏ Hà-Hương, đi cưới Nguyệt-Ba ; cưới Nguyệt-Ba về rồi, mi còn thương tưởng vãng lai với Hà-Hương chăng ? — Bẩm, còn lai vãng như thường tình thương không nguôi dạ. — Có khi nào trọn ngày đêm mi ở, bên nhà Hà-Hương chăng. — Có, có khi tôi ở luôn đó ba bốn ngày đêm với nó. — Vậy thi mi rỏ biết việc nhà Hà-Hương lắm. Phải, tôi rỏ biết. — Mi biết Trạnh, Hồ, Đạo, là ai chăng. — Trạnh, Hồ, Đạo là đầy tớ của Hà-Hương. — Mi biết Hà-Hương là con ai Nguyệt-Ba là con ai chăng. — Hà-Hương là con Trần-Quế, Nguyệt-Ba là cháu ngoại mụ Lưu chớ ai. — Mi nói sai, phải khai cho thật ; có lý nào mi chẳng biết Hà-Hương là cháu mụ Lưu, Nguyệt-Ba là con Trần-Quế sao, việc trớ trêu nầy mi rỏ lắm chớ. — Trừ ra một mình mụ Lưu và thị-Liễn rỏ biết, ngoài nữa chẳng ai hiểu thấu. Rất dỗi cha mẹ tôi và cha mẹ vợ tôi còn không hiểu huống lựa là tôi. — Mi nói rằng mi rỏ biết việc nhà Hà-Hương, mi biết Trạnh, Hồ và Đạo là đầy tớ của Hà-Hương, cớ sao mà khi chúng nó vưng lịnh Hà-Hương giả làm bần nhơn đi xin ăn, vào nhà mi mà đi bạn, mi lại không nói để vợ mi là Nguyệt-Ba đi cúng chùa lầm mưu gian âm hại, Lấy đó mà suy thi mi a-ý với Hà-Hương mà hại vợ mi. — Có lẻ đâu tôi lại a-ý với Hà-Hương mà hại Nguyệt-Ba, ấy là lời quan Bồi-thẩm vu oan cho tôi đó. Khi Trạnh, Hồ, Đạo tới dối xưng như vậy, tôi có biết mặt nó là ai

đâu. Còn khi tôi biết đặng Trạnh, Hồ, Đạo là đảy tớ Hà-Hương nhờ tôi ở đêm ngày bên Hà-Hương tôi mới biết. — Lời nói đó chẳng ngay, song ta củng cho mi lợi khẩu ; còn khi mi rỏ đặng Trạnh, Hồ và Đạo ba thằng chèo ghe, hảm hại vợ mi đều là đảy tớ của Hà-Hương, sao mi không tố cáo cho quan bắt, mi lại làm thinh để vậy, mi còn chưa chịu a-ý với Hà-Hương mà hại Nguyệt-Ba sao ? — Tôi nói sau tôi mới biết Trạnh-Hồ, Đạo là đảy tớ của Hà-Hương, chớ tôi có nói rằng sau tôi nhìn biết Trạnh, Hồ, Đạo là ba thằng chèo ghe đâu mà quan hỏi tôi sao không tố cáo Tôi thật chẳng hề nghi bọn gian nhơn ấy là đảy tớ của Hà-Hương và tôi cũng chẳng có ý nhìn biết đặng chút dấu nào cả, vì khi đến xin ăn thì đầu đội nón trùm quần đầu gối, áo vạt khách tới mồng trôn, quả là người ghe bầu, còn khi tôi qua nhà Hà-Hương, thấy Trạnh, Hồ và Đạo ăn mặc lòa lẹt, quần hàng áo lụa, khăn giấy rở ràng, biết đâu mà tố cáo. — Vì sao mà khi Nguyệt-Ba nổi trôi nương dựa nơi nhà Ó, tại Hòn-Bà. Sai Ó đem thơ vô cho mi tìm rước, sao mi không nói lại cho cha mẹ mi hay, mi lại trao thơ ấy cho Hà-Hương coi, mi nói rằng mi không a-ý ? — Đều ấy oan tôi lắm ; tôi hằng ngày trông tin Nguyệt-Ba mà chẳng nghe tin, có lẻ đâu hay tin lại giấu thật tôi chẳng hề gặp mặt Ó lần nào, chẳng hề đặng tin chi cả thảy. — Ó nói rằng khi nó giao thơ tại nhà Hà-Hương là nơi mi ăn ở, sao lại không gặp mặt Ó là nghĩa gì ? Tôi không có ở đó thường, thoạt vắng thoạt lai mà thôi, có lẻ khi Ó đem thơ vào không có tôi nơi đó, Hà-Hương tìm tâm nhận lấy thơ mà dấu tôi chăng ?

Quan Bồi-thẩm liền biểu lục ấn Hà-Hương ra coi những lời Ô và Đạo khai, khi đem thơ, thật lúc đó Nghĩa-Hửu không có ở bên Hà-Hương nên Hà-Hương nhận lấy thơ, rồi âm mưu sai thủ hạ ngừa đàng mà giết.

H. Vậy chớ khi Hà-Hương sai ba đứa đi ngừa Nguyệt-Ba, mi không hay sao ? Thật tôi không hay, Hà-Hương chẳng hề dỉ hơi cho tôi biết. — Vậy chớ mi thấy vắn mặt ba đứa mi không hỏi đi đâu hay sao ? Tôi có hỏi, Hà-Hương nói với tôi rằng đuổi chúng nó đi không cho ở nữa. Bởi lúc buồn rầu, lại thêm bất ý chẳng nghi, nên chẳng cần hỏi hang nhiều chuyện. Khi chuyện dở lở ra rồi Nguyệt-Ba về, Ó, Hạo về đủ mặt, bắt Hà-Hương giam vào khám mi còn thương tiết Hà-Hương chút nào chăng. — Tuy nó dại ghen

tương làm ra đại sự tôi cũng giận, song giận rồi nghĩ lại cũng thương, thương là thương vì một tôi mà nó sanh lòng độc hiểm. —Khi Hà-Hương bị giam mi có đi thăm lom lần nào không ? —Tôi hết lòng thương nhớ nhiều khi đi thăm mà không thế nào thăm nó đặng. — Ấy vậy lòng mi còn thương nó nhiều nên chuyện nó hại vợ mi như vậy mà mi hảy còn ước ao thấy mặt nó ? — Phải, giận thì giận vậy chớ lòng tôi còn mến thương nó lắm.—Vì tình thương nhau không nỡ rời, mi đem nó đi trốn ở xứ nào từ ấy những nay. — Ấy là lời quan chẳng thương vu cáo cho tôi đó, tôi chẳng hề đem Hà-Hương đi trốn. — Miệng thế đều quyết chắt mi còn chối nỗi gì, vậy chớ vì cớ nào mi bỏ xứ mà đi ? — Vì việc gia đạo sanh biến, vợ con sanh sự bạo tàng nên tôi rầu bỏ mà đi cho khuất mắt. — Mi đi sao không cho cha mẹ mi hay, bỏ ra đi thình lình như vậy. — Nếu tôi cho cha mẹ tôi hay ắt cha mẹ tôi cảng trở. — Mi ra đi ngày nào, đi cách nào ? — Tôi đi nhằm buổi chiều hai mươi tám tháng hai, tôi đi tàu. — Mi đi lối mấy giờ, mi đi đâu ? — Tôi đi hồi gần bốn giờ chiều, đi tàu qua Trà-vinh ? — Người ta nói mi đi hồi bảy giờ tối, mà đi ghe không phải đi tàu, bộ lâu ngày mi quên đi chăng ? Mi qua Trà-vinh làm nghề gì. — Tôi qua Trà-vinh ở không đâu đặng một tháng, tiền bạc hết rồi, tôi phải vào xin làm lục-lộ mà chi độ hồ khẩu. — Mi ở Trà-vinh đặng bao lâu. — Tôi ở đó có dư năm tháng. — Mi vào làm lục-lộ đặng mấy tháng rồi mi thôi ? — Làm lục-lộ hơn ba tháng. — Mi ở nơi nào mà đi làm lục-lộ. — Tôi ở đậu trong nhà thầy Đội lục-lộ. — Mi bỏ Trà-vinh mà đi ngày nào ?— Tôi đi nhằm ngày mười sáu tháng bảy. — Mi đi đâu ? — Tôi lên Saigon ? — Mi làm nghề gì ở Saigon ? — Tôi làm cu-li nhà máy Bình-tây. — Làm đặng bao lâu ? — Đặng ba tháng ngoài. — Mi ở nhà ai mà đi làm.—Không ở nhà ai hết cu-li chung nhau mướn phố ở. — Người ta nói rằng mi đi một lược với Hà-Hương ? — Tôi chẳng thấy mặt Hà-Hương. — Vậy chớ khi về Saigon mi chẳng gặp nó hay sao ? Mi gặp nó một lần, song nó có chồng giàu có, thấy mi đói khó nó chẳng thèm nhìn tới mi ? — Tôi chẳng hề gặp mặt Hà-Hương lần nào hết. — Mi liệu chắt Hà-Hương bây giờ ở đâu. — Tôi đã nói không gặp mặt Hà-Hương, không nghe tin Hà-Hương làm sao mà liệu chắt Hà-Hương ở đâu cho đặng. »

Quan Bồi-thẩm ngừng lại không hỏi nữa, bảo Nghĩa-Hữu ký

tên lấy lời khai rồi dạy dẫn xuống khám. — Trạng-sư hỏi xin lảnh Nghĩa-Hửu ra chờ ngày xử, vì cung khai đã huờn thành. — Quan Bồi-thẩm chịu, song phải xin quan Biện-lý. — Trạng-sư qua phòng quan Biện-lý mà xin lảnh, quan Biện-lý hỏi lại quan Bồi-thẩm, rồi dạy phải đăng bạc thế chưng một trăm rưởi đồng ? — Trạng-sư ra nói lại với vợ họ Đậu và Nguyệt-Ba, vợ họ Đậu lật đật về nói lại cùng chồng, đặng lấy bạc ra đăng mà lảnh trẻ. — Họ Đậu nghe nói cười gằng song giã lơ, không thèm hỏi tới, bước lại váng phuỗi chơn ngồi tréo mảy mà ngâm rằng :

« Bạc thế chưng tiền Trạng-sư
Xưa kia lảo biểu mụ đem từ
Mụ rằng con một không đành bỏ
Sự nghiệp ngày nay phải kể hư. »

Vợ họ Đậu nghe chồng ngâm như vậy, phát ghét muốn nói lợi, song nhẫn tâm làm thinh châm chỉ đi lấy bạc, rồi lật đật ra cho kiệp giờ hầu giao cho Trạng-sư đặng mà lảnh Nghĩa-Hửu. — Lảnh ra rồi, mẹ con tạ tử Trạng-sư đem nhau về gia nội. Bước vào nhà, vợ họ Đậu hối Nghĩa-Hữu: « Sao chưa lạy cha mầy mà tạ tội đi ? Nghĩa-Hữu liền cuối lạy ; họ Đậu không thèm nói thốt chi cả, ngồi tréo mảy tay bưng chén trà, mắt ngó ra sân, ngụ tinh xem cảnh. — Nghĩa-Hữu thấy vậy sợ sệt riếu riếu vào phòng, xảy gặp Nguyệt-Ba đang ngồi bồng con mà khóc.

Bồng con trẻ giao cho phu tướng.
Đem má hồng gởi lượng sóng xao.

Nghĩa-Hửu vào tới phòng thấy Nguyệt-Ba ngồi bồng con mà khóc thì năng nỉ rằng : « xin mẹ trẻ tưởng tình đừng trách móc, cho hay ta tơ tóc lỗi lầm, bây giờ đang ruột héo gan bầm, cay đắng khổ tâm biết mấy. Dầu mẹ trẻ không thương bỏ lầy, trăm năm e chẳng thấy mặt nhau, nghĩa vợ chồng chẳng trước thì sau, ta há phụ cháo rau ơn bạn. — Nguyệt-Ba rằng : Thiếp không phải ân tình bẳng lảng xét phận nầy chẳng đáng nưng khăn, chử trinh kia đáng giá ngàn vàng, há chẳng thẹn vuối chàng cho đặng. Kể tử thuở thân nầy lâm nạn, tại Hà-Hương kết oán thù thâm, mấy trăng dư xét phận phủ trầm. cực khổ củng

cam tâm chịu vậy. Thiếp chẳng trách chàng sao ở quấy, phận nam nhơn thiếp bảy thê ba, oán là oán Hà-Hương đem dạ tinh tả, thù là thù Hà-thị kế ma chước quỉ. Thời cũng tưởng thân nầy riêng lụy, may có người dỏng sỉ cứu tha, công dưỡng nuôi công tợ hải hà, ơn cứu tử ơn đà đáng mấy. Chừng nở nhuỵ cũng nhờ người lo chạy, cứng cát rồi đưa lại cố hương, có dè đâu mưu phản chận đường. Vì kế độc Hà-Hương ám hại: Nhờ có sức ân-nhơn cứu giải, giết hung đồ mắc phải tù lao, phận ruồi may thiếp có kể nào, thương hại kẻ anh hào mang họa. Thiếp cũng muốn giữ tròn danh giá. cho rỏ lòng người ham cá quên nôm, ruồi thay, tình cờ gió buội nỗi cơn, thiếp phải đem mình thiếp đền ơn chiếu cố. Vì nhớ tích Điêu-Thuyền thuở nọ chuốt môi son tá trợ Hớn trảo, nay gặp cơn binh địa ba đào, cậy má phấn cứu anh hào một thuở. Bởi rứa cho nên chữ trinh tiết thiếp đà lầm lở, mặt nào không mắt cở với non sông, bấy lâu còn nương náo phòng không, vì chưa gặp mặt chồng giao trể. Lại thêm lúc chàng bỏ nhà vắn vẻ, thương mẹ cha quanh quẻ không ai, thiếp náo nương hôm sớm đôi ngày đáp chúc ơn dày nghĩa trọng. Nay chàng đã khỏi nơi la vỏng, thiếp chẳng còn luyến vọng chỉ hồng, nầy con thơ chàng khá ẩm bồng, thiếp nhảy xuống giữa giòng cho rạng .— Mẹ trẻ nói sao không rộng lượng, hễ thương con phải tưởng đến chồng, bấy lâu mà phân cách tây đông, vì nguyệt lảo tơ hồng các cớ. Ngày nay đã duyên xưa gặp gở, nàng lại mong kẻ Sở người Tần, cho hay rằng trong cuộc ái-ân, chữ trinh ấy là thân hiền nữ.

Biến thường ấy cũng đều thế sự, kinh quyền nầy là dự hồng nhan, như nàng ginh chữ hiếu vẹn toàn, chữ trinh mất chẳng cang chi đó. Khá suy nghiệm lẻ đời cho rỏ, mấy ai từng giận đó bỏ đăng, làm sao đừng lỗi thửa đạo hằng, dường ấy mới là hiền đức. Kìa cha mẹ mừng con chưa dứt, nàng nở đi tính bức cho đành, dầu cho nàng chẳng nghỉ nợ ba sanh, há quên đạo sanh thành lâm trọng. Nhành dâu ấy mai chiều xế bóng, biết cậy ai tối vọng sớm thờ, con nàng đây còn hỏi bé thơ mất mẹ ắt u ơ bố cốc. Ruồi kế mầu có lòng sâu độc, mắng chưởi con đứa ngốc thằng ngu, nàng dầu toan trốn nợ đặng ru oan gia ấy ngàn thu chưa mất .— Xin chàng hảy bớt lời khuyên dứt, thêm nhiều cơn buồn bựt riêng tây,

thiếp thoát thân cho khỏi kiếp nầy, kiếp sau nữa hoặc may có gặp. »

Nguyệt-Ba đang nói tới đây, xảy nghe có tiếng mẹ chồng kêu, lật đật bồng con chạy xuống. Vợ họ Đậu biểu Nguyệt-Ba để con ở nhà, đi với hai đứa đầy tớ ra Chợ-Giữa đòi bắp, vì mấy chủ hồi tiền bắp đều hẹn ngày nay trả đủ, nếu không đi, e sau đòi không dặng. — Nguyệt-Ba vâng dạy ra đi, chẳng dè thằng con nhàu lăng đòi theo với mẹ.— Nguyệt-Ba trở vào, bước lại bồng con hun hít một hồi rồi nói rằng: « Con ở lại nhà cùng bà nội, để cho mẹ đi..... » nói tới đây nước mắt rưng rưng, song cũng gượng cười, ẵm con đưa cho mẹ. — Nguyệt-Ba ra đi, và đi và tính, tính hơn thua tính tới tính lui, nhứt định rồi đau dạ sục suôi, cực chẳng bằng dã, chớ thật thương trẻ ngậm nguồi không nỡ bỏ. Khi đi tới cầu Chợ-Giữa, Nguyệt-Ba thấy nước ròng đầy dẫy, quyết gieo mình xuống tại chốn ni, Nguyệt-Ba mới bảo hai đứa đầy tớ bảy gánh gánh trước đi, để tao đại-tiện noi theo sau cũng kiệp. — Hai đứa đầy tớ ngở thật, vưng lời, Nguyệt-Ba ngừng lại giữa cầu ngồi thang khóc dây lâu, rồi gieo mình xuống nước.

Nói về hai đứa đầy tớ, đi tới bóng mát đứng lại đợi Nguyệt-Ba, dòm lại ngó chừng, xảy thấy Nguyệt-Ba sa xuống. Ở xa ngó ngỡ là Nguyệt-Ba trật chơn nên té, bởi vậy cả hai đua nhau chạy tới la làng, bởi làng xóm ở xa, nên la cả buổi mà chưa thấy người tiếp cứu. — Nguyệt-Ba thì nổi lên hụp xuống đôi ba phen rồi mới chiềm luôn, hại thay, khối tình đành trôi nổi giữa giòng, thù oán nặng hết trông trả dặng! Một chặp làng xóm chạy tới, xúm nhau lặng hụp mảng mò, còn hai đứa đầy tớ cong lưng chạy riết về nhà, phi báo cho ông bà tường hẳng. — Vợ họ Đậu đang ngồi chơi với cháu, thấy đầy tớ chạy về thở không ra hơi, thất kinh hỏi lớn rằng: « Chuyện gì, chạy đi đâu dữ vậy? — Hai đứa thưa rằng không xong rồi; bà ôi, mợ hai đi với hai đứa tôi, lúc tới cầu Chợ-Giữa, mợ hai biểu hai đứa tôi tới trước kia đứng đợi, để cho mợ hai đại-tiện rồi đi; hai đứa tôi đứng đợi dây lâu, xảy thấy mợ hai sa xuống nước. Hai đứa tôi la làng chói lói, mà không ai tới cứu kiệp giờ, mợ hai đã chết chiềm, làng xóm còn đang tiềm kiếm. — Vợ họ Đậu nghe nói thất thanh ngả lăng xuống đất, họ Đậu cũng đã thất kinh, Nghĩa-Hữu đấm ngực dậm chưng, tức ấm ách nói không ra tiếng. Dây lâu tỉnh lại, vợ họ Đậu sai trẻ tuốt qua cho vợ chồng Trần-Quế hay, rồi dẽ huề kéo nhau ra Chợ-Giữa. — Ra

tới nơi làng xóm đã mò đặng thây Nguyệt-Ba đem lên để nằm trên cầu, rồi tuốt ra báo quan Biện-lý. — Thây Nguyệt-Ba tuy là hồn nương dị-lộ, mà nhan sắc chẳng kém phai, hai mắt cứ mở hoài, thát mà không hay nhắm. — Vợ chồng Trần-Quế tới thấy thây con, ôm khóc vang trời, vợ chồng họ Đậu thương dâu, rên thang động đất. Nghĩa-Hửu cũng ôm vợ mà khóc kể, song Nghĩa-Hửu khóc chừng nào, máu muỗi Nguyệt-Ba trào ra chừng nấy. Người lối xóm tựu tới thấy vậy cũng mủi lòng, nhỏ lớn đều sa nước mắt. Có kẻ nói: Sao Nghĩa-Hửu không vuốt mặt nàng cho nhắm lại? — Nghĩa-Hửu liền bước lại vuốt mặt Nguyệt-Ba, chẳng dè mắt không nhắm mà máu lại càng trào ra, làm cho trẻ già coi thất vía. Vợ chồng Trần-Quế vuốt cũng chẳng nhắm, vợ chồng họ Đậu vuốt nhiều bận cũng không linh, có kẻ nói hay là Nguyệt-Ba còn nuối con, nên chết mới không nhắm mắt. — Ai nấy đều lấy làm phải sai trẻ về bồng Thoản ra, tới nơi thả Thoản xuống; tội nghiệp tuổi bé thơ chưa biết, kiếp chết ấy là gì, Thoản cũng tưởng như mọi khi, tay nắm áo, miệng lại kêu: Má, bú! Mắt Nguyệt-Ba liền nhắm, máu muỗi trào đọng vủng khá thương, Trần-Quế càng như cắt cang trưởng, vợ chồng họ Đậu xôn xang tợ như kim chăm dạ.

Một chập xảy thấy quan Biện-lý ngồi xe đi với quan thầy thuốc vào khán tử-thi, rồi cho vợ chồng họ Đậu lảnh thây về chôn cất. — Tống chung rồi, vợ họ Đậu lo việc nuôi cháu, còn họ Đậu rầu dầu bỏ phế việc nhà, tuổi tác đã già, cơm cháo không ăn, mang bịnh chưa mấy ngày đả thát. — Tống táng xong xuôi, luội duội ít ngày có trát đòi Nghĩa-Hữu. — Vợ họ Đậu lo gởi cháu, đặng mà theo cùng Nghĩa-Hữu tới tòa, thảm thay, thời hư quỉ lộng phá nhà, của hết thân ra tro buội!

Tới ngày Nghĩa-Hửu tựu tòa, có Trạng-sư Bọt-tre ủng hộ. — Khi tòa hỏi Nghĩa-Hữu lại minh bạch rồi, quan Biện-lý liền đứng dậy, hải tội Nghĩa-Hữu ra như vầy:

« Các quan ngồi thế mặt cho phép công bình, chẳng phải không thấy sự tinh tệ của Nghĩa-Hửu mà minh đoán. Chắt là các quan cũng đã hiểu thấu như tôi vậy, nhưng bởi tôi á-vị dân Pháp, ngồi đây mà thay mặt cho dân, chẳng lẻ chẳng phân biện rỏ ràng thì làm sao rằng danh chánh. Như Nghĩa-Hửu, theo lời tra vấn của quan Bồi-thẩm, xét theo lời khai các khoản trong vụ Hà-

Hương, quả là tay đa tinh hiểm độc. — Trước hết cưới Hà-Hương làm vợ bởi Hà-Hương làm dâu không chính chẳng, theo cờ bạc điếm đàng, Nghĩa-Hữu cũng rỏ vậy chớ lẻ nào không, mới khiến đến đều phân ly phu phụ. Để rồi đi cưới Nguyệt-Ba — sự tráo con đổi trẻ — Nghĩa-Hữu nói rằng không biết — cho rằng phải đi — chớ như chuyện Hà-Hương trai trên gái dưới có lẻ nào lại không hay. Đả để dả bỏ, đi cưới vợ khác là Nguyệt-Ba, ở với nhau đà kiết tử nhâm thần, cớ sao lại bỏ mà theo Hà-thị. — Lấy đó mà suy thì Nghĩa-Hữu là thằng gì? Khi Trạnh, Hồ và Đạo ba thằng giả làm bần nhơn đến cữa xin ăn, lảnh đi bạn chèo ghe mà hại Nguyệt-Ba. — Nghĩa-Hữu khai rằng cơ gian không thấu; lời khai ấy là lời đối phép đó. Vả chăng trước khi ba đứa đến nhà Nghĩa-Hữu, thì Nghĩa-Hữu đả có vản lai với Hà-Hương rồi chẳng phải chưa, có vản lai sao lại không biết mặt ba đứa ấy, sao lại không rỏ nó là bọn tay chưng bộ hạ của Hà-Hương, dầu cho chúng nó có bôi lọ ngậm thang mà giả hình giả dạng đi nữa Nghĩa-Hữu cũng chẳng lầm. Mà thôi, Nghĩa-Hữu nói một hai không thấu, cũng cho rằng phải đi; còn như khi chúng nó hại Nguyệt-Ba rồi trở về nhà Hà-Hương, Nghĩa-Hữu cũng không biết nữa sao? Khi Nguyệt-Ba đi bặt tích, cả nhà đều vang tiếng ruồi xanh, một mình Nghĩa-Hữu là chồng mà chẳng động tinh, bỏ qua bên Hà-Hương ở bển. — Hại rồi ba đứa trở về nhà — gặp Nghĩa-Hữu ở đó — có lẻ nào Nghĩa-Hữu không biết mặt chúng nó. Biết mà chẳng nói, biết mà lảm thinh, tỏa nghĩ coi có phải Nghĩa-Hữu đồng tinh cùng Hà-thị chăng?

Còn một khoản khác nữa là khi Nguyệt-Ba sai Ó đem thơ vào — Nghĩa-Hữu khai rằng khi ấy không có ở bên Hà-Hương nên không gặp mặt Ó — lời ấy có chi làm bằng chăng? Chắt là không — chớ như tôi nói khi ấy có mặt Nghĩa-Hữu ở đó, thì có lý và có cớ chắt chắn. Tỏa nghĩ như khi Nguyệt-Ba còn tại gia, Nghĩa-Hữu còn ăn dầm nằm dề bên Hà-Hương thay, huống chi Nguyệt-Ba lâm hại rồi, có lý nào Nghĩa-Hữu lia Hà-Hương cho đặng. Ví như Nghĩa-Hữu không có ở đó, thì khi ấy ở đâu? Lời cha mẹ Nghĩa-hữu nói rằng khi Nguyệt-Ba lâm hại rồi, Nghĩa-Hữu ít khi về nhà cha mẹ. — Lại thêm khi Hà-Hương sai ba đứa đi ngừa đàng mà giết Nguyệt-Ba cho bặt tích theo như lời Đạo đã thú thiệt Nghĩa-Hữu có tại nhà Hà-Hương, sao Nghĩa-Hữu lại không hay;

Nghĩa-Hữu nói rằng không hay, thấy vẫn mặt hỏi thăm, Hà-Hương nói đã đuổi hết — ấy là lời Nghĩa-Hữu khi quan đó ! — Theo như mấy khoản tôi đã luận ra đây, thì Nghĩa-Hữu a-ý cùng Hà-Hương mà hại Nguyệt-Ba không còn nghi ngờ chút nào nữa, vì Nghĩa-Hữu quyết chí vợ chồng cùng Hà-Hương mà thôi. Sự để Hà-Hương cưới Nguyệt-Ba là bất đắt dĩ, Nghĩa-Hữu vâng theo ý cha mẹ, chớ kỳ trung không vui không đẹp.

Lời tôi luận đây chẳng phải vô cớ — còn có chỗ xét tới nữa. — Khi Hà-Hương và Nguyệt-Ba cả hai đều bị cầm ngục, Nghĩa-Hữu còn thương tưởng Hà-Hương nhiều lắm (Ấy là lời Nghĩa-Hữu khai cùng quan Bồi-thẩm đó) thương cho đến đỗi lừa lọc kiếm thế đi thăm Hà-Hương cho thấy mặt, nói một việc đi thăm Hà-Hương mà thôi chớ không nghe nói đi thăm Nguyệt-thị. Lấy đó mà suy thì Nghĩa-Hữu coi bên nào trọng bên nào khinh thì tòa biết, cho hay rằng Nghĩa-Hữu ở với Nguyệt-Ba đã có con.

Nghĩa-Hữu nói rằng không có dẫn Hà-Hương đi trốn — nếu không phải Nghĩa-Hữu thì ai — còn ai thương Hà-Hương hơn Nghĩa-Hữu nữa mà làm ra sự ấy? — Tòa phải nhớ rằng buổi Hà-Hương trốn có Nghĩa-Hữu theo vô tới tòa — khi mất Hà-Hương thì mất Nghĩa-Hữu, vậy thì hai đứa đi đâu? Việc nầy sáng rỡ như giữa ban ngày, tối tăm gì mà phải cậy đuốt soi hang tối? — Nghĩa-Hữu từ chối, không chịu chỉ Hà-Hương bây giờ ở đâu, không chỉ cũng chẳng cần, xin tòa chiếu theo luật, lấy án Hà-Hương mà nghiêm răng Nghĩa-Hữu. Dường ấy mới nhằm phép công bình, dường ấy mới an lòng Nguyệt-Ba nơi chín suối. »

Vừa dứt lời, quan Trạng-sư Bột-tre bước ra bào chữa cho Nghĩa-Hữu rằng :

« Tôi là Trạng-sư vừng lãnh bào chữa cho bị cáo. Trước khi phân giải mấy lời cáo của quan Chưởng-lý, tôi xin nhắt lại cho tòa nhớ rằng Nghĩa-Hữu là gì. Tòa coi lấy đó nó thật là một thằng con nít dại dột chưa nếm biết mùi đời chút nào cả. Đã hay rằng Nghĩa-Hữu là con nhà giàu, song nó là con cưng, sanh trưởng nơi rẫy bái, thiếu sự ăn học, lớn mà thiếu học còn chưa đủ đều thay hướng lựa nó là một thằng con nít. — Đã dốt nát thì chớ lại thêm mới mười chín hai mươi cha mẹ đã lo cưới vợ. Cưới vợ về ăn hay ăn, ngủ hay ngủ, sáng tiền đắp đầu gối thì xài, biết gì; bởi vậy Hà-Hương mới buông lun thả theo điếm đàng cờ bạc.

Nếu như nó khôn, Hà-Hương buôn lun sao đặng. — Đã đến đỗi ấy mà cũng còn thương yêu Hà-Hương, bỏ hết mọi đều quấy, đến chừng cha mẹ biểu để cũng nghe lời để, không suy nghĩ chút nào cả. Tòa biết rằng có tình thương nào cho bằng tình nghĩa vợ chồng, Nghĩa-Hửu thật thương Hà-Hương vô giá, ví như ai mà thương yêu nhau như vậy để bỏ nhau sao đặng, mà Nghĩa-Hữu nghe lời cha mẹ bức bỏ tình thương đặng, lấy đó mà suy thì Nghĩa-Hữu quả là vô tâm vô trí đó.

Quan Chưởng-lý buộc rằng Nghĩa-Hữu a-ý cùng Hà-Hương mà hại Nguyệt-Ba, đều ấy là đều vô bằng vô cớ, lại thêm từ đầu chí cuối, không nghe lời khai nào mà có Nghĩa-Hữu ở trỏng, mà cũng chẳng nghe ai kêu nài Nghĩa-Hữu a-ý với Hà-Hương; ấy vậy thì dụ Hà-Hương mà hại Nguyệt-Ba, Nghĩa-Hữu phi phận sự.

Khoản chót quan Chưởng-lý buộc rằng Nghĩa-Hữu dắt Hà-Hương đi trốn, chẳng hay đều ấy có chi làm bằng cớ ra chăng? Quan Chưởng-lý vẫn biết và đã có nói Hà-Hương là một con sớm đào tối mận, biết nói sao không biết xét, để mà vu oan cho người. Như thế thì chẳng phải một mình Nghĩa-Hữu thương Hà-Hương, hảy còn nhiều người tình khác nữa. Mà trong bọn tình của Hà-Hương, tòa có biết ai thương Hà-Hương hơn hết chăng? Chắt là không biết, vậy chẳng nên nói rằng Nghĩa-Hửu thương Hà-Hương mà dẫn đi. — Buổi Hà-Hương trốn, nói rằng Nghĩa-Hửu tới tòa, lời ấy tôi chẳng cải, song tòa phải xét rằng chẳng phải một mình Nghĩa-Hửu tới đó, có cai có bếp có chức việc làng có đủ thầy thông thầy ký, thình linh mất Hà-Hương, mất Nghĩa-Hửu, tòa nói rằng Nghĩa-Hữu dẫn Hà-Hương đi, ví như thiếu mặt một thầy thông nào đó, tòa mới nói làm sao? Chừng ấy khi tòa nói Nghĩa-Hữu với thầy thông a-ý dẫn Hà-Hương đi nửa sao? Dường ấy chẳng là oan cho người lắm.

Nghĩa-Hửu bỏ xứ mà đi cũng vì việc vợ con chẳng xong, như ai có trí khôn thì không đến đỗi bỏ đi, chớ như Nghĩa-Hửu, tôi đã nói nó là một thằng con nít vô tâm vô trí. Con nhà giàu, sung sướng gấm gan, bỏ đi đâu cho cực khổ như vậy? Cũng vì buồn bực nên bỏ đi, tưởng đi làm ông gì, chẳng ngờ đi làm lục-lộ, đi làm cu-li, quần áo không lành, cơm nước không no dạ. Đây tôi sẳng có thơ quan Tham-biện Tràvinh làm bằng. Lời khai của Nghĩa-Hửu qua Tràvinh làm lục-lộ quả như vậy, ở đậu nhà thầy

đội làm lục-lộ cũng có, trong thơ nói một mình Nghĩa-Hửu ở đậu với thầy đội chớ không nói có Hà-Hương; như vậy nếu tòa mà buộc Nghĩa-Hửu dẫn Hà-Hương đi chẳng là oan cho nó lắm.

Vậy xin tòa hảy tha Nghĩa-Hửu ra, dường ấy mới trúng phép công binh chánh-quốc. »

Trạng-sư bảo chửa xong rồi, quan lui vào thẩm-án giây lâu, trở ra tha Nghĩa-Hửu. Nghĩa-Hửu lạy tạ lui ra, mẹ con từ giả Trạng-sư rồi đem nhau về gia nội.

Về nhà, Nghĩa-Hửu vui mừng bày tiệc đải đàng lối xóm. Từ đây Nghĩa-Hửu rảnh rang mọi việc, thả luống theo cờ bạc điếm đàng, ngày thì đồ bác môn trung, tối dựa thanh lâu tửu điếm. Không xét xem gia đạo, không tính việc làm ăn, gia thế càng ngày càng hao mòn, đến đỗi thiếu sau hục trước.

CỦA BẤT NGHĨA TIỀM TAY NGƯỜI ĐỘC THỦ

NHÁNH HOA TÀNG RẪU BƯỚM CỦ RẢ TAI

Nói về Hà-Hương, rầu lo không xiết kể, dả biết khi ở bót bước ra về, có nháy Nghĩa-Hữu, song chẳng biết Nghĩa-Hữu có ngụ ý mà hiểu chăng. Bởi vậy nàng lo sợ đến đỗi mang bịnh, tóc biến gở trâm biến cây đến chừng nghe quan phái người giải Nghĩa-Hữu về Bếntre lòng mừng khấp khởi, nhưng mà cũng còn sợ, sợ là sợ cho Nghĩa-Hữu khi về tới Bếntre bị tra khảo mà khai thật, thì nàng lánh chẳng khỏi ọa to. Tuy là lo sợ như vậy mặc dầu cũng cứ để lòng, không dám hở hơi cho ai biết, cứ mỗi ngày lo việc cấp dưỡng cho Ái-Nghĩa đến khi lành bịnh trở về.

Mẹ Ái-Nghĩa thấy Hà-Hương ở với con mình đã có thai, lại thêm chẳng nài công khó nhọc cùng Ái-Nghĩa nên thương. Bởi vậy khi Ái-Nghĩa lành bịnh trở về, mẹ mừng con không xiết, giả bộ rầy sơ đòi lác rồi bảo Ái-Nghĩa phải đem Hà-Hương về nhà không cho riêng tư như trước mà sanh chuyện. Ái-Nghĩa mừng, lật đật vưng dạy, tới chỗ hết đồ đạt và đem Hà-Hương với con đày-tớ là thị-Hoa về nhà. Kể từ đây Hà-Hương làm bộ dàu hiền, tôn ti nhạc mẫu, càng ngày càng lâu, mẹ Ái-Nghĩa càng thương nhiều hơn nữa.

Thoản mảng ngày qua tháng lại, Hà-Hương đã khai hoa, sanh ra đặng một trai đặt tên là Ái-Nhơn, mẹ con Ái-Nghĩa tưng tiêu dưỡng như ngọc. Đến chừng Ái-Nhơn, đặng ba tuổi, Ái-Nghĩa phát bịnh nặng, phần sức đã yếu, phần mấy chỗ vít tích đau trở lại nữa, nên chạy thầy đủ các phương, thuốc uống không biết mấy thứ mà bịnh không thuyên, đến chừng trầm trệ thới quá, bèn sai Hà-Hương thỉnh mẹ vào trối rằng : « Vi con bịnh ngặc, không ngồi dậy đặng, lạy mẹ mà tạ tội bất hiếu của con, xin mẹ tha thứ. Nay con biết mình con không lẻ sống, nên con muốn thưa cùng mẹ mà xin đôi điều như mẹ vui lòng cho, con mới đành nhắm mắt. Vả khi cha con thệ thế rồi bỏ mẹ và con mồ côi lại, con thì còn thơ, nhà thì không của, không đủ đắp đổi cho qua ngày tháng, nhờ mẹ có lòng thương con vố giá, nên mẹ mới trực tiết thờ chồng buôn bán nuôi trẻ cho đến khôn lớn, lập nên sự nghiệp, dư dề dư ấn; con lớn khôn rồi, tốn của mẹ thì có chưa thấy chỗ cậy nhờ, con lại tự đắt tự cang, chẳng đợi mẹ định đôi định lứa. Làm cho đến đỗi mang tai mang nạn, làm cho đến đỗi mẹ phải rầu lo, thật là lỗi con đã dầy dầy, tội con đáng muôn kiếp thác. Vậy mà mẹ lại có lòng hà hải, nhẫn tâm tha thứ cho con, mẹ nhìn dâu đem về, nhờ đức mẹ mới sanh nam-tử. Nay bịnh con xem càng trọng, thế cầm không đậu lâu ngày, vậy xin mẹ có lòng thương con, hảy tưởng tới dâu, trước vậy sau vậy nuôi chút cháu để sau mà lập tự. Dầu con có thát, hồn về chín suối ở an khỏi lo con trẻ lạc đàng, mừng cho mẹ có dâu hôm sớm. »

Ái-Nghĩa nói rồi hai hàng rơi lụy mẹ Ái-Nghĩa ôm con khóc òa, lòng mẹ thương con, thiết tha dường như múi xoát.

Ái-Nghĩa liền kêu vợ ẩm Ái-Nhơn lại kề, đưa tay lên rờ mặt Ái-Nhơn mà nói rằng: « Con mới nên ba, chịu mất cha rất thảm. » Nói rồi lại kêu Hà-Hương mà trối rằng : « Nàng với ta tuy là thình linh gặp gở, song cũng bởi nợ trời xuôi mới vầy nên cuộc trái oan, phước trời dành để đôi đàng, sanh đặng chút trẻ nối họ hàng chẳng dức. Nay ta vô phước, chẳng hưởng thọ đặng lâu dài, bỏ mẹ con nàng lại đây, mẹ góa con mồ coi, thiệt lòng ta không đành vậy. Bởi mạng trời đã định chạy đi đâu cho khỏi lưới trời, vậy thì nàng hảy nghe ta trối lại đôi lời ghi lấy mà ở đời, chớ toan phụ bạc. Như buổi mới gặp thì chẳng nói chi, chớ mấy năm nay nàng nhập gia, mẹ hết dạ thương dâu hiền có đạo. Ta có

thát rồi, nàng khá tưởng tình xưa nghĩa cũ, thay mặt cho tá mà cung phụng mẹ già, đây sẳng của sẳng nhà bậu ở vậy mà nuôi trẻ, đừng cải giá làm chi tội nghiệp. Nuôi con cho khôn lớn cho học đạo thánh hiền, phước đâu nên rạng tổ rạng tiên, nàng cũng chẳng mất phận mẹ hiền con thảo. » Hà-Hương nghe Ái-Nghĩa trối như vậy động lòng, ôm chồng mà khóc ỏa, khóc đến đổi máu ra nước mắt.

Đoạn Ái-Nghĩa mới kêu thị-Hoa mà dặng rằng : « Mi là phận tớ nhà phục sự, phải gin lòng trung cùng chủ hiếu cùng thầy, ta có thát rồi, mi cũng cứ ở đây, coi mà săn sóc giùm lấy cháu, kẻo mà nó còn hảy thơ ngây chưa biết ». Thị-Hoa nghe Ái-Nghĩa dạy như vậy thì khóc lớn mà thưa rằng : Xin cậu hảy dưỡng an quới thể, đừng lo phận tớ bất trung, tớ tuy bất tài, song nguyện ra sức bảo an thê tử cho cậu. »

Trối đủ mọi đều, Ái-Nghĩa ngước mặt lên, cả tiếng kêu trời rồi tắt hơi nhắm mắt. — Cả nhà đều xúm lại than khóc, thương tiết không cùng, rồi kẻ thì lo mua hòm, kẻ thì lo rước nhà vàng cũng là đạo tủy sữa sang mai táng.

Tống chung rồi Hà-Hương cứ việc ở vậy nuôi con cung phụng mẹ chồng như thường, không sai một nét; còn mẹ Ái-Nghĩa, rầu con khóc hoài Hà-Hương và thị-Hoa khuyên dức hết sức chẳng dặng khóc đến đổi hai con mắt lu bù, bỏ cơm bỏ cháo. Tội nghiệp tuổi già sức yếu, xương thịt gầy mòn, cũng còn rầu hoài, mảng rầu mà sanh bịnh. Hà-Hương lo sợ hết sức thuốc men hơn một tháng chẳng lành, đến đổi phải bỏ mình, sức cầm chẳng nổi. — Một mình Hà-Hương và thị-Hoa lo bề cắp táng, xong rồi Hà-Hương hưởng trọn gia tài, ăn rồi ở không, cứ lo bề nuôi trẻ. Chẳng khỏi bao lâu tới tuần bá nhựt của Ái-Nghĩa, bữa nọ đang buổi sớm mai, Hà-Hương sửa soạn đi chợ dặng mua sấm lễ vật làm tuần, khi sửa soạn rồi, lấy bạc bỏ tuối, tay dẫn Ái-Nhơn, miệng thì dặn thị-Hoa coi nhà tử-tế. Qua vừa khỏi cầu, xảy thấy đàng xa đi tới, một người đờn ông, đầu bịch khăn nhiều trắng, mình bận áo bà-ba, quần châu xá, chơn không mang giày, tay dẫn một đứa con trai nhỏ ước chừng sáu tuổi, đầu đội nón rơm, mình mặt áo trừu, quần lảnh, chơn mang giày hàm ếch, hình như hai cha con, đem nhau đi dạo phố. Bộ đi thơ thẩn dường như chàng Kim rảo kiếm Kiều-nhi, mặt héo dàu dàu, nỗi thảm tợ chim lẻ bạn. — Chừng

đi tới gần, Hà-Hương thấy quả Nghĩa-Hữu lấy làm lạ, nửa mừng nửa sợ, ý cũng muốn dả lơ không hỏi, nhưng mà nghĩ tình xưa nghĩa cũ chẳng đành lòng. Bởi vậy Hà-Hương mới cả tiếng chào rằng: « Ủa nầy Nghĩa-phu-tướng đi đâu đó vậy? » — Nghĩa-Hữu nghe hỏi, giực mình ngước mặt lên thấy một người đờn bà nhan sắc đẹp đẻ, đầu bịch khan tan, mình mặc áo xuyến đen, quần chẽ, chơn không mang giày mang guốc, tay thì xách rổ, tay lại dẫn con, nhìn lâu mới biết là Hà-Hương, bèn hỏi: « Ủa nầy Hà-ái-nương, đề tan cho ai đó vậy? » — Hà-Hương đáp: « Thiếp đề tan cho mẹ chồng và chồng; chồ nầy chẳng tiện nói năng, xin mời về nhà đàm đạo. » — Nói rồi Hà-Hương quày gót trở lại, đem Nghĩa-Hữu về, Nghĩa-Hữu theo tới nhà, bước vào thấy một cái nhà nền cao ba căn hai chái, trên lợp ngói dưới tô tường, ngoài ngỏ có rào, trong vườn hoa đẹp đẽ. Khi vào rồi, Hà-Hương mời Nghĩa-Hữu ngồi, kêu thị-Hoa pha trà mời Nghĩa-Hữu. Ban đầu thị-Hoa ngở là khách nào, đến chừng bưng trà lên tới cữa buồn thị-Hoa khoát màng thấy Nghĩa-Hữu, bèn thối lui mà nghĩ thầm rằng: « Thằng nầy là thằng đâm chủ ta khi trước, nhưng mà bởi mợ ta dặn dò nên ta chẳng chịu khai. Nay nó lại tới đây, quyết choán gia tài của cải đây chăng? Ái-nhơn còn nhỏ dại, khi chủ ta ngặt mình có trối gởi cho ta, vi như mợ ta mà tưởng nguyệt màng hoa, thì ta mới biết liệu kế chi mà cứu giải. Chớ xuất kì bất ý, đề đến rồi ta kiến cơ nhi tác mới hay. Bây giờ đây phải đui mắt điếc tai, nếu mà lộ mối ra, mưu kế nó đặt bày, dầu cho trí Gia-Các cũng khó mà giải khai cho đặng. » Nghĩ vậy rồi, thị-Hoa mới bưng trà ra mời Nghĩa-Hữu, rồi xây lưng trở vào, hầy nguích hình như muốn ăn gan Nghĩa-Hữu. — Nghĩa-Hữu ngồi uống trà, hỏi thăm gia đạo Hà-Hương, Hà-Hương tỏ thật mọi đều, Nghĩa-Hữu nghe Hà-Hương nói hưởng trọn gia tài, có lòng mừng, mừng là mừng chim còn chỗ đậu. Nghĩa-Hữu nghe rồi mới đem hết việc tâm sự mình thua hết gia viên điền sảng, cha con mới bỏ xứ tới đây, nói rồi lại bom dồ Hà-Hương — xin tưởng cuộc hoa xưa ong củ. — Cái nghề góa chồng nhỏ khác nào gốc nắm khô trông cho nước tưới thấm da; vậy mà Hà-Hương không chịu, nói làm như vậy sợ người ta đàm tiếu, tuy nói khó mà miệng cười coi bộ dễ, lại kêu thị-Hoa mà biểu bồng Ái-Nhơn đi chợ mua ăn, một mình ở nhà, trò chuyện lại qua cùng Nghĩa-Hữu. Nghĩa-Hữu lóng

nầy cũng như chim củ tìm ổ, bởi vậy cứ theo ràng rịt Hà-Hương, cái nghề vợ chồng, hễ muốn ngọt thì thêm đường, muốn mặng nồng thì thêm múi ớt.— Hà-Hương chịu không nổi, bèn làm bộ bỏ đi thẳng vào phòng, ngoài mặt thì tỏ ý ghét bỏ đi, trong lòng thật đem đường cho Nghĩa-Hữu; Nghĩa-Hữu tuốt theo, vào thấy nệm êm gối điệu, rất phải cho người (biết điệu) nghỉ ngơi, ở đời ai lại chẳng rỏ cuộc đời, Nghĩa-Hữu vào đó cũng tợ dạo chơi cung nguyệt.

Khi Nghĩa-Hữu theo Hà-Hương vào phòng, chập lậu thằng con Nghĩa-Hữu là thằng Thoản, thấy vắn mặt cha kêu khóc, Nghĩa-Hữu cười và nói rằng: « Ninh đi con, đứng đó chơi rồi ba ra, không sao đâu mà sợ. » — Thoản nghe tiếng cha nói liền hỏi lại: « Ba làm gì trỏng? — Nghĩa-Hữu nghẹn ngào phải chịu làm thinh, không biết sao mà nói lại! — Đến chừng thị-Hoa ẩm Ái-Nhơn về, bước vào cửa, Nghĩa-Hữu mới chịu ra, còn Hà-Hương nằm trong làm thinh không lên tiếng. Thị-Hoa thấy Nghĩa-Hữu ở trong phòng bước ra, sực nhớ lời chủ trối, dạ càng buồn, cúi đầu đi thẳng ra sau, không thèm ngó mặt. — Một chặp, Ái-Nhơn khóc, Hà-Hương mới lật đật chạy ra bồng, thấy mặt thị-Hoa buồn dàu dàu thì biết nên không dám hỏi tới, cứ lấy lời ngọt điệu mà nói với tỏ ý mơn trớn thị-Hoa, song thị-Hoa cũng chẳng màng, cứ làm thinh suy tính. — Chiều lại, cơm nước hầu xong, Hà-Hương biểu thị-Hoa coi dọn dẹp cho xong đặng có dỗ Ái-Nhơn ngủ sớm. Thị-Hoa vâng lời, sắp đặt việc nhà rồi, bồng Ái-Nhơn lên vỏng mà đưa ngủ. Khi ấy Hà-Hương lo đóng cửa gài then rồi cùng Nghĩa-Hữu vào phòng đàm đạo. — Thị-Hoa nằm trên vỏng nghe tiếng cười tiếng giỡn, biết rằng Hà-Hương sa đắm nguyệt hoa, nên thị-Hoa ngó mặt Ái-Nhơn sa nước mắt, giây lâu lại cất tiếng lên nói thơ đưa Ái-Nhơn ngủ, đặng mà biếm Hà-Hương mấy câu như vầy:

« Mồ chồng ngọn cỏ còn tươi,
Lòng nào mà nỡ buôn lời nguyệt hoa,
Hồ hang vậy cũng người ta
So loài cầm thú vậy mà khác chi, »

Hà-Hương nghe, biết thị-Hoa giận mà chăm chít mình, song

Nghĩa-Hữu vô tình, không hiểu tới. Hà-Hương buồn, Nghĩa-Hữu thấy vậy hỏi : « Vợ chồng bấy lâu cách mặt, nay trời xuôi lại hiệp một nhà, lẽ thì mừng vui như bướm ngộ hoa, sao mà buồn bực nghĩ ra cũng lạ? » Hà-Hương đáp rằng: « Vợ chồng cách nhau đã lâu, nay còn gặp gỡ nhau đây, thiếp vui mừng quá đỗi, lẽ đâu thiếp lại buồn, song thiếp nghĩ Ái-Nghĩa chết chưa đầy ba tháng mười ngày, để gia tái lại cho thiếp ăn chẳng thiếu, thiếp mà làm ra cớ sự ni, thị-Hoa không vui dạ, đến kỳ làm tuần đây, chi cho khỏi người nầy người kia tới, chỉnh e miệng thế khó ngừa, vẫn biết thiếp cùng chàng hoa củ ong xưa, nhưng mà họ không rõ, họ tỉ phận thiếp như đó đưa khách. — Hữu rằng: Nàng chớ khá phiền lo chi nhọc, đều ấy chẳng khó gì, nếu biết câu phu xướng phụ tùy, nghe lời biểu việc chi cũng để. Như thị-Hoa, vẫn biết đạo tôi tớ lòng không ở tệ, nhưng mà ngày nay xem không nể chủ nhà, muốn biểu nàng ở vậy tới già, giữ chữ tiết thành ma không bạn. Xét lẽ ấy tội kia đã đáng, nhưng mà nghĩ vì công cán đã đầy, ấy cũng bởi lòng ngay, chẳng lẽ giận nay đuổi lấy. Mai nàng biểu nó toan liệu lấy, muốn ở thì ở vậy cho an, bằng mà muốn tự cang, thì ra đàng cho tiện. Còn như việc thế thường nhiều chuyện, nàng sợ người dụm miệng dèm pha, vậy thì làm chi cho rộn trong nhà, đa thiều cũng là lòng thảo. Đừng mời ai đồng đảo, cứ hiếu đạo mà làm, nấu chừng đôi ba mâm, đốt vài trăm giấy áo. » — Hà-Hương chịu vâng ý, đoạn hai đàng nương gối chung phòng, kể toại chí người vui lòng, bỏ lúc vợ chồng xa cách.

Sáng ngày, Hà-Hương xuống nhà sau kêu thị-Hoa lại mà phân rỏ đầu đuôi tự sự, lại bảo thị-Hoa y như lời Nghĩa-Hữu đã nói với nàng, thị-Hoa nghe qua liền biết là kế của Nghĩa-Hữu, muốn bày đuổi mình ra cho khỏi, bèn nghĩ: « Ví như mình mà ra khỏi cửa nầy cũng phải rồi, chẳng chi mà tiếc, ngặt một đều mình bỏ ra đi, tội nghiệp Ái-Nhơn, đạo làm tớ chẳng hết lòng, phụ lời chủ ngày xưa phú thát. Chi bằng giả hình ngơ mắt, nương theo đây mà diều dắt Ái-Nhơn, ngày sau đầu đặng gặp cơn, mấy nỗi oán hờn lo trả. »

Nghĩ như vậy, bèn thưa cùng Hà-Hương rằng:

« Tớ đâu dám thay lòng đổi dạ, ơn chủ gia lo trả hằng ngày, tuy nữ nhi cũng rỏ đạo tớ thầy, há chẳng biết thảo ngay tạc dễ. Kể từ thuở cậu Tư thệ thế, nhà cửa xem vẫn vẻ trước sau, nhớ

chủ gia dạ héo dàu dàu, tưởng ơn trước ra vào khoăn khoái. Nhìn mặt mợ đôi hàng lụy sái, cầm cho thân trẻ dại mồ côi, dầu chết thân cũng nguyện đền bồi, cho thỏa dạ cậu Tư nơi chín suối. Kể từ bữa thấy chủ lạ, lòng tôi thêm tủi, tủi là tủi cho thân may ruỗi không thường, chẳng biết vậy mà người có dạ thương, cho phận tớ náo nương cùng chẳng? Sợ một nỗi nhiều lời cay đắng, lo một đều chưởi mắng khổ tâm, bởi vậy cho nên ruột héo gan bầm, nghĩ mấy nỗi tủi thầm trong dạ. — Hà-Hương rằng: Tưởng chuyện chi mà lạ, đều ấy thấy cũng thường, mi tuổi xanh mà biết lo lường trí dường ấy chi nhường bạn tác. Việc phải quấy ở ta hành phạt, mi cứ lo điều dắt trẻ thơ, trung tính kia hai chữ trọn thờ, đừng có dạ ước mơ đều quấy. Khá nghe lời ta dạy, đừng thấy vậy mà phiền, mối chỉ tơ đầu có bén duyên, cũng tại bởi hoàng thiên sở định. Ta cũng muốn trọn bề tiết hạnh, ngặt cựu tình khó lánh cho xa, hoa xưa ong củ hiệp hòa, xét lại chẳng qua duyên nợ, Trối thây việc chung tình gặp gỡ, mi giữ phần ăn ở như thường, chớ tưởng người là kẻ bất lương, lòng sâu hiểm chẳng thương kẻ dưới. — Thị-Hoa rằng: « Cám ơn mợ có lòng hà hải, nhọc công sớm dạy tối khuyên, thưa mợ, bá-nhựt tuấn đã tới một bên, mợ chẳng tính rước thầy tụng cho hồn cậu siêu lên cõi Phật? — Ờ, ta cũng tính làm cho đúng bậc, nhưng mà nhằm xem nhà bần chật không ai, kẻ coi trong không kẻ coi ngoài, sợ miệng thế người hay dèm siểm. Bởi vậy ta muốn làm tự tiện, nấu ít mâm cơm dọn cúng cũng xong, việc phải chăng đều ở trong lòng, chẳng lựa phô trương ra giữa thế. » — Hoa nghe nói sầu bi không xiết kể, nghĩ mà thương cậu Tư chết để của nhiều, chưa mấy ngày ơn nghĩa đã muốn tiêu, xét mấy nỗi chín chiều ruột thắt.

Hà-Hương nói rồi liền trở lên nhà trên, còn thị-Hoa thì lo sửa sạng bữa sớm.

Ngày tháng như thoi đưa, vợ chồng ở với nhau đặng hai năm, Ái-Nhơn đà năm tuổi. Bữa nọ đang trưa, vợ chồng nằm nơi váng bàn luận việc nhà, Nghĩa-Hữu ngó Ái-Nhơn rồi châm chỉ ngó con là thằng Thoản, thầm nghĩ tới gia tài của cải, bèn thở ra, mà nói cùng Hà-Hương rằng: « Ta nghĩ nẻo phú quới tợ môn tiền tuyết, cuộc ân tình như thảo thượng sương, vần xưa nhà của ta lớn đất rộng vườn, tiêu hủy mau dường nhảy mắt. Còn như vợ chồng

mình, thuở mới về hiệp mặt, ai cũng tưởng cho cầm sắc bén duyên, có dè đâu con tạo đảo điên, khiến đến đổi hiệp tan như buổi chợ. Nay may còn gặp gở, hết lo kẻ Sở người Tần, ham hố chi những của phù vân xét cuộc thế xây vần không mấy lát. Nên kiếm chốn ẩn thân nhàn lạc, bỏ những khi thiên các nhứt phan, của trời cho hưởng chữ thanh nhàn, giữ huê lợi mà ăn cũng đủ. Chẳng cần phải làm nên cự phú, biết là con cháu nhà có thủ bền chăng? Bấy lâu nay mình lỗi đạo hằng, ăn năn lại tu thân mới phải. Tôi tính mua một vuôn nhà nơi Long-Hải, » về đó ở ăn vui theo bải theo cồn, trên dòm cây đá chập chồng, dưới ngó cá tôm lội lặng. Xa lánh miệng hùm nọc rắng, trốn mùi mướp đắng mạt cưa, mặt ai đua danh lợi sớm trưa, mình giữ phận muối dưa ngày tháng. — Hà-Hương rằng: « Bởi lòng chưa quyết đoán, nên thiếp chẳng nói ra, ý thiếp cũng muốn thiền thị lánh xa tiềm chốn nham huyệt vào ra yên-phận. Đem mình đi mai ẩn, vảo hóc vắn ở an, đặng mà giải cho sạch nỗi oan, kẻo để vậy mắc đàng vay trả. Vậy thì chàng mau khá, liệu toan giá cả cho xong, miễng cho đặng toại lòng, chớ có nệ tốn công tốn của. »

Bàn luận xong xuôi, sáng bửa sau Nghĩa-Hữu đi Long-hải, diệp may mua đặng một cái nhà lầu, và nhà và đất năm ngàn ; mải mại thuận tình, Nghĩa-Hữu mới dẫn chủ bán về Chợlớn. Tới nhà thuật lại cho Hà-Hương nghe, Hà-Hương cũng đành, song bạc nhà thiếu Nghĩa-Hữu xuối bán nhà ở dường Gialong, lấy bạc mua nhà Long-hải, còn dư bao nhiêu để xây xài, chớ chẳng lẽ phố cho mướn chưa tới tháng, góp tiền trước cho đặng. Hà-Hương nghe theo, bèn kêu người Bà-ba lại bán và nhà và đất một muôn hai, vì người Bà-ba nầy, từ ngày mẹ Ái-Nghĩa mới mất, đã có hỏi này đòi ba phen mà không đặng. Đoạn Hà-Hương và Nghĩa-Hữu làm giấy đoạn mải lấy bạc, chồng năm ngàn hiện mà mua nhà Long-hải, còn dư lại bảy ngàn bỏ tuối rồi lo chiên chở đồ đạt đem hết gia tiểu về Long-hải mà ở.

Tới nơi, Hà-Hương thấytòa lầu cao lịch lãm phong cảnh nhằm rất xuê, tư bề rực rở cỏ huê, xem tợ sân trải gấm ; trên bóng che rậm rậm, dưới sông bủa ầm ầm, Hà-Hương thấy vậy mừng thầm, tưởng chốn lục lâm toại chí.

Long-hải thuộc về tỉnh Bàrịa.

Chẳng dè, về ở đó đặng đôi ba tháng, tuy Nghĩa-Hửu tình ý chẳng sợ, song không hay khăn khích nhau như trước; thằng Thoản đã trộng, Nghĩa-Hửu sấm tên sấm ná, cha con dẫn nhau đạo rừng săng bắn tối ngày, khi thì săng đặng hưu nai khi thì chồn thỏ. Bữa kia hai cha con cũng đi săng, gặp lúc trưa trời nóng nực, bèn lên trên nồng cao, có bóng cây che mát mẻ, ngồi nghỉ mệt, Nghĩa-Hửu ngó mặt Thoản, sực nhớ Ái-Nhơn, thầm xét việc gia tài của cải. Rằng: « Của tuy nhiều, song xét kỷ lại chẳng phải là của ta, quả là của cha Ái-Nhơn để lại. Con nhà hai dòng, lúc vợ chồng ta mà trăm tuổi già, gia tài của cải nầy phải thuộc về Ái-Nhơn, còn ta có đâu mà chi độ.» Ta phải lo mưu chi kế chi ngày sau cho con ta khỏi chịu sự cơ hàng cực khổ, chớ chẳng lẻ no ấm thân nầy, chẳng biết lo phận con đói rách. Nói trong bụng như vậy, bèn ngồi ngó thằng Thoản dây lâu, thầm gầm gặt đầu mà tiếp rằng: « Tục đời ví: Cây không trồng lòng không tiết, con không để dạ không thương, như thằng Ái-Nhơn nầy nếu để nó còn đây, thì sau khó cho con ta lắm, chi bằng: Ra tay giết nó, sau con mình hưởng trọn gia tài, vậy mới là mưu hay, vậy mới rằng kế quỉ. Tính vậy thì được rồi mà biết làm sao giết nó cho được? thị-Hoa hết lòng cùng chủ, ngày đêm chẳng để rời, dưởng ấy lấy làm khó mà ra tay hại Ái-Nhơn cho được. Vậy thì, nếu muốn toan mổ ruột, trước phải chặt tay chơn, nếu muốn giết Ái-Nhơn, trước phải hại thị-Hoa biệt tích.» Xét cạn lẻ rồi Nghĩa-Hửu thấm ý cười, đoạn biểu Thoản trở về gia nội. Khi về tới nhà đúng buổi ăn, vợ chồng con cái ngồi đủ mặt; Nghĩa-Hửu sanh ra một kế độc, quyết ý hại thị-Hoa, bèn nói với Hà-Hương rằng: « Bữa nay đi săng không có thịt, may lại gặp một cây, hình như cây trái vải, trái chín đỏ tương tợ trái hồng tươi, hỏi cho biết trái chi, tiều-phu nói nó là trái Sơn-chà, ngọt ngon hơn hết. Ta có ăn thử đôi trái, thật quả như lời, thấy trái lạ muốn đem về cho mẹ trẻ ăn chơi, mà ngặt không bưng khó xách. Ta tính mai biểu thị-Hoa đem thúng theo, hái một thúng đem về cho mẹ trẻ ăn thử chơi cho biết. » Hà-Hương nghe nói trái lạ, chưa từng biết, lại ngon ngọt hơn hết, nên muốn ăn thử coi ra làm sao, bởi vậy khi Nghĩa-Hửu nói vừa dứt lời, Hà-Hương liền dặn thị-Hoa: « Mai cậu mi có đi, xách thúng theo mà hái ».

Sáng ngày Nghĩa-Hửu thức dậy sớm, sửa soạn rồi kêu thị-Hoa

đi, lại không dẫn thằng Thoàn theo như mọi bửa. Vào rừng, Nghĩa-Hữu dẫn thị-Hoa đi lộn rồng lộn rắng, hết đàng tắc tới ngả quanh, đi cho tới trưa, mà cũng chẳng thấy cây Sơn-chà nào hết. Cả hai đã đói lòng lại mệt, tạm nơi gốc cây ngồi nghỉ, Nghĩa-Hữu liền bước vào bụi, bức giây mây đem ra bỏ một đống. Thị-Hoa thấy vậy mới hỏi: Bức giây đó làm gì; Nghĩa-Hữu đáp lại rằng: « Bức giây trói mi đây, để cọp ăn cho rảnh. Bởi lòng mi trung chánh quyết lo gánh việc nhà, làm khó để cho ta, nên quyết không tha cho đó. Ta dầu không giết bỏ, bởi ta suy cho đó không cứu, cột mi đây khuyên chớ oán vưu, chớ trách lầm mưu kế độc.» Thị-Hoa lạy tam-thiên và khóc, xin chủ gia nghỉ chút công lao, phận tôi dòi dâu dám ngăn rào, việc trái phải trước sau nào rỏ. Xin chủ gia niệm tình đừng giết bỏ, tha cho tôi kiếm ngỏ thoát thân, nếu mà chủ gia cột tôi ở chốn lục lâm, nào khác đem thân tớ gởi hàm ác thú. » Nghĩa-Hửu chẳng thèm nghe tới, ra tay bắt trói thị-Hoa, xong rồi bỏ trở lại nhà, chưa rỏ thị-Hoa còn mất.

TRANH GIA TÀI NGHĨA-HỮU HẠI TRẺ
KHỎI NẠN NGHÈO THỊ-HOA GẶP CỪU NHƠN

Nghĩa-Hữu về tới, chạy vào nhà làm bộ mặt hơ hải, thấy Hà-Hương đang ngồi, xốc tới trước mặt mà nói cách thấm thiết rằng: « Không xong mẹ trẻ ôi! Thị-Hoa bị hổ giảo rồi. » Hà-Hương nghe tin dữ như vậy thất thanh, hồn bất phụ thể. Chập lâu tỉnh lại, đôi tròng lụy nhỏ chứa chan, mới hỏi duyên cớ làm sao mà ra đến đỗi. Nghĩa-Hữu đáp rằng: « Kể từ giờ thị-Hoa xách thúng theo ta vào rừng, chí dốc tiềm trái Sơn-chà mà hái về cho mẹ trẻ, chẳng dè đi quanh quanh lộn lộn cho tới trưa mà tiềm không ra gốc. Xảy đâu đi tới một chỗ rậm rạp, gặp một cây chính đỏ tươi, ta mới để cho thị-Hoa đứng hái, còn ta thì xách ná rảo săng, chẳng dè đi chưa bao xa, bỗng nghe tiếng thị-Hoa la oăn. Ta lật đật trở lại chỗ thì thấy máu tuông dọng vũng, còn thị-Hoa đâu chẳng thấy hình, ta định quyết cho thị-Hoa bị cọp vật rồi, ta mới xách ná chạy theo dấu máu. Ta liều thác mà cứu thị-Hoa cho đặng, chẳng dè theo tới rừng cội bặt dấu máu rơi, ta xông vào tầm

kiếm đã hết hơi, kiếm cho tới mặt trời gần chen lặng. Kiếm thây không đặng, sợ tối phải trở ra, nguồi nguồi thương phận thị-Hoa, ở cùng chồng vợ ta hết dạ. Trời nở đinh mạng nàng bạc quá, sớm vong mà thây chã toàn thây, thảm thay, khi ra đi có tớ có thầy, lúc về lại còn đây mất đó. » Hương nghe nói hai hàng lụy nhỏ, thương thị-Hoa phận số ruồi thay, trách trời xanh nở phụ người ngay, khiến đến đổi thi hài rời rã. Ngay cùng chủ đinh ninh một dạ, hằng lo sao nghỉa trả ơn đền, có dè đâu miệng cọp chẳng kiên, làm cho tớ chịu riêng oan khúc! Thời cũng tưởng cùng nhau hầm hút, từ xanh mi chí lúc bạc đầu, căng bởi đâu số bởi đâu, khiến cho tớ làm vào hồ huyệt. Kể từ đây tớ thầy đành cách biệt, thương để lòng dễ biết tính sao, cho hay câu thiên số nang đào, dầu rằng bực trí tài khó lánh. »

Từ ngày thị-Hoa mất rồi, Hà-Hương thương nhớ rầu rĩ không nguôi dạ; Nghĩa-Hữu thấy vậy, đã chẳng khuyên giải thi chớ, lại bỏ đi tối ngày, không hay ấp yêu như trước. Đi thi chớ, về tới nhà làm mặt quỉ thần, quở trách rầy la, con mầy con tao nhiều tiếng. Hà-Hương thấy vậy lại càng buồn rầu hơn nữa, rầu đến đổi ốm o gầy mòn, còn da bọc xương, phai hương lợt phấn. Nay đau mai mạnh, giã dượi hình dung, xưa kia mặt má hồng, nay mét xanh như tàu lá. Cơn buồn không nguôi dạ, nỗi thảm chả giải khuây, một mình vẫn vẻ tối ngày, hột lụy khôn ngưng giọt. Ôm trẻ dại ngồi mà than khóc, nghĩ tới chồng chua xót ruột gan, cũng vì mình ràng buộc dây oan, bây giờ có ăn năng cũng muộn.

Bốn năm tháng trường như vậy, Hà-Hương xáng bịnh đau nặng, không ai coi sóc Ái-Nhơn, thằng Thoàn bỏ đi chơi một mình, còn Nghĩa-Hữu thả lưu linh lưu địa. Hà-Hương nằm chao vao, cơn tỉnh thì còn nhớ đến Ái-Nhơn mà kêu con ôi con hỡi, đến lúc mê nào biết tới con; bởi vậy, bữa nọ Hà-Hương nằm mê mang, Ái-Nhơn đứng bên giường, kéo áo mẹ khóc kêu in ỏi. Kêu khóc lâu không đặng, buồn ý Ái-Nhơn mới đem đồ ra sân lần lục soạn mà chơi, êm tai nghe tiếng sóng bủa ngoài khơi, mát mặt gió hiêu hiêu thổi tới. Ái-Nhơn buồn ngủ, nằm dựa vách duỗi chưng, dè đâu tai nạn đến chừng, khiến Nghĩa-Hữu đi rừng về tới.

Lên lầu thượng bước vào phòng nội, thấy Hà-Hương mê mụi không hay, bèn ra chơn bước rảo ra ngoài, thấy trẻ dại nằm ngay

ngon giấc. Nghĩa-Hữu lòng bạc ác, mong giết thát Ái-Nhơn, nghĩ vì: « Chốn không người ai rỏ thấu nguồn cơn, mà chẳng tính oán hờn cho dứt. Con mình lớn lo chi nghèo cực, cả gia tài mặc sức ngỏa nguê, dợm ra tay chợt thấy hiền thê, Nguyệt-Ba hiện hồn về trước mặt. Rằng: « Lang-quân chớ làm đều bạc ác, nghịch lòng trời trời phạt chẳng tha, xưa vì Hà-Hương chàng giết thát Ái-gia, trời đất quỉ thần đà câm giận. Dường ấy còn chưa hối hận, nay chàng toan giết tận họ hàng, thiếp về đây mách bảo cho chàng, mựa tính quấy giết oan trẻ đại. Dầu chàng có quyết lòng sát hại, cũng có người làm ngải giải nguy, số Ái-Nhơn vốn chưa tới kỳ, dầu cho đến lẽ gì cũng sống. » Bỗng đâu nàng khuất bóng. Hữu ngơ ngẩn như say, vậy mà còn chưa chịu nhơn tay, quyết bồng trẻ quăng ngay xuống biển.

Sợ người thấy cơ gian mà sanh chuyện, Hữu mới ngó theo mé biển coi chừng, sóng bủa gầm như có kẻ núp sau lưng, Nghĩa-Hữu sợ tay chưng rung bẩy bẩy. Xảy nghe có tiếng đâu xuối quấy: « Giết nó đi không ai thấy mà lo, hễ cho con ruột ấm no, trước phải hại thân con ghẻ. »

Nghĩa-Hữu nghe xuối như vậy lại càng nông chi, xốc tới bồng Ái-Nhơn gởi cho con sóng lượng. Tội nghiệp Ái-Nhơn còn dang mê giấc, chừng dựt mình nước đã ngập đầu, dầu Phật trời thấy vậy cũng thảm sầu, người trần thế há chẳng đau lòng dạ.

Nghĩa-Hữu hại Ái-Nhơn rồi, giực mình, muốn kiếm ngỏ mà đi, song nghĩ lại nói trong bụng rằng: « Nếu mình bỏ mà đi, chi cho khỏi mẹ nó nghi mình giết. Chi bằng mình giả đò không biết, vào như thường, mẹ nó có khóc mình cũng làm bộ thở than, xét lại có ai rỏ cơ quan, mà thổi lông tìm vít ». Nói rồi liền vào phòng, bước lại bên giường, vấn an Hà-thị.

Nói về thị-Hoa bị Nghĩa-Hữu trói bỏ nơi rừng cội, la khóc kêu trời, la đã hết hơi mà không ai tiếp cứu. Bóng trời đà hầu khuất, nghe thú rừng trỗi tiếng kêu vang, thị-Hoa lòng dạ xốn xang, mắt đôi hàng đượm giọt. Thị-Hoa than rằng: « Miệng hùm dầu gởi thây nào tiết, thương phận Ái-Nhơn chưa biết dữ lành, nhớ những khi chủ mới ngặt mình, kêu ta tới tỏ tinh ký thát. Ta cũng tưởng sống thì gởi nạt, đền ơn người cho tạc lòng trung, có dè đâu mạng vẫn số cùng, làm sao giữ thỉ chung cho đặng. Nghĩ mấy nỗi lòng càng cay đắng, ngó trời xanh than vắn thở dài, trời cao

sao nỡ phụ người ngay, khiến đến dỗi lầm tay quân dữ.» Than vừa dứt lời, bỗng nghe có tiếng chơn bước trên lá cây nghe ào ào, thị-Hoa, ngỡ là thú, nên sợ dứng ôm gốc cây lâm thinh lẳng lặng, chẳng dè dây lâu lại nghe có tiếng người, thị-Hoa mừng lòng, cả tiếng kêu xin người cứu nạn.

Kêu như vậy hồi lâu, xảy thấy một ông già mày râu như tuyết, đầu tóc tợ thúng bông, hình vóc cao lớn, bộ tịch mạnh mẽ, vát riều đi xốc tới trước mặt thị-Hoa mà hỏi rằng: « Chừng nầy ai làm gì mà còn ở đây, kêu la om đó vậy? » thị-Hoa ngó thấy mừng lòng, bèn khóc và đáp rằng: « Lạy ông, tôi là người mắc nạn, bị người trói bỏ đây, xin ông cứu tôi ra cho khỏi chốn nầy, ơn ông tày sông biển. » Ông già liền bước lại mở trói cho thị-Hoa và hỏi: « Bởi tại sao mà sanh chuyện, cháu mau phân biện đuôi đầu, vậy chớ cháu ở chốn nào, mà dám ra vào rừng vắn. Đi sao không hiệp bạn, để người kết oán hại thầm, vậy cháu mau ra khỏi tòng lâm, nếu trễ bước tối tâm mang hại: — Thưa ông, cháu vốn ở nơi Long-hải, theo chủ vào đây hái Sơn-chà, vắn cháu là tớ nhà, có đều chi mà oán, chẳng biết sao, chủ tôi lại quyết lòng hại mạng, nên mới gạt tôi tới đây đành đoạn trói tôi, đem thân tôi đến hang cọp mà làm mồi, nếu chẳng có ông cứu, lát nửa ắt không rồi tánh mạng. Ơn ông mang rất nặng, biết lấy chi đáp đặng nghĩa dày, vậy thì xin ông chớ nệ gái trai, cháu nguyện làm dưỡng nữ tháng ngày theo giỏi. — Tiều lảo nghe qua liền nói, thôi ơn nghĩa mà làm chi, cháu mau ra khỏi chốn nầy, về nhà cho gặp mặt tớ thầy, chẳng nên mến cỏ cây rừng bụi. Như phận ông khác, già bao quảng cơm khô một tuối, vai mang nước suối một bầu, ngơ tai nghe chuyện công hầu, kính miệng nói sang giàu trong thế. Chuyên một nghiệp rừng mây cuối quế, làm lộc nầy giỏi nghệ xưa nay, hễ gặp ai lâm nạn mang tai, thì lảo ra tay cứu giải. Lảo đâu có chờ ai đáp ngãi, miễng giúp người khỏi hại thì thôi, bây giờ dây cũng đã tối rồi, cháu tua khá phản hồi gia nội. — Xin ông chớ vội, tạm đây cho tôi nói đôi điều, vả chủ tôi lòng đã chẳng yêu, đem tới chốn quạnh hiu mà bỏ. Nếu ông khiến cháu mau về đó, khác nào vào miệng rọ chờ ngày, lại thêm dảng sá hiểm gay, tâm tối khốn thay phận gái. Ông đã ra ơn cứu giải, cháu mới khỏi hại khỏi tai, nếu mà ông bỏ lại chốn nầy, thời cháu cũng chẳng toàn thây toàn mạng. Miệng hùm dầu khỏi máng, dói

khác rồi đây cũng bỏ mình, vậy xin ông dĩ được độ sinh, nguyền kết cỏ ngậm vành muôn thuở. Cho cháu theo về ở, tháng ngày hầu dở tay chưng, cha con vui thú núi rừng, dầu khó đói cũng chẳng sờn tất dạ. Nếu mà ông khiến phân hai ngả, biết làm sao nghĩa trả ơn đền, thà hồn tôi xuống chốn cửu tuyền. hơn là sống ưu phiền ngày tháng.» — Tiều lảo lòng không đành đoạn, bởi nghe nàng phân cạng sự tình, mới nói: « Vậy thì thôi khá theo ta về chốn gia đình, tối rồi, cọp nhiều lắm, lanh mắt giữ gìn cho lắm.» Về tới thấy liều tranh một tấm, trước sau hoa rậm cỏ xanh, đôi ba cội liều xủ nhành, năm bảy gốc tùng khoe bóng. Xem cũng dường tiên động, nhìn chẳng giống phàm trần, coi khác cảnh am vân, nhẩm tợ miền tự tại; nghe suối chảy nước reo như đờn khảy, lóng chim kêu tiếng đồ tợ ca ngâm, trong truông tây tượng hét gầm, ngoài cửa cọp beo giỡn chạy. Cơm nước xong ngồi lại, thị-Hoa mới hỏi tới sự nhà : Chẳng hay dưởng mẫu tại hà, chẳng thấy vào ra sau trước ? — Tiều rằng: Phận ta đành vô phước, vợ nhà đà giỏi bước diêm đài, không gái cũng không trai, một mình chịu tháng ngày hiu quạnh. Lộc rừng hai vai gánh, đem đổi bánh đổi tiền, không ưa cuộc trần duyên, yêu mến miềng cực lạc. » Thị-Hoa nghe nói dường như một giấc chim bao thoát thoát, chẳng còn trông khoái lạc hồng trần, từ đây đã an thân, lo việc đền ơn đáp ngải.

Ngày kia, tiều lảo đang ngồi, vùng kêu thị-Hoa mà bảo rằng: « Từ ngày con về ở cùng cha tới nay tính đã gần năm tháng, vậy thì nay con mau sấm sửa về thăm chủ đôi ngày, rồi con sẻ trở lên chẳng nên quên ơn nghĩa. » Thị-Hoa nghe nói mừng lòng, vì có ý đó đã lâu mà không dám nói. Nay nghe cha bảo, khoái chí vô cùng, quyết về tới gia trung, thăm việc kiết hung cho biết. Bấy lâu lòng thiết thiết, nhớ chủ biết bao là, lo cho Ái-Nhơn kiết thiều hung đa, vì cách bức mà ra phụ bạc.

Tỉnh giấc mê Hà-Hương kêu khóc trẻ
Khỏi nạn nghèo thị-Hoa gặp cứu nhơn.

Nói về Hà-Hương khi tỉnh giấc mê, mở mắt thấy Nghĩa-Hửu đứng bên giường, nhớ đến nỗi niềm tuổi phận rưng rưng nước mắt, xây mặt vào vách mà than thầm rằng: « Ác phu ôi! Vì mi mà thân ta ra đến thế; ta dầu chẳng may gởi xương đất khách,

ta cũng đành chịu suối ngậm cười, cực nỗi Ái-Nhơn còn thơ ngây, không ai bảo bọc. » Than tới đây sực nhớ tới con, giọt lụy liền ngưng, vụt ngồi dậy kêu: « Ái-Nhơn ôi, Nhơn hỡi! » — Kêu dôi ba lần chẳng thấy, cũng không nghe tiếng nghe tăm, Hà-Hương vội vàng bước xuống giường thương hại! Rung bẩy bẩy chơn đi đà chẳng vững. Chơn bước lần tay vịnh, miệng kêu réo mống chừng, hỏi: « Vậy chớ con tôi ở đâu, mà bặt tâm bặt tiếng. » — Nghĩa-Hửu nghe hỏi, làm bộ lật đật bước đi khoăn khoái, kiếm dưới trên chẳng chỗ nào có, một chặp, chạy vào nói với Hà-Hương, Ái-Nhơn đâu mất biệt. — Hà-Hương lo sợ lòng đà khắp khởi, nghi nan dạ phúc hải hùng, mắt đượm ngưng trơ mắt nhìn chồng, chơn lập cập đưa chơn tìm trẻ. Dè đâu, sức yếu gối đi không thẳng, lực suy guợng chẳng vững mình, bước khỏi giường đà té ngửa té nghiên, túng phải nằm một chỗ, kêu khóc lòng phiền không kể xiết! Nghĩa-Hửu làm bộ lăng xăng chạy đi kiếm một hồi nữa rồi vào rơi lụy mà rằng: « Mẹ trẻ ôi! Không xong rồi đây! Ái-Nhơn đâu mất biệt, e cho mắc việc ruổi tay, đỗ chơi còn sấp để mái ngoài, còn trẻ lại vắn hình vắn tiếng. Không sợ nỗi sa cầu té giếng, tôi lại e chơi dại nên đáy biển gởi thây, vậy thì để tôi mau mướn người ngừa đón đông tây, vớt cho đặng thi hài con trẻ. — Hà-Hương thấy Nghĩa-Hửu đam trống kèn của Ái-Nhơn chơi, vào mà nói như vậy, khóc la không xiết kể, đau lòng như thể kim châm: « Trời đất ôi! Nỡ đoạn lìa mẫu tử tình thâm, làm cho thiếp gan bầm ruột héo. Đây chẳng phải con thiếp ngồi chơi lật lẻo, nên trật tay mạng dỉ lâm ương, chắt có người lòng dạ phi thường, âm kế độc tầm phương hại trẻ. » Người đâu bổng bước vào làm lễ, mắt lườm lườm như thể hổ lang, cứ xâm xâm lướt tới mình chàng, quyết uống mật ăn gan rửa hận. Lúc cùng túng không phan tàng ẩn, Hữu thối lui xem hẳng mới la: « Ua nầy thị-Hoa dây mà! » Hoa giận quyết chẳng tha loài ác: « Nghĩa-Hửu, nếu mi còn nhớ mặt, chuyện ngày xưa mi ắt chẳng quên, ta về đây oán trả ơn đền, cho mi biết hoàng thiên hửu nhản. Mi đành hại ta cho tiệt mạng, trói ta trong hóc vẫn một mình, may Tiều-phu làm phước cứu sinh, mới về đặng mà tỏ tinh oan khúc. Mi thiệt là loài phản phúc, ăn của người chẳng nghỉ chút công ơn. — Mợ ôi! nó là thằng sát hại Ái-Nhơn, còn chi nửa lời hơn tiếng thiệt! Dung dưỡng chi thứ loài ác nghiệt,

pháp-trảng đành xử quyết cho rồi, xưa cốt cây, bẻ nhánh, lại giứt chồi, mong hại tuyệt nghỉ thôi quá dử. » Hương nghe Hoa giải bày tự sự, nguyện rửa hờn cho Ái-tử thát oan, nàng hết lên một tiếng nghe van, vụt chồi dậy phân can thằng bất ngải. Dè đâu bịnh nghèo còn chưa giải, nư giận lại trảng hông, bởi vậy nên nàng hết lớn, tay chơn lạnh tợ đồng, nằm thiếp thiếp đà không trông cứu chửa. Thị-Hoa oản chạy đi vầy lửa, đem vào hơ thửa chơn tay, hơ từ bụng dạ chí mặt mày, bóp từ vai tới vế. Tưởng dâu đà không kể, nào hay dây lâu coi thế diệu lần, đến chừng nàng định tỉnh tâm thần, tay chơn đều rủ riệt. Bịnh nàng càng thêm liệt, thị-Hoa chi xiết ưu phiền, nỗi oán thù chưa tính đặng yên, bịnh chủ lại thêm nghèo ngặt. Đạo làm tớ nỡ nào ngơ mắt, phải toan sống thát đền bồi, việc oán thù cất để có nơi, phú mặt trên trời dưới đất.

Nghĩa-Hữu thấy Hà-Hương bịnh ngặt, thị-Hoa thì không nhát cửu xưa, bởi vậy chàng thả luốn sớm trưa, nào kể đến tình xưa nghĩa củ.

TRÁNH NỢ HAI-LONG VẦY DUYÊN MỚI
ÁI-NHƠN KHỎI NẠN KẾT BẠN LÀNH

Xứ Saigon ở ăn vui thú, chốn tỉnh thành tựu đủ tứ dàn, ngựa xe qua lại rần rần, người lui tới chen chơn đà không lọt; Buổi chiều nọ trăng thanh lố cụm (1) trẻ giả ra bóng mát đạo chơi, giây kiểm đâu phúc trời hơi, tiếng lọt gió dưa lảnh lót; ca trách chút thân bẻo bọt, nghe ra chẳng sót một lời, dưới bóng lầu người ta tựu biết mấy mươi, ai nghe cũng khen tới mỷ-nữ. Bổng đâu thấy một trang nam tử, chẳng phải người lạ xứ tới đây, nhơn sao mình bận đồ tây, chơn mang giày lên gót; hình dung xem càng tươi tốt, diện mạo nhằm đoan trang, tráng rộng mặt ngang, muỗi lân mắt phụng; luổi đi tới không thèm ngó chúng, xâm bước vào mở khóa lên thang, tay vịnh lầu chơn bước mấy tầng, kiếm tớ kêu rân mà chẳng thấy. Thầm trách con tớ gái, chẳng nghe lời dạy tiếng răng, biểu ở đây phục sự tình nhân sao

---

(1) Năm 1906 tháng bảy ngày mồng mười.

lại có rảnh chơn trái bước. Vào phòng nội mắt nhìn sau trước, kém chi đài Đồng-Tước Nhị-Kiều dựa vách treo đờn địch tiêu thiều, trên bàn để biết bao nhiêu báu vật. Ngọn gió tây phưởng phất, mùi đâu bay nực mùi thơm, ghế bàn chưng coi thật là rơm, tủ cần ốc kép đơn đủ cách. Kiến rọc cạnh treo hai bên vách, tượng tranh đồ khéo rất lạ lùng, vén màng lên thì thấy giường mùng, trắng như tuyết nệm êm gối điệu. Một gái nhỏ hình dung yểu điệu. tuổi cập kê mắt phụng mày tằm, má phấn môi son dầu ai thấy cũng thương thầm, hình tươi trắng nết na đằm thắm lắm. Ra chào bạn tay kia liền nắm, mầng tri-âm hai má giao kề, hỏi sao nay phu tưởng chậm về, làm cho thiếp mỏi mê chờ đợi ? — Ái-Nhơn (1) nói có bằng hữu tới, mảng chuyện trò nên mới chậm về, bậu nay sao buồn thảm ủ ê, dường như việc gia tề hửu sự ? — Hai-Long mới mở lời ướm thử, đem thiếp ra khỏi xứ Saigon, ở đây e chẳng vuộn tròn, thằng Thoàn (2) tới đêm hôm khó liệu. Tối hôm qua bóng trăng còn chiếu, ngó xuống lầu thấy nó vỏn vơ, đi chẳng đi thơ thần thần thơ, quân ác nghiệt nghỉ mà thêm sợ. — Ái-Nhơn tới hai tay ôm vợ, vuốt ve rồi nhắt thuở ban sơ, lúc tam canh gặp trước nhà thờ, nàng qui khóc khấn nguyền Thiên-chúa. Ta thấy vậy không màng tiền của, đem nàng về kết tóc xe tơ, cuộc gió trăng năm trước nào ngờ, nàng nói lại cho ta hãng dạ. Từ ngày mà gặp nhau tới nay, tuy chăn gối chưa tưởng vàng đá, tuy chung phòng nàng dâu rỏ ngọn ngành; như phận ta: Xưa tưởng là chôn xác đầu gành, hay đâu đặng tồn sanh như thế. Trời giữa biển thân ta nào kể, phước trời giành có kẻ vớt nuôi, thuở nên năm nay đã hai mươi, nương đất khác nên người trở lại. May gặp bậu vầy duyên kim cải, mấy trăng dư còn ngại chi nhau, nỗi oán thù duyên cớ làm sao, phân cạn lẻ cho ta lưởng đắt. — Hai-Long ngồi rưng rưng nước mắt, chàng ôi: Nhắt lại càng ruột thắt gan bầm, nghèo khô nên nắng dải mưa dầm, thuở mười tuổi chịu mồ-côi mẹ. Chốn rừng núi trước sau quạnh quẻ, hai cha con hằm hút cùng nhau, buổi cơ hàng cam phận cháo rau, nhắt tới lúc nàng buôn tiếng khóc. Vào nhà phước ở mà ăn học, trọn bảy năm mới trở về nhà, xóm láng giềng thường bữa lại qua, nên quen với thị-Hoa cùng Hà-thị. — Nàng hảy phân cho tận lý, đặng ta

(1) Ái-Nhơn bị quăng xuống biển, may thuyền chài cứu về nuôi, nay đã lớn.
(2) Con ruột Nghĩa-Hửu, lớn hơn Ái-Nhơn ba tuổi.

hiểu ý đuôi đầu, vậy chớ thị-Hoa cùng Hà-thị nào đâu, nói như vậy ta âu khó biết? — Thị-Hoa là bạn thiết, tỉ-tất của Hà-Hương, sớm cùng trưa lui tới thường thường, khi cơm nước khi thời chuyện vẩn. Hà-Hương thiệt là người xứng dáng, sắc dường gương tài lại gồm no, rầu chồng con nên nỗi ốm o, mang lấy bịnh ho thát nhục. Một buổi nọ có người tâm phúc, đến kêu tôi mà tỏ chút tin bà, Nnhĩa-Hữu thì không có ở nhà, lịnh-lang Thoàn cũng dả phóng đảng. Qua tới đó thấy bà mê sãng, thị-Hoa thì sợ oẵn khóc than, bà tháp hơi gắn gượng thở than: « Ái-tử hỡi suối vàng con có biết! »

Thuở Ái-Nhơn cách biệt, tuổi nên năm rỏ việc chi đâu, bởi vậy ngồi nghe cạn kể đuôi đầu, mẹ thát mà không sầu không thãm.

Hai-Long tiếp rằng: « Ai nấy thấy cũng đều thãm thiết, quá giờ thỉnh bà biệt cỏi trần; Hạ qua Thu tới lần lần, tôi kết ngởi Tấn-Tần cùng công-tử. Thời cũng tưởng keo sơn nắm giữ, đặng có ngày ngư thủy tương phùng, dè đâu lịnh thân người chẳng nghĩ thỉ chung, chê nghèo khó mới ra đến đỗi. Bạch-tĩ Thoàn tỏ bày mọi nỗi, nếu ở đây chăn gối lỡ làng, thừa cơ ta lén bước chân, tiềm chốn khác én anh vầy hiệp. Tỉnh Biênhòa ta mau xá kiếp, sự tương giao phủ cho đất trời, dầu rằng cho vật đổi sao dời, lời sanh tữ giử lời sanh tữ. Tin bụng chồng thiếp không dò ý tứ, lại thêm chàng rỏ biết, gái dầu khôn khéo giỗ cũng xiêu; bút mực dâu tay tả ít điều, để lại đó cho phụ thân hãng dạ. Người lạ cảnh dâu cũng lạ, ba ngày đường tới chợ Biên-hòa, đoạn thảm nầy chi xiết kể ra, sầu chẳng ở mới lần qua Thủ-Đức. Chợ-Thủ lại càng buồn bực, thiếp không đành mới bức ra đi, người chẳng vui cảnh nhằm cũng sầu bi, bi càng lụy, lụy tuông chẳng ráo. Tới Saigon mướn phố người nương náo. Tình phu thê chẳng chút mặng nồng, thiếp thì mông kết ngởi vợ chồng, Thoàn lại quyết lòng ong bướm. Ngỡi nhớ cha mắc tôi càng đượm, cho chàng hay tôi trở lại nhà, thà dưới thềm thọ tội cùng cha, hơn trăng gió cùng chàng càng hổ. — Bạch-tĩ Thoàn bây giờ mới tỏ, có tin nhà gởi lại báo tan, rằng cha tôi bịnh nặng chẳng an, mẳng sầu trẻ nên đành mạng bạc. Gái như thiếp hại cha thậm ác, con như tôi bất hiếu dã đành, én lạt đàng nghỉ phận buồn tanh, vô thân thích biết đâu tiềm tới. Giảng lòng thiếp mới đành ở lợi, cuộc ấp yêu Bạch-tĩ đấm mê, nhân mà

mê theo việc bướm huê, nào phải đạo phu thê hòa hảo.

Thiếp nghỉ càng ngơ ngáo, muốn bỏ đi mà khó nỗi trốn đi, chim ở lồng khôn thế làm chi, phải xếp cánh chờ tay tế độ. Bạch-tĩ Thoàn tánh hay tật đố nết cang cường gây gổ với linh quan, hẹn cùng nhau tới chốn xa đàng, quyết trải mật phơi gan mà rửa hận. Nào hay nỗi tiểu quân mạng tận, bị Thoàn đâm mủi giáo vong thân, nó thật là một đứng sát nhân, thiếp lở dại biết làm sao đặng. Tay nhúng chàm, nghỉ càng cay đắng, phận hồng nhan mỏng mảnh mấy ngày? Hất-hộ nầy lớn nhỏ ai ai, đều biết nó là tay cờ bạc. — Thường rủ chúng về nhà đồ bác, gặp hồi hên ăn đặng mấy ngàn, một đêm kia chơi với viên quan, thua thầy Phán Cao-mang sạch hết. — Bạch-tĩ Thoàn bộ mệt, mồ hôi tuông ướt hết áo quần, còn tuổi không người lại kinh tâm, ngồi ngơ ngẩn khôn toan khó liệu. — Mới liều mạng đến đền đặt chịu, gặp hồi xuôi thua thiếu trót ngàn, thầy Phán thôi, từ giả ra đàng, về gia nội nghỉ an kẻo trễ. — Bạch-tĩ Thoàn thiệt là rất tệ, giả đưa người bước kế theo sau, tới giữa vườn nó mới rút dao, đâm thầy Phán té nhào vong mạng. — Chừng thấy nó vào mới hẳng, tay cầm tiền áo nhượm máu hồng, thiếp oản hồn vụt hét thinh không, rồi ra cửa chạy dông như chết. Tới giữa vườn mệt đà quá mệt, đạp nhằm thây thầy Phán nằm dài, thiếp lại càng sợ chạy như bay, chạy tới cửa nhà-thờ té sấp. May gặp chàng ra ơn cứu cấp, đem thiếp về gá ngỏi kiềm châm; ở Cầu-kho nó cũng theo tầm, lại hâm giết cho đặng chàng mà giựt thiếp. Nay ra « ga » nó đà theo kiệp, vậy ta mau xá kiếp lánh thân, nó thiệt là một đứng sát nhân, nếu nó gặp không phân vảng đá. » Nhơn nghe nói sặc cười hả hả, tánh đờn bà lòng dạ hẹp suy: « Thoàn những dầu làm sự tế vi, ta há để người khi kẻ nhạo. Nàng mựa đừng sầu nảo, mà điên đảo tâm tình, để ta đi tiềm lưỡi gươm linh, cấp về rình phòng nội. Thoàn mà có lén vào tâm tối, ta cũng nguyền xin đổi mạng cùng; Thoàn anh-hùng Nhơn lại chẳng anh-hùng, Thoàn hảo kiệt Nhơn há không hảo kiệt?» Nói giứt lời chàng liền từ biệt, nhằm chừng nhà bạn thiết bôn ba, bỗng đâu lại gặp tớ nhà, chàng mới quở la đôi tiếng.

Cũng tại bởi con nầy mà sanh chuyện, tuổi tham nghe hơi bạc thì mầng, khi Ái-Nhơn chậm bước trễ chân, Hai-Long nhớ bưng khuân tất dạ. Mới sai tớ rảo theo đàng sá, cùng là nơi quán xá

bị một mủi vô hầu, ngã ngữa dựa thang lầu, giọt máu trảo đọng vủng. — Thoản đở xốc Hai-Long lên cổng, bước ra ngoài thoát bóng ruỗi dong; Nhơn thi nằm trên vủng máu hồng, bể thác sống cũng không ai rỏ.

Lúc Nhơn, Thoản đánh nhau nơi đó, lối xóm nghe la ó trong nhà, bởi tưởng là một trận bướm hoa, nên chẳng chịu bước ra dòm ngó. Đến chừng lính đi ngang qua đó, nhờ bóng đèn thấy rỏ bước vô, thấy tữ thi chàng mới tri hô, rồi tức tốc báo cho quan rỏ. Quả một đứng Nam-nhân còn nhỏ, nhơn cớ sao lại có lâm thương, troản lính tuần chở tới dưởng đường, lương-y sẳng lo phương cứu giải.

Rồi cật vấn tử trai tới gái, đặng mà bắt cường nhơn giam lại ngục hình, chẳng dè, không một người rỏ thấu sự tình, làm sao đặng phân minh oan ức. Lính mật-thám da tâm tận lực, cũng không ra tin tức sát nhân; việc càng lâu càng bặt lần lần, đàng sống thát Ái-Nhơn chưa rỏ.

Nói về Bạch-tĩ Thoản cỏng Hai-Long ra cữa mà chạy, chạy chơn không bén đất, mệt thở chẳng ra hơi, phần thi trời tối như mực, ngữa bàn tay đà chẳng thấy, phần thi chưa thuộc đàng, cứ chạy phóng chừng, miễng thoát vòng quân linh. Chẳng dè, Thoản chạy đặng một đổi, muốn ngừng lại nghĩ chơn, thoát nghe có tiếng sau lưng, dường như « tiếng gót » người truy cãng. Thoản sợ, ráng sức chạy mau hơn nữa, khốn thay, chạy mau chừng nào lại nghe tiếng thịch-thịch sau lưng chừng nấy, bởi vậy Thoản không dám ngừng, cứ việc chạy hoài, chạy qua khỏi một cái cầu sắt, đuối sức, rung chơn, chạy không nổi nữa; Thoản đánh liều để Hai-Long xuống, rồi nằm đại trên cỏ mà thở dốc. Hồi lâu bớt mệt, ngồi dậy, đụng nhằm đàng « rầy » xe lữa, mới hay là mình qua khỏi cầu Bông, sực nhớ tới tình nhân, lật đật lại gần thăm thử. — Hại thay, kêu dực không ư hử, tay chơn lạnh tợ đồng, còn chút hơi tưởng đã không trông, hay đâu kiếp má hồng chưa mảng! — Thoản mầng tợ nhạn kêu sương mà gặp bạn, nàng thì còn mê sãng giấc chiêm bao, mở mắt ra nhìn khắp trước sau, nhà đâu mất chổ nào đây chưa rỏ! Nhơn sao lại nằm trên đám cỏ, hay là hồn đạt dở dị-lộ rồi đây? Giường nệm đâu mà ngũ chốn nầy, hay thiếp gởi thây cho tất đất? Tình nhân ôi! Tình nhân đi đâu mất, chẳng thấy nằm gần bên ta? Hay là... hay là...

Gặp cơn nguy cấp, như lửa cháy mày, Hai-Long la hét van vầy, mà không ai nghe hết. Kêu con tớ, tớ đâu mất biệt, réo ông chồng chồng nghiệt, chưa vào, cảm phận bèo sóng giợn nước xao, chưa rỏ số hoa đào còn hết.

CHỐN PHÒNG-NỘI HAI-LONG BỊ BẮT, DỰA THANG LẦU ÁI-SỈ LÃM THƯƠNG.

Nói về Bạch-tĩ Thoàn vát Hai-Long chạy xuống thang lầu, vừa muốn thoát ra cữa, bổng gặp Ái-Nhơn bước vào, cãng lại mà hỏi rằng: « Mi ở đâu mà lạ mặt, dám tới bắt vợ ta, muốn thuận thời để xuống, bước ra, bằng nghịch ắt không tha tánh mạng ». — Thoàn cả tiếng cười nghe rảng rảng: « Khuyên mi dừng cãng dãng thiệt mình, Công-tử Thoàn ai chẳng biết danh, dừng lấp lững mà sanh sự tệ. Ta chẳng phải là người vô lễ, song cái mối tình há để cho mi, vợ chồng ta vui đạo xướng tùy, mi dám khiến phân ly hai ngã. Ta nào bắt vợ mi mà biểu trả, phải mau tránh ngã ta đi, mi đầu mong nhiều tiếng vân vi, nhầm lại chẳng ích gì cho đó. » Nhơn nghe nói mặt phừng như lửa đỏ: « Ta khá khen cho đó to gan, mi là đồ ăn cướp sát nhân, ta cũng đã tầng nghe tiếng. Nhưng mà cọp dầu sanh ba miệng, ta cũng chẳng biết ghê, huống chi mi lực bất phược kẻ, dám tới chốn phòng khuê cướp gái. Bởi mi làm phi ngãi, chớ trách ta ăn ở bất minh, lưỡi gươm nầy chẳng biết vị tình, biết khôn khá lánh mình cho khỏi. » Thoàn dòm thấy lưỡi gươm liền nói: « Tại mi toan làm thói bạo tàng, vì chi chút hồng nhan, mà quyết chí phân cang giảo nhục. Mi gây oán lẻ nào ta tháo trúc, song ta sợ cho mi, ta lở tay rồi như thủy phúc nan thâu. » Để Hai-Long nằm dựa thang lầu, rồi Thoàn cũng rút dao làm dữ. — Long nằm đó chưa tường sanh tữ, hổ ra oai quyết thữ sức hùng, lại qua dưởng như tiếng gió dông, mấy hồi hiệp mà không mỏi sức. Nhơn nghĩ càng thêm tức, Thoàn bức rức tấm tình, Nhơn cầm gươm nhảy phủ qua mình, quyết truyền chí bình sanh thích tữ. Thoàn ráng sức ra tay chống cự, khác nào hai cọp dữ giành mồi, có dè đâu hệ ở trời xuôi, Nhơn qua lại mấy hồi đã đuối. Bởi vậy cho nên mồ hôi tuông như suối,

« Thôi thôi, mựa đừng mong nói xảo, thiếp nghe láo đã nhàm, chàng ăn ở bạo tàng, thiếp vươn mang hết kiếp. Chẳng tưởng tình thê thiếp, học đòi bướm hiệp hoa, đàng văn-minh chàng quyết lánh xa, chẳng chịu xuất của nhà buôn bán ; để giởn tiền đầy tháng, chơi tiên sáng đêm đông, tuy ví rằng: nhứt sĩ nhi nông, sánh lại thương với công đệ nhứt ; chẳng khấn ra giành giựt, luống không mà bỏ mất lợi nhà, trai như vầy còn thua trí đờn bà, tài chi đó mà chê Chà cùng Chệc. Trăm đều đà không biết, muôn việc thảy bất thông, cứ lệ chiều diện xách « ba-tong », ra quán uống « Bi-công Hoẹt-múut »; no say rồi nhãy lên xe « búut », ngồi ngả nghiên miệng hút « xi-gà », dạo cùng đàng bảy ngã ba, tới cửa « Tú-bà » chung phóc ; tay trên lần xuống móc, chơn dưới ngóc lên khều, luận chi đều hoa úa đóng meo, chừng nào vướng « mắt mèo » sẻ gải. Thuốc Á-phiện đầy mâm đại-bái, đôi ba nàng con gái nằm kềm, thêm một nàng cầm ống lăng tiêm, còn đôi ả tranh kiềm ca xướng. Tưởng vậy là sung sướng, chẳng dè con sóng lượng nhận thuyền; rồi một lúc chơi tiên, sang qua cuộc giởn tiền tới sáng. Không ngờ « mèo » nó phản, vào ngồi mồng đâm lông », nghe cả sòng bợ đở kêu ông, hừng chí phỉnh hông chịu đấm. Nó ăn gởi không chờ chanh dấm, bài cào thi bị lận « ba tây » vào sòng me có chiết đủa mây, thêm bớt cái tay như nhiếp. Mắt tợ sao coi còn không kiệp, huống chi rượu ba-ngủ đã hiếp mí trên, làm sao mà chẳng hết tiền, tránh sao cho khỏi bị ghiền á-phiện! Đã vậy còn sanh nhiều chuyện, lúc túng cùng phải biến kế sâu, giết người giữa đám vườn cao, đoạt của lòng nào chẳng động. Bởi vậy thiếp nghĩ cánh chuồng phận mỏng, toan kiếm nơi dựa bóng tùng quân, nếu mà đeo theo chàng có thuở lụy thân, vàng cùng đá khó phân cho biệt. Chồng thiếp là người trải việc, bán buôn tính toán thiệt hay, vậy mới phải duyên hài, vậy mới xứng tay thục nữ ; không lòng hung dữ, cứ giữ dạ ngay, thôi chàng hảy đi ra, thiếp nay chẳng phải vợ ai, mà cạ vế kề vai vô ích. — Ủa! Nói vậy con nầy đà quyết nghịch, nảy giờ theo châm chít cô gia, nói như mi vậy, hễ không bán buôn không thủ lợi nhà, phải ở góa tới già sao hử? Nói êm không nhằm tứ, làm dữ ắt phải lòng, ta để nhịnh mi cho mà coi, mau ra tay bắt sống Hai-Long, đem về chốn cựu phòng yêu ấp. »

tửu lầu: « Gặp cậu mầy thỉnh lại cho mau, kẻo lòng tao trông đợi.» Rảo kiếm cùng đàng Mới, rồi qua tới Ca-ti-Na, gặp Thoàn núp bóng trăng già, mưu kế chàng đà sắp đặt. Bạc nọ phan vào mặt, tuổi tham ắt thuận tình, giận giỏ sau trước đinh ninh, rồi mới lộ trình chồi bước. — Bởi vậy Ái-Nhơn tới trước, nàng còn lược bược ở sau; gặp Ái-Nhơn ra cữa chạy nhảo, Nhơn mới quở nàng sao chậm trễ.

Nghĩ việc nhơn tình rất tệ, nghe hơi đồng chẳng kẽ chút ơn, quyết làm cho rời rả keo sơn, đặng mà lảnh bạc thưởng còn hơn ở vậy.

Bước vào rồi cửa không khóa lại, để đó chờ Thoàn tại thang lầu, Thoàn đi ngang nàng ngoắt xốc vào, mầng dặng kế mầu rất nhiệm.

Bạch-tĩ Thoàn tánh tình sâu hiểm, lấy bạc cho rồi biểu kiếm đường dông, để mặt chàng lên chốn loan phòng, kiếm lời ngọt giục lòng thục nữ.

Nàng Hai-Long đang ngồi tư lự, vẩn tai nghe động cữa phía ngoài, nàng nín thinh ngồi nghỉ suy hoài, chưa biết là ai tới đó: « Con tỉ-tất thường vào không gỏ, bữa nay lại có lạ đường; lang quân thời mới bước ra đường, chẳng lẻ lẹ bườn sức ngựa. Vậy thì ai tới đây gỏ cửa, hay là oan gia theo nữa cùng chăng? » Còn đang suy bồng thấy một chàng, xộ cửa vén màng bước tới. Nàng Hai-Long giựt mình ngó lợi: « Ủa nầy, Bạch-tĩ Thoàn sao đám tới chốn ni, phải mau chơn ra khỏi phòng nầy, chậm bước chẳng toàn thây toàn mạng. — Thoàn cười mà rằng: « Cô nó ôi, nỡ lòng nào câm giận, đành dạ đoạn tóc tơ, chẳng nhớ khi gánh nặng ta chờ, qua truông đợi bây giờ xao lảng. Ta nói thiệt, anh hào dầu tuyệt mạng, ta cam lòng cho hẳng gió mây, vợ chồng như cầm sắc bén giây, cớ sao khiến rẻ bầy anh yến. Những ngở ngọc chiềm đáy biển, dè đâu còn ẩn tiếng Côn-can, kể từ nàng lén bước đi ngang, đêm luống canh trảng thao thức. Hột lụy tuông đà chẳng giứt, nghỉ xa càng tức tấm tình nhớ tới câu giai ngẫu tự thiên thành, thậm trách trời xanh khuấy phá. Tới bửa ăn lụy tuông lả chả, nuốt vô dường như đá hà biết ngon, đêm nằm dạ lại thon von, gà gáy nhẫn còn than thở. Xin cô nó nghỉ tình một thuở, sửa sang rồi trở lại nhà, cùng nhau hôm sớm vào ra, kẻo bướm trông hoa mỏn mỏi, tội nghiệp nào! — Hai-Long rằng:

vườn xuân dã thêm hoa, chàng lắm lúc bỏ đạo nhà rồi đấy ? Ủa còn ai lại ngồi bên ta vậy, có phải là hồ mị theo phá khuấy thiếp cùng chăng ? Thoàn nghe qua cất tiếng đáp rằng: « Lai tĩnh bớ bậu ! Rồi ta sẻ phân trần sau trước. Ta đây thật là tinh cựu ước, ma nào dâu mà dám bước tới đây, nàng ôm cầm sao vội giứt giây, làm cho mồ không khuây tất dạ, bởi thương nàng thới quá, ngày những đêm buồn bã xiết bao, năm canh nằm trong dạ như bào, sáu khắc đứng dưởng đao cắt ruột. Ấy cũng bởi xích thằng ràng buộc, cho tôi với mình vầy cuộc phụng loan, cớ ấy nên khiến cho tôi, trong dạ bàn hoàn, mảng thương nhớ không an thữa giất. Thà mà thác cho đành kiếp mất, sống làm chi vợ bắc chồng nam, khổ bao nhiêu lòng mồ cũng cam, miễng gặp mặt luận đàm dôi tiếng. Lòng thương bậu rộng dưởng như biển, ơn nghĩa nàng nặng tợ thái san, duyên nợ nầy nở để ai mang, dầu cốt ruội xương tàng bao quảng. Gió mây dầu không hẳng, tơ nguyệt cũng tri tình bây giờ đang giữa chốn lộ trình, hỏi thữ ; đó nợ tình còn hết ?

Long nghe nói tàm thần mở mệt. « Ủa nói vậy thì mi giết chết chồng ta. Ái-lang ôi ! Tưởng cùng nhau nghi thất nghi gia, nào hay nỗi vì hoa mà thác. Ái-lang ôi ! Thiếp dâu dám sanh lòng phụ bạc, tưởng cùng chàng sống gởi nạt thác gởi xương ; ra cớ sự ni, nguyện một lòng vàng đá tri tri, dầu sanh tữ trọn nghì cùng bạn. Súc nghiệt nầy ! Tội mi dầu phân thây cũng đáng, dừng có nói sao ta dỉ oán báo cựu ân, mi đành lòng tàn bạo bất nhân, còn chi nữa mà phân vàng đá. » Hai-Long nói giứt lời vụt chồi gót ra đi ; Thoàn mau chơn nhẩy tới nắm tay, kéo nàng lại mà phân trần hơn thiệt.

« Bậu ôi ! Bậu nở nào tát biệt, chẳng nghỉ tình giao kết với nhau, như ta mà giết thằng Ái-Nhơn, cũng về bướm ỷ tài trộm cái hoa đào, ong tức trí mới rút kim đao làm dử. Lòng thương bậu chẳng nài sanh tữ, ráng sức ra trừ khử bạo tàng, ta cũng nghỉ may thi còn thiếp thiếp chàng chàng, ruồi có thác cũng an thữa dạ. Gây thù oán tại nơi nhà gã, dám chen vào mà khuấy phá duyên ta, Nhơn nhữug dầu hồn xuống diêm la, Thoàn còn tại cũng là tinh nặng. Ta cũng từng cay đắng, ta cũng từng dải nắng dầm sương, bậu ngở nào ngơ mắt chẳng thương, mà quyết tới công dường cáo báo.

Khuôn linh đà lừa đảo, đó cùng đây một gáo một chành, bậu

chớ mong cựu hủy tân nghinh, mà phụ rẫy gánh tình triệu triệu. Thề có trên cao chứng chiếu, ai lỗi nghi phải chịu búa đao, theo cùng ta hôm sớm có nhau, bỏ chuyện củ sớm đào tối mận. Xin bậu nghỉ mà thương đừng giận, giận làm chi duyên phận đôi ta, bậu dẫu mà thương tiết khóc la, khóc cho mấy Nhơn cũng đà lỡ thác. Bậu nỡ đem lòng bạc ác, tay mặt chặt tay trái sao đành, bậu nghỉ lại mà coi, bậu với qua biết mấy là tình, chớ như thằng Ái-Nhơn, quả là ong bướm liện vảnh hoa lạ đó bậu. — Long rằng: « Khuyên chớ kiếm lời che xấu, mi thiệt loài tàng bạo bất nhơn, mi cùng ta từ bé kết duơn, ta cũng tưởng keo sơn gắn chặt. Tin lòng mi như thật, mới nghiên vai mà cất gánh tình, bỏ cha già quạnh quẻ một mình, muôn dặm lộ trình bao quảng. Có dè đâu lòng mi bẳng lẳng, dạ không mong vầy bạn lứa đôi, cách ở ăn đã bạc như vôi, không xót phận hoa trôi bèo nổi. Bỏ đành thiếp một mình sớm tối, chẳng thèm lo bữa đói bữa no, mi thả theo quân trộm cướp côn đồ, chẳng nghỉ cuộc danh ô nan thục. Theo cờ bạc tháng ngày lắm lúc, theo điếm đàng làm nhục họ hàng, mi sanh lòng tật đố với lính quan, hẹn tới chốn đấu tràng mà giết thác. Mi thiệt đồ nằm ác, dám giết người mà đoạt lấy tài, thấy vậy nên lòng thiếp mới đổi hai, thà cam phận xiêm thay áo đổi. Nay phận thiếp đà an chăn gối, còn nước nào mà lặng lội theo tầm, chẳng xót thương cái phận hoa bầm, vì ai nỗi lỗi lầm nước bước. Mi lại quyết cướp ta cho đặng, lúc tối tâm xông lước vảo phòng, chẳng kiên mặt thiếp có chồng, chẳng sợ gông còng bất vị. Làm như tuồng quỉ mị lại rút dao mà thí chồng min, vát thiếp ra giữa chốn lộ trình, mà ép thiếp nghỉ tình sao đặng. Một lần đi nước mặng, bị hà cân lủng chơn, còn dại nào vảo chốn lâm sơn, đến nữa phải trách hờn ác thú. Thôi mi đi, mi chớ kiếm lời khuyến dụ, gạt gẩm phụ nhơn tâm, mi mà giết thác chồng ta rồi, ta cũng nguyền kết oán thù thâm, thù oán ấy ngàn năm ghi tạt. Mau buôn thiếp, đi cho khuất mắt kẻo ngồi đây như dao cắt tâm can, đừng mơ câu thiếp thiếp chàng chàng, mà nặng tất gan vàng tiện nữ.»

Thoản nghe phân mấy lời tâm sự, quyết ra oai làm dữ với nàng: « Ủa! nói vậy tại bởi nàng đoạn nghĩa tào khang, đừng trách lưỡi gươm vàng chẳng vị. Ta cũng muốn cho tròn chung thỉ, mới nhiều lời năng nỉ ỷ ôi, nàng lại mong kiếm chước mà

hại tôi, nói những chuyện tình rồi duyên mảng. Muốn thủ tiết cùng Ái-Nhơn cho rạng, mới dem lòng xao lảng phụ ta, cho một dao hồn xuống diêm la dung chi gái dâm đa tình lạt. »

Dở lưỡi gươm đưa tay muốn sát, thấy nàng sa nước mắt không đành, cho hay cái sóng khuynh thành, giảm lực hùng anh chi dị.

Hai-Long thấy Thoàn đương nộ khí, sợ giận cùng chàng thì thiệt thân, ngồi khoanh tay nước mắt rưng rưng, rồi kiếm tiếng đở nưng lòng giận.

« Chàng ôi ! Thiếp cũng muốn trao thân gởi phận, đặng mà lánh câu sớm đào tối mận lân la, thiếp sợ nỗi chàng ở chẳng thật thà, gạt thiếp đến giữa vời mà bỏ đó. Chừng ấy thiếp cũng tỉ chim bị gió không nơi đùm đỗ, người lạc đàng không chỗ dựa nương, thiếp để đâu vong đạo cang thường, mà phụ rẫy chẳng thương tình củ. Như chàng quyết trọn niềm tơ đỏ, chàng khá thề chứng có cao xanh, dường ấy thiếp mới dám theo mà trao mối chỉ mành, bằng chẳng vậy thà mà chịu thác hơn là gởi tình cho đó. »

Giây oan đã giức còn theo mải,

Mối nợ ba sanh lại lấp chôn.

Thoàn nghe Hai-Long nói mấy lời: mừng tợ Cữu-hạng phủng Cam-vỏ, khác nào như Bàn-điều ngộ Lam-phong, quăng lưỡi gươm ôm bạn vào lòng, giảm khí nộ kề hun má phấn. Bậu ôi ! Vuốt dạ xin bạn đừng vội giận, nghỉ cho cùng duyên phận mà thương, dễ mô ta lại chẳng biết, tảo khan chi thê bất khả hạ đường, mà đoạn gánh cang thường cùng bạn, dầu rằng có non mòn biển cạng, ta cũng nguyền nghĩa bạn chẳng vong, ai lời nghỉ chứng có thiên công, ai bội ước phú cùng nhựt nguyệt. Xưa còn hỏi ham vui chưa biết, ở cùng nhau nhiều việc chẳng minh, tới ngày nay xin bạn tưởng tình bỏ hết sự bất bình, giữ trọn nghĩa bố kinh như trước. Bạn ôi ! cũng vì bạn, ta lỗi lầm phép nước, phải mau mau lánh bước khỏi đây, nếu chậm chơn bị lữa cháy mày, trủ trì ắt họa lai nan giải. »

Nghe lời khiến Long không dám cải, vâng dạy thì dạ lại xót thầm, chạnh nỗi niềm ruột héo gan bầm, nhớ mấy doạn tâm

như đao cắt. Muốn ngơ lấp mà không ngừng nước mắt, gượng làm vui dạ lại nguôi nguôi, khốn thay, đưa chơn một bước hóa mười luôi, cực nỗi trơ mắt ba nhin ra sáu giọt. « Ghen chi hỡi đày thân bèo bọt, ghét chi cho chua xót phận hồng nhan ? Cái thân nầy mà gở khỏi mối giây oan, thi cũng đã xương tàng thịt nát. Ái-lang ôi ! chàng dầu thác đã đành kiếp thác, thiếp còn đây như giây Các xa Tủng, làm sao cho trọn thỉ trọn chung, làm sao đặng trọn trung trọn hiếu. Hồn chàng có linh thiêng chứng chiếu, tất lòng thành mày liễu nguyện cùng, đem thiếp về tới chốn âm cung, cho trọn nghĩa vợ chồng kẻo ức. Để chi thiếp gan vàng bức rức, chịu những dều sở bức khôn toan ; Thoàn ôi ! hỡi là Thoàn, thiếp nguyện ăn gan uống mật. » Thầm xét vậy chớ oán hờn phải cất, cất để lòng ngoài mặt phải giả lơ, gượng giỏ lần xông bụi lước bờ, theo giỏi cái mối tơ oan nghiệt ! Cực khổ ấy muôn ngàn không kể xiết, khó khăn nầy ai biết cho chăng ? Ngó trời cao thấy đám sao giăng dòm xuống đất bằng tối mịt. Vóc liễu chưa từng mỏi mệt, đảng dài chơn bết khó giời, Hai-Long liền than thở một lời xin dinh bộ để mơi sẻ tới. « Trời hảy còn đương tối, dặm ngàn mỏi gối biết sao ; — Thoàn nghe qua mặt héo dào dào, sợ có kẻ theo sau truy cảng. Thoàn mới nói : « Xin bậu đừng than vản, ráng theo ta lánh nạn cho mau, nếu ở đây, e lữa thành họa tới cá ao, lâm tội trọng phép nào tây vị. Vậy thời mơi lộ thượng xin nàng tạm nghỉ, đôi phức rồi gắng chí dò lần, đem nhau kiếm chốn thôn lân, đổi tánh mai danh ẩn tích. » Long rằng : « Chàng đem thiếp đến chốn thôn lân mai danh ẩn tích đặng rồi, thiếp lo một nỗi tứ cố vô thân thích, biết cậy ai giúp ích trợ nàng, biết khó vậy mà đặt ra cái đạo tào khan, dầu cực khổ muôn ngàn cũng chịu. Ngặt nỗi, thân thiếp như nhành liễu, đảng dài sức yếu khôn qua, nếu mà ngồi đây, trễ bước dần dà, chàng khó nỗi thoát ra lưới rập. Chừng ấy dầu ăn năn bất cập, có phải vì tình nhau mà chôn lấp anh hùng, vậy thì thôi, vì chi chút phận má hồng, làm đến đổi cực lòng quân tử. Để mặt thiếp lần giỏ đảng sứ, chàng hảy mau tị tữ thoát thân, cuộc ái ân đâu để có ngần, đừng sợ ngởi Châu-Trần lợt lạt. Nợ trái oan Xích-thằng đà buộc chặt, dầu cho rằng thiên-các nhứt phương, cũng có ngày ngư thủy hiệp nhứt trường, lo chi cái tình thương cách biệt, » Thoàn nghe phân tấm lòng tha thiết, đôi mắt

tuông giọt thẩm không ngưng. (Cũng muốn nghe theo) đặng đánh liều nhắm mắt đưa chưng, mà sợ nỗi : « Cục cưng » xiêu lạc. Lúc cùng trí biết sao mà định đạt, ngẫn ngơ dường như xát không hồn : « Thôi thôi, nàng chớ có đa ngôn, mà đau lòng lắm bấy. Nàng đầu ngán đàng dài không trải, ta ra công cỏng lấy nàng đi, (hảy lên lưng ta đây) đi bộ mạt trù trì, họa khỏi bất kỳ nan giải. »

Trời tối ngữa tay đà chẳng thấy, lưng cỏng tinh chơn chạy bon bon, lạ cho cái giống phấn son, hễ mà đạp tới, dầu hết kiếp cũng còn sướng dạ. Thoàn quyết chạy tới làng Hanh-thông-xả, liền tách ngả Xóm-gà, đặng một đỗi xa xa, mới lần qua Gò-vấp. Đàng chỗ cao chỗ thấp, chơn bước vắn bước dài, cơ khổ thì thôi, Hai-Long trên êm giấc như say, còn Thoàn ở dưới một thở dốc, tợ trâu cày ruộng cạn ! ! ! Chơn trời lố rạng, ánh sáng đã hừng, tiếng gà gáy bừng tưng, Thoàn nữa mừng, nữa sợ. Phần lạ đường bợ ngợ, phần một thở hết hơi, gượng giỏ lần tiệm hỏi chỗ nơi, đặng có nghỉ ngơi qua bữa.

Diệp may ai khéo lựa, để cho đứa vô nghi, chốn thôn quê có một mụ đi, nhà ở dựa đàng đi bán quán, Tuần-Nhỉ-Thuận chồng đà quá vãng, còn một mình buôn bán đở ngày, sau không gái, trước không trai, hay thương kẻ lạc lài lỡ bước.

Thấy Long, Thoàn bước vào liền tiếp rước, lo đải đãng trà nước hậu tình, lút chuyện trò liết mắt qua nhìn, thấy sắc Hai-Long mà kinh hải. « Người làm sao mà coi rất dúng nề niếp gái, đứng đi xem phải điệu đờn bà, dọng nói rất yêm hòa, chuyện trò nghe diệu ngọt. Mây Vị-thủy cũng phải thua nước tóc, màu da chi nhượng tuyết Lam-kiều, miệng cười duyên dầu ai thấy cũng phải yêu, mắc đưa đầy để chẳng xiêu lòng sắt đá. Sao lại có đem thân đày đọa, chẳng trao tria cho nên giá ngọc lành, chớ như người ni, Hồng-tước-Đài dầu chẳng dựa mình, há chẳng đặng vào dinh Kim-ốc. Nay ruổi gặp gian-truân một lúc, sau ắt là hưởng phước lâu dài, nhà mụ không con gái cháu trai, cũng nên dưỡng làm vai làm kiến. »

Nghỉ thế ấy mụ liền buôn tiếng : « Nhà mụ không kẻ viếng người thăm, phải chi mà hai cháu hảo tâm, mụ cũng ước nuôi làm dưỡng tử. Đi đâu cho xa xứ, mà phải mang tiếng dữ với đời, ở cùng già cho yên chỗ yên nơi, già nhờ lúc mưa mơi, nắng xế. »

Long nghe nói vui lòng không xiết kể, vội vàng ra làm lễ dưỡng thân, Thoản đặng nơi ẩn tích mai danh, cũng hớn hở vui mừng từ đấy.

NƠI TIỀU-XÁ HAI-LONG TỪ CỰU NGỞI, KHỎI DƯỠNG-ĐƯỜNG ÁI-NHƠN KHÓC TÌNH XƯA.

Đây nói về phận Ái-Nhơn, từ giờ bị Bạch-tĩ Thoản đâm té nhào dựa thang lầu, nằm bất tỉnh nhơn sự, những tưởng hồn qui dị lộ, chắt rằng phách đã táng vong, chẳng dè may, lính tuần thành thấy tri hô lên, « cò bót » tựu tới troàn đem vô Dưỡng-đường Chợ-quán. Khán nghiệm ra, Ái-Nhơn bị một muỗi dao nơi yết hầu rất nặng, song quan lương-y nói, tuy vậy mà chẳng đến đỗi thiệt mạng Ái-Nhơn, quan thầy liền bối kề phụ tùng, lo việc thuốc men điều trị. — Trong bữa đầu Ái-Nhơn nằm thiếp thiếp như say chưa tỉnh, vít chưa thấm nên chữa biết đau, qua hai bữa sau, Ái-Nhơn mới tỉnh hồn, đau đớn rên la như sấm. Chịu thuốc đặng mười lăm bữa, vít bớt đau Nhơn mới nằm nghĩ sự tình, Nhơn thở ra mà than rằng : « Chẳng hay con bạn trú hà phang, cơn mưa nắng khó toan che chở ? Thời cũng tưởng đây chồng đó vợ, có dè đâu « con trăng già » làm lở duyên ta, biết chừng nào sum hiệp một nhà, chung gối mới là phải thế. Trách trời chi nỡ xuôi rất tệ, mối tình nầy chưa dễ biết sao ? Ta nằm đây trong đạ như bào, đó còn mất lẻ nào chưa hẳng. Đêm luốn những mơ màng tới sáng, ngày bâng khuân âu hẳng gió mây, người làm sao nỡ bảy nơi một cữa vui vầy, ta riêng một tình nầy lại mất. Nhớ những lúc không nở rời một tất, bây giờ sao kẻ bắc người nam, nào những khi kề gối phụng dựa màng loan, bây giờ lại keo san rời rả. Lo cho bạn linh đinh thoản bá, Vàm-Tượng nay mai lại ngã Bải-xang, biết sao rằng ngọc ẩn Côn-cang, biết sao gọi châu đời Hiệp-phố, phải lòng trời còn độ, giúp ta mạnh cho mau, thượng lộ tiềm nàng, sau nữa là trả oán thằng Thoản, chớ như tình đã mất oán lại còn, nằm đây mải sao an tất dạ.»

Đây trở lại chuyện Hai-Long, từ ngày theo Bạch-tĩ Thoàn vào dựa nơi nhà mụ quán, ngoài mặt giả bướm chường ong chán, trong lòng kết oán ghi xương, miệng tuy cười mà dạ đao thương, mặt hớn hở mà tâm dường muối xoát. Chim ở lồng khôn thoát, cá mắc lưới khó ra, cắng răng yêu ấp gọi là, chẳng mắt cho qua ngày tháng. Từ ngày lâm đại nạn, nhờ ơn bà quán khỏi lo, tuy chẳng cho đồng nhỏ đồng to, song cơm tẻ cũng no thừa dạ. Hay đâu nỗi trời ghen thới quá, làm cho thân đày đọa bằng hai, đam mụ đi lên cảnh thiên thai, bỏ Long lại không ai hầm hút. Xem tiền bạc càng ngày càng hụt, biết làm chi mà đỡ lúc eo, khoanh tay ngồi vậy chịu nghèo, buổi sớm có buổi chiều lại thiếu. Hết phang lọ liệu, mua chịu khắp nơi ; Bạch-tĩ Thoàn cứ thả đi chơi, ngày tháng chẳng đoái hoài chi tới. Thiệt là loài bất ngởi, gạt gái lành đem tới bỏ đây, cứ thả theo me lú bạc bài, hiệp đoàn điếm sớm mai tới tối. Không ăn năn cải hối, không dời đổi tánh hoang, lúc túng cùng đón ngỏ chận đàng, ấy mới quả mả dục an cựu lộ.

Phận Long kể biết bao cực khổ, muốn kêu trời mà vẫn cổ khó kêu, muốn đưa chơn nhắm mắt đánh liều, còn chi nữa mà ấp yêu chăng gối. Muốn tính vậy còn e một nỗi, thắng súc sanh nó lặng lội theo tầm, ngại đôi đường giọt lụy không cầm, xót phận bạc khóc thầm trong dạ.

Thấm thoát tháng ngày mau quá, lần tay tính đã sáu trăng, cơm ngày hai không có mà ăn, áo một tấm túm sau túm trước. Phận đã dành vô phước tới lui một bước khó dời, ôm đoạn sầu lâu dã mỏn hơi, đeo mối thảm kêu trời mỏi miệng. Lòng sầu tợ biển, mối thảm dường non, nét trăng rằm đã kém một phần son, nhan sắc đâu còn mà kể ; gầy mòn thân thể, vóc liễu kém suy, xưa hình dung tợ gái Tây-thi, nay dã dượi chẳng bì tục-nữ. Sớm tối một mình tư lự, ngày đêm rơi lụy ướt đầm, nhớ Ái-Nhơn tình lại càng thâm, nên đến đỗi thân lâm trọng bịnh. Hết mê rồi tỉnh, hết tỉnh lại mê, nằm đây cam chịu một bề, Bạch-Tĩ Thoàn chẳng hề hỏi tới. Lối xóm thương xúm lợi, miếng cháo rau đem tới cho Long, thỏn mỏn rồi người cũng mỏi lòng, ai lại chẳng có công có chuyện ! Khát nước đã nức môi khô miệng, biết kêu ai xin miếng thỏa lòng, nghỉ nỗi niềm hết kể hết tròng, còn chi đợi bóng tùng che chở !

Tiếp theo phận Ái-Nhơn, nằm tại nhà thương Chợ-quán trọn

ba tháng trời, mới thiệt mạnh. Quan thầy thuốc thông tin cho quan Biện-lý và « cò bót » hay, sai linh tới lảnh Nhơn ra mà cật vấn. Nhơn nghĩ : « Thoản mà đám ta ra đến thế ni, thủ ấy tri tri tạt dạ, có ngày nguyện trả cho xong, lại thêm nó trộm tình bắt xát Hai-Long, tai hệ quyết một lòng báo oán. Nay quan muốn hỏi ta mà minh đoán, nếu ta khai thì chẳng đáng hủng anh ; dầu cho rằng kẽ nguyện bất thành, nẽm mật cũng đành thữa dạ. »

Nghĩ như vậy, nên khi quan hỏi Nhơn, Nhơn cứ nói rằng lúc đêm hôm không biết ai cho đặng, lại thêm chỗ ni là xứ lạ, không hềm thù không oán với ai ; bởi Nhơn khai quyết một lời nên quan không hỏi nữa. — Nhơn ra ; trong tay tiền không có, quần áo vốn cũng không, có đủ đồ bận trong mình, biết lấy chi mà thay đổi, tuy vậy mà Nhơn không vội, cứ tư tư một cái khối tình, muốn sao mau chấp mối tơ mành, cho thỏa chí bình sanh từ đấy !

Hễ là người ở phải, lo chi cái phước giành, ngày kia Nhơn rảo bước Châu-thành, gặp thợ vẽ hữu danh kêu hỏi. Trước sau Nhơn phân nói, rủi may mọi nỗi ngọn ngành ; nghe mấy đều thợ vẽ động tình, đem Nhơn lại gia-đình phục sự. Trước nuôi làm dưỡng-tử, sau dạy thử nghề hay, tánh thiên-liêng Nhơn sáng hoa tay, học chưa đặng mấy ngày vẽ khéo. Tánh ý không xiêng xẹo, mặc tình ai tròn méo trối thây, cứ một mực thẳng ngay, chuyên nghề hay tập luyện. — Thợ vẽ thấy Ái-Nhơn lương thiện, lòng thương trẳng như biển không cầm, dầu cho cốt nhục tình thâm, cũng khó bì cho đặng. Vào đó mọi bề đều sẳng, ước chi mà chẳng thỏa lòng, tuy vậy mà Nhơn cũng cứ trông mong, gặp cho đặng Hai-Long kẻo nhớ. Đêm nào nằm cũng mớ, ngày nhắt nhở không ngừng, thấy gái qua tưởng bạn lòng mẳng, chừng nhìn lại người dưng dặt sệt ! ! ! Cơn rảnh việc rảo đi khắp hết, tiềm không ra mỏi mệt trở về, cùng Sài-gòn rồi qua tới Thị-nghè, hỏi đủ mặt cũng không nghe tin bạn. Chưa đến đổi xiêu đình ngã quán, nhưng mà dật-dờ như chích nhạn kêu sương, thấy kẻ qua người lại bên đường, trông thấy cái tình thương mà chẳng thấy.

Muốn biết nơi tiều-xá Hai-Long từ cựu ngỏi, khỏi Dưỡng-đường Ái-Nhơn khóc tình xưa ra thể nào coi qua cuốn thứ năm thì rỏ.

Tirage mil cinq cent exemplaires
Saigon le 27-10-15

mplaire
5

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIỆT

59, Rue d'Ormay SAIGON

Kính lời tỏ với Lục châu,
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn chư-vị hảo tâm,
Gởi thơ mua bán tri-âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhẫn nay,
Truyện, thơ, sách vở cho thì học sanh.
Đóng sách đũ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) *ban hành chư châu.*
Các nơi tham biện đâu đâu,
Gởi in sổ xuất, sổ thâu đành rành.
Cung hỉ, thiệp cưới, tân-gia,
Hoa-hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.
Lảnh làm con dấu mủ thung (Timbre caoutchouc,
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lẹ rất mầu,
Mỗi-mỗi giá rẻ để hầu buôn chung,
Lục-châu dạ muốn cần dùng,
Mượn mua các vật không cùng nại công.
Cúi xin chư vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.
Chư ông ráng giúp đồng làn,
Cho cuộc buôn bán lần-lần nở nan.
Nôm na quốc-ngử ít hàng,
Chúc cho chư vị miêng tràng khương ninh.

Nay đốn kính,

J. VIỆT

8° Y² 61977 (5)

Roman Fantastique

HA-HU'O'NG PHONG NGUYỆT

truyện

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
1er août 1916
N° 484

PAR

LÊ-HOẢNG-MU'U

1re ÉDITION — PRIX : 0$40

Mỗi cuốn đều có đóng con dấu dưới đây

TOME V

TOUS DROITS RÉSERVÉS

SAIGON
IMPRIMERIE J. VIỆT
—
Avril 1916

8° Y² 61977 (5)
©
Từ nhà kho Quán Ven Đường

NƠI TIỂU-XÁ HAI-LONG TỪ CỰU NGỠI, KHỎI DƯỠNG-ĐƯỜNG ÁI-NHƠN KHÓC TÌNH XƯA;

(Tiếp theo)

« Bậu ôi ! Tình như vậy bậu có hay chăng vậy ? Tấm lòng đây phải quấy dường bao ? » — Hết Thị-nghè sang tới Đá-cao, gặp những gái má đào dư triệu. Lòng sầu thêm bận biệu, bởi vậy lơ thơ dưởng tơ liễu buôn mành, xét nỗi niềm hận thấu trời xanh, nghĩ đến cuộc yến anh mà tủi. Lần bước qua Chợ-dủi, nghêu ngao kiếm « tuổi gió trăng » đi tới đâu cũng thấy Ả-Hằng, lăng liếu cùng chàng Bạc-Thố ! ! ! Xét như phận Hai-Long bấy chừ : « Khác nào chim lánh nà tìm cây mà đỗ, ruồi mà đồ sái nhành càng khổ tấm thân ; tình nhân ôi, hỡi tình nhân ! thấu biển-ái nguồn-ân chăng nhẻ ? » Con bóng ác thoát qua rất lẹ, khiến cho anh hùng gót nhẹ đường tên, đau đớn thay ! hơi hương còn phưởng phất một bên, sao chẳng thấy bạn hiền lai vãng. Đêm năm trông mau sáng, đặng đi tầm con bạn kẻo thương ; hễ rảnh tay thì chơn bước ra đường, kêu xe kéo chạy bương Chợ-lớn. — Ra tới ruộng : nghe dế khóc lòng càng đau đớn, ếch nhái than thêm đợn mạch sầu, chừng chạy ngang qua Đệ-nhứt-lầu, (Tài-dách-lầu) nghe tiếng nhạt gan xảo ruột thắt. Thêm nỗi, ba con « sầm » nó xướng ca déo dắc, cha chả là buồn, khác nào tay cầm dao mà cắt tâm cang, thấy « Si-noa » qua lại nghinh ngang, lại thêm tiếng đờn liếu rừm dàng bán đậu ! ! ! Xuống xe kéo nơi đàng Tảo-khậu, thấy bán buôn lơ láo mà vui : « À-há ! Annam ta rày đã thấm mùi, chẳng muốn tới lui với Chệc ! Vui một phúc bỗng đà thấy hết, cơn buồn sao lạ lết theo hoài, nực cười thay con tạo khéo lá lay, xuôi chi cuộc tình dài đêm vắn. « Trọng » còn biết tử quan treo ấn, huống ta nay nở chẳng hết lòng ; lần bước qua rạp hát Quản-đông, tìm thử sợi chỉ hồng có đặng. » Đi tới tối rụng rời chơn cẳng, cái gánh tình cũng chẳng thấy đây ; mãng ngó mòng đi thấu Bình-tây, chừng tỉnh ngộ mới quày trở lại. Vừa tới « ga » xe đà rút chạy, Nhơn lẹ chơn vụt nhảy tuốt theo, — bước vào nhà ruột thắt gan teo, tức tối biết bao nhiêu mà kể. Nầy nguyệt-lão thiệt mi

rất tệ, dã làm cho đến thế thì thôi ; còn khiến chi cho đêm năm canh dạ luống bồi hồi, ngày sáu khắc không ngồi khó đứng. Canh gà trót thần thơ, thơ thẩn, mệt mỏi rồi ngồi gục đầu mê mẩn như say, bỗng thấy người bước tới đứng ngay, kêu Nhơn bão lóng tai nghe dạy : « Ngươi dầu muốn gặp giây oan trái, khá nghe ta phân giải mấy lời, « Ngủ-đức-lân » mau khá tới nơi, ắt sao cũng gặp người cựu ngãi ! »

Nhơn tỉnh giấc lấy làm sự trái : « Hay là loài yêu quái phỉnh ta ; tròng cho mau tới sáng ra, tầm thầy rước về nhà bản thữ. »

May sao lại rước nhằm thầy Cử, bàn chiêm bao trong xứ nổi danh, Nhơn mới bày rỏ hết ngọn nghành, linh mộng đều thanh ứng hiện. Thầy Cử mới nghe qua liền điều : « Chớ rằng, điềm huyền mà chẻ, người đời hay nói thường lẽ, hữu « Ngủ-Hức thuộc Kê » đã phải. Chàng dầu mong cựu ngãi, mau bước trải (Xóm-gà), đừng đi kiếm dâu xa, thất công mà vô ích. Ta không thèm thêu dệt, khuyên bỏ hết dạ nghi, một lời ta vàng đá tri tri, ngày sau cũng gặp kỳ tương hội.

Nhơn nghe nói lưởng nang tấn thối, biết sao mà thấu nỗi giã chơn, gượng làm vui mượn lẻ thiệt hơn, cùng tiền bạc tạ ơn thầy Cử. Rồi việc cũng một mình tư lự, xát ngồi đây mà hồn « khự » chốn nào đâu ? Thảm thay, miệng ngâm thơ cảnh hóa thơ sầu, tay viết chữ chơn ra chữ thảo ! Sợ dưởng phụ thấu tình mà lỗi đạo, muốn lấp ngơ gượng gạo làm khuây, khuây làm sao đặng, trời dất ôi ! Lúc ra vò mơ tưởng cái mặt mày, cơn ngồi đứng ái hoài tơ tóc. Tay muốn họa vừng ô mới mọc, họa rồi coi như lúc trời chiều, vẻ hoa hồng ong bướm luyện ấp yêu, vẻ rồi thấy màu điều lợt lạt ! Trông cho rảnh việc tìm cho gặp mặt, kẻo mơ màng quốc sắc thiên-hương, dầu cho rằng máy tạo chẳng thương, tình nặng nguyện ghi xương tạt dạ !

Vừa rảnh cơn bút họa, Nhơn thong thỏa sữa sang, xách « ba-ton » chơn bước ra dàng, quyết tìm chốn Côn-cang ngọc ẩn. Mang cái túi gió trăng thơ thẩn, xách khối tình lần quần bên « Ga », chờ cho xe Chợ-lớn trở ra, mua giấy tới Xóm-gà tìm bạn. Dòm thấy những người buôn kẻ bán, mà cũng không hình dạng tình nhân, biết bao nhiêu là bợm « Thanh tân » cũng chẳng thấy bóng hằng thấp thoán. Ruột quặng đau từ đoạn, lại thêm,

ba thằng tửng con rao bán thêm phiền, bánh kẹp đâu mà nghe tiếng liền liền, củ-năng-nấu với chuối-chiên inh ỏi !!! Đứng đợi lâu hai chơn đã mỏi, bỗng đà thấy vọi xe ra, chập lâu tới đậu tại « Ga », Nhơn đứng ngó người ta lên xuống. Cũng khó nỗi lấp cơn phiền muộn, mảng nhớ tình dạ luống ủ ê, máy trở đầu trỗi tiếng « siếp-lê », Nhơn lật đật lên xe ngồi dựa. Ngóng cổ đòm ra cửa, thấy xe ngựa lại qua, nhớ những khi loan phụng hiệp hòa, chiều hay đạo Ca-ti-na, Kinh-lấp. Bây giờ đâu mà không gặp, trời cao cùng đất thấp có hay! Ngồi làm thinh ngơ ngẩn như say-nghe tiếng khách giải bày chuyện vãn. Xe lữa chạy qua thấp thoán, mà Nhơn còn thán oán rằng lâu, lạ chi, người đi đàng gấp việc muốn mau, một phúc đợi nghỉ âu quá ngán ! Trông tới chỗ xuống đi tìm bạn, coi lời thầy quyết đoán gần xa, còn đang suy bỗng tới Xóm-gà, lần đàng bảy ngã ba chỗi bước.

Đi một đỗi thấy người phía trước, xúm nhau đông ước được vài mươi, Nhơn mau chơn tới hỏi thăm người, cho hằng thửa duyên do sự tích. Người mới nói : « Có tay gái lịch, tới ngụ đây hơn ít tháng nay, mang bịnh đã nhiều ngày, không có ai nuôi dưỡng. Bịnh càng lâu càng trượng, chồng chẳng tưởng chẳng thương, một mình nằm tại nơi giường, tiền bạc một đường chẳng có. Thuốc men không một nhỏ, cơm nước bộ cũng không, nay bịnh nàng xem hết thế trông, nàng than trối kêu chồng mà chẳng thấy. — Nhơn mới hỏi : « Chẳng biết nàng tên chi vậy ? xin người nói lại tường tri, còn chồng nàng danh tánh là chi, sao có ở vô nghi như thế ? — Người nghe hỏi liền phân cạn kể, bày mọi ẻ đục trong, nàng tự hiệu Hai-Long, danh tánh chồng chưa hãn. » Lòng Nhơn đà rối loạn, bỗng xuất hạng dầm mình, người coi chưa rỏ sự tình đứng làm thinh mà ngó. Nhơn lật đật chen chơn vào đó, đôi trông đà lụy nhỏ chứa chang, Nhơn với tay vừa khoát ấm mảng, thấy mặt vợ nhảo lăng mà khóc. Nào ai có rỏ niềm tơ tóc, song, thấy dường ni thương xót biết bao, Nhơn bồng Long hỏi bịnh thể nào, Long mở mắt nhìn sau ngó trước. Biết chồng cũ mà nói ra không được, giọt lụy tuông như nước bình nghiêng, dầu cho lòng sắt cũng thảm phiền, gan đá há để yên cho phải ? Chỉ vô miệng ra dấu cùng người ngãi, đặng lo phang cứu giải nhứt thời ; Nhơn cậy người ra sức đi mời, thầy thuốc

kiếp tới nơi chẳn mạch. Bởi tận số mới gặp nhằm thầy lần vách, thuốc gia truyền biết sách vở chi, thấy Hai-Long cốt cách phương phi, ngồi làm bộ nghĩ suy nhìn ngó. Tâm động mới bày thói chó, chẳn mạch rồi muốn mó tới hông ; Nhơn mới hỏi thầy căng bịnh Hai-Long, thầy rằng bị chứng phong á-khẩu ; chẳng những vậy mà thôi, trong mình nàng nhiệt lậu, cốt chĩ thốn nhập rồi, may đa, phải mà chẳng rước tới tôi, còn chi là tánh mạng. Bây giờ đang mê sảng, để tôi đầu một thang tiêu táng mới hay, tay nầy chẳng phải tay ai, để dông dài nhiều chuyện. Dầu chưa uống cũng đà nghe tiếng, thang đầu mà không an, tôi sẻ toan phương biến thế quyền, thuốc tôi nào khác thuốc tiên, bịnh mà nếm tới tự nhiên tắt dủ ! Tiền đâu trao cho đủ, rồi thì chủ theo sau, ra tại tiệm Phước-châu, lấy thang đầu về uống. » — Nhơn nói : « Thưa thầy, việc tiền bạc tôi trao chẳng muộn. xin thầy xuống chút ơn, vì tôi muốn rỏ nguồn cơn, thầy cho làm sao nói được dặng nàng phân cạn lời hơn tiếng thiệt. — Hủy ! Cậu nầy nói niết, tưởng đâu việc làm chơi, mang tật cầm thì câm trọn cã đời, ai lại có tới giãi nạn : Thôi thôi, nói hơi đó tôi làm không đặng, lòng tôi thiệt chẳng màng chi, một bịnh đó có dủ gì, mà nói nọ kia nhiều chuyện — Thôi, tôi về, cậu !

Nhơn nghe nói gẫm âu bất tiện, biết làm sao rỏ tiếng ngay gian, ngồi khoanh tay lụy ửa chứa chang, nghĩ thôi đã hết phang cứu giãi. — Xóm thấy vậy đem lòng tưởng đoái, nấu nước gừng bưng lại đỗ cho, chập lâu dờm bạ ồ ồ, Long mới lấy hơi vô tĩnh tĩnh. Tuy không lành căng bịnh, song cũng tĩnh đôi hồi, mình rịnh đỗ mồ hôi, nghe tiếng rên.., ôi... rất cám. Nhơn thấy vậy lại càng thè thẩm, vực hỏi nàng có giảm chút nào chăng ? Hai-Long bèn mở mắt nhìn chàng, chiếp miệng riêng than đôi tiếng : « Chàng ôi » ! Hết lúc vợ chơn trời chồng góc biển, tới hồi người âm kiền kẻ dương-gian, nghĩ buồn tanh cho phận đá vàng, luống chịu giọt mưa chang dánh đỗ ! Kể sao xiết muôn ngàn nỗi khổ, nói sao cùng cái số long dong, xưa những ngờ thân Các dựa Tòng, nay mới rỏ má hồng bạc mạng. Vì thiếp mà chàng lâm đại nạn, thiếp nở nào bẳng lẳng tình chung, kể từ khi ra khỏi phòng trung, nào rỏ dặng kiết hung chi nữa. Thoàn vác thiếp chạy ra khỏi cữa, đem bỏ dựa đàng « rầy », thiếp tĩnh hồn hỏi lại mới hay,

rằng chàng đã lầm tay tận sát. Lòng thiếp dường muối xoát, thệ nguyền câu đá nát vàng phai, dầu cho nay chẳng gối xa tay, sau xuống chốn giá đài cũng gặp. Thiếp cũng muốn báo thù cho gấp, ngặt vì sức liễu bồ bất cập dỏng phu, muốn báo quan cho nó ở tù, nó lại rút dao « Tu » muốn hại. Bảo thiếp theo mà vầy ngãi, thì thân gái bảo toàn, bằng giữ dạ thờ chàng, thì thiệt phận hường nhan chớ trách. Chàng ôi ! vì thương chàng mấy lời kim thạch, thiếp quyết làm minh bạch nỗi oan, nên thiếp phải cắng răng giã chịu nưng khăn, đặng mà đợi lúc biến sẽ toan trả oán. Nào phải thiếp tiết chi cái mạng, mà đoạn tình tấm mẳng bấy lâu, nghĩ vì, hồn thiếp dầu có xuống vực sâu, cừu oán ấy biết bao trả đặng. Bởi vậy thiếp mới chịu ngậm cay nuốt đắng, đưa dầy câu giày vần tình dài, gượng giỏ lần bờ buội chông gai, cho an phận lạt lài từ ấy. Thiếp nguyện vậy nào hay đâu vậy, xin chàng tin mựa lấy làm chơi, nó đem thiếp vào trong quán nghỉ ngơi, tạm trú cho qua ngày tháng. May nhờ ơn bà quán, nghĩa mình linh cầm đáng ngàn vàng, nó thả theo chó điếm mèo đàng, thiếp no đói chẳng màng tới chút. Nhờ bà quán thương nên đở lúc, hai mẹ con hằm hút cùng nhau, có dè đâu thiên số nang đào, bà cỡi hạt, bay vào cỏi hạt. Thiếp ở vậy tháng ngày thấm thoát, sau một mình trác cũng không ai, nghỉ lại càng tủi phận mười hai, khéo lựa bến chẳng may mà đậu ! nhà không còn gạo nấu, nhịn đói sao cho thấu ngày dài tiền bạc sạch tay, biết cậy ai giùm đở. Nỗi sầu không thế gở, phận lở ở lở đi, rầu càng ngày khí lực càng suy, thãm càng bữa càng hư nhan sắc. Chàng ôi ! nay thiếp lâm bịnh ngặt may trời xuôi gặp mặt nhau đây, phận thiếp đà chẳng trọn kiếp nầy, duyên nợ có mấy ngày mà tuyệt. Như chàng có nghỉ tình Hồ Việt, xin giứt biệt cơn phiền, thiếp những dầu về chốn cửu tuyền, trầm luân biển thiếp nguyền vung lấp !!! Chàng ở lại tơ thừa lo chắp, chớ vọng tình yêu ấp bấy lâu, thương để lòng biết liệu làm sao, số đã định lẻ nào cải đặng.

Tiếng đã giứt mà tình còn những thẳng, mặt nhìn chồng như chẳng muốn xa, mắt láo liên đôi giọt chang oà, nợ trần thê nàng đà cỗi sạch ! ! !.

Nhơn ngồi đấy tức mình ấm ách, bồng trên tay vội cách phân nhau. khóc kể, ai nghe thấu cũng đau, giọt hồng chảy biết sao ngăn đặng.

ĐÁ TRẮNG DỰNG MỒ GHI NGHĨA NẶNG.

CỎ XANH CHE NỒNG LẤP TÌNH DÀI.

Cơn ngộ biến không phang lo lắng, ngồi khoanh tay than vắn thở dài, mặt trời xem hầu đã về tây, nhắm thế ở lại đây chẳng tiện. Sợ dưỡng-phụ quở la nhiều tiếng, rằng mình theo quyến luyện gió trăng, nếu bỏ về lỗi đạo gối chăng, tính sao đặng lưỡng toàn vô hại. Nhơn lạy xin xóm giềng tưởng đoái : « Ra ơn giùm ở lại đôi canh, để tôi mau trở lại Bến-thành, đặng trình quá dưỡng thân lấm đắc. » Bước ra đi chín từng ruột thắt, đau đớn dường đao cắt tâm cang, xét nỗi niềm đoạn thấm lại càng, nghĩ những lúc mắt chan đôi giọt. Nghe xe bú lòng thêm chua xót, chạnh cái thân bẻo bọt mà thương, tưởng hết hồi thiên các nhứt phương, mừng đặng hiệp nhứt trường ngư thủy. Dè đâu nỗi má hồng riêng lụy, khiến cho phận liễu bỗ bữu thỉ vô chung, Hóa-Công ôi, hỡi Hóa-Công ! nỡ bẻ gãy chữ đồng thậm ác ! — Xe chạy mau thẳm thoát, bỗng đâu thoạt tới « Ga », Nhơn vắng nghe tiếng nhạt ngó ra, thấy quả có đám-ma qua cổng. Trước giá-triệu chót cao lộng lộng, nối theo sau bàn phúng đủ màu, đàng Bắc-cấu lao xao, nhạt Tiêu-châu lố xố. Kia Tam-tạng thỉnh kinh Đông-độ, cỡi ngựa theo ủng hộ vong linh, giọng kèn nam thổi rất động tình, tiếng tiêu quảng hòa in như khóc. Thấy quan-tài cơn buồn càng dục, cảm phận người vô phúc mà than, thấy kẻ lăng người khóc bên đàng, kể những việc Dương-gian Âm-kiển. -- Nhơn lòng sầu tợ biển, lâm cuộc biến khôn toan, thấy dường ni cuộc biến bàn hoàn, thậm trách bấy hường nhan bạc mạng ! Bụng cũng muốn làm cho xứng đáng, mà đền ơn mấy tháng nưng khăn, ngặt vì mình trong tuổi ; « đồng rằng », làm sao đặng rở ràng như thữ. Phước nhờ đặng nuôi làm dưỡng-tử, chẳng vậy thì hà xứ phiêu lưu, bây giờ đây biết định hà mưu, cùng dưỡng-phụ phân ưu cho đặng ?

Nhơn còn đang ngơ ngẩn, xe đã cận Sài-gòn, chen lấn người xuống chạy bon bon, về tới cửa cha con gặp mặt. — Thấy bộ con biến sắc, nghi tội ác chi chăng, bèn kêu Nhơn ra trước hỏi phăng, bảo nói thiệt ngọn ngành nghe thữ. Nhơn bẩm : « Xin cha tha thứ, cho dưỡng-tử phân trần, vã xưa con có một tình nhân,

bẽ chăng gối mười phần quyến luyến, bởi gặp cơn nguy biến, hệ trời xuôi nên biến hóa cồn, con tưởng đà táng phách vong hồn, bẽ tin tức con không hản thấu. Nay gặp lại tưởng vầy giai ngẫu mừng cho câu giải cấu tương phùng, có dè đâu số mạng dã cùng, nàng nằm tại quán trung thệ thế. Nếu dể vậy lõa lồ thân thể, phận ôm cầm khôn dể bỏ cho ai ; bởi vậy cho nên con lật đật về đây, lạy dưởng-phụ tỏ bày hắc bạch. Cha nhẫn đau thương không quở rách, ơn con nguyền kim thạch chi tâm. » Cha nghe qua lời nói, diệu thâm, ngồi lẳng lặng nghĩ thầm trong dạ : « Xữ nghĩa vầy cũng đà phải quá, một lời nguyền vàng đá trí trì, không gối chăng còn chẳng nở bỏ đi, huống chi đạo xướng tùy buổi trước. Nay nàng đầu vô phước, kiều Ô vừa gặp Thước vội lia, con đầu mong đáp nghĩa sớm khuya, cha há nở lấp che sao phải. Làm người tua trọn ngải, vậy chẳng sái đạo người, làm sao cho miệng thế dừng cười, vậy mới khỏi lỗ ngươi với thế. Con khá mau chơn kẻo trễ, vô Xóm-gà mướn kẻ giúp công. cha cho con trọn một trăm đồng, liệu cho thỏa tình chồng nghĩa vợ. Như thiếu nữa có cha tư trợ, khuyên con đừng nghi sợ lòng cha ; sáng ngày mai cha tới Xóm-gà, con phải chực tại « ga » mà rước. Vô tới trỏng con phải tính đi mua hòm trước, vãi tám do cho được một cây, mướn người tới liệm thây. đừng rước thầy bá vất. Nhiều tiền độ về Tây-Phương-Phật, ít bạc thì hồn dật Âm-quan, ba mươi đời cái thói dị-đoan, bày gạt kẻ thế gian mà nuôi miệng ! Bê luối thì động chuông đỗ kiển, vấn hơi su kiếm chuyện méo tròn, cứ việc, hễ thác thì liệm thì chôn, thác thì tiêu hồn tiêu xát. Con cũng đừng rước nhạt, đánh đồng-la nghe choát lỗ tai, hễ đám tang tức thị là đám ai, con chớ bày như đám hát. Con mà có nghĩ tình sau trác, cơm canh dưng đòi bác gọi là, ấy là thói tục nhà ta, tưởng như lúc một nhà sum hiệp.

Nhơn vưng dạy chơn mau xá kiếp, tuốt ra « ga » cho kiệp chuyến xe, thảm thay, không ăn cơm bụng đói xóp ve, cứ hớp đở nước chè mà chịu ! Tuy vậy mà, lòng Nhơn mừng quính quíu, tay sắng tiền dể liệu dể toan ; vô tới nhà chợt thấy mặt nàng, Nhơn ôm khóc kể than thãm thiết : Bậu ôi ! Mới hết con ly biệt, mầng tưởng đà Hồ-Việt nhứt gia, có dè đâu con Tạo ghét chi mà, xuôi cho bậu cách qua ba thước đất ! Tam xích thổ nợ trần trả

sạch, ối thôi rồi, lệ-trạch nhạn trầm, ba tất hơi vong phế nghĩa trăm năm, còn chi nữa, vân biên cù hóa ! » — Nhơn kể nghe thăm quá, dầu cho sắt đá cũng phiền ; khóc một hồi rồi móc tuối lấy tiền, mướn người tựu đi khiên hòm về liệm. Nhơn mới cậy xóm giềng đôi thiếm, ra mua đồ tiệm sữa sang, mướn dân làng đi thỉnh nhà vàng, đặng minh nhựt động quan di cữu. — Sáng ngày người tề tựu, Nhơn đãi ba chén rượu gọi là, rồi lật đật ra « ga », đợi rước cha vào đấy. — Cha Nhơn vô tới thấy, cuộc dường ấy động lòng, hối đạo tùy sữa soạn cho xong, đặng có ra công mai táng. — Lúc khiên ra khỏi quán, đi lẳng lặng như tờ, mắt đượm nhuần chơn bước dật dờ, Nhơn nghĩ việc tóc tơ đau dạ. — Bổng đâu đã tới nơi huyệt mã, dưới bóng cây nhánh lá sùm sề, phía dưới chơn lại có gốc me, gặp tiết đơm huê trổ lá, bên tả thấy nấm mồ xây đá, chôn lâu đời nay đã bỏ hoan, bên hữu thì mã đất nghinh ngang, đếm không biết mấy ngàn mà kể. Xem cảnh vật bốn bề vắn vẻ, nghe tiếng chiêm thỏ thẻ trên nhành, người sầu riêng gặp cảnh buồn tanh, dồn dập cái khối tình càng nặng. — Hài cốc vừa an táng, người đều tảng ra về, ơn nghĩa đâu bồi đáp phủ phê, cha con mới lên xe hồi cố. Nhơn mới tính mua đá làm bia mộ, kẻo lâu năm mã lạc khó nhình, khắc chữ vào bia gọi chút tình, cho trọn đạo bố kinh cùng bạn. — Mọi đàng Nhơn sắm sẳng, kêu xe chở thẳng tới mồ vừa mới bước vô, thấy nấm mồ liền khóc. Dòm nồng đất cỏ xanh mới mọc, hỏi vậy chớ có phải giọt lụy nầy tưới gốc đó chăng ? Bậu ôi ! tưởng cùng nhau giữ trọn đạo hằng, nào hay nỗi xích thằng lỡ mối. Mới cùng nhau khi tối, chưa kiệp mừng nàng vội xa chơi, bậu ôi ! năm chi đây chiếu đất màng trời, sao chẳng dậy bảy lời hơn thiệt. Một ngày cũng gọi tình Hồ-Việt, nên qua dựng bia nầy than tiết, ngỏi Châu-Trần, chẳng chi đáp thữa ân, chút rượu lạt hương đăng xin chứng : » Nơi chơn mộ đá bia liền dựng, nét chữ đề chói dợn màu son, bao giờ cho đá nát chữ mòn, bề ái nguyện cũng còn đây đũ.

Câu rằng :

Ái nương ôi !
Tình trước nàng không phụ,
Nghĩa sau ta há quên.
Một ngày tơ xe chặt,
Muốn thuở tóc kết bền !

Nghĩa-Hữu ép Thị-Hoa vầy ngải
Dép để đầu mảo lại trồng chơn

(Nhi nữ bất văn)

NÓI VỀ THỊ-HOA :

Từ lánh khỏi miệng hùm nọc rắn, về tới lầu gặp chủ chẳng đặng may, Ái-Nhơn làm nạn gởi tai bay, Hà-Hương bịnh càng ngày càng trượng. Phận tôi tớ lẽ nào chẳng tưởng, muôn đăng cay phải gượng làm khuây, giữ lòng lo chạy thuốc tìm thầy, nguyền tỏ hết dạ ngay cùng chủ. Thù Nghĩa-Hữu cất lâu tuy củ, củ bao nhiêu, vẹn đủ bấy nhiêu, cơn biến quyền, nhắm mắt đánh liều, muốn che nắng phải chiều theo bóng. Dè đâu số vô thường phủi động, khiến cho Hà-Hương hồn bổng chơi mây, Thị-Hoa chỉ xiết nỗi sầu nầy, giọt lụy chang đầy bâu áo. « Trời đất ôi ! Trời nỡ tệ khiến chi điên đảo, phận tôi đòi không trọn đạo tớ thầy, hết nỗi kia sang đến nỗi nầy, biết bao thuở mà khuây tất dạ. Vẫn biết cuộc tuần hườn thường thá, ruộng dâu cùng biển cả lại qua, tuy vậy mà đống xương kia mi có thấy chăng là, oan ức ấy mi xét ra chăng nhẻ ? Làm đến đỗi mẹ xa con trẻ, ngày những đêm vắn vẻ khóc than, công bình đâu chẳng thấy minh oan, lại mong hại cho tăng cho mạt. » Hoa khóc kể máu theo nước mắt, rồi liệu toan chôn cất chủ gia, Nghĩa-Hữu thì không có ở nhà ; cho hay nỗi oan gia khéo trả ! Tống chung rồi xong xã, nghỉ sự thá thêm rầu, bây giờ đây biết tính đi đâu, trả cho sạch oán sâu từ ấy. — Đang suy nghỉ bỗng đà ngó thấy, Nghĩa-Hữu đâu trở lại lầu tây, kêu Thị-Hoa lên hỏi sơ sài, việc an táng thì hải Hà-thị. Mất đã không rơi lụy, lòng chẳng nghỉ chẳng suy, thiệt là loài điện thượng bối phi, coi cái đạo xướng tùy như rát. Hoa thấy vậy tâm đường đao cắt, tấm lòng thù càng chát oán thêm, đêm nằm nghe tiếng dế khóc thêm, nghỉ tới cái dạ hềm càng tức. — Hữu đêm kia thao thức, đường bức rức tâm tình, vẫn tai nghe sóng bủa dầu gành, sực nhớ chuyện của mình hại trẻ. Nơi lầu thượng một mình quạnh quẻ, canh thâu ngồi vắn vẻ thở than. « Cám hờn thay nghiệt tử là thằng Thoàn, ngày tháng thả oan dàng chi địa.

Không lo bề hiếu nghĩa, không lo phía cang thường, xưa tưởng là làm chuyện bất lương, lén nịch thủy Ái-nhơn đoạt của. Bởi vậy mới quăng trẻ đại giữa đòng sóng bủa, làm cho mẹ xa con càng bữa càng hao, nghĩa vợ chồng từ ấy lẳng xao, Hà-Hương mới ốm đau bỏ mạng, thằng Thoàn không lai vảng, không thấy dạng thấy hình, nghỉ buồn tanh phụ tử chi tình, ai xem xét gia đình ngày tháng, lòng Thị-Hoa chưa hẳng, bề ăn oán thấu chăng, muốn ở đây nương náo làm ăn, hay ra dựng gia cang chồng vợ.» Nói tới đây có hơi bợ ngợ : « Hoa là vợ ai là chồng, nuôi bấy lâu công đã đày công, nỡ nào để nhành bông cho bướm!!! Mầu xuân nàng đương đượm, nhan sắc rất mặng mà, nệ chi câu vợ trẻ chồng già, để ngơ mất bõ qua thậm uổng !!! » Hữu mới lần thang leo xuống, quyết mò vò khẩn ruộng đất oan, dẻ đâu tay mới khoát tấm màng, động trướng nàng thức giấc. Thị-Hoa liền mở mắt, nhin biết mặt chủ gia, hỏi : « Vậy chớ nữa đêm sao dám tới phòng ta, mau chơn khá bước ra cho chóng ? Đừng mong thói thỏ già núp bóng, rình mò ngóng Hằng-Nga, đừng làm hơi chú Xướng-từ-Ca, ép uổng hoa Kim-Ngọc. — Không, không, ta chẳng tới dày ghẹo chọc, quyết kết niềm tơ tóc bền lâu, nàng những dầu ý hiệp tâm đầu, ắt xứng phận con dâu ông rể. Xin nàng hảy xét cho cạn lẻ, rõ thiệt hơn rồi sẻ giao oan, nàng nghỉ đó coi, hễ đâu vui thì đó an nhàn, đâu yêu ấp rở ràng chồng vợ. — Tức mình quá miệng Hoa khó mở, không ra lời tráo trỡ cho qua, nếu khừng tình thẹn với trăng già, bằng nghịch ắt tử vu táng địa. « Nó đã giết chủ trai ta là Ái-Nghĩa, hại chủ gái là Hà-Hương, hại luôn tới Ái-Nhơn, bây giờ lại, ép thiếp kết duơn cùng nó. Thiệt quả lòng muôn dạ chó, chủ gia mó tớ nhà, nếu mà ta tiếc chúc nhụy hoa, sống đâu đặng lo mà trả oán. Chi bằng dằn lòng chịu đêm dài tình vắn, liều như đào-thơ bị nắng dung mềm, việc phải chăng phú mặt cung thềm, miễng ta giữ trọn niềm phú thát! » Ô hô, Nghĩa-Hửu khum lưng tôm-bạc, Thị-Hoa ngữa mặt má hồng, nắng lâu ngày cam vỏ tao phùng, xe kéo ôi ! tợ như cầm tỉnh mà đổ, hứng mấy thùng cho hết ! (sic).

Ngựa cao tuổi đáng dài còn phải mệt, huống chi bướm già không bết cánh hoa, tham thì thâm ấy thói người ta, dầm lắm phải đen là tiếng tục. Đêm ngày lo lắm lúc, sớm tối phúc chẳng rời,

ràng rịt theo mươi bữa đà hết hơi, bây giờ mới tới lúc, nằm một chỗ kêu trời trách móc ! ! !

Bậu ôi ! Thời những tưởng ngày giả sanh ngọc, có dè dâu tơ tóc chẳng dài, sức yếu xem cầm chẳng mấy ngày, rồi đây cũng xẻ hai căng nợ. Bịnh lảo nay an mai trở, lảo còn mong gặp gở ấu nhi, bậu có nghỉ tình khá sữa soạn ra đi, tầm trẻ bảo mau về thấy mặt. Nó chẳng bôn nam tẩu bắc, mà cũng không ở chất xứ nào, tới Sàigòn cứ tiệm ngũ bậu vào, mướn phòng giải lao dôi lác. Rồi bậu tới tiệm Nam-hồng-Phát, coi chừng coi nó có theo mùi « Cổ-nhác La-ve », bậu cũng năng hỏi tuội vạn xe, lẻ khi cũng có nghe danh nó. Kiếm đó dầu chẳng có, bậu chịu khó đi mau, vòng trở lại phía sau, lợi Chiêu-nam-Lầu mà kiếm. — Nó theo quân chó điếm, hay thả kiếm mèo đàng, kêu xe vô lối Cầu-quan, thăm hỏi mấy nàng « Oảnh-xỉnh ». Khuyên bậu dừng bịnh rịnh. khá lo tính kiệp giờ, ra mà đi xe tờ chớ đợi tàu thơ mà trễ. »

GIỮA TIỆC RƯỢU THỊ-HOA NHÌN MẶT CHỦ NGOÀI HIÊN CHỢ ÁI-NHƠN GẶP CỪU XƯA

Tới gặp điệp Sàigòn ăn lễ, người coi đông như thể hội Tần, đàng dập diều xe ngựa rần rần, hỏi mới biết lễ mầng Tân-thị. Trong chợ dọn coi huê mỷ, ngoài đèn giăng cờ xí uyên thiên, tối bữa đầu có diều binh đèn, người ngựa chật như nêm khó bước. Kìa giạ nhạt thổi kèn đi trước, lính cởi lửa xông lước theo sau, ngọn đèn lồng chói rở tợ sao, cua, rùa, trạnh, kinh, ngao, tôm, cá. Bất tử thành « Sơn-đá »di thẳng ngả « Ba hình », lộn vào Tổng-thống-dinh, pháo liên thinh đua nổ. Chập lâu rồi lại trổ ra xuống ngỏ « Má-hồng », tủ-tội ở lầu trong, chen lổ song mà ngó ! Lầu Nguyên-Soái đèn giăng chói lỏ, người ngựa liền vào đó rồi ra, đổ thẳng xuống « Ca-ti-na », mới lần qua « Kinh-lấp ». Cờ phất phơ tam sắc, đèn chói rở một màu, lầu chi mà cao rất đỗi cao, rực rở xem vào thú vị. Đây có phải là lầu Trích-tình mộ nàng Giả-thị, hay là đài Thương-vương giận thí Quới-phi, đó có phải là chùa Hưng-long mụ vải chẳng từ bi, hay là am Vỏ-Hậu xầm xì cùng lảo Sải. Đó có phải là Hỏa-diệm-sơn Tam-tạng xưa đã trãi, hay là

Phong-hỏa-đài Bao-tỉ giải sầu tây?— Không không, Xả-tây-lầu quí khách tới nghỉ đây, phải phải. Cao-mên-tự mấy thầy vào tu đó! -- Dỏm ra « ga » như vừng hồng rạng đỏ, hào-quang xung thấy rỏ gúc mây xanh, ngó vào chợ tợ gương nguyệt ũng thanh, ánh sáng tỏa chói lòa đàng các trẳng. Người nhượng đàng thủng-thẳng (thĩnh-thoãn), chơn bước vắn bước dài, biết bao nhiêu thiếm gái chú trai, kể sao xiết mụ già ông lảo. Trong Tây-nữ bán buôn đông đão, ngoài thanh khách đốt pháo lu-bù, người mua nón kẻ mua dù, trẻ xích đu giá coi hát. Bánh xe cây lăng tròn coi thấm thoát, chơn ngựa gỗ khua lạc chạy có cờ ; đám liện hình, hình đứng ngó trơ trơ, bọn đánh số, số quây coi chóng chóng. Những ngỡ kèn hát bóng, dè đâu trống « nhảy đầm », ô hô! Mẹ lạt con đau dạ thẩm khóc thầm, hả hả, mèo gặp mở oan tâm vui cười rộ!!!

Coi chẳng khác hội huê-đăng đời Đường bày ra đó, nhắm inh như chốn Giang-đô khảo vỏ chọn hùng anh: Nhơn sao mà thiếu mặt La-Thành, nhơn sao lại vắn hình Thúc-Bảo. Kiếm chẳng thấy một trang áo mảo, gặp đầy đàng những bọn « Huê-Tiên » ; vậy thì đây là chốn chợ-phiên, vậy thì đó là phiền ba hội. Cũng hiếm kẻ đem mình vào hóc tối, thiếu chi người lặng lội chốn không đèn, gái hữu duyên chiếp miệng tợ hoa sen, trai hữu ý mắt xem dưởng thức ngọc. Bọn ong bướm lại qua ghẹo chọc, khách má hồng lừa lọc mối mang; tảo thình rồi mà thiên hạ chưa tang, sáng bét mới tới vườn **Đồng-lạc.**

Chơn rảo bước lòng Hoa bát ngát, mắt liếc nhìn thẳm thoát lại qua, đàng lộn quanh thiên hạ hằng hà, xe ngựa túa ra như nước. Hoa noi người đi trước, cứ giỏi bước theo sau, tới một vườn bóng mát cây cao, cờ tam sắc gió xao chèo phất. Hoa mới hỏi thẳm người bảy thật, rằng đây là **Đồng-Lạc** chi viên: cảnh tốt xinh ngó tợ cảnh tiên, hoa đượm sắc như miền cung nguyệt. Vườn rộng rải nói sao cho xiết, đàng lộn quanh kể biết bao là, Tày với Nam lui tới hằng hà, Chả cùng Chệt lại qua muôn vạn. Xe kéo đua mấy vòng xem quá ngán, người chạy bộ nhiều bận ngó rất kinh, bọn kéo dây ra sức chống kinh, tốp đua nhảy nhẹ mình phóng luyện. Kể chi lắm dây dưa nhiều chuyện, nói sao cùng một biển nhơn gian; bây giờ ta trở lại nghĩ an, chiều sẻ tới coi bảy ban chưng cộ.

Chiêu bồng nghe trống kèn thổi ó; người chen nhau tựu ngỏ ba hình, trước đầu hàng thấy đạo mả binh, nghe người nói: lính Ma-rốc xuất chinh tiền dội; sau lưng tiếp nhạt thiều chập trồi, thiệt là tướng lịnh nghiêm hàng lối chỉnh tề. Hoa chợt nhìn: Người nước nào mà bộ mặt ngó rất ghê hồi vậy chớ có phải dân ở xứ dốt quê đem tới? — Không, đó là mọi da đỏ bên phương Giái-mới, tục r ước nhả đề lợi roi truyền; hễ lọt lòng mài son đỏ thoa liền, chớ khi mới đẻ da đen huyền như mọi. » Gà Gô-loa (Gaulois) chót mồng đỏ chói, dĩ kê làm phụng gọi thái-bình; Kiệu bồn-thôn qua chữa khuất minh, cộ Sanh-Bạc (Sainte-Barbe) Đồng-trinh lước dậm. Tích xưa diễn ra nghe càng thắm, sử nên truyền coi gẫm cũng au. Vua Rô-manh (Romain) bạo ngược biết bao, tã-đạo giết kể sao cho xiết. Bà Sanh-Bạc thấy hình gớm ghiết, vì thề lòng giữ quyết đạo lành; xem tinh đây chớ chuyện nước mình, cũng hiếm mặt trọn tinh tữ điệu.

Lá cờ nhung thêu vàng ánh chiếu, thấy chữ đề thi rỏ hiệu bang. Nước Hẹ chưng đi một rồng nhan, múa nanh vúc lúc thăng lúc giáng. Đám tiều-sanh xách đèn tỏ rạng, đủ hình cua, rùa, trạnh, cá, tôm; tốp quân binh cờ trống ó om, đen, đỏ, trắng, vàng, xanh rực rở. Đạo Thủy binh canh thuyền tở mở (Quart naval), kẻ mang đao, người bồng súng, tốp thì hâm hở bỏ ống đòm, tiếp theo sau Tái-Tạo Càn-khôn (Fiat-Lux), tích chúa cứu thế dựng nên, phép tắc vô cùng biến hóa.

Còn chi đó mà nghe rầy quá? Ở ở nhạt Triều-Châu nó đã mả la, thập-bác-phang-vương kéo tới hằng hà, mười tám người ngựa dàng xa qua đó. Kìa kìa cộ Phụng-Nghê-Đình Điêu-Thuyền cùng Lử-Bố, trên có câu Tài-Tử Giai-nhơn; đó đó, cộ Bái-Công với Hàng-Tín dăng dàng, dưới đề chữ Minh-quân Lương-Tể. Trước thấy kiệu Phật Bà giáng thế, sau xem cộ nàng Mộc-quế-Anh; tốp xách đèn đủ ảnh đủ hình, hoa, quả, cá, tôm, kinh, cua, trạnh. Bồng lước tới một nàng gánh gánh, má phấn son dám sánh Hằng-Nga, quốc-sĩ xem dòi mắt cũng chói lòa, hồng-nhan thấy nước da mà biến sắc. Gặp Trần-Đoàn cởi lừa thẳm thoát, thấy hai vua cười ngất ngã ngang; đờn kèn đâu chập trồi tiếng nhặt khoan, ấy là giạ nhạt của Lang-sa tới. Chưng một tích tuy xưa mà còn mới, chừng bốn mươi năm trở lợi ngày nay, thắng cơ binh Đức-quốc

đốt Badzai (Bazeilles), thất máy trận Lang-sa giai tử chiến.

Gió phơ phất chéo cờ Phước-Kiến, nghe người đều cả tiếng khen vang, chưng những tay má phấn với hường nhan, y cân thảy rở ràng xem rất thú. Bọn tiểu-sanh bận đồ vương-phủ, xách lồng đèn làm đủ kiểu xinh; giỏi theo sau một cộ Huê-tình, tích Trượng lảo cõng nàng Tiên-bữu. — Nầy là cộ Kim-Đồng Ngọc-Nử, nọ là cộ ông Lử-Đồng-Tán, đây là Tô-Huệ chít cầm hồ văn, đó là Quan-Mồ quá quan phò nhị-tẩu.

Cộ lính tập coi ra chẳng xấu, nhạt trời hay nghe thấu ruột gan? — Kế Long-xa Phụng-Tán đi ngang, Đông-Cung-Cảnh với Đức-Thầy sang Pháp-quốc. — Kiểu khéo xem không mỏi mắt, tiếng khen nghe chẳng nhàm tai, từ Annam, Chà, Chệt, tới Tây, dân các nước vỗ tay khen rộ. Qua tới cộ Bác-tiên cũng ngộ, chỗ khéo khôn hết chỗ bẻ bai; cộ Ngư-Ông câu cá thiệt hay; cộ Tiều-Lảo đốn cây bên triền núi. — Xe hai bánh kết hoa giun ruồi, xe máy dạp chạy luồi qua mau. — Cộ Sơn-nhơn săng bắn rừng cao, dặng voi lớn cắt đầu về bán.

Tưởng đã hết ai dè còn thấy ráng, cờ Hải-nam thấp thoán bóng xanh vàng, bốn cộ chưng nữ-nhạt ca xang, tiểu-sanh xách đèn lồng trắng đỏ. — Ủa lạ nầy! Cọp ở đâu loạn rừng ra đó? Còn ai kia, đang dương oai diệu vỏ tả xông? Có phải cảnh lâm-sơn dã hổ là Võ-Tòng, hay là An-Kiển-Tư tay không, đánh dá? — Hả hả! Chốn thiền thị cọp hùm dâu mà nói lạ, hễ đời thái bình lân xuất thá thường khi; tỉ như xưa làn ra đời Tiều-lảo đánh bổ thi, làm cho Đức-Thánh khóc li-bi sưng đôi mắt! — Đang đàm đạo bỗng xớt qua trước mặt, người gì dâu mà da sắt môi chì, núp bóng cây ngồi đó làm gì, trên khỉ hú giọng sầu bi cha chả? Ấy là lủ mọi núi che thân bằng tấm lá, bạn cùng loài giả-nhơn nương bóng ngã làm nhà; thấy cộ nầy nguồi nhớ tích ông bà, trước cũng ở lộn thú, mang da, nào có khác.

Buồn chưa dứt xảy đâu tiếng nhạt, đánh vang rầy nghe choát lỗ tai; thảm chưa nguôi bỗng thấy đám Anh-hải, đèn tôm cá cầm tay coi dẹp mắt. — Người ngựa ấy là La-Thông Tảo-Bắc, cật ký nầy là Nhơn-Quí Chinh-Đông; gần gần dây thấy ngựa Thái-công, xa xa đó xe ông vua Võ. — Rồng nào nữa mà bay ngang qua ngỏ, có phải là rồng Ngạn-Oai làm sóng gió hại dân đen? Khuôn-Dẫn dâu chẳng uy động cung tên, để vậy mà ngó, lát nữa nước lên,

ngặp thành linh láng? — Hay là rồng yểm trận Đương-dương-trường-bản, theo mà đở Tử-Luông lâm nạn chốn Sa-tràng? — Ủa, xem kỷ ra mới biết rồng nhan, cờ đề rỏ hiệu bang Quản-Tống.

Cộ qua hết mà người còn đứng ngóng, chen lấn nhau dồn đống khó trở day, người coi không mỏi cẳng theo hoài, kẻ múa rả tay không muốn động. Mảng lần bước theo kẻn theo trống, quên ăn chừng đói bụng mới hay, Hoa mới tìm quán trung cơm nước no say, phỉ lòng sẻ đáo lai Tân-Thị.

Thoàn từ thuở dứt tình chung thỉ, bỏ Hai-Long riêng lụy một mình; cứ thả theo tữu điếm trà đình, thua cờ bạc mới sinh trộm cắp. Ban ngày thì tụ tập, tối người an giấc nhắp ra tay; nay vẫn nghe Tân-Thị lể bày, mới sấm bộ đồ tây vô diện. Mắt thì mang cặp kiến, miệng thì bật tiếng Lang-sa, tuổi nhỏ giác *mu-soa*, tay kẹp *xi-gà* thú vị. Trên đầu thì nón nỉ, tóc ma-ní rất xinh, chon mang giày *bót-chin*, bộ coi inh khỉ đột. Xấu thì hay làm tốt, thật tiếng tục rất nhầm, gái nhà quê không biết mà lầm, tay trải việc đã nhàm con mắt!

Phận Nhơn đã lở dây cầm sắc, con bạn đà cách mặt còn chi, tuy vậy mà lòng gắn dạ ghi, quyết giữ trọn nghi cùng bạn. Tơ đứt đoạn ruột đau từ đoạn, tình sâu xa nghĩ ngán sự tình, cũng hiếm nơi muốn kết bố kinh, Nhơn nhứt nguyện chẳng đành nối tóc. Đêm vào phòng than khóc, ôm gối tình trách móc sự duyên; nghe người đồn có nhóm Chợ-phiên, Nhơn gượng bước giải phiền đôi lác. Nơi hiên chợ gần bên rạp hát, thấy rượu chè giải khát bày ra, Nhơn tính vào ngồi uống *So-đa*, bỗng gặp bọn đờn bà quen mặt. Nhơn chào hỏi rồi ngồi liết mắt, diệp đâu may thấy mặt thằng Thoàn, chống *ba-ton* tréo mảy dựa ngang, ngồi riêng một cái bàn gần đó. Nhơn muốn ra oai gió, cho Thoàn rỏ đá vàng, nhưng mà Nhơn còn sợ lịnh quan, nên không dám ngang tàng như thử. Nhơn mới cáo lỗi cùng hàng phụ-nữ, xin cho Nhơn thuật sự nợ tình; bởi ngồi đây những bực nữ trinh, nên ghét tiếng yến anh qua lại. — Nhơn nằng nằng xin giải, lại rằng: Như cuộc tình ni, dầu ai nghe cũng phải động lòng, quới cô nghĩ đó coi, người ở an đôi ba vợ một chồng, tôi chút nghĩa đèo bòng mà bất hạnh. Kể từ buổi phụng loan kết cánh, tưởng cùng nhau trọn gánh cang thường, biết tiếng chi mà kể xiết tình thương,

dè đâu nỗi dòi đường vô oan trái. Cũng tại bởi cái thằng bất ngải, dám tới phỏng cướp gái giữa tam canh, nó đâm tôi vít tích mới lành, phận hiền nữ từ sanh không thấu. Bắt Hai-Long nó đem đi dấu, tưởng vầy câu giai ngẫu cho ưng, có dè đâu nó ở ác quá chừng, no đói mặt tinh liệu lượng. Để đến đỗi nàng mang bịnh trượng, tháng ngày không đoái tưởng chút thân, nhờ những người lối xóm cận lân, cơm thuốc lần lần qua buổi. Nói ra càng thêm tủi, ngày gặp tôi tuy ruồi mà may, tôi bồng nàng nằm ngữa trên tay, nàng giải bày mới rỏ.

Nàng thang trối cùng tôi vậy đó, dứt tiếng rồi dị lộ vội xa, tống chung xong tôi trở lại nhà, nghỉ đứa gian tà thầm trách. Nói thì phải chỉ ra minh bạch, thằng sát nhơn chẳng cách xa đây, cũng là ăn bận đồ tây, giả cách mấy thầy mà gạt chúng. » Thoàn nghe nói tay chơn bủng rủng, ngồi làm thinh ngó xuống dưới bàn. Nhơn bức tình nư giận vội tràng, trợn mắt nghiến răng ngó tới. Ai ngồi đấy cũng lắc đầu chắc lưỡi, căm giận thằng bất ngởi biết bao, bỗng phía ngoài có gái bước vào, da mặt ngó như màu bạch tuyết. Nàng xăm xăm đi riết, tới tỏ việc cùng Thoàn, rằng: « Lịnh công căn bịnh chẳng an, ước gặp cựu trối trăng đòi tiếng ». Thoàn ngừa cơn nói chuyện, chơn bước lẻn ra ngoài, Nhơn lật đật với tay, quyết kéo day trở lại. Hoa cũng vừa ngó ngoái, nên xem thấy rỏ ràng, hỏi: « Vậy chớ ông nào đây mà diện mạo doan trang, in hình sống Ái-Nhơn chủ thiếp ? ».

CHA NGỖ-NGỊCH SANH CON NGỖ-NGHỊCH
CHỦ TẬN-TÂM TỚ CŨNG TẬN-TÂM

Nhơn với theo không kiệp, Thoàn ngừa diệp bước xa, ra tới dàng đứng đợi Thị-Hoa, bày tỏ sự nhà tạng mặt. Rằng: « Nghĩa-Hửu bịnh đà thậm ngặt, song chữa dành nhắm mắt không con, sợi chỉ mành thắt thẻo treo chuông, nan thức âm dương chi nhựt. Bởi vậy tôi vưng lịnh tới đây nhứt khác, thỉnh cậu về thấy mặt kẻo thương, vậy thì cậu mau mau dời gót lên đường, kẻo mà lịnh

công sức yếu dường trái chính. » — Thoàn nghe nói bán nghi bán tín, đứng làm thinh bộ tỉnh như thường, đạo cha con chẳng chút gì thương, tình phụ tử coi đường như rát. Nghe nói cha gần hác, đã không về lại gạt Thị-Hoa : « Mi khá tua trình quá gia-gia, rằng ta mắc việc nhà trễ bước. Vậy mi toan về trước, rồi ta sẻ theo sau. » Miệng dứt lời, chơn nọ bước mau ; Thị-Hoa đứng lắt đầu mà ngó. — Thoàn đi khuất Hoa quày lại chỗ, tầm Ái-Nhơn thố lộ đôi lời ; gặp mặt nhau ruột rối bời bời, ngần ngừ mới kiếm lời phân giải. Rằng : « Từ thuở cậu bị quảng nơi đại hải, tưởng cốt hài cồn bải lấp chôn, nào hay dâu thiên lý đất tương phùng, ấy mới thiệt càng khôn tái tạo. — Nhơn nghe nói lòng đà áo nảo, nhưng mà cuộc gia tư điên đảo nào hay, Nhơn xin Hoa mau khá tỏ bày, cha cùng mẹ ngày nay hà tại? — Hoa nghe hỏi đôi hàng lụy sái, nghỉ mà thương buổi lâm nàn, còn dại biết dâu, Hoa mới phân nguồn ngọn đuôi đầu, cho rỏ cuộc bể dâu qua lại : « Từ Ái-Nghĩa mới vầy kim-cải, cùng Hà-Hương là gái có chồng, tưởng cùng nhau như bướm với bông, nào hay nỗi chỉ hồng vấn chặt. Bởi vậy cho nên đôi lứa mới vầy duyên cầm sắc, chưa mấy ngày hiệp mặt thọ thai, phận ôm cầm nở bỏ cho ai, hồng diệp mới bền dai quai cuốn. — Nghĩa-Hửu giận củ vong mới chuộng, nên nẳng nẳng dạ muốn báo thù, một đêm kia núp bóng đèn lu, nhập lầu thượng quyết tru Ái-Nghĩa Thiếp sợ thôi thất vía, bốn phía chạy dầm đường, chở Cậu tư đem tới nhà thương, nhờ thầy thuốc diệu phương cứu nạn. — Bông dâu đà đúng tháng, kỳ thai sẳng tới ngày, Hà-Hương sanh ra đặng một trai, nhà mừng đặng phước dài roi dấu. Mới đặt Ái-Nhơn là tên cậu, nưng niêu đường như báu ngàn cân, dè dâu số vô thường trời đã định phân, cậu tư lại đến tuần tạ thế. — Nhơn nghe nói tới đây khóc kể, cha bỏ mình mà trẻ không hay ; sao nữa, việc nhà từ ấy đến nay, nàng mau khá tỏ bày khúc độc. — Tôi mô dấu chơn răng kể tóc, từ ngày Cậu tư mất rồi, bà nhớ thương sớm khóc tối than, bởi vậy cho nên, canh chầy tọa ngọa bất an, càng bữa càng mang lấy bịnh. Sức già yếu dường như trái chính, lâu ngày rồi tiên cảnh cũng xa, phận Cậu thì tuổi mới nên ba, một mình thiếp vào ra cùng Hà-thị. — Cuộc bướm củ hoa xưa ai khéo chỉ, Nghĩa-Hửu về chấp chỉ nối giây ; cũng vì chàng thua hết gia tài, nên mới lạc lài tới đó.

Thằng hồi nẩy là con trai của nó, Cậu bé thơ dâu rỏ sự nhà, Thoàn là con ông Cậu thiệt con bà, hiệp lại nhứt gia mà ở. — Nhơn nghe nói có hơi mắt cở, nghỉ mẹ mình lở ghét lở thương, lảm chi đều bướm cháng ong chường, chẳng tưởng chữ cang thường chi đạo. Chồng mới chết, thay xiêm đổi áo, nghỉ cuộc tình điên dảo gớm thay nhưng mà nghỉ công dày thập ngoạt oải thai cảm ơn nặng tam niên nhủ bộ. — Sao nữa, vầy lại một nhà ở đó, ở làm sao, nàng khá phân cho rỏ ngay gian ? — Câu ôi ! Nghĩa-Hửu là đồ lòng thú dạ lang, muốn hại cả gia đàng đoạt của. Bởi vậy nó mới xuối mẹ Cậu, mua nhà ở dựa gành sóng bủa. chốn cồn cư nhàm huyệt cúc cuôi, trước cốt cây sau quyết dứt chồi, nhưng mà bởi có tôi sợ lậu ; vì đêm ngày thiếp ẩm bồng nuôi cậu, biết làm sao bạ thủ cho xong, bởi vậy nó mới âm mưu đem tới lâm trung, trói thiếp vào trong cội thọ. May dâu gặp tiều phu tới đó, mới ra ơn cứu khổ đem về, chịu làm con tiều lảo an bề, nhưng mà trong dạ ủ ê không xiết. Sợ một nỗi cậu lầm tay nó giết, có ai mà rỏ biết ngay gian, nghỉ như vậy nên tôi mau mau trở lại gia đàng, thăm viến cho tàn áo lới. Dè dâu, cửa nhà vừa bước tới, thấy người đương xúm lợi kiếm tầm, rằng cậu, dàu mà bặt tín vẫn âm, cô than khóc mắt cô đầm hột lụy. Thiếp cạn về mọi đàng chung thỉ, cô mới hay cậu bị làm ươn, cô thất kinh té ngữa trên giường, nằm thiếp thiếp như hồn nương mây bạc. Kể từ đó cô mang bịnh ngặt, thân thể gầy nhan sắc kém phai, Nghĩa-Hửu thi chẳng chút đoái hoài, thằng Thoàn thả tối ngày lưu vóng ; mấy năm chẳng cô mang bịnh trọng, tôi phải lo nuôi dưởng biết sao. cho hay câu thiên số nang đào, tới tuần phải bước vào dị lộ. — Thân mẹ chết gẫm âu quá khổ, Nhơn động lòng lụy nhỏ chứa chang, oán nầy dầu thịt nát xương tang, ta nhứt nguyện phản cang giảo nhục. Nàng thật là người tâm phúc, mà sao cha mẹ ta chết rồi, nàng hảy còn hầm hút, đó chi ? — Hoa đáp rằng thiếp cũng muốn đi, song chưa biết kế chi mà trả oán. Bởi vậy thiếp mới giằng lòng ở nàng, giả mến thương thỉnh thoản đợi thời ; kế thằng Thoàn mê cuộc chơi bời, dắc gái tìm nơi lánh mặt. Nàng ấy thiệt Hai-Long chử đặt, mắt như sao da mặt như dồi, nghỉ thương nàng phận bạc như vôi, e phải bị nổi trôi mà chớ. — Nhơn nghe nói Hai-Long sực nhớ, ủa, nói vậy thằng Thoàn nầy

quái gở biết bao, trước làm sao sau cũng một mâu, hèn chi, tục người ví cây nào trái nấy ! Cha dường ấy sanh con dường ấy, làm phải thi gặp phải khó chi, sao nữa nàng mau khá nói đi, đặng cho ta tưởng hẳng. — Thiếp cũng tưởng, còn một mình Hữu dễ bề trả oán, dẻ dâu thâm canh nó dâm loạn cô phòng, ép thiếp thi kết nghĩa vợ chồng, cậu mới nghỉ nó « co-son » không hả ? — Phải, vậy mà nàng có giữ tròn phận đóa, hay là nàng để cho ong thả đàng đi ? — Giữ sao cho đặng cậu, nếu thiếp mà tiết nhụy Trà-mi, chốn hiêu quạnh còn chi mà kể. Thiếp ráng chịu xuôi theo một lẻ, chớ vợ chồng gì mà như con trẻ với cha, lại thiếp cũng biết, gối rơm mà dựa mặt chiếu hoa, mất ai lại xem ra cho được. Phận thiếp tỉ như Điêu-Thuyền thuở trước, mượng hồng nhan mà cứu nước trợ nhà, nệ chi câu vợ trẻ chồng già, miền trả đặng oan gia cho chủ. — Nàng đặng vậy hiếu trung vẹn đủ, còn bây giờ đây Nghĩa-Hữu ở đâu ? Ta quyết tìm trảm nhữ chi đầu, mà trả thữa phụ thù cho đặng. — Khuyên cậu mựa đừng háo thắng, đầu việc chi thỉnh thoản mới tuyền, cho hay rằng : Chữ phụ thù bất cọng đoái thiên, câu tữ điệu tu đương ái nhựt. Thiếp lại nghỉ, lúc nầy cậu cũng chẳng nên ra sức, bởi vi bịnh Hữu đà nang thức âm dương, thiếp còn dương diệu toán kỷ phương, đòi cho đặng của thung đường cậu lại. Khuyên cậu dừng nghi ngại, để một mình trí gái liệu toan, nhà cậu ở hà phang, chỉ cho biết tên dảng số ngỏ. Chừng xong việc thiếp tìm tới đó, rồi sẻ phân cho rỏ đuôi đầu, bây giờ đây thiếp chẳng ở lâu, nơi Long-Hải thiếp mau trở lại. »

Nhơn nghe phân thậm phải, không một lời chi cải cho qua : « Nhà của ta cũng chẳng bao xa, đây đi xuống khỏi « ga » thì tới. Tục kêu là Đường-Mới, nhà ở tại căng đầu, cứ hỏi thăm Thợ-Vẻ mà vào, ta chẳng có khi nào vắn mặt. » — Thầy với tớ phân tay Nam-Bắc, xốn xang dường đao cắt tâm cang, Hoa giả từ chơn bước lên đàng, về Long-Hải liệu toan quĩ kế.

Hữu ở nhà bịnh đà trầm trệ, nằm mê mang kêu trẻ thăm thương, nghĩ mình xưa làm việc bất lương, rốt lại mới rỏ đường quả báo. Âm kế độc làm đều phi đạo, lập mưu sâu tảng bạo sát nhân, phủi hai tay nào thấy của phù vân, đeo một dạ khổ thân bất tận, minh bạc nghĩa Nguyệt-Ba mới tự vận, bỏ con thơ ngơ

ngần khóc la, đương nghĩ suy, bỗng thấy Nguyệt-Ba, hiện trước mặt như là còn sống. Mở mệt thấy Hữu càng kinh khủng, tuy ăn năng mà cũng muộn rồi ; *(Chớ tưởng hồn Nguyệt-thị người ôi, ấy là Lương-tâm Hữu bồi hồi nên thấy vậy!)* — Nhớ tới lúc quăng Nhơn nơi đại hải, mong tóm thâu của cãi cho con mình, lâm cho Hà-Hương nhờ dáng dại hình, nhuốm bịnh thất tình mà chết. Oan hồn trẻ không ai thẩm xét, ức trí nàng người biết cho chăng ?

Lúc Hữu đang mê sảng tâm thần, thấy Hà-Thị chần ngần trước mặt. Nghĩa-Hữu mới liếm diêm dòi mắt, lại nghe tiếng Nàng khoát nạt hét la, Hữu sợ rung muốn dậy chạy ra, bỗng đâu thấy Thị-Hoa về tới.

HOA ÉP HỮU KÝ TÊN GIAO CỦA NHƠN ĐUỔI THOÀN KHỎI CỬA LẦU TRUNG

Hoa đem chuyện thằng Thoàn nói lợi, Hữu nghe qua chắt lưỡi than thầm, ôi thôi rồi phụ tử tình thâm, còn chi đợi hiếu tâm ấu tử ! Vi nhơn phụ bất từ như thử, cho nên sanh con dữ trả ơn ! Bất oán thiên, hề mạc vưu nhơn, mưa trách thế chớ hờn trời đất. — « Bậu ôi, nghĩa phu thê nhứt nhựt, ân tạc đề ngàn thu, ta nhẫng dầu hồn xuống vực sâu, xin bậu nghĩ tình phu nghĩa phụ ! » Hoa mới giở chuyện xưa tích củ, nỗi oán thù kể đủ khúc nôi. « Nghĩa-Hữu nầy, thiếp thuận tình mà chịu đắm ăn xôi, nào phải cuộc lứa đôi yêu ấp. Thù ngày trước thiếp không đạp đất, oán nhà ngươi oán chẳng đội trời, lẻ thì nay mi trả sạch nợ đời, cho phải cuộc trả vay có chỗ. Bởi thấy gả gần miền dị-lộ, thiếp không lòng giết đó cho đành, khuyên đó đừng tưởng việc chung tình, phải nhớ chuyện bất minh ngày nọ, Vì sắc tốt mà mi tật đố, dâm chủ ta mi có nhớ không ? Làm cho cha xa con, vợ lại xa chồng, rồi trở lại quyến lòng Hà-Thị. Ngở là mi biết tưởng niềm chung thỉ, dè đâu mi chẳng nghĩ trước sau, thấy của nhiều kế độc muốn trao, quyết giết hết cho mau chiếm đoạt. Mi lại nhè ta

mà gạt, trói giữa rừng nghỉ ác biết bao ? Thiếp nhẫng đầu trả oán cách nào, chẳng vừa cái nghĩa sâu tợ biển !!! — Nhơn tương tử kỳ ngôn giả thiện, xét lỗi mình mượn tiếng thở than : « Bậu ôi, cho hay ta tội lỗi trăm đàng, xin nghỉ đạo tào khan dung thứ. Làm sao đặng gặp thằng nghịch-tử, mà tỏ phân tâm sự đôi lời, phải bậu đừng nê cố sự đời, ráng tầm kiếm khắp nơi cho đặng. — Chuyện còn dài dẳng dẳng, để thiếp phân cho rồi, thỉnh thoản, muộn chi ; Mi trói thiếp rồi bỏ đó mà đi, về lầu thượng mi thi kế quỉ ; quăng Ái-Nhơn xuống giòng hải thủy, chẳng nghỉ câu : Ấu ngộ ấu dĩ cặp nhơn, làm cho Hà-Hương trêu đáng ngậm hờn, phiền đến đổi hồn nương mây bạc. Cả gia tài tay mi thâu đoạt xét lại coi mi ác biết bao ? Thiếp mà còn deo đứng ra vào, vì thiếp quyết rữa sao sạch oán. Mi lại ngừa lúc thâm canh dâm loạn, làm những đều bướm cháng ong chường, phận liễu bồ sức cã không đương, cẳng răng chịu, bất bường để dạ. Thù oán ấy có ngày thiếp trả, dám hở môi gọi đá với vàng, khá khen cho lòng thú dạ lang, thác chưa biết ăn năng chừa cải. — Hửu nghe nói đôi trông mắt chảy, nghỉ mới hay lòng gái hiểm thâm, sách còn ghi phụ độc nhơn tâm, xét kỷ lại chẳng lầm một mãy. Mà cũng tại bởi mình bất ngãi, dem mối giây oan trái buộc mình, cuộc ở đời sanh sự sự sinh, đừng trách lẫn, hại nhân nhân hại. « Bậu ôi, bậu bao nở nhớ thù mà quên ngãi, chẳng nghĩ tình ân ái bấy lâu, cho hay rằng thiện ác đáo đầu, song đoái chút tình sâu mà bỏ quá. Nghĩ chẳng kiệp ta đem lòng gian trá, nay ăn năng thì đã muộn rồi, tuy vậy mà nghe Ái-Nhơn đương thế còn ngồi, nào có phãi nỗi trôi dựa bãi. Từ ấy những nay, ta cũng biết sự ta làm trái, nên muốn đem gia tài mà trã lại cho Ái-Nhơn, ngặt nỗi, đàng vạn hải thiên sơn, không thấu đặng hà phương xiêu lạc. — Hoa mới nói : « Ái-Nhơn đã bãi bùn gởi xát, mi hãy còn tráo chát nữa sao ? Đứa nên năm gởi lượng ba đào, không ai cứu lẻ nào chẳng chết ? — Hửu rằng : « Bởi vì bậu không hay không biết, để ta phân lẻ thiệt cho tàng, Ái-Nhơn nhờ có chiếc ngư thoản, vớt về xứ dưởng an từ ấy. Hoa hỏi : « Mi đã biết rỏ ràng như vậy, bây giờ dây mi phãi tính sao ? Của cãi nầy kêu nỏ về giao, hay mi định lẻ nào nói thử? — Hửu nói : « Ta cũng muốn trã cho nó giữ, để làm chi cho nhục tử nó oán vưu, ngặt chưa tường hà xứ phiêu

lưu, dường ấy biết hà mưu khả định. — Muốn như vậy có chi mà khó tính, miễng mi đừng dạ phỉnh lòng phờ ; bút chỉ kia mi khá tả tờ, giao cho thiếp kiến cơ nhi tác, Ái-Nhơn tuy ngày nay xiêu lạc, sau thiếp tim, mất mát đi đâu, chịu như vậy thi thiếp bỏ hết oán thù, bằng chẳng mi tữ vu đao kím. Thiếp chẳng nệ chi đàng diệu viễn, nguyện ra công tầm kiếm thằng Thoản.

NHƠN ĐUỔI THOẢN ĐI RA KHỎI CỬA
THOẢN ĐỘI TRẠNG CÁO GIỬA QUAN NHA

Đam về cho phụ tử hiệp nhứt trảng, kẻo lòng dó không an nhám mắt Hửu nghe nói chín từng ruột thắt, tại con mình vấn mặt biết sao ; nếu mà mình cượng lý chẳng giao, e thân phải lầm vào hồ huyệt. « Vậy thi bậu mau khá đem cho giấy viết, đặng cho ta dỉ thiệt tố chi, kẻo mà nàng bán tín bán nghi, làm ra sự tế vi tội nghiệp. Rằng : « Lúc xuân thời làm đều ác nghiệt, nay ăn năng rỏ việc bất nhân, còn bao nhiêu của cải phù-vân, nguyền giao lại cho Ái-Nhơn lảnh hết. Ta nhằng dầu sớm chết, Nhơn cứ việc thi hành, Thoản có về chẳng đặng cãng tranh, tên ta ký đành rành nơi giấy. » Tờ viết rồi Thị-Hoa tiếp lấy. Nghĩa-Hửu thi mắt chảy đôi hàng : « Nghịch tử ôi, Thoản hởi là Thoản, niềm phụ tử hai phang cách bức. » Hoa thấy vậy mới buôn lời khuyên dứt : « Mi mựa đừng thán tức ưu tư, đàng tuy xa lòng thiếp chẳng tử, nguyền tới đó tim cho gặp mặt. »

Xe máy hơi chạy mau thấm thoát, chưa mấy giờ đã thoạt tới nơi, Hoa mới xuống xe hơi, xe kéo liền mời rước. Nơi Đàng Mới Hoa bèn chồi bước, chơn giỏi lần tới trước nhà Nhơn; Thị-Hoa vào bày rỏ nguồn cơn, trao tờ nọ phân trần hơn thiệt : « Cậu coi đó giả chơn thi biết, cậu phải mau định quyết ra đi, xin cậu mựa diên tri, e trễ kỳ khó liệu. Bây giờ thiếp tìm Thoản mà biểu, nó trở về đái hiếu cư tang, về cùng chăng cũng mặt ý chảng, thiếp trở lại lên đàng cùng cậu. » Nhơn nghe qua thậm hẩu, có như vầy mới thấu lòng Hoa ; nói dứt lời Hoa vội bước ra, đi tầm kiếm Thoản mà báo tín.

Thoàn từ bữa nghe cha lâm bịnh, đã không về lại phỉnh Thị-Hoa, rồi mau chơn trở lại Xóm-Gà, cứ thả luống rượu trà bài bạc. Chiều nọ thả Bến-thành coi hát, bồng tới ga gặp mặt Thị-Hoa, Hoa kêu chàng tỏ hết sự nhà : « Rằng Nghĩa-Hửu bịnh đà thậm ngặt, Trông cậu về thấy mặt, cho người đành nhắm mắt xa chơi, người bây giờ còn một chút hơi, chẳng còn kể cuộc đời sự thế. » Thoàn nghe Hoa cạn kể, đứng làm thinh như thế nghỉ suy, xem mặt chàng chẳng chút ai bi, coi sắc cậu chẳng chi biến đổi. Rồi lại biểu Hoa thì về hối, đặng giữ gìn tiền của trong nhà : « Nội ngày mai thì thấy mặt ta, mi chớ dần dà không đặng. » Nói dứt tiếng bỏ Hoa mà đi thẳng, nghỉ cái thằng ác đảng gớm thay, xét tại mình ăn ở chẳng ngay, nên quả báo sanh trai dưởng ấy.

Hoa lật đật chơn quày trở lại, kêu Ái-Nhơn mau trải dặm ngàn, hành lý đồ Nhơn đã sẳng sàng, hiệp cùng tớ trải sang Long-Hải. — Về tới lầu bước vào liền thấy, Nghĩa-Hửu còn nằm đấy trơ trơ, nghe tiếng giày tưởng bước trẻ thơ, nên xây mặt ngó ra mà hỏi. — Thị-Hoa liền phân nói, Hửu mới rỏ ngọn nghành, còn chi trông phụ tử chi tình, đành nhắm mắt, đợi tin gì nữa ?

Hoa với Nhơn liền lo sấm sữa, mua hòm rương nội bữa cho xong, người ở xa hay tựu tới đòng, bồng đâu thấy Thoàn dông về tới.

Chuyện dưởng ấy mà không hỏi lợi, cũng không thèm ngó tới thầy cha, Thoàn bước vào trỗi tiếng kêu Hoa, to nhỏ hỏi tra tài vật. « Món nào còn món nào mất, nàng khá mau khai thật ra đây ? » Nghỉ cuộc đời có trả có vay, nào sái chữ ác lai ác báo ; người ở thế có nhơn có đạo, đặng cậy trông con thảo chẳng sai, làm người mà ăn ở chẳng ngay, tránh sao khỏi sanh trai ngỗ nghịch. — *Mắt xem qua sự tích, khuyên khá sữa lấy mình, phải biết rằng những việc chẳng lành, quả báo thế tình thường có.* — Nhơn nghe hỏi xúc tâm la ó : « Mi mau ra đứng ngỗ ngó vô, mi là loại côn đồ, đừng nói phô chi hết. Mi về tới thấy cha mi chết, không tưởng tình lo việc tống chung, không động lòng nhỏ một giọt hồng, lại quen thói ước mong của cải. Sự nghiệp nầy nào phải cũa cha mi để lại mà mơ, chúc ngôn cha mi để sờ sờ bút chỉ có giấy tờ minh bạch. » Thoàn hổ thẹn tức mình ấm ách, mắc kế rồi trở trách phụ thân, muốn ra tay giết

thác Ái-Nhơn, dặng rửa sạch lòng hờn dạ oán ; nhưng bởi thấy đông người lai vãng, sợ một mình khôn cãng khó đương, phải cắng răng trở gót ra đường. tức tối bấy cũng đường té nặng. Đưa tay nhắm Sài-gòn chỉ thẳng, lại kêu Nhơn mà dặn tiếng ni : « Nơi Bồn-kèn nhứt nguyện cùng mi, trả dặng oán quản gì sanh tữ. » Nói dứt tiếng Thoàn liền bỏ khự, chẳng đoái câu phụ tử tình thâm ; ai trông vào cũng phải ngán ngẩm, người thấy vậy thảy cảm lòng giận. — Nhơn bỏ qua không bận, lo việc tẩn liệm thầy, nơi sơn tiền an táng thi hài, rồi kiếm điếm gia tài của cải.

Thoàn về tới Xóm-gà hơ hải, chạy đi tìm cậu bảy anh ba, nỗi ức oan Thoàn mới phân qua, người liền xuối tới tòa mà kiện. Muốn vậy phải kiếm người biết chuyện, như anh *tám Các*, thiệt tay có tiếng Bến-Thành, việc cửa công luật phép ảnh rành, nhứt là *sang đoạt* của cùng tranh tài vật. — Thoàn mới nói : Nếu làm vầy mười phần chắc thất, tôi dám đoan hẳng thật như lời, ảnh là tay sang đoạt của đời, gian trá gạt người có tiếng. Người biết mặt là thắng nhiều chuyện, có tài hay thọc miệng vào ra, muốn làm cho binh địa nổi phong ba, đặng bươi móc đời ba đồng bạc. Nếu nhè ảnh đem mà phú thác vậy thà gởi trứng cho con Ác còn hơn. — Không, tao biểu mầy mướn ảnh làm đơn, và thăm hỏi đàng hơn lẻ thiệt. Ảnh cướp giựt ai mà không biết, mầy tưởng tao biểu mầy, tầm ảnh mà giao việc hay sao ; mầy mà tới ảnh, dầu thiếu tiền ảnh cũng dám bao, hệ gì, chừng được kiện, mầy chìa miếng đất Cà-mau cho ảnh mà ? — Nếu được vậy thì là may quá, mà tôi e, chạy dàng mồ mắc đàng mả ắc tiêu ; ối thôi, tôi cũng nghe lời anh, đưa chưn nhắm mắt đánh liều, may ruồi tới đâu hay đó. » Anh ba mới dắc Thoàn thượng lộ, noi đàng « rầy » lần bộ ruổi giong, tới khám đường xuống Mac-ma-hông, thấy Tám Các đứng trong cửa sổ. Bộ tịch ngó coi thiệt ngộ, đầu đít có một gan, gương mặt lớn bằng sàng, bụng chang ban như Nóc. Cái đầu thì trọc lóc, râu lại mọc ngạnh Trê, hai má ngó chề bề, muỗi như ghe Bà-Chiểu. Hình coi xa còn tiểu, lại gần nhám dã giả, chẳng phải bộ Lang-sa, không dống Chà mà inh Chệc..... Lai ! — Phàn chủ khách Thoàn liền bày hết, kể những hồi cha chết đến nay ; Các nghe qua múa mỏ khoe tài, ta giúp kiện đây ai không biết. Tội người dầu đáng giết, ta ra công lam riết sống nhăng,

đứa nào mà bị mất phần ăn, ta giúp cũng phải phân minh bạch. Ta không ưa kiêu cách, chuộng những người kim thạch chi tâm; kiện gia tài tốn một đôi trăm, chẳng phải chuyện hao năm ba cắt. Cháu đem chồng bạc mặc, đặt soát hết cho qua, mướn ông Đờ-mê-rô-na, tới giữa tòa bảo chữa cho! — Thoàn nghe nói xăng văng xó vó, tay mảng lưng chẳng có một đồng, Thoàn lạy xin ông khá rộng lòng giúp giùm của với công cho tiện. Sau những dầu đặng kiện, cháu cũng nguyện tính sao, chia cho ông một miếng vườn cao, ở tại xứ Cà-mau ông ở. » — Các nghe qua mất cở, ngồi lở chịu lở không: « Ai đời kiện thưa gì chẳng có một đồng, việc gì cũng cứ ông sao đặng. Mà thôi, ta cũng chẳng nói dài nói vắn, cháu chịu vầy qua cũng ráng cho, kẻm thêm miếng đất Cầu-kho, đặng qua tính cất nhà cho bác ở mà. » Thoàn vưng lời dạ dạ, liền cất bút tả tờ, xin ông ráng giúp cháu thơ, kẻo bơ vơ chưa biết. Thâu tờ nọ Các liền cầm viết, hỏi lại Thoàn rỏ việc trước sau, đơn trạng xong đưa bạc Thoàn vào, phòng Lục-Sự bạc thâu chấp tụng.

CHỐN CÔNG ĐƯỜNG THỊ-HOA BINH CHỦ

GIỮA QUAN LỘ THOÀN QUYẾT SÁT NHƠN

Nhơn tử lảnh-gia tài, túc dụng, thờ mẹ cha ấm cúng biết bao, ở không nhưng đã tồn lại hao, Nhơn sợ hậu hết giàu đến khó. Vẫn biết vườn rộng có ruộng sâu cũng có, sẳng lầu cao sẳng phố trăm căng, song xét câu tọa thực sơn băng, sau đầu có ăn năng cũng muộn. Chi bằng lấy thương mải làm căng làm bổn, xuất đôi ngàn hủn vốn kiếm lời, cuộc bán buôn đương lúc kiêm thời, mắt dòm thấy nơi nơi đều mở. Trước mình giúp ích cho xứ sở, sau là lo diều đở đồng-bang, đừng mơ câu phú quới bất như nhàn, để mối lợi cho ngoại bang chiếm đoạt. — Hoa mới nói: « Tôi có nghe chú Be-be Lát, bày lập hủn lường gạt Lục-Châu, vẫn biết Thương là cái mối đầu, hủn chi vậy phải âu cho nhọc. Tôi bày tỏ chơn răng kẻ tóc, Cậu phải toan lừa lọc kẻo vươn; thà mà lo

làm ruộng lập vườn, mới khỏi kẻ dối thương hoặc chúng. — Nàng luận vậy ta không bằng bụng, vì nàng suy chưa đúng lẻ đời, nẻo văn-minh trong lúc kiêm thời, nàng nở lấy làm chơi sao phải. Học càng bữa càng khôn hết dại, muôn việc làm canh cải rẻ rồi, cuộc bán buôn bút toán hẳng hòi, còn chi nữa mà ăn xoi ăn móc. Ba mươi đời thứ quân ngược giọc, làm cho người lăng lóc khóc than, phủi hai tay sạch của phù vân, rồi ra chúng kêu thằng diếm chó. Đi tới đâu chúng ghè tới đó, ai thèm gần mà nó ăn quen ; nay ánh trăng xưa tợ bóng đèn, trước nước đục sau phèn đã lóng. Thuyền dầu vững nệ chi lượng sóng, miễng cho người đồng bụng thì nên, cửa hàng sao cũng đặng vững bền, dừng lấy chuyện năm trên mà thối. Cuộc buôn bán đã yên một mối, ta còn toan lo nỗi nông phu, thấy người đang ươm giống « Cao-Su », trồng chưa quá mấy thu thấy lợi. Phá rừng núi lập nên cuộc mới, trí nào không bước tới hiệp hùn, vậy mới rằng chuộng chữ Thương Nông, ham chi tiếng Sĩ Công vô ích. »

Ái-Nhơn đã đắt kỷ sở thích, lại còn lo giúp ích đồng bang, đem bạc cho lập Nữ-học-trường, của xuất của làm đoan làm phước. Ai khó đói tới xin cũng được, ai tật nguyền, lở bước cũng thương, bởi vậy cho nên, danh tiếng chàng náo nức bốn phương, già trẻ thảy kính nhường tài đước.

Nhơn bữa nọ đang ngồi phía trước, bỗng thấy người đâu bước chơn vào, Nhơn vội vàng đứng dậy hỏi chào, khách hương mới nấy trao tờ giấy. Nhơn lật đật đưa tay với lấy, mở ra xem trong đấy mới tàng, giấy nầy đây là cái trát quan, đòi tới giữa công đàng thích tụng. Chừng mới biết thằng Thoàn làm túng, mất gia tài di khống cáo Nhơn; Nhơn coi rồi chiếp miệng Cảm ơn, khách hương giả ra đường phản bộ. — Còn một mình Nhơn ngồi mà ngó, biết cùng ai hỏi rỏ sự tình, đặng đến ngày tựu giữa công đình, mà đối nại phân minh mọi lẻ. Tay chống tráng nghỉ chưa ra kế, bỗng sau lưng có kẻ hỏi rằng: « Việc chi mà bộ cậu không an, xin cậu nói cho tàng khúc độc? » Nhơn xây lại thấy Hoa, mới đọc, việc thằng Thoàn ngược giọc kiện thưa, bởi làm nàn trong lúc còn thơ, làm sao hiểu chuyện xưa tích củ. Gia tài dấy mà giấy tờ không đủ, vườn ruộng nầy tiền chủ là ai, giữa tụng đình mà lở một lầm hai, sự nghiệp ắc về tay người khác. — Nói dứt tiếng

Hoa vùng cười ngất, ai làm sao đến thất mà lo: « Để mặt tôi ráng sức tính cho, tôi hiểu thấu căng gio hết thảy. Khuyên cậu chớ đem lòng ái ngại, đạo làm tôi đâu nại tất công, lựa trạng-sư mướn trước một ông, để bảo chữa nếu không chẳng để. Tốn đôi trăm cậu đừng thêm kể, vậy mới là đắt thế tương tranh, vậy thi Cậu cùng tôi sữa soạn bôn hành, để huề tới Bến-Thành liệu định. — Phàm muốn khởi việc chi trước tính, dở ra làm tu chỉnh khả tề, đừng để sau kẻ nhúng người trề, làm sao khỏi tiếng chê lời nhạo. Biết ai là tâm hảo, biết ai tánh vô lương, chớ vội nghe mà bị gạt lường, chớ tin thật mà vươn mà mắc. Tới Sài-gòn rồi, Cậu mau khá tiềm ông Cỏ-Nhác, đặng cho tôi tỏ cùng ngài việc trác chuyện sau, coi theo ngài định liệu làm sao, đắt thất lẻ nào cho hẳng ? » Mẳng luận bàng chuyện vẳng, bỗng đà thấy quán nước chanh, nếu vậy thì đây đã tới Bến-Thành, đàng tục danh Kinh-lấp. — Xuống xe — Hoa bước chơn cao chơn thấp, đi vấp trước vấp sau, — chống mặt quá đi Cậu — về nhà Cậu mau mau, đặng giải lao đôi lác.

Kể từ buổi Ái-Nhơn cách mặt, dưỡng-phụ trông như khác như khao, chẳng biết con tới đó thể nào, lo một nỗi lâm vào hổ huyệt. Phận mình đã không ai nối nghiệp, nuôi chút con, lẻ đâu trời nỡ tiệc vừa hương, tuy vậy mà vẫn tin chàng dạ ngại đôi đường, nên sớm tối tư lương cho trẻ. Ngồi suy nghĩ chưa ra lẻ, bỗng đâu ngoài có kẻ bước vào, chơn xỏ giày lật đật ra chào, miệng vói hỏi người nào đâu lạ, chừng coi lại Ái-Nhơn mầng quá. Ủa nầy con, đi thẳng ra sau kẻo má mầy trông, trẻ đâu, mau đi mua lối nữa cân hồng, nầy em, ngồi lại ăn uống nước; Qua nghĩ con qua thiệt là đại phước, nên tới nhà mới được như em, may dử không! trẻ đâu kêu gánh Cà-rem, nầy nầy em, ăn rồi uống ít ly cho khoẻ!!! Còn mẹ nó coi mà sai trẻ, qua bền mua se-sẻ, với bò-câu, xào một dĩa cao-lầu, nướng ít xâu lạc xưởng!!! Coi dọn cơm. — « Nhơn, con về dưới xóm làng có tưởng, việc gia tài liệu lượng thế nào ? Giao cho con hay tính làm sao, hơn thiệt lẻ nào nói thữ ? — Thưa cha, tuy là trẻ ly hương biệt xứ, nay con về làng cứ lẻ công, bàng hội tề thiệt cũng hết lòng, ráng sức giúp xong mọi việc. Nội sự nghiệp về tay con hết, còn cái Thằng khốn kiếp đuổi ra, tức mình nên nó không cáo quan nha, bởi vậy có

trát tòa đòi trẻ. Vì thất thổ con không tường đủ lẻ, nhờ Thị-Hoa rành rẻ chỉ bày, mướn trạng-sư bào chữa lý ngay, dặng cho trẻ kêu nài minh đoán. — Phải, dầu có tồn bao nhiêu cũng ráng, dừng để cho ác đảng nó ăn, con phải lo mựa chớ giùng dằng, kẻo trễ bước thua thằng bất ngải. Như con mướn trạng-sư vào cải, ¡ua hỏi người từng trải chỉ cho, nhứt là ông thầy kiện Ca-zo, hay con tới lo Cỏ-nhác ? — Thưa cha, việc con đà sấp đặt, mướn ông Cỏ-nhác giúp lời, nghỉ đôi hồi rồi con sẻ tới nơi, bày tỏ cùng người cho cạn. » Nhơn còn đang chuyện vảng, cơm nước đã sẳng bày, Thầy, Tớ ngồi ăn uống no say, rồi an giấc, để mai sẻ tính. — Sáng ngày đấy, giấc nồng vừa tỉnh, uống trà-phe với bánh đở lòng, Nhơn với Hoa ra cữa ruồi giong, lần tới chốn vào phòng ngồi đợi. Chừng giáp mặt Thị-Hoa thuật lợi, trước sau bày rỏ ới Trạng-Sư, Cỏ-Nhác đòi ăn bốn trăm tư mới chịu kiếm ra tờ lý lịch, Nhơn chẳng nài nhiều ít, không sè sích đồng nào, móc giấy trăm trong tuối ra trao, đăng phân nữa để sau phân nữa. — Giao biên lai Trạng-Sư có hứa, sẻ ráng công bào chữa hẳng hòi ; về ở nhà chừng có trát đòi, tới tòa thượng mà coi ta cải.

Tháng ngày qua như nháy, Thầy, Tớ từ Long-Hải trải sang, tòa kêu đủ mặt đôi đảng, Nhơn với Thoàn hầu chực — Thoàn mới bẩm nỗi minh oan ức, kể từ khi cách bức gia đường : « bởi vì chưn gì ghẻ chẳng thương, nên phải tìm phương lánh mặt. Đến chừng buổi cha tôi nhắm mắt, Nhơn ấm mưu chiếm đoạt cữa nhà, Ái-Nhơn ni vốn thiệt con bà, xin tòa hỏi Thị-Hoa thì rỏ. Lại thêm Ái-Nhơn chết hồi khi còn nhỏ, Ái-Nhơn nào sống đó mà tranh, bởi việc nhà có kẻ biết rành nên mới xuối định sanh thữ kế. Hay cha chết tôi về mà thọ chế, dè đâu, nó không kiên chẳng nễ đuổi ra, mạo chúc ngôn lấy sự nghiệp nhà, xin quan lớn vấn tra minh bạch ».

Quan án mới kêu Ái-nhơn hỏi hạch, lại ra tuồng quở trách bất lương, vậy chớ mi âm mưu đoạt của gạt lường, tâm sự mau chường nghe thử ? Nhơn mới bẩm : « Tôi mô dám sanh lòng hung dử, tôi thiệt là trưởng tử Ái-gia, thu³ nên ba tôi đã mất cha, còn một mẹ tên là Hà-thị, mẹ tôi mới nối giây kết chỉ, Nghĩa-Hữu đồ ích kỷ hại nhân, thấy gia tài chàng đã động tâm, nên lòng nọ vội âm kế độc, chàng chẳng nghỉ chúc niềm tơ tóc, quyết giết cho

tiệc tộc Ái-gia, bởi vậy cho nên chàng bồng tôi quăng xuống giòng là, làm đến đỗi con xa cách mẹ. Nhờ ngư phủ cứu sinh thân trẻ, đem về nuôi từ bé đến khôn, có dè đâu tai họa lại vập dồn, dưỡng-phụ đã gởi hồn mây bạc. Cớ ấy nên, tôi mới bán hết cửa nhà đồ đạt, đem thân đi xiêu lạt Bến-Thành, vì đâu xuôi chỉ vướn tơ mành, khiến cho gặp gái lành kết cấu. Thời cũng tưởng thiên-thành giai ngẫu, đâu ngờ còn phận áo rẻ bâu, thằng nầy đây nó ngừa lúc canh thâu, ẩn bóng nhập lầu cướp gái. Tôi cũng tưởng ra tay cứu giải, ruồi lầm thương nên phải thất cơ, nó mai danh ẩn tích đến giờ nào ai rỏ mà rờ ra mối. Một đêm nọ Chợ-phiên nhóm hội, người coi đông quá đỗi là đông, diệp may đâu gặp tại quán trung, thằng ác đảng ngồi trong uống rượu. Tôi cũng muốn trả chưng thù cựu, cùng báo quan đất lớn chơn tình, bổng đâu ngoài vào một xinh nàng nầy đây, xâm xâm tới đem tin cha hẳng. Người ngồi đây nào ai có hẳng, Thị-Hoa nhìn hình dạng vội la : hỏi tôi vậy chớ có phải Ái-Nhơn là con của nhà, nhất mọi nỗi gần xa mới biết. Gia tài ấy của cha tôi thiệt, phải nào tôi làm việc bất lương, xin lượng quan hỏi lại thi tường, Thị-Hoa rỏ mọi đường tâm sự. »

Phía bên tả có quan Lục-sự, ngồi chép biên theo thứ bẩm khai, những lời Thoàn than ức cáo nài, tiếng đối nại Nhơn bày tỏ rỏ. Bây giờ tới Thị-Hoa vào đó, đưa tay thề chẳng có vị ai, nàng mới đem nguồn ngọn bẩm ngay, chuyện sau trước những ngày chẳng dấu.. « Từ Ái-Nghĩa tác thành giai ngẫu. cùng Hà-Hương kết cấu duyên lành, có dè đâu Nghĩa-Hữu sự sanh, đàm Ái-Nghĩa mà đành thửa đóa. Bất Nghĩa-Hữu kêu oan quan thả, còn chủ tôi cũng đã khỏi tai, kế Hà-Hương nguyệt mảng hoa khai, sanh ra đặng một trai nối hậu. Chủ tôi đặt Ái-Nhơn tên cậu, tưng tiêu như báu ngàn cân, ruồi chủ tôi vô phước mảng phần, bà tôi cũng tới tuần cởi bạt. Nhà giàu có thiếu chi tiền bạc, phố xá nhiều vườn đất biết bao, nhà mênh mông vấn trước quạnh sau, một mình thiếp ra vào cùng Hà-thị. Việc ong củ hoa xưa ai khéo chỉ, trước tưởng đà phúc thủy nan thâu, cuộc bễ dâu qua lại có dè dâu, tình bức trước ngày sau lại nối. Đem Nghĩa-Hữu trở về chung gối, cuộc ấp yên sớm tối mặng nồng, cậu Thoàn dây chỉ thiệt con Ông, Ái-Nhơn đó dầu lòng Hà-thị. Ái-Nghĩa thuở sanh

tiền phú quí, cả gia tài chết dễ thê nhi, *còn Nghĩa-Hữu khi cha con dắc nhau tới đây*, xem quả nhiên một gã hàng vi, *vào rồi sẳng tiền đắp đầu gối*, cứ ăn phá làm chi cho có. Dòm thấy phận Ái-Nhơn còn nhỏ, dạ đã mong tóm gió làm dông, ấy cũng vì con vợ con chồng, nên Nghĩa-Hữu mới sanh lòng sát hại. Ngửa lúc vẫn quăng Ái-Nhơn nơi đại hải, *quan lớn nghỉ đó coi*, tuổi nên năm khở dại biết đâu, giữa giòng la cam chịu ngọn sóng xao, nơi hải thủy mặc ba đào dồi vập. Thời cũng tưởng bải bùn chôn lấp, may đâu, có thuyền chài xảy gặp cứu sinh ; đem trẻ về gá nghĩa minh linh. Nhơn mới đặng tồn sanh trở lại.

« Nhớ con trẻ sầu tình nang giải, nên Hà-Hương mắc phải bịnh trầm, cũng vì chồng ăn ở độc tâm, chẳng vì nghĩa hỏi thăm đôi tiếng. *Bởi vậy cho nên*, Hà-Hương đã chơi miếng âm kiến, không còn ai điều khiển gia đàng, sự nghiệp nầy bỏ lại cho đứa gian, thâu góp để lưu toàn con cháu. Dè đâu chữ ác lai ác báo, câu thiện giả thiện hườn, làm người mà ăn ở bất nhơn, hễ nhữ tác ưng hườn nhữ thọ. Thằng Thoàn (*cậu nầy đây*) lớn hoan đàng trăng gió, hiếu thảo đều đem bỏ trôi sông, gần bên nhà có gái Hai Long, sớm tối lén tư thông hoa nguyệt. Sợ một nỗi Hớn-Hồ cách biệt, quyết cùng nhau Hồ-Việt nhứt gia, Thoàn mới xuối Long thừa cơ lén bước chơn ra, đem nhau tới xứ xa mà ở. — *Thoàn đi rồi, còn một mình tôi*, nói ra càng mắt cở. bề ở ăn lở tới lở lui, đoái trước sau còn một mình tuôi, *thấy Nghĩa-Hữu*, cái lòng hận lại xuôi trả oán. Dè đâu, thù ấy thiếp chưa báo đặng, lại bị Hữu, lúc nữa đêm dâm loạn có phòng, ép thiếp thi trao mãnh má hồng, vui thừa đạo vợ chồng cùng hẳng.

Người coi thảy lóng tai lẳng lặng, đến chừng nghe tới khoản tinh tà, ai nấy đều chắt lưỡi thở ra, xì xịt chưởi mồ cha Nghĩa-Hữu !

« *Thị Hoa tiếp* : Thiếp cượng lý có ai mà giải cứu, xét vậy nên, Cam vỏ liều cho cửu hạng phùng, đắng cay thay cái phận nữ trung, chua xót bấy tấm lòng má phấn. Bỗng đâu Hữu khởi kì số tận, thọ bịnh nằm mê mẫu biết chi. *tỉnh lại rồi*, cậy tôi tầm kiếm ái nhi, gặp mặt rước về gia nội — Tôi gặp lúc người đông như hội, đàng nhộn nhàn vui quá đổi vui, thấy dập diều kẻ tới người lui, xem đủ mặt phong lưu tài tử. Nhơn sao chẳng gặp Thoàn

tại thử, nghĩ phận mình lạ xứ buồn tanh, bỗng thấy Thoàn ngồi uống áp-sanh, thiếp vào đó báo tin rất gấp. Diệp dâu lại gặp, người dống in gương mặt chủ tôi, nhìn hỏi ra mới rỏ khúc nôi, Ái-Nhơn hảy còn ngồi dương thế. Tôi mới đem hết sự nhà cạn kẽ, Nhơn mới hay cha mẹ qua đời, theo tôi về tính việc gia tời, Nghĩa-Hữu có để lời di chúc. Việc sau trước thiếp bày trong dục, xin lượng quan xét chút tình suy, bỡi vì đâu làm sự tế vi, nào có phải tiện tỳ âm kế, chúc ngôn ấy dầu quan chẳng kể, thì cũng còn đủ lẻ làm tin, phần Ái-Nhơn thì có khai sanh, sự nghiệp ấy còn danh đứng bộ. Cậu Thoàn nầy ăn thua gì mà ganh gổ, khá khen không biết hổ lánh mình, nếu mà ta chẳng nghỉ chút tình, khai tệ hết công bình nào vị.

Quan tòa nghe ngụ ý, trạng-sư e thất lý xin dinh, Thoàn mồ hôi nhỏ giọt đầm mình, song đánh chử làm thinh đi riết. Tức giận kể sao cho xiết, quyết ra ngoài đón giết Ái-Nhơn, để làm chi ăn oán uống hờn, nguyền sống thát một lần nầy nữa.

Nhơn vừa mới đi ra khỏi cửa, bước lên xe dục ngựa ra đàng, tới đường quanh bỗng thấy thằng Thoàn, cầm dao nhọn nhảy ngan đàm đại. Tên đánh xe lẹ tay cảng lại, Hoa la lên lính chạy có cờ, báo tin vào Hốc-lý Lơ-cơ, cùng ông sép bèn cơ mật thám. Bắt Thoàn hỏi rồi giam vào khám, đợi lịnh quan Bồi-phẫm vấn tra. Nhơn lên xe quảy trở về nhà, đợi chừng có trát tòa sẽ tới.

TẦM NGƯỜI PHẢI MÀ GIAO CỦA CẢI
NGHE TIẾNG ĐỒN CÓ NGẢI THẦM THƯƠNG

Một bữa nọ Nhơn ngồi nghỉ lợi, lòng thì Hoa có ngỡi làm thay, đem bạc vàng đáp tất công dày, lại đành phận em trai chị gái. Phần dưỡng-phụ cũng đền ơn đáp ngải, rồi lại đem của cải làm đoan, lớp thì cho lập nữ-học-trường, lớp thì để dưỡng-đường nuôi bịnh. Lớp lại giúp nhà bảo-sanh trong tỉnh, bởi vậy, người đồn Nhơn đức sánh đất trời ; buổi chiều kia rảnh bước dạo chơi, bỗng lại gặp thơ mời tức tốc. Nhơn tiếp lấy khai phong ra đọc, ủa lạ

nầy, người ni là ai mà nói bốc biết ta, hay là người có dạ tây tả, giã chước vời ta mà hại ? Cang chi ! hễ là mình làm phải, ai đem đều bất ngải trả cho ; nghĩ vậy rồi Nhơn mới hẹn hò, *em về thưa lại*, sáng ngày lối chín giờ có mặt.

Tăng sáng mới vừa mở mắt, Nhơn hối người lật đật thắng xe, nhắm Thủ-thừa dục ngựa bôn ba, mười giờ mới tới nhà người tiếp. Nhơn mới trao báo thiệp, nghe tiếng trong dạy kiếp mời vào, thấy một người tuổi cũng đã cao, cất tiếng chào quới khách. Lại rằng : « Tôi nay đà đầu bạc, xin quới nhơn mựa trách chấp giả, vì bịnh nên chẳng đặng tiếp xa, ươn yếu như là trái chính. Lúc thì mê lúc thì tỉnh, số vô thường trước phải tính xong, bấy lâu nay thường mắng tiếng ông, nhơn đức khắp trong thiên hạ. Vì giả muốn để lời vàng đá, xin tưởng tình giữ dạ đừng sai, giả một mình không gái không trai, ngoài cũng chẳng có ai thân thích. Gia tài lão xem ra chẳng ít, nên lão muốn tạm đôi hàng bút tích di truyền, một mai đầu lão xuống cữu tuyền, ông ráng chí giúp yên cho lão.

« Hai mươi năm trước (1894) thời còn điên đảo, mang chữ nghèo gia đạo vỡ tang, ra thân đi rảo khắp xóm làng, kiếm phương thế làm ăn qua buổi. Một ngày nọ trời vừa muốn tối, lão gặp một nàng chừng lối đôi mươi, chỗ quạnh hiêu chẳng có bóng người thấy sắc nước hương trời lòng giục. Nào kể đến những điều sĩ nhục, ép uổng nàng dâm dục lộ đồ, bởi vì chưng phận mỏng thế cô, nàng phải chịu dâm ô như vậy. Rồi hoa bướm phân tay từ đấy, lão không tưởng gái ấy bà phang, lão cũng không rỏ việc gia đàng, không thấu họ hàng chi cả. *Lão biết có một điều*, bên tả tí có đeo cà rá, chữ dấu để xem quả G. C., *từ ấy nhẫn nay*, lão ẩn nàng thương phận nữ quê, chẳng biết có an bề chăng nhẻ ! Ông gắn chí tìm mối mang cho té, *quả thật vậy rồi*, nửa của nầy ông sẻ tương giao, còn nửa thì ông đem giúp bạn đồng bào, nuôi dưỡng những kẻ nào cuôi cút. Ông cầm lấy tờ ni ký chúc, đặng mà giúp cho giả trong lúc lìa quê, phận giả đành sống ở thát vui về, miễng rửa sạch mọi bề tội lỗi. » — Nhơn mới nói : « Ngài tưởng đến lẻ đâu tôi từ chối, nguyện hết lòng tìm mối cho ra, vậy xin ngài an dưỡng thân giả, để mặt trẻ gần xa liệu lượng. » — Về tới nhà Nhơn kêu người tới mướn, rảo đi cùng tứ hướng

hỏi thăm ; phú ông đà chết đã quá năm, mà Nhơn chữa kiếm tấm ra đặng.

Kià một tấm lều tranh trong hóc vắn, dưới bóng cây che nắng tối ngày, bề trong xem dọn dẹp rất sơ sài, ngoài trồng tỉa coi hoài không mỏi mắt. Giàng khổ qua bỏ vòi vặt vặt, đám bí rợ bông trổ sắc vàng vàng, trước trăm vồng dâm những ngọn dây lang, sau ngàn buội rẻ hàng môn tía. Bên tả thi đám mía, bên hữu tĩa bắp con, chung quanh có đường mòn, bốn phía gòn rào chặt. Thấy một gái kỷ dung chi sắc, theo thú quê ăn mặc bố y, tuy vậy mà kém chi người phụng nhãn nga mi, thua chi kẻ xương mai mình hạt. Một bà góa hoa răm đầu bạc, nhằm chừng theo tuổi tác chẳng cao, cả hai ngồi mà nhổ cỏ rau, trò chuyện thấp cao sự thế. Mẹ rằng : « Nhà mình chẳng dư ăn dư để, phận ái-nhi chưa dễ biết sao, như mẹ, dẫu cho rằng khổ cực dường nào, mẹ cũng chẳng cơn nào đổi dạ. Ngặt phận trẻ nghĩ ra đau quá, cái hồng nhan lỗ chỗ biết sao ? Cũng vì nhà thiếu trước hụt sau, nên khó nỗi vàng cao đợi giá. Mẹ tính, mấy chỗ ước, con ưng dâu mẹ gã, biết dâu là vàng đá mà chờ, miễng là con an phận tóc tơ, tố bần tiện hành hồ bần tiện. » — Nghe mẹ dạy nàng liền cất tiếng : « Mẹ vội chi những chuyện định đời, miễng phận bèo mà khỏi nổi trôi, lo hôm sớm đền bồi nghĩa mẹ. Mẹ nghĩ đó coi, công mẹ nuôi con từ bé, mẹ nỡ nào khiến trẻ lia xa, từ lớn khôn chưa biết mặt cha, một mình mẹ vào ra hầm hút. Tuy là phận mồ côi mồ cút, công nhanh nầy nào súc chi ai, mớ bắp khoai dở dạ những ngày công thêu tiều đủ mai cùng tối. Tơ duyên nầy dầu lỗi, con chẳng đành chung gối với ai, có phải thì vầy bạn trước mai, bằng chẳng thì thôi, con chẳng chịu một bồn sen muốn. — Cha chả, phận nghèo khổ mà con mong kén chọn, mẹ e cho con khó bề giữ trọn chữ trinh, con nghĩ đó coi, chốn giàu sang ai doái tới phận mình, nơi phường rẫy con lại khinh, dợi gia. Mẹ hỏi con, vậy chớ đâu mới là vàng đá, đâu mà dẹp dạ ái-nhi, đâu phải dạo xướng tùy, đâu xứng duyên kim cải ? Bến nước mười hai phận gái, vì chưng oan trái tác thành, nguyệt lão dầu vấn chặt xích thằng, mẹ cũng khó mà nói sở sanh sở định.

TRAI TÀI ĐÃ SAY TÌNH GÁI SẮC
THUYỀN QUYÊN CÒN E MẶT ANH HÙNG

« Thôi thôi, khuyên con trẻ mựa dừng vụn tính, già lừa e lỡ linh lỡ làng, phải nghỉ trong cái cuộc gia đàng, lo mà dựng tảo-khang kiệp bạn. — Thưa mẹ, con chẳng chuộng kẻ gia viên điền sảng, con nào khi sỉ tráng hàng vi, *con nguyện một lòng*, chờ đáng nơi cử án tề mi, dầu khó dói quãng gì chút phận. Xin mẹ mựa đừng trách lần, chưa phải nơi con chữa khấng nâng khăn, *thưa mẹ con nguyện làm sao*, ưng chồ nào cho được như Ái-Nhơn, dường ấy mới đẹp duơn con trẻ. — Uý châu cha ! Nghe hơi con nói lẻ, mẹ dám né cho con, ai đời gái ở núi non, mà tính chuyện lầu son cữa các ! Con muốn vậy phải ở vầy tới thác, khó mà trồng chim vạt ăn ngày, đếm thật thà hai sáu mười hai, đừng tưởng dễ trèo cây kiếm cá ! » Lời chưa dứt bỗng thấy người đâu lạ, tới ngừng xe song-mả trước nhà, đầu đội nón Langsa, miệng ngậm xi-gà « Lông-đờ-rết » ; trên mặc áo « Cách-sờ-mia » rất lịch, dưới bận quần rộng ống, thiệt xinh, chơn mang giày « bót chinh » xem ra hình quan khách. — *Nàng thầm nghĩ* : Của chưa biết có bi họ Thạch, *chớ như người ni*, phong tư xem như cách chú Trường, tám-ngán-tư thấy cũng vấn vươn, huốn là tay má phấn dễ lấp mạch thương cho được. — *Chàng liết thấy cũng thầm nghỉ* : Sắc đâu kém tay hường nhan buổi trước giun nghi dường đồng-tước nhị Kiều, ai mà dè trong chốn quạnh hiêu, lại có gái mỉ miều như vậy. Giá dầu đúc nhà vàng cũng phải, biết làm sao vầy ngải cho đang, nếu bỏ qua tiết bấy hồng nhan, sau tìm mấy dặm đàng cho đặng ? — Trí nghĩ vậy chơn bèn bước thẳng, mụ tiếp chào mau mắng khách quan : Nhơn việc chi Chợ-gạo băng ngàn, *hay là quan khdch* trái bước lạc đàng chăng nhẻ ? Đầu bạc xin vô lẽ, mày xanh mựa chấp nê, chén trà thô theo chốn thú quê, dùng thẩm dọng mựa hề rằng tục. — Tôi chẳng phải là người quan chức, mựa ân cần cho nhọc lịnh đi, chẳng qua là thừa nhàn hứng cảnh thả đi, chẳng có việc chi tâm sự. Thấy trồng tĩa ghé vào xem thữ, cho rỏ cuộc nông trang trong xứ thể mô, thưa di, bề di dày nhẩm cũng đơn cô, huê lợi

ấy có đủ vô ngày tháng ? — Chốn sảng giã đủ chăng bao quảng. thú quê nhờ thổ sản tiêu xài, có gái nhà thêu tiễu vá may, nên mới đặng tháng ngày đắp đổi. — Thưa di, lịnh ái năm nay mấy tuổi, có nơi nào trao mối tơ chưa ? — Nó năm nay ba bảy dã vừa, mà còn hãy kén lừa cầm sắc. Chẳng hay cậu người Nam hay Bắc, *tướng diện như vầy mà phỉnh mụ rằng* không phải mặt quan nha, vậy chớ nhà cậu ở gần xa, tên chi nói cho già lỏu đắt ? — Thưa di tên tôi thiệt Ái-Nhơn chữ đặt — *Vừa nói tên* — Trong phòng nghe biến sắc, ngủi rằng : « Nếu như người ni thiệt Ái-Nhơn, lẻ khi gió đưa duơn cho thiếp. *Bấy lâu,* nghe tiếng trong lòng đã chiếp, nhưng mà chưa gặp diệp thấy nhau, nay ai xuôi cho lạt đến nguyên đào, *có phải là Nguyệt-lão* khiến cho Thục-nữ với anh-hào gặp gở ? » Muốn tạng mặt mà nàng mắt cỡ *bởi vậy cho nên*, tìm mấy nơi vách hở nghiên trông, thấy Ái-Nhơn nàng phúc phải lòng, nhưng mà còn sợ nỗi chim xanh chê lá thắm. Nghĩ mấy nỗi ngồi một mình mà gẫm, gẫm sự mình càng thẫm càng thương ; Biện-Hòa xưa xem ngọc mới tường, ngọc ẩn đá mất thường e chẳng thấu ! — Bày tên họ mụ nghe qua thậm hảo : « Cơ khổ thi thôi, vậy mà mụ lảo không trông, xin quới nhơn mựa chớ phiền lòng, mắt sờ sệt coi không dặng thiệt. Nghe đồn dậy mà bấy lâu chưa biết, nay rõ người chi xiết mừng vui. — Nhơn đáp rằng phận trẻ cúc cuôi, nhờ phụ ấm mua lòng người thế thượng. Di dầu có hải hà chi lượng, tỏ chút lòng đoái tưởng cũng vừa ; đang chuyện trò phúc nhỏ giọt mưa, ấy mới quả vô thuyết tả mà ưa lưu khách. — Mụ rằng : « Chẳng mấy thuở lều tranh dựa vách, *trời mưa như vầy*, chẳng vội chi nhẹ tách đàng hoẻ, nghỉ đôi canh chờ tạnh sẻ về, *Anh-Cô* dam gối sách chiếu huê trải lót. » — *Bây giờ đây mới biết nàng nầy tên là Anh-Cô.* — Anh-Cô thiệt hình dung tươi tốt, kém chi người ngọc cốt liễu mi, cái hồng nhan chi nhượng mặt Tây-Thi, bề đức hạnh dám bì trang hiền-nữ. Vàng lời dạy bước ra chào quân tử, Nhơn mảng nhìn quên giữ lễ nghi ; chiêu gối xong nàng sấp lưng đi, chàng ngồi dấy tứ chi phuỗi động !— Mụ đi tiếp : « Phải cậu đừng ngại bụng, mụ xin tạm dụng cơm thô, để mụ biểu con Anh-Cô, nướng miếng khô cá đuối. Chẳng chi đồ mắm muối, ăn cho qua buổi đỡ lòng, nó nấu một chập thì xong, cậu

nằm nghỉ nội trong giây lát. » — Nhơn dựa gối tay bên cầm quạt, trong có đề bài bác-cú thi, Nhơn xem qua sức gái dường ni, chị nhượng bực nam-nhi xữ thế.

Thơ rằng :

« Tối chấp tầm tơ sáng hái dâu,
« Nhởn nhơ quần áo có màng đâu ;
« Giời chi son phấn nhơ mình ngọc,
« Đeo lấy vòng vàng nặng vóc châu.
« Soi mặt có ghè không sắm kiến,
« Xức đầu sẳng nước khỏi mua dầu!
« Gái lành như vậy đâu hỏng có.
« Trăm cổ xa nghe cũng đến cầu.

Anh-Cô bẩn-nữ.

Công thêu tiếu sánh nàng Tô-Huệ, tài đề thi chẳng nề Đề-Oanh, có phải là duyên nợ ba sanh, hay là thói khuynh thành trêu chọc. Đang suy tính nỗi niềm tơ tóc, bỗng mụ đi đâu phúc tới kề, hỏi vậy chớ cậu đà có chốn hiền thê, hay còn thiếu kẻ gia tề nội trợ ? Nhơn thưa thật rằng chưa có vợ, *Anh-Cô giọn cơm*, thấy Anh-Cô mắt cỡ nín thinh ; Anh-Cô liền bước tới dứng trình, xin quân tử đoái tình dùng bữa. Mụ dì cũng khuyên mời thêm nữa, Nhơn vưng lời cầm đủa gắp khô, tay bưng cơm mà đôi mắt liết Anh-Cô, Cô thẹn mặt bước vô phòng nội. Dùng rồi bữa thì trời đã tối, tất đàng xa Nhơn vội cáo từ. Mụ dì bèn đưa khỏi gia tư, Nhơn dọc ngựa từ từ nhi tấn.

Mụ trở vào cùng con chuyện vãng, khen Ái-Nhơn rất đáng hiền tài, Anh-Cô ngồi lẳng lặng làm tai, trong lại có tình hoài dạ ái. *Đêm nằm vái* : Như có phải mối dây oan trái, xin buộc cho nên ngãi vợ chồng, dừng ghét ghen phận mảnh má hồng, làm cho rữa nhụy bông vì bướm bạc. Lòng nguyện vậy còn e người tráo chát, ý dốc vầy chưa chắt đặng người yêu, một sợ lo kim bạc phụ tơ điều, thẹn với khách Lam-Kiều cha chả ! Ai mà khiến thương thầm trong dạ, ngày những đêm rỉ rả đôi hàng, biết no nao ngư thủy hiệp nhứt tràng, biết bao thuở phụng loan kết cánh.

Năm canh luống bạn cùng đèn hạnh, sáu khắc trông hình

luống ngó mông, ôm tương tư trần trọc khuê phòng, mang đoạn thẩm nằm không an giấc.

Nhơn từ buổi giã từ thảo thất, nghỉ lại càng lòng dật ủ ê, ngày những đêm mơ tưởng cái mặt huê, ôm dạ đợi dường nghê mà đợi thoại. Quyết một dạ kết duyên kim cải, nguyện một lòng vầy ngải trước mai, dẫu tốn hao nhiều ít chẳng nài, miễng là đặng bắt tay giao mặt. « Lo một nỗi xích thằng rằng mắt, lẳng lơ không buộc chặt đôi đàng, mình thương người, người có tưởng ta chăng, hay chẳng khấng nâng khăn sữa trấp ? Khấn nguyền với trời cao đất thấp, khiến xuôi cho ta gặp mặt nàng, hỏi đôi lời cho rỏ dá vàng, kẻo mà sớm tối luống bàng hoàn tất dạ. Tưởng mà ước vậy chớ bao giờ đặng thỏa, cột phải toan kiếm ngã tìm trâu, nàng Anh-Cô chớ phải ai dâu, mà ước cuộc trên dâu trong bộc. Mình nhẵng dầu chí dốc, phải tới luôi lẽ lộc cho thường, Mụ di mà đoái chúc tình thương, sao cũng đặng tào khương bền bỉ. Bây giờ phải lựa người dày trí tới viễn thăm giã ý dò lần, tỏ cùng nàng mọi nỗi ái ân, may khi có đặng gần người ngọc. Anh-Cô giữ một lòng lừa lọc, việc bướm ong ghẹo chọc không xong, phải làm sao cho có tay trong, đứng ra giúp mai giong mới đặng. Trong tay mình có sẳng, dễ cho mà đổi trắng thay đen, muốn cho nhơn nghĩa vẹn tuyền, chớ nệ hao tiền tốn bạc. » Nghỉ vậy mới kêu thằng năm Lát, vào phòng riêng căn giặn trác sau ; « Mầy đi mua năm ba lượng trà tàu, cam Triều-châu bưởi ngọt ; trái vải cũng mua vài hộp, hồng-tươi cho tốt đôi cân, đem vô Chợ-gạo cầu thân, rằng ta kỉnh đáp ân chút lễ. Hễ quen thuộc ra vào ắc dễ, tao nhắm mầy rành rẻ xưa nay, hễ mầy lanh tính đặng chuyện nầy, sao cũng đặng thưởng tài vài chục. Lại thêm mầy cũng là tay tâm phúc, nên tao ký chúc cho mầy, vậy thì mầy phải hết dạ ngay, chớ lậu tiếng ra cho ai biết. » Thưa Cậu, tôi là tay trải việc, làm mai thiệt rất hay, đánh xe mui mười mấy năm nay, thằng năm Lát nầy ai không thạo. Một ngày cũng là ơn cơm áo, lẻ nào tôi phụ đạo tớ thầy, làm sao tôi cũng ráng công nầy, cho phỉ dạ trước mai vầy bạn. »

Cách mặt chưa đầy nữa tháng. Anh-Cô nhẵng mãng tương tư, xem càng ngày nhan sắc càng hư, đêm ngày luống tư tư thiết thiết. Bịnh chẳng trọng mà nàng nằm liệt, cơm nước đã chẳng biết tới

mùi, thấy bóng người tháp thoán tới lui, ngỡ là bạn mừng vui gượng dậy ! Nàm nghe lóng tiếng người ngoài rẫy, tưởng Ái-Nhơn hơ hải chạy ra, thấy bộ hành lại lại qua qua, hình người tưởng sao mà chẳng thấy ? Bức rức tâm tình lắm bấy, hỏi vậy chớ có phải con trăng giả phá khuấy ta chăng ? Duyên nợ nầy dầu lở gối chăn, khối tình thiếp ngàn năm chưa tan khối.

Còn đương nghiên ngữa gối, bỗng nghe tiếng nói mái ngoài, mụ di liền cất tiếng hỏi ai, đến cữa mụ mua khoai hay bắp ?

Lát vội vả chấp tay bẩm thật, vâng lịnh dưng lễ vật đến di ; Mụ rằng : Ái-đại-nhơn sao khéo làm kỳ, lễ vật chi cho rộn. — Thưa di, chút đỉnh có chi hao tốn, xin di đừng ngại bụng chẳng vui, ấy là lòng thảo của cậu tuổi, gọi chút đáp bồi ơn ngởi. — Nghe lời nói Anh-Cô mừng khắp khởi, vụt dậy ngồi nghỉ lợi nguồn cơn, người nầy đây là tâm phúc của Ái-Nhơn, làm sao tỏ lời hơn tiếng thiệt. Muốn mở miệng mà thẹn thuồn không kể xiết, ôm khối tình tha thiết lòng tơ, nếu mà mình giả ý lấp ngơ, làm sao thấu tri cơ cho đặng. Ngần ngại tợ ngậm cay nuốt đắng, bần giùng ngồi than vản thở dài, trách tạo doan sao khéo lá lay, xuôi chi cuộc lòng oài dạ ái. Lữa lòng dục Anh-Cô không cầm lại, cũng vì dây oan trái vấn vương, Anh-Cô liền bước cẳng xuống giường, vén sáo ra chường tân khách. Giã không biết hỏi qua minh bạch, chẳng hay nhơn việc chi mà nhẹ tách dàng dài, lễ vật nầy là lễ của ai, đem tới chốn nầy cho mẹ — Mụ lảo mới phân qua mọi lẻ, Ái-Nhơn là người ghé nhà ta, nay sai người tâm phúc ruột rà, đem lễ vật tới nhà bồi đáp. — *Năm Lát tiếp* : « Cậu tôi mắc việc nhà rất gấp, nên sai tôi thế mặt tới đây. » Anh-Cô nghe năm Lát giải bày, bèn đem những lời hay đáp lại : « Ái-gia thiệt là khinh tài trọng ngải, *nhưng mà một bữa ăn*, có ơn chi người phải nhọc vầy, lẻ gì mẹ con tôi chẳng dám nhậm của nầy, nhưng mà nghỉ chút tất công dây đàng sá, *sáng anh có về nói giùm* thiếp hết lòng kính tạ, ơn người dã nghỉ ban, phải mà thiếp không cảm mạo thương hàng, thiếp cũng tịm đàng đáp lễ. — Lát nói : « Chút vật mọn chi cho nhọc thể, lịnh-ái khiêm quá lễ sao đang, *cậu tôi, lịnh-ái chưa rỏ*, thật là người lễ trí dủ dàng, gin nhơn nghĩa tiếng van như sấm ; danh thơm bay muôn dặm, tiếng tốt nổi tứ phang, hềm vì chưa có chốn tào khang, nên người chịu tam cang

thay, cái gánh tình chẳng chiệu để bất minh, nên khiến cho anh-nữ mắt nhìn mà rơi giọt. — Ái-Nhơn thấy càng thêm chua xót, ngó Anh-cô lụy ngọc cũng rưng rưng, sợ lậu tình Anh-nữ vội xây lưng. Nhơn châm chỉ trưng đôi mắt thẫm.

Mụ-đi mới mời Nhơn nghỉ tạm, Anh-cô dâng cơm mâm đỡ lòng, Nhơn tính bề ngồi náng không xong, bèn từ tạ rủi dong vó ký.

Về phòng nội Nhơn nằm mà nghỉ, nghỉ nỗi niềm giọt lụy khôn cầm, biết làm sao tạng mặt tri âm, kẻo thốn thức thương thầm trong dạ ; đêm nương gối mơ màng sắc đóa ngày chống tay tơ tưởng mặt hoa, mới liêm diêm chợt thấy bóng phớt qua, mừng chồi dậy tưởng là con bạn ngọc. Tay với niếu và mầng và khóc, chim bao sao khéo chọc chú điên tình, dòm lại coi sau trước một mình, mới là biết nhớ sinh mộng mị ! Càng nhớ tới càng rơi giọt lụy, ước nguyền cho ngư thủy hiệp nhứt trường, sựt đến đều thiên các nhứt phương, người sầu nảo kẻ vươn đoạn thảm.

Đêm ngày chạnh cảm, mắt nhắm chẳng yên, sớm tối đeo phiền, cơm ăn không đặng. Nhơn thọ bịnh biết bao là cay đắng, bởi nhớ người da trắng môi son, không mấy ngày xem đã hao mòn, ai thấu nỗi nước non chăng nhẻ ! Bịnh lâu thêm trầm trệ, không thấy nhẹ phần nào, Lát biết rằng tại đoá hoa đào, chim xanh mới dào dào như thế. Lát thầm nghỉ xét ra một kế, bịnh tương tư cứu dễ như thần, hễ Anh-cô tới viếng Ái-nhân, Nhơn thấy mặt vui mầng ắc mạnh. Tính như vậy Lát mới lấy xe hai bánh, bắt kế rồi thẳng cánh giơ roi, nghe xe ngừng Anh-nữ bước ra coi, thấy Năm-Lát có mỏi sờ sệt. *Lát nói* : « Cô ôi, phen ni ắc cậu tôi phải chết, mang bịnh đà năm liệt chiếu giường, tôi chạy đã hết đường đà vô phương cứu giải, *Bởi vậy cho nên*, tôi lật đật lên đây bẩm lại, coi bà có phương chi xin dạy làm ơn ; *nếu quá ngày nay*, cô ôi, còn chi mạng Ái-Nhơn, rủi một cơn mà thát ». Nghe Lát nói Anh-cô đà biến sắc, đứng sững sờ nước mắt rưng rưng : « Ái-Nhơn chết, chết làm sao tức tối quá chừng, duyên chưa gặp đà thấy phàn hai ngã ! ! ! Tưởng chung gối nào hay rời rả, *Ái-lang ôi, thiếp mà hay* rả rời vầy nhành đóa thiếp đã trao ghét ghen chi cái mặt má đào, gương bạc phận đem cột vào vóc liễu ?

VÌ TÌNH NẶNG ANH-CÔ DỜI GÓT NGỌC
ƯỚC NGHĨA DÀY ÁI-NHƠN MỠ LỜI VÀNG

« Bày giờ mới biết sao định liệu, liệu hà mưu trọn hiếu trọn tình, nếu để vầy e lỗi đạo ba sinh, bằng mà đoái hoài đến lại thất trinh thất tiết : chưa chăn gối cũng tình Hồ-Việt, chi đã nguyền nghĩa kiết thăm giao, dẫu rằng cho bình địa nổi ba đào, lòng Thục-nữ lẻ nào xao lãng. Vậy thì vào thảo thất phân trần cho mẹ hãng, cuộc hiểm nghèo của bạn tri âm, may mà mẫu thân dạy đến viếng thăm, dặng vậy mới phỉ tâm hoài ái. » Tri định vậy nàng mới vào bẩm lại, mụ lão nghe kinh hãi biết bao, *than rằng* : « Trời lẻ nào dứt mạng anh hào, ất bao nở chôn người hào-kiệt. Mụ cũng tưởng duồi thẳng với, đợi ngày tác hiệp, nên mụ mới giả ngó ngơ chẳng biết ý chàng, để cho Anh-Cô giao nghĩa đóa vàng, một lời nguyện minh san thệ hãi. Dè đâu nỗi, ngãi kia chưa vầy ngãi, tình nọ lại phai tình, có phải là Nguyệt-lão trớ trinh, khuấy cho duyên gái lành lỡ lối. Cớ sự ấy đã ra đến dỗi, hay mà làm thinh e tủi bụng chàng, phận mụ thì chẳng tiện bước đàng, làm sao đến vẫn an cho thỏa. *Còn như phận Anh-Cô*, vẫn biết tình trong như đã, mặt ngoài chã biết sao, nếu mà sai nàng đi e mất thế xem vào, thẹn phận má đào lắm bấy. Lẻ thì nghĩ vậy nở nào phân như vậy, gia đạo mình, mình biết lấy dở hay, cuộc ở đời ai biết dặng bụng ai, hơi nào nệ lời bai tiếng nhạo. — Anh-Cô' con mau khá thay quần đổi áo, rồi theo xe lai đáo Sàigòn, con phải hết dạ con, cho vui trong lòng mẹ. Thăm căng bịnh Ái-Nhơn nặng nhẹ, *con nói cùng người rằng* : nghe tin lòng mẹ chẳng an, *như nặng thì*, mẹ cho con ở đó mà nuôi, con chớ nệ chi mùi cay đắng. Làm như vậy để cho chàng mang ơn nặng, trăm năm dành dạ chẳng đổi hai, còn như chàng đau lây lất đôi ngày, con thăm viếng rồi day trở lại. » — Nghe mẹ dạy Anh-Cô mừng khoăn khoái, khác nào như Cam-vỏ hạng phùng, Anh-Cô liền vào chốn phòng trung, sữa soạn tư dung đời bước.

Cùng năm Lát đặm ngàn xông lướt dục vó-cu nhẹ bước đàng dài. Anh-cô ngồi nghỉ phận mười hai, sầu thảm cuộc duyên hài gia thất, lo một nỗi Ái-Nhơn không thương thật *làm như tuồng*

ong, liện vành hoa nút mật rồi đi, nếu mà chàng trọn đạo xướng tùy, thì thiếp có quảng gì chút phận ; đang suy nghĩ Anh-cô ngồi ngơ ngẩn, mắt nhình xem phong cảnh buồn ru, gần bên đàng nghe giọng nông phu, tay cầm hái miệng hát ngâm, thảm biết mấy thu mà nói, nơi triền lộ mục đồng ca inh ỏi, chơn lội bùn, kêu thá ví chạnh tuổi xuân trăm nỗi buồn tanh, buồn ngó lên thấy én cùng anh, đua luyện lúc trời chiều, mỏi cánh xúm đoanh giây thép. Rầu dòm xuống thấy tôm với tép bằng-lùi theo nước bích, vinh rau nép bóng dế vàng; Anh-cô mới chiếp miệng than, than phận hồng nhan, may ruồi hai đàng chưa hẳng, Lòng những ước trước mai vầy bạn, nhưng mà e người thương bẳng lẳng chung tình, dạ chí lăm vui phận-bố kinh, song còn ngại kẻ nhớ chẳng gin trọn ngải. Than rồi mới xây qua hỏi lại, *hỏi Lát* : « Vậy chớ anh nghĩ cho kim-cải nầy sao ? » — Lát nghe liền bày tỏ âm hao : « *Cô khéo lo thi thôi*, Kim-bạc há phụ tơ đào mà sợ, *Cậu tôi nói*, nếu chẳng cưới cô đặng làm vợ, thì một mình cậu ở trọn đời, túi gió trăng ngày tháng dạo chơi, hơn là chẳng xứng nơi kết tóc. *Bởi vậy cho nên*, năm canh luống mơ màng trắng trọc, nghe tiếng gà như chọc cơn sầu, ngồi với đèn mà ngở những đâu, tưởng hình bóng ra vào đêm trắng. Mòn thân thể mới mang bịnh nặng, cô lo chi dạ chẳng một mảu, *cậu tôi mà thấy cô*, chắt sao cũng hết đau, mừng tợ hạng gặp đào một thuở. Xin cô chớ nghi lòng bợ ngợ, có giỏ trăng vàng đá mới thành, nếu mà cô lấp nẻo én anh, thì uổng bấy xuân xanh bỏ quá. » Mấy lời Lát, Anh-cô đẹp dạ, hối giờ roi dục giả vó cu, muốn tới mau thấy mặt trượng phu, kẻo chờ lâu đau dạ.

Xe thẳm thoát bánh lăng mau quá, phúc đâu đà tới ngã nhà-thương, thấy kẻ qua người lại bên đường, chật cữa phố phường buôn bán. Nọ là Từng : « *Hàm xôi phá xáng* » kia là chà rao bán *Đậu r.....a.....n*, trai ngồn ngang hài hớn ngóng nẻo dàng, gái nhỏng nhảnh vòng vàng nươn bệ cữa. — Anh-Cô hối chạy mau hơn nữa, noi theo đàng xe lữa ruổi giong, vừa tới nhà năm Lát tuốt vô trong, đặng có kẽ công khó nhọc.

Nhơn nằm nhà nhớ tình mà khóc, nghỉ đến đều tơ tóc thêm đau, ngày những đêm dạ héo dào dào, sớm cùng tối tâm bào như cắt. Biết non nao thấy mặt, xét nỗi niềm nước mắt rưng rưng,

thẩm thay, bóng phất ngan tưởng bạn, dậy ngó chừng, nghe tiếng bước ngở chưng gài lịch.

Một bữa ấy Ái-Nhơn nằm mê mết, nói sảng hoàn la hết như điên, kêu : « Anh-Cô, bớ.....nỡ lòng nào tệ vậy hỡi bạn hiền? » Nhơn vụt dậy láo liên đôi mắt. Chạy ra cửa quyết tìm thấy mặt, bỗng gặp Cô theo Lát bước vào, Ái với Anh vừa tới thấy nhau, trơ đôi mắt ngạt ngào khôn mở tiếng. Anh-Cô đứng ngó Nhơn mà mừng thẹn, thẹn mà thương xẻn lẻn quá chừng, mượn giọt hồng tỏ chút lòng mừng, mừng mà sợ rưng rưng hột lụy. Nhơn cũng ngó Anh-Cô chăm chĩ, toại chí dưỡng ngư thủy vầy đoàn, bịnh tương tư hết nói sảng hoàn, những mà đôi mắt chang như suối. Chập lâu mới nghe Anh-Cô nói : « Vâng mẹ già lặng lội tới đây, mẹ thiếp nghe Ái-gia mang bịnh mấy ngày rày, đêm tối sáng lo hoài trong dạ. Bởi vậy hối thiếp tới thăm coi có khá, đặng trở về trình quá mẫu thân, xem Ái-gia bịnh giảm bội phần, thiếp xin kiếu về lần kẻo tối. » Mừng chưa phỉ giây sầu đâu ló mối, Nhơn cầm Cô chớ vội đăng xa, rằng : « Chẳng mấy khi nàng bước tới nhà xin vào cửa dùng trà giải khác. » Ngoài miệng vậy chớ lòng Cô lại khác, thương lẻ nào gặp mặt làm ngơ, nghe Nhơn mời phúc động lòng tơ, song làm bộ chối từ đôi tiếng. — Ngồi chủ khách phân rồi trò chuyện, Nhơn quyết tình quyến luyện gió trăng, kẻo bấy lâu thổ đợi bóng hằng, hoài ái không an tất dạ.

Dè đâu, lăm le muốn hở môi vàng đá, ngồi nghẹn ngào mở chã ra lời, mới hay rằng sắc nước hương trời, anh-hùng đứng giữa đời cũng sợ ! — Trơ mắt ngó Anh-cô thêm mắt cở, thẹn thuồng thay lở ở lở về tưởng ngồi đây nán đợi mà nghe, nào hay nỗi ong vàng chê nhụy đoá Anh-cô mới chấp tay từ giã, Ái-Nhơn bèn vội vả cầng ngăng : « Gặp mặt nhau chưa có tiếng rằng, cớ nỡ khiến cách phân hai ngả. Tôi muốn tỏ đôi lời cho thỏa, song hãy còn ngại dạ chấp nê *phải chi mà.....phải chi mà.....* — Anh-cô tiếp : « *Phải chi mà*, Ái-gia đừng mơ cuộc bướm huê, thì thiếp có vội về chi gấp. »

LỜI CHƯA CẠNG ÁI-NHƠN TRAO THƠ CÁ KỂ SỰ TÌNH ANH-CÔ GỞI TÌNH NHÂN

Nhơn rằng : « Xin chớ vội đem lòng nê chấp, mà đón ngăng cho lấp tiếng than, *gặp nhau đây*, muốn thử sao cho đá biết tuổi vàng, tôi đâu dám gió trăng đưa dẫy. Cuộc giai ngẫu ai ai cũng vậy, tại thiên thành nào phải để chi, kể từ ngày tương kiến tương tri, lòng những ước xướng tùy nên đạo. Nhưng bởi ngại xích thằng còn điện đảo, khiến cho ai lơ láo tâm tình, *cớ ấy nên* ngày những đêm sầu thăm một mình, sớm cùng tối mơ tình tưởng bóng, Thốn thức đầu hao tiêm lụng, bồi hồi trì rũng tâm ưu, nguyện một lòng hiệp nghĩa thơ cưu, cho phỉ chí hảo cừu quân tử. Bởi thương quá mà khó giỏ ý tứ, lại khôn bề tâm sự tỏ phân, *thăm thay* ! cái khối tình đòi vập tợ sóng thần, thuyền cây chịu mấy lần nghiên ngửa. Tương-tư bịnh, thuốc tiên không thế chửa, mê mang dường như lửa đốt lòng, may mà trời xuôi lưởng tánh tao phùng, bày tỏ khúc trung cho biết. Nàng dầu có nghĩ tình Hồ-Việt, xin chớ nghi lấy thiệt làm hư, miễng là nàng khứng một tiếng ừ, ta giữ dạ khư khư đến thác. » — Anh-Cô rằng : « Ơn đoái tưởng lòng hằng ghi tạc, muốn cho thân giây Các dựa Tòng, nhưng mà thân khó hèn đâu dám đẻo bòng, phận ti tiện thẹn lòng chăn gối. *Như Ái-gia vậy*, thiếu chi chốn chĩ hồng vươn mối, thiếu chi nơi xứng lứa vừa đôi, lý nào ở vậy mà chờ tôi, gái phường rẫy mồ côi mồ cúc. *Hay là* chàng muốn liện vành chơi một chút cho phỉ tình bỏ lúc ước ao, mấy ai mà chê chốn má đào đi tìm gái hái rau bắt ốc ? Mười hai bến biết đâu trong đục, lựa sao xong tiếng tục thường lề, nhưng mà dầu đục trong trong đục một bề, há để tiếng ong chê bướm cháng, cho thế nhạo là đời tham váng, mà lở cơn phải bán chiếc thuyền *chừng đó có phải là* ôm mối nợ lở tơ duyên, ngày tháng đeo phiền trong dạ. *Phận đờn ông con trai, lạ chi*, khi chưa đặng trước ao bằng giá, trao tay rồi lại dá bằng chơi, chốn nào thanh đâu lịch là hơn, nào tưởng chữ cang thường chi đạo. Chàng có tưởng thiếp nguyền kết thảo, dầu dám mơ lộn lạo đá vàng, thôi thôi, nhựt trầm tây xin trở bước lên đàng, kẻo thân mẫu bằng hoàn trông đợi. » — *Khoan*, xin nàng

hảy rốn ngồi nàng lợi, cho tôi phàn cạu với đôi đều, *đã biết rằng* má phấn son, ai chẳng mến yêu, nhưng mà yêu chưa dễ không yêu chưa dễ : Ví biết lương duơn gio túc dế, nợ trái oan khôn thế đổi xây, bởi xích thằng ràng buộc đó đây, nên mới khiến đêm ngày hoài ái. Nếu mà đời lấy chốn giàu sang làm ptải, cùng phấn son dựng ngãi vợ chồng, thì những tay nữ hạnh nữ công, khôn sánh kiệp lầu hồng cát tía. Cuộc chồng vợ chuộng bề nhơn nghĩa, nào sánh so chi phía bạc tiền, chẳng phải giàu là nợ là duơn, chẳng phải sắc là ơn là ngãi. Muốn cùng đó gầy nên oan trái, chĩ thương vì đức gái gồm no, bề dung ngôn ít kẻ dám sánh so, việc công hạnh dành cho có một. *Cớ ấy nên* ta quyết dạ đó kèo dây cột, mà dựng nên gia thất với đời, có phải nào ong bướm liện vành chơi, mà đó phải nhiều lời ngăng đón. Nay ta đã tỏ bày nguồn ngọn, xin nàng đừng ngại bụng đôi hai, miễng nàng đành gia thất duyên hài, dùng sáu lễ cậy mai bước đến. » — Anh-Cỏ tiếp : « Đặng như vậy thiếp mới là chẳng thẹn, khỏi lo bề lỗi hẹn lỏ duyên, chảng những dầu chẳng nệ phận hèn, thiếp há chẳng dám phen gã Mạnh. Việc tiền của thiếp không thế sánh, bề dung ngôn công hạnh dư nhường, chảng có thương xin hết dạ thương, đừng bức thiếp giữa đường tội nghiệp. »

Nhơn nghe mấy lời nàng hòa hiệp, rất vui câu thiếp thiếp chảng chảng chơn bước qua giày chưa kiệp mang, tay bỏ vói choàng ngang qua cổ. Những bấy lâu ái mộ, nay mới rỏ đá vàng, kể từ đây dành phận gối chăn, hết mỏi đợi cuộc đăng hiệp đó.

Muốn rỏ : lời chưa cạng Ái-Nhơn trao thơ cá kể sự tình cô gởi tình nhân ra làm sao xin coi cuốn thứ sáu thì rỏ.

IMPRIMERIE J. VIET 59-61 RUE D'ORMAY 59 SAIGON

Tirage mil cinq cent exemplaires

Saigon, le 1-4-1916

Pour l'Editeur J. Viet

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIỆT

59, Rue d'Ormay SAIGON

Kính lời tỏ với Lục châu.
Khai tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn chư-vị hảo tâm,
Gởi thơ mua bán tri-âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhẫn nay,
Truyện, thơ, sách vở cho thì học sanh.
Đóng sách đủ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) *ban hành chư châu.*
Các nơi tham biện đâu đâu,
Gởi in sổ xuất, sổ thâu đành rành.
Cưng hỉ, thiệp cưới, tân-gia,
Hoa-hoè bông nhánh bao quanh các từng.
Lảnh làm con dấu mủ thung (Timbre caoutchouc).
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lẹ rất mầu,
Mỗi-mỗi giá rẻ để hầu buôn chung.
Lục-châu dạ muốn cần dùng,
Mượn mua các vật không cùng nại công.
Cúi xin chư vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.
Chư ông ráng giúp đồng lân,
Cho cuộc buôn bán lần-lần mở mang.
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,
Chúc cho chư vị miệng tràng khương ninh.

Nay dốn kính,

J. VIỆT

mà kể xiết, *Thầy tu ôi, kinh kệ chi cho thiệt phận mình, nếm thử mùi ngọt diệu thế tình cho thỏa chí bình sinh một kiếp* ! Kề đôi má, chàng chàng thiếp thiếp, gối luôn đâu phải diệp giao đầu, hèn chi nay lời tục có câu, thương chẳng lựa là cầu mà dễ. Miệng đàm đạo như thầy tu đọc kệ, tay lần mò như thầy bói lần song, hết hồi vui nựng niệu « lưởng-long» Nhơn mới dục lòng trăng gió, chưa từng chịu mưa mây dánh đổ, trà mi đâu mở lộ ong đi, Cô rằng : « Như vầy đây cũng nghĩa tương tri, chàng chớ vội làm chi thới quá.» Nhơn thẹn mặt kiếm lời giả lả, rằng : « Có gió trăng vàng đá mới ra, *lại thêm* cuộc tang thương ai biết đâu là, sợ một nỗi trăng già xe trái. Kiều với Trọng biết bao tình ân ái, *tiết với nhau* lạc bước rồi nghỉ lại mà thương, tưởng đá vàng tìm khắp thôn hương, nàng cũng đã bướm chường ong chán. *Nghỉ vậy nên* e cuộc chung tình mình xao lảng, cũng vì lòng tưởng bạn trăm năm, phải nào ham vui cuộc ăn nằm, mà nàng phải hẹp tâm ngăng cãng. *Tôi mà muốn được vậy rồi*, hồng quần có ghét ghen chẳng đáng, Sâm-thương đành, nghĩa bạn chẳng phai, may mà phước hồng soi nàng đặng thọ thai, tinh máu mủ để ngoại ngải trượng.» Anh-Cô rằng : « Lời êm thuận giá đành vô lượng, tấm ngàn tư thương tưởng khó cầm, nhưng mà, việc tóc tơ là việc trăm năm, lý đâu lại âm thầm sao phải. *Chàng nghỉ mà coi*, hồ sanh làm phận gái, chữ tiết trinh ai lại bỏ trôi, tưởng tình nhau vậy cũng đủ rồi, vàng đá thiếp đền bồi có thuở. Nếu mà chữ trinh ấy để cho lầm lở, đuốc hoa sau mắc cở với chàng, chỉ hồng nầy đòi lứa đã vươn mang, *vậy thì làm cho* Nam-Giáng với Đông-Sàng nở mặt. Vẫn biết cuộc phong vân bất trắc, đối diện mà chưa ắc tương phùng, biết vậy thì chàng phải mau sáu lễ sẳng dùng, cho hết nỗi tình chung lầm lỗi. *Chàng coi lấy đó mà coi*, một lời nguyện Nguyệt-Nga không đời đổi, sợ trai như Vương-Bội mới là, sắc cầm nầy đặng hiệp một nhà, thiếp dám tiết chi mà phỏng vội. Tưởng nhau lắm mới chẳng nài sự lỗi, phận gái sao đêm tối nằm đây, nghỉ bấy nhiêu đủ biết tấm tình nầy, lựa là phải mưa mây đánh đổ ».

Lời chưa cạn bóng hồng đã lố, khiến cho chim xanh thôi thoát về rừng, tình thi dày mà đêm vẫn quá chừng, Ái-Nhơn giận muốn ngưng mặt nhựt ! ! !

Anh-Cô mới chối mình lật dật, gát tình thương ngơ mắt xây lưng, giả Ái-Nhơn thượng lộ để chừng, kẻo trễ bước mẫu thân chờ đợi « việc giai ngẫu chàng mau bước tới, cho ra bề nhơn ngởi với nhau, đó với đây dạ đã một màu, thuyền quyên với anh hảo phải lứa. Chàng chớ khá nay lần mai lựa, mỏi lòng đây càng bữa càng trông, chẳng phải tuồng bướm bướm bông bông, mới hiệp đó phụ lòng nhau đó.» Nhơn nghe nói lòng sầu vỏ vỏ, chang đôi tròng mắt ngó dàu dàu : « Bậu chớ lo kim bạc phụ tơ đào, một lời kết thâm giao chẳng đỗi. Qua với bậu tuy chưa chăn gối, xích thằng đà buộc mối chỉ tơ, buồn là buồn cơn xế hai kẻ đợi người chờ, thảm là thảm lúc lòng mơ dạ ước. Dầu sao cũng Kiều-Ô gặp thước, đến đều nào Mai-Trước chẳng xa, nàng có lòng gắn vó cùng ta, nguyện kết tóc đến già cùng bạn. — Lát..... xe song mã mi mau khá thẳng, đưa Ái-nương đi thẳng tới nhà — khốn thay! Bượm giọt hồng tuông giọt huỳnh-hoa, gát tuổi thảm cơn sầu đà dồn vập. — Chàng ôi, còn thương tưởng hãy còn trông gặp. thiếp khuyên chàng ngơ lấp mạch sầu, một lời nguyền chứng có cao sâu, ai đen bạc búa dao phân xử. Mặt giã từ quân-tử, cho tiện nữ trở về. » Cho hay nết hường nhan không thuốc mà mê, xe khuất bánh Nhơn dầm dề hột lụy.

Vó cu thoát Anh-Cô ngồi nghỉ, nghỉ mà mừng ngư thủy sánh duyên; nhớ khi đi xem cảnh rất phiền, nay sao lại như miếng tiên động. Hoa vông trổ màu hồng lá rụng, chim chiền nhành tiếng cũng rảnh rang, kiả mục đồng cỏng chạy nghinh ngang, nọ con gặt bỏ khoan hố huội. Đi, về, tính cách khôn mấy buổi, phong cảnh xem dời đổi biết bao *hèn chi tục rằng:* người buồn cảnh có vui đâu, người sầu thăm cảnh âu sầu thăm.

Vẽ tới cửa Anh-Cô vào bẩm, rằng: « Ái-Nhơn bị cãm thương hàng, nay xem chàng cũng đã đặt an, nên con trẻ giả chàng phản bộ. » — Mụ gì nghỉ: « *con nầy mà ngủ dưới đêm nay*, có lẻ cùng chàng trăng gió, lý nào không thổ lộ nguyệt hoa, lửa gần rơm không cháy cũng nám mà, sợ nên dấu mụ già chẳng nói. — Nầy con, con ở dưới trong cơn tâm tối, Ái-Nhơn không tỏ nỗi nào sao, *mẹ tưởng khi* vườn hồng con đầu khéo ngăn rào, chàng cũng trỗi dọng cao dọng thấp, *chớ lẻ nào không?* Khuyên trẻ dại mưa dừng e ấp, mẹ không lòng nỡ chấp chi đâu, con mà

gặp Ái-Nhơn mẹ cũng nên cầu, người đáng mặt anh hảo xử thế. Mẹ rỏ thấu tất lòng con trẻ, vậy con mau cạn kể đầu đuôi, từ Ái-Nhơn mà khởi sự tới lui, mẹ soi thấu khúc nôi trong đục. Ái-Nhơn muốn kết niềm tơ tóc, nên không lời ghẹo chọc tới con, lễ vật thường đem tới chiều lòn, đặng tỏ tất lòng son với trẻ. Từ Lát tới nói chàng không an quới thể, mẹ biết rằng là kế Ái-gia, muốn cùng con phu phụ hiệp hòa, nên làm như thế con đến nhà trò chuyện. Mẹ cũng biết con có tình lưu luyến, nhưng mà con giữ vẹn chữ trinh, bởi vậy mẹ giả đò không rỏ ý hình, để cho trẻ tới đó tỏ tình giao kết. Vậy con trẻ khá mau khai thiệt, cho mẹ giả tính việc lứa đôi, đừng để cho trầu nọ xa vôi, vung nọ xa nồi rồi trách. — Nghe phân cạn ngọn nguồn minh bạch, nghỉ cái duyên kim thạch lạ lùng, chuyện mình làm đã kín hơn mùng, ai bày tỏ khúc trung như vậy. Không thế chối Anh-Cô liền cúi lạy, cùng mẹ giả phân giải sự tình : « Vẫn biết rằng phận gái lộ trình, khó mà giữ chữ trinh cho đặng. Lời giao kết cùng chàng đã hẳng, đều nguyệt hoa con chẳng có đâu, chàng hứa dùng sáu lễ đến cầu, cậy mai mối rước dâu Nam-giáng. Vì trước đã mến yêu sỉ tráng, nên trộm giao vầy bạn ở dời, tình thương nhau thật chẳng muốn rời, lẽ đâu lại quên lời đổi dạ. » Mụ rằng : « Vậy thì từ đây trẻ phải thỉnh lòng vàng đá, đừng chuyện trò cũng chả viển thăm, để mẹ lo tính cuộc trăm năm, chớ lui tới âm thầm chẳng tốt. Mẹ biết chắt không mai thì mốt, chàng nhớ thương cũng tuốt tới đây, con phải làm như vậy..... như vầy..... mới khỏi lở bực giây cầm-sắc. Nghỉ chẳng lẽ mà chàng nín bặt, vắn mặt thì cũng ắc có tin, hễ có thơ bàn luận sự tình, con mau khá đem trình với mẹ.

Để mặt mẹ liệu lời định lễ, liệu làm sao cho đôi trẻ sánh vai, mới xứng cho gái sắc trai tài, để lần lựa duyên phai phấn lạt. »

Kể từ buổi đôi đàng phân Nam-bắc, Ái-Nhơn rầu ruột thắt đòi cơn, ngày những đêm mơ ước sự duơn, sớm cùng tối lòng dường muối xoát. Vẫn biết một lời nguyện trăm năm ghi tạc, nhưng mà biết bao giờ giao mặt bắt tay, khốn thay, mãng ra vô mơ tưởng cái liễu mày, ngồi đứng luống trông hoài ngọc cốt. Ái-Nhơn mới ngụ tình cắt bút để thơ trao tỏ chút tấm lòng, *Năm-Lát ôi, Phùng-xuân ôi*, có tưởng qua mựa chớ nệ công, bay tới đó giao phong tin gió. »

Bẩm cậu : « Phận tôi tớ dám đâu than khó, có khó thì chịu khó mới khôn, một mai dầu bàn diều ngô lam phong, lễ đâu cậu phụ lòng tôi tớ. Cậu mà chẳng giúp đặng nên nhà nên cửa, thì cũng là giày vó lược khăn, tôi chẳng phải là thằng nói dóc kiếm ăn, mượn sức xích thằng đưa đẩy. Tôi khôn dại cậu đã ngó thấy, chẳng cần chi tôi phải khoe khoan, *cha chả*, khó như bực nàng Bang, tôi nói càng cũng đặng. Huốn chi mợ với cậu đã chuyện trò đêm trắng, lý đâu nay chưởi mắng tôi sao, lại thêm tôi có công cực khổ biết bao, đưa rước lẻ nào chẳng tưởng. *Tôi lên đó* ba tất lưởi vào ra độ lượng, chỉ tơ sao cũng vướn chẳng không, cậu bê cho tôi ít đồng, tôi rước mợ chạy dông trở xuống. » — *Thôi đi* mi đừng toan nói bướn, Anh-Cô mi tưởng như ai, đã khôn ngoan lại có trí dày, nào phải kẻ mua mai bán tối. Sự hao tốn ta không tiết luối, song ta e mi nói hối lấy rồi, chừng về đây không đặng thì thôi, không phép thường bồi chi gã. Chớ nhiều tiếng xuôi lòng ta buồn bã, mựa kiếm đều giối trá ngồ ngang, mi mau khá sữa sang, kiếp lên đàng kẻo trễ. Trao thơ nhận mi ráng mà kể nề, kể sự tình nặng thề núi non, ngày thần thơ ăn chã biết ngon, đêm dật dựa hao mòn hình vóc. Một trông gặp tỏ niềm tơ tóc, kẻo mà ta trần trọc canh khuya, muốn làm sao như khóa với chìa, kẻo mà sợ nỗi kim lìa chỉ. » « Dạ dạ, cậu trở vào an nghỉ, để mặc tôi trực chỉ đàng chim, *tôi nói thiệt*, chừng nào cho đá nổi vông chiềm, thì mới sợ chỉ kim rời rả.»

Nhơn vào cửa Lát bèn vội vả, bước lên xe song mã giơ roi, giải nắng mưa bao nại công tôi, miễng là đặng đáp bồi ơn nặng. Vải bá nguyệt xe săng chỉ thắm, cùng ông tơ buộc vấn mối hồng, đi chuyến nầy mà giai ngẫu tính xong, sao cũng đặng thưởng công chẳng nhỏ. Đang bàn luận bỗng đâu tới ngỏ, Lát gò cương chơn nọ bước vào: Anh-Cô trong lật đật ra chào, mụ dì hỏi Lát đi đâu đó vậy? Cơn rảnh việc em đảo vô phường rầy, hay là Ái-gia có dạy chuyện chi, mau nói ra cho mụ tường tri, kẻo mà mụ luống nghi tất dạ? — Lát rằng: « Thưa dì, chẳng có đều chi lạ, đương cơn thong thỏa thả đi, sẳng diệp ghé thăm dì, cùng cô hai luôn thể. — Miệng thì nói vậy mà nháy lia nháy lịa, liết bên kia rồi liết bên nầy, cùng Anh-Cô tỏ ý riêng nầy, bởi sợ mụ dì hay nói trớ, Anh-Cô thấy giả hình mừng rỡ, rồi tỏ lòng hớn hở cười mơn,

ngỏ thật tình nào rỏ thiệt hơn, năm Lát mới trao phong thơ tín. Tay với lấy Anh-Cô làm tỉnh, hỏi lớn rằng : « Thơ kỉnh cho ai ? » — Mụ đi nghe liền biểu tương lai, năm Lát đứng mặt mày xanh lét ! — Mụ rằng : « Năm » em phải mau nói thiệt, cho qua rỏ hết ngọn nghành, vậy chớ ai biểu em làm nhạn đem tin, xuôi những việc tệ tình chi đó ? Em cũng biết phận mẹ góa con côi nghèo khó, nhưng mà chưa từng ra dựa ngỏ đứng đường, để lòng nào em chẳng biết thương, khiến chi chuyện hoa tường liễu ngỏ ? » Lát nhắm thế không phang nói đồ, chẳng lẻ mà đứng đó « hàm » thinh, túng phải khai mọi nỗi sự tình, rằng : « Chẳng phải tại mình muốn vậy. Kể từ bữa cậu tôi tới thấy, thấy Anh-Cô lòng lại phải lòng, muốn cùng nhau kết nghĩa vợ chồng, nên mới gởi một phong thơ nhạn. Gẫm như cậu tôi vậy cũng là xứng đáng, nên tôi mới ra lảnh mạng lập công, may sau đầu săng sợi chỉ hồng, cậu tôi há phụ lòng tôi tớ. Nay việc kín đến đều vỡ lở, xin dì thương mựa chớ chấp nê, *dì nghỉ đó coi*, ngô đồng đầu gặp phụng hoàng thê, thì cũng đặng vui bề sum hiệp. » — Mụ rằng : « Ái-gia thiệt nghỉ suy chưa kiệp, dốt chi câu hồng diệp xích thằng, nếu mà chàng quyết đạo gối chăn, lựa là phải kiếm đàng dấu ngược. Nay mụ đà bắt được, thôi cũng dừng dấu trước lỏi sau, Anh-Cô, khai phong đọc cho mau, mẹ nghe thữ lẻ nào sẻ tính. » Anh-Cô liền vàng lịnh, năm Lát đứng nín khe, mụ đi thì ngồi lóng tai nghe, nghe thữ việc thơ để chơn giả.

THƠ RẰNG :

« Buồn eha chả, ra vào buồn cha chả,
Thẩm bưng khuân, ngồi đứng cũng bưng khuân,
Buồn vì duơn đôi giọt không ngưng,
Thẩm vì nỗi rưng rưng hột lụy,
Lòng những ước một đoàn ngư thủy,
Dạ chí lăm kết chỉ xe giây,
Ngày những đêm mơ tưởng cái liễu mày,
Sớm cùng tối ái hoài trang ngọc cốt,
Chưa rỏ phải Xích-thằng đà vấn buộc,
Hay là Nguyệt-lão theo ghẹo cuộc gió trăng.
Tuy đôi ta chưa có gối chăn,

Song một tiếng cũng rằng vàng đá,
Kể từ bữa giăng tay phân hai ngã,
Đau đớn dường như cá ngại đôi đàng,
Đêm năm canh thổn thức mơ màng,
Ngày sáu khắc không an tất dạ,
Làm sao đặng vui niềm tòng bá,
Kẻo còn lo đôi ngã Sâm-thương,
Muốn tạm dừng sáu lễ phô trương,
Nhưng còn ngại xuân đường chẳng tưởng,
Thế nào tiện xin nàng liệu lượng,
Phang nào hay chữ vướn tơ vương,
Bởi vì ta luống những nhớ thương,
Nên mới gởi một trương tâm sự,
Tay hào kiệt kề vai thục nữ,
Nghĩ cho rằng thiên tứ lương duyên,
Trai anh hùng sánh gái thuyền quyên,
Xét cũng bởi tự nhiên giai ngẫu,
Niềm tâm sự nàng đà hiểu thấu,
Xin nghĩ tình lại đáo gia trung;
Gặp mặt nhau bày tỏ đục trong,
Cho phỉ thửa tấm lòng hoài ái. »

ÁI-NHƠN *Ký hứa.*

Đọc vừa dứt mụ đi liền nói lại : « Ái-gia sao khéo ngại bụng ta, kể từ khi chàng bước tới nhà, thấy tánh nết ôn hòa mụ cãm. *Cãm thì cãm vậy* chớ xét đến phận càng thêm thê thãm, thãm hàng vì chẳng dám nói ra, nay chàng đầu muốn hiệp một nhà, há chẳng đẹp mặt già với thế, Mụ bao nở phụ lòng con rể, mà chàng phải làm theo thói trẻ vườn dâu ; Anh-Cô, chớ nào bút chĩ ở đâu con khá mau hồi tín. Rằng con vâng mẫu lịnh, kĩnh lời cung thỉnh Ái-gia, chàng mựa từ gót ngọc tới nhà, đặng cho mẹ phân qua sau trước. — Năm Lát vì em đã có lòng mai *ước*, quyết đem đàng cho thước ngộ Kiều-ô, phong thơ nầy là thơ của Anh-Cô, kính gởi cho Ái-Sĩ. Em khá tua gắn chí, trao thơ tỏ ý cùng chàng, nếu chàng mong kết nghĩa đá vàng, Anh-Cô nguyện keo san gắn chặt. Song chàng phải đáo lai thảo thất, cho đôi đàng giáp mặt

luận bàn, rằng qua đây có dạ thương chàng, muốn vừa giúp phụng loan kết cánh. Chàng mựa chớ nghi lòng xa lánh, mà làm cho ngôn hạnh phản nhau, một lời chàng đã kết thâm giao, muôn thuở chớ lãng xao lòng sắt. » Bây giờ đây năm Lát, mới ngước mặt lên cao, nghe mụ dì dặng bảo trước sau, lãnh thơ nhận mau mau từ giã. Vội vã trở bánh xe song mã, về giọc đường nghĩ sạ quá hay, *hèn chi tục nói rằng* người có duyên gặp rủi cũng hóa may, kẻ vô phước lúc may day lại họa. Mình lãnh bốc việc nầy tưởng đã, có dè đâu đặng khá quá mà, chuyện tóc tơ vui dạ chủ nhà, lo chi chẳng thưởng ta nhiều ít. Ba tất lưỡi tự tình xê xích, khôn dại rồi mặc thích bớt thêm, nói rằng mình tính việc đã êm, chắt tợ như nêm đóng chặt. Vó cu qua thẳm thoát, hết ngỏ tắt đường quanh, Lát còn đương bàn bạc sự tình, phúc đâu tới nhà mình rồi đấy.

Ái-Nhơn vừa ngó thấy, chơn vở chạy bon bon, hỏi việc chàng có đặng vuôn tròn, Anh-Cô dạ có còn tưởng đoái ? — Lát nghe hỏi chẳng thèm nói lại ; « Để vào nhà phân giải nguồn cơn, đi chuyến nầy công khó nào hơn, cũng vì một sự duơn của cậu. — Phải, công khó ấy ta đà rỏ thấu, vậy mà thành giai ngẫu cùng chăng ? Hay là mi làm cho e mặt ã-Hằng, để thỏ luống ước trăng chờ bóng ? — *Thôi đi cậu*, nhiều chuyện nghỉ âu trặt họng, tại vì đâu xét cũng chẳng ra, tưởng cậu nên nàng mới tới nhà, trò chuyện trót canh gà với cậu. Ngở loan phụng một nhà hòa hảo, *dè đâu*, trao bức thơ nàng lậu sự tình, chẳng phải nàng ngơ mặt không nhìn, song nàng chẳng hàm thinh đấu tín. Hỏi thơ nọ có đều chi kín, thơ của ai kỉnh gởi cho ai, đi ngồi gần nghe đã tạng tai, tôi chết điếng như say « cổ-nhát » — Thôi rồi, công việc ta phú thát, *ra có sự ni* còn chi mà kể chát tính chung, *ấy mới quả* vô duyên đối diện bất tương phùng, thuyền quyên với anh hùng phân lưỡng lộ — cậu mựa vội than câu tế ngộ, e đến đều hơi giá bặt lòng đau, tuy mưu kia đã lậu mặc dầu, song chẳng đến đỗi nào mà sợ.

Sao lại không sợ.....a.....Lát ? — Vì tôi đã kiếm lời nói đở, may dữ cậu. — *Chi mà mi gọi may* ? — May là có lở ra duyên nọ mới thành, chỉ hồng đã bén vướn tơ mành, lo chi nợ ba sanh thoát khỏi. — *Thôi mi đi*, đừng múa mỏ khua môi nói

giỏi, lậu tâm tình ai gọi rằng xong, dầu mà cho nàng có nặng lòng, linh trên ắt cũng không khứng chịu. — Thưa cậu, lẻ ấy tôi đà sớm liệu, bởi cậu chưa có hiểu nên nghi, dụng mỉ từ tôi bẩm cùng dì, nên dì đã nghỉ vì đến cậu. Bây giờ dì hẳng thấu, lòng thương cậu bội phần, cũng muốn cho đôi lứa đặng gần, dì có dạy phân trần cùng cậu. *Dì lại dặn*, cậu phải mau lai đáo, giáp mặt rồi đàm đạo sự duyên, dầu mà trời không xuôi rề thảo gặp dâu biển, nhơn định cũng thắng thiên mà chớ. — *Dẹp mi đi*, công việc đà vỡ lở, mi còn gạt ta cho mắc cở nữa sao ? *Ta nói thiệt* duyên nợ nầy mà có lẳng xao, cũng tại bởi mi vào khuấy phá. — Cậu chớ tưởng rằng tôi xảo trá, sau ăn năn thì đã muộn rồi, tôi muốn cho loan phụng sánh đôi, lẻ đâu khiến lôi thôi cầm sắc. *À, quên đi nữa* tôi sẳng có phong thơ lâm chắc, cậu xem qua lởu đất chơn tình, của Anh-nương kỉnh gởi hồi tin, mắc nhiều chuyện quên trình với cậu. » Nhơn nghe nói thơ thặm hẩu, như vầy dây mới thấu giã chơn, phong cầm tay chưa rỏ thiệt hơn, mừng lộn sợ lòng Nhơn hồi hộp. Thơ chưa đọc mà chẳng đã khớp, không thấy dảng, mắt chớp hào quang, *lại trách rằng* : thơ từ gì mà không lối không hàng, viết chữ nằm ngang nằm giọc, Lại thêm không bỏ dấu mới biết sao mà đọc hay là Anh-Cô ghẹo chọc ta chăng ? — Lát liết xem mới cất tiếng nói rằng : « Thơ như vậy còn không ngay hàng ngay chữ. Bộ cậu mừng quính quiếu quên hết vần quốc-ngữ, rồi trở ra trách cứ người ta, gái như Anh-nương lội lạt tài ba, nghe nói tiếng Lang-sa giỏi quánh mà! »

Nhơn nghe nói hổ ngươi, mới tỉnh, ngó Lát rồi thủng thỉnh xem thơ, cuộc mừng vui chung ở một tờ, cũng vì sợi tóc tơ nên mới.

THƠ RẰNG :

« Vâng lịnh mẹ thơ nhàn gởi lợi,
Tiết nghĩa chàng tin cá nhắn sang.
Trước là phân cho rỏ đá vàng,
Sau tỏ nỗi tào khan chi đạo.
Tuy chưa đặng tác thành giai ngẫu,
Chớ cũng rằng kết cấu trái oan.
Một lời giao thệ hải minh san,

Trăm năm nguyện keo sơn gắn chặt.
Kể từ bữa phân tay nam-bắc,
Lòng ước mơ cầm sắc bén duyên.
Kể từ khi chung gối Tây-hiên,
Dạ hằng tưởng bách niên phu phụ.

Cớ ấy nên :

Năm canh luống mơ màng chẳng ngủ,
Sáu khắc sầu vỏ vỏ không an.
Vừa may đâu thiếp gặp tin chàng,
Phước lại đặng thơ nhàn đem tới.
Mừng chưa kiệp họa đâu khéo gởi,
Vui không cùng rủi lợi thình lình.
Năm Lát không đè lúc trao tin,
Thân mẫu mới thấu tình ân ái.
Phận làm mẹ thường hay nghiêm dạy,
Lẻ nào giung dưởng gái lăng loàn,
Đạo làm con tứ đức chẳng toàn,
Lý đâu dám ngỗ ngang với má.

Ra cớ đổi nỉ :

Sự mai ước tưởng đà cũng đã...
Cuộc lứa đôi rời rả còn chi !
Còn chi trông tương kiến tương tri,
Hết thế đợi phụ tùy phu xướng.
May nguyệt-lão xe săng còn vướn,
Xuôi mẹ-già độ lượng hải hà,
Thấy chàng than ước hiệp một nhà.
Nghe tiếng thở thương mà bỏ quá,
Mẹ rằng : « đạo tào khang là giềng cả,
Nghĩa phu-thê là sạ tam cang,
Xích-thằng đầu buộc trói hai đàng.
Bạch-phát há cãng ngăng đôi lứa,
Vì Túc-Đế trước đà lần lựa.
Thiên-Thành xuôi hai đứa trái oan,

Mẹ lẻ nào nghịch ý tạo đoan.
Làm đến đỗi phụng loan rẻ cập,
Nhưng mà, mẹ chẳng muốn âm thầm khuất lấp.
Phải ra bề sữa trấp nứng khăn,
Bởi mẹ e đen trắng khó phân.
Mẹ mới dạy : Mời chàng đến tố trần hắc bạch. »
Như chàng có giữ lòng kim thạch.
Xin mựa dừng chấp trách khó khăng;
Chàng nhẫn đầu đẹp phận gối chăn.
Thì chớ khá than rằng cực khổ,
Ba-sinh nợ khó mà lựa chồ,
Bến mười hai đâu rỏ đục trong.
Hễ nữ vi duyệt kỉ giả giung,
Tưởng cùng chẳng tại lòng quân tử.
Thương chàng bởi tánh tình cư xử,
Mến chàng vì trí lự cao sâu.
Phải nào yêu sự nghiệp chàng đâu,
Phải nào chuộng nơi giàu nơi có.
Như Đăng nọ quyết vầy cùng Đó,
Thì chớ rằng Trăng tỏ hơn Đèn.
Nếu ước cho Muốn hiệp với Sen,
Khuyên đừng nệ khó hèn khác bực.
Việc tâm sự thiếp đà tỏ thật,
Có tưởng tình thảo thất mựa từ,
Chớ ngại nàng công uổng danh hư,
Thiệt phận thiếp, Đêm tư ngày tưởng! »

ANH-Cô tiện nữ.

Nhơn đọc dứt Lát liền xin thưởng : *Đó, cậu thấy không* ? Nếu không tôi liệu lượng chẳng thiền, cho hay rằng thiên tứ lương duyên, cũng nhờ có tôi siêng mới được. — *Thôi mi đi*, phải chẳng có xích thằng buộc trước, thì còn chi ô-thước tương phùng, mi làm cho lậu tiếng bướm ong, còn dám kể tất công mai mối ? Lẻ phải thì ta làm tội, song nghỉ tình tha lỗi cho mi, kể từ đây tao biểu chuyện gì, mi phải ráng mà ghi vào dạ. » — Xong chưa! Cậu nầy khi trong thá, bất đặng cá quên nôm, công khó mình lặng

lội đêm hôm, đà trúc sạch theo giòng nước chảy, hèn chi tục xưa còn để lại, chẳng chi mà thiệt hại hơn mai, buổi chưa xong biết tất công dày, chừng rồi việc vặn nài bẻ ách.

GÁI KHÔNG CHA GẶP CHỒNG GIAO CỦA TRAI MẤT MẸ MUỐN VỢ LIỀU CÔNG

Nhơn mầng đặng tin nhàn nhẹ tách, tới lều tranh tầm mách sự duyên, mới biết rằng thiên tứ lương duyên, định rể thảo dâu hiền sánh cặp. Tới Chợ-lớn Ái-Nhơn bỗng gặp, đám cưới người đang sấp ra đi, thấy xe mui xe kiến thiếu gì, xem phụ nữ với nam nhi đi họ. Già sồn-sồn cũng có, gái nhỏ nhỏ thiếu chi, nước vàng vòng dợi mặt phương phi, màu áo chói giung nghi tuấn tú. Trên thì quai tơ nón cụ, áo hãng màu bận đủ mớ ba, tay móng dài đeo ngọc chói lòa, lảnh Bắc-thảo dợi màu ra da-bát. Mang giày thêu cườm cắt, đáng cho phải má hồng; trước thì họ đờn ông, đội những nón lông tuội nhiều. Ăn mặc thật xem ra phải điệu, áo địa xanh lót chiếu màu hồng chơn mang giày « ăn phón » *ma-rông*, quần củn-xá Quảng-đông gởi lại. Còn chàng rể đâu mà chẳng thấy ? Hỏi rằng : « Áo rộng xanh ngồi đấy phải không ? » Phải, — bưng quả đèn ngồi với mai giong, còn xe trước là ông trưởng tộc. Ua ! con chi đó mà để trong củi nhốt, lại nghe kêu ột ột om sòm? À há, heo mà lưng son nhượm đỏ lòm, hai người xỏ một đòn khiên củi. Nhơn thấy vậy trong lòng bối rối, xét việc mình may ruồi thể nào ? May sau dầu lưởng tánh tương giao, làm rực rở tốn hao chẳng nệ. Chế sữa bót coi cho phải lẽ, đừng làm kỷ miệng thế chẳng kiên, cuộc hiệp hòa rể thảo với dâu hiền, cầu chúc đặng phỉ nguyền cầm sắc. Họ đương đi đủ mặt, quan hàm chức sắc thiếu chi, làm sao chẳng biết kiên vì, dễ heo củi chen đi với họ. Tục trước vậy đời nầy nên bỏ, vậy mới rằng nghiệm cổ suy kiêm, đời văn minh tua ráng sức tìm, đừng lấy chỗ tị hiềm tật đố.

Nhơn buồn cương giục vó, nơi quan lộ ruổi giong, thấy cỏ bay

ẻn liện trong đồng, nhìn cảnh vật chạnh lòng nhớ bạn. Cuộc đôi lứa tuy chưa quyết đoán, mà ngày đêm những mảng nhớ thương *chẳng biết vậy mà* trời cố xuôi nên đạo tào khương, xích thằng có vấn vương chỉ đỏ. Vái bà nguyệt đừng lòng ghét bỏ, xe làm sao cho đó hiệp đăng, gái với trai đẹp phận gối chăn, kẻo mà ngày tháng dạ bằng hoài ái. Sợ một nỗi đôi đàng vô oan trái, khiến cho bề nhơn ngãi lở loàn *tôi nhứt nguyện* tôi với Anh-Cô mà không nên nghĩa đá vàng, nơi chín suối khối tình càng dồn vập. Dương gian dầu rẻ cặp, âm cung nguyền tìm gặp mặt nhau, vậy mới rằng trọn nghĩa thâm giao, kim bạc với tơ đào chẳng phụ.

Đang nghĩ nghị bỗng đà tới chỗ, Nhơn ngừng xe quan lộ bước vào, mụ đi nghe lật đật ra chào, Cô vừa thấy xôn xao tới hỏi. Nhơn mừng tợ long vân gặp hội, thỏa tình như mưa gội hạ thiên ; mụ đi liền trà nước mời khuyên, rồi đàm luận sự duyên của trẻ. Rằng : « Mụ chẳng mong lòng phân rẻ muốn sao cho trẻ sánh duyên, *nhưng mà mụ e* chữ hàng vi nhơn ngởi chẳng đặng tuyển sanh, ra việc đảo điên phận gái. Chàng dầu có tình kia tưởng đoái, quyết một lòng vầy ngải trước mai, khư khư câu giao nghĩa mạt giao tài, khẳn khẳn chữ duyên hải gia thất. Keo sơn sau gắn chặt, phước nhà mụ thật nhiều, mụ lẽ nào giứt mối chỉ điều, cho thước với Ô-kiều hai ngã. Từ ngày chàng bức lá, để thơ thã theo giòng, gởi lời than mụ cũng động lòng, nên kiếm trẻ để phong gởi lại. Mời chàng đến phân đều phải trái, coi thử bề ân ái tính sao, chàng mau bày hơn thiệt lẻ nào, cho mụ rỏ âm hao tơ tóc. Kẻo mà mụ chưa tường trong đục, để vậy hoài Ngô-Thục cách xa, tại nơi chàng định lấy thất gia, *nói gì con Anh-Cô* nó cãi lịnh mẹ cha sao đặng. »

Nhơn nghe nói « làm thinh » lẳng lặng, muốn hở môi mà nói chẳng ra lời, ngồi hồ ngươi ruột rối bời bời, ngẫn ngừ mới kiếm lời phân giải. « Dạ tôi quyết vầy duyên kim cải, một lời đà thệ hải minh san, kể từ khi đá biết tuổi vàng, lòng những ước phụng loan kết cánh. Tôi mô dám làm điều bất chánh cho thế dèm ngôn hạnh phản nhau, dẫu rằng cho bình địa nổi ba đào, cuộc may rủi lẻ nào chẳng bỏ. *Huống chi nay*, lịnh trên đã hết lòng chiếu cố, lẻ nào tôi kiếm chỗ từ nan, dẫu rằng cho cực khổ muôn ngàn, tôi cũng ráng vầy đoàn nước cá. »

« Ấy vậy thì chàng đã nhứt ngôn thuyết quá, phải ghi lời vào dạ đừng sai, chàng về rồi cậy kẻ làm mai, qua đây với suôi trai một lược. Chừng giáp mặt bày lời giao ước lễ vật cầu mai trước hiệp hôn, miễng là cho đôi trẻ đặng vuôn tròn, mụ chẳng phải bán con mả đòi của. »

Trên đã dành đôi lứa, nhơn mừng lứa bén rơm, bây giờ đây trời đã huỳnh hôn, mau từ giả rồi bôn trở lại. Nhơn vừa mới đi ra khỏi chái, Anh-Cô liền bước trái chơn theo, giả đưa chàng tỏ dạ mến yêu, ràng buộc mối tơ điều cho chặc. Ái-Nhơn xem thấy mặt, ngừa tối trời chụp bắt lấy tay, má giao kề phỉ dạ ái hoài, rồi chàng mới giải bày dôi tiếng: « Hết lo nỗi chơn trời góc biển, vầy một nhà vinh hiển biết bao, thôi thời nàng mau khá trở vào, *để ta về* trong vài bữa lẻ nào sẻ biết ». *An-Cô rằng*: « Xin chàng tính một đoàn Hồ-Việt, chớ dần dà mà thiệt sự dươn, cuộc ở đời mưa gió không chừng, vì có chữ phong vân mạt trắt. Thiếp sợ lúc đôi đàng cách mặt, chàng đắm mê nhan sắc mà quên, hễ chơi trăng ắt phụ lửa đèn, thiệt bấy phận gái hèn mỏi đợi ».

Nhơn nghe nói tấm lòng phới phới, bèn lần chơn bước tới ôm nàng: « Khuyên bậu đừng buồn tiếng thở than, ta nguyện chẳng lỗi đàng nhơn ngởi. Nàng chớ khá nghi ta là Ngô-khởi, tham quyền không nghỉ tới ái-ân, *miễng là* nàng đừng noi gương vợ Mải-thần, đâu tới nỗi Tấn Tần cách bức. » Nhơn bước đi ba lần không giứt, tay chưa lìa đôi mắt vội chang, chi mạnh bằng cái nết hồng nhan. rút khách mạnh hơn là đá nam-châm rút sắt!!!

Về tới cữa Nhơn bèn gặp Lát — *Lát hỏi*: « *Xong không cậu* »? — Mầy thiệt là đại ác Lát ôi, may không thôi chút nữa đã rồi còn chi cái lứa đôi mà nói. — *Cậu nói chơi sao chớ* ? Tôi mới gặp một anh thầy bói, tôi có ngồi lại hỏi thữ chơi, ông nói ràng chẳng mốt thì mơi, sao cậu cũng yên nơi yên chỗ — Mi thiệt là thằng « gióc » tổ, thôi đi, lo mở xe mở cộ cho rồi, dẫn ngựa ra quầng nó một hồi, cho hết đổ mồ hôi sẻ nhốt ».

Nhơn vào nghĩ suy đàng tơ tóc, biết cậy ai lứa lọc mối mang, sách có câu quân tử tạo đoan, ai chẳng gọi tảo khang làm trước. Vậy thì sáng ngày ta lần bước, bẩm cùng dưỡng-thân ắt được chẳng không, để mặc ngài liệu cậy mai giong, lo chi chẳng vẹn phòng chung gối.

Vừa rựng sáng Nhơn đà thúc hối, bất kể xe giong ruổi đàng đài, chưa mấy hồi đã thấy tới đày. Nhơn ngừng vó bước ngay vào cữa.

Chú thợ vẻ thấy con mừng rở, hỏi chuyện chi hâm hở lạ dường, Nhơn đáp rằng vì việc cang thường, nên lật đật tới chường dưởng phụ. « Xét trong cuộc nghinh hôn giá thú, thế còn ghi bất khả luận tài, miễng là cho đôi lứa gái trai, phải cuộc duyên hài thì đẹp. Bấy lâu đã trải mùi huê nguyệt, còn thiếu chi trong việc bướm ong, nên con mong lựa mối chỉ hồng, mà kết đạo vợ chồng với thế. Chẳng lẻ ở vậy hoài cho trể, ngày tháng qua như thể tên bay, nay con đà gặp chỗ ước mai, xem xứng cặp trai tài gái sắc. Thật là gái phỉ phong tư chất, chỏ hay rằng thảo thất hàng vi, bề giung ngôn ít chỗ giám bì, đàng công hạnh kém chi cữa các. Tuy nhà chẳng đủ tiền đủ bạc, mà thật là mình hạt xương mai, con nặng nguyền kết tóc sánh vai, hẹn hò với có ngày tường lễ, xin dưởng-phụ hết lòng thương trẻ, nhậm lời nầy mượn kẻ trước mai, con dầu nền gia thất duyên hài, ơn dưởng-phụ sánh tày sông biển. Bấy lâu trẻ hết lòng tìm kiếm, không gặp nơi tài đức kết đôi, nay ai xuôi thương gái mồ côi, lễ khi thiên tứ định rồi chẳng sái. Ấy là con vì ngãi, nào có phải vì tiền, miễng là cho tài đức vẹn tuyền, thì đáng mặt thuyền quyên sữa trấp. — Con chớ ngại lòng cha nê chấp, trai lớn khôn phải lập thất gia, lẻ nào con ở vậy tới già, không lựa chốn phải mà kết cấu. Nay con muốn tác thành giai ngẫu, thiếu chi nền phú hậu kết duyên, trai anh hùng sánh gái thuyền quyên, mới đẹp phận dâu hiền rể thảo. *Sao con lại* tham sắc tốt quên đời cười nhạo, rằng giép đội đầu mão lại tròng chơn, con nhẳng dầu muốn kết lương duơn, để cha lựa cho hơn mới đáng. Thôi, con chớ vội rồi sau thán oán, để mặt cha lựa bạn hiền cho, con mựa đừng bẩy liệu ba lo, mà trái cuộc duyên Hồ với Việt. — Thưa cha con khôn lớn cũng đà trải việc, dể nào không hiểu biết cuộc đời, chữ lương duyên nên chẳng tại trời, nào có phải lòng người muốn đặng. Niềm chồng vợ vì chưng nghĩa nặng, áo vắn e mặc chẳng đặng dài, chữ nghinh hôn bất khả luận tài, miễng là gái với trai đẹp phận. Vẫn biết chữ

tiền tài là phấn (1), câu nhơn ngãi ấy kim, nhưng mà cuộc phủ vân nay nỗi mai chìm, lại có chữ thiên kim dị đắt. Muốn đẹp phận trai tài gái sắc, thì đừng so sánh bạc với tiền, miễng là cho nết gái vẹn tuyền, thì đành phận vầy duyên cá nước. Xin dưỡng-phụ cậy người mai ước, lễ tương cầu cho ô-thước gặp nhau, đừng nệ chi kẽ khó người giàu, mà phân áo rẻ bâu tội nghiệp. Nếu lỡ phận con nguyền cả kiếp, chẳng thèm vui sum hiệp với ai, hễ cùng nhau vả tiếng một ngày, ôm cầm lại giứt giây sao phải. Lời cha nói con không dám cải, nhưng mà xin lượng cha nghĩ lại con nhỏ, tính giùm cho sum hiệp tóc tơ, kẻo lòng trẻ ước mơ đêm trắng. »

Lòng con quyết lẻ nào cha chẳng, dẫu muôn ngàn cay đắng cũng cam, nực cười thay con Tạo khéo vơ quàng, thậm trách bấy Xích-Thằng buộc lãng. Sau đầu có lứa đôi chẳng đáng, con mựa dừng trách lẫn vì ai; để rồi cha cậy mặt làm mai, tương lễ kết duyên hải cho trẻ. »

Bây giờ mới tới phiên Thợ-vẻ, sấm định xong lựa kẻ mối mai, chọn ngày thìn trong tháng mười hai, bưng rượu nhạo trầu khay đi nói. Cứ giữ việc làm y theo thói, bổ trầu cau lễ hỏi dâng liền, định ngày hai mươi bốn sánh duyên, anh hùng với thuyền quyên hiệp cẩn. Ái-Nhơn mới lo bề chưng dựng, người tới lui xem những viên quan, ngoài đèn lồng đèn giấy có hàng, trong xích tụi kim tông hực hở. Lục-bình cặm trăm hoa đua nở, quả-trữ chưng nhiều thứ trái cây, quần-bàn thêu song phụng chớp bay, cồ-đồng đút Kì-lân ngồi giữ. Liền cẩn mười một chữ, chưn đèn sáp lăng đôi, mùi hượng xông ngao ngát vô hồi, hơi rượu trắng phất thời nực mủi. Lòng căng, chấn treo trên xích tụi, bàn vọng thì kiến giọi bóng hồng, cửa buồn treo màng nhiều thêu rồng, ván gỏ trải chiếu bông dệt phụng. Gần bên cửa có chưng bàn vọng, cũng tiền-bàn cồ-đồng như nhau, bên hữu thì hòm ấn với bửu dao, bên tả thấy bộ đồ ngủ-sự. Kế lấy đó một bàn lớn đứ,

---

(1) Có câu : Tiền tài như phấn thổ, nhơn ngãi tợ thiên kim, nhiều vị giải nghĩa : tiền tài như bụi, nhơn ngãi như vàng, e có chỗ lầm, theo ý tôi hiểu nghĩa : tiền tài như phân đất, vì đất mà không phân thì đất xấu như người mà không của vậy. Nhơn ngãi ví ngàn vàng, ở đời mà thiếu nhơn ngãi thì cũng như đất mà thiếu phân người mà thiếu của kkó nên đặng.

khảm trải trên bông sứ rải cùng, ly sấp hàng rượu đủ thứ dùng, Tô-nê mới để chung quanh đó. Tả với hữu hai hàng ván gỏ, ở Gò-công đủ bộ rất sang, một ông-vòi đứng giữa kinh càng, chín con-gối nằm ngang đưa ngữa. Bộ kỷ cẩn chén trà chung chứa, bình-tích đầy chè lựa thứ ngon, quả chi đâ mà ngăng hết ngăng còn, dường như thể « bon-bon » có phải ? Không — ấy là nước của người để dải, khổ-qua cùng củ cải với thơm, mấy ngăng mà ngó thấy sạch trơn, là gừng bí ngon hơn nên hết !

Hai bên vách tượng tranh vẻ tuyệt, giá trăm đồng người biết chẳng chê, đờn kim, tranh, cờ, độc đủ nghề, kỷ, thi, tữu ngỏa nguê đạ khách. Ngoài hàng ba ghế bàn phải cách, dôn để bông cúc-bạch, cúc-vàng, đèn khí treo ngay giữa mỗi bàn, trên quạt máy coi sang biết mấy. Dầu cho những bực nào dòm thấy, cũng chịu rằng dọn vậy là xinh, nhóm họ đương thiên hạ dư nghình ; *nghĩ tại cái thế tình rất mỉ. Thấy nhà giàu thì vị, khó lại thị lại khỉ ; ô hô, phải Ái-Nhơn là kẻ hàng vi, không thịt rượu ai đi tới đó !!! Hèn chi lời tục ví tai nghe đã rỏ, sang thua giàu nào có sai đâu, cuộc đời hay lấy bạc làm đầu, liền vi nghĩa là câu sách để, khuyên đồng-bang hảy xem thời thế, buôn lấy lời là kế lâu dài, đừng bo bo thắt miệng túi hoài, nằm mê giấc như say, ra khật.*

Tới ngày cưới xe hơi đậu chật, Ái-Nhơn bưng trang vật với đèn, trên đầu thì bít cái khăn đen, địa xanh lót kiến sen làm áo; quần châu-xá mới may tinh hảo, mang giày tảo chơn rảo lên xe, họ gái trai ăn mặc hoa hoè, già thủ thiếp nhỏ khoe màu sắc. Chuỗi hột vấn tay đeo neo đặt, trên đầu thì trâm giắt nhành rung, « má-miến-bầu » hạp nhãn vô cùng, thêm son phấn tư dung thêm dượm. Cổ đeo chiền có con bươm bướm, bâu áo vàng mới nhượm rất xinh ; giày thêu cườm thêm vớ trắng tinh, tay đậm duột móng inh như sáp. Bà già cả thảy đều áo cập, gái đương đông thì sấp mới ba, ngoài mặc hàng Sô-cô-la, trong hường đột cũng là bông phấn.

Bầy trẻ nhỏ dua chen cặp rận, bọn kéo xe ngơ ngẩn đứng nhìn, bên xóm giếng thiên hạ dư nghình, tựu trước ngỏ hàm thinh trợ mắt. Xe rút chạy áo màu phơ phất, ngọn gió lò chất ngất mùi hương, thoát ngang qua các nẻo các đường, người

trong chốn phố phường xem chật. Tới ruộng thấy mục-đồng mừng cười ngất, trầm trồ khen xinh thật là xinh, « bọn ở trai » tất cả cũng đứng nhìn, xầm xì ước phải...mình...được...một? Nói gì mấy tay Công-tử Bột, dầm tầm thường gặp tốt thì mê, *cơ khổ thì thôi*, vụt chạy theo sau đánh đeo xe, lấy làm khoái dựa kề đít phấn!!!

Đi tới ngỏ máy xe vừa chận, có người ra tiếp dẫn họ đương, nhà Anh-Cô nghèo khó mà thương, trên nóc giọi bóng hường sáng hoắc. Phận đơn chiết có ai sấp đặt, *hai mẹ con* giọn sơ sài che mắt thế-gian ; chánh giữa nhà cũng vọng một bản, trên lại có cái trang thờ phật. Đệm bườm kéo phía sau, làm vách, tượng liền xem đã rách te rồi, dựa bên giường là chỗ vong ngồi, trên có trải một đôi chiếu lác. Kế một bàn phía trác có cập chưn đèn trắc nức đàn dàng, dưới không treo quần-bàn, lư hương trống khói nhan bỏ vắn. Hai bên ván trải đôi chiếu trắng, gối rơm bày đâu đặng hai ba, quả mức thì thấy những chà-là, ngó vào kỷ chén trà thiếu bộ.

Chừng hai họ vừa ngồi yên chỗ, mắt nhìn nhau mà tỏ ý khi, ông mai liền sấm sẳng lễ nghi, xin nạp sính kiệp thì kẻo trễ. Dở quả ra rồi kễ, năm chục đồng dùng để thế heo, đồ nữ trang hiện một đôi neo, với cà-rá đeo tay nhận ngọc. Thêm một nhánh trâm rung giắt tóc, với đôi bông nhận hột kim-cang, bạc đồng đi đủ hai ngàn, lại với chuỗi vàng bốn lượng. Kễ đủ món rồi bưng vào trướng, cho Anh-Cô sữa soạn điểm trang, xong việc rồi sấp đặt cỗ bàn, đãi hai họ đưa nàng xuất giá.

Về tới thấy chật đàng lấp ngã, người tựu coi đông đã nên đông, xe vừa ngừng rước họ vào trong, ngoài pháo nổ đùn đùn như sấm. Trà rượu khuyên mời chầm hầm, chuyện trò gởi bẩm êm hòa, bày giờ ra làm lễ ông bà, cũng là lạy mẹ, cha, cô, bác. Anh-Cô thiệt là tay quốc sắc, gái hồng nhan thấy mặt thất kinh, tiếng xầm xì khen tốt khen xinh, quốc sĩ thảy động tình mất chói. Tới đây mới nghe lời người nói : « Cậu Ái-Nhơn giỏi thiệt phải chơi, chốn phiền ba có thiếu chi nơi, vô sẳng giã tìm người cung nguyệt. Lễ lạy đà xong việc. Nhơn với Cô đi riết vào phòng, *à-há nhập phòng* ! bước vào xem bốn phía bịt bùng, mâm tơ hồng sẳng đề. Vợ chồng mới lên đèn làm lễ, lạy ông tơ bà nguyệt xe săng, đừng khuấy chơi bắt mối vơ quàng, làm dến đỗi xích Thằng

qua, mới quày xe theo riết tới nhà, nàng vào cữa số ba mươi sáu.

Nhơn lại qua ngơ ngáo, cực nỗi về áo nảo tâm tình, trở bánh xe nươn bóng trăng thinh, nơi theo ngỏ Ba-hình giục vó. Mang mát mặt lóng nghe di gió, thổi lai rai như tỏ tin nàng, ngơ ngẩn lòng trộm liết Chị-Hằng, vặt vặt dưởng thang tế ngộ. Làm sao đặng tay đăng vầy đó, kẻo còn mơ lá gió nhành chim, làm sao cho chỉ lọt trôn kim, phỉ tất dạ kiếm tìm giai nử. Mãng mơ tưởng nỗi niềm tâm sự, quên coi chừng đàng sử rủi dong, lúc quanh qua « Mặc-má-hồng » đụng xe kéo vạy cong gãy gọng ! Tên kéo xe rộng họng, kêu óng óng mã-tà, biết lỗi mình Nhơn muốn êm hòa, mau móc tuối cho năm đồng bạc !

Về tới cữa kêu thẳng Năm Lát, ra mở xe, chàng thoạt bước vào. Nhơn tưởng hình mặt béo dào dào, chàng nhớ bóng như bào trong dạ. Biết cùng ai tỏ niềm tâm sạ, nằm không yên giục giã cơn sầu, cứ thở ra chắt lưỡi lắt đầu. Cô ngừa lúc canh thâu hỏi thử : « Chàng nay có việc chi tâm sự, giấc chẳng yên tư lự đêm trăng, hay trong mình chàng chẳng đặng an, xin chẳng khá phàn tàng áo lý. » — Chẳng dám tỏ việc mình riêng nghỉ, mới dối rằng mình bị nhứt đầu ; Cô mau tay mở tủ lấy dầu, rồi cầm quạt, quạt vào cho mát. Đâu dè nỗi chàng mê nhan sắc, nên đêm nằm nhấm mắt không yên, phải mà nàng rỏ thấu cơ duyên, lể khi giọt máu ghen tràng chảy.

Chưa kiệp sáng chàng đà thức dậy, dạo vườn hoa cho giải cơn sầu, mới kêu Thoàn tỏ hết duôi đầu, rồi lại cậy bắt cầu ô-thước Thoàn nói rằng thiếu gì mưu chước, khó bực nào cũng được chẳng không, dẫu cho nàng là gái có chồng, bắt đặng tất hơi đồng cũng ngã. « Để một chập rồi tôi sẻ thả, lên Cầu-bông coi Ả nào đây, chuyện làm sao cũng nội đêm nay, hoa bướm ắt vui vầy một cuộc. »

Buổi trước Thoàn là công-tử Bột, nên mới là quen thuộc nhiều tay, ngừa cơn nầy oán hận trả vay, chẳng nghĩ cái ơn dày mình thọ. Lên Cầu-bông hỏi thăm tình gió, nhờ người bày mới rỏ sự duyên, nàng nầy đây là gái Bạm-Tiên, nào có phải chính chuyên chi đó. Tên của nàng là con Bảy-Nhỏ, vàng với thao nào có chọn lừa ; nghe hơi đồng lớn nhỏ cũng ưa, cậm chích bá sớm đưa tối rước. Tuy chưa làm nghiên thành đồ nước, hại anh hùng lở bước

ghe phen. — Thoản tìm vào giã chước làm quen, rồi mới dạy trống kèn ăn nhiệp. Bảy-Nhỏ chịu rồi Thoản mới tiếp : chừng hai dàng có hiệp nói vầy..... Sau rồi chàng hỏi đến của nầy..... thì nàng sẻ tỏ bày như ý..... Làm như vầy tan thành nát lủy, nhưng phận nàng chung thỉ vẹn xong ; khá gắn ghi mựa chớ ngại lòng, lỡ cơ hội khó mong gặp lại. Tối bữa nay đồng hồ sang bảy, nàng ngồi xe bảo chạy Ba-hình, gặp mặt nhau đôi lứa trần tinh, dam chàng lại gia đình chung gối. »

Thoản dặn dò trước sau mọi nỗi, mặt giã từ chơn vội bước ra ; những mãng còn bàn bạc gần xa, bỗng lố thấy cửa nhà rồi đấy. Trông thấy vọi Nhơn mau chơn chạy, đón hỏi Thoản oan trái ấy sao ? Thoản đáp rằng có gặp má đào, lời êm thuận bỏ vào lòng dạ. Nghĩa tơ tóc đã đành lòng gả, hẹn đêm nay đợi ngã Ba-hình ; Thoản bảo Nhơn theo giỏi với mình, bảy giờ tối gặp tình trăng gió. Nhơn mừng tợ hạng phủng cam vỏ, phỉ tấm tình lĩnh thỏ ngóng trăng, kẻo còn mơ tấm dọng ả Hằng, đêm trăng luống xốn xang tất dạ. Ngồi mà đợi ngày giờ lâu quá, nghĩ buồn cho kẻ hận gia trang, xét ra rồi một tất thiều quang, dài biết mấy dặm ngàn mà độ. Chuồng nhà thờ bảy giờ chưa đồ, Nhơn kêu Thoản giục vó ra đi, tới Ba-hình nào có thấy chi, ngừng xe ngóng tâm bi bất tận. Chập lâu đợi Thoản đà nổi giận, Nhơn thì ngồi ngơ ngẩn như say, bỗng chợt nhìn xe chạy như bay, còn nghi nỗi xe ai giục vó. Chừng lại gần thấy con Bảy Nhỏ, mới hết lo bẽ nọ nỗi kia, Thoản để cho súng nọ nhìn bia, cửa vườn đợi khóa chìa hiệp mở.

Đôi lứa gặp vui mãng một thuở, bướm còn hơi mắc cỡ với hoa, hoa mở đàng cho bướm lân la, cười cợt dọng phiền ba với khách. « Chàng có tưởng mựa đừng chấp trách, để thiếp phân bắc bạch đôi lời, chốn nầy đây không chỗ không nơi, nhà thiếp đó xin mời chàng tới. Duyên kỳ ngộ một ngày cũng ngởi, chẳng phải tuồng bướm lợi ong qua, chồng thiếp nay không có ở nhà, mặc tình đó vào ra thong thỏa. » Nhơn nghe nói trong lòng mừng quá mừng cho cơn vàng đá tương tri, *mới hỏi* : « Chồng của nàng danh tánh là chi, nhơn sao lại có đi vắn mặt ? — Con Bảy Nhỏ kiếm lời trảo chác, đặt chuyện mà nói gạt Ái-Nhơn, rằng : « Tử

Âu-châu binh cách gặp cơn (1), chồng thiếp đã mắc chơn quân lính ; thiếp ở nhà một mình mang bịnh, nhớ chồng nên cơn tỉnh cơn mê, hồi trưa nằy xuống bút thơ đề, tỏ tất dạ phu thê tương cách. Bỗng thấy Thoàn bước lên thềm gạch, hỏi thăm người khít vách đi đâu ? Thoàn là tay mưu trí thiệt sâu, mượn tiếng ngọt mà cầu thân thiếp. Quen rồi chàng mở câu hồng-diệp, hở môi bày sứ điệp tin ong, bởi gặp cơn thiếp chạnh cô phòng, nghe lời giỗ cầm lòng không đậu. Thiếp mô dám đổi xiêm thay áo, mà sanh tâm điên đảo cho đành, bởi nghe ông là đứng tài danh, e thẹn vuối mặt xanh bỏ quá. Phải cam chịu ven nhành vạch dóa, vẫn biết là gởi bạ nhành dâu, nghỉ khi thương chẳng lựa là cầu, lòng quân tử lẻ nào phụ rẫy. Phận hèn nhờ phước xưa roi lại, nên đại nhơn tưởng đoái chút thân, chốn trầm luân cỗi sạch nợ trần, ngậm vành đáp công ân chưa phỉ. » Lời cuộn cuộn như dờn lưu thủy, nhón giày chờ tri kỷ ven tai, Nhơn thầm khen tài sắc bực nầy, tiết thay bồng lạc lải thân phận. Khôn đến mực phân trần êm thuận, giá cũng đành cho xứng ngàn vàng ; còn đang suy xe với ngừng đàng, vào cửa phố ở ngang rạp hát. Nhơn vào rồi mắt nhìn sau trác, phòng khách đồ sắp đặt nghiêm trang, vách mới sơn nét phấn rảng rảng, đựa cửa để ghế bàn tinh sạch. Nhơn mới liết coi hai bên vách, san-thủy treo nhiều cách khéo thay, thêm bức tranh vẻ Bá-lạc-đài, chỗ Thương-chúa đêm ngày lắm lúc. Nhơn sực nhớ tích xưa sùi sục, sóng khuynh thành một phúc phá tan, *rất đỗi là* đế vương còn bại quốc táng bang, huống một nấm gia cang chi kể. Tuy nghỉ vậy trở ra chưa dễ, bị ba đào xuôi tệ lắm thê ; nết hồng nhan không thuốc mà mê, nhà xuân muốn trở về không đặng. — Con Bảy Nhỏ mới dắc chàng đi thẳng, vào trong phòng trơi trắng tuyết pha, gối tai bẻo rưới đọt dầu hoa, thơm nặt mủi bằng ba mủi xạ. Nệm bông mềm lót « đờ-ra » (drap) êm quá, mùng tàng ong màu giá cũng thua, mền trắng trơi có tuội có tua, giường bằng sắt mới mua trăm mốt. Lại thêm có bàn đèn sẳng đốt, ống-nối tiêm-móc tốt hẳng hỏi, đủ đồ nghề của bợm làng sơi ; Nhơn chưa thạo hết mỏi trăng gió. Chàng

---

(1) Ngày mồng hai tháng tám tây 1914 là ngày Âu-châu khởi sự.

mới hỏi lại con Bảy Nhỏ, sấm hồi nào đồ đó làm gi ? Nghe lời chàng nàng mới nghĩ suy, quã một mặt it đi chơi điếm ! Con Bảy Nhỏ kiếm đều dấu diếm, rằng : « Đồ nầy của chú, thiếm tôi, để dùng khi canh vắn bồi hồi, đọc Nhựt-báo cho vui thữa chí. Chàng muốn hút tôi mua it chĩ, nắm táo chơi mà nghĩ cuộc tình, *hay là* chẳng muốn coi truyện chí bình sinh, nhậu một cốc ấp-sanh rồi sẻ. » Mặt son phấn xuôi chi cũng dễ, Nhơn nghe theo như thể nước xuôi, — *biết nặng chi nhẹ bứt để coi, coi con Tạo xây rồi mới rỏ.* — Móc bạc đưa cho con Bảy Nhỏ, biểu sai mua món nọ món kia, ba mang rồi *hút lịa hút lia, hút cho tới canh khuya còn hút* ! Lúc vắn vẻ mặt tình sắc dục, đã đời rồi lắm lúc quên về, nào tưởng chi đến phận hiền thê, nắm thao thức mỏi mê chờ đợi. Cuộc điếm đàng giã tuồng nhơn ngởi, vui trăng hoa rồi tới chuyện trỏ, theo một bên rờ rẫm mâng mỏ, làm như cách ngao cỏ gặp mặt. — Đời hằng ví trai thi tham sắc, dầu cho rầng sấm sét cũng cam, *bởi vậy cho nên* Nhơn không rời một phúc túi dâm, làm như thế đôi Sam bị sóng. — Nhơn rờ tới bàn tay mềm lụng, cầm lên coi mấy móng ra dài, thấy ngọc-xoàng chàng cứ nhìn hoài, rồi lại hỏi của ai cho bậu ? Lúc ban sơ nàng còn hơi dấu, giã như không đành lậu cơ gian, Nhơn thấy vầy thêm nỗi nghi nan, nên theo ép hỏi nàng cho đặng. — Bảy Nhỏ nói : « Bởi kết nghĩa cùng chàng đã nặng, không lẻ tôi dấu thẳng cho đành, xin chàng tua bưng kính miệng bình, chớ lậu sự tình rỏ ý. Hột xoàng nầy thật là ngọc quí, của một người tri-kỷ đem cho ; *nói rằng*: ngọc nầy là ngọc của Anh-Cô, vì tình nặng trao cho làm tin — Nhơn nghe nói Anh-Cô bất tĩnh : « Khoan ! nàng phân sao không chĩn khó nghe ; Anh-Cô nào có phải là Anh-Cô ở Bếntre, hay là gái Cầu-kè mới lại ? Vì tình nặng trao tin người ngãi, ngãi nào đây có phải chồng nàng, nói ra thì phải nói rỏ ràng, cho ta đặng tỏ tàng khúc độc ? — Khéo thì thôi, chuyện kính nói cho nghe một chút, hỏi làm chi trong đục ngọn nguồn, hết cơn vui rồi tới cơn buồn, ai tránh khỏi những tuồng trăng gió. Anh-Cô nào thiếp không biết rỏ, song lóng nghe nàng đã có chồng, nhưng bởi nàng nhẹ tánh lạt lòng, tư tình với thầy thông thầy kiện. Thầy ấy chẳng phải là người danh tiếng, song là tay đoanh liện quanh vành, cội phù-dung bẻ biết mấy nhành, nên nổi tiếng lầu xanh từ ấy. Cả hai đều

Sàigòn cư tại, *còn như thầy thông thầy kiện với tôi,* dầu không tình cũng ngải trước mai, *bởi vậy cho nên* của tin nầy mới lọt vào tay, thầy phần số chẳng may sớm mất. Tới ngày nay ngọc nầy thiếp cất, để đời làm một vật báu tin, việc đầu đuôi thiếp đã cạn tình, lời dặng kín miệng bình khá nhớ. »

Nhơn nghe dứt có hơi mắc cở, song để lòng chẳng hở ngoài môi ; « Nghỉ lắm tay ác phụ đã rồi, còn chi chẳng rẻ đôi duơn nợ. Bấy lâu tưởng thật tình chồng vợ, nay ăn năn thành lở khó bồi, hột ngọc nầy là ngọc của tôi, mua cho vợ một đôi năm ngoái. Sao lại dám đưa cho người ngãi, có đành cho máu chảy ruộc bầm, chớ phiền ta kết oán thù thâm, tại bởi bậu gian dâm bạc ngởi. Trông mau sáng ta về hỏi lợi, quả tang rồi ta mới rẻ phân, nghỉ nực cười cho cuộc ái ân, khéo gây cái nợ nần lẳng nhách. » Nhơn làm thinh trọng lòng thầm trách, trăng hoa nào lấp mạch sầu tình, Bảy Nhỏ xem thấy ý bất bình, thì rỏ kế của mình rất nhẹm.

Anh-cô ở nhà : Ngày tháng ôm lòng mang mền, nằm trông chồng thức đến canh khuya, tưởng đâu chồng vì bạn quên về, nào ngờ cuộc trăng huê buộc trói. Nằm một mình trong phòng biến nói cứ ra vào ngóng vọi phu lang, ngó gối luông như cắt cang tràng, nhìn trướng nội dạ càng cay đắng. Đèn leo lét chọc sầu canh vắn, gió hiu hiu thêm quặng lòng trông, gà ó-o nhặc thúc bóng hồng, lằng chắt lưỡi vừng-đông hầu-lố.

Năm giờ sáng nhà-thờ kiền đỗ, nghe tiếng chồng đứng gỏ cửa kêu; Anh-Cô mừng kể biết bao nhiêu, mừng chẳng khác Lam-Kiều rước bạn. Vừa muốn hỏi đi đâu tới sáng, *ngặt vì* thấy bộ chồng bẳng lẳng sanh nghi, mặt dảo dảo dường có việc chi, nên tỏ sắc ai bi bất tận. — Nhơn về nhà trong lòng câm giận, giận Anh-Cô sớm mận tối đào, mới kêu nàng gạng hỏi trước sau, cho rỏ thấu âm hao tơ tóc. Chiếc cà rá kiểu tây nhận ngọc, sao không hay xem sóc trao giồi, hay là nàng đã bán đi rồi, cũng nói lại cho tôi hẳng dạ. » — Anh-Cô gặp lúc cùng chẳng đã, mới kiếm lời nói khỏa cho qua : « Đi sáng đêm chưa thỏa sao mà, còn kiếm chuyện rầy rà nữa đó ? » — Nhơn rằng : thấy vân hình không rỏ, muốn cho nàng phân tỏ cùng ta, cất ở đâu nàng lấy đem ra đừng tưởng việc bỏ qua mà chớ ! » Gặp lúc túng nàng không thế dở, dầu ăn năng cũng trót lở rồi, cứ làm thinh không chịu hở môi, lòng tha

thiết bởi hỏi nàng giải. Ái-Nhơn cứ ép nàng hỏi mải, nàng thì không nói lại một lời, Nhơn rằng : « Hay là nàng ham cuộc chơi bời, đã cầm bán cho người rồi đấy ? Hay là nàng sanh tâm biến cải, làm của tin tình ngải đã rồi ? » — Anh-Cô nghe ruột rối bởi bời, ngần ngừ mới kiếm lời phân giải. « Từ buổi mới kết duyên kim cải, nghĩa vợ chồng quấy phải đã tầng, yêu ấp nhau phần đã vẹn phần, còn chi nửa ái ân nghi kỵ. Lại thêm thiếp cận ngày nở nhụy, son góa gì deo lý thả dào, chẳng mê sa con d..... chó nào, về kiếm chuyện ngăn rào đón ngỏ ? Nghi cho thiếp bề kia nỗi nọ, nghi cho đến đều trăng gió với trai, nói vậy, thiếp tư tình nên mới thọ thai, máu mủ ấy của ai không hiết ? Dầu phụ nghĩa củ càng Hồ-Việt, cũng niệm tình khí huyết thiếp mang, nở mê theo chó điếm mèo đàng, về kiếm chuyện vu oan cho thiếp. » — Nàng dầu có kêu oan la hiếp, cà rá dâu nàng kiếp đem ra, bởi xưa ta tin bụng đờn bà, nên mắc phải bợm già như vậy.

Chẳng trao làm của tin người ngải, ngọc ấy đâu nàng phải đem ra, chẳng phải chơi mà nói chuyện bỏ qua, rồi trở trách sao ta phụ bạc. — Cô rằng : « Hột ngọc ấy bấy lâu thất lạt, thiếp kiếm tìm táo tát không ra. bởi sợ chàng chẳng tưởng rầy la, nên cam chịu tha nha thiết xĩ. Thiếp dâu dám sanh tâm hồ mị, đem của chồng ra ký tình nhân, dầu một ngày cũng gọi là ân, huống chi đã nhâm thần kiết tử, Sự may ruồi biết dâu mà giữ, xin nghĩ tình tha thứ kẻo oan, một ngày kia đang lúc điểm trang, để cà rá nơi bàn rửa mặt. Bỏ quên đó người ăn cắp mất, nhó lại tìm hết sức không ra, biết bao nhiêu tôi tớ trong nhà, dám nghi quyết ai mà tra hỏi. — Như có vậy thì nàng cũng nói, nếu quả nàng không thôi tà tinh ; lý dâu nàng đánh chữ làm thinh, nay hỏi tới sự tình than tức. Hữu nhãn sắc hề hữu ác đức, lời bàn nhơn quả thật chẳng sai, tang tích còn hiện tại nơi tay, mà còn kiếm lời hay đổ tháo.

Nầy Anh-Cô, xưa kia tưởng cùng nhau trọn đạo, nay mới tường phân áo rẻ bâu, dám hẹn người tới giữa vườn giâu, đem của báu, mà trao làm tín. Mi tưởng chuyện trong mùn rằng kín, không có người tìm vít thổi lông, ta đã tưởng tận hết ngọn nguồn, còn chi nửa mà mong từ chối. Cùng ai mi chuyện trò sớm tối, cùng ai mi chung gối ngoại tình, hột ngọc xoàng trao để làm tin, còn chi cái

chữ trinh mà kể. Vì mạng vẫn thầy thông thệ thế, kim-cang thầy còn để cho ai, tang tích đà tạng mắt tạng tai, chữ đồng có bẻ hai cũng đáng. Bụng muốn vậy dạ nào còn thán oán, bởi vì mi tham váng bán thuyền. phải nào ta lỗi hẹn lở duyên, cho má phấn đảo điên mà trách. Nàng đầu muốn làm ra minh bạch, ta sẵng lòng tấm mách cho coi, chớ ngở, rằng chậu úp không soi, mà nói phận thiệt thòi cho lắm. — Nộ bất cập xin chàng xét thấm, thiếp lẻ nào sa đấm nguyệt huê, kể từ chàng cưới thiếp đem về, lòng dặng một trọn bề giai ngẫu. Chàng tưởng đến ơn đà rất hậu, nghi thất vầy quí báu biết bao, còn chi mà bẻ lựu hái đào, còn chi nữa vườn dâu to nhỏ. Ơn tri ngộ ngậm vành kết cỏ, lang chạ vì rày đó mai đây, biển trầm luân muốn lấp cho đầy, lẻ nào dặng phòng nầy khuây nọ. Như chàng quyết một hai rằng có, xin làm ra cho rỏ kẻo oan ! giống miệng lăng muốn phá gia cang, nghe vội rẻ tào khan tội nghiệp. — Nàng đầu có kêu oan la hiếp, chứng cớ đem cho hiệp mới là, muốn vậy thì sai kẻ sang qua, mời người tới tại gia thời rỏ. — Thoàn, ngươi mau khá mời con Bảy Nhỏ, đem hột xoàng cũa nó qua đây, dặng cho ta phân rỏ sự nầy, kẻo nghi nỗi mưu ai bày biểu. »

Kế của Thoàn ác tâm định liệu, nghe Nhơn sai chàng đã hiểu xa bước ra đi không chút dần đà, lại toan chước độc mà xuôi quấy. Gặp Bảy-Nhỏ Thoàn liền nói lại, nỗi niềm giây oan trái Ái-Nhân ; rằng kế mình thành đặng bảy phần, phải giử chặt mựa đừng tiết lậu. Nàng đầu muốn thành câu giai ngẫu, phải nghe theo lời bảo của ta, gia đạo Nhơn đang lúc bất hòa, mời Cô tới tại nhà đối nại. Vậy thì cô hảy đi mựa đừng nghi ngại, cứ theo lời ta dạy mà khai, duyên trước dầu rấm rối xẻ hai, nợ sau ắt bền dai quai cuốn. »

Con Bảy-Nhỏ theo Thoàn tuốt xuống, song trong lòng những luống sợ thầm, *sợ là sợ* Anh-Cô kết oán thù thâm, rẻ chồng vợ ngàn năm còn hận, *Lại xét*, làm như vậy đất trời cũng giận, huống là người há chẳng ghi xương, tội lỗi dường Bắc-hải khó lường, ác-độc, ấy Thái-Sơn chất để. Nghĩ tới nỗi không đành xuôi tệ, ngặt bởi Thoàn sợ kế bất thành, nên kiếm đều ngon ngọt giỗ dành ép con Bảy thi hành mưu độc.

Vào tới thấy Anh-Cô còn khóc, khóc và than tơ tóc cùng chồng,

gan dạ nào mà chẳng đau lòng, dầu sắt đá cũng không đành vậy. — Thấy Bảy-Nhỏ Anh-Cô đứng dậy, bước ra chào cô Bảy sang qua, gượng chào mừng mà hột lụy chang hòa, tức ấm ách như là té nặng. Thấy cà rá càng thêm cay đắng, muốn mở hơi mà nói chẳng ra lời, cắng răng ngồi thầm một trách trời, ghen chi hỡi bại người đến đỗi ! — Ái-Nhơn mới kêu nàng mà nói : « Cà rá kia nàng hỏi lại coi, chớ tưởng rằng chậu úp không soi, mà toan dấu kín mùi hoa nguyệt. Hỏi cô Bảy cô nói cho mà biết, kẻo rằng ta sanh việc bất hòa. » — Anh-Cô xin cô Bảy phân qua, cà rá ấy bởi đâu mà có đó ? — Bây giờ mới tới con Bảy-Nhỏ, giã không dè phân rỏ ngọn ngành : « Chuyện nầy đây là chuyện thình linh, vì chẳng rỏ sự tình nói lở. *Cũng vì* cô với tôi chưa hề gặp gở, chẳng biết tên nên ngở là ai, tôi nhằng dầu lời thiệt khai ngay, cô mựa trách thái lai đôi mách. Buổi trước tôi trộm tình Kim-thạch, với một thầy ở cách xa xa, bởi vì tôi nghi thất nghi gia, nên khó nỗi hiệp hòa cho tiện. Tuy vậy mà có lời thệ nguyện, nguyện ngày sau lập kiến trồng huê, hễ chồng tôi bước cẳng ra về, thì tình việc phu thê cùng thầy. Bởi nguyền vậy cho nên mới vậy, chẳng bao giờ ở quấy với nhau, dẫu mà thầy có lấy con nào, cũng nói thật trước sau tôi rỏ.

« Diệp đâu bỗng gặp nhau bữa nọ, trộm cang thường tỏ nhỏ với nhau, hột xoàng nầy thầy cởi ra trao, tôi mới hỏi âm hao lự sự. Thầy mới nói : « Của người phụ nữ, vì tình riêng ký giữ làm tin, gặp mình dây trao lại cho mình, mình đeo lấy giữ gìn dấu tích. Tôi với mình bấy lâu khắn khít, dầu rằng chưa đồng tịch đồng sàng, bỡi nặng nguyền hai chữ tào khang, lòng thệ chẳng phụ phàn chăn gối. »

Anh-Cô cười mà lụy tuông như xối, ngồi khoanh tay nghe nói buồn tanh, hỏi : « vậy chớ chẳng hay thầy hà tánh hà danh, làm chi ở Bến-Thành nói thử ? » *Thưa cô*, thầy cũng bực viên quan công tử, chẳng phải người lạt xứ ly hương, tên của thầy là Lý-mạnh-Thường, nhà mười một ở đường sở giếng. Thầy giúp việc với quan Thầy-kiện, cũng là người danh tiếng bấy lâu. » — Anh-Cô nghe nàng nói lắt đầu, nực cười cái họa đâu khéo gởi. Ái-Nhơn kêu Anh-Cô hỏi lợi : « Vậy chớ phải là người tình ngỡi mình chăng ? » — Anh-Cô ngồi chẳng nói chẳng rằng, nỗi oan ức

cũng răng chịu vậy. « Cô có biết tên người tình ấy, lẽ nào không nói lại cô hay, vậy xin cô mau khá tỏ bày, cho tôi rỏ tai bay họa gởi. — *Thưa cô, thầy có nói*, Anh-Cô thiệt là tên người ngởi..... *Khoan !... Nhơn rằng : « Anh-Cô mi có nghe chăng ? Như không nghe* biểu cô nầy nói lợi giùm cho ? Cha chả ! Dám cả gan trộm lịnh đưa đò, lại cấp của đem cho tình ngãi. Lời thánh để nghĩ âu chẳng sái, độc nhơn tâm là gái khó lường, bởi vì mi lỗi đạo cang thường, đừng trách lẫn tảo khương sớm bức. » — Anh-Cô ngồi lụy tuông không dứt, cứ làm thinh than tức trong lòng; — Bảy-Nhỏ liền tử-giả ruồi dong — Thoàn mằng kế tính xong khấp khởi — Bây giờ Nhơn tính bề nhơn ngởi, quyết một lòng bức sợi chỉ mành, chứng cớ và tang tích đành rành, còn chi kể thiên thành giai ngẫu. Xưa cũng tưởng cùng nhau trọn đạo, nàng rỏ câu kiết thảo hàm oan, nay mới tường lòng thú dạ lang, còn chi nữa mà toan chung gánh. Hay cho bậu giữ tròn tiết hạnh, hay cho nàng đức sánh Mạnh-quang, bổn phận nàng phải tính cho an, đừng nói việc mền mang kiết tử. Hễ người trí phải toan tự xữ, khó mà trông tả thứ lỗi cho, rảnh rang rồi mặc thích đưa đò, sớm tối bậu lần đò sâu cạn. » Anh-Cô khóc, cùng chồng than vảng, trách vì ai kết oán mưu toan ; nghĩ xưa kia Tề phụ hàm oan, ba năm trọn không chang một giọt « chàng ôi, chẳng khá nghĩ chút tình thương xót, bướm ong đâu để lọt qua rào, xin xét niềm phu phụ chi giao, mà cãm phận má đào lâm nạn. Một ngày cũng là tình nghĩa nặng, huống cùng nhau bậu bạn trót năm, mình ôi, tuế hàng tri tòng bá chi tâm, đừng vội giận các lầm ngọc trắng.

Dầu chẳng xét quyết tình bức thẳng, máu mủ nầy chàng chẳng nghỉ sao ? Phận thiếp dầu no đói quảng bao, thương trẻ dại u ơ bố cốc. Con có cha dưởng như cô độc, mới lọt lòng oan khúc nào hay, có phải là cha giàu sang con trẻ lạt lài, phận ruồi ấy vì ai có biết ! Chàng dầu muốn dứt tình Hồ-Việt, xin đừng quên khí quyết cũa chàng, phận liễu bỗ đang lúc mền mang, mưa vội khiến tảo khang cho lở. Dầu chẳng gọi là duyên là nợ, thiếp xin làm tôi tớ trong nhà, đợi đến kỳ nở nhụy khai hoa, rồi đuổi thiếp đi ra cũng để. » Nói dứt tiếng nhào lăng khóc kể. « Trời đất ôi ! chữa nghén vầy mà chồng để khốn thay, phải chi mà thiếp chẳng có thai, liều xuống chốn diêm đài cho rạng ! » — Nhơn thấy vậy

lòng không đành đoạn ; xót vì câu nghĩa nặng tình dài, *nhưng mà* nghĩ đến đều cấp của cho trai, cơn giận nỗi bằng hai quyết bỏ. Thêm nhớ tới mặt mày con Bảy-Nhỏ, lữa lòng càng thêm đỏ khó ngăng, *cớ ấy nên* chàng mới đành phân rẻ gối chăn, chẳng kể tiếng la oan than tức.

Tội nghiệp cho Anh-Cô xét cạn hết nỗi niềm rất cực, nghĩ phận mình gan tất càng đau, bây giờ dây biết tính lẻ nào, mang bọn chữa vào đâu đủm dậu. Trở về mẹ khó che nỗi xấu, bằng chẳng thì nươn nào với ai, trời đất ôi ! khốn khổ nầy trời đất có hay, oan khúc ấy cao dày có thấu, Chàng ôi chàng bao nỡ mê đồ đi lậu, nghe lời về phân áo rẻ bâu, *thiếp mà đi ra đây*, phận chẳng may bỗn xuống vực sâu, *thương cho trẻ* lọt lòng mẹ sửa đâu mà bú. Thôi thôi, duyên đầu mãng nợ kia trả đũ, tình đầu rồi nghĩa cũ cũng rồi, cuối lạy chồng ân ngãi đáp bồi ; thân hèn dầu nổi trôi bao quản. Mặt tử giã luỵ tuông linh láng, mắt nhìn chồng đòi đoạn sục sùi, *thương thay*, đưa chơn ra một bước hóa mười lui, trơ mắt ba nhìn ra sáu giọt.

Ra khỏi cửa tấm lòng chua xót, nghĩ cái thân bèo bọt mà phiền, muốn đem mình gởi chốn cữu tuyền, cho rảnh nợ tiền khiên túc trái, *nhưng mà xét* phần khiến vậy liều mình cũng phải, *ngặt một đều* hại thân mình mang lại thành hai, thương trẻ thơ chưa thấy mặt mày, mà phải chịu oan nầy với mẹ».

Đang suy nghĩ tính chưa ra lẻ, đi thẫn thơ theo mé thủy triều, gặp thị-Hoa, Hoa mới cả kêu, *Hiền mụi, hiền mụi*, đi đâu mặt buồn hiu như thế ? Thấy mặt Hoa, Cô liền khóc kể, kể sự tình chồng để phải ra cũng vì chồng sa đắm nguyệt hoa, mẹ nhứt kiếp dạo nhà chẳng tưởng. « Anh-hùng mà bị con sóng lượng, quán đình xiêu nghĩa trượng cũng xiêu, máu mủ đành nhắm mắt bỏ liều, vui với sắc Thiên-Kiều bá mị. Lại nghe những mưu thần chước quỉ, vu cho rằng chẳng nghĩ tình sâu, dám đem người tới giữa vườn dâu, trao của báu mà cầu ân ái. Nỗi oan ức khôn bề đối nại, phận ruồi đành vâng dạy bước ra, một trách trời ghen ghét chi mà, làm đến đỗi kim xa cbĩ thấm. *Như phận em* thân bèo bọt dầu trôi ngàn dặm, sóng vập dồi em ngậm cười duyên, *hay là* số chẳng may giỏi bước huỳnh-tuyền em cam phận chẳng phiền tơ đỏ. *Ngặt một nỗi* khí huyết chàng em còn mang đó,

nở lòng nào bức bỏ cho đang, nên cắng răng chịu chẳng phản nàn, đợi mãng nguyệt cho an phận trẻ. Lâm bồn rồi con tưởng mặt mẹ, mẹ thấy con rồi sẻ chia tay — *tính vậy mà hảy còn e* — e khi em xuống chốn diêm đài, thương trẻ dại không ai cho bú ! *Chị ôi, nhứt phận em bấy chừ* mang bịn chửa không nơi đình trú, khó trở về chốn củ ở an, may mà gặp chị đây đang lúc giữa đàng, phân cho chị tổ tàng chung thỉ, chị đâu có tưởng tình em chị, giúp giùm nơi thê chỉ kẻo mà, đặng nhờ khi nở nhụy khai hoa, cùng nuôi trẻ cho qua ngày tháng. Miễng em đặng tiện bề sanh sảng, đầu nan tồn tánh mạng chẳng than, ơn đức nầy nặng tợ thái-san, đầu thịt nát xương tàng còn tạc ! »

Hoa nghe mấy lời Cô ký thác, đau tất lòng liền phát xung tâm : « Cha chả ! chẳng tưởng niềm phu phụ chi ân, lại chẳng kể tình thâm chi đạo. Nuôi thằng Thoản như ong tay áo, chị nhiều khi khuyên bảo chẳng nghe, theo nó mà lắm lúc nguyệt-huê, không đoái nghĩa phu thê là trọng. Ngu đến đỗi bỏ mồi tham bóng, để thuyền cây bị sóng lấp đi, dại gì lầm kẽ độc Quới-Phi, làm đến đỗi suy vi cơ nghiệp. *Thôi thôi*, về nhà chị nghỉ an giấc điệp, để chị mau xả kiếp ruồi dong, tới hồi chàng nguồn ngọn ngách sông, cho thấu nỗi đục trong tơ tóc. Em yếm lụy khốn gì khóc lóc, về chị mà xem sóc trước sau, *tao nói thiệt*, Ái-Nhơn mà dám cải quá tao, *tao nhứt nguyện*, liều một giọt mưa đào với nó ».

Thị-Hoa mới bước vào cữa ngỏ,, Nhơn ở trong mầng rỡ bước ra, rước thị-Hoa đi thẳng vào nhà, kêu trẻ ở pha trà giải khát. *Hoa mới hỏi* : « Vậy chớ con Ba đâu vắn mặt không thấy nàng ra mắt hỏi hang ? » — Nhơn rằng : « Hỏi chi đồ dạ thú lòng lang, chẳng niệm chữ tào khang nhơn ngãi. No cơm rồi sanh tâm biến cải, ấm áo đành phụ cái tình sâu, dám hẹn người tới giữa vườn đâu, trao của báu mà cầu dâm đục. Em hết sức niệm tình cốt nhục, bởi nàng không nghĩ chút tào khang, nên em đành rời rã hai phang, cho khỏi tiếng thế gian đồn tiếu. »

Hoa hỏi : « Chuyện như vậy mà sao em hiểu, hay có người chỉ biểu cho chăng ? *Chị xét như Anh-Cô* lý đâu còn đem dạ liếu lăng, dám đưa tới ngọc xoàng làm tin. Chị biết nó có lòng trung chánh, cứ trao giồi tiết hạnh thờ chồng, không biết đều mua

bưởi bán bồng, chẳng ưa cuộc bướm bông trăng gió. *Em nói* nó tư tình với thầy nào đó, cà-rá về Bảy-Nhỏ nào đâu, tiền bởi sao mà rỏ thấu đuôi đầu, em khá tỏ ngọn rau cuốn nắm. — Thưa chị, từ buổi mới vầy duyên chĩ thắm, không mảy gì rối rắm tóc tơ, em tưởng là một dạ kính thờ, không có chí ước mơ hoa nguyệt. Thấy có thai em mừng chẳng xiết, tưởng là tinh khí huyết hòa nên, dè đâu nàng chẳng giữ lấy nền, dám sanh chuyện trai trên gái dưới (sic) một bữa nọ lòng buồn dả dượi, biết cùng ai nói với cho vui, em mới ngồi nghỉ tới xét lui, rồi biểu thắng xe mui, hóng mát; May dâu bỗng gặp người nhan sắc, lạ hoắc mà thấy mặt cũng thương, có dè đâu chĩ vấn tơ vương, nợ oan trái giữa đường gây mối. Về trướng nội nhớ nàng quá đỗi, muốn sao cho tương hội phỉ nguyền, bởi vậy nên tọa ngọa chẳng yên, trông mau sáng kiếm tìm giai nữ. Nhờ Thoàn giúp mới là thành sự, em tới nhà hiền nữ giao duơn, thấy hột xoàng gạn hỏi nguồn cơn, nàng tỏ thiệt sự duơn từ ấy. Rằng nàng có trộm tình riêng ngải, với một thầy đã mấy năm dư, quyết một lòng vàng dá khư khư, chờ thuở hiệp tóc tơ một mối. Vì thiên số có hay đâu nỗi, chưa tác thành thầy vội phân tay ; buổi thầy chưa xuống chốn diêm đài, thầy trộm bóng kề vai một gái. Nàng ấy cũng quyết lòng vầy ngãi, nguyện lập thành kim cải chi tình, mới cỗi xoàng trao để làm tin, chẳng dè cuộc trớ trinh dâu lạ. Chẳng phải việc trai son gái góa, người tình nhân cũng đã có chồng, bởi tại người quen nết bướm ong, nên đem của mà giụ lòng trăng gió. Em hỏi có biết tên nàng đó, nàng đáp rằng biết rỏ chẳng sai, tên Anh-Cỏ mà chưa biết vợ ai, hột xoàng lại về tay Bảy-Nhỏ. Em về hỏi Anh-Cỏ cho rỏ, nàng chối rằng chẳng có tư tình, nếu mà nàng giữ trọn tiết trinh, sao lại có của tin như vậy.

Nàng lại nói bỏ quên ai lấy, chị nghĩ coi nó phải chỗ nào, dường ấy chưa nên để nó sao, tình phu phụ chi giao phải dứt. Còn chi nữa mà la oan than ức, bởi tại nàng muốn bức ngặt nhân, thà lứa đôi kẻ Tấn người Tần, cho rồi cuộc ái ân ở bạc.» Nhơn nói dứt Hoa cười sặc sặc : « Em thiệt còn dại dột em ôi, em lóng nghe chị kể khúc nôi, kẻo đến nữa rồi ngồi mà khóc. Vì em đã nghe lầm kế độc, mới đến đều tơ tóc đoạn phân, Thoàn là người ăn cướp sát nhân, em lấy oán làm ân nuôi nó. Việc ngày trước

thủ chưa dứt bỏ, diện phục mà lòng nó oán vưu, giả nào nương mà dưỡng lòng cừu, nằm đợi lúc âm mưu rửa hận, Con Ba nó thật tình hờ hẫn, tin trong nhà nên chẳng nghi nan, cả-rá xoàng cõi để trên bàn, chắc là bị thằng Thoàn ăn cắp. Bởi dại sợ em rầy khuất lấp, nên phải đền e ấp tệ tình, Thoàn ngừa cơn em cậy đem tin, trao kế độc thình linh phá hại. Thầy thông nào vầy ngãi, em chớ tin con Bảy mà lầm, để chị làm cho nó phải làm, cho rỏ chữ cơ thâm họa diệt.

« Em đầu quyết bức tình Hồ-Việt, *chị cũng ráng chị nuôi*, nuôi cho Anh-Cô mảng nguyệt khai hoa, thằng Thoàn nầy phải đủi khỏi nhà, để mặt chị tới nha đầu cáo. »

Nhơn rằng : « Nghe chi tiếng Anh-Cô nói xảo, đặng che lòng điên đảo tóc tơ, thằng Thoàn đâu có rỏ tri cơ, mà nói nó oán vưu sanh chuyện. Chị cũng biết : *Nhơn chi tương tử kỳ ngôn giả thiện, điểu chi tương tử kỳ minh giả ai*, việc lở rồi than vắn thở dài, mượn giọt lụy mà rửa tay chàm nhúng. Em đâu muốn phân loan rẻ phụng, bởi tại nàng đem bụn tả tây, xin chị đừng biết tới chuyện nầy, để mặt nó ấp cây chờ thỏ. » Hoa nỗi giận hét la rầy ó : « Mặt tinh em tham đó bỏ đăng, chị sợ cho em lỗi đạo hằng, sau đầu có ăn năng cũng muộn. Việc thưa kiện tự tình chị muốn, em cảng chi cho uổng tấc công, chị thệ nguyền phân rỏ đục trong, kẻo mà ức tất lòng hiền mụi. » — Thị-Hoa về.

Về tới thấy Anh-Cô thầm tủi, tủi vì thương phận rủi biết bao; thấy Thị-Hoa mặt héo dào dào, Anh-Cô luống tâm bàu ruột thắt. Hoa với Cô chị em gặp mặt, xét nỗi niềm nước mắt nhỏ sa, đau đớn thay cái phận đờn bà, nẻo tang hiệp như ngựa qua cữa sổ. Đờn ông thường bỏ dăng tham đó, nào nghĩ khi cam khổ có nhau, không kể niềm phu phụ chi giao, nào biết cuộc vàng thau chọn lựa. Nào thương phận vợ mang bụn chữa, nào xét câu bến củ đò xưa, say vuối tình trưa sớm đỏng đưa, khiến nên mối tơ thừa rối rả, Hoa rằng : « Phải trước biết để cho quân vất mả, thừa cơ mà hưởng cả gia tài — nó nên nhà nhờ bởi sức ai, mà dám phụ ý nầy như vậy.

Mụi nương ôi, mụi nương khá nghe lời chị dạy, còn chi mà tưởng ngải vợ chồng, chị đem em ra giữa cữa công, nhờ phép nước xữ xong oan trái. » — Cô rằng : « Thưa chị, chồng em dầu

vong niềm ân ái, em bao đành phụ ngãi cho đang, bia danh chồng tới giữa tụng đàng, nhục nhã ấy mấy ngàn để chuột. Danh chồng em mang đều nhơ nhuốt, phận em đây lại tốt chi chăng? Cho hay rằng chồng lỗi đạo bằng, nên phụ nghĩa đó xưa bến củ. Song em phải nghĩ tình máu mủ, em còn mang chưa đủ tháng ngày, ai lỗi nghi phụ bạc mặc ai, em phú có cao dày phân xữ. Nẻo tang hiệp tử nhiên thiên sử, khiến cho chàng sanh sự đòi hai, em không hềm cũng chẳng trách ai, một thẩm tủi rủi may chút phận.

Em mong đợi cơn chồng bớt giận,. thương vợ con lận dận lao đao, đem em về cõi trước xem sau, *đặng như vậy*, may cho phận biết bao mà kể. Em mô dám làm đều tác tệ, lỗi giữa quan cậy thế ngoan ngôn, *có phải là* khó mà che miệng thế gian đồn, ngàn năm chửa lấp chôn tiếng xấu. »

Hoa rằng : « Em phân vậy sao toàn giải ngầu, rủi may tua nương nào theo bề lúc biến quyền miệng thế nào chê, nếu chẳng vậy phu thê rồi rả. Bây giờ nó dương mê mụi quá, khó mà làm đàng cã cho ra chi bằng em giẳng trí nghe qua, để huề tới quan nha khống cáo. Dường ấy mới biết ai vô dạo, bằng chẳng thì lôn lạo bạc chi, ngàn năm còn mang tiếng thị phi, nước biển rửa chẳng đi sĩ tiết. Phân bắc bạch ra cho nó biết, rằng mưu gian cách biệt vợ chồng, như vậy thì tái hiệp còn trông, bằng chẳng ắc tây đông lưỡng lộ. Lửa cháy mày ai ngồi mà ngó, nước tới trôn an chỗ cho đang, trí giả thì mặc thiếp với chàng, ngu giả phải xin quan phân xử. Để mặt chị tầm người hay chữ, viết rỏ rằng ý tứ trước sau, mai tới quan Biện-Lý đưa vào, phép công nghĩ lẻ nào thì biết. »

Lên xe-kéo Thị-Hoa đi riết, may gặp thầy thông Niết giữa đàng, bảo ngừng xe nàng xuống chào mầng tỉnh tự mới tỏ phân sau trước. Thầy mới nói : « Đang bận lộ biết làm sao được, xin thiếm tua dỏi bước đi theo, về nhà tôi ở tại Thuận-Kiều, định giá cả ít nhiều rồi sẻ. » Hại thay, vì đốt việc mới tìm người chỉ vẻ, rủi gặp nhằm chú *Lé* hết trông ; khoe rằng, mười mấy năm tôi đứng thông ngôn, luật gì cũng nằm lòng hết thảy. Tôi hạ bút căng gio phâu giải, ắc hết phạn chối cải đặng rồi, sẵng luật dây tôi đọc đôi hồi, cho thiếm rỏ khúc nôi đất thất, Thầy mới

lấy truyện Tây-Du, Tam-Quốc, để cả chồng làm luật đọc lia ; con vợ ngồi *xỉa thuốc « ba-chia »* cũng lẻ sự nói kia nói nọ : « Tôi rầu quá ở không yên chỗ, dường như chim không ổ gởi thân, *ít ngày nửa đây ở nhà tôi đổi* nhưng mà chưa biết xa hay đổi đi gần, lòng tôi muốn mười phần ở lại. Cực vì nỗi lịnh quan khó cải, dẫu bận lòng cũng phải biết sao. » Thị-Hoạ ngồi nghe nói ngạt ngào, thấy cuốn luật của Tào mà ngán.

« Trời đất ôi, mình tối mắt cậy người sáng, *dè đâu*, rủi gặp nhằm chú quáng manh rồi, biết sớm vầy chắt lưỡi hỏi ôi, phải chậm trễ đã lòi mắt cá ! » Thằng nầy thiệt là tay xảo trá, mang *« bắt chính »* vào giả thông ngôn, trước vẫn là bộc lệ chi môn, may gặp lúc cô hờn giúp mối ; ăn huê hồng có tiền bỏ tuối, sấm món giày lăm lối kheo khoan, gạt dân quê ở tổng ở làng, tưởng nhà gã là hàng thông sự. Sức học biết đánh vần quốc ngữ, thiệt không ngơ một chữ langsa, đám xưng mình thông phán đứng tòa, tưởng dễ gạt đờn bà sao chớ ? Con vợ khoe bưng lửng bở lở, mở miệng không bợ ngợ cũng hay, việc chi mà đỗi mốt đỗi mai, bộ dỗi xuống điếm đài thì phải !!! *Vẫn biết*, đời hiếm kẻ dỉ tài vi nhơn ngãi. song nhỏ lớn gì cũng cái thân danh, việc mình làm mình chịu đã đành, dối chi vậy người thanh mang trược ! Cắt cô người không gin chút dước, con cái nhà hưởng phước mẹ cha, làm chi đều thiết xỉ tha nha, cho miệng thế đèm pha khi thị !!!!!

Thị-Hoa tấn, thối đà bất dị, việc lở rồi lấy trí liệu toan, nếu để cho chú quáng đắc đàng, ắt chẳng khỏi sẩy hang mà chớ. Thị-Hoa mới kiếm lời nói đở : « Để tôi về rồi trở lộn ra có em tôi phân tất gần xa, tôi chẳng rỏ việc nhà cho hết. » Ô hô ! nghỉ tội nghiệp cho con mẹ Niết, nghe như vầy mà chưa biết ý Hoa, nách con đưa quí khách khỏi nhà. đặn sao cũng trở ra lập tức. « *Chuyện nầy*, Thầy, tôi giúp ắt là chẳng thất, nhiều việc còn trục tặc nữa kia, thầy làm còn không thế phân chia, việc như vậy mà lia sao đặng. » Hoa chiếp miệng cười hơi cay đắng, bước lên xe ngồi mảng lắm thầm : « Thấy như vầy mới biết loại vô tâm, truyện *Tam-quốc* mà đam lăm *Luật* ! »

Đi một đỗi gặp người tri thức, ngừng xe bày sự ức nỗi oan, người nghe qua hứa chịu dần dàng, cho *Tề-phu* tới quan đầu cáo.

Về nhà rồi bút văn liền thảo, thảo rồi đưa đơn nào cho Hoa,

biểu cậy người biết chữ Langsa, mua tính-chỉ sao qua cho kỹ. Rồi đội trạng tới quan Biện-lý, ngài cầm cân chả vị những ai, xem đơn nầy ngài rỏ gian ngay, sao ngài cũng ra tay tế độ.

Hoa cảm tạ giả từ phản bộ, bước ra xe thượng lộ băng chừng; qua bữa sau vừa mới bừng tưng, chị em đã nối chưng tới cửa.

CON BẢY-NHỎ VỚI THOÀN THAN TỨC

ANH-CÔ MẮNG NỖI ỨC ĐẶNG MINH

Quan Biện-lý thâu đơn rồi hứa, phóng linh toàn bắt đứa mưu gian, sở tuần-thành huợt tróc thằng Thoàn, cơ mật-thám bắt nàng Bảy-Nhỏ. Còng hai đứa dẫn vào để đó, cậu Ái-Nhơn cũng có đòi vô, đủ Thị-Hoa lại với Anh-Cô, ngọc xoàng để làm đồ tang vật. Hỏi tên họ rồi dẫn vào ngục thất, giao cho quan Bồi-thẩm vấn tra, Nhơn cùng Cô lại với Thị-Hoa, quan dạy trở về nhà đợi trát.

Cơn tra hỏi Bảy sa nước mắt, một hai xoàng vốn thật của tin, Lý-mạnh-Thường trước đã gá tình, nên mới để của tin như vậy. Thoàn khai chẳng biết chi cả thảy, mang ơn Nhơn nên phải đền ơn Cả-rá nầy không hản nguồn cơn, xin hỏi lại Ái-Nhơn thì rỏ.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R. F.

Muốn rỏ con Bảy-Nhỏ với Thoàn than tức, Anh-Cô mắng nỗi ức đặng minh, hảy xem qua cuốn thứ bảy thì rỏ.

Tirage 1500 exemplaires

IMPRIMERIE DE L'UNION
SAIGON
50, RUE D'ORMAY, 50

Saigon le 19. 6. 1916
pour M. Vũ
Phúc Văn

NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIỆT

59, Rue d'Ormay SAIGON

Kính lời tỏ với Lục châu,
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn chư-vị hảo tâm,
Gởi thơ mua bán tri-âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhẫn nay,
Truyện, thơ, sách vở cho thi học sanh.
Đóng sách đủ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) ban hành chư châu.
Các nơi tham biện đâu đâu,
Gởi in sổ xuất, sổ thâu đành rành.
Cúng hỉ, thiệp cưới, tân-gia,
Hoa-hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.
Lảnh làm con dấu mủ thung (Timbre caoutchouc),
Dấu đồng cũng có xài dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lẹ rất mầu.
Mỗi-mỗi giá rẻ để hầu buôn chung.
Lục-châu dạ muốn cần dùng,
Mượn mua các vật không cùng nại công.
Cúi xin chư vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng núi sông.
Chư ông ráng giúp đồng lân,
Cho cuộc buôn bán lần-lần mở mang.
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,
Chúc cho chư vị miệng tràng khương ninh.

Nay dõn kính.

J. VIỆT

Từ nhà kho Quán Ven Đường